

Bách Dư



KHỎE
BÀN CHÂN
NHỎ



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Mục lục

[Thầy thuốc và người bệnh ở nước hũ tương](#)

[PHẦN I - HỮU TƯƠNG THỐI](#)

[Người Trung Quốc xấu xí](#)

[Nhìn thẳng vào bộ mặt xấu xí của mình](#)

[Người Trung Quốc và hũ tương](#)

[Văn học và lịch sử trong đời sống](#)

[Căn bệnh già lú](#)

[Căn bệnh già lú \(tiếp theo\)](#)

[PHẦN II - SÓNG GIÂN XÔ BÒ](#)

[Chúng ta vẫn có thể làm một người con tốt](#)

[Dư âm Bách Dương](#)

[Cũng là “người Trung Quốc xấu xí”](#)

[Hũ tương - căn bệnh của văn hóa truyền thống Trung Quốc](#)

[Hũ tương - căn bệnh của văn hóa truyền thống Trung Quốc \(tiếp theo\)](#)

[Làm thế nào để chữa căn bệnh “chết cũng không nhận sai”](#)

[Khả năng suy luận nảy sinh rào cản](#)

[Nhảy ra khỏi hũ tương](#)

[“Văn hóa hũ tương”](#)

[Phải che xấu, phô đẹp, chớ chà đạp chính mình - phê bình và kiến nghị với ông Bách Dương](#)

[Một người đê tiện](#)

[Vương Diệc Linh xấu xí](#)

[Về bài viết “Một người đê tiện” của Vương Diệc Linh](#)

Vương Diệc Linh càng vẽ càng xấu

Không hiểu hài hước

Mười tính cách xấu xí của người Trung Quốc

Không có văn minh làm sao có văn hóa?

Không được bơi đen văn hóa Trung Quốc

Văn hóa Trung Quốc - “Bơi đen” và “tô hồng”

Người Trung Quốc vĩ đại

Người trả lời như vậy ư?

THẦY THUỐC VÀ NGƯỜI BỆNH Ở NƯỚC HỮU TUƠNG

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

(Thay lời tựa)

Chuyện rằng, xưa kia, có một nước tên là nước Hữu Tương. Ở nước Hữu Tương này, hằng ngày việc quan trọng nhất là bàn luận xem họ có phải là nước Hữu Tương hay không, và chuyện ồn ào nhất là tranh cãi giữa thầy thuốc với bệnh nhân, kết quả tất nhiên là thầy thuốc đại bại. Câu chuyện giữa họ đại khái thế này:

Người bệnh: Tháng sau tôi lấy vợ rồi, sẽ bày tiệc lớn, anh phải chiều cố đến làm thượng khách đấy nhé! Kết quả xét nghiệm bệnh phẩm của tôi thế nào rồi ạ?

Thầy thuốc: Xin lỗi, tôi e rằng sẽ phải báo cho anh một tin không hay. Kết quả xét nghiệm ở đây rồi, có lẽ là lao phổi giai đoạn 3. Thứ nhất là ho...

Người bệnh: Lạ nhỉ. Anh bảo tôi ho, khi nãy anh cũng ho đấy thôi, sao không phải là lao phổi?

Thầy thuốc: Tôi ho không giống anh!

Người bệnh: Thế nào mà không giống? Anh có tiền, có học vấn, từng học đại học, từng được uống nước sông Amazon, dòng dõi cao hơn người khác một bậc, có phải không?

Thầy thuốc: Không thể nói thế được. Còn vấn đề nữa là: anh thường lên cơn sốt vào nửa đêm...

Người bệnh: Không thể nói thế được. Phải thế nào mới có thể vừa lòng anh, như ý anh được? Nửa đêm phát sốt! Cái quạt máy ở nhà tôi, dùng đến nửa đêm mà chạm tay vào thì tay cũng thành thịt nướng, chả lẽ như thế nó cũng bị lao phổi giai đoạn 3?

Thầy thuốc (kiên nhẫn giải thích): Còn thổ huyết nữa, đó cũng là một trong những triệu chứng.

Người bệnh: Bên cạnh nhà tôi có một ông bác sĩ nha khoa, những người đến khám răng đều bị ông ấy làm cho thổ ra máu, chả lẽ họ cũng là bệnh nhân lao phổi giai đoạn 3?

Thầy thuốc: Tất nhiên là không phải, nhưng tổng hợp những triệu chứng lại...

Người bệnh: Được rồi, cứ cho nó là bệnh lao phổi đi, thậm chí là lao phổi giai đoạn 7, giai đoạn 8 đi nữa, cũng có làm sao đâu? Mà anh phải kêu gào ầm ĩ! Người nước ngoài chẳng phải cũng mắc lao phổi đấy thôi? Làm sao anh lại chỉ vào riêng mặt tôi mà nói. Tháng sau tôi lấy vợ, ai cũng biết cả rồi, chả lẽ anh không nói được mấy câu động viên tôi, có gì lại công kích tôi? Tôi có thù gì, oán gì với anh, mà anh phải chia rẽ chúng tôi?

Thầy thuốc: Anh hiểu lầm ý của tôi rồi. Tôi chỉ muốn nói là...

Người bệnh: Tôi chả hiểu làm tí nào cả. Tôi đã nhìn rõ bụng dạ anh rồi. Anh mò côi mẹ từ nhỏ, thiếu tình cảm ấm áp gia đình. Đến trung niên lại bị đánh án hiếp dâm, giết người cướp của, phải ngồi nhà đá, trong lòng mang đầy oán hận với chế độ luật pháp công bằng, cho nên mới không chấp nhận được hạnh phúc của người khác, không chấp nhận được vinh quang mà quốc gia, dân tộc đang có.

Thầy thuốc: Chúng ta nên bàn về việc chính thôi...

Người bệnh: Thì tôi đang bàn vào đúng việc chính đây. Hãy nói thật cho tôi biết, ngày trước khi anh giết người, làm sao mà hạ thủ được với người ta, trong khi bà cụ ấy lại còn có ơn với anh.

Thầy thuốc (có vẻ kinh sợ): Kết quả chẩn đoán căn cứ vào kết quả xét nghiệm máu và nước bọt của anh, chứ chẳng phải tôi tự nhiên bịa ra.

Người bệnh: Tất nhiên là không phải anh tự nhiên bịa ra, cũng giống như hồi xưa, con dao của anh không phải tự nhiên mà đâm vào ngực bà cụ ấy. Anh sĩ nhục những nhân sĩ yêu nước tiến bộ rồi đấy. Anh một lòng một dạ oán hận đồng bào mình, nói họ đều mắc lao phổi giai đoạn 3, mà anh không cảm thấy nhục ư?

Thầy thuốc: Anh ơi, tôi chỉ là thương anh, mong muốn cho anh sớm được khỏe mạnh, nên mới thẳng thắn nhắc nhở, chứ không có ác ý gì.

Người bệnh (cười nhạt và ho sù sù): Anh là một tên sát thủ kiếm còn chảy ròng ròng máu. Những nhân sĩ yêu nước có lương tâm sẽ liên hiệp lại, chặn đứng việc tiến hành mưu sát tổ quốc dưới thuật che mắt bằng “tình thương” ấy của anh.

Thầy thuốc: Những căn cứ của tôi đều là kết quả xét nghiệm, như nước bọt chẳng hạn, là xét nghiệm của trường Đại học nước Thiên Trúc...

Người bệnh: Chuộng Tây sinh ngoại, chuộng Tây sinh ngoại! Một kẻ hạ lưu đê tiện mất hết cả lòng tự tôn dân tộc như anh, tôi xin nghiêm túc cảnh cáo rằng, anh sẽ phải trả giá cho sự chuộng Tây sinh ngoại của mình!

Thầy thuốc (dửng dưng hằn lên): Chớ có nói bừa, chớ có trốn tránh, chớ có bêu riếu cái xấu của người khác để thay cho lý lẽ. Những chuyện quá khứ của tôi có liên quan gì đến chủ

đề ta nói hôm nay? Chủ đề của chúng ta là: “Anh có bị mắc lao phổi không?”

Người bệnh: Xem cái bộ dạng “người Trung Quốc xấu xí” của anh kìa, giọng nói sao to thế, từ bối cảnh lịch sử của anh, có thể nhìn ra tâm địa ác độc của anh. Sao lại nói là không có can hệ gì? Trung Quốc sẽ hòng trong tay loại người như anh, khiến người nước ngoài cho rằng người Trung Quốc tất cả đều mắc lao phổi giai đoạn 3, do đó mà coi thường chúng ta. Đối với những tên Hán gian đầu sỏ ăn cây táo rào cây sung như anh, lẽ trời sẽ chẳng dung! Cẩm y vệ đâu (cố sức ho lớn), lòi nó ra!

Tất nhiên không cứ nhất định phải là Cẩm y vệ mới lòi được (lão Bách Dương từng bị lòi ra một lần rồi), có khi là gây đập tới tấp, có khi lại là bút phê miệng rửa.

Đài Bắc, 23. 7. 1985

Phần I

HỮU TƯƠNG THỐI

NGƯỜI TRUNG QUỐC XẤU XÍ

(Bài nói chuyện tại Đại học Iowa, Mỹ - ngày 24 tháng 9 năm 1984 - Lữ Gia Hành ghi)

Nhiều năm nay, tôi luôn muốn viết một cuốn sách, lấy tên là *Người Trung Quốc xấu xí*. Tôi nhớ rằng, ở Mỹ có cuốn *Người Mỹ xấu xí*, sau khi cuốn sách được viết ra, Bộ Ngoại giao Mỹ đã dùng nó để tham khảo cho những hoạt động của mình. Người Nhật cũng có một cuốn *Người Nhật xấu xí*, tác giả của nó là đại sứ Nhật Bản tại Argentina, và ông này đã bị thôi việc sau đó, đây có lẽ là điểm khác biệt giữa phương Đông và phương Tây. Trung Quốc so với Nhật Bản, có lẽ còn kém một bậc, giả thử tôi mà viết ra cuốn sách ấy, thì có thể phải phiên quý vị mang com vào tù cho tôi rồi, vậy nên đến nay tôi vẫn chưa viết. Thế nhưng tôi vẫn luôn muốn tìm một cơ hội, làm một bài phát biểu miệng, xin được bạn bè các tầng lớp chỉ dạy. Nhưng muốn được phát biểu cũng không hề đơn giản. Ở Đài Bắc, những người mời tôi đến nói chuyện, mới nghe tôi bảo muốn nói về chủ đề này, liền lập tức không mời tôi nữa. Cho nên, hôm nay là lần đầu tiên trong cuộc đời mình, tôi nói chuyện về chủ đề “Người Trung Quốc xấu xí”, tôi cảm thấy rất vui, xin cảm ơn các bạn đã cho tôi cơ hội này.

Có một lần, Đại học Đông Hải ở Đài Trung mời tôi đến nói chuyện. Tôi nói với họ về chủ đề này, và hỏi Hội trưởng Hội sinh viên: “Liệu có vấn đề gì không?”, anh ta nói: “Sao lại có vấn đề gì được chứ?”, tôi nói: “Anh thử hỏi qua phòng Đào tạo xem sao, bởi vì bản thân tôi vốn bị coi là nhân vật có vấn đề, lại đi nói chuyện về chủ đề này, thế là nặng gấp đôi đấy.” Sau khi nói chuyện với phòng Đào tạo, anh ta gọi điện đến Đài Bắc bảo tôi: “Vấn đề không có gì, nhưng có thể đổi nhan đề đi được không? Phòng Đào tạo cho rằng tên chủ đề ấy hơi khó nghe.” Sau đó anh ta nói với tôi cái đề mục long trọng đường hoàng rất dài mà anh ta đã nghĩ sẵn, rồi hỏi: “Bác có đồng ý không?” Tôi nói: “Tất nhiên là tôi không đồng ý, thế nhưng anh nhất định muốn đổi, thì chỉ còn cách đổi chứ sao?” Đó là lần đầu tiên tôi nói chuyện liên quan đến chủ đề “Người Trung Quốc xấu xí”. Tôi nói với anh ta: “Phiên anh ghi âm lại nội dung buổi nói chuyện, để sau này tôi có thể sửa lại thành một bài viết.” Anh ta khẳng khái hứa ngay. Thế nhưng sau khi buổi nói chuyện kết thúc, băng ghi âm được gửi đến, thì chỉ có mấy câu nói lúc bắt đầu, còn đoạn sau đó thì không thấy tiếng gì cả.

Năm nay tôi sáu mươi năm tuổi, hôm mùng 7 tháng 3, bạn bè ở Đài Bắc đến mừng sinh nhật, tôi bảo với họ: “Tôi sống sáu mươi năm năm, toàn là những tháng năm gian khó!” Ý tôi là: không chỉ có cá nhân tôi gian khó, mà là tất cả mọi người Trung Quốc đều gian khó. Các bạn ngồi đây đều còn rất trẻ, đặc biệt là các bạn ở Đài Loan, đa số đều có

hoàn cảnh kinh tế khá giả, nói chuyện “gian khó” với các bạn, các bạn chắc không thích nghe, cũng không tin, và càng khó mà hiểu được. Cái gian khó mà tôi nói đến, không phải là vấn đề cá nhân, cũng không phải vấn đề chính trị, mà nó là vấn đề của người Trung Quốc, vượt ra ngoài góc độ cá nhân, cũng như góc độ chính trị. Nó không chỉ là những khó khăn hoạn nạn mà một con người trải qua, không chỉ là những khó khăn hoạn nạn mà thế hệ tôi đã trải qua. Nếu như chúng ta không hiểu hết về nỗi gian khó này, không hiểu hết về nền văn hóa có độc tố này, thì họa diệt vong của chúng ta sẽ còn xảy ra, mãi mãi không bao giờ hết.

Những người trong trại Tị nạn Khao-I-Dang ở Thái Lan, có tới 90% là người Trung Quốc bị trục xuất khỏi Việt Nam, Campuchia (“người Trung Quốc” mà chúng ta nói tới không phải trên phương diện quốc tịch Trung Quốc mà là chỉ huyết thống hoặc văn hóa). Có một sinh viên nữ ở Viện nghiên cứu Hoa kiều thuộc Đại học Văn hóa Trung Quốc, là thành viên tham gia đoàn phục vụ được phân công đến giúp đỡ những người tị nạn ở Thái Lan, sau khi đến đó mấy hôm đã không thể chịu nổi, phải bật khóc quay về. Cô ấy nói: “Tôi không thể tiếp tục nhìn thảm trạng này thêm nữa!” Sau đó tôi đã đến Thái Lan, và thấy rằng tình cảnh của người tị nạn Trung Quốc đúng là khiến người ta phải rớt nước mắt. Nói thí dụ một chuyện thế này: người Trung Quốc không được có tài sản riêng, vả lại còn không được có hành vi buôn bán, giả sử áo của anh bị rách, một bà hàng xóm giúp anh vá lại mấy mũi chỉ, anh đem cho bà ấy nửa bát gạo gọi là cảm ơn, thì đó được coi là hành vi buôn bán, sau đó lính Thái sẽ lột truồng bà ấy ra đưa đến tòa án, và hỏi: “Tại sao bà lại làm cái việc phạm pháp đó?” Đó mới chỉ là một hành vi lãng nhệch rất nhẹ nhàng, ngoài khó chịu và phẫn nộ, tôi chỉ thấy cảm khái: Người Trung Quốc đã gây ra oan nghiệt gì? Tại sao phải chịu đựng sự đối xử như vậy?

Năm ngoái tôi và vợ vừa ra khỏi tàu điện ngầm ở Paris thì trông thấy một quầy hàng bán đồ trang sức, chủ quầy là một phụ nữ trung niên với khuôn mặt Á Đông. Tôi và vợ vừa chọn vừa nói chuyện, bỗng thấy người bán hàng giải thích với chúng tôi bằng tiếng Trung Quốc, chúng tôi cảm thấy rất thân thiết, mới hỏi cô ấy: “Cô cũng biết tiếng Trung à?” Cô ấy đáp: “Tôi là người Trung Quốc, từ Việt Nam chạy qua đây.” Hóa ra cô ấy từng ở trong trại tị nạn Khao-I-Dang, vừa nói chuyện cô vừa tám túc nghẹn ngào, tôi chỉ còn biết an ủi: “Thôi, dù sao bây giờ cũng tốt rồi, không còn bị đói nữa.” Lúc chúng tôi tạm biệt, cô ấy thở dài một tiếng: “Ôi! Làm người Trung Quốc thật xấu hổ!” Câu than thở ấy, suốt đời tôi không thể nào quên được.

Quần đảo Nam Dương, tức khu vực một số nước Đông Nam Á ngày nay, vào thế kỷ 19 còn là thuộc địa của Anh và Hà Lan. Có một vị chuyên viên người Anh tại Malaysia khi ấy từng nói: “Làm người Trung Quốc ở thế kỷ 19 là một kiếp nạn!” Ấy là vì ông ta thấy người Trung Quốc ở quần đảo Nam Dương không khác gì những con vật, họ ngu si dốt nát, tự sinh tự diệt, bất cứ lúc nào cũng có thể bị giết chết. Dân tộc cố nhiên dài lâu, nhưng sinh mệnh của cá nhân thì chỉ có hạn. Đời người có thể có được mấy niềm hy vọng lớn? Đời người có thể có được mấy lý tưởng lớn, vượt qua được những tan vỡ? Triển vọng tiền đồ, rốt cuộc là sáng sủa hay tối tăm? Thực khó có thể dùng một lời mà nói hết được. Bốn năm trước, tôi nói chuyện ở New York, khi nói tới những chỗ khiến người ta cảm khái, có một

người đứng lên bảo: “Ông từ Đài Loan đến, đáng ra phải nói cho chúng tôi thấy hy vọng, cổ vũ tinh thần chúng tôi, không ngờ ông lại đả kích chúng tôi.” Một cá nhân tất nhiên cần được khích lệ, vấn đề là, sau khi được khích lệ thì như thế nào? Từ nhỏ tôi đã được khích lệ, khi mới năm sáu tuổi, người lớn đã nói với tôi: “Tương lai của Trung Quốc trông vào đời các cháu đây!” Tôi nghĩ trách nhiệm ấy quá lớn, tôi không gánh vác nổi. Sau này tôi lại nói với con tôi: “Tương lai của Trung Quốc trông vào đời các con đây!” Đến nay, con tôi lại nói với cháu tôi: “Tương lai của Trung Quốc trông vào đời các con đây!” Hết đời này sang đời khác, một đời thì làm được bao nhiêu? Đến đời nào mới có thể tốt lên được?

Ở Malaysia, người Hoa chiếm tới hơn 30%. Có lần tôi đến thăm một viện bảo tàng, ở đây người ta sử dụng tiếng Mã Lai và tiếng Anh để ghi chú mà không dùng tiếng Hoa. Ở đây tôi không nói có tiếng Hoa là tốt, không có tiếng Hoa là không tốt, đó là một vấn đề khác. Mà hiện tượng này một mặt cho thấy người Mã Lai không có tấm lòng rộng mở, một mặt khác cho thấy người Hoa ở Mã Lai không có thực lực, không có địa vị, không được tôn trọng. Người Hoa ở Thái Lan nói: “Chúng tôi nắm giữ vận mệnh lúa gạo của Thái Lan.” Chớ có tự mình an ủi mình như thế, chỉ cần một pháp lệnh ban ra, anh sẽ chẳng có gì hết.

Hàng loạt những chuyện như vậy, khiến cho việc là một người Trung Quốc không những gian khó, mà còn nhục nhã và đau khổ. Ngay cả những người Trung Quốc ở Mỹ, bạn không thể hiểu nổi anh ta rốt cuộc theo phe phái nào: cánh tả, cánh hữu, trung lập, hay trung lập thiên tả, cánh tả trung lập, trung lập thiên hữu, cánh hữu trung lập, dường như không có được tiếng nói chung. Trên thế giới không có một đất nước nào có lịch sử lâu đời như Trung Quốc, không có một đất nước nào có nền văn hóa được kế thừa liên tục như chúng ta, chẳng những vậy, đó còn là một nền văn hóa phát triển cao độ nữa. Người Hy Lạp hiện nay không liên quan gì đến người Hy Lạp cổ đại, người Ai Cập hiện nay cũng chẳng liên quan gì đến người Ai Cập xưa kia, nhưng người Trung Quốc hiện nay thì chính là hậu duệ của người Trung Quốc cổ xưa. Vì sao một đất nước lớn như vậy, một dân tộc lớn như vậy, ngày nay lại rơi vào bước đường tòi tệ này? Có những lúc đứng trước công viên ở nước ngoài, tôi thấy những em nhỏ ngoại quốc sao mà vui vẻ thế, tự đáy lòng, tôi thấy ngưỡng mộ chúng. Chúng không có gánh nặng, tương lai rộng mở, tâm lý khỏe mạnh, tràn đầy niềm vui thích. Trẻ con Đài Loan của chúng ta đeo kính cận, đến trường chỉ để học, vì ứng phó với áp lực bài vở, thậm chí không nhận cả người thân. Mẹ nó quát xiển nhảm ra đất, nó chạy lại đỡ, mẹ nó còn buồn bực quát lên: “Mẹ có chết cũng mặc kệ, quan tâm làm cái gì? Con chăm chỉ học đi! Chăm chỉ học đi!” Vợ tôi khi dạy học, thắng hoặc có nói đến những câu ngoài lề, dạy các em làm người, học sinh lập tức phản đối: “Chúng em không cần học làm người, chúng em cần học để thi!”

Tôi ở Đài Loan hơn ba mươi năm, viết tiểu thuyết mười năm, viết tạp văn mười năm, ngồi tù mười năm, hiện nay sắp sửa viết về lịch sử mười năm nữa, chia đều như thế. Vì sao tôi không viết tiểu thuyết nữa? Tôi cảm thấy viết tiểu thuyết tương đối gián tiếp, phải thông qua một hình thức, thông qua một vài nhân vật, cho nên tôi đổi sang viết tạp văn. Tạp văn giống như một con dao găm, có thể trực tiếp đâm vào tim tội ác. Tạp văn giống như một người ngồi bên lái xe, liên tục nhắc nhở, anh lái sai đường rồi, nên rẽ sang phải, nên rẽ sang trái, nên đi gọn vào lề đường, không được vượt xe ở đoạn đường cấm vượt, phía trước có

câu, nên giảm ga đi, phía trước có ngã tư, có đèn đỏ... Không ngừng nhắc nhở, không ngừng kêu gào, kêu gào nhiều quá, cuối cùng thì bị nhốt vào tù. Những người cầm quyền cho rằng: chỉ cần không có người chỉ ra sai lầm của họ, họ sẽ vĩnh viễn không phạm sai lầm!

Ở trong tù, lúc trầm tư tôi thường tự hỏi, vì sao tôi ngồi tù? Tôi đã phạm tội gì? Đã vi phạm luật gì? Sau khi ra tù, tôi càng không ngừng hỏi han tìm hiểu, cảnh ngộ của tôi phải chăng là một trường hợp dị dạng, đặc thù? Vì sao một người Trung Quốc, chỉ cần hơi to gan lớn mật, hé răng nói ra chút sự thật, thì liền gặp phải vận mệnh này? Tôi cho rằng đó không phải là vấn đề của cá nhân, mà là vấn đề của văn hóa Trung Quốc.

Con người sống ở trên đời, cũng giống như viên sỏi trong máy trộn bê tông, khi cái máy đã chuyển động thì không còn làm chủ được mình nữa. Có thể thấy rằng, đây không phải là vấn đề của một cá nhân nào, mà là vấn đề xã hội, vấn đề văn hóa. Trước khi chết Chúa Jesus nói: “Hãy rộng lượng với họ! Những điều họ làm, họ đều không biết.” Hồi trẻ, đọc đến câu này tôi thấy nó nhẹ nhàng bình thường, khi đã trưởng thành, cũng cảm thấy câu này không có trọng lượng gì. Nhưng đến tuổi tôi bây giờ, mới phát hiện câu nói ấy thâm sâu biết bao, đau đớn biết bao. Nó khiến tôi nghĩ đến người Trung Quốc chúng ta, ngày nay thành ra như vậy, cái xấu xí của chúng ta, nó đến từ việc chúng ta không biết rằng chúng ta xấu xí. Tôi đến Iowa, kinh phí cho vợ chồng tôi một nửa do Đại học Iowa đài thọ, một nửa do cá nhân ủng hộ, mà ở đây là ông Bùi Trúc Chương, chủ nhà hàng Yên Kinh ở Iowa, một người Trung Quốc chưa từng trở về Trung Quốc. Chúng tôi chưa có dịp gặp mặt, vậy mà ông đã quyên tặng một số tiền lớn như vậy, khiến tôi rất cảm động. Khi trò chuyện với tôi, ông ấy nói rằng: “Trước kia, khi chưa được đọc sách của ông, tôi cảm thấy người Trung Quốc thật tài giỏi, sau khi đọc sách của ông rồi, mới thấy rằng không phải như vậy, cho nên tôi muốn nhờ ông trực tiếp chỉ giáo cho tôi.”

Sau khi ông Bùi Trúc Chương phát hiện văn hóa của chúng ta có vấn đề, đã nghĩ sâu hơn rằng phải chăng phẩm chất của người Trung Quốc có vấn đề. Lần đầu tiên tôi ra nước ngoài, ông Tôn Quan Hán nói với tôi: “Có một câu này, sau khi về nước, ông không được phép nói: *Ôi, người Trung Quốc đi đến đâu cũng vẫn là người Trung Quốc.*” Tôi đáp: “Được rồi, tôi sẽ không nói!” Sau khi về nước, ông ấy hỏi tôi: “Ông thấy thế nào?” Tôi trả lời: “Vẫn là cái câu không được phép nói ấy: *Người Trung Quốc đi đến đâu cũng vẫn là người Trung Quốc.*” Ông ấy hy vọng tôi không nói câu đó, chính là hy vọng người Trung Quốc, sau một vài năm sẽ thay đổi, không ngờ rốt cuộc chẳng có sự thay đổi nào cả. Phải chăng phẩm chất của người Trung Quốc chúng ta thực sự có vấn đề? Phải chăng khi tạo ra người Trung Quốc, Thượng đế đã cho chúng ta một nội tâm xấu xí? Tôi nghĩ vấn đề không nằm ở phẩm chất. Không phải là tôi tự an ủi mình, người Trung Quốc vốn là một trong những dân tộc thông minh nhất thế giới. Ở các trường đại học của Mỹ, những sinh viên đứng đầu các kỳ thi thường là người Trung Quốc; rất nhiều nhà khoa học lớn của Trung Quốc, trong đó có Tôn Quan Hán, cha đẻ ngành khoa học nguyên tử Trung Quốc, Dương Chấn Ninh, Lý Chính Đạo..., từng đoạt giải Nobel, đều là những bộ óc hàng đầu. Hoàn toàn không có chuyện phẩm chất người Trung Quốc không tốt, phẩm chất của người Trung Quốc đủ để đưa Trung Quốc trở thành một đất nước hạnh phúc, mạnh mẽ. Chúng ta có đủ điều kiện để làm được như vậy, chúng ta có đủ lý do để tin tưởng Trung Quốc sẽ trở thành một

đất nước tốt đẹp. Tôi nghĩ người Trung Quốc chúng ta có phẩm chất cao quý. Thế nhưng vì sao mấy trăm năm lại đây, phẩm chất ấy vẫn không thể đưa người Trung Quốc thoát khỏi khổ đau? Nguyên nhân là gì?

Tôi muốn mạo muội đưa ra một đáp án mang tính tổng hợp, đó chính là, trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc có một loại virus truyền nhiễm, lây lan từ đời này sang đời khác, đến nay vẫn chưa thể trị dứt điểm. Có người bảo: “Bản thân mình không chịu phần đầu, lại đi trách tổ tiên.” Câu nói này có một lỗ hổng lớn. Ibsen⁽¹⁾ có một vở kịch nổi tiếng: “Hồn ma bóng quỷ”, kể về hai vợ chồng bị bệnh giang mai, sinh ra một đứa con cũng bị bệnh giang mai. Mỗi khi phát bệnh, đứa con đều phải uống thuốc. Có lần, nó giận dữ kêu lên: “Con không cần thuốc này, con thà chết còn hơn. Bố mẹ hãy nhìn xem đã cho con một thân xác như thế nào?” Ở đây người đáng trách là đứa trẻ hay là cha mẹ nó? Không phải là chúng ta oán trách cha mẹ mình, không phải là chúng ta oán trách tổ tiên mình, nếu như có oán trách, thì là chúng ta oán trách tổ tiên đã để lại cho chúng ta một nền văn hóa như thế nào. Một quốc gia rộng lớn như vậy, một dân tộc vĩ đại chiếm đến một phần tư dân số thế giới, nhưng lại bị hãm vào dòng cát chảy của bần cùng, ngu muội, tranh đấu... không sao thoát ra được. Tôi nhìn cách cư xử giữa người với người ở nước khác, mà trong lòng đầy ngưỡng mộ. Một nền văn hóa truyền thống như vậy, đã sản sinh ra một hiện tượng như vậy hôm nay, khiến cho người Trung Quốc chúng ta có rất nhiều những đặc trưng đáng sợ.

Một trong những đặc trưng rõ ràng nhất, đó là: bần thiêu, bừa bộn và ồn ào. Ở Đài Bắc một dạo từng có phong trào chống bần thiêu bừa bộn, kết quả là chống được vài hôm rồi cũng thôi. Bếp núc của chúng ta bần thiêu, nhà cửa của chúng ta bần thiêu. Có rất nhiều chỗ, người Trung Quốc mà đến thì người khác phải chuyển đi. Tôi có một người bạn nhỏ tuổi hơn, tốt nghiệp Đại học Chính trị Quốc gia, lấy một anh chồng người Pháp, sống ở Paris, rất nhiều bạn bè khi đến châu Âu du lịch, đều tới ở nhờ nhà cô ấy. Cô ấy nói với tôi: tòa nhà cô ấy ở, người Pháp đều chuyển đi hết, còn người phương Đông thì chuyển đến. (Ý nghĩa của từ “người phương Đông” có khi là chỉ tất cả người phương Đông, có khi được dùng để chuyên chỉ người Trung Quốc.) Tôi nghe xong rất buồn, nhưng thử đưa mắt nhìn lướt qua, chỗ nào cũng thấy vỏ hộp kem, dép rách, trẻ con thì chạy khắp nơi, vẽ bậy khắp nơi, không khí đầy hơi nước và mùi ẩm mốc. Tôi hỏi: “Bọn em không dọn sạch được à?” Cô ấy bảo: “Không được.” Không chỉ có người nước ngoài cảm thấy chúng ta bần, chúng ta bừa bộn, sau khi được nhắc nhở, chính chúng ta cũng thấy chúng ta bần thiêu và bừa bộn. Đến chuyện ồn ào, người Trung Quốc nói to thì đúng là thiên hạ vô song, đặc biệt những người quê Quảng Đông là to tiếng nhất. Có một câu chuyện cười xảy ra ở Mỹ thế này: có hai người Quảng Đông ngồi tâm sự với nhau, người Mỹ nghe thấy cho là họ sắp đánh nhau, vội vàng gọi điện báo cảnh sát. Khi cảnh sát đến, hỏi họ đang làm gì, họ mới đáp: “Chúng tôi đang nói thầm!”

Vì sao người Trung Quốc nói to? Bởi vì không có cảm giác an toàn, nên người Trung Quốc khi nói âm vực rất cao. Họ cảm thấy nói lớn thì cái lý cũng lớn, chỉ cần tiếng to, giọng khỏe, cái lý nó cũng chạy sang phía mình, nếu không có gì phải gân cổ lên như thế? Tôi nghĩ mấy điểm này đã đủ phá hoại hình ảnh của người Trung Quốc, khiến lòng chúng ta không thể yên. Bởi ồn ào, bần thiêu, bừa bộn tự nhiên sẽ ảnh hưởng đến nội tâm. Sáng sủa

sạch sẽ và vừa bản vừa bừa, là hai thế giới hoàn toàn khác nhau.

Còn chuyện đấu đá lẫn nhau, thì có thể nói là đặc tính quan trọng nhất đã nổi tiếng trong thiên hạ của người Trung Quốc. Một người Nhật Bản đơn độc, xem ra chỉ như một con heo, nhưng ba người Nhật Bản hợp lại thì sẽ là một con rồng. Tinh thần tập thể đã khiến người Nhật Bản trở thành vô địch! Người Trung Quốc đánh nhau không thắng được người Nhật, làm ăn cũng không qua được người Nhật. Ngay như ở Đài Bắc, nếu ba người Nhật cùng làm kinh doanh, họ sẵn sàng để lần này là của anh, lần sau là của tôi. Còn người Trung Quốc mà làm kinh doanh, thì liền thể hiện ngay mức độ xấu xí của mình, anh bán năm mươi, tôi sẽ bán bốn mươi, anh bán ba mươi, tôi sẽ bán hai mươi. Cho nên nói, mỗi người Trung Quốc đều là một con rồng, người Trung Quốc nói năng thì có lý lắm, trên có thể thổi một hơi tắt mặt trời, dưới có thể trị quốc bình thiên hạ. Người Trung Quốc ở một vị trí đơn lẻ, ví dụ như trong phòng nghiên cứu, trong phòng thí nghiệm, ở những tình huống không cần phải có quan hệ giữa người với người, thì có thể phát triển rất tuyệt vời. Nhưng nếu ba người Trung Quốc hợp lại với nhau, ba con rồng hợp lại với nhau, thì lại trở thành một con heo, một con sâu, thậm chí còn không được bằng một con sâu. Bởi vì sở trường của người Trung Quốc là đấu đá lẫn nhau. Nơi nào có người Trung Quốc nơi đó có đấu đá. Người Trung Quốc vĩnh viễn không đoàn kết, tựa hồ trong con người Trung Quốc thiếu mất tế bào đoàn kết. Cho nên khi người nước ngoài chê người Trung Quốc không đoàn kết, tôi chỉ biết nói: “Anh có biết người Trung Quốc không đoàn kết là ý của ai không? Ý của Thượng đế đấy! Bởi vì Trung Quốc có tới một tỷ người, nếu như họ đoàn kết lại, muôn người như một, anh có chịu nổi không? Đó chính là vì Thượng đế thương các anh, mới để cho người Trung Quốc không đoàn kết đấy.” Tôi vừa nói mà vừa đau nhói lòng.



Vì sao người Trung Quốc nói to? Bởi vì không có cảm giác an toàn, nên âm vực của người Trung Quốc rất cao, họ cảm thấy nói lớn thì cái lý cũng lớn, chỉ cần tiếng to, giọng khỏe, cái lý nó cũng chạy sang phía mình.

Người Trung Quốc không những không đoàn kết mà còn có đầy đủ lý do để không đoàn kết, thậm chí mỗi người đều có thể đem lý do đó viết thành một cuốn sách. Cuốn sách mẫu

hay nhất, rõ ràng nhất mà quý vị ở Mỹ có thể thấy đang ở ngay trước mắt chúng ta. Bất kỳ một xã hội người Hoa nào, ít nhất cũng phải chia thành ba trăm sáu mươi lăm phe phái tìm cách tiêu diệt lẫn nhau. Trung Quốc có một câu thệ này: “Một ông sư gánh nước ăn; hai ông sư khiêng nước ăn; ba ông sư không có nước ăn”. Người đông thì có ích gì? Người Trung Quốc căn bản không hiểu nổi tầm quan trọng của việc hợp tác. Nhưng nếu anh nói họ không hiểu điều đó, họ có thể sẽ viết hẳn một cuốn sách về tầm quan trọng của đoàn kết để anh xem. Lần trước (năm 1981) tôi đến Mỹ, ở nhà một người bạn làm giáo sư đại học, anh ấy nói chuyện đầu ra đầu vào, rất bài bản, thiên văn địa lý, làm thế nào để cứu nước... vân vân và vân vân. Hôm sau tôi bảo: “Tôi phải đến chỗ anh X.” Anh ấy vừa nghe nói đến anh X. thì mắt đã hằn lên ánh giận dữ khinh thường. Tôi nói: “Anh đưa tôi qua đó nhé!” thì anh ấy bảo: “Tôi không đi đâu, anh tự đi đi.” Đều là những người dạy ở trường đại học của Mỹ, đều từ cùng một quê hương đến đây, mà còn không thể dung hòa được nhau như vậy, thì nói lý tính cái gì nữa? Cho nên thói “đấu đá nội bộ” của người Trung Quốc là một đặc trưng rất nghiêm trọng.

Quý vị ở Mỹ càng dễ dàng hiểu được điều này, phạm những đối thủ lợi hại nhất của người Trung Quốc, không phải là người nước ngoài, mà chính là người Trung Quốc. Những kẻ bán rẻ người Trung Quốc, cũng không phải là người nước ngoài, mà chính là người Trung Quốc. Phạm những kẻ hãm hại người Trung Quốc, không phải người nước ngoài, cũng chính là người Trung Quốc. Ở Malaysia có chuyện thế này: một anh bạn người Trung Quốc làm nghề khai khoáng, được ít lâu thì bị tố cáo lên chính quyền, mà tố tội rất nặng, sau khi điều tra, hóa ra người tố cáo anh ta lại chính là bạn thân của anh ta, cũng từ Trung Quốc đến đây lập nghiệp. Người đó hỏi bạn vì sao lại làm cái việc hạ lưu đó, thì người ấy nói: “Cùng lập nghiệp với nhau, thế mà nay anh nhà cao cửa rộng, còn tôi bây giờ chả có cách nào làm ăn, vậy tôi không tố cáo anh thì tố cáo ai?” Cho nên hại người Trung Quốc cũng chính là người Trung Quốc. Ví như, ở nước Mỹ rộng lớn này, con người như hạt cát giữa biển khơi, làm gì có ai biết anh là người nhập cảnh bất hợp pháp? Bỗng có người tố cáo anh! Vậy đó là ai? Đó chính là bạn bè ở bên cạnh anh, chính là người Trung Quốc đã tố cáo anh.

Có rất nhiều bạn nói với tôi, nếu cấp trên là người Trung Quốc, thì anh phải đặc biệt chú ý, hết sức cẩn thận. Anh ta không những sẽ không đề bạt anh, mà khi phải cắt giảm nhân công, anh ta sẽ loại bỏ anh đầu tiên, bởi vì anh ta phải thể hiện rằng mình là người “chí công vô tư”. Cho nên, chúng ta làm sao có thể so sánh với người Do Thái được? Tôi thường nghe người ta nói: người Trung Quốc cần cù chịu khó giống người Do Thái. Trên báo cũng viết: Quốc hội Israel to tiếng với nhau rồi, không xong rồi, mỗi người một ý! Nhưng lại có tình cờ đi một chuyện, đó là khi đã quyết định, họ sẽ đồng lòng với một phương hướng chung, tuy bên trong tranh cãi gay gắt, bên ngoài chiến tranh, kẻ địch bao vây bốn phía, nhưng họ vẫn thực hiện bầu cử như thường! Mọi người đều biết rõ, ý nghĩa của việc bầu cử là bắt buộc phải có một đảng đối lập, bầu cử mà không có đảng đối lập, thì chẳng qua chỉ là một vở kịch hạng ba. Ở Trung Quốc, mỗi người cũng một ý, nhưng khác với Israel: sau khi đã có quyết định, người Trung Quốc vẫn sẽ mỗi người một chí hướng. Ví dụ như hôm nay có người đề xuất đến New York, có người đề xuất đến San Francisco, biểu quyết quyết định đến New York. Nếu là người Israel, họ sẽ đi New York. Nhưng nếu là người Trung Quốc thì,

hừ, các ông cứ đi New York, tôi có tự do của tôi, tôi vẫn đi San Francisco. Tôi xem trong một bộ phim của Anh, thấy có mấy đứa trẻ tranh cãi với nhau, đứa thì muốn trèo cây, đứa thì muốn đi bơi, sau một hồi tranh cãi, chúng quyết định biểu quyết, kết quả biểu quyết là đi trèo cây, thế là tất cả đều đi trèo cây. Tôi có ấn tượng rất sâu sắc với hành vi ấy, bởi vì dân chủ không phải là hình thức, mà là một phần của cuộc sống.

Không đoàn kết, đấu đá nội bộ chính là những thói xấu thâm căn cố đế của người Trung Quốc. Không phải do phẩm chất của người Trung Quốc có gì yếu kém, mà là do trong văn hóa của Trung Quốc có một thứ siêu virus, khiến chúng ta đến một lúc không thể tự khống chế hành vi của mình, cứ thế bộc lộ ra! Rõ ràng biết rằng đó là đấu đá nội bộ, nhưng vẫn cứ đấu đá nội bộ. Nồi vỡ thì cả làng không có cái ăn, trời sập thì thằng cao chết trước. Cái thứ triết lý đấu đá nội bộ ấy đã khiến người Trung Quốc nảy sinh một hành vi rất đặc thù: chết cũng không nhận sai! Quý vị đã có ai từng nghe thấy người Trung Quốc nhận sai chưa? Nếu như anh nghe thấy người Trung Quốc nói: “Chuyện này tôi sai rồi.” thì anh nên vỗ tay chúc mừng cho dân tộc, cho đất nước. Khi con gái tôi còn nhỏ, có một lần tôi đánh nó, nhưng hóa ra là tôi đã trách nhầm, nó khóc ghê lắm, trong lòng tôi cũng rất buồn, tôi cảm nhận rằng, con gái tôi còn nhỏ dại, nó chỉ biết dựa vào cha mẹ thôi, thế mà cha mẹ bỗng nhiên trở mặt thì đó quả là một chuyện rất đáng sợ. Tôi ôm lấy con, bảo: “Xin lỗi con, bố sai rồi, bố sai rồi. Bố bảo đảm sau này sẽ không tái phạm nữa. Con gái ngoan, tha lỗi cho bố nhé.” Rất lâu sau con gái tôi mới thôi khóc. Sau chuyện này, tôi còn đau lòng mãi, nhưng cũng lại cảm thấy vô cùng tự hào, vì tôi đã nhận sai với con gái.

Người Trung Quốc không quen nhận sai, ngược lại còn có cả vạn lý do để che đậy sai lầm của mình. Có một câu tục ngữ rằng: “Đóng cửa ngấm lỗi”. Ngấm lỗi của ai? Ngấm lỗi của đối phương! Thời tôi còn dạy học, học sinh phải viết tổng kết kiểm điểm hành vi của mình trong tuần, kết quả là: “Hôm nay tôi đã bị ABC lừa gạt, cái kẻ ấy, tôi đối với nó tốt thế này, tốt thế kia... chỉ vì tôi quá thật thà.” Xem bản kiểm điểm của người kia, lại cũng thấy cậu ta nói mình quá thật thà! Người nào kiểm điểm cũng thấy mình quá thật thà, vậy ai không thật thà? Không thể nhận sai đó là vì người Trung Quốc đã mất năng lực nhận sai. Tuy nhiên, chúng ta không thừa nhận sai lầm thì sai lầm vẫn cứ tồn tại. Để che giấu một cái sai, người Trung Quốc buộc phải dúc sức tạo ra nhiều cái sai hơn nữa, để chứng minh sai lầm đầu tiên không phải là sai lầm. Cho nên nói, người Trung Quốc thích nói khoác, thích nói không bằng không có, thích nói gian nói dối, lại càng thích nói lời cay nghiệt. Chúng ta không ngừng khoe khoang về dân tộc Trung Hoa, văn hóa truyền thống Trung Quốc có thể hoàng dương khắp thế giới. Nhưng vì không thể thực hiện được, nên tất cả chỉ là nói không, nói khoác. Tôi không đưa thêm ví dụ về chuyện nói giả nói dối nữa nhưng những câu nói cay nghiệt của người Trung Quốc thì vô cùng đặc sắc. Ngay trong chôn khuê phòng cũng không giống người ngoại quốc. Ở nước ngoài vợ chồng người ta gọi nhau là “em cưng” là “anh yêu” (honey, darling), còn người Trung Quốc lại gọi nhau là “đồ chết băm chết vằm”. Nhất là trong trường hợp liên quan đến lập trường chính trị hoặc tranh quyền đoạt lợi, những lời cay nghiệt càng được thả sức tung hoành, khiến người ta cảm thấy người Trung Quốc sao mà độc ác, sao mà hạ lưu đến thế!



Không đoàn kết, đấu đá nội bộ chính là những thói xấu thâm căn cố đế của người Trung Quốc. Không phải do phẩm chất của người Trung Quốc có gì yếu kém, mà là do trong văn hóa của Trung Quốc có một thứ siêu virus, khiến chúng ta đến một lúc không thể tự không chế hành vi của mình, cứ thế bộc lộ ra! Rõ ràng biết rằng đó là đấu đá nội bộ, nhưng vẫn cứ đấu đá nội bộ.

Tôi có người bạn viết tiểu thuyết võ hiệp, sau này đổi nghề sang làm kinh doanh, có lần gặp anh ấy, tôi hỏi làm ăn có phát tài không, anh ấy đáp: “Phát tài gì chứ? Đang sắp phải treo cổ đây!” Tôi hỏi vì sao thua lỗ, anh ấy đáp: “Anh không hiểu đâu, ngồi với thương nhân nói chuyện cả buổi, anh cũng không biết ý tứ của họ rốt cuộc là gì.” Rất nhiều bạn nước ngoài nói với tôi: “Giao tiếp với người Trung Quốc rất khó, nói chuyện cả ngày cũng không hiểu trong lòng họ nghĩ gì.” Tôi đáp: “Điều này có gì lạ đâu, đừng nói mấy người Tây các anh, ngay cả người Trung Quốc giao tiếp với người Trung Quốc cũng không biết trong lòng đối phương nghĩ gì.” Phải xét lời nói, nhìn sắc mặt, quanh co vòng vo. Hỏi anh ta: “Đã ăn cơm chưa?”, anh ta nói “Ăn rồi!”, nhưng thực ra là chưa, bụng vẫn đang réo ùng ục. Ví dụ như chuyện tranh cử, tác phong của người phương Tây là: “Tôi cảm thấy mình rất phù hợp, mong mọi người hãy bầu cho tôi.” Còn người Trung Quốc thì theo kiểu Gia Cát Lượng: dù cho có người mời anh ta, anh ta cũng một mực từ chối: “Ôi! Tôi không được đâu! Tôi làm sao đủ khả năng?” Thực sự thì, nếu anh không mời anh ta, anh ta sẽ thù anh cả đời. Giả sử lần này mọi người mời tôi nói chuyện, tôi bảo: “Không được đâu! Tôi không giỏi nói chuyện đâu!” Nhưng nếu thật không mời tôi, không biết chừng sau này gặp nhau ở Đài Bắc, tôi sẽ tương cho viên gạch vào đầu để báo mối thù không mời này cũng nên! Cả dân tộc nếu đều như thế, sẽ vĩnh viễn không sửa chữa được sai lầm. Ngược lại sẽ đem mười cái sai che giấu cho một cái sai, rồi lại dùng một trăm cái sai để che giấu cho mười cái sai ấy.

Có lần tôi đến Đài Trung thăm một vị giáo sư người Anh, một người bạn cũ cũng dạy ở trường đại học ấy chạy đến thăm tôi, anh bảo: “Tối nay mời anh qua chỗ tôi ăn bữa cơm.”

Tôi bảo: “Xin lỗi, tôi có hẹn rồi.” Anh ấy nói: “Không được, anh nhất định phải đến chỗ tôi!” Tôi đáp: “Thôi được rồi! Đến khi ấy sẽ nói.” Anh ấy bảo: “Nhất định đến đấy nhé! Chào anh.” Người Trung Quốc với nhau thì đều tự hiểu, nhưng người phương Tây không hiểu được. Công việc xong xuôi, đến giờ ăn tối, tôi bảo: “Tôi phải về nhà rồi.” Vị giáo sư người Anh bảo: “Ồ, chẳng phải lúc này anh đã hẹn với giáo sư X. sao? Phải đến nhà anh ta chứ!” Tôi bảo: “Làm gì có chuyện ấy?” Ông ấy lại bảo: “Anh ấy hẳn đã nấu cơm xong đâu đấy đang đợi anh rồi!” Người nước ngoài không thể hiểu nổi cái kiểu nghĩ một đằng, nói một nẻo này của người Trung Quốc.



Rất nhiều bạn nước ngoài nói với tôi: “Giao tiếp với người Trung Quốc rất khó, nói chuyện cả ngày cũng không hiểu trong lòng họ nghĩ gì.” Tôi đáp: “Điều này có gì lạ đâu, đừng nói mấy người Tây các anh, ngay cả người Trung Quốc giao tiếp với người Trung Quốc cũng không biết trong lòng đối phương nghĩ gì.” Phải xét lời nói, nhìn sắc mặt, quanh co vòng vo. Hỏi anh ta: “Đã ăn cơm chưa?”, anh ta nói “Ăn rồi!”, nhưng thực ra là chưa, bụng vẫn đang réo ùng ục.

Vô số tình huống như vậy, khiến người Trung Quốc vừa ra đời đã mang một gánh nặng, ngày nào cũng phải dò xét ý tứ của người khác. Nếu là bạn bè cùng trang lứa thì còn đỡ. Nhưng nếu đó là kẻ quyền thế, là quan lớn, là kẻ có tiền, mà anh lại cần tiếp cận với người ta, thì anh sẽ phải từng giờ từng phút suy xét xem kẻ đó rốt cuộc nghĩ gì. Đây là sự lãng phí về tinh thần. Cho nên dân gian có câu rằng: Ở Trung Quốc làm việc thì dễ, làm người mới khó! “Làm người” là văn hóa mềm, quý vị ở nước ngoài đã lâu rồi, sau khi về nước sẽ thể nghiệm được áp lực của câu nói này. Làm việc thì dễ thôi, hai cộng hai bằng bốn, nhưng làm người thì khó, hai cộng hai có thể bằng năm, có thể bằng một, cũng có thể bằng tám trăm năm mươi ba. Anh cho là anh nói thật, người ta lại cho là anh công kích người ta. Đó thực sự là một bài toán hóc búa, khiến chúng ta phải mãi đánh vật trong mớ ngôn ngữ của những câu nói khoác, nói không, nói giả, nói dối, nói cay độc. Bản lĩnh lớn nhất của tôi, đó là trong bất cứ buổi hội nghị nào cũng có thể ngồi ngủ, và kịp tỉnh dậy khi hội nghị sắp kết thúc. Vì sao vậy? Khi hội họp, mọi người đều nói những câu mà ngay chính bản thân họ

cũng không tin, nghe hay không nghe cũng như nhau cả. Hoàn cảnh bắt chúng ta nói dối, khiến chúng ta không thể thành thật. Ít nhất chúng ta nên thấy rằng, việc xấu là việc xấu, nếu việc xấu được cho là việc quang vinh, cho là việc không có gì để chê trách, thì tức là văn hóa mềm của dân tộc đã bắt đầu xuống cấp. Giả như nói ăn trộm được cho là không có gì đáng chê, không có gì là không vẻ vang, ngược lại thậm chí còn vinh quang nữa, như vậy sẽ tạo ra nguy cơ, và chính người Trung Quốc đang phải đối mặt với nguy cơ đó.

Do người Trung Quốc không ngừng che giấu những sai lầm của mình, không ngừng nói khoác, nói không, nói giả, nói dối, nói cay độc, nên tâm hồn người Trung Quốc đã hoàn toàn bị đóng chặt, không thể rộng mở được nữa. Trung Quốc có diện tích lớn như vậy, nền văn hóa lâu đời như vậy, đường đường là một nước lớn, người Trung Quốc lẽ ra phải có một tấm lòng như thế nào? Phải có một tấm lòng đường hoàng của nước lớn. Thế mà tấm lòng người dân một nước lớn ấy lại chỉ có thể thấy trên sách vở, trên truyền hình. Quý vị đã thấy người Trung Quốc nào có tấm lòng của một người dân nước lớn quảng đại chưa? Chỉ cần trợn mắt lên nhìn anh ta một cái, là lập tức ăn dao ngay. Anh thử bất đồng ý kiến với anh ta xem? Người phương Tây sau khi đánh nhau một trận, có thể quay lại bắt tay nhau. Người Trung Quốc mà đánh nhau một trận, thì thù nhau hàng trăm năm, ba đời chưa trả hết hận thù! Vì sao chúng ta lại không có lòng khoan dung bao la với người khác?

Tính cách không khoan dung và tấm lòng hẹp hòi đã tạo thành hai thái cực không thể cân bằng của người Trung Quốc. Một mặt vô cùng tự ti, một mặt lại vô cùng tự kiêu. Khi tự ti, người Trung Quốc trở thành nô tài, khi tự kiêu, người Trung Quốc thành những chủ nhân. Chỉ riêng một thứ không có, đó là tự tôn! Khi tự ti, người Trung Quốc thấy mình chỉ bằng bãi phân chó, nên càng đến gần những kẻ quyền quý, nụ cười trên mặt càng tươi. Còn khi tự kiêu lại thấy tất cả những người khác đều là phân chó, chẳng đáng liếc mắt. Và như vậy, họ biến thành một loài động vật kỳ dị nhân cách phân liệt.

Ở Trung Quốc muốn tạo nên một kỳ tích rất dễ, chốc chốc lại xuất hiện những thành tích khiến người ta kinh ngạc. Nhưng muốn duy trì kỳ tích này thì người Trung Quốc lại không đủ khả năng. Một người chỉ hơi có chút thành tích vật vãnh đáng thương, thế là tai ù lên, mắt hoa đi, đi đường cũng không nổi nữa, vì anh ta bắt đầu phát sốt. Viết được đôi bài văn liền trở thành tác gia, đóng được vài bộ phim liền trở thành minh tinh màn bạc, làm quan có chút quyền hành đôi ba năm, liền trở thành cứu tinh của nhân dân, sang Mỹ học hai năm liền trở thành chuyên gia học giả, đều chỉ là tự thổi phồng mình cả. Ở Đài Loan từng xảy ra một vụ đụng xe thế này, một nhóm sinh viên vừa tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Quốc gia Đài Loan tổ chức đi du lịch, cô hướng dẫn trên xe bảo: “Anh lái xe của chúng tôi đây, là lái xe hạng nhất hiện nay, lại trẻ tuổi, đẹp trai.” Anh tài xế kia nghe thấy vậy, lập tức bỏ hai tay khỏi vô lăng quay về phía mọi người chấp tay chào! Đó chính là tự thổi phồng bản thân, anh ta cho rằng kỹ thuật lái xe của mình rất cao siêu, bỏ tay khỏi vô lăng mà vẫn có thể lái xe như thường. Tương tự, mấy năm trước tôi từng được xem một bộ phim. Hoàng đế La Mã có lần mời một người đến biểu diễn bay. Người này đã tự làm cho mình một đôi cánh. Trước khi lên tháp cao, anh ta mở cánh ra cho mọi người xem, tất cả đều vỗ tay như sấm. Anh ta thấy vậy bỗng kích động không sao kiềm chế nổi, cảm thấy mình thật vĩ đại, cho rằng không cần đôi cánh mình cũng có thể bay được, bèn bỏ lại cánh

bước lên cầu thang. Vợ anh ta kéo chồng lại bảo: “Không có cánh làm sao bay được, anh nghĩ gì thế?” Anh ta nói: “Cô thì hiểu gì?” Vợ anh ta đuổi theo, anh ta xéo lên tay vợ, tiếp tục leo lên, đóng nắp tháp lại, kiêu hùng nhảy xuống. Bịch một cái, thế là chấm hết! Người xem giận dữ: “Chúng tôi bỏ tiền ra để xem bay chứ không phải để xem ngã chết. Hãy bắt vợ anh ta bay!” Vợ anh ta thảm thiết oán trách vong hồn chồng: “Nhìn xem, anh tự huyền hoặc mình như thế, chẳng những hại bản thân, còn hại lây cả vợ nữa.”



Do người Trung Quốc không ngừng che giấu những sai lầm của mình, không ngừng nói khoác, nói không, nói giả, nói dối, nói cay độc, nên tâm hồn người Trung Quốc đã hoàn toàn bị đóng chặt, không thể rộng mở được nữa. Trung Quốc có diện tích lớn như vậy, nền văn hóa lâu đời như vậy, đường đường là một nước lớn, người Trung Quốc lẽ ra phải có một tâm lòng như thế nào? Phải có một tâm lòng đường hoàng của nước lớn.

Người Trung Quốc là dân tộc dễ tự huyền hoặc nhất thế giới, vì sao lại thế? Bởi vì, người Trung Quốc như người ta vẫn nói: “Bát nhỏ dễ đầy”. Kiến thức quá ít, lòng dạ quá hẹp, mới hơi có chút thành tựu đã cho rằng trời đất tuy rộng, song không thể chứa nổi ta nữa rồi. Nếu chỉ có vài người như vậy thì cũng không vấn đề gì. Nhưng nếu cả dân tộc, hoặc đại đa số, hoặc chỉ cần phần lớn người Trung Quốc như vậy, sẽ tạo thành nguy cơ cho toàn dân tộc. Người Trung Quốc dường như sẽ không bao giờ có lòng tự tôn, dẫn đến việc người Trung Quốc rất khó có quan niệm bình đẳng. Nếu anh không phải là ông chủ của tôi, thì tôi sẽ là ông chủ của anh. Tình trạng đó dẫn đến sự phong tỏa nội tâm của mỗi cá nhân, đến chết cũng không nhận sai, nhưng lại liên tục mắc sai lầm, khiến người Trung Quốc chúng ta nảy sinh một nỗi sợ hãi thường trực. Tôi xin lấy một dẫn chứng thế này. Tôi có người bạn ở Đài Bắc, một lần anh ấy bị bệnh cấp tính, được đưa đến Bệnh viện Trung ương, khắp người cắm đầy dây nhợ, cuối cùng cũng cứu được. Hai ba ngày sau, người nhà anh ấy cảm thấy chi phí ở Bệnh viện Trung ương tương đối cao, mới tính chuyển sang Bệnh viện Đa khoa Vinh Dân, và đi nói chuyện với bác sĩ. Bác sĩ vừa nghe xong đã nổi trận lôi đình, bảo: “Khó khăn lắm tôi mới cứu được mạng sống cho anh ấy, giờ lại muốn chuyển viện à?” Thế là không nói không rằng, dùng dùng nhổ hết các loại dây ống trên người anh bạn tôi ra,

khien bệnh nhân gần như chết luôn! Khi kể lại cho tôi nghe câu chuyện này, bạn tôi vừa buồn vừa phẫn nộ, tôi bảo anh ấy: “Anh cho tôi biết tên của tay bác sĩ ấy, để tôi viết một bài báo vạch mặt hắn.” Anh ấy cuống cuống bảo: “Anh đúng là quá manh động, hiếu sự, biết thế này tôi chả kể với anh nữa!” Tôi nghe xong tức phát điên, bảo: “Anh sợ cái gì? Hắn ta chẳng qua chỉ là bác sĩ thôi, nếu anh lại bị ốm, không đến chỗ hắn nữa là xong. Chẳng lẽ hắn lại một mực đến nhà anh khám bệnh trả thù? Hơn nữa, nếu hắn có muốn trả đũa, thì phải trả đũa tôi, chứ cũng không trả đũa anh. Tôi viết, tôi không sợ thì thôi, anh sợ gì?” Anh ấy bảo tôi: “Anh đúng là bất cần đời!” Tôi cảm thấy đáng ra mình phải được tán dương, đằng này lại bị anh ấy chê trách. Tôi nghĩ, đó không phải là vấn đề của cá nhân anh ấy, anh ấy là người bạn rất thân của tôi, là người rất tốt, anh ấy nói những câu đó là vì muốn tốt cho tôi, không đành lòng để tôi chuốc vạ vào thân. Đó chính là nỗi sợ hãi thường trực của người Trung Quốc, cái này cũng sợ, cái kia cũng sợ.

Còn nhớ lần đầu tiên tôi đến Hoa Kỳ, ở New York xảy ra một vụ cướp, nạn nhân là một người Trung Quốc, sau khi bắt được tên cướp, anh ta lại không dám đi nhận diện. Mỗi cá nhân đều sợ hãi tội ác, họ không hiểu quyền lợi của mình là gì, cũng không hiểu quyền tự bảo vệ chính mình. Mỗi khi có chuyện xảy ra, luôn chỉ có một câu: “Thôi bỏ qua, thôi bỏ qua!” mà không biết rằng câu nói ấy đã hại chết bao nhiêu người Trung Quốc, làm tổn hại nhường nào nguyên khí dân tộc Trung Hoa. Giả sử tôi là một người nước ngoài, hoặc giả sử tôi là một tên bạo chúa, trước một dân tộc như vậy mà tôi lại không ngược đãi họ, thì thực là chuyện thậm vô lý. Nỗi sợ hãi thường trực ấy là giá thể nuôi dưỡng tốt nhất cho những bạo chúa, bạo quan. Cho nên bạo chúa, bạo quan ở Trung Quốc mới thời nào cũng có. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc - quý vị có thể xem trong bộ *Tư Trị Thông Giám* - hết lần này đến lần khác nhấn mạnh về minh triết giữ mình, đám bạo quân, bạo quan thích nhất, tâm đắc nhất chính là minh triết giữ mình này của nhân dân, cho nên người Trung Quốc càng ngày càng trở nên tụt hậu, co cụm.

Thời Xuân Thu Chiến Quốc là thời kỳ rực rỡ nhất của văn hóa Trung Quốc, nhưng từ sau thời kỳ ấy, văn hóa Trung Quốc bắt đầu chịu sự khống chế của Nho gia. Đến thời Đông Hán, chính quyền ra quy định, những phân tử trí thức khi phát ngôn, tranh luận, hay viết văn đều không thể vượt quá phạm vi những gì đã được thầy anh ta truyền dạy, điều này gọi là “sư thừa” (kế thừa từ người thầy). Nếu như vượt quá sư thừa, không những học thuyết mới không được công nhận, mà anh ta còn bị coi là vi phạm pháp luật. Quy định này đã bóp nghẹt, làm xơ cứng toàn bộ năng lực tưởng tượng, óc tư duy suy xét của giới trí thức Trung Quốc về sau. Giống như dùng túi ni lông bọc chặt lấy bộ não của họ, không cho thứ gì thấm vào. Có bạn nói: “Sao lại không có óc tư duy suy xét? Tôi đọc báo vẫn thấy tức giận cơ mà?” Tư duy suy xét là việc gồm nhiều phương diện. Một sự việc không chỉ có một mặt, hai mặt, mà thậm chí có rất nhiều mặt. Ngài Tôn Quan Hán thường lấy một ví dụ thế này: có một quả bóng, một nửa đen, một nửa trắng, người nhìn thấy nửa trắng thì bảo đó là quả bóng trắng, người nhìn thấy nửa đen thì bảo nó là quả bóng đen. Họ đều không sai, cái sai ở đây là họ không chạy sang mặt bên kia của quả bóng để xem. Mà việc chạy đi xem mặt bên kia của quả bóng, đòi hỏi phải có năng lực tưởng tượng, năng lực suy nghĩ. Khi suy nghĩ về vấn đề nào đó, chúng ta nên xét đoán nó từ nhiều phương diện.

Ở Mỹ có một câu chuyện cười kể rằng, một thầy giáo khoa Khí tượng học kiểm tra kiến thức sinh viên, ông ta đưa cho sinh viên một cái khí áp kế, bảo anh ta dùng khí áp kế đo độ cao của tòa nhà - đương nhiên, ý ông ta là sử dụng chỉ số khí áp để tính toán độ cao, nhưng anh sinh viên ấy lại dùng rất nhiều cách khác nhau, mà không dùng đến chỉ số khí áp. Thầy giáo giận lắm, liền đánh trượt anh ta. Anh sinh viên kiện lên ban giám hiệu trường, ban giám hiệu mới hỏi vì sao anh trả lời như vậy, anh ta đáp: “Thầy giáo bảo em dùng khí áp kế đó để đo độ cao tòa nhà, nhưng thầy không nói nhất định phải dùng chỉ số khí áp, tất nhiên em có thể dùng cách mà em cho là đơn giản nhất!” Một người trong ban giám hiệu hỏi anh ta: “Ngoài những phương pháp đó, còn có phương pháp gì khác?” Anh sinh viên đáp: “Còn rất nhiều cách ạ! Em có thể dùng dây buộc khí áp kế, ròng từ trên mái xuống đất, rồi đo sợi dây, thì sẽ biết độ cao của tòa nhà.” “Còn phương pháp nào khác không?” Anh ta lại đáp: “Còn ạ. Em có thể tìm người quản lý của tòa nhà, tặng ông ấy cái khí áp kế, để ông ấy cho em biết tòa nhà này cao bao nhiêu.” Anh sinh viên ấy, hoàn toàn không phải giờ trò láo cá, thứ anh ta bộc lộ ra chính là năng lực tưởng tượng và năng lực tư duy. Thứ năng lực thường khiến cho những kẻ đầu óc bã đậu phải kinh sợ.

Còn có một bộ môn là “mua dưa học”. Ông chủ nói với người làm: “Mày ra khỏi cửa, rẽ hướng Tây, đến chỗ cây cầu đầu tiên, thì thấy có người bán dưa hấu ở đó, mày mua cho tao hai cân dưa hấu.” Người làm ra khỏi nhà, rẽ theo hướng Tây, nhưng không trông thấy cây cầu nào nên không mua được dưa, bèn về tay không. Ông chủ mắng anh ta vô dụng, không có đầu óc. Anh ta bảo: “Ở mé Đông có người bán.” Ông chủ hỏi: “Sao mày không sang mé Đông mà mua?” Anh ta đáp: “Ông không bảo tôi đi hướng đó!” Ông chủ lại mắng anh ta là đồ ngu độn, nhưng kỳ thực cảm thấy tên người làm ấy thật thà, phục tùng, không có năng lực suy nghĩ, đó mới thực sự là an toàn đáng tin cậy. Nếu như tên người làm ra khỏi cửa, trông thấy không phải mé Tây mà là mé Đông mới có bán dưa, bèn đi sang bên đó mua, dưa vừa rẻ lại vừa ngọt. Sau khi về nhà, ông chủ sẽ khen ngợi: “Mày thông minh đấy, giỏi lắm, làm người phải như thế, tao rất cần những người như mày!” nhưng thực ra lại cảm thấy tên người ở này không thể trông cậy được, nó sẽ suy xét lung tung. Thừa các vị, những kẻ nô lệ có năng lực suy nghĩ là nguy hiểm nhất, loại nô lệ này ông chủ không giết thì cũng đuổi đi. Những con người được thai nghén và sinh ra dưới một nền văn hóa như vậy, làm sao có thể độc lập suy nghĩ? Bởi vì chúng ta không được dạy cách suy nghĩ độc lập, và cũng sợ phải suy nghĩ độc lập, cho nên người Trung Quốc còn thiếu năng lực giám định, cái gì cũng đều nửa vơi, không có đúng sai, không có tiêu chuẩn. Trung Quốc đến nông nỗi này, cần tìm ra nguyên nhân từ trong văn hóa.

Nền văn hóa ấy, từ sau ông Khổng Khâu, trong vòng bốn ngàn năm, không hề có một nhà tư tưởng nào! Tất cả những người biết chữ, đều chỉ ngồi phê bình chú giải học thuyết của Khổng Khâu, hoặc phê bình chú giải học thuyết của học trò Khổng Khâu, còn bản thân không có lấy một ý kiến độc lập. Bởi vì văn hóa của chúng ta không cho phép làm như vậy, cho nên họ chỉ còn biết tìm cách sinh tồn trong cái đầm nước tù ấy. Cái đầm ấy, vũng nước tù ấy, chính là hũ tương của văn hóa Trung Quốc. Hũ tương đã bốc mùi, khiến người Trung Quốc trở nên xấu xí. Chính vì cái hũ tương ấy đã sâu đến độ chẳng thể đo lường, nên người Trung Quốc có rất nhiều vấn đề không thể dùng tư duy của mình để giải quyết, mà phải lợi dụng tư duy của người khác dẫn đường. Nước tù như thế, hũ tương như thế, dầu là đào mạt

roi vào đây cũng biến thành cục cứng khô. Những thứ từ bên ngoài, cứ đến Trung Quốc liền biến chất, người ta có dân chủ, Trung Quốc cũng có dân chủ, người ta có pháp chế, Trung Quốc cũng có pháp chế, người ta có tự do, Trung Quốc cũng có tự do, người ta có cái gì, Trung Quốc đều có cái ấy. Anh có vạch sang đường cho người đi bộ, tôi cũng có vạch sang đường - tất nhiên, vạch sang đường của tôi là để dụ cho anh bị xe tông chết ở đấy!

Muốn thay đổi hình tượng xấu xí của người Trung Quốc, chỉ có bắt đầu ngay từ bây giờ, mỗi người đều tìm cách tự bồi dưỡng mình thành một người biết thưởng thức. Chúng ta tuy không biết diễn kịch, nhưng phải biết xem kịch. Người không biết xem kịch chẳng qua chỉ thấy một đám ồn ào cãi vã, còn người biết xem kịch lại coi đó là nghệ thuật thực sự. Bản thân người biết thưởng thức đã là một thành tựu tuyệt vời. Tôi nhớ khi mới đến Đài Loan, gặp một người bạn sưu tập rất nhiều đĩa nhạc Beethoven, có tới bảy tám bộ, tôi xin anh ấy tặng hoặc bán lại cho tôi một bộ, nhưng anh ấy từ chối ngay, bởi mỗi một bộ lại do những người chỉ huy và dàn nhạc khác nhau diễn tấu, chứ không giống nhau. Tôi nghe xong rất lấy làm xấu hổ, anh ấy chính là một người biết thưởng thức.

Trong đợt tranh cử tổng thống Mỹ vừa rồi, chúng ta đã thấy các ứng cử viên tranh luận, họ không bao giờ nhắc đến vấn đề riêng tư của đối phương, bởi vì làm vậy, cử tri sẽ cảm thấy anh không đủ năng lực và anh sẽ bị mất phiếu bầu. Người Trung Quốc thì khác, chẳng những chuyên bới móc chuyện cá nhân mà còn bịa tạc, dùng đủ lời lẽ ác độc. Rau nào sâu ấy, xã hội thế nào thì sản sinh ra những con người thế ấy. Người dân nhất định phải đủ trình độ, bản thân người dân không đủ trình độ, thì còn trách ai được? Đối với những người không đáng để tôn kính mà ta cứ dài cổ ra hô “vạn tuế”, thì còn trách sao kẻ ấy dè dặt cười cợt mình mãi? Chuyện đem tiền mua phiếu bầu, khiến người ta thấy mà đau lòng. Cử tri đang xếp hàng bỏ phiếu, thấy một người bỏ tiền ra mua phiếu bầu, có người liền hỏi: “Sao không đưa tôi với?” Con người ấy có xứng được hưởng sự dân chủ hay không? Dân chủ là phải tự mình giành lấy, không thể trông chờ vào người khác ban cho. Hiện nay, thường thấy người ta nói: “Chính phủ nói lỏng nhiều rồi!” Đó thực sự là một chuyện đáng sợ, tự do, quyền lợi là của chúng ta, dù anh có cho hay không cho, tôi cũng vẫn có. Dân chủ cần phải có khả năng thưởng thức và giám định. Chúng ta không có cái khả năng ấy, thậm chí người đẹp với đũa mặt rỗ còn chẳng phân biệt nổi, thì có thể trách ai? Ví như chuyện vẽ tranh, giả sử Bách Dương tôi vẽ một bức tranh giả là của Picasso, có người thấy khen: “Tranh đẹp quá!” rồi bỏ năm trăm ngàn Mỹ kim ra mua. Xin hỏi, anh mua phải tranh giả thì trách được ai? Đây là anh mất toét, anh không có năng lực giám định. Có điều cứ tình hình này, tranh thật của Picasso sẽ không có người mua, tranh giả được bán tràn lan, họa sĩ chân chính chỉ còn nước chết đói. Người mua tranh giả không thể trách ai, chỉ có thể trách chính bản thân mình. Giống như chuyện một người mời một ông thợ may đến sửa cửa cho nhà mình, kết quả là cái cửa đổ sập luôn, chủ nhà mắng: “Anh mù à?” Ông thợ may liền đáp: “Ai mù? Chính anh mù nên mới tìm nhầm người thì có!” Chúng ta nên nghiền ngẫm câu chuyện này thật kỹ, không có khả năng giám định, cũng giống như người chủ nhà không có mắt nhìn người đó.

Người Trung Quốc có rất nhiều mặt xấu xí, chỉ người Trung Quốc mới có thể cải tạo được người Trung Quốc. Một điểm cuối cùng, tôi có cảm tưởng: dân số Trung Quốc quá

đồng, chỉ riêng một tý cái miệng há to đã đủ để nuốt chửng cả núi Himalaya. Từ điều này, chúng ta thấy rằng, khổ nạn của người Trung Quốc nằm trên rất nhiều phương diện, mỗi cá nhân đều cần phải thức tỉnh. Nếu mỗi người chúng ta đều trở thành một nhà giám định giỏi, chúng ta sẽ có thể giám định bản thân, giám định bạn bè, giám định các nhân vật lãnh đạo quốc gia. Đó là con đường người Trung Quốc nên đi theo, và cũng là con đường duy nhất hiện nay.

Xin cảm ơn quý vị!

Bài đăng trên báo Bách tính, Hồng Kông ngày 15 tháng 11; Tạp chí Đài Loan và Thế giới, New York ngày 01 tháng 12; Báo Tự lập, Đài Bắc ngày 08 tháng 12; Báo Luận đàn, Los Angeles ngày 13 tháng 12 năm 1984.

NHÌN THẲNG VÀO BỘ MẶT XẤU XÍ CỦA MÌNH

Tháng 8 năm 1984, Bách Dương đến thăm Hoa Kỳ, trong thời gian lưu lại New York, ngày 12 tháng 11 ông đã có cuộc trò chuyện sôi nổi khá dài với các ông Lâm Tiều Thanh, Lý Triệu Khâm, Hoàng Sĩ Trung ở nhà riêng ông Du Quốc Cơ là tổng biên tập nhật báo Bắc Mỹ khi ấy. Trong cuộc nói chuyện, Bách Dương đã tiếp tục đề cập đến bộ mặt xấu xí cũng như những tính xấu thâm căn cố đế của người Trung Quốc. Ông nói, đi đến bất cứ nơi đâu ông cũng phải nói về vấn đề này để kêu gọi dân tộc Trung Hoa tự xét lại chính mình. Ông cho rằng, tự xét lại mình chính là bước đầu tiên để đi lên con đường tiến bộ.

Hỏi: Được biết ông rất quan tâm đến những khổ nạn của người Trung Quốc, xin ông có thể cho biết phần nào cách nhìn nhận của ông đối với vấn đề này.

Bách Dương: Anh hãy nhìn vào lịch sử của Trung Quốc, trong năm ngàn năm lịch sử, liệu có được mấy ngày tốt đẹp? Tất nhiên chúng ta có thể cảm tính mà hét to lên rằng: “Chúng tôi rất sung sướng, chẳng có ngày nào là chúng tôi không hạnh phúc cả!” Nhưng nếu xem xét một cách kỹ lưỡng những lời ca tụng của người xưa với vương triều Hán, vương triều Đường, chúng ta sẽ biết vận mệnh của người Trung Quốc chúng ta từ lâu đã bị thảm chùng nào. Liên tục nổ ra những cuộc chiến thay triều đổi đại, liên tục bị tàn sát trong những “thời kỳ quá độ”, khó khăn lắm mới qua được hai cửa ải này, khi triều đại bắt đầu ổn định, thì bạo chúa cùng lũ tham quan ô lại lại nhiều như mưa rào ập xuống, ngược đãi nhân dân muôn phần.



Nếu xem xét một cách kỹ lưỡng những lời ca tụng của người xưa với vương triều Hán, vương triều Đường, chúng ta sẽ biết vận mệnh của người Trung Quốc chúng ta từ lâu đã bị thảm chùng nào. Liên tục nổ ra những cuộc chiến thay triều đổi đại, liên tục bị tàn sát trong những “thời kỳ quá độ”, khó khăn lắm mới qua được hai cửa ải này, khi triều đại bắt đầu ổn định, thì bạo chúa cùng lũ tham quan ô lại lại nhiều như mưa rào ập xuống, ngược đãi nhân dân muôn phần.

Hỏi: Dân tộc Trung Hoa có nền văn hóa lâu đời suốt năm ngàn năm, cũng đã cống hiến cho thế giới không ít mà?

Bách Dương: Tất nhiên chúng ta có cống hiến, nhưng chỉ cống hiến trong quá khứ mà thôi.

Hỏi: Chẳng phải có rất nhiều người nước ngoài sùng bái Không Tử, Lão Tử đó sao?

Bách Dương: Người Trung Quốc sùng bái Thích Ca Mâu Ni, sùng bái Jesus còn nhiều hơn nữa. Bây giờ rất nhiều người cũng sùng bái cả Karl Marx, Lincoln.

Hỏi: Ông cho rằng vì sao lại có hiện tượng như vậy?

Bách Dương: Người phương Tây đi du lịch một chuyến đến Đài Bắc, Bắc Kinh, thì đã được cho là sùng bái văn hóa Trung Quốc. Thế nhưng có rất nhiều người Trung Quốc đến Mỹ rồi không chịu trở về nữa, coi việc được làm công dân Mỹ là vinh hạnh, vậy thì ai sùng bái văn hóa của ai?

Hỏi: Người Trung Quốc có câu: “Chớ nên suy đoán người khác theo hướng xấu nhất”, nhưng trên thực tế lại thường lựa theo hướng xấu nhất để suy đoán về người khác. Chúng ta nên nhìn rõ chính mình, nhận thức về vấn đề của dân tộc mình.

Bách Dương: Vấn đề lớn nhất của người Trung Quốc là lời hay ý đẹp thì dành hết cho người khác dùng, chứ mình tuyệt nhiên không dính vào.

Hỏi: Cho nên, đây là nguyên nhân ở góc độ văn hóa.

Bách Dương: Đúng vậy. Mười tám tuổi, tôi gia nhập Quốc dân Đảng, nếu như ngoan ngoãn nghe lời, thì bây giờ ít ra cũng được làm một chức quan nhỏ. Nhưng vì lý tưởng dân chủ này, mà ngay chức quan nhỏ tôi cũng không được làm, ngược lại còn bị tống vào tù. Thế nên tôi nghĩ, tại sao chúng ta mãi không theo đuổi được thứ chúng ta theo đuổi? Chính quyền không tốt thì bắt nó phải cải cách, nhưng chính quyền không cải cách thì làm thế nào? Thì chỉ còn cách làm cách mạng, chỉ có con đường đó mà thôi. Thế nhưng, nếu cách mạng không thành công, cái đầu anh bị cách; còn cách mạng mà thành công, anh lại cũng giống như nó.

Hỏi: Thưa ông Bách Dương, ông nói mình tham gia Quốc dân Đảng, nhưng Quốc dân Đảng đã khai trừ ông.

Bách Dương: Lòng dạ con người không ngừng thay đổi. Thời kỳ đầu kháng chiến, tôi từng tham gia công tác huấn luyện cán bộ thời chiến. Khi ấy chúng tôi còn trẻ, chỉ biết đến đất nước chứ không biết đến Đảng. Không có đất nước thì làm gì có Đảng? Cái cụm từ “nước của đảng” (đảng quốc) mà người ta vẫn hay nói thực sự là thứ hoang đường nhất trên đời. Từ nhỏ tôi đã hết sức trung thành với Tưởng Giới Thạch, sau này, chúng kiến ông ta khiến đất nước trở nên như vậy, thực là rất đau lòng. Nguyên nhân nào đã đưa đến cục diện ấy? Tôi nghĩ, phải tìm căn nguyên gốc rễ từ trong nền văn hóa Trung Quốc.

Hỏi: Phải chăng ông đã làm công việc đi tìm căn nguyên gốc rễ này?

Bách Dương: Tôi đã làm được một chút. Hiện nay, những nơi khác có cái gì, thì lập tức Đài Loan cũng có cái ấy. Anh có hiến pháp, tôi cũng có “hiến pháp”. Nhưng “hiến pháp” của Đài Loan giống như tấm áp phích ngoài cửa rạp hát, trên sân khấu thay vai chính thì “hiến pháp” cũng đổi luôn. Vậy cần gì “hiến pháp” nữa? Làm sao khiến người ta tin vào “hiến pháp” nữa? Việc này có liên quan đến văn hóa của chúng ta. Trung Quốc có câu chuyện cổ kể rằng, cây quýt ngọt ở phía Nam sông Hoài, đem trồng sang phía Bắc sông Hoài thì nó thành ra cây quất chua. Văn hóa của chúng ta là văn hóa phía Bắc sông Hoài, cây quất chua bờ Bắc sông Hoài giống như một quả táo ở Mỹ, chỉ cần chuyển đến Trung Quốc, thì lập tức biến thành cục cứt khô ngay. Khả năng xâm thực của hủ tương rất mạnh, các anh du học ở Mỹ, đã nắm rõ chế độ chính trị và văn hóa nơi đây, nhưng các anh mang theo mớ kiến thức này về nước, thì e chỉ trong vài năm ngắn ngủi, nó sẽ bị nhấn chìm hết thôi.

Hỏi: Cho nên ông nói văn hóa Trung Quốc là một hủ tương. Ông Tôn Quan Hán ở Đài Loan đã viết vài cuốn sách, cũng công kích cái mà ông gọi là văn hóa hủ tương. Xin hỏi, văn hóa ông chỉ ra ở đây và nhược điểm mang tính dân tộc (tính xấu cố hữu) mà ông nói đến, phải chăng là cùng một thứ, cùng một vấn đề?

Bách Dương: Trước hết tôi xin phép được nói rõ, tôi không phải là người theo trường phái hàn lâm, nên cái thứ “định nghĩa” này, tôi không thể nói một cách tỉ mỉ chính xác được. Tôi muốn viết một cuốn sách tên là *Người Trung Quốc xấu xí*, nguyên nhân đến nay tôi vẫn chưa viết được là vì chưa có thời gian. Nhưng tôi chịu ảnh hưởng của hai cuốn sách: *Người Mỹ xấu xí* và *Người Nhật Bản xấu xí*. Những cuốn sách chứa đựng cảm nhận, quan sát, kiểm thảo của tác giả về những mặt xấu của đất nước mình, chứ không phải phân tích thuần túy học thuật. Tôi cũng từng nghe rất nhiều chuyên gia nói về vấn đề mang tính dân tộc, thuật ngữ rồi từ chuyên ngành thực sự quá nhiều, đó không phải là suy nghĩ vốn có của tôi. Nhưng tôi có thể tóm gọn lại là, phẩm chất của người Trung Quốc không hề kém. Chẳng hạn như ở Mỹ, rất nhiều học sinh đứng đầu trường đều là người gốc Hoa, điểm này cho thấy chỉ số thông minh của người Trung Quốc không hề thấp. Nhưng những bộ óc thông minh ấy chỉ đặc biệt nổi bật khi đứng một mình, còn khi ngồi chung với nhau thì liền có sự thay đổi rất lớn, chúng triệt tiêu lẫn nhau. Đó chính là vấn đề của văn hóa Trung Quốc - hủ tương có thể làm thui chột trí tuệ. Vậy hủ tương được hình thành như thế nào? Tôi cho rằng nguyên nhân hình thành không quan trọng lắm, bởi vì cho đến giờ, tôi vẫn chưa dám khẳng định rốt cuộc nó ra đời bắt nguồn từ nhân tố nào. Nhưng cá nhân tôi cho rằng, có thể là do chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho gia. Tư tưởng Nho gia từ sau khi giành được vị trí độc tôn, trải qua hơn một trăm năm, đến thời Đông Hán thì đã trở thành khuôn mẫu. Thời ấy quy định, phàm là người thuộc giới trí thức, bất kể tư tưởng, dạy, học, hay biện luận đều không thể vượt quá “sư thừa” (những kẻ thừa từ người thầy). Học trò chỉ có thể quanh quẩn với những lời thầy đã nói. Nếu như diễn giải quá nhiều, vượt trên người thầy, thì chẳng những vô hiệu mà thậm chí còn có tội. Nhưng tội ấy ở thời Hán còn chưa nghiêm trọng lắm, sang đến thời nhà Minh và nhà Thanh sau này, nếu như triều đình quy định dùng lời của Chu Hy để giải thích, thì tuyệt đối không được dùng lời của Vương Dương Minh, giới trí thức căn bản không được phép suy nghĩ, vì người ta đã nghĩ hộ tất cả rồi. Lâu

dần, năng lực tư duy của giới trí thức trở nên sút giảm. Do không có năng lực tư duy, nên cũng không có trí tưởng tượng, vì không có trí tưởng tượng nên thành ra không có khả năng giám định.

Hỏi: Thời Đức Quốc xã, Hitler nói với người dân rằng: Các người không cần phải nghĩ gì cả, Nguyên thủ đã nghĩ hết cho mọi người rồi.

Bách Dương: Đó là điển hình của phát xít chuyên chế, của chính sách phong kiến ngu dân. Những kẻ đứng đầu chế độ phong kiến chuyên chế đều kiên trì một cách ngớ ngẩn: họ thông minh hơn tất cả. Nô lệ có khả năng tư duy suy nghĩ rất nguy hiểm, bất kỳ một kẻ đứng đầu phong kiến chuyên chế nào cũng đều không cho phép những người đó tồn tại dưới chế độ của mình.

Hỏi: Nhìn lại chính sách của tầng lớp thống trị ở Trung Quốc từ xưa đến nay, có rất nhiều chính sách ngu dân.

Bách Dương: Thế nhưng, năng lực tư duy, trí tưởng tượng là cội nguồn của sáng tạo phát minh. Không có tư duy, không có tưởng tượng, sẽ không thể phát minh, sáng tạo. Thậm chí nếu kéo dài, thì ngay năng lực bắt chước cũng sẽ sút giảm theo. Bởi trong năng lực bắt chước ít nhiều bao gồm cả năng lực phát minh sáng tạo.

Hỏi: Rốt cuộc là văn hóa Trung Quốc đã tạo nên tính cách dân tộc như vậy, hay tính cách dân tộc Trung Quốc tạo nên nền văn hóa như vậy? Hay chúng là anh em song sinh?

Bách Dương: Câu hỏi của anh quá rộng, tôi nghĩ nó cũng tương tự như câu hỏi quả trứng có trước hay con gà có trước.

Hỏi: Hay ta gộp chung văn hóa Trung Quốc và tính cách dân tộc Trung Quốc lại cùng nói vậy, chúng không thể tách rời nhau. Tôi trước nay vẫn có mấy thắc mắc thế này, hy vọng có được câu trả lời từ phía ông:

1. Nhược điểm của văn hóa và tính cách dân tộc Trung Quốc thể hiện ở góc độ nào?
2. Nguyên nhân bắt nguồn từ đâu?
3. Những tính xấu cố hữu của dân tộc phải chăng có liên quan đến việc Trung Quốc không thể có một nền chính trị dân chủ? Chúng ta phải đối diện và giải quyết vấn đề này như thế nào?

Tôi nghiệm ra được một điều, người Trung Quốc thiếu mất quan niệm pháp trị, có lẽ đây cũng là một vấn đề mang tính dân tộc. Một người bạn đến từ Đài Loan, được đào tạo ở Mỹ, từng kể cho tôi một trải nghiệm thế này: có lần, anh ấy lái xe, đưa bố mình từ Đài Loan mới sang đi chơi. Khi về, trời đã tối, gặp đèn đỏ, anh ấy dừng xe lại, bố anh ấy liền bảo: “Cứ chạy đi chứ, xung quanh chẳng có cái xe nào cũng chẳng có ai cả, làm sao phải đợi đèn xanh?” Điều này phản ánh sự khác biệt giữa hai quan niệm.

Trong suy nghĩ của người Mỹ, bất kể lúc nào cũng phải tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, nhưng người Trung Quốc thì cho rằng bỏ qua nó cũng không ảnh hưởng gì. Người Trung Quốc thiếu quan niệm pháp trị. Khi này ông lại vừa đề cập đến chuyện người Trung Quốc khó hợp tác với nhau. Xét về chỉ số thông minh, một người Trung Quốc có thể đánh bại một người nước ngoài, nhưng ba người Trung Quốc kết hợp thì lại chẳng ra sao, đó thực sự là một vấn đề lớn - người Trung Quốc không thể hợp tác với nhau.

Bách Dương: Rốt cuộc là văn hóa Trung Quốc đã sản sinh ra tính cách dân tộc Trung Quốc hay tính cách dân tộc tạo nên nền văn hóa ấy, tôi cho rằng đó là một vòng tuần hoàn tương hỗ. Khuynh hướng phát triển của văn hóa, có nhiều lúc phi lý tính, giống như thứ đồ chơi chạy điện vậy, chỉ cần vấp phải một hạt sỏi rất nhỏ thôi, là nó tự động chuyển hướng. Cũng giống như đá một viên đá từ trên núi xuống, anh đủ sức để đá nó đi, nhưng khi nó đã lăn xuống, thì anh không thể ngăn nó lại nữa. Sự phức tạp của thế giới nội tâm người Trung Quốc có thể nói là có một không hai. Không riêng gì vấn đề chính trị mỗi người một chủ kiến, mà ngay mấy tên lưu manh ngồi với nhau thôi, đang đứng chỉ cần thấy ngựa mất là đánh nhau, lòng dạ hẹp hòi đã đến mức độ khiến người ta phát chán.

Hỏi: Ứng cử viên tổng thống Mỹ Mundell sau khi tranh cử thất bại, lập tức bày tỏ rằng, ông Reagan là tổng thống của nước Mỹ, chúng ta vui mừng có một chế độ dân chủ như vậy.

Bách Dương: Người Trung Quốc coi trọng vấn đề sĩ diện, cho nên chết cũng không nhận mình thua, nhận mình sai. Con người ta ai cũng có lúc sai, tôi nghĩ chỉ có con vật mới không sai. Người Trung Quốc thua rồi, phản ứng duy nhất là chửi rửa, chửi cả làng. Muốn đạt được trình độ như ông Mundell e rằng phải đợi đến ba trăm năm nữa.

Hỏi: Phải chăng tầng lớp thống trị ở Trung Quốc mãi tranh giành quyền lực đến mê muội tâm trí?

Bách Dương: Quyền lực có thể khiến con người hủ hóa, khiến người ta trở nên ngu xuẩn, còn ngu hơn cả lợn! Những tên đầu xỏ phát xít, phong kiến chuyên chế, lẽ nào thực sự không biết những tiếng hô “vạn tuế” a dua khắp nơi mà chúng nghe được chẳng qua chỉ là một thứ tạp âm hoàn toàn giả dối? Quyền lực tuyệt đối có thể làm tổn hại trung khu thần kinh, khiến người ta trở nên ngu xuẩn hơn ai hết.

Hỏi: Có phải người Trung Quốc quá yêu thích chính trị, nên vĩnh viễn không chịu từ bỏ?

Bách Dương: Người Trung Quốc ngồi với nhau thích nói chuyện chính trị, thế nhưng mỗi cá nhân lại đều sợ chính trị. Đó là nỗi sợ hãi cố hữu, sợ hãi một thứ không nên sợ hãi. Người nào người nấy đều được chẳng hay chớ, tự mình không biết nắm lấy quyền lực của mình, phải đợi các bậc đại lão gia có quyền khai ân ban cho thì mới dám tiếp nhận.

Hỏi: Người Trung Quốc không nhận thức được quyền lợi của mình, đây là một vấn đề lớn mà tôi ấn tượng rất sâu sắc.

Bách Dương: Khi tính cách nô lệ đã hình thành, bản thân anh ta sẽ không cách nào thoát khỏi nó nữa. Có một số người Hoa, nhập quốc tịch Mỹ rồi, vẫn không đi bỏ phiếu bầu cử, họ không nghĩ rằng đây là cách tốt nhất để bảo vệ lợi ích cho mình. Tôi có anh bạn người Hoa ở Iowa, con anh ấy bị con chó nhà hàng xóm cắn, người chủ của nó còn hung hăng lớn tiếng, anh bạn ấy cho rằng con mình không bị thương thì cho qua. Về sau, thầy giáo con anh ấy biết chuyện, liền bảo không thể “cho qua” được, không thể để người khác cho rằng có thể tùy tiện bắt nạt người gốc Á, phải đưa ra tòa. Kết quả, tòa án phán quyết người kia phải bồi thường cho con anh ấy. Ở đây tiền không phải là vấn đề, mà vấn đề là quyền lợi. Người Trung Quốc cho rằng nên nhẫn nhịn, đó là đức tính tốt. Thực ra đó là quán tính của cả một thời gian dài bị khuất nhục, dùng hai từ “nhẫn nhịn” chỉ để giúp cân bằng tâm lý cho bản thân mà thôi! Rất ít người Trung Quốc dám dùng lý lẽ để tranh cãi.

Hỏi: Vì sao?

Bách Dương: Đó chính là tâm lý sợ hãi thường trực của người Trung Quốc, sợ rút cuộc mình lại chịu thiệt.

Hỏi: Trường hợp này, phải chăng người Trung Quốc đã không thành thực với chính mình?

Bách Dương: Người Trung Quốc mở miệng ra đã là nói không bằng không có, nói khoác, nói giả, nói dối, nói cay độc..., xưa nay chẳng cần phải chuẩn bị trước bao giờ. Tôi cứ nghĩ, ở Mỹ có bác sĩ tâm lý, chứ ở Trung Quốc thì chẳng thể nào có được. Bởi vì gặp bác sĩ tâm lý là phải nói thật, mà người Trung Quốc thì gặp ai cũng không nói thật, rõ ràng là đau chân đây, nhưng anh ta lại nói đau tai. Rõ ràng là đàn bà không cần anh ta, thế nhưng anh ta lại nói với bác sĩ là anh ta không cần đàn bà. Vậy bác sĩ tâm lý biết chẩn trị thế nào?

Hỏi: Có câu chuyện vui thế này. Hồi trước ở Trung Quốc có vị thủ lĩnh quân phiệt nọ, trong một lần hội họp, được người ta biếu một giỏ chuối tiêu. Ông ta không biết rằng chuối phải bóc vỏ rồi mới ăn, nên đã ăn cả vỏ, kết quả là tất cả những người còn lại cũng lập tức ăn chuối cả vỏ.

Bách Dương: Đó chỉ là một trong hệ thống các thuật nịnh bợ. Nếu tay thủ lĩnh kia là kẻ đứng đầu chế độ phong kiến chuyên chế hiện đại, hẳn hệ thống nịnh bợ ấy sẽ lập tức nghiên cứu cho ra một nền tảng triết học vĩ đại của việc ăn chuối cả vỏ mất.

Hỏi: Còn nữa, Lâm Bưu từng nói, nếu như không nói dối, sẽ chẳng thể thành đại sự.

Bách Dương: Đó thực sự là thứ thuốc độc làm bại hoại tố chất của người Trung Quốc, đem dối trá biến thành một thứ vinh dự có thể ngợi khen!

Hỏi: Trung Quốc có một câu cổ huấn rằng: Vua làm ngu dân, dân tất làm ngu vua, hai bên có tác động qua lại.

Bách Dương: Cũng có tác động báo ứng. Nếu chỉ là một cá nhân thì không quan hệ lớn lắm. Nhưng cách làm này của những kẻ đứng đầu chế độ phong kiến chuyên chế ảnh

hưởng rất lớn, sự báo ứng sẽ rơi xuống đầu người dân cả nước.

Hỏi: Người Trung Quốc có tình người, còn người Mỹ hình như không có tình người.

Bách Dương: Người Trung Quốc đối với những đối tượng đặc biệt, như “bạn bè” chẳng hạn, mới có tình người. Còn đối với người lạ, không những không có tình người, mà có lúc còn lạnh lùng tàn nhẫn, một khi đã phát động tấn công, lời lẽ tàn độc sẽ văng ra nhiều như nấm mọc sau mưa. Một nhà văn nữ gốc Hoa ở Iowa, nhận được một bức thư đe dọa bằng tiếng Trung Quốc, sau khi dịch ra tiếng Anh, cô trợ lý người Mỹ của cô ấy đọc được liền sợ hãi kêu lên thất thanh. Ông chồng người Mỹ của nhà văn nữ cũng cho rằng sự việc hết sức nghiêm trọng, bèn báo án với FBI. Sau đó cô ấy có đưa cho tôi xem, thì ra câu khiến cho hai người Mỹ kia sợ hãi kêu ré lên là: *“Hope you will suffer the result. Wish you having no burial place for your body when you die.”* Tôi lập tức bảo đảm rằng bức thư này chẳng qua chỉ là lời văn bậy bạ ngày xưa, không có ý gì đặc biệt cả, bởi nguyên văn tiếng Trung chính là “chết không có đất chôn”. Người Trung Quốc nói cay độc đã thành quen miệng rồi, chẳng qua đó chỉ là một phản ứng hữu cơ tự nhiên mà thôi.

Hỏi: Ở nông thôn Trung Quốc có một loại người gọi là “chửi cả làng”, chuyên đi chửi bới người khác, chửi từ đầu phố đến cuối phố. Lại còn có kiểu điều phố, bắt người bị điều phố tự đánh thanh la tự chửi tự tát vào mặt mình mà rằng: “Tôi là ăn cắp!”, “Tôi là dâm phụ!”

Bách Dương: Kiểu tự làm nhục mình đó, cũng như cô Phụng “Ốt” bắt bọn người hầu tự tát vào mặt mình, làm tổn thương lòng tự trọng, hủy hoại nhân cách của họ. Một cá nhân, hay một dân tộc nếu không có lòng tự hào, thì đó là người kiêu gì, dân tộc kiêu gì chứ? Có khác gì một bầy cẩu thú!

Hỏi: Người Trung Quốc thích ba hoa khoác lác, không câu được cá còn ra chợ mua hai con về nói là mình câu được, kết quả là mua hai con cá to bằng nhau!

Bách Dương: Lần này tôi được dịp gặp gỡ với các nhà văn nước ngoài ở Iowa, trong đó có cả những nước cộng sản như Bungaria, Đông Đức... tôi cảm thấy họ rất đáng yêu, vì họ đều bình dị và nói chuyện rất thật thà.

Hỏi: Người Trung Quốc hay nói: người Mỹ rất ngốc, rất dễ lừa. Kỳ thực nói như vậy không phản ánh người Mỹ ngốc, mà cho thấy người Trung Quốc xấu xa.

Bách Dương: Tâm lý ấy vừa ngu xuẩn vừa xấu xa, coi sự lương thiện là ngu ngốc, Trung Quốc bị chôn vùi trong tay chính loại người này đây. Nghĩ đến điều này, tôi thấy thực sự xấu hổ.

Hỏi: Bản thân mình không cao thượng, lại cũng không tin người khác cao thượng?

Bách Dương: Tôi có người bạn mở một nhà hàng rất lớn ở Iowa. Người Mỹ đều khen anh ấy tháo vát, nỗ lực, chỉ có người Trung Quốc là đố kỵ. Một lần, khi tôi đang diễn thuyết, có người phê bình tôi là sùng bái phương Tây. Ô, lạ thật, người Trung Quốc hiện đại có ai mà không sùng bái phương Tây? Nếu không, vì sao lại cắt tóc ngắn thế này, vì sao bà xã

không còn bó chân nữa? Có người lại phê bình tôi sĩ nhục tổ tiên, thực ra là tôi yêu kính tổ tiên, nên mới nói thẳng, nói thật như vậy.

Hỏi: Xin ông cho biết, tình trạng ấy đã được hình thành như thế nào?

Bách Dương: Tôi cho rằng đó là do tư tưởng phong kiến truyền thống tạo nên.

Hỏi: Vì sao người Trung Quốc không có cảm giác gì đối với những mặt lạc hậu trong nền văn hóa của mình? Có người cho rằng vì Trung Quốc quá nghèo, trong hoàn cảnh cơm ăn áo mặc còn chưa đủ đáp ứng nhu cầu, thì không có việc vô liêm sỉ nào là không thể làm. Thế nhưng, Trung Quốc xưa nay vẫn khuyến khích mọi người “phú quý bất năng dâm; bần tiện bất năng di”.

Bách Dương: Đó là tiêu chuẩn cao nhất trong cuộc đời, không phải ai cũng có thể làm được.

Hỏi: Ông cho rằng ưu điểm của dân tộc Trung Hoa là gì?

Bách Dương: Ví dụ như người Trung Quốc tương đối coi trọng tình bạn, còn người nước ngoài quan hệ với nhau khá nhạt nhẽo, bọn họ đã quen việc đơn độc tác chiến. Về điểm này thì người Trung Quốc hơn người phương Tây. Vấn đề là, vì sao người Trung Quốc lại coi trọng tình bạn? Bởi vì trong xã hội Trung Quốc cần phải có bạn bè. Tục ngữ có câu: “Ở nhà nhờ cha mẹ, ra cửa cậy bạn bè”. Ở nhà thì có cha mẹ bảo vệ cho mình, còn khi ra ngoài phải nhờ bạn bè bảo vệ. Người phương Tây không cần bạn bè phải bảo vệ, họ đã được chính phủ bảo vệ rồi, bởi vậy bạn bè đối với họ có ý nghĩa khác với người Trung Quốc. Giữa đường xe hỏng, người Mỹ sẽ tự động giúp đỡ bạn, còn người Trung Quốc, nếu không phải bạn bè, thì e chẳng ai để ý đến bạn cả. Người bạn tôi ở Iowa, gặp hôm trời tuyết lớn, xe bị trượt xuống một con đồi, có hai người gốc Phi dừng xe lại, vật lộn suốt ba bốn tiếng đồng hồ mới lôi được chiếc xe lên đường cái. Anh ấy rất cảm kích, xin họ cho biết tên để báo đáp thì hai người kia lấy làm lạ, bảo: “Nếu như gặp người khác rơi vào hoàn cảnh này, anh cũng sẽ giúp họ thôi.” Bạn tôi rất cảm động. Tình người phải phát sinh giữa những người không hề quen biết nhau, đó mới thực sự là tình người chân chính. Tình người không phân biệt đẳng cấp, không phân biệt thân sơ.

Hỏi: Trong *Kinh Thánh* có nói, anh hãy yêu quý kẻ thù của mình. Còn người Trung Quốc thì chỉ có tình cảm với bạn bè. Người Mỹ bình thường không thể hiện tình người, nhưng khi cần, họ sẵn lòng giúp đỡ nhau, điều này có lẽ chịu ảnh hưởng từ *Kinh Thánh*?

Bách Dương: Thực ra, bình thường khi gặp người lạ họ chào một tiếng “Hello”, đó chính là tình người. Còn người Trung Quốc, gặp người lạ chỉ gờm gờm nhìn nhau.

Hỏi: Người nước ngoài bình thường đều có vẻ không yêu nước, nhưng khi cần, họ lại có mặt ngay.

Bách Dương: Đúng là một sự tương phản, người Trung Quốc bình thường thì yêu nước đến không còn gì để nói, bất cứ việc gì cũng phải yêu nước, kết quả là yêu nước đến thành

ra như chúng ta thấy ngày nay. Tôi nghĩ, không cần phải yêu nước hơn nữa! Thay vì thế, hãy dùng phần sức lực và tinh thần còn lại, để yêu lấy chính mình, nâng cao phẩm chất của mình trước là đủ rồi. Tự yêu mình cũng chính là yêu nước!

Hỏi: Chúng ta nên khắc phục nhược điểm của mình như thế nào?

Bách Dương: Tôi thấy rằng, chúng ta nên bắt đầu từ việc nói. Nói nhiều câu “Cảm ơn”, nói nhiều câu “Xin lỗi”, nói nhiều câu “Tôi có thể giúp gì cho bạn?” Tất cả các khu phố Tàu trên thế giới đều là nơi thu nạp những thứ bẩn thỉu. Anh hãy nhìn những khu phố Ý, khu phố Nhật xem, họ gọn gàng sạch sẽ thế nào. Người Trung Quốc đúng là không có nổi nơi dung thân nữa. Vì sao chúng ta không bắt tay từ việc dọn dẹp sạch sẽ!

Hỏi: Trong văn hóa Trung Quốc, lẽ nào không chút dân chủ nào hay sao?

Bách Dương: Tất nhiên Trung Quốc có dân chủ: “Anh là dân, tôi là chủ!”

Hỏi: Ông trông mong điều gì ở tương lai dân tộc Trung Hoa, và đất nước Trung Quốc?

Bách Dương: Điều đó phải nhìn vào những con người như chúng ta - những người dân bình thường, có thể tỉnh ngộ hay không, có nhận ra khuyết điểm của mình hay không. Đó là phương diện văn hóa, không phải là phương diện chính trị.

Hỏi: Những điều ông nói hôm nay, ông có thể nói ở Đài Loan hay không?

Bách Dương: Những điều tôi nói, trước mặt hay sau lưng ai, từ quan chức cho đến người dân, từ Đài Bắc đến New York, đều giống nhau. Nếu như có thể được đến Đại lục, tôi cũng vẫn giữ ý kiến như thế.

Hỏi: Trung Quốc muốn xây dựng một chế độ dân chủ, cần phải cải tạo tính cách dân tộc, cần phải thoát ra khỏi hủ tương. Nếu phần đông người Trung Quốc đều không tự giác, việc thúc đẩy sẽ tương đối khó khăn, chỉ số ít người tự giác thì cũng lực bất tòng tâm.

Bách Dương: Giờ đây chúng ta phải nói cho người dân biết, quan hệ giữa người dân và chính phủ là quan hệ quyền lợi và nghĩa vụ.

Hỏi: Tôi cho rằng, giữa chế độ, tính cách dân tộc và tính cách cá nhân có quan hệ phụ thuộc rất lớn. Cải tạo tính cách dân tộc là một quá trình dài lâu, chúng ta không cần phải đợi nó cải tạo xong mới xây dựng chế độ dân chủ. Cũng có thể xây dựng chế độ dân chủ trước sẽ có lợi cho việc cải tạo tính cách dân tộc.

Bách Dương: Cho nên chúng ta giành thắng lợi nhất thời, cũng phải giành thắng lợi thiên thu, giành thắng lợi thiên thu, cũng phải giành thắng lợi nhất thời. Có kế hoạch ngàn năm, nhưng có thể thay đổi được chút nào ta sẽ thay đổi chút đó. Áp lực này một khi hình thành sẽ có hiệu quả rất lớn. Giờ chỉ xem cố gắng của chúng ta có thể tạo thành áp lực hay không, có thể hình thành một trào lưu dân chủ hay không.

Hỏi: Người Trung Quốc rất thông minh, nhưng chỉ giỏi thông minh vặt, mà không có trí tuệ lớn. Người Mỹ xem ra có vẻ ngờ nghệch, nhưng họ lại có trí tuệ lớn. Về lâu dài mà nói, thông minh vặt không thể đấu lại được với trí tuệ lớn.

Bách Dương: Người Trung Quốc quá thông minh, thông minh đến độ coi tất cả những người khác là ngu ngốc. Tự mình nhảy từ tầng tám mươi xuống, rơi qua cửa sổ tầng năm mươi, vẫn còn chế nhạo hai người uống cà phê bên trong, mà không biết rằng chẳng bao lâu nữa, mình sẽ ghen cà phê mà chết.

NGƯỜI TRUNG QUỐC VÀ HỮU TƯƠNG

*Bài nói chuyện tại Cao ốc Washington-Khổng Tử, New York ngày 16 tháng 8 năm 1981 -
phóng viên báo Bắc Mỹ ghi.*

Vừa nãy ngài chủ tịch có nói, hôm nay tôi có thể đến đây gặp mặt quý vị, là một vinh hạnh cho “Tùng Xã”, thực ra, đó phải là niềm vinh hạnh của tôi. Rất cảm ơn các ngài ấy đã cho tôi được gặp gỡ quý vị ở một nơi cách xa tổ quốc thế này, mong nhận được sự chỉ giáo của quý vị. Ban đầu, ngài chủ tịch và ông chủ bút tạp chí *Tân Sĩ* - Trần Hiến Trung nói với tôi, đây là một buổi tọa đàm, nên tôi vô cùng cao hứng nhận lời đến góp mặt, tận đến hôm qua, sau khi từ Boston về tôi mới được biết đây là một buổi nói chuyện. Điều này khiến tôi rất lo lắng, bởi vì New York là thành phố lớn nhất thế giới, là nơi tàng long ngọa hổ. Tôi chỉ xin được trình bày những điều cá nhân mình cảm nhận được cũng như những ý kiến riêng của mình. Tất cả đều chỉ là ý kiến riêng cá nhân, chứ không phải kết luận, mong được quý vị góp ý trao đổi thêm về cách nhìn nhận. Hôm nay, ngài chủ tịch đặt cho tôi một đề mục là “Người Trung Quốc và hữu tương”. Nếu đây là một hội thảo học thuật, thì trước tiên chúng ta phải làm rõ, người Trung Quốc là gì? Và hữu tương là gì? Tôi nghĩ tôi không cần nói lại vấn đề này nữa, bởi vì đây là việc vẽ rắn thêm chân. Ở đời thường có hiện tượng: sự việc mà ai ai cũng biết, nếu lại còn thêm cho nó một cái định nghĩa, thì nội dung cũng như hình thức của sự việc sẽ trở nên mơ hồ, không còn dễ dàng hiểu được chân tướng. Trong tình huống đó, thảo luận sẽ không thể bắt đầu một cách dễ dàng.

Tôi còn nhớ một câu chuyện thế này, một người hỏi một vị cao tăng đắc đạo: “Nếu con ở hiện tại là do con ở kiếp trước chuyển sinh, vậy con có thể được biết kiếp trước con là người thế nào không? Và nếu, kiếp sau lại là do kiếp này chuyển sinh, vậy có thể cho con biết kiếp sau con sẽ là người thế nào không?” (Đạo Phật cho rằng con người có sự luân hồi từ kiếp này sang kiếp khác.) Vị cao tăng đắc đạo ấy đã trả lời anh ta bằng mấy câu: “Muốn biết nhân đời trước, xem đời này nhận chi; muốn biết quả đời sau, xem kiếp này làm gì!” Nếu như kiếp này anh sống vui vẻ hạnh đời, thì kiếp trước anh nhất định là một người chính trực, nhân hậu; còn nếu kiếp này anh hết lần này đến lần khác gặp phải tai ương, thì chứng tỏ kiếp trước nhất định anh đã làm điều ác. Câu chuyện này đem lại cho chúng ta những gợi mở to lớn. Các quý ông và quý bà ở đây, nếu là tín đồ Phật giáo, chắc chắn sẽ rất dễ dàng tiếp nhận, còn nếu không phải là tín đồ Phật giáo, tất nhiên sẽ không cho rằng có kiếp trước kiếp sau, nhưng xin mọi người hãy xem xét đoạn hỏi đáp trên từ góc độ triết lý.

Ý của tôi là, câu chuyện này khiến chúng ta liên tưởng đến nền văn hóa Trung Quốc. Quý vị ngồi đây, dù mang quốc tịch nào, thì đại đa số cũng đều có huyết thống Trung Quốc, cái huyết thống ấy không một phương thức nào có thể thay đổi được. Không may là như vậy, và cũng may mắn là như vậy. Người Trung Quốc mà chúng ta nói đến là người Trung Quốc với một nghĩa rộng, không chỉ riêng một khu vực đặc biệt nào, mà chỉ chung về huyết thống.

Người Trung Quốc trong vòng hai trăm năm lại đây luôn có một mong muốn, mong muốn đất nước Trung Quốc lớn mạnh, mong muốn dân tộc Trung Hoa trở thành dân tộc ưu tú nhất thế giới. Thế nhưng đã bao nhiêu năm nay, chúng ta liên tục suy yếu, chúng ta liên tục bị người nước ngoài kỳ thị, nguyên nhân là ở đâu? Tất nhiên chúng ta phải tự chịu trách nhiệm. Nhưng, nếu lần tìm từ góc độ văn hóa, tất sẽ nghĩ ngay đến câu chuyện tôi vừa nói khi nãy. Vì sao đến bây giờ, đất nước vẫn chưa lớn mạnh, nhân dân vẫn phải chịu nhiều tai ương như vậy? Từ những người dân không quyền không thể cho đến những bậc có chức có quyền đều có chung phương hướng, có chung những nguyện vọng sâu sắc, và cả những nỗi buồn sâu sắc giống nhau.

Tôi nhớ khi còn nhỏ, thầy giáo từng nói với chúng ta: “Niềm hy vọng của đất nước đặt trên vai các em!” Nhưng chúng ta bây giờ thế nào? Chúng ta lại nói với thế hệ thanh niên: “Các bạn là hy vọng của tương lai đất nước!” Cứ như thế đời này sang đời khác đẩy trách nhiệm xuống cho những người đi sau, đẩy xuống đến bao giờ? Người Trung Quốc ở hải ngoại lại càng mẫn cảm hơn với vấn đề này, và cũng mong mỗi khôn nguôi hơn. Đất nước chúng ta ngày nay gặp phải khổ nạn như vậy, ngoài việc chúng ta chưa làm tròn được trách nhiệm của mình, văn hóa truyền thống cũng đã khoác lên chúng ta những vỏ bọc vô cùng nặng nề, đó chính là cái gọi nhân đời trước, quả đời này.

Hôm trước tôi đến bảo tàng Boston, thấy có trưng bày đôi giày bó chân từ thời ông bà chúng ta. Dựa vào kinh nghiệm từ chính bản thân, tôi biết những người phụ nữ ở tầm tuổi tôi khi nhỏ đều bó chân cả. Các bạn trẻ bây giờ nghe kể sẽ rất khó tưởng tượng nổi, vì sao trong nền văn hóa của chúng ta, lại có thể sản sinh ra một thứ tàn khốc đến vậy? Có tới một nửa số người Trung Quốc đã phải chịu sự bức hại đó, đem hai bàn chân mình bó cho thành tàn phế, thậm chí gãy xương, thối da rữa thịt, không thể đi lại được. Thế mà trong lịch sử của chúng ta, hủ tục này đã kéo dài tới một ngàn năm. Nền văn hóa Trung Hoa, không ngờ lại có một mảng dã man đến vậy. Không một ai lên tiếng bảo làm thế là phản tự nhiên, là gây hại cho sức khỏe. Ngược lại, đại đa số đàn ông còn cho rằng bó chân nhỏ mới là đẹp. Còn bức hại đối với đàn ông thì sao? Đó là hoạn quan. Theo những ghi chép trong sử sách, từ trước đời nhà Tống, phạm là những nhà có tiền, có quyền, đều có thể tự thiến hoạn nô bộc. Chuyện này kéo dài liên tục tới thế kỷ 11, tức là sau khi bắt đầu sang thời nhà Tống, thì mới bị cấm. Những sự việc đó chứng tỏ một điều rằng, trong văn hóa của chúng ta có rất nhiều bất hợp lý. Hơn nữa, trong cả quá trình phát triển của lịch sử, những bất hợp lý này đã phát triển đến một mức độ không thể không chế nổi.

Nền văn hóa của bất kỳ một dân tộc nào cũng giống như dòng sông lớn cuộn cuộn chảy xuôi mãi không ngừng. Nhưng do lâu dần, rất nhiều thứ rác rưởi bản thủ trong dòng sông ấy, như cá chết, mèo chết, chuột chết... bắt đầu chìm lắng xuống, khiến cho dòng nước không thể lưu động được nữa, mà trở thành một vũng nước chết tù đọng. Càng ngày càng chìm lắng nhiều bùn đất, càng ngày càng trở nên hôi thối, nó biến thành một hũ tương, một vũng lầy, bốc mùi thối khắm.

Nói đến hũ tương, có lẽ nhiều bạn trẻ không hiểu. Tôi sinh ra và lớn lên ở miền Bắc, quê chúng tôi có rất nhiều thứ này. Tôi không biết chính xác nó được làm từ những nguyên liệu

gì, nhưng gia vị làm món vịt quay mà quý vị ăn ở những quán ăn Trung Hoa chính là tương đấy. Tương không chảy tuồn tuột, không ào ào như “Hoàng Hà chảy tự lưng trời”.

Nước tù không dễ lưu thông, lại thêm sự bay hơi của nước, khiến cho lớp lắng đọng càng dày thêm, nặng thêm. Văn hóa của chúng ta, cái gọi là “nhân đời trước” của chúng ta, chính là giống như vậy.

Trong văn hóa Trung Quốc, cái có thể đại diện rõ nhất cho đặc trưng này chính là “quan trường”. Trước kia, mục đích đọc sách của giới trí thức là để làm quan. Cái “quan trường” không nhìn thấy, không sờ thấy được ấy hình thành nên từ chế độ khoa cử. Người đọc sách một khi đã bước vào quan trường rồi, sẽ lập tức ở trong trạng thái đối lập với dân gian. Người đọc sách trong chế độ đó chỉ theo đuổi một mục tiêu duy nhất là làm quan, cho nên mới nói “*Thư trung tự hữu nhan như ngọc; Thư trung tự hữu hoàng kim ốc*” (Trong sách sẵn có nhan sắc như ngọc; Trong sách sẵn có nhà vàng). Đọc sách có thể làm quan, làm quan rồi sẽ có người đẹp và tiền bạc. Thời xưa có câu, ngành nào cũng có trạng nguyên, thực thế thì ngoại trừ trạng nguyên trong đám người đọc sách ra, những người khác chỉ là thợ thuyền không đáng giá một đồng. Thời bấy giờ, có rất nhiều hạn chế đối với những người thuộc giai tầng khác, kiểu như không được mặc loại quần áo nào, không được ngồi loại xe nào. Mọi thứ trong xã hội phong kiến đều lấy lợi ích của kẻ làm quan làm tiền đề. Xã hội phong kiến đã không ché Trung Quốc lâu như vậy, gây ra những ảnh hưởng và áp lực lớn như vậy, song về kinh tế lại hầu như chẳng thay đổi gì, còn về chính trị thì khiến chúng ta suốt một thời gian dài rơi vào văn hóa hũ tương, mà một trong những đặc trưng của nó là lấy tiêu chuẩn của quan làm tiêu chuẩn, lấy lợi ích của quan làm lợi ích, khiến cho văn hóa hũ tương của chúng ta càng thêm nồng, càng thêm đậm.

Tình trạng tương động đấy hũ lâu như vậy khiến người Trung Quốc chúng ta trở nên tự tư, nghi kỵ. Tuy tôi chỉ đến Mỹ du lịch một chuyến ngắn ngày, nhưng những điều mắt thấy khiến tôi cảm nhận được người Mỹ khá thân thiện, vui vẻ, thường xuyên tươi cười. Tôi từng gặp các cháu bé, con những người bạn Trung Quốc ở nhà họ, tuy rất vui vẻ, nhưng chúng hiếm khi cười, phải chăng cơ mặt của người Trung Quốc có cấu tạo khác? Hay là dân tộc Trung Quốc quá trầm lặng?



Bởi sự thiếu hụt chí khí của dân tộc - không biết trong chúng ta có ai nghĩ rằng - bản

thân chúng ta cũng cần phải chịu trách nhiệm về việc hình thành nên tính cách ấy? Giữa người Trung Quốc với nhau, thường có sự chống đối, bất hợp tác. Điều này khiến tôi nhớ đến chuyện một trưởng nhóm trinh sát người Nhật huấn luyện cho cấp dưới của y nhìn thấy ai cũng đều phải nghi ngờ đó là kẻ trộm cắp. Trạng thái tâm lý ấy dùng để huấn luyện cảnh sát hình sự thì tốt, nhưng trong tâm lý người Trung Quốc cũng rất phổ biến một trạng thái tương tự: đối phương phải chăng muốn kiếm được cái gì béo bở từ mình? Sự nghi kỵ giữa người này với người kia đã khiến người Trung Quốc trở thành một nắm cát rời rạc.

Chúng ta là một đất nước lớn như vậy, có tài nguyên, có dân số, tám trăm triệu tới một tỷ người, nếu có thể đồng tâm hiệp lực, địa vị của Trung Quốc ở châu Á, làm gì có chuyện kém Nhật Bản được?

Do bị chế độ xã hội phong kiến vùi dập suốt một thời gian dài, người Trung Quốc đã dầm mình trong hũ tương này quá lâu, tư tưởng, tính quyết đoán cũng như tầm nhìn đều bị hũ tương làm ô nhiễm, kết quả là không thể nhảy ra khỏi hũ tương. Lâu dần, đa số chúng ta mất khả năng phân biệt đúng sai, thiếu dũng khí đạo đức, chỉ dựa vào cảm xúc và trực giác để xử lý mọi chuyện, mà không thể suy nghĩ bằng lý trí. Tất cả giá trị hành vi đều lấy tiêu chuẩn đạo đức và tiêu chuẩn chính trị trong hũ tương làm chuẩn. Do vậy, đã không còn công bằng thị phi, không còn đúng sai đen trắng. Trong hoàn cảnh đó, nhận thức đối với sự vật hiếm khi được phân tích và tìm hiểu sâu hơn. Trải qua quá trình diễn biến lâu dài, cuối cùng dẫn đến một sự báo ứng tổng hợp, chính là Chiến tranh Nha phiến.

Chiến tranh Nha phiến là nhát cắt ngang của văn hóa ngoại lai, đối với người Trung Quốc, tất nhiên đó là một “nỗi nhục quốc gia”, nhưng xét từ góc độ khác, chưa chắc nó đã không phải là một lần đại giác ngộ. Đối với một số sự việc, cách nhìn của người Nhật Bản dường như khác chúng ta. Vào thế kỷ 18, nước Mỹ từng đánh đắm hai tàu của Nhật Bản, khiến Nhật Bản phải mở cửa đất nước. Người Nhật cho rằng sự kiện này mang đến cho họ lợi ích rất lớn, họ coi nỗi sỉ nhục như một liều thuốc kích thích tinh thần.

Trên thực tế, chúng ta nên cảm ơn cuộc Chiến tranh Nha phiến, nếu không có Chiến tranh Nha phiến, hiện tại sẽ như thế nào chứ? Ít nhất thì các vị ngồi đây, có lẽ trên đầu vẫn còn một cái đuôi sam, phụ nữ thì vẫn bó chân, mọi người vẫn mặc áo dài áo kép, trên bộ thì ngồi kiệu hai người khiêng, dưới nước thì đi thuyền ván. Nếu Chiến tranh Nha phiến xảy ra sớm hơn ba trăm năm, có lẽ Trung Quốc đã thay đổi được sớm hơn. Nếu sớm hơn một ngàn năm, lịch sử sẽ hoàn toàn khác. Cho nên tôi cho rằng, “nỗi nhục quốc gia” này thực ra là một đòn đả kích mạnh mẽ vào văn hóa hũ tương của chúng ta, không có đòn đả kích này, người Trung Quốc sẽ còn tiếp tục dầm mình rất sâu dưới đáy hũ tương, cuối cùng có thể sẽ tắc thở mà chết.

Chiến tranh Nha phiến là nhát cắt ngang của văn hóa ngoại lai, điều này khiến chúng ta nghĩ rằng, trong lịch sử Trung Quốc, triều Thanh là thời đại thích hợp nhất. Nếu Chiến tranh Nha phiến xảy ra vào thời nhà Minh, Trung Quốc sẽ không chịu đựng nổi, tình thế sẽ hoàn toàn đổi khác. Thực ra, đối với nước Trung Quốc già nua, văn minh hiện đại hóa của phương Tây nên thâm nhập vào càng sớm càng tốt. Đòn đả kích lớn này, không nghi ngờ

gì, chính là sự khiêu chiến mạnh mẽ đối với lịch sử và văn hóa, mang đến cho chúng ta một văn minh vật chất mới, cũng như một văn minh tinh thần mới.

Cái gọi là văn minh vật chất, ví dụ như máy bay, đại bác, ô tô, tàu điện ngầm hiện đại của phương Tây..., người Trung Quốc bỗng nhiên trông thấy bên ngoài có một thế giới mới như vậy, có nhiều thứ khác với chúng ta như vậy, thì sinh ra nhận thức mới về văn minh vật chất. Còn về văn minh tinh thần, tư tưởng chính trị, tư tưởng học thuật của phương Tây cũng đem lại cho chúng ta rất nhiều gợi mở và quan niệm mới. Trước đây chúng ta đâu biết đến dân chủ, tự do, nhân quyền, pháp trị... tất cả đều là sản phẩm từ phương Tây mang tới.

Trước đây người Trung Quốc tuy có câu, “nhân mạng quan thiên” (mạng người tày trời), nhưng thực tế, mạng người có bằng trời hay không, thì phải xem đó là ai mới được. Giả sử tôi chẳng hạn, nếu tôi đánh chết một người, đương nhiên là chuyện tày trời. Nhưng nếu hung thủ là kẻ có quyền thế, thì mạng người liệu có đáng gì? Cho nên còn phải xem xét vấn đề sự việc đó liên quan đến ai trước đã. Thánh nhân xưa còn có câu, “dân vi quý, quân vi khinh”⁽¹⁾, đó chẳng qua chỉ là một lý tưởng, một lý tưởng trước nay chưa từng thực hiện được ở Trung Quốc. Vào thời phong kiến, khi một vương triều kết thúc, thay bằng một vương triều khác, chế độ cũng không có gì thay đổi. Khi người ta lật đổ triều đại cũ lập nên một triều đại mới, điều duy nhất biểu thị vương triều mới bắt đầu với vương triều cũ, là hết thảy cung điện vương triều cũ dựng lên, đều bị đốt phá, đập bỏ, xây mới. Lý do người ta đốt cung điện của triều trước, là để nói rằng triều trước thi hành chính sách tàn bạo, còn mình mới là nhân đạo, cho nên “chính trị nhân đạo” phải đốt bỏ nhà cửa của “chính trị tàn bạo”. Cứ như vậy hết đời này sang đời khác, không thể xây dựng được điều gì mới mẻ về tư tưởng chính trị, mà chỉ lấy việc đốt phá nhà cửa để biểu hiện sự khác biệt. Điều đó khiến cho đất nước Trung Quốc già nua của chúng ta, trải qua mấy nghìn năm mà không giữ lại được mấy tòa kiến trúc cổ.

Trong hệ tư tưởng chính trị Trung Quốc, cũng có một số thứ lý tưởng tiếp cận với phương Tây, ví dụ như: “Con vua phạm pháp, tội như dân thường”, nhưng đó chẳng qua cũng chỉ là một niềm hy vọng, ảo tưởng mà thôi. Trên thực tế, đây gần như là chuyện không thể xảy ra, con vua phạm pháp tuyệt đối không thể tội như dân thường được, người Trung Quốc xưa nay không biết đến dân chủ, tự do, pháp trị... Tuy trước đây có người nói, chúng ta cũng có tự do, có thể mắng chửi cả hoàng đế, nhưng tự do của chúng ta cực kỳ hạn chế, tự do chỉ ở trong phạm vi mà những kẻ thống trị cho phép, chỉ có tự do chút ít mà thôi. Nhân dân có thể mắng chửi hoàng đế, nhưng phải mắng chửi vụng sau lưng. Phạm vi tự do vô cùng hạn hẹp, tất nhiên có thể có tự do suy nghĩ lung tung, song những quan niệm như dân chủ, pháp trị... thì hoàn toàn không có.

Dân tộc Trung Hoa là một trong những dân tộc vĩ đại nhất thế giới, tất nhiên về mặt cảm xúc, chúng ta không thể không nghĩ như vậy, nếu không thì thật khó lòng mà sống nổi. Nhưng trên thế giới còn có một dân tộc vĩ đại khác, đó là người Anglo-Saxon. Dân tộc này đã xây dựng nên giá đỡ cho văn minh thế giới, ví như chế độ nghị viện, chế độ tuyển cử hay chế độ tư pháp độc lập, bồi thẩm tư pháp của họ..., đã xây dựng nên một kết cấu tốt đẹp cho xã hội loài người. Đó là cống hiến lớn nhất mà họ đem lại cho nền văn minh, cũng là

một trong những nguyên nhân giúp xã hội phương Tây, về mặt chính trị, có thể hướng đến một sự công bằng hợp lý.

Tất cả những điều tốt đẹp đều phải dựa vào chính chúng ta để giành lấy, không như vườn Eden của Thượng đế, cái gì cũng đều được sắp xếp đâu vào đấy rồi. Người Trung Quốc đã sống trong hũ tương một thời gian dài, ngày tháng lâu dần, tự nhiên sinh ra tâm lý cầu thả, một mặt thì tự đại huyễn hoặc mình, một mặt khác lại tự ti và tự tư. Tôi nhớ trước đây từng được xem một bộ phim, mà tôi quên mất tên phim rồi, có một quý bà, bà ta một mặt thì xinh đẹp, quý phái, được mọi người ngưỡng mộ, một mặt khác thì hoang dâm, vô sỉ, hạ lưu, bà ta không thể thống nhất hai mặt nhân cách này lại với nhau, sau đó bác sĩ tâm lý để cho bà ta đối diện với sự thật, và bà ta đã tự sát. Khi kiểm tra lại hồ sơ bệnh án của mình, chúng ta có dám đối diện với hiện thực không? Dùng một tâm lý mạnh khỏe, để xử lý những bệnh tật của chính chúng ta?

Chúng ta nên học cách phản tỉnh, người Trung Quốc xưa nay không quen với việc phản tỉnh lý trí, mà chỉ quen với việc phản tỉnh tình cảm. Ví dụ như, vợ chồng cãi nhau, chồng bảo với vợ, cô không tốt với tôi. Vợ liền quăng đĩa thức ăn lên bàn, bảo: “Tôi có điều gì không tốt với anh? Tôi không tốt với anh mà còn nấu nướng cho anh ăn à?” Hành động này là một biểu hiện thiếu thiện ý, tự xét lại mình như vậy, thà rằng không tự xét còn hơn.

Từ khi văn hóa phương Tây thâm nhập, cố nhiên tư tưởng chính trị ở Trung Quốc đã bắt đầu có thay đổi, quan niệm đạo đức cũng đã khác. Trước đây chuyện chồng đánh vợ được coi là bình thường cơm bữa, còn bây giờ anh muốn đánh vợ ư, cứ thử xem! Rất may cho các bạn trẻ là một số văn hóa lạc hậu trong truyền thống đã bị đào thải không ít, không những về chính trị, về đạo đức như vậy, mà trong tất cả các lĩnh vực văn hóa, như nghệ thuật, thơ ca, văn học, sân khấu, múa... đều bị ảnh hưởng và thay đổi.

Cứ nói đến văn hóa phương Tây, văn minh phương Tây, chắc chắn lại có người chụp cho cái mũ “sùng ngoại”. Tôi cho rằng, sao lại không thể sùng ngoại? Lễ nghĩa của họ thực sự tốt hơn cái hoang sơ thô thiển của chúng ta, đại bác của họ thực sự tốt hơn cung tên của chúng ta. Nếu như trong số bạn bè, có người học vấn, đạo đức, mọi thứ đều tốt hơn mình, thì sao lại không thể sùng bái họ? Người Trung Quốc không có dũng khí ca ngợi người khác, nhưng lại có dũng khí đả kích người khác. Bởi vì văn hóa hũ tương của chúng ta đã quá sâu rộng, và khiến cho người Trung Quốc trở thành “quýt qua sông Hoài thành quýt”. Cây quýt được trồng trọt sinh trưởng ở thổ nhượng của nó thì vừa to vừa ngọt, đem dãi đi trồng ở nơi khác, lại trở nên vừa nhỏ vừa chua, đó là do thủy thổ không hợp vậy. Tôi có một người bạn, chính là người đã luôn giúp đỡ tôi trong suốt mười năm tôi ngồi tù, anh Tôn Quan Hán. Anh ấy từng mang hạt cải trắng đặc sản Sơn Đông về Pittsburgh⁽²⁾ trồng, nhưng những cây cải trồng ra lại không phải là loại cải đặc sản ấy nữa.

Người Nhật có một khả năng là học làm cái gì thì làm đúng cái đó, còn người Trung Quốc thì học làm cái gì là làm sai cái đó. Tinh thần này của người Nhật rất tuyệt vời, họ có thể học ưu điểm của người khác, học được giống y như vậy. Người Trung Quốc thì chỉ biết mượn cớ, đem câu “không phù hợp tình hình trong nước” ra làm lá chắn, tạo thành một lý

do rất hay đề từ chối. Trước Chiến tranh Giáp Ngọ⁽³⁾, người Nhật đến tham quan hải quân Trung Quốc, trông thấy binh lính của chúng ta đem áo ra phơi trên nòng pháo, đã xác định quân đội như vậy thì không thể chiến đấu. Chúng ta hầu như không có ý định xây dựng một quan niệm hiện đại, chỉ lấy cớ cho tất cả những việc chúng ta không muốn làm, bao gồm cả việc bỏ những cái áo đang phơi trên nòng pháo đi, bằng một câu: “Không phù hợp tình hình trong nước”.

Chẳng hạn như vấn đề giao thông ở Đài Bắc, vốn chỉ là một việc không gì đơn giản hơn, thế mà bao nhiêu năm qua vẫn chưa giải quyết xong. Tôi nghĩ nếu chúng ta thực hiện phạt nặng đối với người vi phạm thì chỉ vài lần sẽ tốt ngay. Nhưng có người lại đề xuất nên giáo dục họ biết “nhường nhịn lễ độ”, cho rằng như vậy mới thích hợp với hoàn cảnh trong nước. Chúng ta đã nhường nhịn lễ độ quá lâu rồi, bị chôn vùi quá sâu rồi, vẫn còn phải nhường nhịn đến bao giờ nữa? Chúng ta kẻ vạch cho người đi bộ qua đường là để bảo vệ người đi bộ, thế nhưng kết quả là, rất nhiều người đi bộ đã bỏ mạng ở trên đường vạch này. Tôi có một người bạn khi ở Đài Bắc đi xe thì phóng nhanh vượt ẩu, sau khi sang Mỹ, đã bị phạt liên tục, phạt đến chóng mặt hoa mắt, đến mức không thể không để ý đến tốc độ nữa. Chuyện đơn giản như quy tắc giao thông, Trung Quốc cũng có, nhưng nó lập tức bị bẻ cong. Cứ nói đến ưu điểm của nước khác là có người nói là “sùng ngoại”. Trên thực tế, những nước như Mỹ, Pháp, Anh, Nhật, họ có những điểm tốt, thì chúng ta nên học tập, họ có những điểm không tốt, thì chúng ta không nên học tập, chỉ đơn giản là vậy thôi!



Người Trung Quốc thì học làm cái gì là làm sai cái đó. Người Trung Quốc chỉ biết mượn cớ, đem câu “không phù hợp tình hình trong nước” ra làm lá chắn, tạo thành một lý do rất hay đề từ chối. Từ đây có thể thấy

rằng văn hóa hủ tương quá sâu đậm, đã khiến người Trung Quốc mất đi khả năng xử lý và tiếp nhận, chỉ biết chìm đắm trong cảm xúc của chính mình mà thôi.

Có một người Mỹ đã viết một cuốn sách tên là: *Người Nhật làm được, tại sao chúng ta không thể?*, nhưng không có ai nói vị giáo sư này sùng ngoại cả. Từ đây có thể thấy rằng, văn hóa hủ tương quá sâu đậm đã khiến cho người Trung Quốc mất đi khả năng xử lý và tiếp nhận, chỉ còn biết chìm đắm trong cảm xúc của chính mình mà thôi. Tôi có người bạn lái xe thường đột nhiên bấm còi, tôi hỏi vì sao, anh ấy nói đùa rằng: “Để chúng tỏ tôi không mất gốc!” Chúng ta hy vọng chúng ta có một thể hệ sở hữu đầy đủ trí tuệ để nhận rõ những khuyết điểm, biết suy nghĩ, đủ khả năng phán đoán và phân biệt đúng sai, như vậy mới có thể làm cho hủ tương nhạt bớt, loãng bớt, thậm chí có thể trở thành một hồ nước trong xanh hay một đại dương mênh mông.

Người Trung Quốc rất hay cảm xúc hóa, tư tưởng chủ quan rất mạnh, khi nhận thức về các sự việc luôn đem những biểu hiện chúng ta nhìn thấy để làm tiêu chuẩn quyết định. Chúng ta phải tự bồi dưỡng khái niệm nhìn nhận sự việc một cách toàn diện và có tính chính thể. Rất nhiều sự việc nếu đào sâu từ nhiều góc độ khác nhau sẽ chính xác hơn so với chỉ xem xét dưới một góc độ. Đường thẳng nối giữa hai điểm là ngắn nhất, đó là quan niệm của ngành Vật lý; còn trong đời người, khoảng cách ngắn nhất thường lại là những đường gấp khúc. Vì vậy mục tiêu phấn đấu của chúng ta nên là trở thành một nhà giám định tinh tường. Một xã hội có năng lực giám định, mới có thể nâng cao năng lực phân biệt tốt xấu đối với sự vật hiện tượng của mọi người. Trước đây tôi từng được xem nghệ sĩ Kinh kịch lão thành Khương Diệu Hương biểu diễn, ông ấy đã hơn sáu mươi tuổi, trên mặt đầy nếp nhăn, có thể nói là rất xấu xí, thế nhưng điều đó không ảnh hưởng gì được tới thành tựu nghệ thuật của ông. Khi ông ấy hát bài *Cậu bé chăn trâu*, các bạn sẽ hoàn toàn quên mất dáng vẻ già nua của ông. Khi mọi người đã có khả năng giám định rồi, gian tà sẽ phải lui bước. Ví dụ như tranh của Bách Dương tôi vẽ và tranh của Van Gogh đặt cạnh nhau, nếu ai không biết phân biệt, họ sẽ nói: “Tranh Bách Dương với tranh Van Gogh cũng giống nhau!” Vậy thì nhà nghệ thuật chân chính sẽ bị đả kích rất lớn, và xã hội cũng vĩnh viễn không có tác phẩm nghệ thuật đạt tiêu chuẩn.

Trung Quốc tuy là một nước lớn, nhưng người Trung Quốc lại thiếu lòng bao dung, tâm địa rất hẹp hòi. Hôm trước tôi khởi hành ở sân bay Kennedy, ngồi trên máy bay chợp mắt khoảng một tiếng đồng hồ, sau khi tỉnh giấc máy bay vẫn chưa cất cánh, hỏi ra mới biết họ đang bãi công. Tôi ngạc nhiên nhận ra, các hành khách đều rất trật tự, mọi người cười nói như thường. Chuyện này nếu xảy ra ở Đài Loan, tình hình hẳn sẽ khác rồi. Hành khách chắc chắn sẽ làm ầm lên: “Vì sao đến giờ vẫn không khởi hành? Sao đây? Chẳng lẽ còn không đủ ăn? Bãi công gì mà bãi công? Bãi công mà còn bán vé à?” Những hành khách ở Mỹ nhìn sự việc ở một góc độ khác: Nếu như mình làm trong ngành hàng không có lẽ mình cũng tham gia bãi công. Từ đây, cũng có thể thấy cái gọi là khí độ của dân nước lớn, tính bao dung của nước Mỹ rất lớn, nước Mỹ không chỉ bao dung rất nhiều chủng tộc, rất nhiều màu da, mà còn bao dung nhiều ngôn ngữ và phong tục tập quán khác nhau, thậm chí bao dung cả những thứ thô thiển hoang dã của người Trung Quốc.

Phong độ này thể hiện rõ tính bao dung của một nước lớn, giống như khi Reagan và Carter tranh luận trên truyền hình, mỗi người phát biểu chính kiến của mình, nhưng không hề công kích nhau một cách thô thiển. Reagan không nói, ông làm tổng thống mấy năm, chỉ toàn dùng người quen. Carter cũng không bảo, ông không có kinh nghiệm cầm quyền, ông có thể quản lý tốt được đất nước này không? Cả hai người đều thể hiện cực kỳ phong độ, đó chính là phẩm chất dân chủ cao độ.

Tôi không hứng thú với chính trị, cũng không đặc biệt cổ vũ mọi người tham gia chính trị, nhưng nếu bạn có hứng thú, thì nên tham gia, bởi vì chính trị vô cùng quan trọng, bất kể bạn làm việc gì, chỉ cần một sắc lệnh ban ra, thì chẳng những tiền bạc không giữ được, mà ngay cả tự do, tính mạng cũng khó bảo toàn.

Nhưng chúng ta không nhất thiết phải ai ai cũng tham gia, chỉ cần có khả năng giám định, thì cũng tương tự như vậy rồi. Không chỉ ở lĩnh vực chính trị, mà ở lĩnh vực văn học, nghệ thuật, ngay như hội họa chẳng hạn, trình độ giám định cũng quyết định tất cả. Những cái không đủ tiêu chuẩn, ví dụ như tranh của Bách Dương tôi chẳng hạn, thì phải giấu dốt, chỉ dám vẽ vụng cho mình xem, chứ không dám đem ra, nếu không người khác thoát nhìn đã thấy trình độ của mình như thế nào, sẽ bảo: “Anh vẽ cái trò gì thế này? Thế mà dám đem ra cho người ta xem?” Có năng lực giám định thực sự, xã hội mới có ranh giới tốt xấu, mới không xảy ra tình trạng chuyện gì cũng qua quýt, mọi người đều làm bừa làm loạn, dầm thành tương trong đó, không phân biệt trong đục, thấp cao, cản trở sự tiến bộ và phát triển của chúng ta.

Mấy ý kiến này của tôi, chỉ là những cảm tưởng cá nhân, đưa ra đây thảo luận với mọi người, xin được nhận góp ý. Vô cùng cảm ơn quý vị.

Bài đăng trên Nhật báo Bắc Mỹ ngày 19 - 21 tháng 8 năm 1981.

VĂN HỌC VÀ LỊCH SỬ TRONG ĐỜI SỐNG

Đây là bài nói chuyện của Bách Dương ngày 22 tháng 8 năm 1981 tại khoa Lịch sử - Đại học Stanford, bang San Francisco. Bản báo đã rất khó khăn mới có được băng ghi âm, xin đặc biệt đăng lên, phục vụ quý độc giả.

Chu tịch: Kính thưa các quý ông, quý bà, bây giờ tôi xin giới thiệu ông Bách Dương với quý vị. Tôi hôm qua, ông Bách Dương mới từ Phoenix đến San Francisco. *(Lược bỏ đoạn giới thiệu)*

Bách Dương: Kính thưa ngài chủ tịch, các quý ông và quý bà! Thật vô cùng vinh hạnh được gặp gỡ quý vị ở Đại học Stanford - một trong những trường đại học hàng đầu bang California! Tôi rất phấn khởi, lúc ngồi trên máy bay từ Phoenix đến San Francisco, tôi đã tưởng tượng cảnh được gặp gỡ quý vị ngày hôm nay. Tâm trạng của tôi khi ấy, so với lúc này, không có gì thay đổi. Đối với tôi, đây là một cuộc tao ngộ vô cùng vinh dự và mang tính truyền kỳ. Hôm nay, ngài chủ tịch đã giao ra cho tôi một chủ đề rất lớn, tôi có cảm giác khó lòng đảm đương được. Lúc tôi ở New York, cô Lý Linh Dao gọi điện báo cho tôi biết chủ đề này, tôi vô cùng cảm ơn, nhưng cũng cảm thấy mình khó có thể đảm nhận. Hôm trước ở Phoenix, ông Dịch Mạnh Bân khi nói chuyện điện thoại cũng lại nhắc tôi, thành thử, tôi chẳng những cảm thấy mình không đảm đương nổi, mà còn vô cùng lo lắng mình không đủ tư cách để nói về một chủ đề lớn như thế này. Sở dĩ tôi vẫn nhận lời, là bởi tôi muốn mạnh dạn đóng góp cảm tưởng của riêng mình, về những gì năm ngàn năm lịch sử Trung Quốc đã gọi mở cho chúng ta. Trước khi vào chủ đề chính, tôi xin trình bày một cảm tưởng khác, đó là những ấn tượng của tôi về người Anh diêng - chủ nhân của nước Mỹ, những cư dân nguyên thủy của châu Mỹ. Tôi đã được tham quan những phế tích, những vùng bảo tồn của người Anh diêng, và cũng đã gặp một số người Anh diêng. Tuy thời gian ngắn ngủi, giao lưu rất ít, nhưng ấn tượng lại vô cùng sâu sắc. Đặc biệt có một lần ở Carefree⁽¹⁾, tôi đến một khu phế tích của người Anh diêng cách đó chừng bốn mươi phút đi xe, và đã được xem nghề thủ công của người Anh diêng. Nghề thủ công của họ ngày nay so với sáu trăm năm về trước, bất kể về hình thức hay hoa văn, cách thức dệt vải cũng như nguyên vật liệu, đều không có gì thay đổi. Từ món đồ thủ công nhỏ bé ấy, tôi suy nghĩ và tự hỏi, rồi không biết số mệnh của dân tộc này sẽ đi về đâu. Chúng ta không thể tưởng tượng, một dân tộc vĩ đại, với một lịch sử lâu đời như vậy, lại đành chịu kéo dài nốt chút hơi tàn trong khu bảo tồn mà chính phủ Mỹ dành cho họ. Tình cảnh của người Anh diêng và lịch sử đau buồn của họ, sau khi bị lừa gạt, bị giết hại, bị nhục mạ, họ có phản ứng như thế nào? Bản thân tôi có một ấn tượng, đó là phản ứng của họ khiến người ta thấy buồn thảm. Tôi cho rằng, vấn đề người Anh diêng hiện nay phải đối diện, không phải là kinh tế hay đạo đức, mà là nguy cơ diệt chủng. Tôi không phải nhà tiên tri, cũng không phải thầy bói, tôi chỉ căn cứ vào ấn tượng của mình cũng như rất nhiều câu chuyện bạn bè kể lại mà thôi. Thưa quý vị, chúng ta liệu có thể tưởng tượng rằng, sau một trăm năm nữa, năm trăm năm nữa, một ngàn năm nữa, hoặc dài, hoặc ngắn, người Anh diêng rốt cuộc sẽ có ngày phải diệt vong. Bởi vì họ từ chối việc tiếp thu văn minh hiện đại. Tất nhiên hiện nay họ có khu bảo tồn, họ không xâm phạm

người khác và người khác cũng không xâm phạm họ, nhưng khu bảo tồn này là của chính phủ Mỹ, cũng có thể nói đó là của người da trắng ban cho họ. Đương nhiên về mặt lý luận hay cảm tính, chúng ta vẫn có thể nói, đó không phải là ban cho, mà là người Anh dành tự mình giành lại, là vùng đất vốn có của người Anh dành. Thế nhưng nếu chúng ta dùng lý trí để suy xét, chứ không phải cảm nhận theo kiểu văn thơ, thì đều biết rằng khu bảo tồn này là một ân huệ của người Mỹ da trắng, hay nói cách khác là xuất phát từ mong muốn chuộc tội của người da trắng. Cho nên, giả sử có một lúc nào, dân số nước Mỹ tăng thêm, cần đến đất đai thuộc về khu bảo tồn này, tôi nghĩ rằng kết cục của người Anh dành sẽ vô cùng bi thảm. Chúng ta phải chăng nên nhìn nhận thế này: một dân tộc bị diệt vong, là một sự kiện rất lớn, nhưng không phải là không thể xảy ra! Mỗi khi trông thấy những phế tích hoang tàn của người Anh dành, và sự đình trệ về văn hóa của họ, tôi lại thấy trong lòng như có dao cắt, lại bất chợt nghĩ đến, liệu có một ngày nào đó, dân tộc Trung Hoa cũng giống như người Anh dành? Có bạn bảo, không thể có điều đó, bởi vì dân tộc Trung Hoa có lịch sử lâu dài, dân số lại đông như vậy. Tôi nghĩ đó chỉ là sự trấn an về mặt cảm tính. Lịch sử năm ngàn năm có thể bảo đảm cho một dân tộc không bị diệt vong ư? Không hiểu căn cứ vào cơ sở lý luận nào mà nói vậy? Vũ trụ mênh mông, năm ngàn năm chỉ như một khoảnh khắc, nhân loại còn phải sinh tồn năm trăm tỷ năm cơ, so với năm trăm tỷ năm, năm ngàn năm chỉ chiếm một tỷ lệ vô cùng nhỏ bé. Còn như dân số nhiều hay ít, cũng không đủ để quyết định sự hưng vong của một dân tộc, xưa kia, khi người châu Âu lần đầu tiên đặt chân lên lục địa châu Mỹ, người Anh dành cũng rất đông, đông hơn nhiều so với người da trắng.

Sự hồ đồ đầy cảm tính này khiến tôi rất buồn, phải chăng người Trung Quốc chúng ta đang gặp phải vài vấn đề. Một băn khoăn nổi bật là, vì sao cho đến nay, Trung Quốc vẫn không lớn mạnh? Chúng ta có điều kiện để lớn mạnh. Vậy thì, nhất định rằng những điều kiện khiến chúng ta không thể lớn mạnh còn nhiều hơn rất nhiều. Tuy tôi không được đào tạo chính quy để nghiên cứu lịch sử, mà lại là dùng phương pháp dân gian để luyện thép, (*cười*) nhưng tôi làm rất nghiêm túc. Bây giờ, tôi xin trình bày một chút với các quý vị những điều tâm đắc trong việc luyện thép thủ công của mình, để các quý vị tham khảo thêm, và cũng xin các quý vị chỉ giáo thêm cho.

Đến đây, tôi chợt nhớ đến một câu chuyện. Có một công ty của Mỹ, phái nhân viên đến châu Âu khảo sát. Sau mấy tháng khảo sát trở về, anh ta viết báo cáo trình lên cấp trên. Báo cáo cho biết, bất kể về kỹ thuật hay quản lý, châu Âu đều rất lạc hậu, không so được với Mỹ. Bản báo cáo ấy đại khái dày tới một hai trăm trang, sau khi trình lên hội đồng quản trị, hội đồng quản trị lập tức thông qua quyết định: sa thải nhân viên này. Chủ tịch hội đồng quản trị nói: Mục đích của chúng tôi cho anh đi châu Âu là để phát hiện những điểm mạnh của họ, chứ không phải bảo anh đi tìm những điểm yếu của họ. Điểm mạnh của chúng ta không cần đợi anh phát hiện, không cần anh nhắc lại. Điều chúng tôi cần là tìm hiểu điểm họ mạnh hơn chúng ta, là phát hiện điểm yếu của chính chúng ta, sau đó mới cải tiến, chúng tôi không muốn nghe những lời ca tụng chính mình, những lời đó nghe nhiều rồi chúng ta sẽ say sưa ngây ngất, chất lượng sản phẩm sẽ giảm sút, công ty sẽ phải đóng cửa.

Câu chuyện này, chúng ta nói nó là truyện ngụ ngôn cũng được. Nhưng dù thế nào, nó cũng gợi mở cho chúng ta rất nhiều. Cho nên, điều tôi muốn trình bày hôm nay không

phải là những ưu điểm của dân tộc Trung Hoa, mà là tìm xem, nguyên nhân gây trở ngại cho sự tiến bộ của dân tộc Trung Hoa, khiến cho Trung Quốc đến nay vẫn chưa thể lớn mạnh lên là ở đâu. Vừa nãy trong giờ ăn trưa, có một số bạn nói về chuyện đi học, mọi người đều lo lắng, con cái sắp học lên đại học, sẽ phải tốn kém rất nhiều tiền. Chúng tôi có một phát hiện thế này: người Trung Quốc dù mình khổ thế nào, khó khăn thế nào, cũng luôn phải cho con đi học. Ở một số dân tộc không thấy có kiểu như vậy, hiểu biết của các quý vị chắc chắn rộng hơn tôi nhiều, đó là một ưu điểm của dân tộc Trung Hoa mà tôi phát hiện được. Tôi nghĩ những ưu điểm của người Trung Quốc như vậy, không cần phải nói lại nữa, bởi vì mọi người đã đề cập đến nhiều rồi, cho dù ta không đề cập đến thì nó vẫn cứ tồn tại. Cho nên hôm nay, tôi chỉ xin trình bày những điểm yếu của người Trung Quốc. Nếu chỉ nói đến ưu điểm sẽ không thể cứu nổi chính mình, chỉ có nhìn nhận rõ khuyết điểm, mới có thể tự cứu.

Thứ nhất, Trung Quốc tuy có lịch sử năm ngàn năm, nhưng trong năm ngàn năm ấy, những tàn hại nghiêm trọng đối với sự tôn nghiêm của con người do lực lượng phong kiến gây ra, không những không dần dần giảm sút, mà ngày càng tăng thêm. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, vua tôi bình đẳng, đế vương và các đại thần có thể cùng ngồi trên một chiếu. Cho đến thế kỷ 2 trước Công nguyên, thời Tây Hán, Thúc Tôn Thông mới đặt ra nghi thức cung đình. Đó là thời kỳ Lưu Triệt làm hoàng đế, cũng là thời kỳ học phái Nho gia nắm quyền. Thúc Tôn Thông đặt ra các nghi thức cung đình đó, đã khiến đế vương trở thành một thứ uy quyền cực kỳ tôn kính, cực kỳ nghiêm cẩn, thậm chí vô cùng đáng sợ. Đại thần vào triều diện kiến hoàng đế, có các thị vệ đứng bên giám sát, bất kỳ ai nếu có thái độ không phù hợp quy định, ví như ngẫu nhiên ngẩng đầu lên một chút, sẽ lập tức bị xử phạt ngay. Thay đổi này khiến vua chúa trở nên xa rời nhân dân, luôn giữ một khoảng cách nhất định với người dân. Nhưng bên dưới hoàng đế, các đại thần vẫn có một chỗ ngồi. Đến thời nhà Tống vào thế kỷ 10, ngay cái chỗ ngồi ấy cũng không còn nữa. Không còn cảnh hoàng đế và tể tướng cùng ngồi đàm luận. Đó là một sự thay đổi rất nhỏ, nhưng lại có ý nghĩa tượng trưng rất lớn. Nó nói lên rằng: khoảng cách giữa vua và tôi, quan và dân, ngày càng bị kéo xa ra. Đến thời kỳ nhà Minh ở thế kỷ 14, sự tôn nghiêm càng chịu tổn hại triệt để. Không ai có thể tượng tượng nổi, một ông vua lại có thể có cái nhìn thù địch như vậy đối với người dân trong đất nước của mình. Nhà Minh đã xây dựng nên khái niệm “quân phụ”, vua tức là cha, nghĩa là, hoàng đế phải được coi trọng như cha mình. Từ khi có quan niệm này, những tác hại nó gây ra có thể nói là vô cùng vô tận. Trong đó biểu hiện đáng sợ nhất chính là “đình trượng”. Từ tể tướng ở trên cho đến dân đen ở dưới, chỉ cần kẻ coi quản anh cho rằng anh đã phạm tội, liền có thể trói tay chân anh lại đem lên trước điện Kim Loan, hay lên công đường, tức là nơi làm việc của chính quyền, tra tấn, đánh đập, đến khi anh rách da tứa máu. Chế độ “đình trượng”, sự kết hợp của tư tưởng “quân phụ”, đã khiến lòng tự tôn của người Trung Quốc gần như bị tiêu diệt, khiến nhân cách của người Trung Quốc gần như bị hủy hoại hoàn toàn. Cách duy nhất để người Trung Quốc giữ gìn lòng tự tôn, là khi phải chịu “đình trượng” thì cắn răng không kêu lầy một tiếng! (cười) Thường thấy những viên quan kiên cường, khi bị đánh dù có đau đến nỗi nằm lăn lộn trên mặt đất, đầu nghiêng bên nọ vẹo bên kia, đứt hết cả râu cằm, nhưng vẫn kiên quyết không kêu một tiếng. Đó là cách duy nhất con người thời ấy có thể làm được, nhưng hoàn toàn không thể

đẩy nó lên tới mức độ phản kháng.

Chúng ta thường nói rằng, dân tộc Trung Hoa là một dân tộc có sức đồng hóa rất mạnh, cho đến nay thì đúng là như vậy. Có thể thấy, trong lịch sử đã có đến mấy lần, những dân tộc xâm lược Trung Quốc, cuối cùng đều bị Trung Quốc đồng hóa. Ví dụ vào đầu thời Bắc Ngụy - Hiếu Văn đế Thác Bạt Hồng khi tiến hành cải cách đã áp dụng cách thức trị nước của người Hán. Hay như nhà Mãn Thanh cũng đi theo con đường tương tự Thác Bạt Hồng. Hai lần xâm lược lớn nhất của ngoại tộc đó, cuối cùng người Hán đều giành thắng lợi. Nhưng chúng ta cần chú ý rằng, tuy họ rút cuộc đều hấp thu văn hóa Trung Quốc, kế thừa văn hóa Trung Quốc, nhưng những gì họ hấp thu lại là những phần tệ hại nhất trong văn hóa Trung Quốc, cho nên kết cục cũng tệ hại nhất. Kết quả của việc hấp thu văn hóa Trung Quốc không những không giúp dân tộc họ lớn mạnh, mà ngược lại còn làm cho dân tộc của họ và dân tộc Trung Hoa cùng tụt hậu. Ví dụ như: Hoàng đế Bắc Ngụy Thác Bạt Hồng tuyên bố người Tiên Ti không được nói tiếng Tiên Ti, mà phải nói tiếng Hán, đồng thời phải đổi sang họ của người Hán, tiếp đó là sử dụng chế độ phong kiến cung đình, chế độ môn phiệt và môn đệ sĩ đại phu của người Hán, những điểm này trước đây Bắc Ngụy không hề có. Họ vốn là dân tộc du mục trên thảo nguyên, tâm hồn rộng rãi khoáng đạt, khoảng cách giữa trên và dưới cũng rất nhỏ, nhưng rút cuộc lại dùng sức người phá hỏng đi hết.

Thính giả: Xin hỏi, “đình trượng” là gì ạ?

Bách Dương: “Đình trượng” tức là đánh đít, (*cười*) bốn tên hoạn quan giữ bốn tay chân viên quan nằm sấp dưới đất dang rộng ra, buộc lại, rồi dùng túi gai trùm kín đầu, cho hai hoạn quan giữ chặt hai đùi. Khi hoàng đế tuyên bố “đình trượng” một trăm roi, thì đánh một trăm roi. Thông thường “đình trượng” không thể quá một trăm roi, vì nếu như đánh hơn một trăm roi có khi sẽ chết người. Những kẻ chấp hành “đình trượng” sẽ quan sát sắc mặt và lời nói của hoàng đế, nếu hoàng đế chỉ là bực tức chứ không có ý giết, thì dù có đánh một hai trăm roi cũng không chết. Còn như hoàng đế nhất định muốn bắt anh phải chết thì chỉ đánh ba bốn chục gậy cũng có thể lấy mạng anh. Thông thường, quan lại hoặc dân đen phải chịu “đình trượng” thường dùng cách hồi lộ để khi thực thi hình phạt, tiếng đánh đồn nghe thì rất mạnh, trông thì rất đau, nhưng không chết, dù cho máu tuôn thịt rách, cũng không tổn thương đến gân cốt. Những người thực thi “đình trượng” đều đã được huấn luyện, có thể đánh liên tục một tờ giấy gói rơm, cho đến khi rơm đều nát hết, mà giấy không hề rách. Đó là một thứ hình phạt tàn nhẫn, họ có thể đánh anh, nhìn bên ngoài thì không thấy vết thương, nhưng gân cốt bên trong đều gãy nát. Dưới chế độ “đình trượng”, sự tôn nghiêm của nhân tính hoàn toàn bị hủy hoại. Thế kỷ 14, 15, châu Âu đã là thời đại văn hóa Phục hưng, trong khi Trung Quốc vẫn còn thực thi “đình trượng”, điều đó thực sự khiến chúng ta phải thờ dài.

Chúng ta quay trở lại với chủ đề khi nãy, Mông Cổ là một dân tộc rất kỳ lạ. Sau khi tiến vào Trung Nguyên, họ lựa chọn thái độ kháng cự đối với văn hóa Hán. Chín mươi năm trước họ đến Trung Nguyên thế nào, thì chín mươi năm sau họ lại rời Trung Nguyên thế ấy. Họ không bị ảnh hưởng một chút nào của văn hóa Hán. Sau khi chính quyền Mãn Thanh thiết lập, chế độ chính trị và kết cấu xã hội được kế thừa của nhà Minh - thời đại hắc ám

nhất trong lịch sử Trung Quốc, lại một lần nữa thể hiện tác động xâm thực đối với chính quyền mới. Nhà Thanh tuy có sức mạnh vũ trang lớn là vậy, nhưng sau một trăm năm xâm thực về chính trị, đến cuối cùng, cũng một đi không trở lại. Quan niệm về nhân quyền bị thể lực phong kiến, xã hội phong kiến, và chế độ phong kiến lâu dài ấy ngày ngày hủy hoại, tiêu diệt gần như hoàn toàn. Ảnh hưởng của điều này đối với người Trung Quốc thực vô cùng to lớn. Người Trung Quốc không thể giữ gìn lòng tự tôn hoàn thiện. Nếu vẫn còn bảo lưu được, thì cũng chỉ có tinh thần AQ như nhà văn Lỗ Tấn đã nói, cũng có nghĩa là, chỉ còn biết tự thỏa mãn về mặt tinh thần, mà không thể có nội tâm phong phú thực sự. Tôi nghĩ, tinh thần thỏa mãn và nội tâm phong phú là hoàn toàn khác nhau. Lấy một ví dụ thế này, tôi đến chơi nhà anh, trông thấy nhà cửa anh rất đẹp, chủ nhân học vấn cao, tôi khâm phục anh, hâm mộ anh, sau khi về tôi sẽ nghĩ, tôi phải cố gắng làm việc, để có ngày được như anh, học vấn cao, ở nhà đẹp. Nếu như tôi vừa ra khỏi nhà anh lại bảo, ở nhà đẹp thế này, ai biết là tiền ăn cắp hay ăn cướp ở đâu mà có, mong cho hắn ngày mai bị hỏa hoạn, cháy cho bằng sạch! (cười) Dân tộc chúng ta suốt một thời gian dài đã bị áp chế tâm lý, chỉ còn cách dùng xúc cảm ấy để cân bằng lại cho chính mình mà thôi.



“Đình trượng” tức là đánh đít (cười), bốn tên hoạn quan giữ bốn tay chân viên quan nằm sấp dưới đất dang rộng ra, buộc lại, rồi dùng túi gai trùm kín đầu, cho hai hoạn quan giữ chặt hai đùi. Khi hoàng đế tuyên bố “đình trượng” một trăm roi, thì đánh một trăm roi.

Điểm thứ hai tôi muốn trình bày là, trong suốt năm ngàn năm lịch sử của Trung Quốc, chỉ có ba thời kỳ hoàng kim. Thời kỳ hoàng kim thứ nhất là thời Xuân Thu Chiến Quốc, thời ấy, tư tưởng muôn màu muôn vẻ, phương thức sinh hoạt muôn màu muôn vẻ, tất cả cùng tồn tại song song với nhau. Thời kỳ hoàng kim thứ hai, có lẽ là thời nhà Đường, từ khoảng niên hiệu Trinh Quán đời Đường Thái Tông - Lý Thế Dân đến giữa thời Đường Minh Hoàng - Lý Long Cơ tại vị, cũng chỉ trên dưới một trăm năm. Thời kỳ hoàng kim thứ ba, có lẽ là những năm 60 thế kỷ 17 đến những năm 60 thế kỷ 18, giữa đời Thanh. Trong lịch sử năm ngàn năm của Trung Quốc chỉ có ba thời kỳ hoàng kim đó. Vậy còn hơn bốn ngàn năm khác thì sao, cơ hồ năm nào, thậm chí ngày nào cũng có chiến tranh. Có một

học giả phương Tây từng làm một thống kê, chứng minh nhân loại từ khi có lịch sử đến nay, năm nào cũng có chiến tranh. Hiện tượng này, trong lịch sử Trung Quốc lại càng rõ rệt hơn, chính tôi cũng từng làm một thống kê như vậy, hơn nữa còn viết ra thành bản thảo cuốn *Biên niên sử chiến tranh các thời đại ở Trung Quốc*, tôi phát hiện, trong lịch sử Trung Quốc, năm nào cũng có chiến tranh. Nhưng ý nghĩa việc thống kê ở Trung Quốc và trên toàn thế giới hoàn toàn khác nhau. Bởi vì thế giới rất rộng lớn, Trung Quốc so với thế giới lại rất nhỏ bé. Đặc biệt, lãnh thổ Trung Quốc đến thời nhà Minh cũng tương đương với thời nhà Tần từ thế kỷ 2 trước Công nguyên, so với lãnh thổ hiện nay chỉ bằng một nửa.

Trong một lãnh thổ nhỏ như vậy, nếu năm nào cũng có chiến tranh, mà chỉ là những cuộc chiến tranh được ghi chép lại chứ chưa kể đến những cuộc chiến không có ghi chép trong sử liệu, từ đây có thể thấy mức độ rối ren của Trung Quốc đáng sợ nhường nào. Thời kỳ quá độ hỗn loạn nhất khi vương triều này thay thế vương triều khác, luôn kéo dài từ ba mươi đến năm mươi năm. Từ tranh đoạt chính quyền đến ổn định chính quyền, lại phải mất trên dưới hai mươi năm nữa. Rồi chính quyền lại thoái nát, lực lượng phản kháng lại nổi lên, đại hỗn chiến lại bắt đầu, xã hội rơi vào vòng tuần hoàn ác liệt của sự thay đổi giữa trị và loạn. Người Trung Quốc, có thể nói là phải trường kỳ, thậm chí vĩnh viễn sinh ra và lớn lên trong tham ô, hỗn loạn, chiến tranh, giết chóc và nghèo khó, do vậy người Trung Quốc luôn không có cảm giác an toàn, luôn cảm thấy sợ hãi bất an. Chúng ta có lịch sử lâu đời như vậy, lại có đất đai rộng lớn như vậy, đáng ra tâm hồn của người Trung Quốc phải rộng mở, khoáng đạt như biển cả mênh mông mới đúng. Chỉ vì phải chịu cảnh nghèo khó, giết chóc, nghi kỵ suốt thời gian dài, đã khiến cho tâm hồn chúng ta ngược lại vô cùng hẹp hòi. Chỉ mong qua được ngày hôm nay đã là tốt lắm rồi, ngày mai có xảy ra chuyện gì cũng không cần biết, chiến tranh muốn kéo dài bao lâu, ta cũng không cần biết. Chiến tranh ảnh hưởng đến các công trình thủy lợi, sau khi các công trình thủy lợi bị tàn phá, thì kéo theo nó là hạn hán, rồi liền với hạn hán là châu chấu phá hoại mùa màng. Hạn hán, lụt lội, sâu bệnh, khiến khắp nơi chỉ trơ có đất không. Trong các sách sử, những chữ: “người ta phải ăn thịt lẫn nhau”, không biết đã xuất hiện mấy chục lần, mấy trăm lần. Chúng ta tự nhận mình là dân tộc văn minh bậc cao, thì sao lại có thể nảy sinh hành vi người ăn thịt người man rợ như vậy. Thực tế là chúng ta đã gặp phải quá nhiều tai ương, chìm đắm trong hoạn nạn quá lâu rồi. Chẳng cần nói đến chuyện quốc gia, dân tộc, ngay trên góc độ cá nhân thôi, một người nghèo khó quá lâu, phải chịu quá nhiều khổ nạn, thì trước bất cứ chuyện gì, anh ta cũng đều nảy sinh phản ứng tâm lý không tin tưởng. Mấy ngày trước khi tôi được ra tù, một giám thị gọi tôi lại bảo: “Tôi báo cho anh một tin tốt lành, anh sắp được ra rồi.” Tôi bảo: “Lại cho tôi ăn dưa bở!” (cười) Giám thị ấy bảo: “Sao anh lại không tin nhỉ? Tôi lừa anh làm gì?” Tôi bảo anh ta có gì làm bằng lấy cho tôi xem, bởi vì tôi đã tin quá nhiều rồi, và bị lừa cũng quá nhiều rồi, lần nào cũng thất vọng. Khi một người phải chịu hoạn nạn quá lâu, anh ta có quyền không tin tưởng vào những tin tốt lành. (cười) Một dân tộc cũng như vậy, bị giày vò chà đạp quá lâu, họ nghĩ rằng, khi triều đại mới được lập ra, sẽ có những thay đổi thế này thế kia, nhưng kết quả là hầu như không lần nào không vỡ mộng. Có người hỏi, vì sao Trung Quốc không có một tòa kiến trúc vĩ đại nào, mà nước ngoài lại có? Đó là vì, kiến trúc của Trung Quốc thường làm bằng gỗ, chúng sẽ mục nát theo thời gian. Tôi cho rằng không phải vậy, nguyên nhân thực sự là: mỗi khi một triều đại mới được lập nên, người ta

liền cho ngay một mối lửa thiêu rụi chúng đi rồi. (cười) Nhà Tần để lại cung A Phòng đẹp như vậy, nhưng Hạng Vũ cho rằng, đó là máu mỡ của dân, đó là “bạo chính”, thế là phóng cho một mối lửa, để rồi sau đó, ông ta lại tự mình xây lấy một cái khác. (cười) Một thời gian sau nữa, lại có người khác nói, đó là máu mỡ của dân, là “bạo chính”, rồi lại thiêu rụi nó. Tâm tư thiếu chín chắn ấy đã tạo nên sự nghèo khó trường kỳ, khiến lòng tự tôn của người Trung Quốc không cách nào gây dựng lên được, tâm hồn của người Trung Quốc không cách gì rộng mở ra được. Có một câu cách ngôn thế này: “Đa nạn hưng bang” (hoạn nạn nhiều thì đất nước hưng thịnh). (cười) Trước hết chúng ta cần phải hiểu, cách ngôn thuần túy chỉ là cảm tính, phải ở một điều kiện đặc biệt nào đó mới là chân lý, chứ nó không phải là khoa học chính xác. “Hoạn nạn” nếu quá nhiều, thì đất nước không cách nào hưng thịnh được. (cười) Chúng ta phải có nhận thức rõ ràng với những câu cách ngôn kiểu vậy, ví dụ nói: “Ai binh tất thắng” (binh lính buồn đau thì nhất định sẽ giành thắng lợi - BTV), cũng chưa hẳn, “ai binh” thất bại nhiều lắm. Một cánh quân lớn cuối cùng bị tiêu diệt, có người lính nào mà không đau buồn. (cười) Như Carthage⁽²⁾ chống lại quân La Mã, cuối cùng gần như cả nước đều tòng quân, có thể nói là vừa khóc vừa đánh, rốt cuộc vẫn bị quân La Mã tiêu diệt. Đội quân đau buồn chưa chắc đã giành thắng lợi, hoạn nạn nhiều cũng chưa chắc có thể làm đất nước hưng thịnh. Cần phải nói, hoạn nạn nhiều ở mức độ vừa phải, mới có thể giúp đất nước hưng thịnh. (cười) Mà Trung Quốc thì sao? Hoạn nạn thì đã quá nhiều rồi, may chưa đến nỗi phải diệt vong, nhưng cũng đã đến độ khiến chúng ta mất đi tâm hồn.

Thứ ba, từ góc độ lịch sử, chúng tôi phát hiện, xã hội Trung Quốc có một hiện tượng rất kỳ lạ mà các nước khác không có, đó là cái gọi là “quan trường”. Quan trường nảy sinh từ chế độ khoa cử. Có một điểm tôi không biết các quý vị có đồng ý không, Nhật Bản hấp thu toàn bộ văn hóa Trung Quốc, tiếp nhận mọi thứ của Trung Quốc, từ nhỏ như cái chiếu, cái guốc gỗ, (cười) đến lớn như tổ chức chính quyền, chế độ chính trị... Nhưng duy có một điểm, Nhật Bản không hấp thu, khiến sau này đến thời kỳ Minh Trị, Duy Tân, họ có thể trở nên lớn mạnh chỉ trong thời gian ngắn mà không gặp phải trở lực nào, đó chính là chế độ khoa cử. Chế độ khoa cử ở Trung Quốc cũng có những tác dụng và công hiến nhất định, nhưng nó lại tạo nên quan trường. Quan trường là một cái mạng nhện vô cùng kỳ quái, nhìn không thấy, sờ cũng không ra, nhưng anh có thể cảm nhận được rằng anh đã rơi vào động Bàn Ti ấy rồi. Hai chữ “quan lại” trong tiếng Trung Quốc không thể dịch thành “bureaucrats” được. Quan lại Trung Quốc có đặc trưng riêng, đối tượng thể hiện lòng trung thành của quan lại, tuyệt đối không phải quốc gia, cũng không phải lãnh tụ, họ chỉ trung thành với kẻ cho mình được làm quan. Triều đình, chính phủ có thể thay đổi, nhưng quan trường thì không. Cho nên người Mãn Châu thống trị người Tạng, người Mông Cổ, người Hán, đều có sự phân biệt cho phù hợp với nhược điểm của từng dân tộc. Đối với người Tạng thì dùng Lạt ma giáo, mời một vị Lạt ma về Bắc Kinh coi như ông nội, vô cùng tôn kính. Đối với người Mông Cổ thì dùng thủ đoạn hôn nhân, đem công chúa, hoàng nữ, gả cho các hoàng tử Mông Cổ, con cái của họ sinh ra sẽ là cháu bên ngoại của mình, (cười) đưa những hoàng tử nhỏ ấy về nuôi trong cung từ khi còn bé, để chúng gọi mình là cậu, là ông. Sau này chúng lớn lên, làm sao có thể phản đối cậu, phản đối ông được? Còn đối với người Hán thì tuyệt đối không gả công chúa, hoàng nữ. Phương thức thống trị người Hán của họ chính là khoa cử. Họ biết người Hán có một cái tật là thích làm quan! (cười) Ta cho người hy

vọng được làm quan, người sẽ phải báo đáp công ơn, giao tất cả ý thức dân tộc và sự tôn nghiêm nhân tính ra cho ta! Quan trường là một giai tầng xã hội thần bí, có tiêu chuẩn hành vi và giá trị quan đặc thù. Quan lại không trung thành với hoàng đế, hoàng đế thay đổi, thì họ vẫn làm quan. (cười) Quan lại cũng không sợ mất nước, nước mất rồi, chỉ cần anh cho bọn họ làm quan, thì họ vẫn lại là quan. Cho nên thế giới muôn màu này, chỉ là nơi để cho “quan” thể hiện uy quyền của mình, tự nhiên hình thành nên một mối quan hệ vô cùng phức tạp, bảo vệ lẫn nhau giữa quan với quan. Không hiểu các quý vị đã có ai đọc qua cuốn *Quan trường hiện hình ký* chưa ạ? Đó là một cuốn sách phân tích cơ cấu quan trường của Trung Quốc, quý vị không nên đọc cuốn sách này như một tác phẩm văn học, mà nên đọc nó như một công trình nghiên cứu các vấn đề xã hội. Sự hình thành của mối quan hệ quan trường này, khiến cho quan hệ giữa người với người ở Trung Quốc chúng ta càng trở nên tinh vi hơn. Quý vị chắc đã ở Mỹ rất lâu rồi, không biết có phát hiện ra, quan hệ giữa người với người ở Mỹ đơn thuần hơn rất nhiều so với ở Trung Quốc? Trung Quốc có câu: “Làm việc thì dễ, làm người mới khó”. Làm người là như thế nào? Chính là có xử lý tốt các mối quan hệ hay không. Trong vở Kinh kịch *Vụ án đầu người*, có một vị thẩm phán, một viên bồi thẩm, và một quả phụ trẻ xinh đẹp có chồng bị mưu sát. Trong quá trình thẩm án, quả phụ trẻ khóc lóc ôm một cái đầu người, nếu như cái đầu này là thật, thì vụ án có thể kết thúc, nếu như cái đầu là giả, thì vụ án sẽ phải mở rộng, liên lụy đến rất nhiều người. Viên bồi thẩm rất thích quả phụ trẻ xinh đẹp, cô ta cũng ngầm tỏ ý rằng, cô ta có thể lấy ông. Viên bồi thẩm vì vậy quả quyết cái đầu người là thật. (cười) Quả phụ kia thấy đã có thể kết án, lại tỏ ra không muốn lấy ông nữa, viên bồi thẩm bèn lập tức quả quyết cái đầu người là giả. (cười) Người Trung Quốc chúng ta mãi mãi ở trong mối quan hệ quan trường ấy, đúng sai lật qua lật lại không rõ ràng, lúc thì cái đầu người là thật, lúc thì cái đầu người là giả, rốt cuộc cái đầu là thật hay giả chẳng ai làm rõ được. (cười) Quan trường đem đến muôn vàn khốn khổ như vậy, các vị chuyên gia học giả ở đây, hẳn rất nhiều người đã từng về nước làm việc, hoặc tương lai có thể sẽ về nước làm việc, tôi dám chắc những khó khăn mà các vị gặp phải không phải là bản thân công việc. Ví dụ, anh muốn xây một lò nguyên tử, nếu như anh không biết làm thế nào, thì đó là vấn đề về công việc. Nhưng nếu như anh muốn xây một lò nguyên tử, mà lại thiếu mất cái đỉnh vít, người quản lý cái đỉnh vít ấy lại xin nghỉ, anh ta bị cảm, tất nhiên phải xin nghỉ, anh không thể nói không cho phép người ta bị cảm được, nhưng thực tế, anh ta không hề bị cảm, mà là đi chơi mạt chược! (cười) Vì sao anh ta lại đi chơi mạt chược? Đó là vì anh không có quan hệ tốt với anh ta. Lò nguyên tử của anh xây được hay không, chẳng can hệ gì đến tôi cả. Cứ cho là cái lò ấy không xây được hoặc giả bị nổ đi nữa, tôi cũng chẳng quan tâm. (cười) Anh nói quốc gia bị thiệt hại hả? Thiệt hại thì thiệt hại, tôi vẫn cứ làm quan như thường. Đó chính là hình ảnh của quan trường, căn bệnh đã tồn tại suốt mấy ngàn năm ấy đã duy trì mãi đến năm 1928, khi quân Quốc dân Đảng tiến hành cuộc Bắc phạt. Thế nhưng, quân sự Bắc phạt, chính trị Nam xâm, trên thực tế là cuộc xâm lấn phương Nam của các độc tố quan trường. Tình cảm giữa những người đồng chí cách mạng vốn vô cùng trong sáng, song đến khi họ bị cuốn vào vòng xoáy của quan trường, đã trở nên vô cùng phức tạp, phức tạp đến mức một người khỏe mạnh cũng không thể gánh vác nổi. Quan hệ giữa con người trong xã hội biến thành một thứ keo dán siêu mạnh, một khi đã dính vào thì muốn thoát cũng không nổi, muốn bỏ cũng không xong. Tôi không rõ, quý vị sau khi về nước có phát hiện ra một điều thế này không. Lấy ví

dụ anh về nước, bạn bè mời anh ăn cơm, nếu anh to gan dám nói một câu từ chối, thì tình bạn từ đó lập tức bị gạch sổ. Đó chính là thói quen của quan trường, quan hệ giữa người với người vô cùng quanh co khúc khuỷu. Vì sao phải thế? Vì sao người ta lại cần một quan hệ quan trường như thế? Bởi vì chỉ có như vậy, mới có thể khiến cho cái chức quan của họ càng thêm vững chắc. Tôi có một người bạn, sau khi về đến Đài Loan, một số người chả có quan hệ gì mời anh ấy ăn cơm, sau khi ăn cơm xong, liền nhờ anh ấy mang hộ một số đồ đặc sang Mỹ. *(cười)* Không phải họ có ý định đưa ra điều kiện trao đổi gì, đó chẳng qua là một phản ứng hết sức tự nhiên, bởi vì sau khi ăn một bữa cơm thì đã trở thành bạn rồi, mà bạn bè thì phải giúp đỡ lẫn nhau! *(cười)* Biểu hiện của quan trường chính là như thế, giống như anh xây lò phản ứng nguyên tử, cái lò nguyên tử ấy rất nguy hiểm, là thứ không thể đụng vào được, nhưng họ lại cho rằng, chúng ta đều là bạn bè, đụng vào một chút có sao đâu! *(cười)* Thường thường, một người trước khi làm quan và sau khi làm quan là hai người hoàn toàn khác nhau! Câu này nghe ra thì không hợp logic, ta chỉ có thể nói, khi tính quan ở một người quá mạnh, thì tính người ở người đó sẽ bị tiêu diệt. Anh ta không còn tính người, mà chỉ có tính quan của kẻ làm quan, phải đợi đến khi lui về nghỉ rồi, thì tính người mới được khôi phục. *(cười)* Sự tồn tại của quan trường đã khiến cho phương pháp làm việc của Trung Quốc có một kiểu đặc biệt, khiến cho quỹ đạo phát triển văn hóa của chúng ta thường xuyên bị chệch hướng.



Người Trung Quốc thích làm quan, đó là điều tất cả đều công nhận, không ai phản bác. Chỉ cần có người cho anh ta làm quan, anh ta sẽ ngoan ngoãn dâng lên cả ý thức dân tộc lẫn sự tôn nghiêm nhân tính.

Điểm thứ tư cần trình bày là, tôi cảm thấy Khổng Khâu⁽³⁾ là một nhân vật vô cùng vĩ đại, tri thức uyên thâm, lại rất có lòng cảm thông, cống hiến lớn cho xã hội. Nho gia và học phái Nho gia phát triển lên từ Khổng Khâu có ảnh hưởng vô cùng sâu rộng đối với người Trung Quốc, mãi cho đến thế hệ chúng ta ngày hôm nay. Nhưng tinh thần cơ bản của Nho gia là bảo thủ, nói một cách nghiêm túc, Nho gia không những rất bảo thủ, mà còn chống lại sự tiến bộ. “Nho” trong Nho gia, từ thời Xuân Thu trở về trước có nghĩa chỉ người thực hiện nghi thức trong các buổi tế lễ, bởi vì họ hiểu biết trình tự tế lễ, nên những buổi lễ lớn của quốc gia cần có ý kiến của họ, những người như vậy, về bản chất đương nhiên là sùng cổ. Khi ấy chưa có hệ thống lễ nhạc mới, nên phải dùng lễ nhạc thời xưa, để giữ được bát com thì trước tiên họ phải giữ vững được cái nghề cái nghiệp, *(cười)* cho nên họ bắt buộc phải sùng cổ. Nếu không muốn dùng từ khó nghe như sùng cổ thì có thể nói họ vô cùng bảo thủ. Tinh thần đó đã tạo nên một ý thức bảo thủ vững chắc, mà dưới ảnh hưởng của ý thức này,

xã hội Trung Quốc đã mất đi động lực sáng tạo, không có khả năng tự phê bình, tự xét lại, tự điều chỉnh chính mình. Các bạn tôi có lần nhắc đến nước Mỹ khi nói chuyện, xin lỗi quý vị, tôi lại múa rìu qua mắt thợ ngay ở đất Hoa Kỳ của quý vị, tôi “nói láo chơi” thì quý vị cũng “nghe láo chơi” nhé! (cười) Ví dụ có người nói đến sự bức hại chủng tộc ở Mỹ, tàn sát vô tình với người Anh diêng, ngược đãi người da đen, kỳ thị người Trung Quốc. Tôi từng đến tham quan đảo Angel⁽⁴⁾, nhìn thấy những câu thơ, con chữ thống khổ người Trung Quốc để lại. Những khuyết điểm này của người Mỹ có thực không? Tất nhiên là thực, thậm chí còn xấu hơn chúng ta tưởng tượng. Nhưng chúng ta nên chú ý đến một vấn đề khác: họ có năng lực sửa chữa sai lầm không? Có năng lực tự xét lại bản thân không? Hiện nay có tốt hơn ngày xưa không? Nếu như nói là “không”, chúng ta sẽ cảm thấy ngay đất nước này không có tương lai. Nếu như nói là “có”, chúng ta sẽ cảm thấy đất nước này thật vĩ đại, tràn đầy sức sống tươi mới. Nước Mỹ trước kia cũng có giá treo cổ, nhưng bây giờ không còn nữa, nước Mỹ trước kia từng giam phạm nhân trong hầm nước, nhưng bây giờ khi bắt ai, họ sẽ đọc cho người đó nghe điều liên quan trong Hiến pháp. Nước Mỹ có sai lầm, có thiên lệch, nhưng nước Mỹ có khả năng sửa chữa sai lầm. Còn dân tộc Trung Hoa không có khả năng đó. Bảo thủ, sùng cổ suốt thời gian dài, không mong cầu tiến bộ, đã làm mất đi khả năng này. Trong lịch sử, Thương Ưởng theo tư tưởng Pháp gia, đã thực hiện biến pháp giúp nước Tần phát triển như thế nào? Trước khi biến pháp, người dân nước Tần cha con chị em, lớn nhỏ đều chui vào ngủ cả trong một cái hang. Thương Ưởng khiến họ sống văn minh hơn, không cho phép cha mẹ và con cái ở chung một phòng, cũng không cho phép anh trai và em gái ở cùng phòng, nói cho họ biết phải ngủ riêng chỗ. Có thể thấy khi đó nước Tần còn man di lạc hậu chừng nào. Thay đổi của Thương Ưởng không tạo ra bom nguyên tử, cũng không phải cải cách về vật chất, mà là những cải cách cơ bản về chế độ, xã hội, giáo dục, văn hóa, và ông ta đã thành công. Khi ấy là thế kỷ 4 trước Công nguyên, tính đến nay đã hơn hai ngàn năm, mà Trung Quốc chưa có thêm một lần đột phá nào nữa. Tất cả những người có suy nghĩ phải đột phá, cuối cùng đều thân bại danh liệt, người mất nhà tan. Kết cục của Thương Ưởng là bị xé xác, ngũ mã phanh thây, học phái Nho gia cũng thường xuyên tuyên truyền kết cục này để hù dọa ngăn cản người Trung Quốc tiến bộ. (cười) Một trong những nhà cải cách tốt nhất trong lịch sử là Vương An Thạch, học vấn, đạo đức cũng như năng lực làm việc của ông ấy đều không có gì để chê trách cả, nhưng cải cách của ông lại gặp phải trở lực quá lớn. Giống như Trương Cư Chính, kết cục của ông cũng thê thảm không kém Thương Ưởng, vừa chết thì nhà cửa liền bị niêm phong khám xét, con cái chết đói. Liên tục cho đến biến pháp Mậu Tuất của Khang Hữu Vi, đều không thành công. Học phái Nho gia có một câu thế này: “Lợi bất thập, bất biến pháp”. Có nghĩa là, không có lợi ích 100% thì tuyệt đối không thể cải cách. Quan niệm đó chính là nguyên nhân lớn nhất làm cho dân tộc Trung Hoa không thể tiến bộ, không thể lớn mạnh. Bất kỳ một cải cách nào cũng không thể đem lại lợi ích mười phần vẹn mười, chỉ cần đạt năm phần mười cũng đã là lợi ích lớn nhất rồi.

Ví dụ như bây giờ anh phải lái xe từ Stanford đến San Jose, nhưng tôi cho rằng không được, lái xe có thể gặp tai nạn, anh nên đi bộ thôi, vì lợi ích không trọn vẹn nên không thể đi xe. (cười) Đối với cách nhìn nhận như vậy, anh còn có thể nói thế nào? Vả lại muốn lái xe thì trước hết phải học lái, lãng phí thời gian, đi trên đường anh không đâm vào người

khác thì người khác cũng đâm vào anh. *(cười)* Còn như đi bộ, vừa tiết kiệm tiền bạc, lại vừa rèn luyện sức khỏe, mà còn không nguy hiểm. Nếu các vị nghe lời tôi, không biết chừng ngày mai sẽ đi bộ mà không đi xe nữa. Trên thực tế, chỉ cần có 55%, 51% lợi ích thôi, chúng ta cũng nên thay đổi. Muốn 100% lợi ích là điều vĩnh viễn không thể. Tối hôm qua, mấy người bạn tôi có bàn đến vấn đề phiên âm Latinh hóa chữ Hán, có người nói không ổn chỗ này, có người nói không ổn chỗ kia, tất nhiên là có chỗ không ổn, trên đời làm gì có cái cách nào ổn hoàn toàn chứ? Có người phản đối về mặt cảm xúc, có người phản đối về mặt lý luận. Nhưng nếu như anh muốn nó hề thay đổi là phải đạt được 100% lợi ích, thì xin thưa, trên đời này vốn chẳng có chuyện tốt như thế đâu. Bởi vì tinh thần Nho gia bảo thủ, nên một hoàng đế nhà Tống từng hỏi Tư Mã Quang, phải chăng nhất định cần cải cách? Giả dụ triều đình Tây Hán cứ giữ nguyên pháp luật Tiêu Hà thì có được không? Tư Mã Quang trả lời, tất nhiên là được, chính bởi vì có quá nhiều kẻ ngông cuồng, quá nhiều kẻ hiếu sự biến loạn, mới khiến cho đạo tặc hoành hành, nếu cứ không thay đổi, thì những thuần phong mỹ tục từ thời Nghiêu Thuấn đã có thể gìn giữ đến tận hôm nay rồi. Thưa quý vị, những con người như vậy, chính là những sâu mọt cản trở sự tiến bộ của Trung Quốc. Tư Mã Quang là lão tướng trên quan trường, ông ta vừa lên giữ quyền tể tướng, liền bãi bỏ hết tất cả biến pháp mới của Vương An Thạch, trong đó có cả những cải cách mà hiệu quả đã thấy rõ mười mươi như cách thức tuyển mộ phu dịch. Tô Đông Pha và Phạm Thuần Nhân, con trai Phạm Trọng Yêm, đều phản đối, vậy là Tư Mã Quang lập tức trở mặt với họ ngay. Điều ấy chứng tỏ rằng, tảng đá buộc chân của thời đại chính là tư tưởng bất luận đúng sai, không nghĩ vì lợi ích của người dân, cũng không tận trung với người đứng đầu đất nước, mà chỉ trung thành với lợi ích của bản thân. Tư Mã Quang không phải một nhà chính trị, y chẳng qua chỉ là một tên lưu manh trên quan trường mà thôi.

Điểm thứ năm là, dân số quá đông đã làm hại Trung Quốc...

(Do thay bằng ghi âm nên âm thanh ghi được bị gián đoạn)

Sau mỗi cuộc nội chiến thay đổi triều đại, là một lần gia tăng nhân khẩu số lượng lớn, rồi lại lặp lại vòng bi thảm: chiến tranh, giết chóc, tử vong. Có người nói, ở Mỹ rất tốt, mức sống rất cao, không rõ các quý vị có chú ý rằng, nếu đưa toàn bộ dân Trung Quốc ở Đại lục đến đây, dân số nước Mỹ tăng thêm một tỷ người, thành một tỷ hai trăm triệu dân, thì tình hình sẽ trở nên thế nào? *(cười)* Vấn đề dân số là vô cùng quan trọng, nếu như Trung Quốc muốn lớn mạnh, thì dân số nhất định phải ra sức giảm bớt. Có câu nói rằng: “Nhiều người việc dễ làm, ít người bánh dễ ăn”. Bánh chính là bánh bao, bánh mì. Thời xưa, nhiều người đúng là dễ làm việc thật, nhưng bây giờ, nhiều người cũng không có tác dụng, một trăm người cũng không bằng một cái máy tính. *(cười)* Ít người bánh dễ ăn thì đúng là một chân lý rất đơn giản. Ví như với thu nhập của gia đình quý vị, nuôi hai ba người con thì có thể duy trì cuộc sống ở mức trung bình trở lên, nếu như nhất thời không cẩn thận, sinh ra hai trăm đứa con, thử hỏi cuộc sống sẽ phải duy trì sao đây? *(cả hội trường cười rộ)* Sinh hoạt phí, học phí, tiền quần áo... lấy gì ra mà chi tiêu? Dân số Trung Quốc quá đông, cái nghèo đã bám rễ quá sâu, quan trường quá mạnh mẽ, cạnh tranh quá ghê gớm, những nguyên nhân ấy đã khiến người Trung Quốc chúng ta thể hiện ra ngoài là một dân tộc: bản thủ, rối loạn, ồn ào và không bao giờ hết đấu đá nội bộ. *(cười)* Người Trung Quốc cất lời nói lên là

ào ào khí thế, *(cười)* quên hết cả lễ tiết lịch sự. Khi tôi ở Los Angeles, có người hỏi tôi có ấn tượng như thế nào đối với nước Mỹ? Tôi nói tôi cảm thấy nước Mỹ là một đất nước có lễ nghĩa. Họ lại hỏi tôi: Trung Quốc có phải là một đất nước có lễ nghĩa không? Tôi cho rằng Trung Quốc tuyệt đối không phải là một nước có lễ nghĩa. *(cả hội trường cười rộ)* Người Trung Quốc thô thiển lỗ mãng, dường như lúc nào cũng sẵn sàng cho đối phương một trận nên thân. Quý vị hẳn đều có thể thấy, người Trung Quốc rất ít khi cười, phải chăng quá nhiều hoạn nạn, quá nhiều đau khổ, thời gian âu sầu quá nhiều khiến người Trung Quốc không còn cười nổi.

Trên đây là một chút tâm đắc của tôi, xin được thẳng thắn trình bày với quý vị, nó cũng là bản báo cáo trung thực của tôi lên các vị trong hội đồng quản trị sau chuyến “khảo sát” tới nước Mỹ. *(cười)*

Ưu điểm của chúng ta, thôi không cần phải nói lại nữa, bởi vì nói đi nói lại, thì nó vẫn cứ tồn tại, không nói, nó cũng không chạy đi đâu mất. Tôi đưa ra những khuyết điểm của chúng ta, như vậy mới có thể thúc đẩy chúng ta tự xét lại chính mình. Những khuyết điểm này đã vô cùng nghiêm trọng, chúng ta đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề phức tạp trong nền văn hóa hủ tương, vậy nên phản ứng như thế nào? Tôi xin trình bày sơ lược một số ý kiến của mình.

Những vấn đề này, nếu nói nó là vấn đề, thì phản ứng quan trọng nhất chúng ta nên có là bồi dưỡng năng lực tư duy của bản thân. Mấy ngàn năm nay, tất cả mọi thứ đều do người khác - các vị thánh nhân, hay những ông quan lớn có quyền có thể nghĩ sẵn hộ chúng ta rồi, chúng ta không cần phải nghĩ, mà cũng không dám nghĩ nữa. Phải làm thế nào mới đúng đây, có lẽ người Trung Quốc phải rèn luyện bản thân để làm kẻ ngốc. Con trai của Rockefeller đến New Guinea thám hiểm, bị thổ dân ở đó ăn thịt, sau khi xảy ra chuyện này, các báo ở Đài Bắc đưa tin, rất nhiều người nói, có phúc mà không biết hưởng, nếu là tôi thì tôi chẳng đi đến đây làm gì. Một lần tôi đến thăm nhà một người bạn Mỹ ở thành phố Phoenix năm sáu ngày, cô con gái Margret của chủ nhà mới mười sáu tuổi đã đến Honduras để giúp đỡ người dân địa phương, giúp họ hiểu về các thương thức giữ gìn vệ sinh đôi mắt. Vệ sinh ở Honduras so với Trung Quốc còn kém hơn nhiều, ở đó bản thiêu vô cùng, đến nỗi một hôm cô bé ấy ngủ dậy, còn phát hiện có một con lợn đang nằm ngủ với mình. Khi tôi đến thăm nhà, vừa đứng dịp cô bé kết thúc đợt tình nguyện. Về đến nhà cô bé kể lại với mẹ, nghe có vẻ vui lắm, nó bảo, sang năm nó lại đi tiếp, bởi vì ở đó quá nghèo nàn và lạc hậu, cần phải đi để giúp đỡ họ, mẹ cô bé lập tức động viên nó trở lại đây. Người Trung Quốc có thể sẽ nghĩ, nếu mà là tôi, tôi sẽ không đi nữa. Thế nhưng người mẹ Mỹ ấy lại khen ngợi con mình, cho rằng con gái của bà có hiểu biết, có lòng nhân ái, và lấy làm tự hào vì biểu hiện sẵn sàng cống hiến phục vụ vì người khác của con gái. Bà ấy hoàn toàn không có thể hiện lòng nhân ái của mình trước mặt tôi, tôi cũng không thể cho bà làm quan, *(cười)* hay cho bà cỗ phần. *(cười)* Trong mắt bà, tôi chẳng qua chỉ là thành viên của một dân tộc lạc hậu. Đó đều là suy nghĩ chân thực từ sâu thẳm trái tim người mẹ ấy. So ra, người Trung Quốc thông minh hơn nhiều. Vì người Trung Quốc quá thông minh, mà tôi nghĩ các dân tộc trên thế giới, bao gồm cả người Do Thái, e rằng đều không thông minh bằng người Trung Quốc. Nếu như một chọi một, một người đấu với một người, người Trung

Quốc chắc chắn sẽ thắng. Nhưng nếu từ hai người trở lên, người Trung Quốc nhất định thất bại, bởi vì dường như người Trung Quốc từ khi sinh ra đã không biết đoàn kết. *(cười)* Ý nghĩa của đoàn kết là, mỗi người đều phải vứt bỏ đi một phần quyền lợi và lợi ích của bản thân. Ví dụ có hai vật hình tròn, phải dùng dao gọt thành hai hình vuông nhỏ hơn, mới có thể gắn chặt chúng lại. Thế nhưng đôi bên đều chỉ mong sao mình không bị gọt bớt, chỉ gọt người kia thôi, chứ phải gọt bớt chính mình thì thôi không làm nữa, như thế thì đoàn kết làm sao được *(cười lớn)*? Người Trung Quốc quá thông minh, chẳng ai dám nói người Trung Quốc không thông minh, người Trung Quốc thông minh đến mức nào, thông minh đến nỗi khi bị bán vào lò mổ rồi vẫn ra sức mặc cả giá tiền, kiếm thêm được năm đồng thì mở cờ trong bụng *(cười lớn)*. Vấn đề chính là như vậy, người Trung Quốc quá thông minh, thông minh đến cực điểm nhất định sẽ vô cùng ích kỷ. Cho nên hãy thấy những hành vi không ích kỷ, cách nghĩ không ích kỷ thì chúng ta đều chế nhạo là ngốc nghếch. Người Trung Quốc không đủ lòng khoan dung, cứ thấy ai có tấm lòng hồn hậu, khoan dung người khác, tán dương người khác, chúng ta liền mắng là ngu ngốc. Người khác đánh vào mặt anh mà anh dám phản kháng, người ta vi phạm pháp luật mà anh dám đem luật ra để đấu tranh, thì anh là thằng ngốc. Một công việc mạo hiểm, vừa chẳng thể cho mình làm quan, cũng chẳng thể giúp mình phát tài, mà anh lại lao vào làm, lẽ tất nhiên người ta sẽ cho anh là thằng ngốc. Tôi thấy rằng, mỗi người Trung Quốc phải ít nhiều có một chút ngốc nghếch trong tâm, thì rồi mới có thể cứu được dân tộc, bằng không, rốt cuộc cũng giống như người Anh điêng, mỗi ngày một thêm lạc hậu. Có câu tục ngữ: “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Từ đây có thể thấy rằng, nếu con người mà không vì mình, thì sẽ bị người khác coi là điên, không còn thuốc chữa. Vậy chúng ta có thể bắt đầu từ bản thân mình, không phải dựa vào chính quyền, cũng không mong cầu ở người khác, chỉ bắt đầu từ bản thân, làm những việc vẫn được người đời coi là ngu ngốc hay không?

Tổng kết lại, tôi cho rằng, chúng ta không cần phải biến quan hệ giữa người với người trở nên phức tạp như vậy, trước hết hãy bắt đầu rèn luyện từ chính mình, từ con em của mình! Ví như, trẻ con Mỹ có bàn ăn riêng, mẹ chúng hướng dẫn sau khi ăn xong phải thu dọn mọi thứ sạch sẽ, cất gọn gàng ở đó. Những bài học như vậy, nên bắt đầu từ khi còn thơ ấu. Chúng ta nên coi việc dạy dỗ trẻ thơ đó là một bước khởi đầu, một cột mốc đánh dấu. Người Trung Quốc có rất nhiều đức tính tốt, tiếc là chỉ có trên sách vở. *(cười)* Chúng ta nếu mong muốn rằng những đức tính tốt đó được thể hiện trong hành vi, vậy hãy xem chúng ta có thể tự mình làm được không. Hôm nay tôi đã trình bày xong ý kiến của mình, chiếm mất rất nhiều thời gian của quý vị. Mong được quý vị thứ lỗi và góp ý. *(tiếng vỗ tay nhiệt liệt)*

Thính giả A: Tôi thấy hỏi một số vấn đề ít nhất cũng phải mười phút mới đủ.

Chủ tịch: Xin lỗi, chỉ có hai phút đồng hồ, bởi vì rất nhiều người muốn đưa ra câu hỏi.

Thính giả A: Ông Bách Dương vừa đề cập đến vấn đề, chế độ phong kiến tàn hại nhân quyền, ông nhắc đến sự hủy hoại nhân quyền ở triều Minh, thực ra ở phương Tây tình trạng này cũng không khác là bao. Văn hóa phương Tây cũng từng trải qua chế độ quân chủ chuyên chế, vậy vì sao sau đó họ lại có thể sản sinh ra quan niệm nhân quyền kiểu chủ

ngĩa tự do cá nhân, còn Trung Quốc thì không...

Chủ tịch: Xin ngắt lời một chút được không ạ? Câu hỏi của anh đã quá hai phút rồi!
(cười)

Bách Dương: Đây không phải là thảo luận, mà là khảo hạch mắt rồi! (cười) Tuy nhiên, không cần phải thi, tôi đã là tiến sĩ rồi, tiến sĩ Lục Đảo⁽⁵⁾! (cười, vỗ tay) Tiếc là tôi không thể trả lời câu hỏi này của anh, cũng như tôi không thể hiểu vì sao người phương Tây khi ăn lại dùng dao, nĩa, còn người Trung Quốc khi ăn lại dùng đũa. Văn hóa phát triển dần từng bước, hai nền văn hóa này ban đầu vốn không có sự giao thoa, khả năng ảnh hưởng lẫn nhau là rất nhỏ, mỗi nền văn hóa đều phát triển theo những mô thức riêng của mình. Cuộc đời của cá nhân cũng như vận mệnh của dân tộc, thường lại bị những nhân tố rất nhỏ, rất yếu ảnh hưởng, làm thay đổi. Nhưng chúng ta không hiểu được, nhân tố rất nhỏ, rất yếu này là gì, hoặc ở đâu.

Thính giả B: Về câu hỏi mà quý ngài khi nãy đưa ra, tôi xin được hỏi thêm. Vừa rồi tôi nghe ngài diễn thuyết, và có cảm tưởng rằng, kết luận của ngài về văn hóa Trung Quốc là thế này: Vì văn hóa truyền thống của Trung Quốc trước đây là một nền văn hóa chuyên chế, có một chính thể chuyên chế, cho nên xã hội ngày nay mới diễn biến thành phong khí như vậy, cũng chính là phong khí quan trường. Do vậy, tôi nghĩ vẫn có thể giải thích ra đạo lý bên trong câu hỏi của quý ngài khi nãy. Bởi vì ngài cho rằng đã có một tiền đề lớn là chính thể chuyên chế, nên từ đó mới sản sinh ra phong khí như vậy. Nếu hai nền văn hóa có truyền thống lịch sử giống nhau, thì vì sao ngày nay lại sản sinh ra kết quả khác biệt đến thế. Xét theo kết luận của ngài, kết quả phải giống nhau mới phải. Tôi xin mạn phép đặt cho kết luận của ngài Bách Dương một tiêu đề, Văn hóa di truyền luận. Tôi nhớ Carl Jung từng nói, văn hóa có thể di truyền, nếu như tổ tiên có một quan điểm đặc biệt nào đó, con cháu sau này cũng sẽ chịu ảnh hưởng. Do vậy, trước kia chúng ta có chính thể chuyên chế, dù rằng hiện nay chúng ta đã học tập văn hóa phương Tây, thì trong văn hóa của chúng ta ngày nay, có thể vẫn lưu lại những nhân tố chuyên chế của văn hóa trong quá khứ. Jung đã đưa ra luận điểm ấy trên lập trường tâm lý học, nhưng ngày nay nhiều người lại cho rằng luận điểm ấy có rất nhiều vấn đề. Điểm thứ hai, nghe xong bài diễn thuyết của ngài, những người trẻ tuổi chúng tôi trước đây vô cùng lạc quan, giờ cảm thấy hơi buồn. Ví dụ như tôi chẳng hạn, có thể coi là lớp người trẻ, là một thành viên của thế hệ mới, tôi vẫn luôn cảm thấy thế hệ chúng tôi, xét trên bình diện hình thái tư tưởng và phong cách toàn xã hội, nhất định sẽ khác với những thế hệ trước. Ví như hiện giờ tôi chưa làm quan, tôi không thể bảo đảm trong tương lai làm quan rồi thì mình có trở nên chỉ có “quan tính” mà không còn “nhân tính” hay không. (cười) Song tôi thấy rằng, nếu có một ngày tôi rơi vào trường hợp như vậy, tôi tin “quan tính” của tôi chắc chắn sẽ ít hơn một chút, và “nhân tính” sẽ nhiều hơn một chút so với người xưa. Thế nhưng theo những gì ngài nói hôm nay, thì tôi thấy không như những gì mình nghĩ. Xin cảm ơn ngài!

Bách Dương: Tôi nghĩ cái tôi nói đến chỉ là sự thật lịch sử, hoàn cảnh và thời đại thay đổi, cùng với định hướng giáo dục, thời đại ngày nay có thể không còn như thế nữa. Hơn nữa, tôi tin vào lòng thành của bạn, và cũng tin rằng bạn sẽ làm được.

Thính giả B: Tôi nghĩ cách giải thích của ngài, khác với suy nghĩ của tôi.

Bách Dương: Tôi phải nhấn mạnh một điểm, chính trị chuyên chế của Trung Quốc và phương Tây khác nhau rất nhiều về mức độ sâu rộng. Lịch sử phương Tây tôi còn chưa đọc, (*cười*) nhưng tôi cảm thấy nó khác nhau. So sánh ra thì sự chuyên chế của Trung Quốc vô cùng cực đoan, trong triều đình phương Tây, người ta chỉ phải quỳ một chân, chỉ có trước Thượng đế họ mới quỳ cả hai chân, chứ rất hiếm khi làm vậy trước con người. Ở Trung Quốc, không những phải quỳ cả hai chân mà còn phải dập đầu, dập đầu thành tiếng. (*cười*) Cuối thời Thanh có câu thề này: “Dập đầu nhiều, nói năng ít”. Cho nên tôi nghĩ mức độ và nội hàm của sự chuyên chế ở Trung Quốc có lẽ khác với phương Tây. Tôi từng xem một bức tranh sơn dầu vẽ vua Louis XIV của Pháp, Louis XIV ngồi giữa, các đại thần ngồi bên cạnh, hoàng hậu cũng ngồi ở bên. Cảnh tượng này không thể xảy ra ở Trung Quốc, các đại thần ở Trung Quốc nhất định sẽ run rẩy, sợ sệt quỳ mọp bên dưới.

Thính giả B: Tôi nghĩ...

Chủ tịch: Xin bạn đợi một chút, để người khác có cơ hội đặt câu hỏi.

Thính giả C: Từ nhỏ tôi đã đọc sách của ngài Bách Dương, hôm nay được gặp ngài ở đây, thực sự vô cùng cảm động. Nói đến cá tính, tính cách dân tộc, chính quyền của người Trung Quốc, vừa nãy ngài Bách Dương đã nói suốt chiều dài lịch sử từ thời cổ đại đến thời cận đại rồi, nhưng chúng tôi cũng rất quan tâm đến lịch sử hiện đại. Câu hỏi đầu tiên là, chúng tôi vẫn chưa biết sau khi ngài sang Mỹ, mức độ cởi mở của các bài diễn thuyết đến đâu? Phần diễn thuyết của ngài cởi mở đến mức nào thì có thể trở về được Đài Loan... (*cười*) Câu hỏi thứ hai là, cá tính của người Trung Quốc thường chịu ảnh hưởng bởi chính quyền, ví dụ như chính quyền thường muốn làm ngu dân, biết rõ cả rồi nhưng vẫn cứ giữ kín, để mọi người cảm thấy rất nhiều chuyện vô cùng *secret* (bí mật). Không nói thật cũng là một thủ đoạn nhằm đạt được mục đích chính trị của quan trường Trung Quốc.

Chủ tịch: Hai phút.

Thính giả C: Tôi rất hứng thú với “đại học Lục Đảo”⁽⁶⁾, dĩ nhiên tôi không hứng thú vào trong đây, (*cười*) nhưng tôi muốn tìm hiểu, tôi muốn biết vị hiệu trưởng của cái trường “đại học” ấy là vị nào, trưởng phòng giáo vụ là ai, (*cười*) cơ cấu hành chính như thế nào, với lại, có kiểu gọi là “cán bộ” ở đây không. Nếu ngài cảm thấy tiện thì nói, không tiện thì cũng đừng miễn cưỡng.

Thính giả D: Tôi nghĩ hôm nay phải chăng chúng ta nên tôn trọng yêu cầu của ngài chủ tịch, bớt nói chuyện chính trị. Ngài Bách Dương hôm nay đã nêu ra rất nhiều vấn đề, đều rất nghiêm túc, tôi nghĩ phải chăng chúng ta nên tập trung thảo luận những vấn đề này, còn những vấn đề khác...

Thính giả E: Xin hỏi quý ngài có phải ngài Bách Dương không? Vị nào mới là ngài Bách Dương? (*hội trường xôn xao, không ai vỗ tay*)

Chủ tịch: Chúng ta nên tôn trọng cá nhân phát biểu ý kiến, có được không ạ?

Thính giả F: Trong tay tôi đang có cuốn Bách Dương ngữ lục, chúng ta nói nhiều quá không được, ông chủ tịch khi nãy đã nói rồi. Tôi nghĩ nền dân chủ của chúng ta còn có một đặc điểm, mà trong cuốn sách này ngài chưa đề cập đến, đó là không được nói đến vấn đề chính trị. *(cả hội trường cười rộ, vỗ tay không dứt)*

Thính giả G: Hôm nay ngài Bách Dương nói đến vấn đề học thuật, ngài nghiên cứu lịch sử và đưa ra năm kết luận. Bốn kết luận đầu, tôi có thể đồng ý tới 80%, còn kết luận cuối cùng nói, dân số Trung Quốc quá đông là nguyên nhân gây ra bất hạnh của chúng ta ngày nay, tôi ngờ vực kết luận này. Nhật Bản có lãnh thổ rất nhỏ, dân số cũng rất đông, nhưng mức sống của họ lại rất cao. Họ không tiếp thu những khuyết điểm trong văn hóa quan trường của chúng ta, cho nên đã có những thành quả như ngày hôm nay. Tôi cho rằng, lý do không nằm ở dân số Trung Quốc quá đông, nếu ngành công thương nghiệp của chúng ta hoạt động tốt, nếu như chúng ta sửa chữa được những tật xấu, khuyết điểm của mình, thì người Trung Quốc có thể duy trì hiện trạng dân số như hiện nay, thậm chí có thể dung nạp thêm một số lượng bằng như thế này nữa. Chúng ta không nên nói dân số Trung Quốc quá đông, thì phải hạn chế số dân, phải đi xâm lược, hoặc phải tàn sát lẫn nhau. Đó là một hiện tượng, hiện tượng và kết quả không thể trộn với nhau làm một được. Cho nên kết luận của tôi là, hoàn toàn không phải vì dân số quá đông đã gây nên bất hạnh, hoạn nạn và nghèo khó. Với lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn như vậy, chúng ta rất có thể dung nạp thêm được một số dân bằng dân số hiện nay, mà không có vấn đề gì. *(cười)* Nếu như khoa học và văn minh của chúng ta phát triển đạt đến một mức nào đó, tôi nghĩ mức sống của chúng ta sẽ không thấp hơn Nhật Bản.

Bách Dương: Tôi vô cùng tán thành kiến giải của anh, có lẽ đúng là như vậy. Nhưng, tiền đề “nếu như” quá nhiều, mà trước khi những cái “nếu như” này được thành hiện thực, thì dân số vẫn là một vấn đề rất lớn, chính dân số quá đông đã khiến cho công nghiệp, khoa học, văn minh của chúng ta mãi mãi không thể phát triển đến trình độ “nếu như” đó.

Thính giả G: Điều này tôi có thể chấp nhận, kết luận của ngài rút ra từ nghiên cứu lịch sử và quan điểm học thuật, chỉ ra rằng dân số Trung Quốc quá đông, cho nên mới bất hạnh như vậy. Ý của tôi là, tôi hoàn toàn đồng ý với bốn kết luận đầu tiên. Nhưng còn dân số quá đông, không phải là nguyên nhân gây ra bất hạnh. Tương lai dân số Trung Quốc chúng ta phải chẳng là vẫn tiếp tục tăng lên? Chúng ta có tiếp tục còn phải chịu bất hạnh đó nữa không? Đó là một vấn đề khác, rất đáng để nghiên cứu.

Thính giả H: Những gì ngài Bách Dương nói về các vấn đề của dân tộc Trung Hoa rất lý thú, tôi có một băn khoăn, không hiểu có phải là ngài cố kỵ không muốn nói đến, hay là như thế nào... Tóm lại là, tôi có ấn tượng, dân tộc Trung Hoa có rất nhiều khuyết điểm, ích kỷ hết thuốc chữa. Nhưng về lịch sử hiện đại Trung Quốc, ngài Bách Dương chưa đề cập đến cuộc đấu tranh vô cùng oanh liệt của nhân dân Trung Hoa chống chủ nghĩa đế quốc, chống phong kiến. Sau Giải phóng, từ năm 1949, Trung Quốc đã xây dựng nên một nền chủ nghĩa xã hội, trong toàn bộ quá trình đó, một mặt xây dựng các cơ sở về kinh tế, vật chất..., một

mặt khác, đã thực hiện rất nhiều công tác giáo dục hình thái ý thức con người. Không biết ngài Bách Dương có sẵn lòng đưa ra bình luận về việc này, vì ngài cũng nghiên cứu cái gọi là “tình hình kẻ địch”...

Chủ tịch: Hết thời gian.

Thính giả H: Được, tôi xong ngay đây, nếu người Trung Quốc đứng lên phản kháng nhà cầm quyền, (cười) ngài giải thích như thế nào?

Bách Dương: Đây là vấn đề chính trị, chúng ta không nói tới. Chúng ta chỉ nói về lịch sử, đồng thời, vấn đề này tôi cũng không rõ lắm. (cười)

Thính giả I: Tôi có một yêu cầu, xin hỏi ngài, tôi muốn nghe ý kiến của ngài về chữ giản thể.

Bách Dương: Tôi tán thành chữ giản thể, hơn nữa, càng tán thành việc nên tiến thêm một bước cải tiến thành chữ phiên âm Latinh. Tôi hôm qua, rất nhiều bạn bè tôi tụ tập cũng nói đến vấn đề này, nhưng ý kiến của mọi người không thống nhất. Bởi trong lòng những người phản đối chữ phiên âm có một nút thắt, nút thắt này cần phải được tháo gỡ. Chữ phiên âm Latinh rất cần thiết, ví dụ như khi gọi điện, hỏi họ tên là gì? Tôi họ Lưu. Chữ Lưu này viết thế nào? Trên điện thoại e không có cách nào nói cho rõ được. Tôi bảo anh đi tra tự điển, anh cũng không dám khẳng định tra một lần là được ngay, thậm chí, tra đến lần thứ hai, thứ ba cũng không ra, thậm chí cáu tiết lên. (cười) Trước kia, chúng ta chê trách cổ văn không có dấu câu, không biết ngắt câu ở đâu, đọc gần như không hiểu nổi. Quý vị đã xem qua *Nguyên Sử*⁽⁷⁾ chưa ạ? Tên họ người Mông Cổ loằng ngoằng như dây cà dây muống, (cười) gần như không phân biệt được rốt cuộc đây là mấy người. Bây giờ tuy đã có dấu câu, có thể ngắt câu rồi, nhưng khuyết điểm lớn nhất của chữ khối vuông vẫn thể hiện rõ, đó là nó không thể phân cách giữa những từ khác nhau, và lại không thể liên âm (đối với những từ nhiều âm tiết). Không có phân cách giữa các từ, thì dù biết hết chữ đọc vẫn không hiểu. Không thể liên âm, chữ khối vuông giống như một nắm hạt cườm gom lại, chúng ta phải mất rất nhiều công xâu chúng lại mới hiểu được. Ví dụ như câu: “Tôi từ Mã Lai Tây Á đến.” Mã Lai Tây Á phải xâu chuỗi lại thành một từ (Malaysia), và phân cách với chữ “đến” ở cuối câu. Nếu không thì thành ra là “Mã Lai” (ngựa đến) rồi, “Tây Á đến” nữa này mất, nếu như lại có chú bé nào tên là Tây Á nữa thì có vấn đề ngay. (cười) Ngày nay tốc độ máy tính, tốc độ đánh chữ nhanh như vậy, nhưng đều không thể áp dụng cho chữ vuông. Tôi luôn mong muốn trên bàn làm việc có một chiếc máy đánh chữ tiếng Trung, để tôi gõ bản thảo bằng tiếng Trung, không phải cày bút trên giấy nữa. Tuy nhiên, phiên âm Latinh hóa tiếng Hán không phải chuyện dễ, chủ yếu là do chúng ta có chướng ngại tâm lý, cho rằng dùng chữ ABCD là mẫu tự tiếng Anh, thì chữ được phiên âm ra sẽ thành tiếng Anh. Thực ra không phải, chúng ta phải hiểu rằng, những chữ ABCD đó là chữ cái tiếng Trung, (cười) những chữ phiên âm ra vẫn là tiếng Trung, thì sẽ không có cảm giác nhục nhã vì bị đồng hóa. Đúng vậy, đó là tiếng Trung, tiếng Hoa chứ không phải tiếng Anh hay tiếng Đức... Nếu cứ dùng ABC ký âm là thành tiếng Anh, thì người Đức, người Pháp đã tức chết từ bao giờ rồi. Văn tự chỉ là công cụ, cũng như cái xe, anh mua rồi thì là của anh, họ mua rồi

thì là của họ. Thực ra, nếu như bây giờ thực hiện việc dùng chữ phiên âm Latinh, người chết đầu tiên chính là tôi, bởi vì tôi kiếm cơm nhờ vào chữ vuông mà! (*cười*) Nhưng tôi thấy, cuộc đời rất ngắn ngủi, lý do chính trị cũng rất ngắn ngủi, văn hóa dân tộc lại rất quan trọng, vô cùng quan trọng là khác. Đặc biệt là quý vị đang ở Mỹ sẽ thấy, các cháu thế hệ thứ hai, biết nói tiếng Trung Quốc, nhưng không biết viết chữ Trung Quốc. Khó như vậy, quý vị dạy chúng thế nào? Ví dụ như chữ “Quốc” trong từ Trung Quốc viết ra sao? Điền cái gì vào ô vuông ấy? (*cười*) Muốn biết chữ này, thì chẳng cách nào khác ngoài học thuộc lòng ra. Thậm chí bọn trẻ còn phải gào lên: “Con ghét tiếng Trung!” Điều đó chưa đủ khiến chúng ta thức tỉnh hay sao? Chúng ta không được chắt chõ thêm khó khăn cản bước tiến của dân tộc. Mọi người sai bước tiến lên, không nên tự đeo gông đeo cùm vào chân tay làm gì, đừng sống vì tổ tiên, sống vì quá khứ nữa! Vì sao phải sống vì họ? Hãy sống vì con em chúng ta. Sau khi phiên âm Latinh, sợ rằng đọc sách cổ không hiểu, bây giờ có phiên âm Latinh đâu, chẳng phải anh cũng vẫn không hiểu đó thôi! (*Cười, vỗ tay*) Những chuyện ngày xưa, chuyện của tổ tiên, hãy giao cho một số người, để họ lo việc quét dọn từ đường, khói nhang thờ cúng. Chúng ta chớ nên sống vì tổ tiên, mà hãy sống vì con em mình, sống vì các thế hệ sau, vì tương lai của dân tộc, của đất nước. Nếu có ngày, Trung Quốc bỗng vùng lên lớn mạnh, uy danh chấn động thế giới, người Trung Quốc chỉ ho một tiếng thì cả thế giới phải run sợ, khi ấy, tiếng Trung Quốc có thể trở thành ngôn ngữ của thế giới, nhưng chữ Trung Quốc thì tuyệt nhiên không thể phổ cập, cho nên chúng ta nên đổi chữ Trung Quốc thành lối chữ phiên âm Latinh.

Hôm nay tôi đã nói rất nhiều về khuyết điểm của người Trung Quốc, có người nghe rồi sẽ rất chán nản, song tôi thấy rằng cái chúng ta nên nghe, chính là những điều này, chứ không phải ưu điểm. Nếu như chúng ta cứ nói về đức tính tốt đẹp, về sự thông minh của mình... rốt cuộc, chúng ta vẫn không được người khác tôn trọng, mà ngay chính bản thân chúng ta cũng không thể tự tôn. Phải biết rằng, tai họa của người Trung Quốc không chỉ là tai họa của bản thân chúng ta, mà là tai họa chung của toàn thế giới. Một chiếc thuyền nhỏ bị chìm thì chỉ mình nó chìm thôi, nhưng một chiếc thuyền lớn bị chìm thì những xoáy nước mà nó tạo ra sẽ kéo rất nhiều thuyền bên cạnh chìm theo. Tôi thấy chúng ta cần tự cứu mình, mà việc đầu tiên để tự cứu là phải nhận ra khuyết điểm, nếu như không nhận ra khuyết điểm của mình, suốt ngày chỉ nghĩ đến những việc đặc ý, e rằng hơi giống với cái “ý dân” của Giả Bảo Ngọc trong *Hồng Lâu Mộng* rồi. (*cười*)

Thính giả J: Tôi thường được nghe hai câu thành ngữ, một câu là: “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, một câu là: “Báo hỉ bất báo ưu”, nhìn nhận của ngài về hai câu này như thế nào?

Bách Dương: Câu “Dĩ bất biến ứng vạn biến” tôi không dám có ý kiến. (*cười, vỗ tay*) Còn “Báo hỉ bất báo ưu”, tôi nghĩ đó là đặc trưng của quan trường.

Thính giả K (người Mỹ): Buổi nói chuyện của ngài hôm nay dường như chỉ chuyên đề nói xấu người Trung Quốc, tôi rất muốn mời ngài nói xấu nước Mỹ. (*cười*) Từ cuốn sách mà ngài đã được đọc, và những gì ngài đã thấy ở Mỹ, ngài cho rằng nước Mỹ có những điểm nào nên học tập từ Trung Quốc, đất nước đã có năm ngàn năm lịch sử?

Bách Dương: Nói xấu người Mỹ, điều này chính bản thân người Mỹ đã làm nhiều rồi. Đó là điểm khiến tôi rất ngưỡng mộ, bởi vì nước Mỹ có khả năng tự cân bằng, tự phản tỉnh, tự điều chỉnh. Bản thân có điều gì sai sót, đều có thể tự nói ra, tự tiếp thu, tự giám định, điểm này thì người Trung Quốc không làm được. Nếu anh nói tốt cho người Mỹ, người ta liền bảo, sao không đi mà làm người Mỹ, không kéo cho cái mũi lõ ra. *(tiếng cười)* Có người lại bảo đó là học Tây sùng ngoại, tôi thấy học Tây tốt đấy chứ, có gì không tốt đâu, chẳng những phải học Tây, mà còn phải học cho triệt để. Nếu như tôi có quyền, chắc chắn tôi sẽ quy định mỗi người đều phải học theo phương Tây, thế thì có ai không phải Tây từ đầu đến chân nữa chứ? Vả lại quý vị còn đang ở Mỹ, trong khi tôi vẫn ở Đài Loan, tôi thấy đây là vấn đề giác ngộ hay không. Chúng ta nên liệt kê ra những điểm tốt của người ta, điểm tốt thì nên học tập. Nếu chúng ta muốn được lớn mạnh như nước Mỹ, thì cần phải học tập người Mỹ, những điều đáng để chúng ta học tập ở Mỹ nhiều lắm. Tất nhiên nước Mỹ không thể nào thập toàn thập mỹ, bởi vì trên đời không có cái gì trọn vẹn cả, ít nhất là bưu chính ở Mỹ rất tồi, thư đến rất chậm, lại thường xuyên nghỉ nữa. Nhưng chúng ta cũng nên chúc mừng cho nước Mỹ vì nó không thập toàn thập mỹ, nếu đúng như vậy, chắc đất nước này đã chết cứng rồi.

Thính giả L: Ngài Bách Dương là một tiến sĩ, một nhà bệnh lý học, hôm nay ngài ấy nói chúng ta đã đánh mất lòng tự tôn dân tộc, trong đó hẳn cũng bao gồm cả chính bản thân mình. Những lời ngài ấy nói hôm nay đã chôn vùi lịch sử năm ngàn năm của chúng ta, không thể thổi bùng tinh thần dân tộc trong chúng ta, tôi cảm thấy rất đáng tiếc. Theo tôi, Trung Quốc đã bị chất độc tàn dư của tư tưởng phong kiến ngấm sâu, lại thêm vào đó là tư tưởng Nho gia, giả như chúng ta chuyển tư tưởng Nho gia thành tư tưởng pháp trị, từ nhân trị chuyển sang pháp trị, xây dựng chế độ pháp luật, thì đã có thể bù đắp nhiều khuyết điểm trong quá khứ. Bởi trong quá khứ đều là còn người thì còn chính thể, người mất thì chính thể cũng mất, nếu như hôm nay chúng ta lập ra các điều luật quy định, anh được làm bao nhiêu năm thì làm chừng ấy năm, không được phá hoại nó. Hôm nay tôi làm đầu bếp, nếu tôi lại muốn con cái cũng kế tục làm đầu bếp, thì đó chính là cái tai hại mà tư tưởng Nho gia đã tạo nên. Chúng tôi hy vọng ngài Bách Dương có thể chỉ cách trị căn bệnh này. Ngài nói sùng bái phương Tây, rất nhiều người Trung Quốc có mặt ở đây, đều không cho rằng ở Mỹ là sùng bái phương Tây, điểm này mong rằng ngài Bách Dương thông cảm. Ngài đã sai rồi. Đó là một số ý kiến của tôi. Tôi hy vọng nền văn hóa năm ngàn năm mà ngài Bách Dương đã nói, không đến mức sau năm ngàn năm vẫn còn đầy rẫy phong kiến, đình trệ, quan trường. Hy vọng từ nay về sau có thể sửa đổi, từ nhân trị chuyển sang pháp trị, hướng đến một tương lai tươi sáng.

Bách Dương: Ý kiến của tôi hoàn toàn giống anh, mục tiêu theo đuổi cũng y hệt.

Thính giả M: Thời đại học, tôi đã đọc một số tác phẩm của ngài Bách Dương, nhận thấy ngài rất ưa dùng bút pháp châm biếm, trào phúng, sâu cay, để vạch trần những hiện tượng bất hợp lý trong xã hội. Hôm nay lại được nghe ngài nói về những khuyết điểm của người Trung Quốc, trong lòng lấy làm xúc động, cảm thấy rất đau lòng, rất tức giận, rất buồn bực, nhưng tôi nghĩ rằng, cũng giống như khám bệnh vậy, bệnh đã khám ra rồi, thì phải dùng thuốc cho đúng. Tôi không biết trong các tác phẩm của ngài có cho chúng tôi biết phải đối

mặt với những vấn đề này như thế nào không? Ngoài ra tôi muốn hỏi ngài về tình hình trên văn đàn Đài Loan hiện nay, giới thiệu cho chúng tôi một số tác phẩm hay. Ngài thấy tâm đắc với những tác giả nào?

Bách Dương: Trước hết tôi xin trả lời câu hỏi thứ hai, Trần Ánh Chân, Vương Thác, Tam Mao, Viên Quỳnh Quỳnh, Trần Minh Phiên, Dương Thanh Súc, đều là những tác giả hàng đầu. Nhưng tôi đọc cũng không được nhiều lắm, bởi vì mắt tôi đã bị tổn thương trong thời gian ngồi tù, không thể tập trung đọc chữ nhỏ được, mà chữ trên báo chí Đài Loan thì rất nhỏ. Câu hỏi này, xin phép được giới thiệu vợ tôi trả lời giúp bạn.

Trương Hương Hoa: Anh Bách Dương đột nhiên lại chuyển cho tôi một câu hỏi khó thế này. Có điều, tôi ngồi ở đây mà cứ nghĩ mãi đến một vấn đề khác. Khi nãy có một vị nói, những lời của Bách Dương hôm nay khiến chúng ta đánh mất lòng tự tôn dân tộc. Tôi muốn được giải thích ý kiến của anh ấy theo cách hiểu của mình. Tôi nghĩ ý của Bách Dương không phải nói đất nước chúng ta không có một chút tiền đồ, một chút hy vọng nào cả. Quan trọng là chúng ta có biết tự phản tỉnh hay không. Anh ấy sùng bái phương Tây, đây là sự thật. Chúng ta nên hiểu cụm từ “sùng bái phương Tây” này như thế nào, thử nhìn xem, trong phương thức sinh hoạt, hưởng thụ vật chất của chúng ta ngày nay, có thể thấy rõ sự sùng bái phương Tây. Tuy nhiên theo tôi, khi nãy anh ấy chưa nói rõ một câu mà khi nói chuyện ở nơi khác anh rất nhấn mạnh, đó là, chúng ta sùng bái phương Tây, nhưng không mê muội. *(vỗ tay)* Chúng ta thừa nhận nước Mỹ mạnh hơn chúng ta, chúng ta nên học tập họ, nhưng chúng ta không cần phải cầu xin họ, không phải sinh tồn bằng những phương thức tự ti, đáng thương hại, mà là cải tiến như thế nào, tìm tòi suy nghĩ như thế nào, để có thể vượt qua họ nhanh chóng. Tôi nghĩ đó chính là những lời nói từ trong tâm của Bách Dương. Rất xin lỗi, tôi đã tự ý đưa ra những bổ sung như vậy, bởi vì nãy giờ tôi cứ nghĩ mãi về vấn đề đó. *(vỗ tay)*

Bách Dương: Về câu hỏi của cô Lý Linh Dao, nên dùng biện pháp nào? Tôi nghĩ thế này, những điều tôi nêu lên đều là triệu chứng của căn bệnh, chắc hẳn mọi người đều rất khó chịu, bản thân tôi cũng rất khó chịu, bởi vì trước đây chúng ta được dạy rằng Trung Quốc rất quang vinh, Chu Nguyên Chương là một anh hùng dân tộc. Sau này tôi phát hiện, hoàn toàn không phải vậy, khi người khác đang chiến đấu với quân Mông Cổ thì ông ta ở hậu phương tìm cách mở rộng địa bàn, chặn đường lui của người khác, cuối cùng thì soán đoạt chính quyền, toàn chỉ toan tính cho bản thân. Đợi đến khi người khác đánh đuổi quân Mông Cổ, tiêu diệt hoàn toàn tinh lực của quân Mông Cổ ở Trung Nguyên, thì Chu Nguyên Chương ngồi chơi giành thành quả. Sau khi phát hiện chuyện này, tôi vô cùng buồn bã. Tôi nghĩ chúng ta có thể phục hưng dân tộc của mình hay không, phải bắt đầu từ chỗ chúng ta có thể thừa nhận những khuyết điểm, những sai lầm của chính mình hay không? Nếu như ngay cả những khuyết điểm, sai lầm cũng không thừa nhận, thì cải cách làm sao đây? Tiến thủ làm sao đây? Trước đây, chúng ta không dám thừa nhận khuyết điểm, sai lầm, bởi vì chúng ta đã đánh mất khả năng phân biệt đúng sai, một khi phát hiện ra khuyết điểm, thì dường như không thể sống nổi nữa. Nhưng một người có lòng tự tôn, sẽ biết thừa nhận khuyết điểm, sai lầm. Chỉ có người Trung Quốc là đại đa số có chết cũng không chịu nhận sai. Chúng ta cũng có kiểm điểm, nhưng kết luận đều là, “bởi vì mình quá tốt”. *(cười)* Bởi lẽ

đồ, chúng ta liên tục bị người khác bắt nạt, hôm nay bị Trương Tam bắt nạt, ngày mai bị Lý Tứ bắt nạt, ngày kia lại bị Vương Ngũ bắt nạt. Mỗi người Trung Quốc đều nên có khả năng tự kiểm điểm bản thân, không nên oán hờn, không nên lúc nào cũng chỉ nói người khác. Khi tôi ở Đài Bắc, có một đôi vợ chồng cãi nhau, nhờ tôi phân xử, ông chồng sùng sộ bảo, vợ ông ta không yêu ông ta. Tôi mới bảo, nếu anh muốn người ta yêu mình, thì điều kiện đầu tiên là mình phải đáng yêu. (cười) Nếu như bản thân mình không đáng yêu, thì làm sao khiến người ta yêu mình được? Nếu mình muốn được người khác tôn trọng, thì trước hết mình phải có lý do để được tôn trọng, lý do đó không phải chỉ một câu mà có, cũng không phải cứ hô khẩu hiệu mà được. Ví dụ như chỗ này không được tùy tiện khạc nhổ, thế nhưng anh cứ khạc nhổ ở đó, thì làm sao khiến người ta tôn trọng anh được? Tiểu tiện thì phải vào nhà vệ sinh, nếu cứ tiểu tiện bừa bãi ở ngoài đường, thì làm sao bảo người khác tôn trọng anh được? Cho nên tôi nghĩ chúng ta nhất thiết phải có điều kiện tiên quyết để được tôn trọng, nhất thiết phải nhận biết những điểm mình còn kém người khác. Người Trung Quốc gần như lúc nào cũng chết không nhận sai, cứ nhận sai liền bị coi là sùng Tây? Đúng vậy, vì sao lại không sùng Tây? Toàn bộ hệ tư tưởng của chúng ta hiện nay, tư tưởng kinh tế, tư tưởng học thuật, tư tưởng dân chủ, tư tưởng nhân quyền pháp trị, đều không phải là của tổ tiên từ xưa truyền lại. Chế độ xã hội, hình thái ý thức, phương thức sinh hoạt đều là từ nước ngoài du nhập, cái nào là của truyền thống để lại? Cuộc sống vật chất của chúng ta, như ô tô, máy bay, kính mắt, kiểu đầu tóc, nhà cửa, dao cạo râu... đều không phải do các nhà phát minh Trung Quốc sáng tạo ra, cho nên tôi thấy rằng sùng Tây không phải là vấn đề, mà học tập mới là vấn đề. Người Đài Bắc bây giờ thích ăn thịt gà ta, tôi cũng thích ăn gà ta, chứ gà tây không có ai ăn, không ngon thì chẳng ai ăn cả, gà tây cũng thế. Chỉ cần là thứ tốt, thì người ta ai cũng muốn. (cười) Nhưng thần kinh của người Trung Quốc vô cùng suy nhược, cứ nói đến sùng Tây liền cho là mê muội thứ ngoại lai, làm sao có thể đưa ra kết luận như vậy chứ? Sùng Tây, chẳng qua là học những điểm tốt của họ, nếu như đến một lúc, tất cả người Mỹ đều hút thuốc phiện mà chết, hẳn chúng ta cũng không đâm đầu theo chứ, phải không? Bản thân chúng ta phải có tiền đề để người khác tôn trọng, phải có khả năng tự phản tỉnh, đó là điều kiện lớn nhất, cơ bản nhất cho sự sinh tồn và phát triển của dân tộc. Chỉ biết trách cứ người khác, thì dân tộc này sẽ không thể cứu vãn được. Điều này xảy ra với dân tộc chúng ta, hay với bất kỳ dân tộc nào thì hậu quả cũng đều như nhau cả. Người Anh điêng cứ nói rằng người da trắng đã giết hết dân tộc họ, căm hận người da trắng đến tận xương tủy, chỉ biết căm hận thì có tác dụng gì? Phải tự mình phục hưng mới đúng. Nếu anh không thể phục hưng, trong tương lai, người da trắng có thể còn giết nhiều hơn nữa. Tôi thấy rằng chúng ta không nên trách cứ ai, không nên oán hận ai, đó là điểm quan trọng nhất. Kế đó, sau khi thừa nhận sai lầm, thừa nhận khuyết điểm, chúng ta mới có thể phục hưng được. Chỉ sợ sau khi thừa nhận rồi, thần kinh của một số người sẽ suy sụp mất!

Thính giả N: Xin hỏi ông Bách Dương hai vấn đề, thứ nhất, nước Mỹ có một tác giả chuyên mục, tên là Art Buchwald, báo *Liên hợp* ở Đài Bắc thường xuyên có tác phẩm dịch của ông ấy, phong cách của ông ấy khá giống ông. Ông thấy quan điểm của ông ấy thế nào? Vấn đề thứ hai, hiện nay, phong cách này có được phép tồn tại ở Đài Loan không? Tôi tin rằng đây là một phương thức biểu đạt rất tốt, là văn chương trình độ cao, đã hai chục năm

nay tôi chưa đọc thứ văn chương nào như vậy rồi, không biết tình hình Đài Loan hiện nay như thế nào?

Bách Dương: Ở Đài Loan ngày nay, mọi người khá tự do. Tự do là tương đối, không có tự do nào tuyệt đối. Văn chương như của Buchwald rất thịnh hành ở Đài Loan. Tôi nghĩ tác phẩm của mình và ông ấy không giống nhau, nhưng có hai tác giả rất giống ông ấy, đó chính là Phạm Hồng Lễ và Khả Phả. Họ viết theo cách thức của Buchwald và viết rất tốt, một số bài rất sắc bén, cũng không nghe nói họ bị phiền nhiễu gì.

Thính giả O: Thưa ông Bách Dương, tôi thấy văn chương của ông rất gay gắt, nhưng hôm nay nghe ông nói chuyện, cảm thấy ông là một người rất đáng yêu. *(cười)* Đó là lời rất thật của tôi, bây giờ tôi có một câu hỏi, không biết “văn tự ngục” có phải là một đặc điểm trong văn hóa Trung Quốc chúng ta hay không? Trong lịch sử phương Tây, tôi vẫn chưa tìm thấy một *case* (trường hợp) nào về “văn tự ngục” như ở Trung Quốc ngày xưa. Không biết trong tương lai ông có ý định viết tác phẩm nào về vấn đề “văn tự ngục” này, để nêu lên những ảnh hưởng của “văn tự ngục” từ đời Minh trở về sau đối với tầng lớp trí thức Trung Quốc không?

Bách Dương: Cảm ơn ý kiến của ông, trong thời gian ở tù, tôi đã sưu tập rất nhiều tư liệu, sắp tới sẽ viết một bộ *Trung Quốc oan ngục sử*, án oan ở Trung Quốc (bao gồm cả án văn tự) rất nhiều, đúng là có một không hai trên thế giới. *(cười)*

Thính giả P: Thưa ông Bách Dương, tôi rất tán thành việc ông viết bộ lịch sử oan ngục này, ông tốt nghiệp đại học Lục Đảo, còn tôi cũng tốt nghiệp tiểu học ngoài đảo, chúng ta giống nhau!

Bách Dương: Ông ngồi mấy năm?

Thính giả P: Nửa năm.

Bách Dương: Thế là mẫu giáo thôi, mẫu giáo thôi! *(thính giả cười rộ)*

Thính giả Q: Trong cuốn Con bọ dậy sớm, ngài đề cao tiểu thuyết khoa học viễn tưởng, khuyên mọi người không nên đọc tiểu thuyết võ hiệp, về nguyên tắc tôi rất đồng ý với ngài. Nhưng ông Nghê Khuông từng nói: “Không đọc tạp văn của Bách Dương là một tổn thất lớn trong đời, không đọc tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung lại là một tổn thất lớn nữa trong đời”, không biết cách nhìn nhận của ngài ra sao? Câu hỏi thứ hai của tôi là, trong thời gian ngài ở Lục Đảo, đã xem rất nhiều sách bói, *(cười)* tôi thấy rằng bói toán là một bộ phận của văn hóa Trung Quốc, rất thần bí, không biết cảm tưởng của ngài thế nào?

Bách Dương: Khi tôi viết cuốn sách ấy, tôi vẫn chưa được đọc tác phẩm của Kim Dung, bởi vì khi đó tiểu thuyết của ông ấy còn chưa được đưa vào Đài Loan. *(cười)* Tôi thấy, sau khi xem tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, thì những sách võ hiệp khác đều không thể xem nổi. Tôi từng đọc rất nhiều tiểu thuyết võ hiệp của Vương Độ Lư, Bất Tiểu Sinh..., nhưng đọc Kim Dung rồi mới thấy những tác giả khác đều dưới tầm ông ấy. Trình độ sử

dụng văn tự, ý cảnh của Kim Dung đều vô cùng tài tình, đặc biệt tiểu thuyết võ hiệp của ông ấy lưu hành ở hải ngoại, ý nghĩa lại càng lớn. Bởi vì, người bình thường đọc những tác phẩm văn học đúng nghĩa rất vất vả, tiểu thuyết võ hiệp vô hình trung trở nên rất truyền cảm với mọi người, giúp cho tiếng Trung được phổ cập. Ông ấy viết rất tuyệt, tôi rất khâm phục. Bút pháp của ông ấy đích thực là chưa từng có trước nay. Thời gian ở tù, tôi đã mua rất nhiều sách bói, vì sợ rằng mười hai năm sau ra tù, thời cuộc đều thay đổi, tôi có thể không còn đường kiếm sống nữa, định chuẩn bị mở một hàng bói toán vỉa hè! (*Cười, vỗ tay*) Tôi nghiên cứu hơn một năm, sau đó có người bảo tôi, tù chính trị không được làm thầy bói, tôi mới thôi. Nói đến chuyện số mệnh, bản thân tôi tin vào số mệnh. Các bạn trẻ hầu hết không tin, khi còn trẻ tôi cũng không tin.

Thính giả R: Ngài tán thành chữ giản thể, lại tán thành phiên âm La Mã...

Bách Dương: Không phải là phiên âm La Mã, mà là phiên âm chữ Hán.

Thính giả R: Ngài nói đến tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, tán thành những ưu điểm về ngôn từ, điều đó phải chăng có liên quan đến ưu điểm về mặt tự hình? Hay chỉ là ưu điểm về âm đọc? Nếu giản hóa chữ Hán, thậm chí chỉ còn phiên âm chữ Hán, thì ưu điểm về tự hình và ưu điểm về văn chương phải chăng chỉ có thể dựa vào ưu điểm của âm đọc để tồn tại?

Bách Dương: Tôi nghĩ, sau khi anh đem âm biến thành hình, “hình”, “âm”, “nghĩa” vẫn sẽ kết hợp cùng với nhau, chặt chẽ không rời. Người Trung Quốc nhìn thấy chữ “tiếu” thì cảm thấy như đang cười, thế nhưng người Mỹ nhìn thấy chữ “laugh” cũng sẽ cảm thấy như đang cười. Người ta cho “hình” một ý nghĩa như thế nào, thì nó sẽ có ý nghĩa như thế đó. Người nhìn thấy hoa, có thể cảm thấy nó đang cười, cũng có thể cảm thấy nó đang khóc. Sau khi thay đổi, chữ và nghĩa sẽ lại kết hợp với nhau.

Thính giả R: Vậy phải cần bao nhiêu thời gian?

Bách Dương: Nhiều nhất là một tuần. (*thính giả cười rộ*) Ý tôi là, phiên âm sẽ rất dễ học, dễ quen chắc chỉ mất một tuần lễ. Còn chữ vuông, học mười năm cũng học chưa thông.

Thính giả S: Điều khiến tôi vui nhất ngày hôm nay là có thể gặp ngài ở nước ngoài sau rất nhiều năm tù ngục như vậy. Tôi có một câu hỏi nhỏ, mong được thỉnh giáo. Sau khi trải qua rất nhiều khổ nạn, làm thế nào mà ngài có thể xuất hiện trước mặt mọi người với một tâm tình thế này, tâm thái phải như thế nào để gạt bỏ hết được những khổ nạn đó? Đó là điều tôi hy vọng mình có thể học tập, xin ngài có thể nói một chút được không ạ?

Bách Dương: Tôi thấy mình không thay đổi gì, ở trong tù, nên khóc thì tôi khóc, nên vui thì tôi vui. Có người nói, ở trong tù ngày nào cũng là ngày buồn tủi, điều đó chứng minh anh chưa từng ngồi tù. Mười năm mà buồn tủi cả thì có lẽ anh đã buồn mà chết từ lâu rồi. Lúc nên vui thì cứ vui. (*cười*) Một điều nữa là, tôi nhìn nhận thế này, người đời khi gặp những hoạn nạn giống như tôi, thậm chí nghiêm trọng đến mức giống như tôi lúc đầu bị

kết án tử hình, sau đó mới phán quyết mười hai năm tù. Mười hai năm là một khoảng thời gian rất dài, thường không thể thích ứng nổi. Trong nhà phát sinh biến cố, vợ bỏ chồng, chồng bỏ vợ, vợ chồng khi xưa từng thề non hẹn biển, bây giờ đều đổi thay cả. Ngoài ra còn ảnh hưởng đến tình bạn, rất nhiều bè bạn bỗng nhiên sợ anh, có người lúc bình thường anh cho rằng có thể phó thác tính mệnh bản thân và gia đình mình, bây giờ cũng bỗng nhiên thay đổi. Còn một số người không có quan hệ tình cảm gì, thì lại là người có thể phó thác. Nhưng trước tất cả những việc này, tôi đều quan niệm, đó là vấn đề cá nhân, không mang tính phổ biến. Ví dụ như, tôi mới ngồi tù hai tháng, người vợ trước của tôi đã rời bỏ tôi, chưa đến hai năm thì đề nghị ly hôn, tôi liền ký giấy ly hôn cho cô ấy, cô ấy hỏi, đồ đạc của anh thì làm thế nào? Tôi nói, đồ đạc nào? Tất cả đồ đạc trong nhà đều là của tôi, tôi nói tôi ủy quyền cho cô ấy, cô ấy thấy cái gì là của tôi, thì cứ đem vứt ra ngoài đường cái, bởi vì ở Đài Loan tôi không có người thân, không có chỗ nào gửi được. Tôi cho rằng đó là một cá nhân, không phải tất cả phụ nữ đều như vậy. Đàn ông cũng thế, chồng thay lòng đổi dạ, cũng chỉ là người đàn ông ấy như thế, không phải tất cả đàn ông trong thiên hạ đều là đồ khốn. *(cười)* Bạn bè cũng thế, có người sợ anh vay tiền, có người thấy bạn bị hại liền ném đá xuống giếng, hoặc ít ra là không coi anh ra gì nữa, hoặc gay gắt hơn, yêu cầu đem anh ra bắn bỏ, đó cũng chỉ là trường hợp cá biệt, chỉ một người nào đó như vậy; vẫn còn những người khác sẵn lòng giúp đỡ anh. Thực tế là như vậy, tôi hoàn toàn không hựt hắng, hựt hắng rồi, không làm bạn nữa là xong!

Thính giả T: Chính phủ Đài Loan giờ có điều luật về bồi thường, không biết bao giờ ngài mới có thể yêu cầu bồi thường cho vụ án oan của mình.

Bách Dương: Án oan cần phải để chính phủ tự mình thừa nhận là oan mới được. Như tôi thì không phải là án oan. *(cười)*

Thính giả T: Ngài Bách Dương, ngài là chuyên gia về tình yêu, *(cười)* ở Mỹ có một người phụ nữ đưa ra luận điểm rằng, nước Mỹ hiện nay vì sao lại lạm phát? Đó là vì tỷ lệ ly hôn quá cao. Ngài nhìn nhận như thế nào?

Bách Dương: Những việc như thế này, mỗi người đều có cách nhìn nhận của riêng mình... Ví dụ như tôi, tôi cho rằng nước Mỹ lạm phát là vì họ quá lãng phí giấy. *(cười)* Đài Loan không có giấy, cho nên báo chí vẫn bị cấm, lượng tin bài không thể tăng, nguyên nhân chính là vì nước Mỹ lãng phí quá nhiều giấy! *(cười)*

...

Chủ tịch: Nếu như mọi người không còn câu hỏi nào nữa, buổi tọa đàm của chúng ta sẽ kết thúc tại đây, vì tối nay ông Bách Dương còn phải đến Đại học Berkeley để tham gia một buổi nói chuyện khác. *(vỗ tay)*

Bài đăng trên báo Luận đàn, Los Angeles ngày 14 tháng 2 - ngày 7 tháng 3 năm 1982.

CĂN BỆNH GIÀ LÚ

Triết học của sự kính sợ

Nền văn hóa truyền thống năm ngàn năm, lấy sự sùng bái quyền thế làm nền móng, đã khiến cho giữa người với người chỉ có “kính sợ”, mà rất ít “tình yêu”. Đến đây, hẳn sẽ có người kêu lên: “Chúng ta có ‘lòng nhân’ nữa mà!” Nói đến “nhân⁽¹⁾” thì phải chia thành hai phương diện. Một mặt dĩ nhiên chúng ta có “nhân”, nhưng đấy chỉ là “nhân” trên sách vở, còn trên hành động việc làm thực tế, phần “nhân” này thực sự ít ỏi. Cho nên, cái “nhân” mà chúng ta động một tí lại lôi ra khoe khoang ấy chỉ có thể tìm được trong sách vở, rất khó tìm thấy ở những hành động việc làm. Một mặt khác, “nhân” dường như không phải là “ái”, và “ái” dường như cũng không phải là “nhân”. “Nhân” là sự thương cảm và đồng tình của người có quyền đối với dân đen, nên họ mới bố thí, ban thưởng, thể hiện lòng độ lượng khảng khái của mình, như là những cô nuôi dạy trẻ đối xử với trẻ em vậy. Trên thực tế, giữa người với người, chỉ toàn là “tôn kính” và “sợ hãi”. Một số trường hợp từ “kính” mà sinh ra “sợ”, như con đối với cha. Có một số trường hợp từ “sợ” mà sinh ra “kính”, như là gái điếm đối với khách làng chơi, như là quần thần đối với vua, như là dân đối với quan, như là tù nhân đối với cai ngục. Chắc các bạn còn nhớ câu chuyện Chu Toàn Trung⁽²⁾ sau khi lên ngôi hoàng đế, mở tiệc thết đãi quần thần, anh trai ông ta là Chu Dục mắng rằng: “Chú ba, chú làm phản như thế, không sợ họa diệt tộc sao?” Sử sách lập tức ca ngợi anh trai ông ta là đại trung thần, nhưng thực ra Chu Dục chỉ sợ bị “diệt tộc” mà thôi. Những tình huống như thế trong chính sử nhiều khôn kể xiết, bất cứ sự việc nào, nếu bỏ đi thành phần sợ hãi bên trong, thì hầu như không còn tình cảm gì đáng để bàn cả. Trong *Hồng Lâu Mộng*, Giả Bảo Ngọc nói với Lâm Đại Ngọc: “Trong lòng anh, trừ bà anh, cha anh, mẹ anh ra, thì chỉ có em thôi.” Tôi luôn nghi ngờ tính chân thực của câu nói này, nói Giả Bảo Ngọc yêu bà mình, mẹ mình thì không sai, nhưng nếu bảo cậu ta yêu cha mình thì e rằng có vô số vấn đề. Nếu có dùng kính hiển vi mà soi khắp cả cuốn sách, sợ rằng cũng không tìm ra một mảy may dấu vết lòng yêu cha nào của Giả Bảo Ngọc, tất cả chỉ là sợ hãi. Chỉ cần nghe thấy cha gọi, cậu ta đã thấy như sấm nổ bên tai rồi. Tình cảm của một người con đối với cha như thế, thì trong tiềm thức của mình, hẳn chỉ mong cha chết sớm cho rồi.



Nói đến “nhân” thì phải chia thành hai phương diện. Một mặt dĩ nhiên chúng ta có “nhân”, nhưng đây chỉ là “nhân” trên sách vở, còn trên hành động việc làm thực tế, phần “nhân” này thực sự ít ỏi. Cho nên, cái “nhân” mà chúng ta động một tí lại lôi ra khoe khoang ấy chỉ có thể tìm được trong sách vở, rất khó tìm thấy ở những hành động việc làm.

Triết học của sự kính sợ, khiến cho khoảng cách giữa hoàng đế và thần dân, giữa quan lại và người dân càng ngày càng bị kéo xa, sự tôn nghiêm của hoàng đế đúng là: “Lên đến tầng trời thứ ba mươi ba, lợp ngói cho Ngọc hoàng đại đế”. Còn sự thấp hèn của thần dân, cũng thật là: “Chết xuống dưới mười tám tầng địa ngục, thay Diêm vương quý xứ đào than”. Đó là điều không có ở bất cứ quốc gia nào khác trên thế giới, và cũng là một phẩm chất mà Trung Quốc bắt buộc phải vứt bỏ.

- Trích từ tập Đập bỏ hủ tương

Thiếu khả năng dám nói dám nghĩ

Chẳng biết là gã nào, hình như là ngài Cơ Đán mà vẫn được gọi là Chu Công⁽³⁾ gì đó, đã phát minh ra chuyên ngành “hoạn quan”. Đàn ông thì vẫn là đàn ông, nhưng bộ phận sinh thực thì lại bị cắt mất. Những anh bạn này có điểm mạnh của đàn ông, nhưng lại không có sự nguy hiểm của đàn ông, đó thực sự là cống hiến rất to lớn! Bởi thế, những bậc làm hoàng đế bao đời vẫn luôn ưa thích hạng người này, khiến hoạn quan trở thành một trong những nét văn hóa truyền thống ưu tú của Trung Quốc suốt năm ngàn năm. Than ôi, “Tử viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa⁽⁴⁾”. Tôi nghĩ, đem cắt phăng sinh thực khí còn đang tươi roi rói của người đàn ông đi, có lẽ chẳng thể gọi là nhân, cũng chẳng thể gọi là nghĩa. Thế nhưng chế độ cung đình cắt phăng bộ phận sinh dục ấy, năm ngàn năm nay, chẳng có một ai - kể cả những bậc được gọi là thánh nhân như Chu Hi, Vương Dương Minh - cảm thấy đó là một việc sai trái, thật là kỳ lạ, kỳ lạ! Trung Quốc có nhiều bậc thánh nhân, nhiều bậc đạo cao đức trọng, chuyên môn trách mắng người khác không biết mệt mỏi, thế mà đối với việc hoàng đế cắt phăng bộ phận sinh dục của người khác đi, lại coi như không thấy, thật sự là không thể hiểu nổi. Tôi cho rằng, nguyên nhân không nằm ngoài hai điều. Thứ nhất là, tuy

có người cảm thấy điều đó không đúng, nhưng vì chuyện này có liên quan đến “cái sùng” của hoàng đế, nên không thể nói ra được, chỉ còn biết ngậm miệng làm thinh. Nếu như hoàng đế nghe theo kiến nghị của họ, bỏ các hoạn quan đi, tìm một loạt trai tráng khỏe mạnh trẻ trung giúp ông ta trông nom đám mỹ nữ nhiều như mây kia, thì e rằng những “cái sùng” sẽ mọc lên loạn xạ, sát khí khắp nơi, khi ấy thì chỉ có nước uống thuốc độc mà chết. Những anh bạn được đưa lên ban thờ trong sử sách, tuy người nào cũng nổi danh khắp thiên hạ, nhưng gặp chuyện hoàng đế cắt bộ phận sinh dục của ai, thì cũng chỉ giả vờ như không trông thấy.

Nguyên nhân thứ hai là, năm ngàn năm nay, nào quân, nào thần, nào hiền, nào thánh, đều sống trong những tháng ngày tối tăm ngu muội, hầu như chẳng người nào nghĩ rằng việc cắt đi bộ phận sinh thực còn tươi nguyên nguy của người khác là một việc vô đạo đức. Cái còn thiếu trong văn hóa Trung Quốc dường như chính là khả năng dám nghĩ, dám nói ấy. Hoàng đế có quyền giết người, ông ta luôn “đúng”, chẳng riêng cắt đi bộ phận sinh dục của mấy người đàn ông, mà ngay cả việc chém phăng đầu của ngàn người vạn người, cũng là chuyện đương nhiên. Dưới sự tập trung của uy quyền, tình người hoàn toàn bị biến mất, chỉ còn tính nô lệ ăn sâu vào tận xương tủy, chỉ cần ông cho tôi làm quan, thì ông làm gì tôi cũng tán thành hết!

- *Trích từ tập Không thức tỉnh*

Nhìn sự việc không nhìn con người

Có một lần Tolstoy cho tiền một người ăn mày, bạn bè bảo ông, kẻ đó không đáng bố thí, vì phẩm chất xấu xa của hắn cả thành phố Moscow đều biết cả. Tolstoy liền bảo: “Không phải tôi bỏ tiền cho anh ta, mà tôi bỏ tiền cho nhân đạo!”

Than ôi, khi bố thí cho một người ăn mày trong hơi tàn thoi thóp, chúng ta không thể điều tra xem phẩm chất của anh ta là loại A hay loại C, nếu là loại A thì mới quảng cho đồng bạc vừa móc ở túi ra, còn nếu là loại C thì liền bỏ đồng bạc vừa móc ra vào túi. Đó là vấn đề nhân đạo, chứ không phải chuyện cho điểm của ông thầy giám thị.

Hà Tú Tử - tú bà nổi tiếng Đài Bắc uống thuốc độc tự sát, đây là một tin tức chấn động. Sau khi được cứu sống, bà ta tiếp các nhà báo ở nhà riêng, tố cáo cảnh sát khu vực và tổ trưởng tổ dân phố những nhiều bà ta. Lời tố cáo ấy đã gây ra phiền phức lớn, phản ứng nghiêm túc đầu tiên là của cục trưởng Cục Cảnh sát, cho rằng không thể không bắt giữ bà ta. Khi xưa thì, “làm quan không được mắc lỗi với nhà quyền quý”, còn nay thì, “mở kỹ viện không được đắc tội với cảnh sát”. Bây giờ trở mặt với nhà cầm quyền, với cha mẹ của dân, thì tiếp theo tương lai thế nào, không cần bói toán cũng biết được rồi. Phản ứng nghiêm túc thứ hai là, có hai nhà báo phụ trách chuyên trang đăng lên những bài viết công kích với lời lẽ nghiêm khắc, ý chính là: một người đã mở kỹ viện mà dám công khai gặp mặt tiếp chuyện phóng viên, thì còn ra thể thống gì nữa?

Về phía bà Hà Tú Tử, phải đến khi bị đánh vỡ mặt rồi mới kêu gào khóc lóc, chúng ta không còn biết nói gì hơn ngoài lấy làm tiếc cho bà ta. Có nói thì cũng chỉ nói đến chuyện

phong bao thổi, ngài Bách Dương có nuốt trôi được không? Còn về phía các quý ngài nhóm sau, cũng chính là các quý ngài học vấn sâu rộng, đạo đức cao trọng, có chỗ để viết ra những áng văn chương chữ vuông lai láng, không thể không mời các ngài nghe lại những lời của Tolstoy.

Hà Tú Tử làm tú bà là một chuyện, còn nhân quyền lại là một chuyện khác, phải chăng hiến pháp Trung Quốc quy định cấm kỹ nữ tiếp chuyện nhà báo? Kỹ nữ phải chịu oan khuất, cũng không được phép kêu rên, kêu rên lên thì “thế giới này còn ra thể thống gì nữa?” Chỉ có những kẻ chinh phục của đế quốc Mông Cổ xưa, mới chia người Trung Quốc thành bốn loại mười bậc, người phương Nam là thấp nhất, lẽ nào chính người Trung Quốc cũng lại đem kỹ nữ xếp vào giai tầng thấp nhất, không được đạo lý và pháp luật bảo vệ?

Đây là một vấn đề cơ bản, hiện nay chính phủ liên tục ra lệnh cấm cảnh sát tra tấn phạm nhân, dù có làm được hay không, cũng phải đứng vững trên quan điểm này. Một người phạm pháp, tất nhiên phải bị xử lý, nhưng nếu mọi người đều coi anh ta không ra gì, mà đi đến thương cảm chân hạ cẳng tay, thậm chí cắt tai cắt mũi, lại còn không cho anh ta rên hừ hừ, “Rên rầm cái gì? Mày ăn trộm của nhà người ta một trăm đồng, còn có nhân cách không? Còn dám kêu gào ư!” Chuyện này chỉ có thể xảy ra ở những bộ lạc còn ăn thịt người dã man, chứ không thể xảy ra ở nước Trung Quốc hiện đại.

Voltaire nói: “Dù cho tôi phản đối những gì anh nói, nhưng tôi vẫn ra sức giành quyền tự do được nói cho anh.” Vậy mà một số người tự nhận mình vì dân chủ, lại dùng cây bút của mình để bịt miệng một người đàn bà đáng thương, thì thật sự khiến người ta phải buồn lòng.

- Trích từ tập Chửi mắng

Riêng tôi ngoại lệ

Ý nghĩa tổng quát nhất của chính trị dân chủ là “tôi không ngoại lệ”. Mọi người không được vượt đèn đỏ, tôi cũng không được. Mọi người không được khạc nhổ tùy tiện, tôi cũng không nhổ. Mọi người đều tuân thủ quy định pháp luật, tôi cũng không yêu cầu có đặc quyền riêng. Những chế độ, quy định đã xây dựng lên, tôi sẽ không phá hỏng nó. Thế nhưng luật chơi này khi đến Trung Quốc, liền biến thành “riêng tôi ngoại lệ”, tôi phản đối việc vượt đèn đỏ, chỉ là phản đối người khác vượt, còn tôi thì có thể vượt thoải mái. Tôi phản đối khạc nhổ bừa bãi, chỉ là phản đối người khác nhổ, còn tôi muốn nhổ thế nào thì nhổ. Tôi tán thành mọi người bình đẳng trước pháp luật, nhưng riêng tôi thì không thể bình đẳng theo mọi người. Tôi tán thành xây dựng quy phạm, chế độ, nhưng chỉ mong các anh tuân thủ chế độ đó, còn tôi thông minh tài trí cao siêu hơn nhiều, không thể chịu bó buộc thế được. Như tôi đây, nếu lại không thể ngoại lệ, há chẳng mất mặt lắm ư, sống tiếp còn có nghĩa lý gì nữa?

“Mất mặt” là cái gì? Người phương Tây chắc không thể nào nghiên cứu ra được. Có người giải thích, “mặt” ở đây là “ngoài mặt”, ý chỉ quan tâm đến lớp vỏ bề ngoài, không cần biết nội dung thật bên trong là gì. Có người lại giải thích “mặt” là “tôn nghiêm”, câu này ý

nói hư vinh là trên hết, thực chất chỉ là thứ hai. Tôi thì nghĩ rằng, “mặt” ở đây, có lẽ là một thứ sản phẩm của sự suy nhược thần kinh và tính tự tư bám rễ không gì phá vỡ nổi. Vì suy nhược tinh thần, luôn lo sợ những việc làm sai của mình bại lộ, cho nên đi đến đâu cũng trưng ra cái vẻ kiêu căng, ngạo mạn để bù vào khoảng tự ti của mình. Vì tính tự tư không gì phá vỡ nổi, chỉ sợ mình không giành được chỗ tốt hơn người, cho nên mới đi đến đâu cũng phải “riêng tôi ngoại lệ”.

Lòng tự tư thì ai cũng có, không những nó cần được thông cảm và chấp nhận, mà nó còn là động lực thúc đẩy xã hội tiến bộ. Nhưng nếu lòng tự tư vượt quá giới hạn nào đó, nó sẽ trở thành một cục phân thối, chỉ còn cách mang ra cửa bể đợi cho hết mùi. Than ôi, dù là một kế hoạch, một biện pháp, một cuộc hội nghị, một quyết sách, thậm chí một vụ kiện, bất kỳ ai tham dự một sự việc nào đó, thì suy nghĩ đầu tiên cũng là: “Ta có thể kiếm được bao nhiêu lợi ích từ đây?” Cũng có nghĩa là, có thể kiếm được bao nhiêu tiền? Được hưởng bao nhiêu quyền lợi? Bớt được bao nhiêu trách nhiệm? Mỗi chữ, mỗi câu, mỗi cử chỉ, mỗi hành động, đều lượn vòng quanh đó, trên cũng thế, dưới cũng thế, anh cũng thế, tôi cũng thế, mọi người đều ôm bụng phân thối chết cũng không buông.

- *Trích từ tập Đập bỏ hũ tương*

Mưu lợi có gì sai?

Ông Tôn Quan Hán cho rằng “quan niệm cũ” và “hũ tương” tên tuy khác, nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Ông Bách Dương nghĩ, có lẽ chúng chỉ giống nhau một phần, trong “quan niệm cũ” cũng có những điểm tốt, những hành vi nảy sinh từ “quan niệm cũ” cũng có những việc sáng láng như mặt trời mặt trăng vậy. Chỉ có những quan niệm của con dòi trong hũ tương thì dù có mới, cũng vẫn lạc hậu và độc ác.



Thế nhưng luật chơi này khi đến Trung Quốc, liền biến thành “riêng tôi ngoại lệ”, tôi phản đối việc vượt đèn đỏ, chỉ là phản đối người khác vượt, còn tôi thì có thể vượt thoải mái. Tôi phản đối khạc nhổ bữa bãi, chỉ là phản đối người khác nhổ, còn tôi muốn nhổ thế nào thì nhổ.

Trong “quan niệm cũ”, từ xưa đến nay, người ta vẫn không coi trọng việc kinh doanh buôn bán, cho rằng làm ăn chính đáng kiếm tiền cũng vẫn mất thể diện, điều này là do văn hóa đi vào đường nhánh. Nền văn hóa của chúng ta vốn đi trên một con đường rộng rãi sáng sủa, nhưng suốt một thời gian dài đã bị chính thể phong kiến và các ông thánh của học phái Nho gia, tập hợp hết trí lực hết giày lại xéo, vùi sống nó vào trong hũ tương. Lúc đầu người ta còn rên la kêu gào, rồi sau đó, khi đã bị vùi nát thành những con dòi trong hũ tương ấy thì chẳng cần phải nói nữa, đến một tiếng rên cũng trở nên lặng lẽ. Học thuyết của Mạnh Tử là: “Hà tất viết lợi, duy hữu nhân nghĩa nhi dĩ⁽⁵⁾”. Ông tỏ “không nói đến lợi” ấy, đã làm ra một chiếc mặt nạ nhân nghĩa cho hàng ngàn, hàng vạn con dòi trong hũ tương. Rõ ràng là kẻ phong cùi, cái mũi đã thối rữa ra rồi, nhưng lại đeo mặt nạ vào rồi kêu to: “Mọi người lại mà ngắm xem, tôi có đẹp không!”

Bề ngoài thì tỏ ra điềm tĩnh, còn trong lòng lại ngứa ngáy khó chịu, các bạn nhà nho luôn nhìn thương nhân với ánh mắt đầy khinh thị, đố kỵ và tức tối. Cứ nói đến thương nhân, tức là đồng nghĩa “gian thương”. Gian thương tất nhiên là nhiều, nhưng nhân viên công vụ cũng có những kẻ đốn mạt, vậy mà chưa từng thấy ai dùng từ “gian quan” cả (tuy nhiên, từ “tham quan” thì lại được dùng nhiều vô kể). Thương nhân làm ăn chính đáng và hợp pháp, kiếm được một chút tiền, được ăn ngon hơn một tí, ở tốt hơn một tí, thì liền có kẻ thấy nóng mắt. Còn những kẻ “ba năm quan thanh bạch, mười vạn bạc trắng ngần” thì lại cao quý vô cùng, ai ai cũng giơ ngón tay cái khen ngợi rằng “biết làm việc”.

Có một sinh viên trong lớp buổi tối ở Học viện Văn hóa Trung Quốc, nói chuyện với

Bách Dương về ngài Phó Tông Mậu, thầy giáo của anh ta. Bài giảng của thầy Phó rất được sinh viên hoan nghênh, chẳng những diễn đạt hay, mà còn rất sâu sắc. Hôm trước, trong tiết học cuối cùng của học kỳ này ở Học viện Văn hóa Trung Quốc, ông đã đánh phủ đầu cái học thuyết “Chính kỳ nghị, bất mưu kỳ lợi⁽⁶⁾” của Nho gia. Thầy Phó rất cổ vũ học trò kiếm tiền bằng cách chính đáng và hợp pháp, “mưu lợi” không phải sự sỉ nhục, nói chuyện tiền, chuyện lợi, cũng không phải sự sỉ nhục, mà ngược lại, là sự vinh quang. Quan niệm lệch lạc của Nho gia, ngoài miệng thì không nói đến lợi, không nói đến tiền, nhưng trong lòng thì nhồi đầy những tiền những lợi ấy, cần phải được uốn nắn cho thẳng lại, cuộc sống dân sinh và xã hội mới có thể ngày càng tốt đẹp đi lên.

Người sinh viên ấy đã thuật lại những lời này của thầy Phó với một niềm kính trọng vô cùng. Ông Bách Dương khi nghe câu chuyện này cũng thấy vô cùng kính trọng thầy Phó. Khôi ham muốn riêng đang ẩn giấu trong lòng người Trung Quốc cần phải được loại bỏ, mảnh đất cố thủ ngày nào còn chưa được giải phóng, thì lòng tự tư ngày ấy vẫn còn kiên cố, không thể phá bỏ. “Chẳng nổi buồn nào bằng cái chết trong lòng!” Ôi, cái chết trong lòng, chính là nói lòng tự tư không thể phá bỏ được vậy. Có một hiện tượng thế này, không biết quý vị độc giả có chú ý đến không, người Trung Quốc hễ nói đến nhân nghĩa, đạo đức thì to mồm nhất thế giới, thông minh, tài trí và hiểu biết, quyết tâm cũng đứng hàng đầu thế giới. Vấn đề là, kiểu gì cũng không thể đụng đến mảnh đất cố thủ trong lòng họ, chỉ cần đụng đến họ liền lập tức trở nên hồ đồ như một âu cháo bột, nguyên tắc gì, logic gì, cũng đều biến đổi chóng mặt như con gái mười tám vậy.

- *Trích từ tập Đập bỏ hũ tương*

Niềm cảm khái nặng nề

Trong xã hội Trung Quốc, tinh thần nghĩa hiệp đã bị ủ cho thành “chuyện rồi hơi”. Người ta không kính trọng, càng không yêu mến tinh thần ấy một chút nào nữa, thay vào đó chỉ có chế giễu và nghi kỵ. Những người có tinh thần nghĩa hiệp bị gọi là “thằng hâm” hay “kẻ rách việc”, trở thành trò cười lớn nhất, tấm gương thất bại lớn nhất từ ngàn xưa đến nay. Người trẻ tuổi huyết khí phương cương có thể không nghĩ đến điều này, và dù có chẳng nữa, có lẽ cũng không quan tâm lắm. Nhưng Bách Dương là người khôn ngoan già dặn, lẽ nào lại tự rước lấy cái phiền vớ vẩn ấy vào thân? Đó chính là chỗ thông minh của người già như tôi đây, người đời không thể không biết. Mà đặc điểm lớn nhất của người Trung Quốc là quá thông minh, xã hội Trung Quốc chính là do vô số những cái đầu thông minh quá độ kết hợp thành. Thông minh quá độ thì sẽ thiếu lòng trắc ẩn, chẳng trách ai được, nếu giàu lòng trắc ẩn, đã chẳng thể thông minh được.

Người Trung Quốc thiếu lòng trắc ẩn, khiến cho ông Dịch Nhân Hoa⁽⁷⁾ có một niềm cảm khái nặng nề, một tấm chân tình cháy bỏng bị ủ thành một con dòi ngậy đuồn trong hũ tương, muốn nó trở nên hoạt bát trở lại, sợ rằng không phải là việc có thể làm được một sớm một chiều.

- *Trích từ tập Đập bỏ hũ tương*

Trước hết là bảo vệ mình

Thánh nhân nói: “Biết mà không làm, không phải thực là biết.” Chỉ biết tầm quan trọng của sự hợp tác, nhưng không thể hợp tác trong hành động cụ thể, thì không thể coi là thực sự biết hợp tác. Chỉ hiểu đoàn kết là sức mạnh, nhưng không thể đoàn kết trong hành động thực tế, thì không thể coi là thực sự hiểu đoàn kết. Lỗi này dường như không bắt nguồn từ bản tính của người Trung Quốc, mà khởi nguồn là do người ta đã uống quá nhiều thuốc Nho gia, nhiều đến mức giống như cái bụng quý hóa của Bách Dương, giờ mắc phải chứng rối loạn tiêu hóa. Nho gia trên nguyên tắc, chỉ đề xướng chủ nghĩa cá nhân, không đề xướng chủ nghĩa tập thể. Khổng Khâu dạy các ông thánh học trò “hữu giáo vô loại⁽⁸⁾” của mình, cố nhiên cũng có đề cập đến hành vi tập thể, nhưng tỷ lệ đề cập có thể nói còn hiếm hoi và ít ỏi hơn cả ngọc trong vỏ trai, đại đa số lời bàn đều là huấn luyện cá nhân mà thôi. Cảnh giới lý tưởng cao nhất của Nho gia dường như chỉ có hai hạng mục, một là: dạy cho dân thường biết rứt đầu cúp đuôi như thế nào, việc quốc gia cứ mặc xác nó, chỉ cần lo bảo vệ bản thân và gia đình mình; dùng hai câu thành ngữ “sáng suốt giữ mình”, và “người thức thời mới là tuấn kiệt” để khuyến khích người Trung Quốc chạy về hướng có sự đối kháng yếu nhất trong xã hội. Thứ hai: cầu xin những kẻ cầm quyền nhón tay thương tình, rủ lòng thương đến kẻ tiểu dân không có nơi nương tựa, mong sao bàn chân quý báu của ngài có giẫm đạp thì nhẹ nhàng một chút; thành ngữ cho hạng mục này là: “thực thi chính trị nhân đạo”.

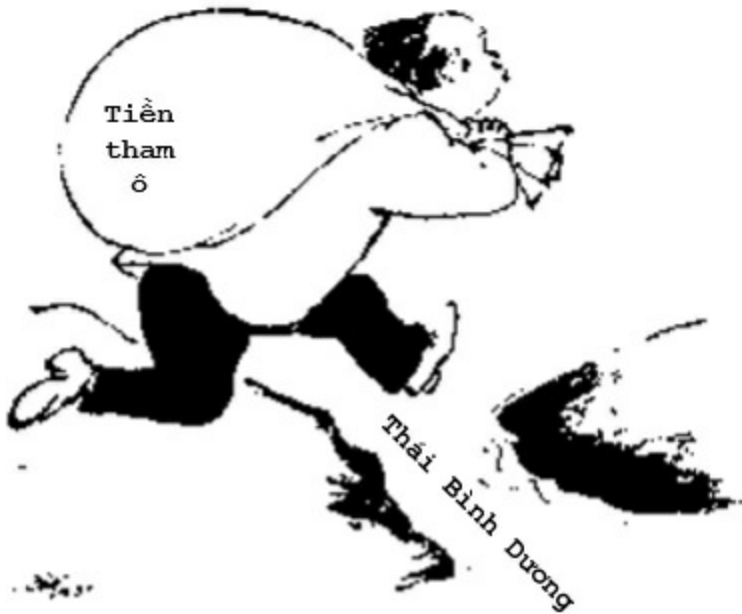
Ngài Khổng Khâu có mấy câu, có thể coi là chuẩn tắc cao nhất để tránh họa trừ tai, đó là: “*Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư, thiên hạ hữu đạo, tắc kiến. Vô đạo, tắc ẩn. Bang hữu đạo, bản thả tiện, sĩ dĩ. Bang vô đạo, phú thả quý, sĩ dĩ.*”

Dịch thành văn hiện đại thì càng dễ hiểu hơn: Nơi nào đang nguy hiểm thì chớ có đi. Xã hội nguy hiểm thì chớ có ở. Nếu thiên hạ thái bình, thì ra kiếm một chức quan. Thiên hạ mà không thái bình, thì mau chóng giữ khoảng cách, chuồn được thì chuồn ngay. Quốc gia thịnh trị, mà người không thể kiếm được một chức quan thì thật mất mặt; quốc gia đại loạn, mà người lại đi làm quan, cũng thật mất mặt.

Những lời “giáo huấn của thánh nhân” ở trên đúng là hết sức thông minh lanh lợi, gió chiều nào che chiều đó, người người đều trở thành hòn bi ve trơn tru, nhẵn nhụi. Người khác dẹp yên thiên hạ, thái bình thịnh trị xong xuôi, ông ta liền làm quan, đến lúc cần mọi người phải đầu rơi máu đổ, thì ông ta trốn nhanh như bơi mớ vào chân. Bao nhiêu điều lợi một mình ông ta chiếm hết. Các ông các bà đã đưa con em mình sang Mỹ cảm rể, có lẽ là dòng dõi chính thống của Nho gia, xứng đáng làm ủy viên Hội nghiên cứu Khổng Mạnh. Những kẻ xu thời ấy, chỉ cố gắng thích ứng, cố gắng giữ an toàn cho mình, “*thiên kim chi tử, tọa bất thù y đường*”, người trí thức mà ở chỗ có thể bị ngói rơi xuống cũng không dám ngồi, thì trước sự hủ bại của chính trị, khổ đau của nhân dân, chẳng liên quan gì đến mình, dù có nhìn thấy cũng vờ như không thấy. Bởi đã thấy thì tất sẽ không thể không tức giận, đã tức giận tất không thể không kêu gào, mà đã kêu gào tất không tránh được họa. Than ôi, tất cả những điều giáo huấn của Nho gia rất ít khơi gợi trí tuệ, rất ít đề cập đến nghĩa vụ quyền lợi, rất ít cổ vũ cạnh tranh, mà chỉ một mực muốn đời con đời cháu mình biết bằng lòng với hiện tại, biết hả lòng hả dạ. Chuyện gì cũng có thể làm được, nhưng không thể mạo

hiếm. Bởi thế, Khổng Khâu chẳng hề khen ai, chỉ coi kẻ nghèo rớt mồng tơi như Nhan Hôi là vật báu, ra sức tán dương khí chất an bần của ông ta, chứ không dám đi thêm một bước nghiên cứu trách nhiệm xã hội khiến ông thánh học trò này nghèo đến mức ấy, càng không nghĩ đến việc làm thế nào để cải tạo xã hội cộng đồng này, mà chỉ biết mù quáng dạy người ta “nghèo vẫn phải vui với cảnh nghèo”. Nếu như mỗi người Trung Quốc đều vui vẻ như thế, thì quốc gia, dân tộc sẽ tụt hậu trở thành xã hội nguyên thủy mất thôi.

- Trích từ tập Đập bỏ hũ tương



Gió chiều nào che chiều đó, người người đều trở thành hòn bi ve tron tru, nhẵn nhụi. Người khác dẹp yên thiên hạ, thái bình thịnh trị xong xuôi, ông ta liền làm quan, đến lúc cần mọi người phải đầu rơi máu đổ, thì ông ta trốn nhanh như bơi mồi vào chân.

Nước tiểu ngấm tủy xương

Không nghiêm túc, không yêu nghề, sơ sơ đại khái, lảng cháng qua ngày, là đặc trưng cuộc sống của đại đa số người Trung Quốc. Nó tạo nên một tâm lý lệch lạc trong tính cách, khiến người ta phải ứa nước mắt. Kết quả của việc không nghiêm túc, không yêu nghề, tất nhiên là sinh ra vô số ma thuật chữ nghĩa để lừa dối. Ôi chao, chữ “thật” không có chỗ đứng trong các văn kiện lịch sử, và văn kiện lịch sử Trung Quốc cũng giống như truyền thống văn hóa, không thể không đi sai đường. Trong tiếng bước chân lầm đường lạc lối đó, đồng bào Trung Quốc phải dồn hết sức lực, để truy cầu “Mỹ” và “Thiện”. Duy chỉ có “Chân” là không được nhắc đến, hễ nhắc đến “Chân” là lắc đầu. Muốn họ không lắc đầu cũng được, vậy thì họ giả bộ ngớ ngẩn. Từ trên xuống dưới, từ lớn đến nhỏ đều nhất trí cho rằng sức mạnh của chữ nghĩa có thể bưng kín hoặc bẻ cong sự thật, biến trắng thành đen, biến đen thành trắng, chứng minh hai cộng hai bằng tám, chứng minh mặt trăng hình vuông. Những phần tử trí thức chơi trò ma thuật với con chữ, nhận định vô cùng vững chắc rằng: dân đen dưới gầm trời này chỉ là cứt chó, mà số lớn những con dòi trong hũ tương cũng đều cam lòng tình nguyện, hơn nữa, bằng tinh thần Phan Kim Liên uống nước tiểu, họ tin tưởng chắc chắn rằng mình không bị lừa. Không trách được ông Tô Tây Pha phải than rằng: “Nước tiểu

ngâm tủy xương, hóa thành lệ hũ tương”. Lệ ấy còn chảy đến ngày nay, mà vẫn chưa chảy hết.

- Trích từ tập Đập bỏ hũ tương

Tinh thần cơ bản của Văn hóa hiện đại

Hãy đề “thời đại trực bát⁽⁹⁾” trở thành quá khứ, chỉ có “chân thực” mới có thể cứu chúng ta.

Tháng Ba năm nay (1980), trên báo thấy đăng hai bài, tôi xin chép lại dưới đây.



Tất cả những điều giáo huấn của Nho gia rất ít khơi gợi trí tuệ, rất ít đề cập đến nghĩa vụ quyền lợi, rất ít cổ vũ cạnh tranh, mà chỉ một mực muốn đời con đời cháu mình biết bằng lòng với hiện tại, biết hủ lòng hủ dạ. Chuyện gì cũng có thể làm được, nhưng không thể mạo hiểm. Bởi thế, Khổng Khâu chẳng hề khen ai, chỉ coi kẻ nghèo rớt mòng tơi như Nhan Hồi là vật báu, ra sức tán dương khí chất an bản của ông ta, chứ không dám đi thêm một bước nghiên cứu trách nhiệm xã hội khiến ông thánh học trò này nghèo đến mức ấy, càng không nghĩ đến việc làm thế nào để cải tạo xã hội cộng đồng này, mà chỉ biết mù quáng dạy người ta “nghèo vẫn phải vui với cảnh nghèo”. Nếu như mỗi người Trung Quốc đều vui vẻ như thế, thì quốc gia, dân tộc sẽ tụt hậu trở thành xã hội nguyên thủy mất thôi.

Bài thứ nhất: Báo Vĩnh Hòa đưa tin - Một ông già có chấp, vì sai lệch bốn đồng, đã không tiếc bỏ ra số tiền nhiều gấp trăm lần, để chứng minh đồng hồ tính tiền trên xe taxi không đúng, tố cáo lừa đảo. Ông Ngô Tăng Trung năm mươi bảy tuổi, hôm trước vẫy xe taxi số 0413153 của hãng xe Nhật Phát, từ đồn công an Trường An thị trấn Tịch Chỉ do Trần Dự Kỳ điều khiển, đi về Vĩnh Hòa, đến trước cửa rạp hát Vĩnh Hòa thì xuống xe, thấy đồng hồ tính tiền trên xe nhảy đến 196 đồng, cộng thêm phí cầu đường là 201 đồng. Ông Ngô cho rằng đồng hồ tính tiền có vấn đề, trong khi lái xe Trần khẳng khẳng đồng hồ của mình đạt tiêu chuẩn. Để chứng minh ai đúng ai sai, ông Ngô đã yêu cầu lái xe Trần đỗ xe, hai người gọi taxi số 0417549, đi trở lại đồn cảnh sát Trường An, Tịch Chỉ. Sau đó tính lại đồng hồ, đi theo tuyến đường khi trước, quay trở lại rạp hát Vĩnh Hòa, kết quả là đồng hồ

tính 192 đồng, chênh lệch 4 đồng so với xe của lái xe Trần, tương đương một lần nhảy số. Vì số tiền chênh lệch 4 đồng, ông Ngô đã không ngần ngại bỏ ra số tiền hơn 400 đồng đi xe để chứng minh, sau đó tố cáo lái xe Trần tội lừa đảo. Lái xe Trần trình bày với cảnh sát, xe của anh ta là loại xe 2200CC, lớp săm, khác với loại xe 1200CC thông thường, hơn nữa, suốt chặng đường nhiều lần vượt xe, nên lộ trình tự nhiên dài hơn chút ít. Mặt khác, lần nhảy số tiền cuối cùng chính là lúc vừa dừng xe, cảnh sát cho rằng chứng cứ lừa đảo chưa đủ cơ sở.

Bài thứ hai: *Báo Bản Kiều đưa tin - Một vụ án vi phạm quy định xây dựng rất nhỏ, nhưng do người tố giác không chịu bỏ qua, trong vòng tám năm, đã tố cáo hơn bốn mươi lần, làm cho tình trạng vụ án ngày càng phức tạp. Không chỉ nhân viên phụ trách bị xử lý, những công trình xây dựng vi phạm lân cận cũng có khả năng bị chính quyền địa phương phá dỡ.* Lưu Hoàng Hâm Hâm, năm 1973 đã tố giác lên chính quyền Đài Bắc, việc ông Chung Quân, trú tại lầu 1, số 2, ngách 9, ngõ 31 đường Văn Hóa, khu Tân Điểm, đã lợi dụng khoảnh đất lưu không mà luật pháp quy định tự ý xây thêm những kiến trúc vi phạm như phòng khách, nhà bếp, kho chứa đồ..., yêu cầu chính quyền Đài Bắc xử lý theo pháp luật. Nhưng chính quyền Đài Bắc không tích cực xử lý. Bắt đầu từ năm 1977, Lưu Hoàng Hâm Hâm chuyển sang tố cáo lên chính phủ Đài Loan, hơn nữa còn tố cáo cả những viên chức nhà nước ở khu Tân Điểm cũng như thành phố Đài Bắc phụ trách vấn đề này, cho rằng việc cấp phép xây dựng phi pháp, để những kiến trúc ấy được mở rộng trái phép là kết quả từ việc bao che bẻ cong pháp luật của nhân viên hữu quan. Chính quyền Đài Bắc điều tra cho thấy, căn hộ của ông Chung cùng với mười tòa nhà tập thể gồm bốn mươi hộ quanh đó, sử dụng chung một giấy phép xây dựng, bắt đầu xây từ năm 1970 đến 1971 thì hoàn thành, trong đó có một số không thi công theo đúng sơ đồ được phê duyệt. Chính quyền Đài Bắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rõ ràng là không hợp quy định. Ngoài ra việc cán bộ khu Tân Điểm cấp giấy phép cho ông Chung xây dựng cũng là sai. Do đó, chỉ thị cho khu Tân Điểm hủy bỏ giấy phép xây dựng vi phạm của ông Chung, đồng thời truy cứu trách nhiệm đối với nhân viên thừa hành, và yêu cầu chính quyền, công an khu vực khu Tân Điểm kiểm tra báo cáo theo pháp luật. Đối với phần thi công không theo đồ án xây dựng, do đã quá thời hạn mười năm, pháp lệnh khi ấy không thể kiểm tra, nên tạm miễn truy cứu. *(Bách Dương không chịu nổi phải chen vào: câu này nói ra thật áu trĩ, pháp lệnh mười năm trước, mở hồ sơ ra mà xem là biết ngay, làm gì có chuyện không thể kiểm tra lại được? Rõ ràng là hùa giúp đại gia có tiền, chỉ cần giấu được lâu, kéo dài thời gian là việc phạm pháp sẽ trở thành hợp pháp.)* Do chính quyền Đài Bắc xử lý quá chậm, kết quả lại chưa thỏa đáng, Lưu Hoàng Hâm Hâm vẫn tiếp tục tố cáo lên chính phủ Đài Loan, tổng cộng đã tố cáo hơn bốn mươi lần. Chính phủ Đài Loan cuối cùng ra chỉ thị: Những phần xây dựng trái quy định phải xử lý theo pháp luật. Phần nào thi công không theo bản vẽ xây dựng, yêu cầu chính quyền Đài Bắc căn cứ theo các pháp lệnh có liên quan khi ấy tiến hành xử lý. Trong thư tố cáo, Lưu Hoàng Hâm Hâm nhấn mạnh, bà không ngừng kiện cáo, là để chỉnh sửa lại tác phong của chính quyền. Những việc làm tới đây của chính quyền Đài Bắc, có thể khiến bà hài lòng, không tố cáo nữa hay không, vẫn còn chưa xác định.

Sau khi bài báo thứ nhất được đăng, trên báo lập tức có kẻ chính nhân quân tử viết bài mỉa mai ông Ngô Tăng Trung “bé xé ra to”, “đốt lại còn tỏ ra nguy hiểm”, “bơm lại còn mắc bệnh thần kinh”. Bài báo thứ hai, ngay trong tiêu đề của người biên tập, ta đã có thể nhìn ra

ngay phản ứng điển hình của người Trung Quốc. Hai hàng phía sau tiêu đề ghi: “Nhân viên công vụ quận và khu vực đều bị liên đới”, “Bốn mươi gia đình xây dựng trái phép gần đó cũng bị liên lụy”. Từ đây có thể thấy rõ ý tứ, nhân viên công vụ đều không có lỗi, mà bị bà Lưu Hoàng Hâm Hâm kéo xuống vũng bùn, đồng thời những nhà xây trái phép đang rất vui vẻ, cũng vì bà Lưu tố cáo mà không còn nhà để ở. Ôi, ông ăn cướp đang ăn uống trong quán đây, ngài cảnh sát xin chớ ra tay nhé, ra tay là đây ông ấy xuống bùn, làm ông ấy bị xúi quẩy đấy!

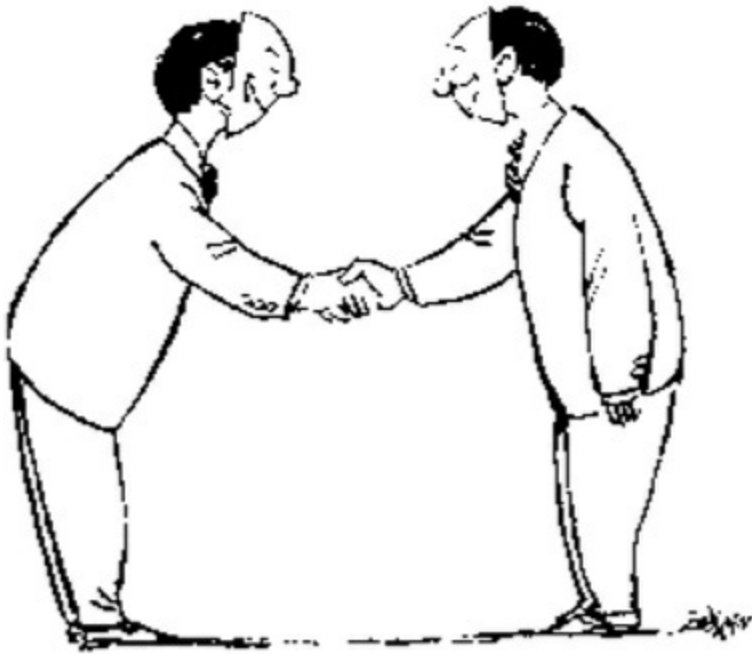
Viết đến đây, tôi nhớ đến một công ty kinh doanh địa ốc. Ông Tào bạn tôi, năm 1977 đặt mua một ngôi nhà ở đầu cầu Phúc Hòa, khu Vĩnh Hòa, Đài Bắc. Đến ngày hoàn thành, ông ấy không biết đường an phận, không chịu nhận ngay, mà còn mời Sở Xây dựng cử nhân viên đến đo diện tích, đo xong mới giật mình, thì ra thiếu mất mấy mét vuông so với thiết kế. Bên bán nhà lúc đầu còn kêu ca ầm lên, cho mấy tay xăm trở đầu đường xó chợ đến giải quyết. Nhưng bạn tôi vẫn nhất quyết làm tới cùng, bên bán nhà lần đầu tiên trong đời kinh doanh gặp phải tên cứng đầu như vậy, đành phải xuống nước coi như gặp xui xẻo, trả lại tiền cho ông ta.

Điều ấy khiến người ta nhớ đến một câu chuyện cũ. Năm ấy người bạn Khổng Khâu của chúng ta gặp cảnh khốn quẫn ở Trần Sái, đói vàng mắt. Gần bên, có một quán cơm, liền bảo đệ tử Trọng Do đi xin một ít cơm thừa canh cặn. Chủ quán bảo: “Ta viết một chữ, nếu như ông biết thì ta sẽ mời các ông một bữa miễn phí.” Trọng Do đáp: “Tôi là học trò của thánh nhân, đừng nói một chữ, mười chữ tôi cũng chấp hết.” Chủ quán bèn viết một chữ “chân”. Trọng Do liền đáp ngay: “Chữ này thì đưa trẻ lên ba cũng biết, đây là chữ ‘chân’!” Chủ quán liền bảo: “Đúng là đồ ngu! Lại còn nói khoác, bọn bay đâu, đánh nó cút đi cho ta!” Trọng Do vội cuống quýt bỏ chạy, trở về kể lại mọi chuyện, Khổng Khâu liền bảo: “Người bị đánh đúng là chẳng oan. Thôi để ta đi xem nào!” Đến nơi, chủ quán vẫn viết một chữ “chân”, Khổng Khâu trả lời: “Đó là hai chữ ‘trực’, ‘bát’ đó mà!” Chủ quán kinh ngạc bảo: “Đúng là danh bất hư truyền, học vấn của ngài quả thực bao la rộng lớn!” Sau khi cơm no rượu say, Trọng Do mới hỏi nhỏ: “Thầy làm con thấy bối rối quá, rõ ràng là chữ ‘chân’, vì sao lại thành ra là ‘trực’, ‘bát’?” Khổng Khâu mới thở dài bảo: “Người thì biết gì, bây giờ là thời đại không còn biết đến ‘chân’ nữa rồi, nếu người còn cứ nhận đó là ‘chân’, thì chỉ có nước chết đói mà thôi.”

Ôi, vào thập niên 20, Hồ Thích có một tác phẩm mang tên *Truyện ông Gàn Đúng*. Thập niên 40, Mỹ Quân ở Thành Đô cũng có *Câu lạc bộ Đại Khái*. Đây chính là tìm đen của người Trung Quốc. Có lẽ do bị ủ trong hũ tương quá lâu, người Trung Quốc không những đã quen với “gàn đúng” và “đại khái”, mà khi thấy người thành thật, thì đầu tiên là ngạc nhiên, rồi sau đó hỉ mũi coi thường, sau nữa thì bảo người ta bị thần kinh, cuối cùng là ghét cay ghét đắng, một mực khẳng định người đó “bé xé ra to”, “chuyên gia khiêu khích”, “gây chuyện thị phi”, cuối cùng nữa là chụp cho người ta một cái mũ chính trị, biến người đó thành kẻ “phản động”, thành phần tử gây hại cho xã hội và quốc gia, chỉ còn nước theo gót Trọng Do, chịu chết đói. Ông Ngô Tăng Trung để tìm ra chứng cứ người lái xe gian dối, đã không tiếc bỏ ra số tiền lớn, đó chính là tinh thần tìm kiếm sự thật, ai cũng có tinh thần nghiêm túc với sự thật như thế, thì lái xe taxi sẽ không bao giờ dám gian dối (Bách Dương

xin nói rõ thêm rằng, trong trường hợp này, tôi không cho rằng người lái xe đã gian dối, trước lúc dừng xe đồng hồ nhảy số là chuyện rất thường gặp). Bà Lưu Hoàng Hâm Hâm mất tám năm ròng (đúng bằng thời gian Trung Quốc tiến hành tiêu thổ kháng chiến chống Nhật Bản) để bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật nhà nước, càng tỏ rõ một tinh thần nghiêm túc với sự thật, và một tinh thần quật cường không khuất phục trước cái ác, quyết tâm làm rõ đúng sai phát triển từ tinh thần nghiêm túc với sự thật ấy.

Ông Ngô Tăng Trung và bà Lưu Hoàng Hâm Hâm đã nêu một tấm gương cho người Trung Quốc - tấm gương về tinh thần phấn đấu, tấm gương của sự nghiêm túc, đó chính là thái độ cơ bản cần thiết cho công cuộc hiện đại hóa. Chúng ta hãy thử nhìn ra thế giới xem, không có một đất nước giàu mạnh nào mà người dân của họ lại không nghiêm túc, không tôn trọng công việc. Chỉ có những khu vực lạc hậu, mới có chuyện làm việc “vô tội vạ”. Chỉ khi nào đại đa số người Trung Quốc đều có tinh thần nghiêm túc, thì Trung Quốc mới có thể bước lên con đường giàu mạnh hiện đại hóa. Còn không thì, dù có nhiều nhà máy hơn nữa, nhiều nhà lầu cao ốc hơn nữa, cũng không có tác dụng gì, vị thế của Trung Quốc sẽ mãi đứng trong hố bùn thô sơ, vĩnh viễn không thể bước vào quỹ đạo chính xác.



Chúng ta hãy thử nhìn ra thế giới xem, không có một đất nước giàu mạnh nào mà người dân của họ lại không nghiêm túc, không tôn trọng công việc. Chỉ có những khu vực lạc hậu, mới có chuyện làm việc “vô tội vạ”. Chỉ khi nào đại đa số người Trung Quốc đều có tinh thần nghiêm túc, thì Trung Quốc mới có thể bước lên con đường giàu mạnh hiện đại hóa.

Một tháng trước, có một vị khách Tây bị ngã xuống cống nước thải ở Đài Bắc, ông ta yêu cầu chính quyền thành phố Đài Bắc bồi thường, báo chí có đưa tin, và chính mắt Bách Dương tôi cũng thấy một số người lác đầu bảo: “Gì thế này, gì thế này, đúng là bắt nạt người Trung Quốc quá thể!” Than ôi, đó không phải bắt nạt người Trung Quốc, mà là giáo dục người Trung Quốc, dạy người Trung Quốc bài học - tranh giành theo lý. Nếu như nói, bốn đồng là chuyện nhỏ, một ngôi nhà xây trái phép là chuyện nhỏ, một người ngã lộn cổ cũng là chuyện nhỏ, thì cái gì là chuyện lớn? Một người ngay chuyện nhỏ cũng không thể giữ nguyên tắc thực hiện cho tốt, mà ngược lại còn chế nhạo những người giữ vững nguyên tắc,

thực hiện theo điều tốt là kẻ lắm chuyện. Ôn hòa đôn hậu đã thành ra một tấm mạng che mặt cho kẻ nhu nhược, và cũng trở thành một đòn chí tử cho những người nghiêm túc. Khi gặp chuyện lớn, họ làm sao dám đứng dậy?

Bất kể thế nào, chớ để Khổng Khâu phải than thở lần nữa. Hãy để “thời đại trực bát” phải chết xuống mười tám tầng địa ngục, và thay vào đó là “thời đại chân thực” của Trọng Do. Nếu như chúng ta vẫn dờ dẩn ngây ngô, qua qua quýt quýt thì e rằng tai họa kiếp nạn vẫn sẽ tiếp diễn không ngừng, và còn tiếp tục mãi cho đến khi mọi người phải kinh hãi.

- *Trích từ Con sâu dậy sớm*

Phương Tây tiến một bước, Trung Quốc lùi một bước

Tôn thờ tổ tiên, về bản chất là mang tính tâm linh, rất có trí tuệ, nhưng tể bào dù ưu tú đến đâu cũng có thể thoái hóa thành mằm mống ung thư chí mạng, tâm linh có lúc cũng không tránh khỏi trở thành cương thi. Sự sùng bái tổ tiên cứ dần bước từng bậc thang đi xuống, trở thành sự mê muội với xác chết. Khổng Khâu là người đầu tiên đưa đẩy sự sùng bái tổ tiên kết hợp với chính trị, tạo nên quan điểm nổi tiếng “thác cổ cải chế⁽¹⁰⁾”, “cổ” và “tổ tiên” dung hợp làm một, đó là tai họa đầu tiên giáng xuống đầu dân tộc Trung Hoa. Ông Tôn Quan Hán trong tác phẩm *Vết lòng chốn vườn rau* từng đưa ra những điểm nghi hoặc rất lớn đối với vấn đề này. Người nước ngoài gặp chuyện gì cũng đều suy nghĩ sâu hơn một bước, còn người Trung Quốc thì gặp chuyện gì cũng suy nghĩ thụt lùi một bước. Ôi chao, “lùi một bước” đó chính là triết học sáng suốt giữ mình, thuận phục tuyệt đối trước quyền lực của Nho gia. Kỳ thực, “lùi một bước” chỉ là kết quả mà thôi, ở thời đại của Khổng Khâu, tư tưởng này đã vô cùng sâu đậm, ông ta đồng cảm sâu sắc đối với những bất bình trong xã hội, những đen tối trong chính trị, và nỗi khổ của nhân dân, hơn nữa, cũng có cách giải quyết. Tuy nhiên, cách giải quyết của ông ta không phải là nỗ lực “tiến lên trước”, không phải là đưa ra một phương án mới cho thời đại, mà là nỗ lực “nhìn lại phía sau”, “nhìn lại ngày xưa”, “nhìn lại tổ tiên”, “nhìn lại xác chết”, nhìn lại Tam hoàng Ngũ đế, nhìn lại Nghiêu Thuấn, Chu Văn vương... Chủ ý của Khổng Khâu, có lẽ chỉ là vẽ ra một bản quy hoạch lý tưởng cho thời đại, đeo lên tượng thờ tổ tiên, để làm mẫu mực tối cao cho các nhà cầm quyền. Nhưng cái chủ ý ấy đã bị thời gian xóa nhòa, và bị lũ dòi trong hũ tương phân hủy. Vì vậy, cái “cổ” đã thành ra bàn chân bị nước ăm lở loét chảy nước vàng, bất kể làm gì, nếu không xoa bóp cái chân này thì coi như không gãi đúng chỗ ngứa. Cứ phải nghiền răng nghiền lợi mà xoa bóp, lại phải rên, phải xiết, phải “ôi cha” mới thật là tài, mới được coi là thư thái không chê vào đâu được. Tổ tiên đã chết tiến hóa thành cương thi sống, chẳng những có thể hô phong hoán vũ, rắc đậu thành quân, trở thành vạn năng biết hết mọi chuyện, mà còn có thừa lòng trung dũng, phẩm hạnh học vấn đều cao vời vợi. Lúc đạo đức dâng cao, cả đời không để mắt đến đàn bà, cả ngày ngồi chờ ra, chẳng dám nghĩ gì cả, nếu có nghĩ thì chỉ nghĩ đến “đạo”. (Dường như tôi có nghe một con dòi hũ tương nào đó từng nói, Khổng Khâu đến chết vẫn giữ được thân đồng nam, thực là giữ thân như ngọc, xứng đáng là khuôn mẫu muôn đời.)

Hiện tượng đầu tiên của sự mê muội cương thi ấy là: “thời xưa cái gì cũng có”. Phàm các

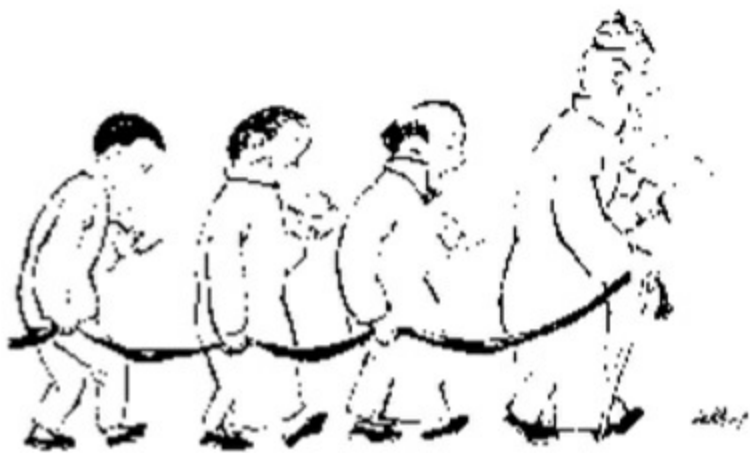
thứ hiện đại, thời xưa đều có, đạn hạt nhân có, tia bức xạ có, máy bay đại pháo có, ô tô có, dân chủ có, chính trị cộng hòa có, cancer⁽¹¹⁾ có, tiêu chảy có, vệ tinh nhân tạo có, gà trống đẻ trứng có, còi truồng đái bậy có, quần tây giày da có, nhảy A-go-go có, minijupe có, vân vân và vân vân, tóm lại là cái gì cũng “xưa đã có rồi”, không có gì là không có cả. Chỉ cần anh đưa ra một vấn đề gì, thì đòi hỏi tương đương có thể viết ra hàng loạt những điển cố để cho thấy “thời xưa đều có cả”. Ý nghĩ cái gì cũng có cả, đã âm thầm chuyển hóa, biến dân tộc Trung Hoa thành một dân tộc nông cạn và kiêu hãnh. Máy cái thứ đó của các anh, tổ tiên chúng tôi cũng đều có cả rồi, có gì là tài giỏi? Tự mình khuôn tảng đá lớn ra chắn ngang đường đi, chỉ còn biết ở trong huyệt cảnh do mình ảo tưởng ra, nhắm hai mắt lại, tưởng tượng thấy người đẹp nhiều như mây.

Nhắm hai mắt lại, tưởng tượng người đẹp nhiều như mây, là một kiểu “ý dâm”, nói như vậy cũng vẫn là “triết học trực bát”, là nói tránh đi rồi, còn nếu nói thẳng ra thì, sự sùng bái mê muội cương thi ấy chỉ là một kiểu thủ dâm, gây tổn hao nguyên khí.

Hiện tượng thứ hai so với hiện tượng đầu tiên càng khiến cho người ta phải giật bắn đầu, đó là: “thời xưa cái gì cũng tốt”. Chỉ mới “cái gì cũng có” vẫn chưa lạ kỳ, mà phải “cái gì cũng tốt” mới đủ độ. Quan niệm lệch lạc đó, đại khái từ khi nhà Tần thống nhất Trung Quốc đã rất nghiêm trọng, khiến cho hoàng đế lão gia là Doanh Chính tiên sinh trong bụng giận sôi, lại thêm bản báo cáo viết tay của thừa tướng Lý Tư, đã đẩy lên một bầu không khí giết chóc. Chậc chậc, Bách Dương tôi không vỗ tay cổ vũ tán thành việc đốt sách chôn nho, mà chỉ muốn nói rằng, cái tật cho rằng “ngày xưa cái gì cũng tốt” cũng như “xưa đã có rồi”, hoàn toàn không phải là thế lực mới ngóc đầu dậy gần đây. Hai ngàn năm đằng đẳng, đừng nói là một tư tưởng ăn mòn linh tính như một thứ acid, mà chỉ cần nhỏ mỗi ngày một giọt nước thôi, cũng đủ biến núi Himalaya thành một hồ sâu rồi.

Cái gọi là “tốt”, dường như không phải chỉ thứ gì tốt, một con đòi hỏi tương vĩ đại đến đâu cũng phải ngượng nếu nói đi giày cỏ tốt hơn đi giày da, dùng bát xà mâu tốt hơn dùng súng máy, cười bò cười lừa tốt hơn đi ô tô máy bay. Cho nên, thời xưa cái gì cũng tốt có thể chỉ giới hạn trong bốn hạng mục (nhưng bốn hạng mục này lớn đủ để người Trung Quốc chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn), đó là: người tốt, việc tốt, sách tốt, danh tiếng tốt. “Người tốt”, không cần phải giới thiệu, câu cửa miệng của mọi người chính là: “lòng người không cũ”. Câu này đúng là câu cửa miệng, chỉ cần có người chạm nhẹ vào là lập tức tuôn ra giống như ăn phải đậu thối vậy. Nó chẳng phải đi qua óc, lại càng chẳng phải đi qua tim. Quý ngài ấy đã một mực khẳng định người xưa đều tốt vô cùng, không những sẽ không vui đập ông ta, lừa dối ông ta, mà thậm chí kể cả khi ông ta vui đập người xưa, lừa dối người xưa, thì người xưa vẫn ôn tồn, đôn hậu cảm ơn ông ta. Người tốt thời xưa nói ra thì xe chó đẩu đông cũng lấy không cùng, dùng không hết. Đến như Khổng Khâu cũng kính phục, không ai hơn được vua Đường Nghiêu, ngài Y Kỳ Phóng Huân, ông ấy đến làm nguyên thủ một nước cũng không chịu làm, mà đem ngôi báu đang nóng bỏng quăng ngay cho ông Ngưu Thuấn, ngài Diêu Trọng Hoa. Ngài Diêu Trọng Hoa cũng tốt nghiệp Đại học Người Tốt, làm vua bốn mươi tám năm, lại đem cái ghế ấy giao cho ngài Tự Văn Mệnh, tức là vua Đại Vũ. Thế nhưng bọn họ vẫn chưa phải là hay nhất, tốt nhất phải là ngài Hứa Do, vừa mới nghe nói có người bảo mình lên làm hoàng đế, thì cứ y như có ai chửi cha mẹ mình vậy, vội vàng chạy

tít đến tận sông Amazon để rửa tai cho thật sạch.



Tôn thờ tổ tiên, về bản chất là mang tính tâm linh, rất có trí tuệ, nhưng tể bào dù ưu tú đến đâu cũng có thể thoái hóa thành mằm mống ung thư chí mạng, tâm linh có lúc cũng không tránh khỏi trở thành cương thi. Sự sùng bái tổ tiên cứ dần bước từng bậc thang đi xuống, trở thành sự mê muội với xác chết.

Quyền lực có độc, kẻ nào nắm giữ quyền lực thời gian dài, không thể tránh khỏi nhiễm độc. Đế vương ngày trước, đại khái cũng chỉ như Mao Vương Gia ở đầm Nhật Nguyệt, là tù trưởng bộ lạc mà thôi. Đến thời nhà Hạ, ít nhiều xây dựng được một số quy phạm, bắt đầu thoả mái, vậy nên sau khi ngài Tụ Văn Mệnh vào quan tài, con trai ông ta là Tụ Khải liền không chịu nhả ngài vàng ra nữa. Điều đó không khỏi khiến các vị dòi hũ tương mất mặt, họ đành phải dùng chiến thuật lừa dối bằng chữ nghĩa, một mực khẳng định đám dân đen không đi theo ông ta thì không thể sống được. Cha con ngài Cơ Phát khởi binh làm phản, đem ngài Thụ Tân con vua Trụ nhà Ân ra thiêu sống. Căn cứ vào nguyên tắc và logic của dòi hũ tương, hành vi như vậy tất phải đầy xuống mười tám tầng địa ngục xoi phân cho lão Diêm vương. Thế nhưng người xưa đều là người tốt, mà ngài Khổng Khâu kia còn dất thêm vàng lên mặt hai cha con ông ấy, vậy là lại không thể không áp dụng chiến thuật lừa dối bằng ngôn từ. Ngài Mạnh Kha bèn nói một cách văn vẻ rằng, khi ngài ấy đánh sang phía Đông, thì dân phía Tây oán trách rằng, “Vì sao không đến đánh chỗ chúng tôi trước vậy?” Còn khi xua quân xuống phía Nam, thì dân phía Bắc cũng oán trách: “Vì sao không đến đánh chỗ chúng tôi trước vậy?” Nghe thế đúng là sừng tai, đúng là người xưa đều tuyệt vời không thể nói hết được, thôi cứ để các ngài ấy tuyệt vời đi.

Người xưa nếu đã “ai ai cũng tốt”, thì những thứ mà người xưa làm, kiểu như pháp lệnh, quy định, tất nhiên cũng đều tốt đến nỗi chẳng cần phải nói, tuyệt đối không thể đụng vào. Nếu kẻ nào to gan bằng giò, muốn sửa đổi một chút, thì cũng giống như cầm súng bắn vào mắt thịt của các vị dòi hũ tương, để rồi nghe tiếng kêu vang giò của các vị ấy. Vương An Thạch là một nhà chính trị, một nhà tư tưởng tài giỏi. Vương triều bù nhìn dân giầy nhà Tống khi ấy, nếu không có ông ta ra sức chinh đốn, thì e rằng đã mất nước từ lâu rồi. Mất nước về tay đế quốc Tây Hạ, chứ cần gì phải đợi đến đế quốc Kim động đao động kiếm? Vương An Thạch từng nói một câu có sức đột phá mạnh mẽ: “Thiên mệnh không đáng sợ hãi, tổ tông không đáng tuân theo.” Đó quả là một đòn chí mạng vào các vị dòi hũ tương, cho nên đám dòi hũ tương sau khi bị đánh sưng mắt, đã oán hận ông đến tận xương tủy. (Có một điểm nói ra để quý độc giả tham khảo, phàm là kẻ công kích Vương An Thạch kịch

liệt nhất, hoặc bôi nhọ về nhân cách hay đòi tư của Vương An Thạch nhiều nhất, thì không cần phải điều tra, cá nhân tôi dám cược với quý vị, kẻ đó chắc chắn là con đòi hũ tương lớn nhất.) Cuối cùng Vương An Thạch cũng phải chịu thua, bởi vì đám đòi hũ tương quá đông, khó mà chống đỡ nổi.

Trong lịch sử, “gia pháp tổ tiên” đã trở thành cái bô cào năm răng của Trư Bát Giới, bất kỳ sự cải cách nào, chỉ cần dùng cái cào năm răng ấy bỏ vào đầu một nhất là vỡ sọ ngay. Ôi, trong giảng đường ngày nay, ở đâu cũng đều là học trò ngồi nghe, giáo viên đứng giảng, học sinh quá nhiều, một ngày lại đứng cả năm sáu tiếng đồng hồ thì chân mọc nấm lên mất. Còn trong các trường học thời xưa, lại là thầy giáo ngồi giảng, học trò đứng nghe. Đó là quy tắc ở “đất nước của lễ nghĩa” mà chúng ta vẫn tự hào này. Thế nhưng khi vào đến chốn cung đình, nơi mà thú tính thì nhiều nhân tính thì ít, quy tắc này liền thay hình đổi dạng. Chỉ có trông trọc một ông học trò hoàng đế ngồi nghe, còn thầy giáo đại thần phải đứng nghiêm trang mà giảng. Thời nhà Tống, ngài Hàn Duy từng kiến nghị, thầy giáo cũng nên được ngồi, thỉnh cầu ấy không có gì quá, nào ngờ tên chuyên uống nước tiểu Lưu Phần lập tức phản đối. Sau này Trình Di cũng đề nghị thầy dạy nên được ngồi (quý ngài này cũng chỉ là một con đòi hũ tương, nhưng nhờ tính tự tư, nên có lúc lại thành ra hiểu biết), kêu gào một hồi, cuối cùng vẫn không được đặt móng ngồi xuống. Ấy là vì trò này đã là gia pháp tổ tiên truyền lại rồi, không thể du di được.

Đó chỉ là mấy ví dụ nhỏ nhỏ, những ví dụ lớn hơn còn rất rất nhiều, lần biến pháp cuối cùng dưới chính thể chuyên chế Trung Quốc là Bách nhật Duy tân⁽¹²⁾, than ôi, cũng bị hủy diệt dưới cái bô cào năm răng ấy. Cái bô cào đó đã làm loạn cả dân tộc Trung Hoa, đánh phá suốt hai ngàn năm, đến nỗi máu tuôn thịt nát, chẳng còn ra hình dáng con người nữa, chỉ thở hắt ra mà không hít vào được. Cho đến nay, đám đòi hũ tương và bọn chuyên uống nước tiểu tàn dư vẫn kiên quyết chủ trương tiếp tục làm loạn, có kẻ thắng hoặc giấu mình đi một chút, thì lập tức kêu gào rõ to: “Quốc thể lay động!” Ô hô, quốc thể kiểu ấy, nếu như không bị lay động nữa, sự sinh tồn của dân tộc Trung Hoa sợ rằng sẽ bị lay động mất thôi.

Trích từ tập Đập bỏ hũ tương

Tám gương lớn nhất

Dân tộc Trung Hoa có truyền thống văn hóa năm ngàn năm, tất nhiên có những mặt ưu tú, rất nhiều bạn đã giới thiệu những mặt ưu tú này rồi, lời nói đến, sách viết ra đã nhiều như núi như biển, chẳng cần tôi phải chõ miệng nói thêm vào nữa. Cho dù có chõ miệng vào, cũng chẳng làm tăng thêm trọng lượng cho sự ưu tú ấy. Thứ chúng ta phải đối mặt ngày nay, là cuộc thay đổi quy mô lớn có một không hai trong suốt năm ngàn năm qua. Nền văn minh phương Tây hoàn toàn mới mẻ, giống như lưỡi dao sắc bén chém sắt như chém bùn, tạt ngang lưng chúng ta. Nếu như chúng ta từ chối tiếp nhận và tiêu hóa nó, thì chỉ có kết cục bị chém làm đôi, kiệt máu mà chết. Những khu bảo tồn người Anh diêng ở Mỹ, và những phế tích rải rác khắp nơi của họ, mỗi nơi như vậy đều khiến tôi giật mình kinh hãi. Đường như tất cả người Anh diêng đều ở trong khu bảo tồn. Những khu bảo tồn ấy, không cần phải mở mắt ra nhìn, chỉ cần bấm đốt tay cũng có thể tính ra là nơi hoang vu, nghèo

nàn, cần cỗi. Tuy không đến nổi ngọn cỏ cũng không sống nổi, nhưng cây nông nghiệp ở khu bảo tồn thường không đủ để vượt qua một năm thất bát. Tệ nhất là những khu này cách thành thị rất xa, cũng tức là ở rất xa đường giao thông, rất xa những nơi có trường học. Thực ra cách xa cũng không sao, đi thêm một quãng đường là được. Vấn đề là ở chỗ, người Anh điêng kiên quyết từ chối tiếp nhận nền văn minh hiện đại của phương Tây.

Bây giờ, họ còn có thể láo nháo qua ngày ở các khu bảo tồn, cuộc sống không khác bao nhiêu so với cuộc sống trong những bộ phim về miền Tây nước Mỹ thời hai ba trăm năm trước. Không biết ngài tù trưởng bộ lạc có nghĩ tới chuyện đến một ngày nào đó (ngày đó không phải là không thể đến), dân số nước Mỹ tăng lên đến một tỷ người, mà chẳng cần đến một tỷ, một tỷ thì nghe sợ quá, giả sử dân số nước Mỹ tăng vọt lên đến ba trăm hay bốn trăm triệu người, thì việc đầu tiên họ làm, bạn có dám đánh cuộc với tôi không, e rằng sẽ là đuổi đồng bào Anh điêng ra khỏi khu bảo tồn, dồn đến vùng núi Rocky. Ở đó, tuyết sâu ngập đùi, núi hoang trải dài tít tắp. Những kỹ năng mưu sinh cổ lỗ ở nơi thảo nguyên của họ sẽ không còn tác dụng, cuối cùng tất cả chỉ còn nước chết đói. Còn đất trong các khu bảo tồn hiện nay tuy cần cỗi, nhưng nhờ khoa học kỹ thuật hiện đại vẫn có thể xây dựng các công trình thủy lợi, bón phân để trở thành những ruộng tốt phì nhiêu. Trước mắt, chính phủ Mỹ còn chưa để tâm đến, nhưng đến lúc ấy, họ sẽ phải quan tâm hết sức, chính phủ Mỹ chắc chắn không thể cho phép người Anh điêng phí phạm đất đai đó. Đó là lo xa, mà lo xa là từ trên cơ sở lo gần. Vừa nãy tôi đã nói, nỗi lo gần là, họ vẫn ngoan cố giữ nếp văn hóa truyền thống cũ kỹ của mình. Xin lấy một ví dụ thế này, đến tận ngày nay, họ vẫn không tôn trọng pháp luật, cũng không tin tưởng pháp luật, vẫn tiếp tục những cuộc chiến tranh nội bộ kéo dài suốt mấy ngàn năm, giữa những bộ lạc vẫn thù sâu như biển, không thể giao lưu. Chính phủ Mỹ can thiệp, thì tù trưởng bảo: “Đó là việc của riêng chúng tôi.” Được thôi, vậy thì cứ theo ý ông đi, chỉ cần không tổn hại đến sự bình yên của người da trắng, các ông cứ tự nhiên đem giết hết sạch người của mình cũng chẳng hề gì, người da trắng rất hoan hỉ trông thấy kết quả của sự đào thải tự nhiên.

Đối với những dân tộc lạc hậu quy nhập và trở thành người Mỹ, người da trắng thường giữ thái độ “chán ghét, xa lánh”. Với người Anh điêng như vậy, với người Trung Quốc cũng vậy. Ở sân bay Washington từng xảy ra một chuyện thế này, bà Helen bạn tôi xinh đẹp như hoa, mà tính tình thì nóng như lửa, ông McCarthy chồng bà cũng là người giới nhân sĩ văn hóa Đài Bắc đều biết, không cần phải nói thêm ở đây. Chuyện tôi muốn kể là, có một lần, bà Helen đợi máy bay, đứng đã mỏi rời hai chân, chợt thấy có một chỗ ngồi trống, mới đi đến ngồi. Một lúc sau, một người Trung Quốc từ nhà vệ sinh trở lại, thấy bị mất chỗ, liền sầm mặt, chửi đồng bằng tiếng Quảng Đông với một người Trung Quốc khác ngồi cạnh bà, lời lẽ hạ lưu xấu xa, nếu viết ra đây chắc sẽ bị cơ quan quản lý văn hóa phạt liền, tạm tìm ra được một câu văn minh nhất là: “Bà này sao không đặt đít lên đùi mày đi, lại cứ vào chỗ của tao, làm tao bức hết cả mình.” Không ngờ bà Helen là bậc thầy ngôn ngữ, tiếng gì cũng hiểu, bà rất tức giận chuyện đồng bào Trung Quốc nhận chỗ bừa bãi, lại càng tức giận sự thô tục không thể chịu nổi của họ. Thế là bà cũng đứng dậy dùng tiếng Quảng Đông nói lại họ, bảo họ phải biết chú ý giáo dục. Hai vị người Quảng Đông kia không những không xin lỗi về hành động thất lễ của mình, (xin chú ý là, người Trung Quốc không có văn hóa xin lỗi), mà còn chửi lại. Phòng đợi máy bay phút chốc ầm ĩ cả lên, người Hoa, người Tây, da

đen, da trắng cùng xúm lại xem chuyện lạ. Cảnh sát da trắng nghe tiếng cũng chạy đến, đứng bên nghiêng đầu nghe ngóng. Ông McCarthy thấy vợ nổi cơn thịnh nộ, vội chạy tới giải cứu, cảnh sát liền ngăn ông lại bảo: “Này anh, người Trung Quốc tự đánh lẫn nhau, chúng ta chớ có dính vào.” Ông McCarthy bảo: “Xin thứ lỗi, tôi không dính không được, vì người đang cãi nhau là vợ tôi.” Từ câu chuyện nhỏ trên có thể thấy, người Trung Quốc (bất luận là người gốc Hoa, người Hoa, hay Hoa kiều) đối với người da trắng đều như nhau, cũng giống như người Anh diêng, đều bị họ coi là dân tộc thiểu văn minh.

Người Anh diêng vì sao lại bài xích văn minh phương Tây hiện đại, có người nói họ trước sau vẫn oán hận tội ác của người da trắng, có người nói dân tộc họ bản tính cố chấp, không có tế bào tiếp thu những quan niệm mới, sự vật mới. Cả hai nguyên nhân đó đều có chỗ kỳ lạ, vì oán hận mà từ chối tiếp thu báu vật để chiến thắng kẻ địch, có thể nói là ngu xuẩn như heo. Vì bẩm sinh thiếu tế bào phấn đấu để tiến bộ, có thể nói là vô cùng đáng thương. Nhưng ít nhất có một vết thương chí mạng rất rõ ràng, có lẽ do nguyên nhân sinh lý, người Anh diêng nghiện rượu, thậm chí còn dữ dội hơn gấp hàng trăm lần so với dân miền núi Đài Loan. Ông Franklin từng than thở trong tự truyện của mình: “Rượu đã hủy diệt người Anh diêng, nhưng người Anh diêng thà chết chứ không thể không có rượu.” Bách Dương tôi không có tư cách gì để đi sâu phân tích, mà chỉ muốn nói, bất kể nguyên nhân gì, thì kết quả cũng như nhau. Tôi từng đến khu thành cổ Mount Tema, nhìn thấy những phế tích của người Anh diêng cũng như những vật dụng gùi, giỏ mà họ đan bằng cỏ dại, sản phẩm ngày hôm nay so với những sản phẩm của sáu trăm năm trước, không hề khác một điểm nào, từ màu sắc cho tới hoa văn. Khi ấy, Bách Dương tôi bất giác không ngăn được nước mắt tuôn trào, tựa như trông thấy bốn bề gió lạnh nổi lên, mây đen kéo tới, ngày tận đường cùng, mông lung mù mịt. Một bi kịch lớn sắp diễn ra trong bầu không khí chết chóc và lạnh lẽo. Có thể là ngàn năm, cũng có thể chỉ vài trăm năm, từ giờ cho đến ngày họ bị xua đuổi khỏi những khu bảo tồn, cũng là lúc toàn bộ dân tộc cổ xưa này bị diệt chủng. Đến Thượng đế cũng không thể cứu nổi họ, trừ phi ban cho họ trí thông minh, để họ biết hấp thu văn hóa hiện đại. Nhưng cho đến nay, Thượng đế vẫn chưa làm vậy. Mà ngược lại, giống như *Sách Joshua* trong *Kinh Thánh* đã viết, quyết tâm khiến họ “không sót lại một ai, đem tất cả những giống có hơi thở, giết cho bằng hết”.

Viết đến đây, các bạn độc giả chắc hẳn lấy làm ngạc nhiên: “Ông ơi, chắc là ba ngày ông không soi gương rồi, nên mới cho rằng mình có ba đầu sáu tay, đòi làm nhà tiên tri.” Tôi không muốn làm nhà tiên tri, mà chỉ là liên tưởng đến đồng bào Trung Quốc, không khỏi cảm thấy “thở chết căo buồn”, “cùng bệnh thương nhau”. Trung Hoa và Anh diêng là hai dân tộc lớn, tuy có rất nhiều điểm khác nhau, nhưng cũng có rất nhiều điểm tương đồng. Điểm giống nhau lớn nhất là: hai dân tộc đều có tính sùng cổ, sùng bái tổ tiên vô cùng sâu đậm. Tình cảm đó lạnh mạn, muôn màu muôn vẻ, khiến người ta cảm động. Nhưng chính vì vậy, nó khiến chúng ta không cách nào đối mặt với hiện thực, cự tuyệt và đóng cửa với hiện đại hóa, ôm chặt trong lòng thứ văn hóa truyền thống đầy bệnh tật. Những điểm tương đồng tương tự đều là những điểm yếu chí mạng.

Văn minh truyền thống của các bạn Anh diêng ít ỏi đến đáng buồn, nếu họ chịu hấp thu văn minh hiện đại phương Tây, có thể nói dễ như trở bàn tay. Trong nhà trống trơn không

có thứ gì, chỉ cần mang một bộ xô pha đòi mới đến là thành công viên mãn rồi. Còn nhà người Trung Quốc đã bày chập nào tràng kỷ, nào ghế đầu, nào ghế cao, nào ghế sắt, nào ghế gỗ, ghế băng, đẩy đi không nổi, nếu như không nhấc tâm ném hết đồng ghế ấy vào hố phân thì xô pha đòi mới chẳng bao giờ có thể mang qua cửa được. Người Anh điêng là một tấm gương sống, dân tộc da đỏ đáng thương ấy cũng giống như đàn bò Yach lông dài ở vùng núi Changtse, Tây Tạng, cúi đầu với đôi mắt mờ hồ, tập tễnh bước đi, vô định, từng bước từng bước đến bên bờ vực tuyết chùng. Nghe thấy những bước chân tập tễnh của chúng, cùng tiếng thở vạt và nôi đòi, lòng này không khỏi như muốn tan thành từng mảnh.

Có người nói, anh đừng lo bò trắng răng, người Trung Quốc đông lắm. Ôi, dưới áp lực cạnh tranh sinh tồn mạnh mẽ và sự đáng sợ của vũ khí hạt nhân, người đông liệu có tác dụng gì? Dân số của đế quốc Inca cũng rất đông, ngày nay họ đã đi đâu cả rồi? Có người nói, người Trung Quốc thông minh, thông minh thì đúng là thông minh, nhưng lại dùng sự thông minh ấy để chống lại việc cải thiện phẩm chất của mình, hơi một chút là tạo phản và đấu đá nội bộ, thông minh ngược lại bị thông minh hại. Dường như, bây giờ chỉ có tự thẹn mình không bằng người, nhịn đau mà sửa chữa sai lầm thuở trước, mới có thể tránh khỏi đại nạn mà các bạn Anh điêng gặp phải mà thôi.

- Trích từ Đạp lên cái đuôi nó

Coi sĩ nhục là vinh quang

Đại học Sư phạm Quốc lập Đài Loan được Cục Giáo dục Nhà nước thành phố Đài Bắc ủy thác tiến hành điều tra ý kiến của mọi người đối với việc xử phạt trên thân thể học sinh, kết quả cho thấy, 91% số giáo viên, 85% số phụ huynh và 80% số học sinh đều cho rằng chỉ cần không gây ra thương tích, việc xử phạt trên thân thể học sinh là nên có. Bản báo cáo điều tra thể hiện, người đánh đòn và kẻ bị ăn đòn giống như Chu Du và Hoàng Cái trong trận chiến Xích Bích, một bên sẵn lòng đánh và một bên sẵn lòng chịu ăn đòn, hai bên đều rất vui lòng. Tại hội nghị liên hiệp hằng năm giữa Hội Tâm lý học Trung Quốc và Hội Tâm lý Trắc nghiệm học Trung Quốc, cũng đưa ra chủ đề thảo luận, một số thành viên dũng cảm và hiếu chiến tham dự hội nghị, giữa màn mây mù ma thuật từ ngữ của phái hàn lâm, đã yêu cầu đem những lớp học ngày nay khôi phục lại thành chốn để trừng phạt kẻ phạm lỗi thời xưa. Ngải Lâm Dương Cánh, người đứng đầu chính quyền Đài Loan, đồng thời cũng là người có số phận hoàn toàn tương phản với Bách Dương tôi, trong Hội nghị Chính phủ Đài Loan, đã phát biểu cho hay, thời ông đi học, chính nhờ các thầy giáo đánh đòn đau đến kêu cha kêu mẹ, nên ông mới thu nhận được nhiều điều hay lẽ phải. Ông Lưu Gia Dục, giáo viên Học viện Y khoa Quốc lập Dương Minh còn đòi kiến nghị lên Bộ Giáo dục rằng giáo viên có thể thực hiện một số biện pháp thích đáng với học sinh.

Nhưng đặc sắc nhất vẫn là một chuyên đề của nữ nhà báo Dương Thục Tuệ đăng trên báo Tự lập ở Đài Bắc, tiêu đề là: “Yêu thương chẳng? Đánh đòn chẳng? Vận dụng phù hợp là quan trọng nhất. Chỉ cần tránh cho học sinh đi sai đường, Sở Giáo dục không cần phải quy định cứng nhắc”. Trong bài viết có một đoạn đáng gọi là lưu tiếng thom muôn thuở, viết rằng: “Theo tác giả tìm hiểu, có một thầy giáo tại trường trung học quốc lập nổi tiếng ở

Đài Bắc nổi tiếng về cả hai mặt ‘dạy đôn’ và ‘dạy học’. Ngày đầu tiên lên lớp, ông đã đặt luôn trong lớp một cây roi mây (*Bách Dương nhận xét: đúng là cảnh tượng ‘đại hình chờ lệnh’*), sau đó đặt ra quy định với học sinh, mỗi lần kiểm tra, nếu kém thành tích tiêu chuẩn mấy điểm, sẽ bị đánh từng ấy roi. Kết quả là, thành tích lớp ông dạy luôn luôn rất tốt (*Bách Dương nhận xét: cũng chỉ là tỷ lệ lên lớp cao thôi*). Tiếng tăm ông vang dậy khắp trường, (*Bách Dương nhận xét: nếu như ông ta đề trên bục giảng cái máy chém, thì tiếng tăm có lẽ còn vang động đến tận Luân Đôn*), các học sinh đều mong muốn được ông dạy, (*Bách Dương nhận xét: chuyện này phải làm điều tra một cách khoa học mới tính, không thể dùng bút pháp văn học được*), rất nhiều học sinh tốt nghiệp rồi chỉ hoài niệm lúc ‘xếp hàng đợi tết tay’ (*Bách Dương nhận xét: các ông các bà vừa thi đỗ đại học may ra còn nhớ nhưng một chút. Nhưng sau này e là chưa chắc*), từ đây đủ thấy có thực hiện hình phạt trên thân thể học sinh hay không, hoàn toàn không quan trọng, (*Bách Dương nhận xét: đối với ông thầy nổi tiếng này, e rằng hình phạt thân thể là vô cùng quan trọng*), mà quan trọng là ý nghĩa mà hình phạt trên thân thể đem lại.”

Đoạn văn nói trên là một đặc sản của văn hóa hủ tương, ngay từ năm 1086 dưới thời nhà Tống, loại đặc sản này đã có mặt trên thị trường rồi. Khi ấy, ông vua con lên lớp được ngồi nghe thầy giáo giảng bài, còn thầy giáo thì phải đứng ở bên giống như học sinh. Tể tướng kiêm thầy giáo hoàng gia Vương An Thạch có tinh thần tôn sư trọng đạo, đề nghị nên ban cho các thầy chỗ ngồi. Tin ấy vừa lan ra, hủ tương lập tức sủi bọt, một nhân vật dòi hủ tương trong đám đại thần, Lữ Hối liền tựa hồ như ai giẫm phải đuôi, đặng đặng sát khí nhảy lên công kích: “Vương An Thạch không ngờ lại ngông cuồng đòi ngồi giảng sách, hy sinh tôn nghiêm của hoàng đế để đề cao tôn nghiêm của người thầy. Chẳng những không biết hài hòa trên dưới, mà còn không biết phận sự quân thần.”

Ồi chao, thời xưa kia, một số ông thầy lấy việc đứng hầu làm vinh. Còn thời nay, lại có những học trò lấy xếp hàng để được đánh vào tay làm vinh. Còn nhớ năm 1910, khi mới thành lập “Trung Hoa Dân Quốc”, có một ông già năm bò ra trước cửa nha môn huyện, tụt quần xuống lộ cả mông trắng phớ, bắt người nhà phải lấy roi đánh mình một trận, sau đó mới như trút được gánh nặng, bảo rằng: “Sướng quá, sướng quá, lâu lắm rồi chưa được ném mùi vị như thế này.” Chuyện ấy so với chuyện “xếp hàng đợi tết tay”, lại còn cao hơn một bậc.

Có một điều rất khó hiểu là, vì sao không thể chặt đứt gốc rễ tính nô lệ ở Trung Quốc? Những truyền thống tàn bạo nhất trong văn hóa Trung Quốc, như bó chân phụ nữ, hoạn đàn ông, đánh đôn học trò đều đã bị xóa bỏ. Bộ Giáo dục nghiêm cấm dùng hình phạt thân thể đối với học sinh, là một trong những quyết định đúng đắn ít ỏi của họ. Không ngờ, đến thập kỷ 1980 vẫn phải đương đầu với thách thức. Vấn đề là, tui nhục chính là tui nhục, chỉ có người đã ngấm sâu tính nô lệ vào tận não tủy, mới biết được tuyệt kỹ biến tui hồ thành vinh quang. Có những con người anh dũng sẵn sàng chiến đấu đâu có gì lạ, có những con người như Lữ Hối, những con người cam chịu “xếp hàng đợi tết tay”, mới là nguy cơ thực sự cho dân tộc Trung Hoa. Nếu như nỗi tui nhục đó có thể biến thành niềm vinh quang, thì trên thế giới có lẽ vốn không có vinh quang. Bị sỉ nhục mà lại sung sướng tràn trề, nếu như không phải ngu si ngây dại, thì là cố ý giả đồ, che giấu mầm họa, hoặc nhất định là một kẻ

nô lệ bẩm sinh.



Có một điều rất khó hiểu là, vì sao không thể chặt đứt gốc rễ tính nô lệ ở Trung Quốc? Bị sỉ nhục mà lại sung sướng tràn trề, nếu không phải ngu si ngây dại, thì là cố ý giả đồ, che giấu mầm họa, hoặc nếu không, nhất định là một kẻ nô lệ bẩm sinh.

Những người chủ trương xử phạt trên thân thể, nhấn mạnh chỉ cần có lòng yêu thương là được. Ôi, lòng yêu thương, lòng yêu thương, không biết bao nhiêu tội ác trong thiên hạ đã nhờ lớp da vẻ đẹp đẽ của lòng yêu thương che lấp. Cha mẹ bó chân con gái, để nó sau này dễ lấy chồng, đó là lòng yêu thương. “Vua cha” đánh đòn bọn “con dân” máu tuôn thịt nát, là vì “phạt để không còn phạt”, cũng là lòng yêu thương. Thử hỏi một câu, giáo viên đánh học sinh, một roi là yêu thương? Mười roi, một trăm roi có còn là yêu thương không? Trên báo viết, có giáo viên cho học sinh mấy tát tai nổ đom đóm mắt, đến nỗi chấn thương sọ não, sau cũng ngoan cố nói rằng đó là xuất phát từ lòng yêu thương. Phân định rạch ròi như thế nào? Làm thế nào đánh giá được nội hàm bên trong? Giáo dục yêu thương tuyệt đối không thể có cảnh “chỉnh đốn học hành”. Còn như nói “thích đáng”, thế nào gọi là “thích đáng”? Ai là người đưa ra tiêu chuẩn, và dùng gì để giám định? “Chỉ cần không gây ra thương tích”, trên thực tế, bất kỳ hình phạt thân thể nào cũng đều gây ra thương tích. Ví như nói, chỉ cần không gây thương tích thì có thể cho tay vào lò lửa, nghe còn vô nghĩa hơn cả tiếng lốp xì hơi. Bất kỳ người nào khi đánh ai, trước hết đều vận gân vận cốt, hai mắt trừng trừng. Thần thái hung bạo, ánh mắt dữ dần ấy, chưa động thủ đã đủ gây thương tổn rồi. Lại thêm việc chà đạp tình cảm, thể hiện uy quyền tuyệt đối giống như bắt bọn trẻ tự động giao tay đợi bị đánh, ở đây hoàn toàn không có tình yêu, chỉ có oán hận, hai bên đều oán hận nhau, bởi vì đó là một sự lăng nhục về nhân cách.

Một khi học sinh không để tâm chuyện “xếp hàng đợi tết tay”, thì cảm giác hổ thẹn cũng không tồn tại nữa, và việc xử phạt thân thể sẽ mất đi ý nghĩa được coi là “tốt” của nó. Đề thi có đáp án tiêu chuẩn, không đạt tiêu chuẩn bị trấn áp bằng bạo lực, lòng tự trọng, tâm hồn và trí tưởng tượng đáng quý nhất của các em e rằng đều sẽ tiêu tan. Còn về 29% số giáo viên, vì chính sách nghiêm cấm việc xử phạt thân thể đối với học sinh của Bộ Giáo dục mà “ngươi tắt lửa lòng, không dạy dỗ học sinh”, thiết nghĩ, một con người văn hóa làm công tác

giáo dục, nếu vì không được phép dùng biện pháp đánh học trò đến quỹ khố thần kinh, mà bó tay hết cách, bỏ bê công việc, thì có lẽ Bộ Giáo dục nên mời anh ta cuốn gói và giới thiệu anh ta làm bảo kê sòng bạc.

Bách Dương tôi không có đủ sức để phản đối lại những con số 91%, 85%, 80%. Nhưng tôi xin đưa ra một kiến nghị bí mật với các thầy giáo và học sinh không cam lòng chịu nhục, nếu bạn bị đánh, dù bạn không thể đứng lên kháng cự lại, nhưng bạn nên học theo cách Bách Dương tôi đối với ông Hầu Ngưỡng Dân, ghi nhớ mỗi hờn trong tim, đại trượng phu báo thù mười năm vẫn chưa muộn. Một số giáo viên nóng tính, có thể tức giận nói: “Tôi cứ đánh đấy, mười năm sau gặp lại.” Đối với loại người này, bạn càng đừng bao giờ quên, cho họ biết thế nào là mười năm sau gặp lại.

Tuy nhiên, đây không phải là ý chính của Bách Dương. Ý chính là, trong kết quả điều tra lần này, số người sẵn lòng đánh cũng như số người sẵn lòng chịu đòn đều chiếm một tỷ lệ cao như vậy thực khiến người ta buồn lòng. Mục đích của giáo dục là bồi dưỡng danh dự và lòng tự trọng của con người, thế mà mọi người đều đồng thuận, đều say sưa với việc vui đập danh dự và lòng tự trọng ấy, có thể nói đó là một trong mười tiếng xấu lớn nhất của ngành giáo dục trong thế kỷ 20, cho thấy hủ tương sâu và đặc chủng nào, và cũng cho thấy nền giáo dục của chúng ta phát triển một cách lệch lạc đã đến độ đi ngược lại với khuynh hướng tự nhiên, càng nghĩ càng thấy sờn da gà, buồn thay!

- Trích từ Đạp lên cái đuôi nó

Khoe chân nhỏ

Trước kháng chiến, Bách Dương từng được đọc một bài phỏng vấn của một nhà báo thực hiện tại vùng Tây Bắc. Nhà báo này hình như lớn lên ở khu người Tây Thập Lý, Thượng Hải, nên khi đến vùng hành lang Cam Túc - Hà Tây, đã lấy làm kinh ngạc với đôi chân nhỏ của phụ nữ vùng này. Nguyên văn bài báo tôi không còn nhớ nữa, chỉ nhớ đại ý là, nhà báo phỏng vấn một bà cụ chân nhỏ, khi nhắc đến sự dũng cảm của mình lúc mới bó chân, bà cụ nghiêm mặt nói: “Ở làng tôi, có người chết vì bó chân, cũng có người bó được nửa chừng thì không chịu nữa.” Nhà báo ấy tả lại: “Khi nói đến đây, bà cụ cố ý đưa đôi chân nhỏ của mình ra đầu giường, tựa hồ như muốn khoe thành tích chết chóc của mình.” Lời bình ấy cứ in mãi trong đầu tôi. Buồn thay, những con đòi hủ tương khoe khoang văn hóa truyền thống, và bà lão khoe đôi chân nhỏ tàn phế kia, bạn thử nói xem, có gì khác nhau không?

Bà lão khoe khoang đôi chân nhỏ là một dạng đến chết cũng không ngộ ra được. Còn những con đòi hủ tương khoe khoang hủ tương thì vừa đến chết cũng không ngộ ra được, lại kiêu kiêu ngạo hão. Tuần trước ông Tôn Quan Hán đã viết mấy chữ trên một trang tạp chí *Chân thực* mà ông thường gửi bài, rằng: “Người Trung Quốc trong thời kỳ ‘đen đui’ về mặt tâm lý đã tự huyễn tự kiêu như thế, tôi thật sự sợ thời điểm mà thời kỳ ‘may mắn’ đến với dân tộc này!” Ông Tôn hiển nhiên đang lo lắng cho tương lai, nhưng “muốn biết quả đời sau, hãy xem nhân đời trước”. Đời này chúng ta chỉ biết tự kiêu tự mãn, chắc chắn không thể có ngày trở thành một nước lớn thực sự, xin ông cứ yên tâm 125% cho tôi nhờ. Nhưng nỗi lo âu của ông Tôn lại giúp ta tỉnh ngộ, ôi, Trung Quốc nổi chìm lưu lạc đến bước đường

này, lẽ ra cha mẹ anh em phải ôm đầu than khóc, kiểm điểm lại tất cả mọi chuyện trước đây. Rồi sau đó, người hút thuốc phiện thì cai thuốc phiện, người chơi heroin thì cai heroin, người mê bài bạc thì bỏ bài bạc, người trộm cắp thì hoàn lương, người bao gái thì giải tán gái bao, kẻ bệnh đã vào đến ruột thì lập tức đưa đi viện, mắc bệnh hoa liễu thì lập tức gọi 606, gãy tay gãy chân thì lập tức lấp chân tay giả vào. Sau đó, cùng nhau xuống ruộng, kẻ cày ruộng thì cày ruộng, kẻ gieo hạt thì gieo hạt, kẻ cuốc xới thì cuốc xới, kẻ tưới nước thì tưới nước, nhà ấy mới có thể hưng vượng lên được. Nếu mọi người đều chỉ biết ngoác miệng kêu bừa, rằng “trước đây chúng ta tốt như thế cơ mà”, thì sợ rằng chỉ có thể giới hạn cái tốt ở ngày xưa chứ bây giờ hay tương lai đều không thể.

- *Trích từ tập Đập bỏ hũ tương*

Đại trận giày thối

Một đặc sản những nơi khác không có, duy chỉ có ở Đài Loan, đó là “đại trận giày thối”. Bất kể đến nhà ai, đều phải công phá trận thể giày thối mới có thể qua cửa vào nhà được. Sau khi bước lên cầu thang, thứ đầu tiên đập vào mắt chính là, trước cửa mỗi nhà đều chắt một đồng giày thối. Tôi nói giày thối, chỉ là về mặt cảm quan mà thôi. Tôi không thể chiếc nào cũng cầm lên mũi ngửi, tất nhiên cũng không dám vơ đũa cả nắm, nói tất cả đều thối không ngửi được. Nhưng nếu nói chúng có mùi hương lạ, thì hẳn cũng chẳng thể tìm được bằng cứ nào để chứng minh.

Trước cửa mỗi nhà đều chắt đồng giày thối, thực là một trong mười kỳ quan lớn của thế kỷ 20, có giày mới, có giày cũ, có giày nam, có giày nữ, có giày người lớn, có giày trẻ em, có giày cao gót, có giày thấp đế, có giày chằng cao cũng chằng thấp, có giày thùng lỗ phía trước, có giày thùng lỗ phía sau, có giày thùng lỗ hai bên, có giày dường như bị chuột cắn thùng lỗ khắp chỗ, có giày rẻ tiền 100 một đôi giống như giày của Bách Dương tôi đang đi đây, có giày hạng sang 4,900 một đôi như giày của ông Trần Nghĩa Thu, nghị sĩ Đài Loan (ông Trần Nghĩa Thu còn có cái đầu cao quý trị giá 450 đồng, đó lại là một phạm trù đáng kính khác, mọi người đã rõ, không cần phải nói kỹ nữa). Mọi giày tề tựu, thực xứng với danh xưng kỳ quan.

Trận địa giày thối này chẳng khác nào trận Thiên Môn mà Tiêu Thiên Tá của đế quốc Khiết Đan ngày xưa bày ra ở ải Tam Quan Khẩu, ngầm phục kỳ môn đệ giáp, kỳ bí khó lường. Cho nên, có chiếc giày thì ngựa mặt lên trời, có chiếc thì nằm soài dưới đất, có chiếc thì đủ cặp đủ đôi, có chiếc thì ai đi đường nấy, có chiếc há mồm trợn mắt, có chiếc cong queo muôn trạng, có chiếc nằm chồng lên nhau, có chiếc lại chót ở chân cầu thang, xây dựng nên rào cản ngựa phiên bản hiện đại. Chủ nhân bước chân ra, trước hết vờn bàn chân giống như cây gậy hàng yêu của cô Mộc Quế Anh bạn tôi, tả xung hữu đột, đánh đằng trước móc đằng sau trong trận địa giày thối, tận đến khi mồ hôi trán, mồ hôi chân mướt mát, mới tìm được đối tượng. Khách đi vào, thì tương đối đơn giản, nhưng nếu gặp phải những ông bạn giống như Bách Dương chẳng hạn, bít tất lúc nào cũng có mấy lỗ thùng vĩ đại, thì phải tương đối dũng cảm, mới có thể tụt được chân ra khỏi giày. Một vài bạn lại đi giày buộc dây, anh phải nhẫn nại nhìn họ vênh cái mông lên. Nếu là người đẹp yêu kiều, tất

nhiên là nhìn hoài không chán, nhưng nếu là một lão già hay mấy tay đòi nợ, thì không thể không mất hết hứng thú. Đặc biệt là những nhà có việc hiếu hỉ, khách khứa quá đông, một loạt mông cùng chổng lên, lúc ấy lại càng thấy rõ uy lực của trận địa giày thối.

Thế nhưng, uy lực lớn nhất của trận địa giày thối không phải ở chỗ bắt người ta phải vươn bàn chân ra hay vênh mông lên. Vươn chân vênh mông một chút coi như tập thể dục, cũng là hoạt động có ích cho sức khỏe. Vấn nạn ở đây là thứ mùi hương kỳ lạ tỏa ra trong đám giày thối. Ngày xưa, ở vùng man hoang phương Nam có một loại chương khí, không ai biết chương khí ấy là gì, có người bảo đó là hơi thở do độc xà mãnh thú phả ra, có người lại bảo đó là thiên la địa võng mà yêu ma quỷ quái buông xuống. Tôi nghĩ đó rõ ràng là một dạng ô nhiễm không khí, người nào liều lĩnh đi vào, nhẹ thì nhức đầu chóng mặt, nặng thì đứt mệnh về âm. Trận địa giày thối ở khắp các nhà các hộ trong những khu tập thể của Trung Quốc khiến suốt dải cầu thang chẳng chỗ nào là không bức người ta chỉ chực nôn mửa, cũng có thể gọi là một kiểu chương khí nhà tập thể. Một người nếu đi từ lầu hai lên lầu mười, thì ít nhất cũng phải xông qua mười tám trận địa giày thối. Mà mùi ở trận địa nào cũng có tính bức xạ, thẩm thấu qua cái mũi quý hóa đang thở hỏn hển như trâu, xâm nhập vào yết hầu và hai lá phổi, tích tiểu thành đại, chịu chương khí mãi tất hóa ung thư. Có lẽ, tình trạng các ca bệnh ung thư không ngừng gia tăng, trước cửa bệnh viện lúc nào cũng đông như chợ hiện nay, phần nào cũng bắt nguồn từ đây?

Bị ung thư cũng không đến nỗi nghiêm trọng, cùng lắm là chết. Điều nghiêm trọng là, vì sao nước ngoài không có cảnh tượng này, mà chỉ Trung Quốc có? Đi lên cầu thang, hết đông giày thối này lại đến đông giày thối khác, dù không bệnh ung thư thì cũng mọc u trong mũi. Ngay cả ở những tòa nhà lớn hiện đại, cứ bước ra khỏi thang máy đẹp đẽ, thứ đầu tiên đập ngay vào mắt cũng chỉ là một đông giày thối, thực tình không thể nào hiểu nổi. Đặc biệt có trường hợp trong nhà trang hoàng lộng lẫy như cung điện Versailles, nhưng ngoài cửa lại sẵn lòng chắt một đông giày thối. Hiện trạng này dường như hàm chứa một vấn đề nghiêm túc, sự tự tư tuyệt đối kiêm tự ti tuyệt đối. Tự tư ở chỗ, đem những thứ ngay cả mình cũng không thể chịu nổi, đẩy cả ra ngoài cửa để cho người khác chịu đựng. Đem những thứ mình nhìn thấy liền lòng dạ rồi bời, đẩy cả ra ngoài cửa cho người khác rồi bời lòng dạ. Đem những thứ mùi mình ngửi thấy ắt sẽ trúng độc đẩy cả ra ngoài cửa cho người khác trúng độc.

Tất cả, chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến người khác; chỉ nghĩ đến lợi ích của mình mà không nghĩ đến lợi ích của người khác. Chỉ cần trong nhà mình sạch bong không một hạt bụi, không cần biết nơi công cộng bản thủ như thế nào; chỉ cần mình được thoải mái, người khác dù có ngã vật ra trong trận địa giày thối đứt hơi mà chết, cũng chẳng chút động lòng.

Tự ti ở chỗ, cứ hễ đối mặt với những việc không giải quyết nổi là liền “khuất mắt trông coi”, áp dụng phương cách truyền thống “học thuyết cửa mũi tên⁽¹³⁾”, chỉ cần nhà ta như động tiên là được. Người xưa còn biết quét tuyết trước cửa nhà mình, còn người nay chẳng những tuyết trước cửa không quét, mà còn đem tuyết trong nhà mình ra đổ đông ngoài cửa. Thơ cổ có câu rằng: “Hai tay đưa nguyệt cửa ngoài; Định rằng nhả nhủ hoa mai mấy

lời”, còn ngày nay thì: “Một chân đá đồng giày hôi; Oe nôn thì cũng kệ người, biết đâu!” Có chuyện này cũng đã sáu mươi năm rồi, khi ấy Bách Dương còn đang trẻ tuổi, một lần đi thăm bạn. Anh ấy đích đặc hàng hoàng, cả đời không thất thố gì, hôm ấy đi mua bốn lạng sườn mời khách, tính rằng để Bách Dương ăn thỏa thích thì thôi. Vợ anh không hiểu sao lại bắt cần để cục xương sườn vĩ đại ấy rơi vào nhà xí. Anh bạn tôi không nói không rằng, lấy cái que khó khăn lắm mới vớt được nó ra, rửa sạch sẽ, nấu ăn như thường. Tận đến khi cơm no rượu say, anh ta mới kể lại câu chuyện. Khi ấy tôi đã hiểu biết, được học bài vệ sinh ở trường Tây, liền lập tức chạy ra ngoài nôn ọe. Anh bạn tôi nhảy theo bóp cổ tôi mà hét lớn: “Nuốt xuống, nuốt xuống, mắt không thấy là sạch, thế mà cũng không biết, lại còn đi học trường Tây à.”

Lần ấy tôi đã nuốt xuống, một phần vì không nôn ra được, một phần vì bị anh ta bóp cổ chặt quá, nôn cũng không ra. Chuyện cũng đã quên từ lâu rồi, gần đây gặp phải quá nhiều trận địa giày thối hiện đại, nhà nhà người người đều coi mắt không thấy là sạch, mới lại cảm thấy bụng dạ mình hơi tung túc.

- Trích từ Đáng đời thằng uống nước tương

Nghĩ cho người khác

Ở Trung Quốc, hiện tượng chỉ ra sức nghĩ cho bản thân, coi người khác không là gì có thể nói nhiều như lông cừu. Nếu đối phương dám cả gan chứng minh sự tồn tại của hần, chúng mình hần cũng có tư cách độc lập, e sẽ phiền phức to, chuyện nhỏ thì cãi vã, chuyện lớn thì đánh nhau, lớn nữa thì liền có cái mũ chụp ngay xuống, chẳng phải anh chuyện bé xé ra to, thì là anh sinh chuyện thị phi, chẳng phải anh không biết an phận thủ thường, thì là anh không biết thế nào là dịu dàng đôn hậu, chỉ biết chửi bới gây chuyện làm loạn. Mà những kẻ chửi bới gây chuyện làm loạn, nhất nhất đều bị lưu hồ sơ, hậu quả rất tồi tệ.

Bách Dương tôi an cư trong nhà để xe gần mười tháng, ở trên đầu đều là những nhà phú quý. Bên ngoài lan can ban công lầu hai, chủ nhà dựng lên một giá sắt, bên trên bày một dãy chậu cảnh. Ngắm cây cảnh thì đúng là sướng lòng sướng mắt, tất nhiên tuyệt vời không còn gì để nói. Nhưng chủ nhà này mỗi ngày đều tưới cây hai lần, mỗi lần đều nước non đậm đà. Có một lần, trời chang chang nắng, Bách Dương tôi vừa mua được bát tàu hũ ở trước cửa, đang ngồi xồm ăn ngon lành, bỗng nhiên mưa to như trút làm tôi ướt sũng cả đầu cả mặt, bát tàu hũ ăn được một nửa, cũng dềnh lên thành một bát đầy, trong lòng lấy làm lạ lùng: “Không biết thần thánh phương nào đây, lại ban cho cơn mưa đúng lúc kiểu ‘Cập Thời Vũ Tống Giang’ thế này?” Ngẩng đầu nhìn lên, hóa ra là nước tưới hoa, nhưng ông chủ nhà tầng trên đã như con rùa thụt đầu vào mai, chẳng thấy bóng dáng đâu nữa. Tôi vốn định chửi um lên một trận, nhưng sợ chửi rồi bị đánh, nên lại thôi. Tính lên lầu tìm tay kia nói lý, nhưng ngẫm lại, mình là kẻ ba không⁽¹⁴⁾, e không phải là đối thủ của hần, đành bỏ qua. Không lâu sau, tôi luyện được một môn võ công nhảy ba bước, chỉ cần thấy quý ngài ấy tay cầm bình tưới cây lộ mặt ra, tôi liền nhảy một bước vọt vào trong nhà, hoặc một bước vọt ra ngoài, trên người không dính một giọt nước.

Ở các căn hộ tập thể, kỳ quan bày chầu cảnh trên lan can như vậy gần như chỉ cần mở mắt ra là thấy ngay. Một số nơi còn “tiền hậu giáp công”, trên ban công phía sau nhà cũng bày một dãy, thế thì những người phơi quần áo ở tầng dưới đúng là gặp họa. Và lại ngày tháng trôi qua, giá sắt bắt đầu han gỉ, nhớ một ngày nào nó đổ sập xuống, thì các bạn ở dưới lại chẳng bẽ đầu như chơi? Dù cho nó không sập, những lỗ thủng trên giá sắt toác rộng ra, chẳng may rơi xuống một miếng ngói vỡ hay một cục đá, thì chẳng đầu ai chịu nổi. Đúng là không thể hiểu nổi, những kẻ sống ở trên, vì sao không nghĩ chỉ một chút cho những người ở dưới.

Một thứ cũng được coi là kỳ quan, đó là những máy điều hòa treo trên các nhà cao tầng. Ôi chao, cao ốc vòi vọi, bảy tầng, tám tầng, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba, mười bốn tầng, cao đến chạm trời, vô cùng tráng lệ, như một hoàng cung thu nhỏ, thế mà mỗi một ô cửa bỗng nhiên lại nhô ra một cỗ quan tài đen sì sì. Đã lớn nhỏ không đều, mà kiểu cách cũng khác, mỗi cái quan tài nhỏ ấy lại đều có một ống dẫn nước, phát phơ lúc lắc theo gió đu đưa. Tựa như một quý bà cao sang xinh đẹp nhưng đầy mình ghẻ lở, khiến cho toàn bộ mỹ cảm đều tan thành mây khói hết. Thế nhưng điều chúng ta lo lắng không phải mỹ cảm, mà là chẳng may một ngày giá đỡ cái quan tài nhỏ ấy giống như giàn hoa, lâu ngày nên han gỉ, han gỉ nên gãy lìa, bỗng nhiên rơi xuống, trúng vào đầu người đi dưới đường, cứ như tôi hiểu, thì hậu quả còn ghê gớm hơn chuyện cơn mưa lớn nghiêng thùng đổ nước vừa nói ở trên. Chúng ta lại một lần nữa nghĩ mãi không hiểu nổi, những đại gia lắm tiền ở trên kia, vì sao không nghĩ một chút cho những người đi dưới đường.

Uy hiếp từ những khu tập thể không chỉ có mưa nhân tạo và quan tài ngày sau, mà còn là cả những mầm mống độc tố đang thai nghén. Bách Dương tôi, vì việc mưu sinh nên ngày nào cũng phải đi qua đoạn đường số 4 Trung Hiếu Đông, Đài Bắc, ít nhất hai lần, mỗi lần đến gần tòa nhà rất lớn có tên “Cao ốc Quốc Thái Bảo Thông”, lại giật mình động tâm. Động tâm không phải vì muốn chuyển đến đó ở, tôi chưa từng có ý nghĩ như thế, cũng như chưa từng nghĩ sẽ chuyển đến ở trong điện Buckingham của bà bạn nữ hoàng Elizabeth II vậy. Sở dĩ tôi giật mình động tâm, là bởi những cánh cửa sổ. Tại tất cả các tòa nhà khác cửa sổ đều mở ra hai bên, chỉ có cửa sổ cao ốc Quốc Thái Bảo Thông là mở ra phía trước.

Cửa sổ mở ra phía trước, lượng không khí lưu thông trong nhà, tất nhiên nhiều gấp hai lần so với cửa sổ mở ra hai bên. Quý ngài chủ nhà sống ở trong đó có thể nhờ vậy thọ lâu thêm ba ngàn năm. Nhưng vấn đề cũng nảy sinh từ đó, mở cửa sổ ra phía trước, thì mỗi ô cửa đều làm thành một chữ V, trông như cửa nha môn. Bản lề kim loại là trục đỡ duy nhất của cánh cửa. Cái trục đỡ ấy có to đến đâu cũng không thể hơn giá sắt để chầu cảnh hay máy điều hòa. Dù cho có là thép đi nữa, cũng có ngày bị han gỉ mục nát. Được, bản lề cửa sổ của tôi làm bằng kim cương đấy. Thì cứ coi là kim cương đi, nhưng khung cửa, thanh đỡ cửa, không thể cũng làm bằng kim cương được, nếu bản lề không hỏng trước, thì thanh đỡ cửa, khung cửa cũng sẽ hỏng trước. Mà một khi đã hỏng rồi, e rằng kẻ xấu số vẫn là những bạn đi đường. Nếu như nó không rơi thẳng xuống dưới, mà bay như tiên nữ rắc hoa, ra đến giữa đường cái, thì những bạn đi ô tô cũng khó tránh khỏi kiếp nạn.

Quan trọng nhất là sức gió, càng lên cao thì gió càng mạnh hơn. Tỷ lệ tăng lên là bao

nhiều, Bách Dương tôi nhất thời chưa nghĩ ra được (không phải là do trí nhớ tôi không tốt, các ngài cứ nợ tiền tôi xem, đảm bảo tôi nhớ rất rõ), chỉ nhớ mang máng rằng, tòa nhà Empire State ở New York, nếu như ở dưới đất là gió cấp 1, thì trên nóc của nó là gió cấp 8, mà gió cấp 8 thì thừa sức cuốn một người thổi bay lên lưng trời như một ngọn cỏ, đến nỗi những du khách lên đây không thể không “mọi người tay nắm chặt tay” như ở trong nhà trẻ, hoặc run rẩy bám chặt lấy lan can, kẻ nào nhất gan còn phải lấy dây thừng buộc vào ngang người.

Tòa nhà Quốc Thái Bảo Thông ở Đài Bắc tất nhiên không cao như tòa nhà Empire State ở New York, nhưng định luật về sự gia tăng sức gió thì ở đâu cũng giống nhau. Cao ốc này vừa mới xây, cũng chưa giáp mặt với ông bão lần nào cả. Vả lại, cứ cho là cầm cự qua được một hai lần đi, Bách Dương tôi cũng không tin cái bản lề cửa sổ nhỏ bé ấy có thể trường kỳ chống đỡ lại những cơn gió mạnh trên lưng trời thổi liên tục ngày đêm, chẳng may lại có tiết mục pháo hoa tung tóe cửa bay ngập trời, người khác thế nào tôi không biết, chứ như tôi thì thề rằng không dám đỡ. Một lần nữa lại không nghĩ thông, ông kỹ sư thiết kế ban đầu, vì sao không nghĩ một chút cho những người ở ngoài cửa sổ.

Viết đến đây, thì cô cháu gái mang ra một tờ mẫu đơn nhờ tôi điền hộ. Mẫu đơn gì, xin miễn nói ra ở đây, nhưng đúng là cầm đơn rồi chỉ có nước khóc, chẳng biết phải viết gì. Điều đặc biệt khiến người ta khóc dở mếu dở là khoảng trống ở những chỗ cần điền trên tờ đơn quá nhỏ. Như những chỗ trống sau các từ “tỉnh”, “huyện”, “thị trấn”, “đường”, “ngõ”... ở mục ghi địa chỉ, nhỏ đến nỗi tưởng như nó dùng để kiểm tra thị lực vậy. Có một số chỗ khá rộng rãi, lưu không khá lớn, nhưng cũng chỉ đủ lớn để mắt thường có thể nhìn thấy mà thôi, nếu muốn đem những chữ cần điền nhét vào đấy, thì e rằng phải dùng loại bút đầu nhỏ nhất thế giới, và không quên phải kèm theo một cái kính hiển vi tốt nhất thế giới. Mục “Những cuốn sách đã đọc”, vô cùng nhỏ và ngắn, chỉ điền ba cuốn sách tên sách chỉ có hai từ mà cũng muốt mồ hôi, nếu như một người nào đó từng đọc qua ba mươi cuốn sách, thì điền xong đơn chắc cũng hóa cận thị. Càng không thể hiểu nổi, người soạn mẫu đơn, vì sao lại không nghĩ một chút cho người viết đơn.

Đó đều là những chuyện nhỏ, nhưng từ những chuyện nhỏ này, có thể nhìn ra một chứng bệnh tâm lý. Nước tưới hoa đổ vào đầu anh, cục điều hòa rơi xuống đầu anh, cửa sổ choảng cho anh nát bét người, không điền nổi mẫu đơn, đó là chuyện của anh, chủ nhân của chúng tiền nhiều thế mạnh, cứ làm thế đấy. Khi chưa xảy ra chuyện, ai kêu gào thế nào cũng chẳng ăn thua, to tiếng một chút, thì tự chuốc lấy tai họa. Mà đã xảy ra chuyện rồi, máu me be bét, các quan mới kéo đến, mở hết hội nghị này hội nghị khác, kêu gọi phải truy tra trách nhiệm, kết quả là tra tới tra lui, trừ người chết là có trách nhiệm ra, còn lại chẳng ai có trách nhiệm cả. Ô hô, chứng bệnh này, cũng giống như trận địa giày thối ở trước cửa mọi nhà vậy, nhìn qua là đủ biết, tính tự tư và tự ti thái quá đã khiến đầu óc chúng ta không minh mẫn, đôi mắt chúng ta thêm hoa mờ.

- Trích từ Lý thuyết an bài xuất chiêu

Loài động vật không biết cười

Còn nhớ vài năm trước, có người từng lấy làm ngạc nhiên khi thấy gương mặt những diễn viên múa dân tộc không một nét cười, người dẫn chương trình trả lời rằng: “Màn múa ấy có tên ‘Cung nữ oán’, cung nữ thì tất nhiên vẻ mặt phải buồn rầu rồi.” Nhưng sau đó, khi biểu diễn các tiết mục “Hi tương phùng”, “Vạn thọ vô cương”, nét mặt diễn viên vẫn ủ ê như cũ, không biết người dẫn chương trình nói thế nào. Trước đây tôi từng nghĩ, có thể người da vàng bản tính không biết cười và không thích cười. Nhưng khi đến Nhật Bản, thấy người ta cũng da vàng mà không những biết cười lại còn thích cười, cô hướng dẫn viên trên xe biết cười đã đành, đến cả những cô phục vụ trong cái thang máy đơn điệu như cỗ quan tài cũng biết cười, tôi vô cùng kinh ngạc. Thế là, tôi liền tìm hiểu lại nguyên nhân khiến người Trung Quốc ít cười. Phải chăng hàng trăm năm chiến loạn liên miên, thời gian khóc là nhiều, theo định luật sinh học “dùng thì phát triển, không dùng thì thoái hóa”, lại thêm chuyện quanh năm gạo không muối ít, nên người Trung Quốc có muốn cười cũng cười không nổi.

Người Trung Quốc thiếu nụ cười, đây là một nguy cơ đối với ngành du lịch. Nhưng nguy cơ lớn nhất là thái độ của người Trung Quốc đối với người lạ, Bách Dương tôi vì mưu sinh phải đi khắp các tỉnh, phát hiện ra rằng trừ vùng Bắc Bình, dường như không một nơi nào là không “coi thường người lạ”.

Nhân loại là một loài động vật biết cười, nhưng y tá và các cô soát vé ở Trung Quốc thì ngoại lệ. Về điểm này, mọi người đã hô hào hơn mười năm rồi, nhưng có lẽ cơ quan quản lý xe buýt và cơ quan quản lý Bệnh viện Đái Bắc (Bệnh viện Đái Bắc cũng rất thú vị) còn bận kiểm phong bì, không rảnh để sửa đổi, cho nên đến nay vẫn cứ y nguyên như thế. Xem tình hình này, trừ phi đem tiền ra đập vào mặt họ, không thì ông giời cũng chẳng có cách nào bắt họ hé răng ra được.

Ngoài ra, bộ mặt của những cô bán hàng dường như cũng phải cho vào danh sách cần sửa đổi. Khi bạn bước chân vào cửa hàng, cảm giác cứ y như một con mèo thò đầu vào hang chuột vậy, những đôi mắt nhỏ quay sang nhìn bạn đầy vẻ thù địch. Nếu như bạn tìm thứ gì, trước tiên họ sẽ đánh giá bộ quần áo bạn mặc, rồi bảo: “Đắt lắm đấy!” Bạn hỏi: “Có thứ nào tốt hơn nữa không?” Đáp: “Thế còn đắt nữa.” Tôi có một người bạn, thời đi học ở trường ngoại ngữ, từng vì ra một đại lý trước cửa Đại học Trung Sơn, Đái Bắc, mua một cái áo len trị giá 500 đồng mà ăn đủ. Ông chủ cửa hàng vươn cổ xem thật kỹ cái móc áo, rồi nói với giọng khinh khỉnh: “Anh mới tốt nghiệp trường ngoại ngữ, làm một chân phiên dịch, lương tháng chắc năm sáu trăm đồng, hay là tiết kiệm một chút đi.” Nhưng kết quả trái với ông ta dự liệu, bạn tôi lại có tiền mua một chiếc. Tuy nhiên, khôn khổ nhất vẫn là khi khách hàng đã xem qua đôi cái mà không mua, thì từ trên xuống dưới, từ ông chủ đến nhân viên, ai cũng mồm làm bầm mắt chăm chăm tức giận, mặt mũi trông như thể vừa bị cưỡng dâm vậy. Có người bảo: không có sao cả, họ thấy mấy ông Tây là cười ngay ấy mà. Phải biết rằng, sau khi ngành du lịch phát triển, người Tây đến nhiều như mắc cửi, dần dần không còn là của hiếm gặp nữa, mà Tây thì cũng có người nghèo khó, lâu dần đi, tính xấu cố hữu ấy lại tái phát, khó tránh khỏi một ngày, người Hoa người Tây cũng như nhau thôi.

Đi taxi không phải trả tiền puốc boia, có lẽ là chuyện đáng ngạc nhiên duy nhất ở Trung

Quốc. Nhưng chỉ có một chuyện đó, thì thật khó mà mời gọi khách đến. Cần phải tìm cách triển khai phong trào không bán hai giá, phàm là người từng mua đồ ở đường Trung Hoa, thành phố Đài Bắc, có lẽ đều có chung cảm nhận là: hết giá lên trời, trả giá dưới đất, có ăn quả lừa hay không thì phải xem vận may thế nào. Bách Dương tôi trước đây từng phát minh ra một định luật: “Cứ trả giá như là bạn không muốn mua nữa, thì đảm bảo không bị hớ.” Nhưng kết quả không phải vậy. Hôm trước tôi đi mua một cái va li da, người bán đòi giá 300, tôi nghĩ nó chỉ đáng 150 đồng thôi, nhưng chê nó kiểu dáng không đẹp, bèn trả một câu: “70 đồng!” Cứ nghĩ anh ta thà tự tử cũng không bán, nào ngờ anh ta đáp lớn: “Vâng được, ông lấy đi.” Ô hô, làm thế nào để người Trung Quốc đem thiện ý và lòng thành đối xử với người lạ, không chỉ là vấn đề của ngành du lịch, mà còn là đạo làm người.

- *Trích từ* tập Con lợn tài ba

Dường như người Trung Quốc là một loài động vật không biết cười, thánh nhân nói: “Người quân tử không được trọng thì không có uy”. Cơ hồ ai ai cũng đều muốn “trọng” muốn “uy”. Họ dựng lên một hàng rào ngăn cách mọi người, hết như bức tường Berlin vậy. Cười có nhiên không hề làm mất đi cái “trọng” cái “uy”, nhưng sự lạnh lùng ngày này qua tháng khác thì hoàn toàn có thể làm tắt hẳn nụ cười. Ôi chao, người Trung Quốc chẳng những chưa bao giờ biết quan tâm đến người khác, mà dường như còn ngấp ngua trong nghi kỵ và thù hận. Hôm trước, trên báo có đưa tin, một nhân viên của nhà hàng Nga Mi ở Đài Bắc lâm bệnh chết, ông chủ không đưa tiền, họ hàng anh ta liền đem quan tài đến tận nhà hàng phản đối. Các thực khách trông thấy, chỉ biết kêu đen đui, rồi chạy hết, có người còn nhân cơ hội không trả tiền đi luôn. Than ôi, đưa quan tài đến đúng hay sai là một chuyện, nhưng ý nghĩa của người chết ấy đối với những người sống, lẽ nào chỉ là “đen đui”? Lẽ nào không có lấy một chút thương xót nào hay sao?

- *Trích từ* tập Đập bỏ hũ tương

Đất nước lễ nghĩa

Giáo dưỡng cá nhân và phẩm chất toàn dân được thể hiện toàn diện qua việc tiếp xúc ở tầng đầu tiên trong quan hệ giữa người với người. Không biết các ngài có nhớ trong tác phẩm *Kính Hoa Duyên*, Đường Ngao đi đến nước Quân Tử, đã định nghĩa đất nước lễ nghĩa là: “các đời thánh nhân truyền nhau”, “lễ nhạc giáo hóa”, “các vùng xa xôi đều ngưỡng mộ”. Thực ra, ông này mới chỉ thấy chuyện người nơi ấy không bắt nạt người già trẻ nhỏ lúc mua hàng, thì đã phục lẫn rồi. Trong khi ở nước Mỹ, không bắt nạt người già trẻ nhỏ từ lâu đã là chuyện rất bình thường, không chỉ giá cả công bằng, mà thái độ phục vụ càng khiến người ta phải thán phục. Vợ tôi đến một cửa hàng nhỏ ở Las Vegas, thấy một cái áo khoác rất ưng, thỏa thuận đầu đây là 12 đô la, trả tiền nhận hàng xong xuôi, đang định gói lại, thì phát hiện dưới nách áo phải dường như có một vết đen có thể nhìn thấy được to cỡ hạt gạo, vợ tôi bảo: “Ôi, cái gì thế này?” Bà bán hàng cầm lấy, giơ ra trước ánh nắng xem kỹ, rồi xin lỗi: “Đúng là có vết mồ hôi, dùng nước giặt là hết, nhưng cũng có thể không hết. Nếu bà đồng ý, tôi sẽ đi hỏi ông chủ, xem có thể giảm giá một chút không.” Rồi bà ấy lật đật chạy lên lầu, rồi lại lật đật chạy xuống, bảo có thể bớt thêm 2 đô la.

Chuyện ấy đối với tôi chẳng khác nào một gậy đập thẳng xuống đầu. Vốn đã quen bị nhân viên bán hàng “ngược đãi” rồi, bỗng chốc được thấy gió xuân mưa ngọt, đúng là không tìm được phải bước đến ôm bà bán hàng hôn một cái. Nếu như đổi lại ở Đài Bắc hay Hồng Kông, chắc chắn sẽ xảy ra một màn gay cấn như cảnh sát đấu súng với bọn cướp vậy. Bà già này không ngờ lại có gan soi mói bởi lông tìm vết, người bán hàng chắc chắn sẽ giương mày trợn mắt, đánh đòn phủ đầu luôn: “Cái gì, bà nói cái gì, vết đen á? Buồn cười thật đấy, sao tôi không thấy gì nhỉ? Mà dù có vết một tí, nhưng ở dưới nách thì có làm sao, bà ra đường là giơ nách lên khoe à? Muốn soi thì soi từ đầu đi, bây giờ hóa đơn đã viết cả rồi, bà lại muốn trả hàng à? Giảm giá à? Lạ thật đấy, từ sau muốn đi mua đồ thì đếm xem trong nhà có gì không đã nhá, tiền không đủ thì đừng vung tay quá trán! Sao, bà không nghe ra à, chúng ta là đất nước lễ nghĩa có văn hóa truyền thống năm ngàn năm, xưa nay vui lòng khách đến vừa lòng khách đi, bà dám không vừa lòng đi à? Còn mở mồm ra kêu ca như có ai bắt nạt không bằng, công ty chúng tôi lớn như thế này, mà thêm nhòm ngó mấy đồng bạc lẻ của bà? Mấy người Tây ba lô, trình độ văn hóa thấp như các người, tôi cũng không muốn đi báo cảnh sát đâu. Nói một câu cho nhanh: không mua nổi, thế thôi, đưa đây.”

Las Vegas là thành phố cờ bạc thuần túy dành cho du lịch, 90% số người ở đây là khách du lịch, mà trong số đó thì 99% cả đời chỉ đến đây một hai lần, sẵn sàng với những người này tuyệt đối không hề có hậu hoạn, thế nhưng, bọn họ vẫn hết sức thân thiện và đứng đắn, hết như những cửa hàng khác trên nước Mỹ vậy.

- Trích từ Đạp lên cái đuôi nó

Ba câu nói

Điều phiền nhiễu lớn nhất của người Trung Quốc khi mới đến Mỹ là, người Mỹ lịch sự lắm điều quá. Người đi trên đường lướt qua nhau, cơ hồ chỉ hơi chạm một cái hoặc như cũng chẳng va chạm gì, đối phương bao giờ cũng “xin lỗi” một câu. Nếu thật sự có va chạm, thịt da tiếp xúc, tiếng “xin lỗi” ấy lại càng thêm xúc cảm. Cho dù bạn có cúi đầu đi một mạch, va đập liên hồi, thì cũng sẽ làm dấy lên một tràng những tiếng “xin lỗi” liên tiếp. Tình cảnh động tí là xin lỗi như thế, thực khiến người ta khó lòng chống đỡ nổi. Ở Trung Quốc chúng ta thì khác hẳn, hai người một khi mai rùa đập vào đá tảng, cứng chọi với cứng, phản ứng hẳn phải nhanh như chớp, mắt trợn lên như muốn toác ra, rồi thì nhau biểu diễn nhảy cao, bông đích xác câu đầu tiên là: “Mất mù à?” Đối thủ lập tức trả miếng, cũng bật lên nhảy cao: “Này này, tôi có cố ý đâu, ông cũng lao vào tôi đấy thôi? Tôi không kêu thì thôi, ông kêu cái gì?” Người mở miệng trước lại nói to: “Đã va vào người ta còn hung hăng thế à? Có giáo dục không đấy?” Đối thủ cũng quát to: “Va vào cái loại mày cũng chẳng phải tội giết người. Mày muốn sao? Muốn tao quỳ xuống xin lỗi chắc? Hừ, mày bảo tao va vào mày à, quái thật, sao tao không va vào người khác chứ. Có mày va vào tao trước ấy, muốn bồi thường à?” Sự việc cứ tiếp diễn theo từng bước như thế, mềm mỏng một chút thì vừa đi vừa chửi, vừa chửi vừa đi, cũng coi như là đánh trống lui quân. Còn cứng một chút thì thượng cẳng chân hạ cẳng tay, đánh nhau âm ỉ, lập tức kéo cả một đám người đến xem trò.

Xin quý vị độc giả chú ý, từ lúc va chạm nhau cho đến lúc giải tán, chúng ta không hề nghe thấy một câu “xin lỗi”. Sự sâu sắc lớn lao của lý thuyết “chết cũng không nhận sai” trong tình huống nhỏ nơi đầu phố này đã được phát dương quang đại hết mức. Cho nên Bách Dương tôi cho rằng, đồng bào Trung Quốc chúng ta đã đánh mất khả năng “xin lỗi”, mỗi người Trung Quốc đều giống như một khẩu súng phun lửa, chỉ có dũng khí tranh giành bằng “sức trâu” mà thôi.

Một trong những đặc trưng của văn minh phương Tây, đó là thừa nhận người khác cũng tồn tại giống như mình, cùng phải được tôn trọng như mình, cho nên họ luôn luôn cẩn thận biểu thị sự tôn trọng này. Chẳng may giẫm phải chân quý anh, tất nhiên là phải “xin lỗi”, trên thực tế, có khi chưa giẫm vào mà chỉ suýt giẫm vào thôi, họ cũng “xin lỗi”. Họ một tiếng tất nhiên là “xin lỗi”, hắt hơi một tiếng nhỏ như tiếng muỗi thôi cũng “xin lỗi”. Đang nói chuyện mà muốn đi vệ sinh tất nhiên là “xin lỗi”, trong bếp chẳng may bị bén lửa, họ phải chạy đi chữa cháy cũng vẫn “xin lỗi”. Một chuyện khách du lịch rất hay gặp là, đang chuẩn bị chụp ảnh thì có người không chú ý đi ngang qua, họ cũng phải “xin lỗi”. Nhưng tuyệt đại đa số người phương Tây khi thấy ảnh giờ máy ảnh lên, đều đứng khựng lại tại chỗ như trời trồng, cười cười đợi anh bấm máy xong mới đi tiếp. Người chụp ảnh nếu như là đồng bào Trung Quốc thì tro đã thành tính, sẽ chẳng có phản ứng gì cả. Còn nếu là người phương Tây, họ sẽ không im lặng, mà bao giờ cũng sẽ mở miệng nói, khi ấy không phải “xin lỗi” nữa, mà là “xin cảm ơn”.



Ở Trung Quốc chúng ta thì khác hẳn, hai người một khi mai rùa đập vào đá tảng, cứng chọi với cứng, phản ứng hẳn phải nhanh như chớp, mắt trợn lên như muốn toác ra, rồi thì nhau biểu diễn nhảy cao, buông đích xác câu đầu tiên là: “Mắt mù à?” Đối thủ lập tức trả miếng, cũng bật lên nhảy cao: “Này này, tôi có cố ý đâu, ông cũng lao vào tôi đấy thôi? Tôi không kêu thì thôi, ông kêu cái gì?” Người mở miệng trước lại nói to: “Đã va vào người ta còn hung hăng thế à? Có giáo dục không đấy?” Đối thủ cũng quát to: “Va vào cái loại mày cũng chẳng phải tội giết người. Mày muốn sao? Muốn tao quỳ xuống xin lỗi chắc? Hừ, mày bảo tao va vào mày à, quái thật, sao tao không va vào người khác chứ. Có mày va vào tao trước ấy, muốn bồi thường à?”

Sức uy hiếp của “cảm ơn” đối với chúng ta cũng nặng nề như “xin lỗi” vậy. Thế mà trên đời vẫn có kẻ tốn nước bọt cho hai câu nói này, thực là khó hiểu. Bách Dương tôi tuy mười tám ban võ nghệ đều tinh thông cả, nhưng đến nước Mỹ, muốn thoát khỏi vòng bủa vây của hai câu nói này còn thấy khó hơn lên trời. Anh càng cố vùng vẫy, họ lại càng “cảm ơn”. Những người chụp ảnh đã chụp ảnh xong, anh tiếp tục đi qua, họ tất nhiên “cảm ơn” anh. Rồi lúc đi mua đồ, cầm đồ trên tay rồi, họ cũng quay sang nhân viên bán hàng “cảm ơn” (ở Trung Quốc, chẳng cần phải khách hàng, nhân viên bán hàng mà nói một câu “cảm ơn” thì trần nhà cũng biết cảm động mà sập uỳnh xuống mất). Ra ngân hàng rút tiền, bà thủ quỹ mở to mắt nhìn anh mang tiền đi cũng “cảm ơn” (quý vị độc giả có lẽ nên tự mình đến ngân hàng Trung Quốc đảo một vòng, thì sẽ biết rõ ở đó như thế nào). Đến cơ quan công quyền làm việc, lúc trả lại giấy tờ để anh ra về, họ cũng “cảm ơn” (xin quý vị đến cơ quan công quyền ở Trung Quốc thử xem, đảm bảo sẽ lập tức thêm được như Tây ngay). Chẳng may anh chạy xe quá tốc độ hoặc rẽ ở chỗ cấm rẽ, cảnh sát xé vé phạt cho anh cũng “cảm ơn” (còn nếu bị phạt trên đường phố Đài Bắc, e rằng sẽ bắt gặp một gương mặt cau có như mặt dì ghẻ, mở mồm ra là hát “tam tự kinh”⁽¹⁵⁾). Lúc ở Los Angeles, ông Châu Quang Khải bạn tôi, dắt tôi ra bãi đậu xe lấy xe, ra đến cổng, trả tiền, lấy hóa đơn, ông ấy cũng “cảm ơn”. Tôi mới bảo: “Này ông, lễ nghĩa nhiều tất là giả dối, ông không trả tiền, họ có cho ông lấy xe ra không. Có gì mà phải cảm ơn?” Ông ấy nghĩ ngợi lâu lắm, cũng không nghĩ ra lý do gì để phải nói cảm ơn thật. Thế nhưng đến lần sau, ông ấy vẫn “cảm ơn” như cũ, khiến tôi tức chết đi được.

Câu “cảm ơn” mà Bách Dương tôi ấn tượng sâu sắc nhất, là vụ “kỳ án cửa đàn hồi”. Khi đi qua, cánh cửa tự bật ngược lại, từ xưa đến nay, thói quen của tôi vẫn là lấy tay đẩy cửa đi qua, sang bên kia thì bỏ tay. Sau khi đến Mỹ, tất nhiên tôi vẫn giữ thói quen như thế. Bạn bè cứ nhắc đi nhắc lại: “Này ông, ở đây là nước ngoài, ông đừng mang theo văn hóa truyền thống năm ngàn năm của Trung Quốc đến đây nhá. Thế nào cũng phải xem phía sau có ai không rồi hãy từ từ thả tay ra.” Buồn cười thật, tôi đến Mỹ để du lịch, không phải là đi canh cửa cho người ta. Tôi đi qua cửa đàn hồi kiểu này còn nhiều hơn các anh nhìn thấy nó ấy chứ, lại còn phải để các anh dạy à? Thế là, có một lần, tôi vừa thả tay cho cánh cửa bật trở lại, thì bỗng nghe một ông Tây kêu toáng lên, mấy người bạn và tôi vội vàng quỳ xuống xin tha (tôi vốn định bôi dầu vào chân cho trơn để chuồn cho mau, nhưng nghe tiếng mọi người ủa lại đông quá nên không chạy được). May mắn là cú va đập chưa đến nỗi gây chấn thương sọ não, ông Tây mặt trắng nhìn bộ dạng tôi, chắc hẳn cho rằng tôi là một nhân vật quan trọng trong bộ lạc ăn thịt người ở New Guinea, nên chẳng dám truy cứu gì. Sau sự việc ấy, bạn bè bảo tôi: “Ông thấy chưa, hãy học theo người Tây, đó mới là đạo yêu nước chân chính.” Người phương Tây sau khi đi qua cửa đàn hồi, bao giờ cũng dừng lại giữ cánh cửa, đợi khi người phía sau qua hết hoặc có người dừng lại giữ giúp, mới chậm rãi thả tay ra. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn, cái quy củ này lão Bách Dương tôi sớm đã quen thuộc như cháo, cũng vì vậy mà cứ liên tục được nghe các ông Tây bà Tây vào cửa sau mình nói “Xin cảm ơn”, đúng là mát dạ.

Trở về Đài Bắc rồi, tôi vẫn còn tiếp tục ưa chuộng cách làm của người phương Tây thêm một thời gian. Nhưng cũng chỉ ba ngày sau, lại trở về nguyên trạng, không phải do tôi kém

ý chí, mà là mỗi bận tôi dừng bước cung kính giữ cửa, những người bạn da vàng đi đằng sau, trong mồm dường như đều ngâm cục cút khô, chẳng có ai nói được một câu “cảm ơn”. Tôi liền buông cái tay quý của mình ra, mặc xác nhà nó, đập chết đập sống ai cũng kệ. Ôi chao, muốn lời từ trong miệng của người Trung Quốc ra một tiếng “cảm ơn”, có lẽ phải dùng đến cái bồ cào năm răng của anh bạn Trư Bát Giới tôi mới xong.

Thực tế thì, ở Mỹ, “cảm ơn” cũng như “xin lỗi” đã trở thành một phần của đời sống dân chủ, từ em bé mới biết nói, khi được mẹ chùi đít cho cũng biết “cảm ơn mẹ”, làm cho văn hóa này trở nên hết sức tràn lan. Quý vị chắc đã từng xem cảnh kẻ cướp ngân hàng trong phim, tên kẻ cướp hung tợn rút súng ngắn, yêu cầu bà thủ quỹ cho đầy tiền vào bao, xong xuôi cời mũ nói: “Xin cảm ơn” rồi mới đi. Nhưng, ý của Bách Dương tôi là, thà để nó tràn lan như thế còn hơn là để bị cục cút khô chẹn vào. Phải đặc biệt nhấn mạnh một chút rằng, câu “xin lỗi” và “cảm ơn”, đều phát ra cùng lúc với một nụ cười trên môi, vì vậy, tự nhiên sẽ dẫn đến một câu khác: “Tôi có thể giúp được gì không?” Lão già tôi đã gần này tuổi đầu, đi khắp từ Đại lục đến Đài Loan, từ núi non đến thành thị, từ xóm ba nhà cho đến giảng đường trường Tây, từ chỗ đang tập nói đến chỗ tiếng vang như sấm, câu “xin lỗi” “cảm ơn”, tuy hiếm gặp như sừng lân lông phượng, nhưng thì thoảng cũng vẫn còn nghe thấy, chỉ có câu: “Tôi có thể giúp được gì không?” thì chưa từng nghe thấy miệng ai nói ra bao giờ.

Thường ngày, chúng tôi đều được bạn bè chạy xe đến đưa đón, hiền ngang oai vệ lắm. Nhưng cũng có bận khôn khô, tôi và vợ từ khu trung tâm Washington đi tàu điện ngầm đến thị trấn Springfield, thị trấn Springfield là ga cuối cùng của tuyến tàu điện ngầm, còn phải đi bằng xe taxi một quãng đường nữa mới đến nhà người bạn mời chúng tôi ăn cơm. Khôn nổi xe taxi ở Mỹ còn ít hơn tiền ở trong túi Bách Dương, chúng tôi chạy tứ tung trong ga, trời thì đã gần tối, cuống lên như hai con chó nhà có đám. Một anh bạn Mỹ trẻ tuổi nhận thấy chúng tôi gặp vấn đề, liền đi tới hỏi, anh ta có thể giúp được gì cho chúng tôi không? Đúng là anh ngốc, vậy mà cũng phải hỏi. Anh ta liền bỏ cái túi của mình xuống, đứng ra giữa đường, mắt nhìn bốn phương, tai nghe tám hướng, cuối cùng chặn được một chiếc xe, hình như người lái xe đang trên đường về nhà ăn cơm, cứ nhất quyết từ chối. Anh ta cứ cúi người trước cửa kính xe, nói mãi hồi lâu, rồi mới vẫy tay gọi vợ chồng tôi chạy qua. Đến khi chúng tôi đã trấn tĩnh lại, muốn hỏi tên họ anh ta, thì anh ta đã đi xa rồi. Nếu như không được người bạn này ra tay giúp đỡ, thì xem ra có lẽ chúng tôi chỉ còn cách ngủ qua đêm ở đó.

- Trích từ Đạp lên cái đuôi nó

Đất nước xếp hàng

Người Mỹ là một dân tộc thích giúp đỡ người khác, “Tôi có thể giúp gì được bạn?” hoàn toàn không phải là một câu xã giao của miệng, mà là một hành vi đến nơi đến chốn. Trừ ở New York và một hai thành phố cảng lớn khác, chỉ cần nét mặt bạn lộ vẻ bồn chồn lo lắng, chắc chắn sẽ có người đến hỏi bạn câu vừa rồi. Nếu như bạn đang ôm chí lớn mà trả lời rằng: “Đúng vậy, tôi đang cần sự giúp đỡ đây, cho tôi mượn 500 tỷ đô la trong vòng hai mươi năm, có được không?” thì tất nhiên là không được. Còn nếu bạn chẳng qua chỉ lạc

đường, thì người đó có lẽ cũng sẽ rời rít lên, chỉ cho bạn thật rành rọt chi tiết. Nếu không may trình độ tiếng Anh của bạn cũng giống như Bách Dương tôi đây, dù anh ta có nói rõ hòng cũng không nghe ra thế nào, thì có thể người ấy sẽ dắt bạn đi hết góc nọ góc kia, cứ như bạn là vương tôn công tử, còn người ta là kẻ thân phận thấp hèn vậy. Vợ tôi bị đau lưng chưa khỏi, khi đi đâu cũng mang theo một tấm đan bằng mây đặc chế dùng để tựa lưng. Tấm đan mây ấy đã dùng ở Đài Loan nửa năm mà chẳng ai biết đến, nhưng vừa đến nước Mỹ, nó liền lập tức nổi như cồn. Đi đến bất cứ chỗ nào cũng có ông Tây mặt trắng cho rằng cái lưng của quý bà này có thể rắc một cái gãy làm đôi bất cứ lúc nào. Trên máy bay, trên xe lửa, nó lại càng giống như áo long bào khoác lên mình, đến đứng dậy cũng không dám đứng, cứ vừa định nhô lên là có người đỡ vai cười bảo: “Tôi có thể giúp gì được bà không?” Tất nhiên là không, vì bà ấy muốn đi vệ sinh, chả lẽ lại có người đi vệ sinh hộ được. Hai bà ấy cứ phải nhịn, để đỡ phải từ chối tấm thịnh tình của mọi người.

Trong quan hệ xã giao ở Trung Quốc, trước nay không phổ biến kiểu cách ấy, mà hoàn toàn ngược lại, những người thích giúp người khác, thì nhất loạt đều cho là “kẻ hiếu sự”. Còn như chuyện “giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha”, nói theo kiểu hiện hành bây giờ, chính là “lo chuyện bao đồng”; hành vi trái lẽ thường ấy, tất nhiên là “có ý đồ gì đây”. Cho nên, nếu đổi lại là giữa phố phường Đài Bắc, tôi dám đánh cược với bạn rằng, bạn có ngồi đó “thượng thổ hạ tã”, cũng sẽ chẳng có ma nào đến giúp bạn đâu. Còn nhớ năm ngoái, Bách Dương tôi cùng với ông bạn người Mỹ, Higriman đi xem phim ở Đài Bắc, bỗng nhiên có một vị khán giả miệng sùi bọt trắng, ngã từ trên ghế xuống đất, có hai người của rạp chiếu bóng đến đỡ anh ta dậy đưa ra ngoài, không cần phải hỏi cũng biết, tất nhiên là đưa tới bệnh viện. Ai ngờ đâu, tan buổi chiếu phim đi ra, anh ta vẫn y nguyên bộ dạng, bị vút trên nền xi măng chỗ lối đi bên cửa ngạch, cứ như anh ta không phải là “con cháu Viêm Hoàng” mà là tù binh của bộ tộc Xi Vưu bị bắt vậy. Dòng người đi ra như nước chảy, nhưng chẳng một ai vì vậy mà dừng lại. Ông Higriman vô cùng kinh ngạc, thở dài bảo: “Người Trung Quốc cũng gần giống như người New York, thật lạnh nhạt vô tình.”

Ông ấy không nói lạnh nhạt vô tình như người Mỹ, đây là chỗ thông minh của ông ấy, nếu không thì một người Trung Quốc yêu nước nồng nàn như tôi, có thể sẽ cho rằng ông ấy so sánh sai lệch, giọng điệu châm chọc nhằm “chia rẽ tình cảm giữa nhân dân và chính phủ”. Ông ấy chỉ đặc biệt nhắc đến New York, vì New York là đại bản doanh của những nhân vật “không quên nguồn gốc”, nghe nói người nước ngoài chiếm 4/5 tổng dân số của New York, đến nỗi người Mỹ mỗi khi nói đến New York, đều một lòng không thừa nhận đó là thành phố của họ.

Nhưng sinh ra là người Trung Quốc, sống ở đất Trung Quốc, muốn giúp đỡ người khác cũng không phải là dễ. Bách Dương tôi trong tập *Đập bỏ hủ tư tưởng*, đã từng hết sức hô hào, một người không có xúc cảm cao quý, vĩnh viễn không thể hiểu được người khác cũng có xúc cảm cao quý, và cũng vĩnh viễn không tin người khác có xúc cảm cao quý. Những mũi tên độc như “rối hơi rách việc”, “ura chuyện không đâu”, “có ý đồ khác”, đã lấp sẵn lên đây cung từ sớm rồi, chỉ cần đối phương có ý niệm giúp đỡ người khác, là tất cả cung nỏ đều đồng loạt bắn ra, cho máu loang ngực thũng. Bạn tôi, ông Dương Hi Phụng, là một người lái xe taxi (ông ấy thường lái xe đưa vợ chồng tôi đi chơi phố hóng gió). Một buổi chiều đỗ

mưa, đón được một phụ nữ bị mưa ướt như chuột lột, ngồi trên xe mà cứ run lập cập, hai hàm răng đánh vào nhau canh cách, Dương Hi Phượng động lòng thương hại, vừa may hôm đó vợ ông ấy dẫn qua tiệm giặt đồ lấy mấy cái váy và áo lông về, ông ấy liền bảo người phụ nữ: “Cô gì ơi, cô có thể cởi áo ướt ra, lấy áo của tôi đây mà mặc, về đến nhà trả tôi cũng được.” Thế nhưng người phụ nữ vừa nghe ông ấy bảo cởi áo, lập tức trợn tròn hai mắt, quát bảo: “Đồ háo sắc, ông có muốn tôi báo cảnh sát không?” Ông Dương thấy vậy tức quá, chỉ biết thầm rửa cho cô ta bị cảm lạnh viêm phổi cho rồi. Một người bạn khác của tôi là ông Lý Thụy Đăng, giảng viên trường Đại học Văn hóa Trung Quốc. Một lần đi trên xe buýt, một người phụ nữ (xin lỗi, lại là phụ nữ) có cái ô che nắng bị tuột cán, trông thấy nó sắp bị người ta giẫm nát, ông vội vàng nhặt lên, chen chúc quay lại đưa cho người phụ nữ đang ngồi ở ghế sau. On giờ on Phật, lần này người phụ nữ ấy khá có văn hóa, không chửi ông ấy là “háo sắc”, nhưng cũng không nói được một câu “cảm ơn”, chỉ giương hai con mắt như mắt cá chết, chẳng nói năng gì. Lý Thụy Đăng chỉ còn biết nhanh chóng rút lui, bảo tôi: “Này ông, ông nói xem, người Trung Quốc chúng ta ra làm sao nhỉ?” Ôi chao, người Trung Quốc tựa hồ như vẫn còn dừng lại ở thời kỳ ăn lông ở lỗ trong núi cao rừng rậm, trên người khoác những bộ áo giáp như những con nhím lúc nào cũng xù lông lên, chỉ để lộ ra hai con mắt lớn lạnh nhạt và nghi kỵ, lo lắng gườm gườm nhìn ra bốn xung quanh.

Bây giờ tôi xin quay trở lại giới thiệu về tám mây đàn của vợ tôi, tám mây đàn này có công dụng lớn lắm, không những nó khiến cho các ông Tây ở đâu cũng “giúp đỡ”, thậm chí khi gặp nơi phải xếp hàng, bà ấy cũng luôn được nhường đứng lên đầu. Xếp hàng chính là thước đo mức độ biểu hiện văn minh của nhân loại, từ trật tự trong việc xếp hàng của một đất nước, có thể phán đoán một cách chuẩn xác mức độ văn minh của họ. Tôi ở Mỹ chỉ hai tháng, đã muốn đề nghị đổi “Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ” thành “Nước Mỹ Xếp hàng”. Việc xếp hàng ở Mỹ không những rất lan tràn, mà thậm chí đã gây thành đại dịch, thật không thể không tiếc thay cho những bạn bè hai giới hắc bạch ở đó, đã đem bao nhiêu thời gian quý báu ra để lãng phí vào việc xếp hàng. Lên máy bay xếp hàng, xuống máy bay xếp hàng, kiểm tra hành lý xếp hàng, kiểm tra hộ chiếu xếp hàng, mua tem thư xếp hàng, gửi thư xếp hàng, mua vé xếp hàng, trả tiền lấy tiền xếp hàng, đợi xe điện công cộng xếp hàng, lên xe buýt xếp hàng, vào nhà vệ sinh xếp hàng... Khiến người ta phiền nhất là bất kể quán ăn to nhỏ gì cũng phải xếp hàng.

Đối với việc xếp hàng, tuyệt đối không khoắc lác, tôi không hề bận tâm. Không chỉ có tôi, mà toàn thể người Trung Quốc đều không bận tâm. Nhưng việc xếp hàng ở Mỹ và ở Trung Quốc, cả nội dung cũng như hình thức đều khác nhau rất xa, tương tự sự khác nhau giữa đường kẻ vạch cho người đi bộ qua đường ở Mỹ và ở Trung Quốc vậy. Đối với người Trung Quốc, xếp hàng chỉ là một học thuyết, còn với người Mỹ, xếp hàng là một phần cuộc sống. Việc xếp hàng ở Đài Bắc chỉ là xếp hàng nửa vời, xếp hàng lên xe, đang đứng rất ngay ngắn, nhưng xe vừa đến, là y như Mộc Quế Anh đại phá Thiên Môn trận, lập tức tan tành đội ngũ, tranh nhau lên trước. Kẻ anh hùng thì mở đường máu vạch lối xông lên trước còn cướp chỗ ngồi, tàn binh già yếu thì lập cập phía sau, brou đầu xanh mặt. Ôi chao, đúng là không hiểu lúc trước phải khổ sở xếp hàng làm gì? Để cướp một chỗ ngồi, hoặc vì sợ đông không lên nổi xe, cho nên phải tranh nhau, thì còn có thể tạm hiểu được. Nhưng với những phương tiện tàu xe có số vé, chỗ ngồi đã cố định rõ ràng, chẳng bay đi đâu mất, cũng chẳng

sợ người khác có đinh vít ở mông mà đóng chặt vào chỗ của mình, thì thật không hiểu nổi sao cũng vẫn cứ chen nhau. Người Mỹ dường như vừa sinh ra đã định rõ cho mình cả đời xếp hàng rồi, cho nên họ luôn yên tâm tin tưởng. Có lẽ, do dân số Trung Quốc quá đông, xếp hàng rồi, mũi người sau sát vào gáy người trước, ôm trước kẻ sau, “áo lụa nối nhau nghe nhịp thở, trong lòng ngọc ám rõ làn da”, từ xa xa nhìn lại, y như một đoàn chiến hữu vô cùng thân mật. Chỉ có người phương Tây khi xếp hàng không có gì đặc biệt, thừa thớt rời rạc, gặp xe ra xe vào dù đầu phố hay đầu ngõ, còn tự động tách ra nữa, quang cảnh rất buồn tẻ ảm đạm, đến nỗi không dừng được phải buồn cho vận nước của họ. Khi tôi ở New York, một người bạn bảo tôi cùng anh ấy đi rút tiền ở một ngân hàng nổi tiếng thế giới về sự chật chội. Tôi thầm nghĩ, anh này chắc đã được nghe về môn võ công chen lên xe buýt của mình ở Đài Bắc rồi đây, lần này anh ta để mình dương oai nơi đất lạ, đương nhiên phải ra sức mà báo đáp rồi. Tôi vừa vào cửa lớn liền thấy một dãy quầy giao dịch bày thành hàng dài như chữ nhất, trước mỗi quầy giao dịch chỉ có một khách hàng đang rì rầm trao đổi, trong bụng mừng quá, vội nhanh như tên bắn nhảy tới phía sau một người trong số đó. Không ngờ anh bạn tôi giở ngay món đòn khóa cổ, lôi tôi ra ngoài như bắt kẻ trộm, rồi chẳng những không xin lỗi về hành động lỗ mãng của mình, còn trách tôi: “Ông này, làm cái gì thế?” Tôi bực mình: “Tôi làm gì? Tôi xếp hàng chứ làm gì, từ khi đến quý quốc, tôi phải nói là làm cái gì mắc lỗi cái đó, xếp hàng cũng lại phạm pháp à?” Anh ấy bảo: “Không phạm pháp, nhưng vi phạm quy định.” Hóa ra trước quầy giao dịch có một vạch sơn, giống như vạch sơn khi kiểm tra hộ chiếu ở sân bay, người đến sau đều phải đứng ở đó, nếu chưa được gọi vào, thì không được làm bừa. Mà ở đó đã có năm sáu mươi người xếp hàng rồi, họ phải đợi đến khi người khách trước quầy giao dịch đi, các ông các bà nhân viên giao dịch đưa tay quý ra mời, mới được đến lượt vào. Ôi chao, nước Mỹ kể từ khi thành lập đến nay, thời gian tuy ngắn, mà quy tắc quả là không ít, rườm rà lắm chuyện như vậy, không biết có ảnh hưởng đến “dân tâm sĩ khí” của họ hay không?

Tuy nhiên, đáng sợ nhất vẫn là quán ăn lớn nhỏ thế nào cũng phải xếp hàng, điều này đã vượt quá xa phạm trù học vấn vĩ đại của chúng ta. Kể từ khi Bàn Cổ khai thiên lập địa đến nay, chưa bao giờ nghe nói trong quán ăn cũng phải xếp hàng. Bách Dương tôi lần đầu tiên đi ăn cơm quán ở San Francisco, vừa bước chân vào, liền bị bà vợ kéo ra. Ôi trời, làm gì có ai để xếp hàng, tất nhiên mạnh dạn đi vào thôi, còn kéo ra kéo vào là sao? Ai biết đâu, dù chẳng có ma nào, cũng phải đứng ở đó, đợi cô bồi bàn dẫn như đạo sĩ dẫn cương thi vào chỗ ngồi. Nếu như không có ai đến dẫn, thì dầu có chết đói tại chỗ, cũng không thể đi quá một bước. Ấn tượng mạnh nhất là một tối ở Grand Canyon, chúng tôi khó khăn lắm mới tìm được một quán ăn nhỏ bán hàng buổi tối, lại ớn giời, quán nhỏ ấy không phải xếp hàng, nhưng khách hàng trước tiên phải đến quầy tiếp tân đăng ký quý tính đại danh, sau đó ngồi chồm hổm ngoài cửa chờ triệu gọi. Cứ mỗi khi bà bồi bàn xuất hiện, thì ai ai cũng như thấy đức Mẹ Maria từ bi cứu khổ cứu nạn, đổ dòn những ánh mắt cầu xin hy vọng và lo lắng không thôi nhìn về phía bà. Nghe thấy miệng vàng lời ngọc của bà ấy gọi đến tên người nào được mời vào, thì người ấy cùng cả nhà lớn bé, lập tức vui mừng reo hò, gọi nhau ồn ã. Ôi, cần gì đặt thêm ra thủ tục làm gì nhỉ? Đài Bắc thì tuyệt đối không có cảnh tượng như vậy, một đoàn ma đói nhao vào một quán ăn, rõ ràng là khách hàng ngồi kín cả rồi, vẫn cứ thâm nhập hang ổ, chọn lấy một bàn xem ra bát đĩa đã ngổn ngang, mọi người sắp ăn xong, thì

đứng vây kín lấy chỗ đó. Thực khách ngồi quanh bàn cũng đã quen với những trận thế như vậy, nên dù cho lũ ma đói có tròng mắt giận dữ nhòm vào những cái miệng quý báu của họ, thì những cái miệng quý ấy vẫn chậm rãi ăn uống, hơi thở không gấp, mặt không đổi sắc. Cuối cùng, hết hứng thì đi, bọn ma đói được thăng cấp lên làm thượng khách, rồi lại một bọn ma đói khác ào ào xông vào, vây quanh bốn phía, thỏa sức tham quan. Cảnh quay đàn linh cầu trên thảo nguyên châu Phi đang ngoái cổ xem những con cá sấu đớp từng miếng mồi lại được chiếu lại, thật là kích thích.

Điều đau lòng nhất là, rất nhiều quán ăn Trung Quốc ở Mỹ cũng đã dần dần nhiễm phải “thói xấu” này, mà bỏ mất đi văn hóa “nhòm mòm” truyền thống của chúng ta. Ai ai cũng nói nước Mỹ là một đất nước tự do, nhưng ý kiến của tôi thì hơi trái ngược một chút, chỉ riêng chuyện xếp hàng, đã làm cho người ta tâm thần phân liệt rồi.

Trích từ Đạp lên cái đuôi nó

Rốt cuộc là đất nước như thế nào?

Tâm nguyện lớn nhất của tôi là: mong cho Trung Quốc trở thành đất nước lễ nghĩa trong thời gian sớm nhất. Câu nói này nghe có vẻ chối tai, một người bạn vờ rìa mép bảo: “Như vậy ý ông là, Trung Quốc bây giờ chỉ là đất nước lễ nghĩa giả mạo sao?” Bách Dương tôi đáp: “Đúng thế.” Nói chưa dứt câu, tôi thuận tay cầm cái ghế con đặt ngay dưới móng anh ta, anh ta mới không ngã lăn ra ngất xỉu, mà chỉ ngồi phịch xuống thở hắt ra. Tôi nghĩ, những người yêu nước thở dài như thế, chắc chắn là nhiều vô số kể, nếu chỉ nói không như vậy thì chẳng có bằng chứng gì, xin quý vị chớ nên đem tình cảm ra để phán đoán một cách trực giác, mà hãy để tôi đây dắt quý vị đi tham quan một chút.

Tiết mục đầu tiên, xin mời tham quan lễ cưới.

Dù là minh tinh màn bạc có số lần ly hôn nhiều nhất, cũng cho rằng kết hôn là một chuyện lớn trong đời người, nếu không thì đã ly hôn rồi, có chi còn phải kết hôn lại nữa? Trên con đường đời, kết hôn là một bước đột phá nhảy vọt, một người nam, một người nữ rời bỏ môi trường cố hữu mà mình đã quen thuộc, nhảy lên một con thuyền khác, tạo lập nên một gia đình mà người kia là trung tâm, cùng nhau chèo lái, tiến vào một đại dương xa lạ nhưng khiến người ta hưng phấn. Đó là một thay đổi vô cùng quan trọng, cho nên, bất kể là nghi thức truyền thống cổ xưa của Trung Quốc, hay nghi thức tôn giáo từ phương Tây đem đến, đều rất trang nghiêm, trong sự trang nghiêm và niềm vui mừng ấy tràn ngập những lời chúc phúc cho sự thay đổi. Khỏi cần phải nói đến thời xa xưa, ngay trong thập niên 1940, lễ cưới ở quê bao giờ cũng vô cùng long trọng, chú rể phải đích thân đến nhà cô dâu để đón rước, hoặc ngồi kiệu, hoặc ngồi xe, sau khi về đến nhà trai rồi, nhất bái thiên địa, cảm ơn trời đất đã sắp đặt cho cuộc hôn nhân, nhị bái cao đường, cảm tạ công ơn dưỡng dục của cha mẹ. Sau ba lạy - lạy trời đất, lạy cha mẹ, và cô dâu chú rể lạy nhau, khi ấy mới chính thức thành vợ chồng. Giáo đường của phương Tây cũng có ý nghĩa tương đương. Trong tiếng nhạc nghiêm trang, chàng rể đứng thẳng trước ban thờ Chúa, cô dâu khoác tay cha hoặc anh trai, chậm rãi bước vào, cũng đi đến trước ban thờ Chúa, cha trao con gái, hoặc anh trao em gái cho chú rể, rồi được mục sư hoặc cha xứ, lấy danh nghĩa Thiên Chúa,

tuyên bố họ đã kết thành vợ chồng.

Thế nhưng không biết bắt đầu từ khi nào, có lẽ sau khi nhà Thanh diệt vong không lâu, người Trung Quốc vừa chê kiểu đập đầu bái lạy cũ kỹ quá, lại cũng chê kiểu vào nhà thờ Tây quá, liền phát minh ra một kiểu chẳng giống ai, đó chính là “đám cưới văn minh” mà đến bây giờ vẫn đang làm theo. Hôn lễ đã dần dần không còn ra hôn lễ nữa, mà biến thành một vở kịch ồn ào. Lễ đường cũng không thành lễ đường mà thành một cái “*miếu Bát Lạp*”⁽¹⁶⁾. Quý vị chắc đã xem vở Kinh kịch Miếu Bát Lạp, có câu: “*Miếu Bát Lạp, thật náo nhiệt, có đủ người trẻ lẫn người già, lại cả gái đôi mươi xinh đẹp*”. Khách khứa rất ít người có thực tâm chúc mừng, mà hầu hết đều chỉ là đến chơi hội miếu. Một số người còn chạy khắp chỗ nọ chỗ kia, tìm gặp bạn bè, trong mắt họ hình như không có hôn lễ, chỉ có xã giao thôi. Mọi người tuy cùng ở trong một thành phố, nhưng thường thường hai năm, ba năm, bốn năm năm cũng không gặp nhau, đành coi lễ đường kết hôn thành nơi trà lâu tửu quán. Thế rồi riu ra riu rít, tiếng người ồn ã, người thì hẹn sau buổi lễ cùng nhau tụ tập chơi mạt chược, người thì hẹn hôm nào lại tụ tập, còn thì kẻ lẻ nổi biệt ly, hỏi thăm tin tức nhau, than thở chuyện tuổi tác, chửi đồng đẳng Trương Tam, Lý Tứ, Vương Nhị... cũng là chuyện thường. Người chứng hôn trên sân khấu kia đâu có đầy bụng kinh luân, gào đến rất cổ, cũng chẳng ai trên thế giới này nghe thấy, mà ngay chính bản thân anh ta cũng không nghe thấy. Còn người giới thiệu, thường là đến sát giờ mới chọn đại một người đang có mặt, cho nên cũng chẳng biết cô dâu họ gì, càng không biết tính thiêng liêng của công việc mà anh ta đảm nhiệm, thỉnh thoảng có người còn pha trò, giở bài phá phòng tân hôn, nói toàn những lời hạ lưu bản thiêu trước mặt họ hàng thân thích đôi bên, mà mức độ bỉ ổi, giá như ông biên tập tạp chí *Playboy* của Mỹ có nghe thấy, cũng phải gọi cảnh sát báo án. Hề già hề trẻ, chen vai thích cánh, bảo đây một cái chợ vỡ thì hăng còn là tích đức đấy, chính ra phải gọi đó là nơi khiến họ hàng bè bạn phải xấu hổ, trời xanh cũng phải rơi lệ mới đúng.

Tiết mục thứ hai, xin mời tham quan đám tang.

Chết so với kết hôn, càng là một chuyện lớn trong đời người, một người có thể kết hôn nhiều lần, nhưng chỉ có thể chết một lần. Đó là sự kết thúc của cuộc sống, kết thúc vĩnh viễn, vứt bỏ lại tất cả thành quả một đời người khó khăn phấn đấu để có được cũng như tất cả những người thân yêu nhất, buông tay về cõi cực lạc. Nhà tang lễ là trạm dừng chân cuối cùng trong quãng đời ở trọ trần gian của họ. Qua trạm dừng chân đó, họ sẽ mãi mãi yên nghỉ trong nấm mồ của mình. Bàu không khí tang lễ, không những trang nghiêm, mà còn vô cùng đau thương. Cổ nhân có câu “Người viếng rất mừng”, chữ “mừng” ở đây là mừng thấy nghi thức tang hợp lễ, chứ không phải mừng vì người chết đã chết rất hay, chết rất tốt. Thế nhưng, trong những buổi tang lễ ngày nay, thường thấy xuất hiện một hiện tượng: khách đến viếng bước vào cửa, đầu tiên đến trước linh vị làm lễ, gia quyến người qua đời quỳ bên cạnh lạy tạ, khi đau thương quá còn nghe tiếng khóc than, đặc biệt ở đám tang những người còn để lại mẹ già con thơ, cô nhi quả phụ, thì tiếng khóc càng như đứt từng khúc ruột. Nhưng tiếng khóc của thân quyến người quá cố còn chưa dứt, người khách viếng vừa quay lưng đã bước nhanh như chạy, đến trước mặt một người khách viếng khác, vui mừng chào hỏi: “Ôi chao, anh Bá, lâu lắm rồi không gặp. Trông anh phát tướng như phú ông thế này, quên hết cả bạn bè cũ rồi!” Rồi ông Bá cũng vui mừng đáp: “Tôi đang tìm anh

đây, mà cứ bị hết việc vui đến việc buồn cột vào cổ, đi nào, chúng ta tìm chỗ nào ngồi một tí nhá!” Đi ra đến cửa, lại thấy một người đến, hai tên động vật máu lạnh kia lập tức xúm lại hỏi: “Ôi bộ trưởng, dạo này anh thế nào?” Ngài bộ trưởng cũng gật đầu mỉm cười, bắt tay rồi vào, hai người kia không đi được nữa, cứ bám theo sau xun xoe, những khách viếng khác cũng ồn ào đi lên, lễ đường đã biến thành một câu lạc bộ giao tiếp. Thực ra, dù không có sự xuất hiện của ngài bộ trưởng kia, thì tang lễ cũng là một phiên bản của hôn lễ, những người đến viếng rất ít người mang nặng tâm tình đau thương hoài niệm, mà gần như đều là khách dự hội. Thế là, những hoạt cảnh trong lễ đường đám cưới lại được tái diễn ở nhà tang lễ: ríu ra ríu rít, tiếng người ồn ã, người thì hẹn sau buổi lễ cùng nhau tụ tập chơi mạt chược, người thì hẹn hôm nào lại tụ tập, còn thì kể lể nỗi biệt ly, hỏi thăm tin tức nhau, than thở chuyện tuổi tác, chửi đồng đẳng Trương Tam, Lý Tứ, Vương Nhị... cũng là chuyện thường. Cô nhi quả phụ quỳ bên linh cữu khấu đầu than khóc, hết hơi hết sức, nhưng cũng chẳng một ai trên đời này nghe thấy cả, đến ngay chính họ cũng chẳng nghe thấy gì. Trên thực tế, nhà tang lễ tự nhiên đã trở thành một địa điểm giao lưu, gặp gỡ bè bạn. Tự nhiên gặp gỡ bạn bè, tự nhiên trùng phùng cố nhân nơi đất khách, tự nhiên cười nói chào hỏi. Người phương Tây cứ chê bai người Trung Quốc là lạnh lùng tàn nhẫn, ngượng quá hóa giận như tôi cũng chỉ còn biết thở dài. Ôi chao, nơi tang lễ, nơi cô nhi quả phụ đau thương, cũng là nơi trời xanh phải đau lòng vậy.

Tiết mục thứ ba, xin mời tham quan quán ăn.

Quán ăn là nơi lễ nghi rườm rà nhất Trung Quốc, cũng có thể nói, tất cả tinh hoa của lễ nghĩa đều tập trung trong “hai chiến dịch” ở quán ăn. Chiến dịch thứ nhất là “chiến dịch tránh chỗ”, người có tư cách ngồi vị trí chủ tiệc - tức khách mời danh dự, đa phần đều là người có vị thế và tiền bạc. Nhưng chỗ chủ tiệc ngồi cứ y như có con rắn độc nằm phục, người bị đùn đẩy nhất quyết không chịu lên, thế là tất cả những người còn lại, kể cả chủ nhân bữa tiệc, cùng đứng dậy thúc giục, lôi kéo, lớn tiếng mời mọc. Người ấy vẫn chối đến sùi cả bọt mép, thề chết không nghe. Một số người nhanh tay nhanh mắt, còn đưa ra “biện pháp mạnh” cứ ấn vào ghế ngồi trước, mông vừa chạm ghế rồi, liền tuyên bố: “Đây là ngài chủ tiệc đây.” Có người không chống đỡ nổi thua cuộc, không làm sao được nữa, chỉ còn biết gượng gạo ngồi xuống. Đợi chủ tiệc ổn định chỗ ngồi rồi, thì đến vị trí thứ hai, thứ ba, thứ tư..., mỗi một vị trí đều om sòm vang trời, ầm ỉ đến mười mấy phút hoặc mấy mươi phút đồng hồ rồi mới êm đềm lắng xuống.

Trong bữa tiệc anh mời rượu, tôi mời thức ăn, lại thêm một lần hỗn loạn nữa, có thể nói là mệt tương chết, nhưng vẫn chưa là gì. Phải đến khi kết thúc ra về, cuộc chiến thứ hai mới bắt đầu nổ ra, đó là “chiến dịch tránh cửa”, mọi người y như bầy chim cánh cụt, dồn lại chỗ cửa ra, như thể bên ngoài cửa là hố bẫy sâu không thể đo lường, chỉ cần bước lên một bước sẽ thụt xuống đó làm mồi cho chó sói. Thế là, anh không chịu đi, anh ta cũng không chịu đi, người phải ngồi vị trí chủ tiệc lần này đã có chủ ý rõ ràng, dù có bị phanh thây cũng không đi trước một bước. Lại là một trận gào thét vang trời, người ấy cuối cùng trong quá trình tranh chấp đã bị tóm ra, nếu là người già cả sức yếu, đứng không vững mà bị tóm như thế thì có khi chỉ còn nước ngã chúi xuống đất.

Ở trên nói chỉ là những tiết mục lớn, phổ biến, còn đến như các hình thức biểu hiện khác nữa, cũng có thể liệt vào hàng nhìn mà hoảng. Ví dụ như, quý ngài đi mua cái áo sơ mi ở cửa hàng bách hóa, thì từ chỗ đứng xếp hàng ở bến xe buýt, xung đột đã bắt đầu. Ô hô, một quốc gia có phải là một đất nước lễ nghĩa hay không, cứ nhìn vào việc xếp hàng là biết. Mà việc xếp hàng nơi bến xe buýt ở Trung Quốc cho đến nay vẫn khác xa so với đám ngoại di. Ở nước ngoài người ta xếp thành một hàng dài, chỉ có Trung Quốc ta là dồn thành một đồng. Xe còn chưa dừng hẳn, “quần hùng” đã sử dụng chiến thuật biển người, xô nhau mà lên, chen lấn đến nỗi người lớn cúi dúi, trẻ em kêu khóc. Quý ngài nếu như cho rằng nơi đây thực sự là một đất nước của lễ nghĩa, có quy có củ, thì e rằng cả đời chẳng những không lên nổi xe, mà còn bị chửi là ngu ngốc. Giả sử ngài dùng dùng nổi giận, không đi xe nữa, mà cuộc bộ đi, thế thì, đến những chỗ rẽ, cứ thử hỏi đường xem sao? Khó khăn lắm tìm đến được cửa hàng bách hóa, mấy cô bán hàng, cô nào cô nấy đều “mắt lửa ngươi vàng”, anh muốn mua áo cỡ cổ 16cm, họ lại có bản lĩnh bán cho anh áo cỡ cổ 13cm, anh mà dám từ chối, thì lập tức một bộ mặt cau có bức bối xuất hiện liền. Nếu như anh gan lớn hơn trời, ngày hôm sau đem trả lại hàng, “mắt lửa ngươi vàng” sẽ lập tức biến thành “mặt xanh nanh nhọn”, anh mà còn sống chạy được về nhà thì quả là phúc bảy mươi đời.

Than ôi, rất nhiều người Trung Quốc, khắp toàn thân đầy gai nhọn, trong bụng chỉ có sự thù địch. Những người yêu nước rất thích khen rằng Trung Quốc là đất nước lễ nghĩa, tôi nghĩ đây chỉ là trên giấy tờ thôi, trong sách xưa Trung Quốc đúng là một đất nước lễ nghĩa. Nhưng trong những hành vi thực tế, thì lễ nghĩa của chúng ta đã dừng lại hoặc thụt lùi trở về thời kỳ hoang sơ man mợi rồi. Nếu như không thể thực hiện được lễ nghĩa trong thực tế, thì dù có viết hàng ngàn hàng vạn cuốn sách, dù có viết hàng ngàn hàng vạn bài văn, thì man dã vẫn chỉ là man dã.

- *Trích từ Con sâu dậy sớm*

Sự quái đản của con dòi hũ tương

Khi tác phẩm *Vết lòng trong vườn rau* của ông Tôn Quan Hán được đăng liên tục nhiều kỳ trên báo *Tự lập* ở Đài Bắc, tổng biên tập của tờ báo, ông La Tổ Quang, đã bị một trận đòn nhớ mãi. Một người bạn thân của ông ở thành phố Đài Trung cách hai trăm cây số đã hàm hàm gọi điện thoại đến quát bảo: “Những bài viết của Tôn Quan Hán, dù muôn lời ngàn chữ, chung quy vẫn chỉ một câu: Bất kể là gì, nước Mỹ cũng đều tốt cả. Nếu nói là khoa học của Mỹ tốt thì tôi còn nghe, chứ nói văn hóa của Mỹ cũng hơn chúng ta, thì tôi không đồng ý. Lễ nào chúng ta ngay cả việc xử sự làm người cũng phải học Mỹ sao? Thật không ra sao cả, thật không ra sao cả!” Khi ấy ông La ngay trên điện thoại đã khuyên rằng: “Bác ơi, hãy mau nhảy ra khỏi hũ tương đi, nếu còn không nhảy, thì bác sẽ thành con dòi hũ tương đấy!” Nhân tiện tôi xin nói rõ, chữ “dòi hũ tương” có thể nói là do ông La đã thuận miệng phát minh ra như vậy, khi quét chùa khua mõ xin hãy nhận biết rõ đầu đuôi.

Tâm lý của dòi hũ tương sở dĩ quái đản là vì đại để chúng cảm thấy Trung Quốc là đất nước lễ nghĩa, chẳng những lễ nghĩa, mà còn lễ nghĩa đã từ rất rất lâu đời, với rất rất nhiều những bậc thánh nhân. Về điểm này, chúng tôi nhiệt liệt tán thành, và thiết nghĩ ông Tôn

Quan Hán chắc cũng sẽ đồng tình. Thứ nhất là vì lòng tự tôn thấy như vậy, thứ hai là thực tế cũng đúng như vậy, trừ đế quốc Inca không so được ra, thì chúng ta là đất nước cổ xưa vô cùng. Vấn đề là cái “Lễ” của Trung Quốc và cái “Nghĩa” của Trung Quốc đến nay dường như chỉ có trên sách vở, hoặc chỉ nhìn thấy trong các tập ngôn luận của thánh nhân mà thôi. Ô hô, Trung Quốc chỉ là đất nước lễ nghĩa trên văn tự, còn trong cuộc sống thực tế, thì lại là một đất nước lãnh đạm, một đất nước nghi kỵ, một đất nước thô thiển.

- Trích từ tập Đập bỏ hủ tương

Mắt như hạt đậu

Ai ai cũng nói, Trung Quốc có nền văn hóa năm ngàn năm, nền văn hóa năm ngàn năm thì tất nhiên là có, nhưng tất cả những vinh quang đều thuộc về quá khứ. Đúng như danh tướng người Đức Ludendorff, sau khi xem xong cuốn *Binh pháp Tôn Tử* đã nói: “Tôi khâm phục người Trung Quốc, nhưng đó là tôi khâm phục người Trung Quốc xưa, chứ không khâm phục người Trung Quốc nay.”

Lại nói, ông Dean Rusk - Quốc vụ khanh Hoa Kỳ đã quyết định không đến Đài Bắc, từ chối lời mời mọc của chính phủ “Trung Hoa Dân Quốc”, tất nhiên bằng những câu vô cùng uyên chuyển nhã nhặn, nhưng sự thực của việc ông ta không chịu đến vẫn chắc như đinh đóng cột. Chuyện này khiến người ta chợt nhớ lại một câu chuyện cũ trước đây. Số là năm ấy Kennedy mới nhậm chức Tổng thống Mỹ, thì ông Rusk vẫn còn là một dân đen không hữu hảo lắm đối với “Trung Hoa Dân Quốc”. Một kẻ dân đen dám làm bàn đến chuyện quốc gia đại sự đã hoang đường lắm rồi, càng hoang đường hơn nữa khi ông ta dám viết một bức thư cho một vị Ủy viên lập pháp nào đó ở Đài Bắc, đề nghị được đến thăm Đài Bắc, rõ ràng là không biết thân biết phận gì cả. Sau khi ông Ủy viên lập pháp đó đem thư chuyển lên cho Bộ Ngoại giao, có phải là đã có người cười rơi răng ra không thì chúng ta không biết được, nhưng kết quả thì được biết rằng, giả sử đối với bất kỳ kẻ hát trái điệu nào chúng ta cũng đều chào đón, thì chẳng khiến người người sẽ đều hát trái điệu sao? Và quả nhiên như dự liệu của chúng ta, không có công văn đáp lại. Nhưng nằm mơ cũng không tưởng tượng ra rằng, thế sự xoay vần, lại có một ngày ông Rusk kia được lên làm Quốc vụ khanh, các vị quan chức của “Trung Hoa Dân Quốc” không thể không trước sau cung kính, không biết điều đó có được coi là một nét trong truyền thống văn hóa tốt đẹp của chúng ta hay không.

Chuyện ấy, cũng khiến người ta nhớ lại một câu chuyện cũ khác. Hơn mười năm trước, Ngô Đình Diệm với tư cách một người bình thường, qua Đài Bắc để trở về Việt Nam, ông Trương Quân Lê đã gửi một bức thư giới thiệu ông ta với một quan chức vai vế nào đó, nói rằng, ông Ngô có khả năng sẽ nắm giữ cục diện chính trị ở Việt Nam, để lập cơ sở cho sự hợp tác hữu hảo giữa hai nước, đề nghị nên tiếp đón trọng thể. Kết quả dường như còn thảm hại hơn so với ông Rusk, thứ nhất, tiếp đón trọng thể thì không có vấn đề, nhưng nếu như chẳng may tương lai ông ta không có tiền đồ gì, thì chúng ta kết bạn để làm gì? Hơn nữa, trông bộ dạng ông ta, không thấy có mầm móng manh nha gì. Thứ hai, dựa vào một bức thư giới thiệu tùy tiện của một dân thường không quan không chức, mà liền tiếp đón trọng thể, há chẳng phải đề cao địa vị ở hải ngoại của dân thường này? Thế là, ông Ngô

Đình Diệm đành lặng lẽ âm thầm đợi thời gian quá cảnh ở sân bay Tùng Sơn để về nước mà chẳng có ma nào nhòm đến cả.

Sau này, những đôi mắt xu lợi ấy chỉ còn cách vin vào ảo giác của mình, hy vọng những nhân vật lớn đều có đức tính tốt là không nhớ thù cũ. Nhân vật lớn có thực sự không nhớ thù cũ không? Một số quả có lòng bao dung đại lượng, nhưng cũng có những người dù đã ngồi trên ghế cao vẫn không quên chuyện cũ. Sau đó, ông Trương Quân Lệ đến Việt Nam Cộng hòa dạy học, Việt Nam Cộng hòa đã dùng lễ đối với khách mời cấp nhà nước long trọng đón tiếp. (Người nước ngoài đón tiếp học giả Trung Quốc với nghi lễ như vậy, có thể nói là lần đầu tiên trong trăm năm qua, đó là sự vinh dự của Trung Quốc. Nhưng báo chí Đài Loan không hề có một chữ đã động đến chuyện đó. Buồn thay!) Đại sứ quán Trung Hoa Dân Quốc rơi vào tình thế bất buộc, không thể không mở một buổi tiệc lớn, tất cả đại sứ các nước khi đó cũng như các nhân sĩ nổi tiếng cần phải mời đều có mặt đầy đủ, chỉ có hai người không đến: một người là tổng thống Ngô Đình Diệm, và một người chính là ông Trương Quân Lệ, khiến cho câu chuyện không thể khép lại. Chuyện ấy vẫn không đáng kể, nghe nói sau đó, tổng thống Ngô Đình Diệm hạ lệnh bãi bỏ quốc tịch của người Hoa, cũng là do có yếu tố cảm tính trong đó. Từ đây mới thấy ảnh hưởng của câu chuyện còn lớn hơn.

Không cần đem học thuyết Không - Mạnh ra để chứng minh người Trung Quốc hiểu khách như thế nào, tiếp đãi người khác như thế nào. Những cái ấy đã chết từ lâu rồi, so với tư tưởng hành vi của con người ngày nay, nó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Quan chức lại càng như vậy, xử thế thực tế như vậy, nông cạn như vậy, đối với những người trong tay không có quyền, không có tiền thì đều không coi ra gì, đợi đến khi đáng để “coi ra gì” rồi thì đã không còn kịp nữa. Ông Rusk chỉ quá cảnh mà không nhập cảnh, lại có thể trách ông ấy sao?

- Trích từ tập Con lợn tài ba

Không nói đúng sai, chỉ nói ”đường phải”

Đặc trưng lớn nhất của chủ nghĩa coi trọng thế lợi, là không nói đến đúng hay sai. Bạn tôi, ông Đồ Thân Hồng có kể tôi nghe một câu chuyện thế này, xảy ra ở Chiết Giang, quê ông. Trong thời kỳ kháng chiến, ông Đồ Thân Hồng có một người họ hàng, chế ra loại tem phiếu giả lưu hành trong vùng bị địch chiếm, dùng mua các loại súng đạn thuốc men để đánh du kích. Người họ hàng ấy không may bị quân Nhật bắt được ngay đêm trước ngày chiến thắng và bị địch bắn chết. Khi tin người này hy sinh truyền về quê nhà, các bậc chính nhân quân tử nghe được, không ai không lắc đầu than: “Cái thằng này, cái gì cũng tốt cả, thế mà không chịu làm việc đảng hoàng, không chịu đi đường phải, để đến nỗi bây giờ kết cục thế này đây.” Ôi chao, đó là sự đánh giá của người Trung Quốc đối với một người anh hùng chống giặc đây, nói “không chịu làm việc đảng hoàng”, nói “không chịu đi đường phải”, dù là hàm chứa đầy thương tiếc, nhưng lại không có một chút kính trọng nào. Đó chính là một kiểu lạnh nhạt, một kiểu tàn nhẫn. Trong văn hóa hủ tương, chỉ có phú quý công danh mới là “đường phải”, còn phạm những hành động không thể đem lại phú quý công danh, đều “không phải việc đảng hoàng”, đều “không đi đường phải”. Vì thế mà những

hiếu biết trên thế gian đều tiêu tan hết cả, tiêu chuẩn đúng sai đảo lộn rồi bời, sự phân biệt giữa con người và con vật, chỉ còn khoảng cách rất nhỏ. Duy chỉ có một thứ còn lại mãi, đó là con mắt xu thế xu lợi.

- Trích từ tập Đập bỏ hủ tương

Bách Dương từng nói về cuốn *Đường Thánh nhân hiền thánh ký*, nhân đây xin giới thiệu lại một lần nữa, để tăng thêm ấn tượng cho quý vị độc giả. Tác giả viết cuốn sách này dùng một bút danh là “Phục Ma Sứ Giả”, ông đã bình luận về bi kịch sáu bậc quân tử tuần tiết trong cuộc chính biến năm Mậu Tuất⁽¹⁷⁾, khiến mọi người phải kinh tâm động phách, đó là: “Chỉ nghe một loạt những tiếng sấm nổ, đầu của sáu vị phạm quan đã lần lượt rơi xuống. Thương thay phú quý công danh, phút chốc tan thành mây khói.” Xin chú ý câu: “phú quý công danh, phút chốc tan thành mây khói”. Nhìn nhận với con mắt xu thế xu lợi, cái gì cũng có thể, bán nước cũng được, gây họa cho nước cũng được, làm nô tài, làm chó cũng được, nhưng không thể “phú quý công danh, phút chốc tan thành mây khói” được. Điểm sai lầm duy nhất của sáu bậc quân tử kia, là không giành được phú quý công danh, không đi trên “đường phải”. Viết đến đây, tôi không dừng được phải than lên rằng: “Huyết lệ cạn rồi người lại giầu; thường khiến anh hùng lệ ướt đầm.” Than ôi, mỗi một người Trung Quốc đều cố gắng đi trên con “đường phải” để có được phú quý công danh, thì xã hội Trung Quốc sẽ trở nên thế nào đây? Chẳng cần phải đến miếu Quan Đế rút quẻ bói cũng có thể đoán được. Nhưng, cho đến nay, vẫn có từng đoàn từng lũ những người ca ngợi “đường phải” để đạt được công danh phú quý, bạn nói xem có khẩn cấp chết người hay không?

Địch Nhân Hoa (bút danh của Donald Baron), một lưu học sinh người Mỹ tại Trung Quốc từng chỉ ra rằng người Trung Quốc rất sẵn tình người, nhưng lại thiếu lòng đức độ công chính, tôi nghĩ ông Địch mới chỉ nhìn thấy mặt ngoài của sự việc, mà chưa nhìn thấy cốt lõi của nó. Nếu như nhìn thấy cốt lõi của nó rồi, thì ông ấy nhất định sẽ không còn thấy tình người ở đó nữa, mà chỉ còn thấy một con mắt trọng thế lợi - lạnh lùng, tàn nhẫn, nghi kỵ, vui mừng trước đau khổ của người khác, ngày ngày trông đợi người khác ngã quỵ, vì phú quý công danh mà tính người tàn lụi, mà điên cuồng, mà si dại.

- Trích từ tập Đập bỏ hủ tương



Trong văn hóa hủ tương, chỉ có phú quý công danh mới là “đường phải”, còn phạm những hành động không thể đem lại phú quý công danh, đều “không phải việc đàng hoàng”, đều “không đi đường phải”. Vì thế mà những hiểu biết trên thế gian đều tiêu tan hết cả, tiêu chuẩn đúng sai đảo lộn rối bời, sự phân biệt giữa con người và con vật, chỉ còn khoảng cách rất nhỏ. Duy chỉ có một thứ còn lại mãi, đó là con mắt xu thế xu lợi.

Một năm cát khô

Bất kỳ một xã hội nào và bất kỳ một cá nhân nào, ít nhiều đều sùng bái quyền lực, nhưng dường như chưa từng thấy một xã hội nào cũng như chưa từng thấy một dân tộc nào, say mê quyền lực đến điên cuồng, đến ăn vào xương tủy như Trung Quốc. Bất kỳ một xã hội nào và bất kỳ một cá nhân nào, ít nhiều đều có chút tự tư, nhưng tương tự, chưa từng thấy một xã hội nào và một dân tộc nào mà tính tự tư kiên cố vững chắc đến không thể phá vỡ như Trung Quốc. Nói vậy nghe có vẻ phần nộ căm ghét thói đời, cũng cảm thấy nguy hiểm rình rập xung quanh, vì có thể khiến những trọng tài yêu nước nổi giận, tuyệt còi âm ỉ. Nhưng chân lý thì nên nói ra, chứ không nên tức giận.

Có một hiện tượng mà mọi người ai cũng vui vẻ chấp nhận, đó là, Trung Quốc đồng thời cũng là một dân tộc rất thông minh, lưu học sinh Trung Quốc ở “phiên bang”, bất kể ở Nhật Bản, ở Mỹ hay ở Anh, ở Pháp, thành tích học tập hầu như đều cao hơn hẳn học sinh bản địa. Ông Cô Hồng Minh khi học hải quân ở Anh, điểm số vượt xa lưu học sinh Nhật Bản là ông Ito Hirobumi; ông Tưởng Bách Lý khi học lục quân ở Nhật Bản, học tập và chiến thuật đều xếp thứ nhất khóa. Người Nhật Bản khi đó còn hẹp hòi hơn rất nhiều so với hiện nay, không chịu nổi khi thấy thành tích của học sinh nước ngoài lại vượt trội hơn, nên mới ách ông lại. Đó là những ví dụ từ xa xưa. Còn gần đây, một ví dụ vang động nhất, chính là vua cờ vây Ngô Thanh Nguyên, và vua cờ vây Lâm Hải Phong, ở ngay trên đất Nhật Bản, đã tả xung hữu đột, đánh cho đối phương tan tác. Tất nhiên kết quả một phần do điều kiện tốt của nền cờ vây Nhật Bản, nhưng quan trọng hơn là nhờ trí tuệ bẩm sinh của người Trung Quốc. Nếu khẳng định người Trung Quốc thông minh hơn nhiều người nước ngoài thì dường như hơi khoác lác, nhưng ít nhất, trí thông minh của người Trung Quốc tuyệt đối

không thua kém người nước ngoài. Đồng bào Trung Quốc chắc hẳn vui lòng lắm, tất nhiên không còn gì phải tranh cãi nữa, ngay người nước ngoài, thậm chí là đảng 3K cũng đều không thể nói người Trung Quốc kém thông minh, cùng lắm là nói người Trung Quốc kém đoàn kết thôi. Bạn bè nước ngoài thường gọi người Trung Quốc là người Do Thái ở phương Đông, tất nhiên với ý coi thường, nhưng đồng thời cũng hàm chứa sự kính nể và sợ sệt. Người Do Thái khiến người ta ghét, chẳng qua chỉ vì tính keo kiệt mà thôi, còn những công hiến của họ trên các phương diện khác, như tôn giáo, khoa học, nghệ thuật, đều vang dội xưa nay. Thử coi quyền lực kinh tế lớn trên thế giới hiện nay, chẳng phải nằm trong tay những người Do Thái sao? Ngài Jesus, chúa tể khai sinh ra đạo Cơ Đốc, chẳng phải là người Do Thái đó thôi. Einstein, ngôi sao lớn trên bầu trời khoa học hiện đại, cũng chẳng phải là người Do Thái đấy ư?

Người Trung Quốc thông minh, nhưng sự thông minh ấy cần có một tiền đề quan trọng, đó là phải “lấy một chọi một”, trong những cuộc đọ sức đơn lẻ, một người Trung Quốc đấu với một người nước ngoài, thì người Trung Quốc rất thông minh, ví dụ như trường hợp vua cờ Ngô Thanh Nguyên và Lâm Hải Phong ở trên, đơn thương độc mã thì không ai là đối thủ. Nhưng bước vào các cuộc đọ sức tập thể, hai người Trung Quốc đấu với hai người nước ngoài, hoặc hơn hai người Trung Quốc đấu với hơn hai người nước ngoài, thì người Trung Quốc không những không thắng nổi, mà còn thua liểng xiểng. Tôn Trung Sơn từng cảm thán rằng người Trung Quốc là “một nắm cát khô”, thương thay, đem một hạt cát của Trung Quốc đọ với một hạt cát của nước ngoài, thì hạt cát Trung Quốc không yếu hơn hạt cát nước ngoài, nhưng đem một nắm cát Trung Quốc đọ với một nắm cát nước ngoài đã trộn thành bê tông, thì bê tông cứng như sắt.

Ý nghĩa của “một nắm cát khô” Tôn Trung Sơn nói, là sự bất hợp tác. Nói bất hợp tác, không phải là nói người Trung Quốc ngay cả điểm mạnh của việc hợp tác cũng không biết. Ôi, không những biết, mà còn biết rất rõ là khác. Các ngài dồi hũ tương mà bỗng nhiên nổi xung lên, thì có thể viết ra hẳn một cuốn sách, trích từ sách vở kinh điển, dẫn ra hàng loạt những câu giáo huấn về hợp tác của các vị thánh hiền kim cổ. Bách Dương tôi nếu như cũng nổi xung lên, thì cũng có thể trích dẫn sách vở viết được một cuốn sách, mà không phải chỉ một cuốn sách, có thể viết cả một toa tàu chứa đầy sách. Nhưng vấn đề là, không cần biết những lời giáo huấn về hợp tác trong kinh sách nhiều như thế nào, chúng cũng chỉ dừng lại ở việc in trên mặt sách, còn trong hành vi lại hoàn toàn không phải là như vậy.

Phố Tàu - Tổ quỷ nuốt sống người Trung Quốc

Đại đa số người Trung Quốc vẫn đang cố gắng để “không mất gốc”, cố gắng không đoàn kết, cố gắng gà nhà đá nhau - bất kể là ở chân trời góc bể nào, cứ nơi nào có người Trung Quốc là có chuyện người nhà đánh nhau kịch liệt. Nghe nói ở Mỹ có một cơ quan, chuyên môn nghiên cứu những đặc trưng của người Trung Quốc như: vì sao đối với người da trắng họ thuần phục như vậy, mà đối với đồng bào mình họ lại giống như tên sát thủ? Từ sau khi bang Hoa Thanhphát triển, rất nhiều những quán ăn Trung Quốc ở khu phố Tàu không chịu nổi luồng gió Đông thổi tới phương Tây đó, đã phải dùng số tiền lớn mướn một ông Tây ngồi sau quầy lễ tân, giống như một lá bùa trừ tà, để bang Hoa Thanh không dám đến

cửa nữa. Đó là tầng lớp kém hiểu biết. Còn như tầng lớp trí thức hiểu biết cao, thì càng già càng cay, biểu hiện tất nhiên càng đặc biệt khác thường. Cùng dạy học ở một trường đại học, lại cùng từ Trung Quốc đến, theo tình theo lý, chắc hẳn sẽ là hai đồng nghiệp thân thiết chan hòa, như tay với chân. Thế nhưng đến khi đích thân Bách Dương tôi rơi vào hoàn cảnh đó mới phát hiện ra rằng việc trong thiên hạ hóa ra đúng là chẳng tình chẳng lý gì cả. Tên trường đại học cũng như họ tên người liên quan tôi không thể viết ra ở đây, nếu viết ra chắc sẽ bị chôn sống mất. Những “học giả chuyên gia” kiêm “chuyên gia học giả” đó, trong những bài viết hay những buổi nói chuyện hô hào đoàn kết, đều tràn đầy văn chương tình cảm, đến Thượng đế có nghe được cũng phải rơi lệ. Thế nhưng giữa họ với nhau thì lại y như kẻ thù không đội trời chung, ông A mời tôi ra quán, thì tuyệt đối không bao giờ mời ông B đi cùng. Ông C vừa nghe thấy tôi đến chơi nhà ông D, lập tức đánh tiếng không giao du với kẻ chỉ nhìn thấy lợi trước mắt là tôi. Từ chỗ ông E ra, nhờ ông ấy chạy xe đưa một đoạn đến chỗ ông F thì: “Ông bảo sao? Đi tìm thằng ấy à? Thôi ông cứ đi bộ từ từ luyện chân luôn thể nhá!”

Khu phố Tàu đã trở thành một cái tổ quỷ mà ở đó người Trung Quốc nuốt sống người Trung Quốc, có những em nhỏ hoặc người già không có quyền cư trú, bị nhốt trong những xưởng may, tiền công mỗi ngày chỉ đủ để húp cháo loãng. So với những người nô lệ da đen khi xưa, họ không khác là bao, cả đời bị chôn vùi, đến một chỗ để thở than khóc lóc cũng không có. Cho dù có tìm được một chỗ để khóc than, cũng không dám khóc than. Đường như tất cả những ỏ giết người đều là dành cho người Trung Quốc vậy, còn với người da trắng thì đến nhìn cũng không dám nhìn. Người Trung Quốc ở các trường học và cơ quan chính phủ cũng không ngoại lệ. Nếu như bạn gặp phải cấp trên là một người Trung Quốc, thì cần hết sức thận trọng, chẳng những bạn không có hy vọng thăng chức, mà một khi phải cắt giảm nhân viên, có thể bạn sẽ là người cuốn gói ra đi đầu tiên. Là vì cấp trên của bạn muốn thể hiện với người nước ngoài rằng: “Tôi rất chí công vô tư đấy!” Kỳ thực thì cái “tư” của ông ta đến tàu vũ trụ cũng chờ không hết. Để tạo ấn tượng tốt với ông chủ da trắng, ông ta không ngần ngại giết thịt đồng bào Trung Quốc của mình, dùng thi thể của đồng bào Trung Quốc để làm bậc thang tiến thân. Sự sợ hãi nhạy cảm truyền thống của người Trung Quốc khiến cho chính bản thân họ bẩm sinh đã bị lừa dối, bị vu dập, bị ăn đòn, khiến bản thân phải chịu những cơn nóng giận vĩnh viễn không bao giờ có điểm kết thúc. Chỉ xin nói về vụ án Bình Bá và đồng bọn lừa đảo tài sản, người chị gái nạn nhân, ban đầu còn kể hết nỗi khó khăn khổ cho tôi nghe, nhưng vừa nghe thấy tôi có ý viết ra câu chuyện đó, thì đã sợ hãi thất sắc, nước mắt nước mũi giàn giụa bảo: “Ông ơi, ông ở xa xôi mãi Đài Bắc, bọn chó ấy có thể không làm gì được, nhưng em tôi thì vẫn ở San Francisco, ông sẽ làm hại nó mất, ông đúng là kẻ chuyên gia gây họa.” Rồi vẩy cả nước mắt nước mũi vào tôi. Đến nỗi tôi phải thề tại chỗ, nếu đem bút mực viết chuyện đó ra, thì sẽ chết đuối trong chén trà!

Ồi chao, trên thế giới có lẽ chỉ có người Trung Quốc là nhu nhược bẩm sinh, chưa bao giờ dám “dựa vào lý lẽ để đấu tranh”. Phàm những người dựa vào lý lẽ để đấu tranh đều bị bọn đòi hủ tương coi là phân tử quá khích không chịu an phận. Mọi người đều sống trong những ngày tháng “bỏ qua, bỏ qua, cái gì qua rồi thì cho qua đi” chờ đợi vào ông trời đến một lúc nào đó bỗng nhiên có mắt, đưa đến một tin “ác giả ác báo” - anh hùng tráng sĩ khởi nghĩa trừ bạo cuối cùng lại thành ngang hàng với “kẻ ác”. “Người thiện” chẳng qua cũng chỉ

là đồ vút xó kiêu túi hơi, đã không có dũng khí, lại không có phẩm chất. Bang Hoa Thanh sợ dĩ không dám đụng vào người da trắng ở quây lễ tân, bởi vì họ biết rõ rằng, bắt nạt người Trung Quốc cũng như bắt nạt đàn kiến thôi, người Trung Quốc rất sợ để xảy ra chuyện, đối với bất kỳ chuyện hoành hành bạo ngược nào đều chỉ quen chấp nhận nghe theo, rồi rên rầm như ve sầu. Nhưng một khi bắt nạt người da trắng thì chắc chắn luật sư sẽ xuất hiện, chuyện không thể dừng ở đó được.

Trước khi Bách Dương tới sang Mỹ, bạn bè đến chúc mừng bảo: “Sau khi anh về, hy vọng sẽ không nói câu ‘Người Trung Quốc ở đâu cũng vẫn là người Trung Quốc’.” Nhưng bây giờ, nhìn đi nhìn lại mãi, vẫn cứ phải than thở như vậy. Ôi chao, chính cái tính xấu cố hữu của người Trung Quốc đã tạo nên những gian nan cho tiền đồ của người Trung Quốc. Trong xã hội Mỹ đen trắng lẫn lộn, người Trung Quốc lại phải đơn độc chiến đấu. Vì không có sức mạnh của tập thể, cho nên leo lên đến một mức độ nào đó, rồi tự nhiên cũng phải dừng lại. Chẳng phải nói mãi mãi không đuổi kịp người Do Thái, mà ngay người Nhật Bản, người Hàn Quốc cũng đã cách xa hàng chục vạn năm ánh sáng rồi. Người di cư Nhật Bản so với người di cư Trung Quốc ít hơn một nửa, nhưng có tới hai người được bầu vào nghị viện. Bách Dương tôi có thể dự đoán rằng (lại phải mở cửa hàng bói toán đây), sau một trăm năm nữa, người di cư Trung Quốc cũng không chọn được một ai vào nghị viện. Nếu bạn không tin, chúng ta có thể đặt cược.

Tù trưởng người Anh điêng “Thượng úy Jack” có một câu nói đầy đau đớn: “Người da trắng các ông không đánh gục được tôi. Mà chính là những người trong bộ tộc của tôi đã đánh gục tôi.” Người da trắng cũng không bài xích người Trung Quốc, đẩy người Trung Quốc rơi vào cảnh khốn quẫn, chính là bản thân người Trung Quốc.

- *Trích từ Đạp lên cái đuôi nó*



Ôi chao, trên thế giới có lẽ chỉ có người Trung Quốc là nhu nhược bẩm sinh, chưa bao giờ dám “dựa vào lý lẽ để đấu tranh”. Phàm những người dựa vào lý lẽ để đấu tranh đều bị bọn dòi hũ tương coi là phần tử quá khích. Mọi người đều sống trong những ngày tháng “bỏ qua, bỏ qua, cái gì qua rồi thì cho qua đi.”

***Xuân Thu* chê trách hiền nhân**

Một hiện tượng khác trong văn hóa Trung Quốc khiến người ta vô cùng đau lòng, đó là: “*Xuân Thu* chê trách hiền nhân”. Cái ông Khổng Khâu, người phát minh và phổ biến học thuyết này, đúng là khiến người ta muốn đâm vào ngực. Ông ta có sự hiểu biết rất sâu sắc về nhân sinh, và cũng có những công hiến không thể xóa mờ về đạo lý làm người, toàn bộ tác phẩm *Luận Ngữ* đầy rẫy những câu cách ngôn. Ông ta đã đưa ra một nghệ thuật cai trị cho những kẻ cầm quyền, và đảm bảo với mọi người, nếu dùng cách thức của ông ta để thống trị dân đen, thì giang sơn sẽ vững mạnh như thành đồng. Cách thức đó khi ấy không được coi trọng, nhưng sau nhờ Đồng Trọng Thư ra sức tiến cử, và được hoàng đế nhà Tây Hán là Lưu Triệt sử dụng, thì quả nhiên nó đã phát huy uy lực mạnh mẽ. Nhưng trong lý luận của quý ngài đó tệ nhất là tư tưởng “chê trách hiền nhân”, vì sao ông ta lại nảy sinh ra một quan niệm lệch lạc như vậy, chúng ta không thể biết được, có thể là để khuyến khích những bậc hiền nhân tiến lên một tầng cao mới chẳng. Anh không thấy cha mẹ vẫn đánh con đó sao, đứa bé khóc muốn đứt ruột, thế nhưng ông bố vẫn nghiêm khắc bảo: “Mày là con tao, tao mới đánh mày đấy. Con nhà khác thì có quỳ lạy van xin tao đánh, tao cũng chẳng thèm đánh đâu.” Đúng vậy, tục ngữ có câu: “Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” đó thôi. Anh là bậc hiền nhân, tôi mới thể hiện việc tự do đánh giá và bình luận chê bai, chứ nếu anh không phải người hiền, mà là kẻ lưu manh hạ cấp, thì có mời tôi chê trách, tôi cũng chẳng thèm chê anh.

Chê trách người hiền nguyên ý có phải như vậy không, tôi không dám khẳng định, cho dù đúng là như vậy, thì kết quả cũng khó tránh khỏi nguy cơ “thiên hạ không có ai là người tốt”. Khuyến khích người hiền tiến lên một tầng cao mới tất nhiên là thiện ý, nhưng trên thực tế, tự do đánh giá và bình luận chê bai cùng lúc bộc phát, nhất định sẽ nảy sinh một chứng bệnh nan y là “chê bai người khác không có điểm dừng”. Chứng bệnh nan y đó sẽ khiêu khích không ngừng, giống như chiếc nanh độc của con rắn đuôi chuông, cắn vào ai thì người đó tứ chi lạnh ngắt, chỉ còn cách long trọng khiêng ra nhà tang lễ. Mà tính chất của con người là khá mềm yếu, ai cũng có lúc phạm sai lầm, đều có khả năng phạm phải một tội lớn bằng trời, đều có những lúc dao động tư tưởng, không vững vàng ý chí. Ông Liễu Hạ Huệ cũng phải có lúc nghĩ đến một cô gái nào đó, ông Mạnh Kha cũng có khi phải dùng thủ đoạn cho mục đích của mình.

Đối với kẻ ác thì ho một tiếng cũng không dám (những kẻ nhu nhược tự dất vàng lên mặt mình rất ngại nói từ “không dám”, mà chỉ nói “không thêm”), còn đối với người hiền thì khiêu khích không thôi. Con người là loài động vật biết phạm lỗi, và cũng là loài động vật biết làm những việc không thể nói cho ai biết. Kết quả của việc ra sức khiêu khích là mỗi con người đều trở thành hổ báo sói lang. Thế là, những kẻ trong lòng đầy xấu xa thì lại có phúc, vĩnh viễn không bị ai chê trách, không những vậy, gặp được những kẻ nguy quân tử, còn tha thứ cho hấn, ra sức khuyên can những người chê trách hấn “đủ rồi dừng lại”. Còn với những người đấu tranh để tiến lên, thì ngược lại bị công kích không ngừng. Chiếc nanh độc “chê bai không có điểm dừng” đó chỉ mang lại một kết quả sau cùng: khiến cho người ta cảm thấy rằng, làm người tốt khó hơn nhiều so với làm kẻ xấu.

Xã hội Trung Quốc là một xã hội biến đổi muôn hình vạn trạng, có lúc nó biến động đến mức mình ỉa ra phân gì người ta cũng không biết. Trong sách *Hoài Nam Tử* có một câu chuyện, chỉ đơn giản mấy câu thế này, xin chép ra đây:

Có người sắp cho con gái đi lấy chồng, khuyên rằng: “Con mà làm tốt, người làm tốt sẽ ghét đấy.” Con gái hỏi lại: “Thế thì phải làm không tốt hay sao?” Đáp: “Tốt còn không làm được, nói gì đến không tốt?”

Trong sách *Thế Thuyết Tân Ngữ* cũng có một câu chuyện, chỉ ngắn gọn vài câu, lại xin chép ra đây:

Triệu mẫu gả chồng cho con, lúc con gái sắp đi, dạy rằng: “Con hãy cẩn thận, chớ có làm tốt.” Con gái hỏi: “Không làm tốt, vậy có thể làm ác không?” Mẹ đáp: “Tốt còn chẳng làm được, nói gì đến ác?”

Những chuyện này nghe rồi, còn thấy mơ hồ hơn là chưa được nghe, nói hồi lâu, rốt cuộc là nói cái gì? Ai hiểu được xin mời giơ tay, tôi xin mất cho người đó một đồng tiền. Nhưng vợ bé của Tư Mã Sư là bà Dương Huy Du (sách sử vẫn thường gọi là “Cảnh Hiến Dương hoàng hậu”, “Hoàng Huân thái hậu”) lại than rằng: “Lời này tuy thấp hèn, nhưng có thể ra lệnh cho người đời.” Nếu như đã thấp hèn, thì không thể ra lệnh cho người đời; nếu như đã ra lệnh cho người đời, thì phải là danh ngôn chí lý, không thể coi là thấp hèn. Nhưng dù thế nào, thì kết quả của việc bà mẹ dạy cho con gái, hoàn toàn chẳng chỉ ra một

con đường nên đi. Tôi nghĩ, trạng thái tâm lý không biết mình ỉa ra phân gì này, dường như có liên quan với việc “chê trách hiền nhân”. Cha mẹ dạy con cái, tất nhiên rất ngại khuyến khích con có thủ đoạn đen tối tàn bạo. Nhưng cũng không thể ngu ngốc cổ vũ nó phấn đấu tiến lên, bởi văn hóa truyền thống của Trung Quốc lại chuyên môn dùng cái nanh độc “chê trách hiền nhân” để cắn vào những ai phấn đấu tiến lên. Anh có hiền thể chứ hiền nữa cũng không có tác dụng gì, ta vẫn có thể luồn tay vào tận trong cái chần anh nằm, mà vui mừng hét to lên rằng: “Mông anh ta có một vết sẹo!” Kết quả là anh chẳng những không “hiền” nổi, mà còn hóa ra mang tai mang tiếng.

“Chê trách người hiền” và “đổ ky” về bản chất giống nhau, đều là tìm xương trong trứng gà, nhưng về hình thức thì lại khác nhau. “Chê trách hiền nhân” vì có một vỏ bọc đẹp đẽ, nên nó càng ác độc, càng hại người hơn. Ôi chao, sự yêu mến chúng ta dành cho những “hiền nhân” còn quá ít, mà chỉ có một điều chê trách, chê trách, chê trách và chê trách.

Ông Tôn Quan Hán có một câu nói khiến người ta phải cảm khái, đó là: “Trong xã hội Trung Quốc, những câu tán dương luôn chỉ đợi đến khi người ta chết rồi mới nói.” Bởi trong xã hội Trung Quốc, những câu tán dương với người sống dường như là tuyệt tích. Than ôi, việc dễ làm nhất dưới gầm trời này chẳng gì bằng chê trách người khác, chọc mắt người khác. Chỉ cần mở miệng ra, thì nó liền như một chiếc phi cơ từ trên trời nhao xuống, muốn dừng cũng không dừng nổi. Chắc quý vị đã xem qua tác phẩm *Kho báu của Solomon* rồi, hai kẻ ham của bị thổ dân bắt được, trói lại đưa ra quảng trường biểu diễn chặt đầu. Một người biết rằng sau một giờ nữa sẽ có nhật thực, bèn dọa ông tù trưởng rằng, anh ta có phép thuật vô biên, có thể nuốt mặt trời vào bụng, nếu như giết anh ta, trên trời sẽ mãi mãi không còn mặt trời nữa. Vị tù trưởng bán tín bán nghi, anh ta liền bảo rằng mình có thể làm thử cho mọi người xem. Vị tù trưởng liền ra lệnh tạm hoãn hành quyết, để xem khả năng của anh ta thế nào. Thế là người này liền niệm thần chú. Ha ha, anh ta biết niệm chú gì? Anh ta chẳng qua là một tay thủy thủ, chỉ có thể đem những câu xấu xa chửi liên ba ngày ba đêm mà không lặp lại một chữ mà thôi. Và anh ta mở mồm liên tục trong vòng một giờ, trời đất tối đen, mặt trời quả nhiên bị anh ta nuốt vào trong bụng, thế là chẳng những cứu được tính mạng, còn vớ được bao nhiêu báu vật.

Văn hóa truyền thống Trung Quốc dường như chuyên môn đào tạo ra cái bản lĩnh thủy thủ kiểu ấy, khi một người lên tiếng chê trách người khác, nếu như không đem băng keo dán kín mồm anh ta lại, thì những lời xấu xa ấy sẽ mãi mãi không có dấu chấm hết. Lại còn thêm lắc đầu, vẩy đuôi, chau mày trợn mắt càng thêm dũng mãnh khiến người ta không thể đương đầu nổi. Thế nhưng nếu bạn bắt anh ta khen ngợi một người mà anh ta khâm phục nhất, chắc chắn anh ta cứng hàm cứng lưỡi, nghĩ suốt ba ngày ba đêm, cũng không ra một ai đáng để anh ta khen ngợi. Cho dù có người xứng đáng cho anh ta khen ngợi, anh ta cũng không nghĩ ra nên dùng câu gì để khen ngợi.

Tất cả những chứng bệnh nan y đó đều bắt nguồn ở chỗ, trong văn hóa Trung Quốc có quá ít lòng yêu thương, đạo của ông Khổng Khâu, chẳng qua chỉ là “Trung” “Thứ” mà thôi, riêng có yêu thương là thiếu. Tất nhiên, nếu đem cân đong đo đếm, thì trong đó chẳng những có yêu thương, mà yêu thương còn rất nhiều là khác. Nhưng trong “Trung” “Thứ”,

thành phần lý trí dường như nồng đậm hơn cả, còn thành phần yêu thương chỉ phảng phất như mây khói.

- Trích từ tập Đập bỏ hũ tương

Nói chuyện Người Trung Quốc xấu xí (Trần Văn Hòa)

Kính gửi ông Bách Dương

Sau khi đọc bài viết “Người Trung Quốc xấu xí” của ông trên tờ *Tự lập*, tôi có một số ý kiến không thể không thổ lộ với ông, tôi nghĩ, nó có thể một phần nào giúp ông tham khảo thêm.

Về ý ông nói người Trung Quốc phải biết giám định, phải có khả năng giám định, tôi vô cùng tán thành điều này. Trước khi có thể giám định, trở thành một nhà giám định, tôi thấy rằng người Trung Quốc rất tiết kiệm lời khen ngợi. Trừ việc khen ngợi chính mình ra, còn thì người khác tất thấy đều chỉ là phân chó cả. Văn nhân coi thường nhau, người cùng nghề đố kỵ nhau, cùng giới bài xích nhau... văn tự Trung Quốc bao la vĩ đại như vậy cũng không nói ra cho hết được. Thế nên nếu như có thể làm cho người người đều chịu khen ngợi, mà lại là khen ngợi một cách công khai, như vậy tự nhiên sẽ có thưởng thức, có giám định. Ngạn ngữ phương Tây có câu: “Đối thủ không nhìn thấy điểm mạnh, mới là đối thủ lớn nhất”. Người Trung Quốc lại không bao giờ nhìn thấy điểm tốt ở người khác. Người ta tốt, thì anh ta nói là không có gì, người ta thực sự rất tốt, thì anh ta liền đi chinh huấn người ta.

Vì sao người Trung Quốc không chịu khen ngợi nhiều, thưởng thức nhiều, tôi nghĩ điều đó có lẽ có liên quan đến việc người Trung Quốc không thích nói thật, như ông đã trình bày. Ngoài ra, người Trung Quốc cũng không dám công khai nổi nóng, bởi vì không dám công khai nổi nóng, cho nên cũng không dám công khai khen ngợi. Không dám yêu, cũng không dám hận.

Không dám, không thể công khai khen ngợi, tôi cho rằng bắt nguồn từ việc rất ít người Trung Quốc “cảm kích trong lòng”. Một người Trung Quốc khi đã thành công, thì cho rằng đó là kết quả cố gắng phấn đấu của bản thân anh ta, hầu như không có liên quan gì tới xã hội và nhân dân. Anh ta cho rằng tài năng của bản thân mình là lớn nhất, căn bản không cảm nhận được những cơ hội mà xã hội và quần chúng đã đem lại cho thành công của anh ta, cho nên anh ta không có quan niệm gì về trách nhiệm với xã hội.

Ngoài ra, thành công của người Trung Quốc, có vẻ vang cho tiên tổ cũng chỉ là vẻ vang cho người trong gia đình anh ta, cho dòng họ, gia tộc anh ta. Còn những người bên ngoài thì không được chung hưởng vinh dự đó, thành công của anh ta là việc của anh ta. Cho nên, sau khi tôi thành công rồi, thì đó cũng chỉ là chuyện của tôi, không dính dáng đến người ngoài, không liên quan đến ai khác.

Không có công chúng (quần chúng) thì không cần phải có chế tài quy định, không có

chế tài quy định thì làm sao có thể có sự hợp tác, đoàn kết? Không dám khen ngợi, không dám tức giận, thích nói giả nói dối, những điều này có thể đều liên quan đến tài năng “xử lý nội bộ” vẫn được nhấn mạnh trong văn hóa Trung Quốc. Người Trung Quốc dưới sự hun đúc của văn hóa Trung Quốc, đã rất quen với việc “ngầm hiểu”. Điều này khiến người ta không dám yêu, không dám giận, không thể cảm động, không chịu hy sinh. (Bởi vì hy sinh rồi đến cuối cùng anh ta phát hiện vẫn chỉ là hy sinh, hy sinh là tạo thành công cho người khác, thành công của người khác lại không thể trở thành thành công của mọi người, thành công không thể trở thành kết quả của việc trải qua khổ nạn, cho nên người ta không chịu hy sinh. Tội tệ nhất là, bản thân mình không chịu hy sinh, nhưng lại muốn người khác hy sinh, tôi gọi đó là “tình liệt sĩ”.) Khổ nạn của người Trung Quốc cứ tuần hoàn ác tính như vậy.

Ông đã chỉ ra rất nhiều điểm xấu của người Trung Quốc, tôi biết ông rất buồn vì sắt không được rèn thành thép. Điều mà tôi mong đợi là, ngoài vị trí và danh tiếng của ông ở trong và ngoài nước, với sự hiểu biết sâu sắc của ông về văn hóa Trung Quốc, và sự quan sát tinh tế về tính cách con người, ông hãy vì những người Trung Quốc đang gặp phải khổ nạn tìm cho họ một con đường và phương pháp để làm sao khuyến khích họ chịu khen ngợi, thưởng thức và giám định. Quảng đại người dân rất mong muốn có một người đem những biện pháp sâu sắc mà dễ hiểu nói cho họ biết, dẫn họ đi đến một con đường như vậy, có phương pháp mới có thể có thực tiễn.

Dương nhiên, đó là một công trình sửa chữa thế kỷ, ông có thể kêu gọi những người bạn của mình, cùng dốc sức nghĩ ra thật nhiều những biện pháp thực tế, có hiệu quả, theo từng chuyên môn (giáo dục, văn hóa...), và đưa ra theo từng giai đoạn cho người Trung Quốc đang trong khổ nạn.

Ông đã đập bỏ hũ tương, ông phải dẫn dắt chúng tôi (ông xem, tôi lại mắc phải căn bệnh “tình liệt sĩ”), tất nhiên tôi cũng sẽ đem hết khả năng của mình để truyền bá, và thực thi những biện pháp và suy nghĩ tốt đẹp của người Trung Quốc.

Tôi viết mấy lời tạp nham vụn vặt này, đã làm ông phải bận lòng, nhưng những gì muốn nói tôi cũng đã nói cả, và tôi cũng hy vọng có thể trở thành một người bạn nhỏ của ông.

Gửi bạn Trần Văn Hòa

Những phân tích của bạn khiến tôi thực khâm phục. Muốn nghe một lời khen ngợi người khác từ miệng người Trung Quốc nói ra còn khó hơn lên trời. Tất nhiên cũng có những lời khen ngợi, nhưng nó thường mang tính chính trị, không phải khen không thực lòng, giả vờ giả vịt, thì là không biết nói gì, ba hoa bốc phét, ra sức khen con ngựa có cái sừng rất đẹp. Đa số người Trung Quốc đều sống trong tự ti đến buồn nôn, không có khả năng phát hiện ra những ưu điểm của người khác, cũng không có khả năng thưởng thức sự khác biệt của người khác. Nếu như chẳng may không cẩn thận khen ngợi người khác, lập tức sẽ nảy sinh một trong những phản ứng dưới đây:

Nếu đối phương có một chút địa vị: “Sao thế, anh lại đi bợ đít lão ấy rồi.”

Nếu đối phương kém mình: “Sao cơ, anh lại tính mua chuộc lòng người à?”

Nếu đối phương là người thân hoặc bạn bè mình: “Ai chả biết quan hệ của các anh thế nào, tất nhiên anh sẽ phải nói tốt cho hấn rồi.”

Nếu đối phương chẳng quen biết gì mình cả: “Đến việc nó làm gì anh còn chả biết! Nếu anh biết rõ nó rồi, thì sẽ chả nói bừa như thế.”

Tóm lại là, kiểu gì cũng không ổn. Muốn ổn, chỉ có thể chê bai. Người Trung Quốc ngồi tụ tập với nhau, chỉ ba câu mà còn chưa bàn luận chuyện đúng sai của người khác, thì đảm bảo đó không phải là con cháu Hoàng đế, không phải “truyền nhân của rồng”. Người ta thường nói “đại hán tiếng vang trời”, “tiếng vang trời” là thế nào? Đó chính là những tiếng công kích chuyện riêng của người khác tã tời mỗi khi tụ tập. Đặc biệt, sự công kích đó không nhất định xuất phát từ ác ý, mà là một kiểu phản ứng tự nhiên khi virus thâm thấu phát tác. Anh có thấy những con chó không? Những con chó mỗi lần gặp nhau, lại con nọ ngửi đít con kia, ngửi được đúng mùi rồi, thì đều vui mừng vẫy đuôi. Người Trung Quốc tụ tập, chủ yếu là phê bình người khác, nếu đối phương vỗ tay khen hay, cũng giống như những con chó ngửi đít nhau nhận thấy đúng mùi rồi, mới cùng coi nhau là đúng.

Lỗ Tấn khuyến khích chúng ta dám yêu dám giận, “yêu” và “giận” đều là một thứ năng lực, nỗi sợ thường trực đã khiến cho khả năng “yêu” và “giận” của người Trung Quốc gần như bị hủy diệt hoàn toàn. Yêu thì sợ người khác chê cười châm chọc, giận thì sợ người khác trả thù. Thế là, yêu và giận hòa trộn với nhau thành một sức mạnh tà độc.

Chúng ta không thể đem gánh nặng cứu vớt cả một dân tộc đặt lên vai những quan chức đương quyền, mà mỗi người Trung Quốc đều phải chia nhau gánh vác. Công dân hạng ba tuyệt đối không thể sinh ra một chính phủ hạng nhất, nhưng một chính phủ hạng ba lại hoàn toàn có thể có những công dân hạng nhất. Chúng ta - một người bạn nhỏ là anh và một lão già là tôi, hãy bắt đầu từng chút từ bản thân mình (chúng ta không thể ngay một lúc mà thoát thai đổi lột được, nhưng có thể biến đổi một tế bào nào, thì hãy biến đổi tế bào đó). Bạn thấy như vậy có được hay không?

- *Trích từ* Thông giám quảng trường

Thói sĩ diện hão

Có một số người dường như mắc phải chứng cuồng cong đuôi, cứ nói đến nước Mỹ là đuôi cong dựng lên bảo: “Văn hóa Mỹ quá nông cạn!” (Cũng có người nói “không có nền tảng”, hoặc “không có chiều sâu”, nói chung là nước Mỹ chẳng có cái quái gì cả.) Văn hóa của Mỹ có nông cạn hay không còn chưa bàn, dù nó có nông cạn đi nữa, cũng chỉ có chúng ta thêm phần ngượng ngùng mà thôi. Giống như một gia tộc dòng dõi thư hương nay đã lui bại, khoác chiếc áo toại, ngồi trong ngôi miếu đổ, xin chút cơm thừa canh cặn của người khác để sống qua ngày, nhưng vẫn to mồm: “Ông tổ tao từng làm tể tướng, còn ông tổ nó chẳng qua là tên móc cống chứ gì!” Chẳng những trên mặt không một chút xấu hổ, nghĩ xem vì sao mình nghèo túng thế này, lại còn dương dương tự đắc vì đối phương không dòng dõi bằng mình. Ôi chao, đúng là chuyện lạ đâu đâu cũng có, nhưng chỉ ở Trung Quốc là nhiều nhất. Câu nói ấy hẳn là người ta chọc quê chúng ta, ai còn nói như thế, phải đánh cho một trận mới được! Bây giờ chính mình lại đem nó rêu rao ra bên ngoài, thực sự là đã sĩ diện hão quá mức, nhất thời chuyển hướng không kịp nữa.

Sĩ diện hão chỉ là một kiểu tự mãn mơ hồ - tự mình say sưa, tự mình ý dân, trùm kín chăn mà nghĩ ngợi lung tung. Khổng Khâu năm xưa đã mất rất nhiều công sức mới phát minh ra hàng loạt thứ “cổ”, rồi sau đó dựa vào cổ để sửa lại thiết chế. Bây giờ đồng bào Trung Quốc chẳng mất chút hơi sức nào, đã có ngay một Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ bày ra trước mắt, có thể nhìn được, có thể sờ được, còn có thể tiến sâu vào bên trong mà nghiên cứu, thử nghiệm, vì sao còn giờ thói sĩ diện hão, cự tuyệt tấm gương sống động đó mà đẩy ra xa hàng ngàn dặm?

Chúng ta không nói nước Mỹ như một bông hoa, nếu như nước Mỹ thực sự như một bông hoa, thì họ đã không phải dùng đến cảnh sát và nhà giam rồi. Nhưng họ có một điểm hoàn toàn đáng để chúng ta học tập, đó chính là cách sống của họ. Người Mỹ có một thứ vũ khí rất lợi hại, có thể lập hòng lưu học sinh của bất kỳ quốc gia nào (bao gồm cả những người ghê gớm nhất), chỉ bằng một câu nói: “Anh cho rằng nước Mỹ cái này không tốt, cái kia cũng không tốt, nhưng anh thấy cách sống ở Mỹ thế nào?” Nói về đại thể, nước Mỹ là một xã hội tự do dân chủ, có sự công bằng rộng nhất và mạnh mẽ nhất.

Điểm tồi tệ nhất của thói sĩ diện hão là tự mình rào lấp lối đi của mình, cô lập mình trong một thùng nước, uống đến căng tròn bụng như cái bụng của Bách Dương tôi đây, đến nỗi không còn ních thêm được gì vào nữa, nhiều lắm cũng chỉ nhận thêm được một ít súng Tây, pháo Tây, xe tăng Tây, tàu Tây thôi. Còn cái lợi hại hơn, cơ bản hơn là văn hóa - bao gồm giáo dục, nghệ thuật, lễ nghĩa, đạo lý làm người, và tinh thần xử thế, thì chẳng cần phải nói, không thể nào đổ vào được nữa, như thể chỉ nhìn một cái là da dị ứng ngay.

Chúng ta cũng không nhất định phải học theo nước Mỹ, cứ thử học theo nước Đức, nước Nhật, cũng là con đường tự cứu mình rồi. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Đức và Nhật phục hưng rất nhanh, quả thực đáng sợ. Đồng bào Trung Quốc nghiên cứu vì sao họ có thể trở mình đứng dậy nhanh như vậy, thì phát hiện ra rất nhiều nguyên nhân, như Điểm 4 kế hoạch Marshall, Chiến tranh Hàn Quốc, hay như nền tảng công nghiệp của họ chẳng hạn.

Nghe rồi có một ấn tượng thế này, dường như họ phục hưng trở lại đều nhờ vào vận may. Ôi chao, mọi người dường như quên mất một điểm, nước Đức và nước Nhật sau khi thua trận, tất nhiên trở thành các nước hạng ba, nhưng người dân của họ vẫn luôn là công dân hạng nhất, sở hữu tiềm lực văn hóa có đủ chiều sâu và bề dày. Giống như một lực sĩ ba đầu sáu tay, dùng một tiếng bị đánh ngã xuống đất bất tỉnh, đến khi dần dần hồi tỉnh, đứng lên phủ bụi trên quần áo, lại vẫn là một lực sĩ. Còn Trung Quốc chúng ta một đất nước đầy bệnh tật, nhất thời đứng lên vũ đài thế giới, tự cho mình là hơn hết, nhưng chỉ cần trúng một cơn gió lạnh, sẽ lập tức hắt hơi liền ba tiếng vĩ đại, xô ra dòng nước mũi khổng lồ. Có người khuyên chúng ta nên uống Aspirin, thì chúng ta lại nói tư tưởng của họ quá cực đoan, làm lay động quốc thể, kết quả là ngã rầm một cái, hai người cũng không đỡ dậy được.

Nói đến học tập người khác, chắc chắn sẽ thấy hơi mất mặt, đại trượng phu là phải đội trời đạp đất, oanh oanh liệt liệt, khiến kẻ khác vừa ngưỡng mộ, vừa ghen tị chứ. Vấn đề là, những trường hợp này quả thực dưới thời Hán thời Đường thì có, nhưng thời vận đã thay đổi, người nước ngoài đang ào ào trỗi dậy, đánh không nổi, chửi không xong, chỉ còn nước để những chuyện xưa phai mờ như mây khói. Hiện nay, biện pháp duy nhất là học hỏi theo cách của họ, và cũng chỉ có cách đó mà thôi. Còn nếu chỉ dựa vào một niềm sĩ diện hão, giống như bà lão ở hành lang Hà Tây, cứ vươn mãi đôi chân nhỏ vừa xấu vừa thối ra mép cái giường đất, để khoe ngày xưa mình bó chân đẹp như thế, bó chân giỏi như thế, thì chỉ có thể đi một con đường khác, con đường với sức đề kháng yếu nhất, dẫn thẳng vào hang thần Chết.

Thói sĩ diện hão khiến chúng ta nảy sinh một nhận thức sai lầm, cho rằng Trung Quốc tuyệt nhiên không thể tiêu vong, lý do là: dân tộc Hán có sức đồng hóa rất lớn. Chứng cứ là chúng ta đã hai lần mất nước, một lần mất vào tay Mông Cổ, một lần mất vào tay Mãn Châu, kết quả chả phải chúng ta đã như con điều hâu trở mình, đánh kẻ xâm lược cúp đuôi chạy mất đó sao? Người Mãn còn thảm hại hơn cả, đến đuôi cũng chẳng kịp cúp nữa. Lý luận và chứng cứ như vậy có thể khiến chúng ta thêm tự tin, nhưng hoàn toàn không thể đảm bảo từ nay về sau chúng ta không còn bị diệt vong nữa. Có một điểm cần chú ý, một dân tộc dù vĩ đại đến đâu, trước khi bị diệt vong, thì chưa bao giờ bị diệt vong; và trước khi bị tuyệt chủng, cũng chưa bao giờ bị tuyệt chủng. Vậy mà cuối cùng nó vẫn bị diệt vong, vẫn bị tuyệt chủng, đó là do thói sĩ diện hão đã lấp mờ mắt những con người trong xã hội ấy, làm họ mê muội. Trước những nguy cơ bên trong cũng như bên ngoài, có một suy nghĩ kiểu ông Diệp Danh Sâm⁽¹⁾, cho rằng nguy cơ căn bản không phải là nguy cơ, thế là nguy cơ lập tức hiện ra, kẻ phải khóc là hàng triệu dân đen và con cháu đời sau. Khi tổ tiên người Hy Lạp nhe nanh múa vuốt, ở trường đặt chân đến Hy Lạp, thì đảo Crete đã có một nền văn minh huy hoàng rực rỡ, con người không những biết dùng đồ sắt, mà còn có thành tựu nghệ thuật rất cao. Vậy mà, chỉ không quá hai trăm năm, người Crete đã bị thế hệ sinh sau ưu tú của người Hy Lạp chinh phục, từ đó tuyệt tích. Nhìn những kiến trúc vĩ đại, cung điện của Đế quốc Inca từ năm ngàn năm trước, bây giờ vẫn nằm trong những khu rừng rậm của Peru, có thể thấy trình độ văn hóa của họ đã ở mức rất cao. (Khi đế quốc Inca đăng báo quảng cáo những căn hộ tốt như vậy, thì người Trung Quốc vẫn còn là bộ tộc dã man, ăn lông ở lỗ.) Thế nhưng bây giờ họ ở đâu?

Bách Dương tôi nói những chuyện này, không phải thể hiện mình là một chuyên gia, mà là muốn chúng ta nhận thức rõ, quy luật cạnh tranh là vô tình, ông trời hoàn toàn không vì người Trung Quốc có nền văn hóa năm ngàn năm mà đặc biệt phái thiên binh thiên tướng, lục dinh lục giáp đến bảo vệ Trung Quốc như bảo vệ Đường Tăng đầu. Nhân khi hãy còn sống trên thế giới này, chúng ta hãy nhanh chóng rèn luyện mình, hãy nôn hết những thứ nước bần thiêu trong bụng mình ra (nôn cả một ít thuốc tím vừa uống ra cũng được), và ăn nhiều một chút những thứ có chất dinh dưỡng hơn. Bây giờ chúng ta đang tiếc thương những dân tộc đã diệt vong, đã tuyệt chủng trong lịch sử, không mong có ngày những kẻ sinh sau khác lại tiếc thương chúng ta. Muôn vạn lời nói gọn lại chỉ một câu: “Chớ để người sau lại buồn cho người sau.”

- Trích từ tập Đập bỏ hủ tương

Người khổng long

Nhảy ra khỏi cái bóng của mình, dường như là nhiệm vụ quan trọng trước hết của người Trung Quốc.

Bạn tôi - Triệu Ninh, trong chuyên mục của ông ấy, đã chỉ ra đại đa số người Trung Quốc đều sống trong cái bóng của mình, rõ ràng chỉ là một con mèo, nhưng nhìn cái bóng to lớn, liền tự cho rằng mình là một con hổ. Ôi chao, Triệu Ninh đúng là mắt sáng như đèn, nhưng Bách Dương tôi phải bổ sung thêm một chút, tự cho mình là một con hổ, chỉ là khi giữa trưa nhìn cái bóng thôi, còn khi mặt trời đã ngả về Tây, họ không chỉ cho mình là con hổ nữa, bởi vì khi nắng soi nghiêng, cái bóng ấy đã lớn hơn nhiều nữa rồi, lúc ấy họ cho mình là một con khổng long, mà chỉ cần một cái hắt hơi, có thể làm rung chuyển cả trái đất. Loại người mang bóng khổng long như vậy đầy rẫy khắp hang cùng ngõ hẻm, nhìn đâu cũng thấy, trên đường cái, ngoài chợ, trong phòng, trong cơ quan nhà nước, cho đến mỗi một góc nhỏ trong mỗi ngành nghề, ta đều có thể va phải. Nặng thì sẽ khiến anh táng mệnh xuống suối vàng, nhẹ thì anh cũng phải té đái ra đầy quần.

Mười hai năm trước, ở Đài Bắc có chiếu một bộ phim của Hollywood, (tên phim tôi đã quên rồi, hình như là *Chén Thánh*, tôi không dám chắc), hay nhất là cảnh một tay giang hồ biểu diễn bay người trong không trung. Anh ta vốn có một thiết bị được bố trí thiết kế tinh xảo, một đôi cánh bằng kim loại nhẹ nhưng chắc chắn, buộc vào hai bên tay, giúp anh ta có thể bay khắp trời như chim. Nhưng đến khi anh ta lên sân khấu, được nhà vua long trọng giới thiệu và cả một biển khán giả hoan hô cổ vũ, thì tự nhiên thấy mình đúng là vĩ đại thật, không cần cánh nữa, cứ thế đi thẳng lên cầu thang, leo lên ngọn tháp cao. Khiến cho người vợ xinh đẹp khôn khéo chạy đuổi theo hét gọi, bảo anh ta không có cánh là không được. Tay giang hồ chẳng những không nghe, mà còn cho rằng đến vợ mình cũng chê mình, nói trái mình như vậy, thì thử hỏi ai mà chịu nổi. Anh ta âm âm nhảy lên, xéo cả vào đôi tay ngọc đang leo thang của vợ, khiến cô suýt chút nữa ngã chết. Nhưng cô vẫn đuổi theo sau, lên đến đỉnh tháp, tay giang hồ đóng cửa tháp lại, người vợ chỉ còn biết bụng mặt khóc. Tay giang hồ đứng hiên ngang trên đỉnh tháp, trước khán giả cuồng nhiệt đến đất rung núi đổ,

lòng tự tin càng như lửa bốc cao, dang hai tay, ngửa mặt nhìn trời, nói lớn: “Không có cánh, ta vẫn có thể bay như thường.” Thế là, với tư thế tuyệt đẹp, anh ta nhảy lên không rồi rơi xuống, chỉ nghe bịch một cái, đã thành đồng thịt nát.

Hậu quả của việc anh ta bị ngã thành đồng thịt nát còn liên lụy đến cả người vợ. Trên là nhà vua, dưới là khán giả, tất thấy đều cho rằng mình bị lừa, trò nhảy lầu tự sát ấy ai chả biết làm, có gì đáng xem đâu. Mọi người ầm ĩ cả lên, thấy như sắp bạo động đến nơi, nhà vua bắt buộc phải hạ lệnh bắt người vợ gã giang hồ tiếp tục bay. Cô ấy tất nhiên không biết bay, nhưng dưới những mũi giáo vây bức, chỉ còn cách nuốt nước mắt trào lên thang, vì thói sĩ diện hão của chồng mà phải trả giá bằng thịt nát xương tan.

Đây là một câu chuyện lịch sử, còn ví dụ thực tế xảy ra vào tháng Hai năm nay (1980). Một chiếc máy bay của hãng Hàng không Trung Hoa hạ cánh xuống Manila, với cơ trưởng là ông Ngô Huỳnh, người cũng có kiểu tự huyền như thế. Ông Văn Kiến Tư trong bài viết trên báo *Trung Ương*, Đài Bắc, đã nhận xét ông ta: “tài không cao, nhưng gan lớn”, có lẽ là quá khách quan, còn nếu chủ quan thì, ông ta đã đến giai đoạn của gã giang hồ, cho rằng dù không có cánh, cũng không khác gì có cánh, chỉ cần một lòng tin rằng mình có võ công cao cường. Ông ta đã sớm biết độ cao khi hạ cánh không ổn, nhưng lòng tự tôn không cho phép ông ta thực hiện lại, trái lại còn đóng van dầu, thả cánh bên và bánh xe, làm máy bay hạ cánh nhanh hơn. Đến gần cuối đường băng, đà rơi càng lớn, không thể cưỡng lại nữa, bánh phụ mũi máy bay và hai bánh chính cùng lúc chạm mạnh xuống đất, tạo nên một tiếng nổ vang trời, trong khoảnh khắc, hai cánh máy bay gãy rời, lửa bốc ngút trời, chiếc máy bay hóa thành một bó đuốc. Bốn hành khách kém may mắn nhất đã chết cháy, ba mươi chín hành khách may mắn hơn một chút thì bị thương nặng hoặc nhẹ.

Một ông Ngô Huỳnh sĩ diện hão mà hơn bốn mươi người gặp họa. So với chuyện tay giang hồ kia chỉ chết có hai vợ chồng, thì dường như cái giá phải trả cao hơn rất nhiều lần.

Một tháng sau khi ông Ngô Huỳnh biểu diễn - tháng Ba, anh tài xế Hứa Vạn Chi cũng thể hiện tài năng. Anh Hứa lái chiếc xe du lịch, chở các sinh viên Đại học Sư phạm Quốc lập Đài Loan đi du lịch trước khi tốt nghiệp. Trên đường đi, cô hướng dẫn viên trên xe, theo lệ thường giới thiệu về mình và lái xe, khi giới thiệu đến anh tài xế Hứa Vạn Chi, có khen ngợi anh ta là lái xe giỏi nhất. Anh chàng Hứa trong lòng lấy làm đắc ý, để thể hiện mình thực sự khác người, trên con đường núi muôn vàn nguy hiểm, đã buông cả hai tay khỏi vô lăng để vãi chào mọi người, vừa là để đáp lại lời khen của cô hướng dẫn, vừa là để thể hiện cho mọi người thấy kỹ thuật lái xe tuyệt vời của mình đã đến trình độ xuất quỷ nhập thần, không cầm vô lăng vẫn có thể điều khiển xe bình thường. Trong khoảnh khắc anh ta đang chấp tay vãi chào, tất cả mọi người trên xe đều sợ toát mồ hôi, có người còn bật kêu lên. Nhưng chàng Hứa mặt vẫn không đổi sắc, còn hẩy mũi trước mấy tay tỏ vẻ nhát gan đang kêu ầm lên, (không biết anh ta có đập cho những vị khách này mấy đập như tên giang hồ đập vợ hấn hay không, trên báo không cho biết, tôi không dám đoán mò), vì rằng đã làm tổn thương lòng tự tôn của anh ta. Vậy là đến gần khu vực Lê Sơn, chiếc xe lao qua bên trái rồi bên phải và cuối cùng lao xuống vực sâu hun hút, khiến mười bảy sinh viên tử vong.

Bất kể thế nào, anh chàng Hứa Vạn Chi vẫn là tài xế hạng hai. Anh ta không giống như ông Ngô Huỳnh, tính sĩ diện hão của ông Ngô Huỳnh chỉ làm mất sinh mạng của người khác. Còn tính sĩ diện hão của Hứa Vạn Chi, khiến anh ta phải dùng tính mạng của chính mình tuần táng theo. Mấy ví dụ trên đây, Bách Dương tôi đều không có vinh dự tham gia, nhưng có một câu chuyện mà tôi có vinh dự được làm nhân vật nam chính. Đó là chuyện tôi có nhờ ông Ngô Cơ Phúc chữa bệnh mắt cho mình, nên mấy tháng gần đây, ngày nào cũng phải tiêm tĩnh mạch. Tôi vốn rất ngại việc ngày nào cũng phải đi đi về về tám trăm cây số đến Cao Hùng để tiêm, nên chỉ có cách đem thuốc tiêm về Đài Bắc, tìm một phòng khám tư nhân ở gần nhà để ngày ngày đến tiêm. Cô y tá ở phòng khám này xinh lắm, được người đẹp nắm cánh tay tìm mạch tiêm thuốc thì kể cũng cam lòng, nhưng quý cô này tài năng cũng ngang ngửa anh chàng Hứa Vạn Chi, đều là bậc cao thủ trong thiên hạ, anh Hứa có thể không cần dùng vô lăng lái xe, còn cô y tá ở đây thì có thể tiêm mà không cần nhìn. Cô ta lúc nào cũng vừa tiêm cho bệnh nhân, vừa tán chuyện với anh chàng đồng nghiệp, nói đến những đoạn đặc ý, còn rì rầm ghé trước ngoái sau. Tôi khẩn khoản bảo: “Cô ơi, cô để ý hộ một chút, đây đâu phải chuyện đùa đâu.” Khuôn mặt xinh đẹp của cô ta lập tức sa sầm, kéo soạt tay tôi xuống bảo: “Có gì đâu mà sợ, tôi nhắm mắt cũng tiêm được.” Bỗng nhiên tôi thấy đau quá, bật kêu ối lên, cô ta nói: “Tôi đã tiêm suốt mười năm nay, chưa bao giờ có chuyện sai, bác ngằn này tuổi rồi mà còn khó chiều hơn trẻ con.” Về đến nhà, tay trái tôi tím bầm, cứng như cục sắt. Hôm sau đến chỉ cho cô ta thấy, cô ta bảo: “Không sao, không sao, lấy khăn bông nóng ủ vào là hết.” Thế là chỉ còn cách đổi sang tiêm tay phải, về đến nhà rồi, cánh tay phải chẳng ra làm sao ấy cũng sưng lên cứng ngắc. Một tháng sau, cô ta vẫn nói cười hỉ hả không thôi, còn hai tay của lão tôi thì đã thành hai khúc than củi.

Một cô gái sĩ diện hão mà Bách Dương tôi phải tội. May mà thuốc tiêm của tôi không có chất kích độc 606, bằng không đã phải lăn lộn dưới chân người đẹp ngay tại chỗ rồi.

Đặc trưng lớn nhất của những kẻ mang bóng hình khủng long là sống trong cái bóng lúc mặt trời ngả về Tây. Trông thấy mặt trời sắp lặn, cái bóng của mình cũng sắp biến mất, nhưng họ vẫn cảm thấy tất cả đều là vĩnh cửu. Một người chỉ lái máy bay một thời gian đã tự cho rằng có thể cất cánh, hạ cánh được luôn. Chỉ cần lái xe một thời gian, đã tự cho rằng dù hai tay có giơ lên trời, vẫn có thể lượn vòng, cua góc. Chỉ cần làm y tá mấy năm, đã tự cho rằng nhắm mắt vẫn có thể tìm thấy tĩnh mạch.

Vì thế, một người chỉ cần có một chút tiền, anh ta liền cảm thấy mình thần thông quảng đại, tất cả mọi người đều phải bái lạy. Trong tay mới có chút quyền, liền nhìn đâu cũng hầm hè như hổ, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng dạy cho đối phương một bài học. Chỉ cần in hai cuốn sách, liền trở thành văn hào, cả thế giới đều phải hoan hô. Chỉ cần làm một chân cán bộ, không cần biết là hạng hai hạng ba, hay hạng bảy hạng tám hạng chín, lập tức năng lực cũng tăng lên, những kẻ chức vị thấp hơn đều thành Trư Bát Giới - một lũ bất tài cả! Chỉ cần có được một học vị, không cần biết là Mát tồ (Master) hay là Đốc tồ (Doctor), liền cho rằng mình là nhân vật quyền uy ngay cả với người đồng tính luyến ái. Chỉ cần nói được vài câu tiếng Anh, là trong lúc nói chuyện nếu không chêm được vào vài từ tiếng Anh, thì thế nào cũng tức đến nổi mắt. Chỉ cần quen biết vài người nước ngoài, thì lại càng không chịu nổi nữa, càng phải thể hiện cho mọi người biết ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào.

Đến như Bách Dương tôi, từ khi một bà buôn thúng bán mẹt ở đầu ngõ thấy tôi dạy đứa cháu gái hát mấy câu: “Ông trăng soi ánh sáng ngời, cùng ra sân sau giặt áo thôi”, thì ca ngợi tôi là một nhạc sĩ vĩ đại, tôi liền thấy rằng, cái đảo Đài Loan nhỏ bé này đúng là không thể dung chứa nổi mình nữa, sáng nào tôi cũng gấp ô sẵn sàng, chuẩn bị xuất dương đi làm thầy dạy cho Beethoven (gần đây tôi đang định viết một tác phẩm lớn, nêu rõ mười sai lầm lớn trong “Bản giao hưởng đồng quê” của Beethoven, xin mời quý vị độc giả đón đọc). Trung Quốc có lịch sử lâu đời năm ngàn năm và lãnh thổ vô cùng rộng lớn, người Trung Quốc theo lý phải có kiến thức sâu rộng, khí độ và tấm lòng rộng mở, nhưng lại có nhiều đến thế những người mang bóng hình khủng long lượn qua lượn lại, y như đang tham gia hội thi đấu khủng long, ai cũng thể hiện hết tài năng của mình vậy. Trong bối cảnh văn hóa đủ bề dày và chiều sâu của chúng ta, sự mâu thuẫn ấy thực sự khiến người ta càng nghĩ càng không hiểu nổi. Âm thầm vui sướng và khoe mẽ bề ngoài, chỉ khiến cho một người say sưa trong cái bóng của chính mình, khiến người khác chán ngấy, còn bản thân không thể hấp thu thêm bất cứ thứ gì mới, không có bước tiến dài nào. Nếu đại đa số mọi người đều như vậy, thì Trung Quốc sẽ tàn đời.

Ít nhất là gần một trăm năm lại đây, người Trung Quốc đang đi theo hai cực, nếu không phải là buồn thảm tự ti, thì lại là tự kiêu mù quáng, rất ít người có thể có lòng tự tôn. Ôi chao, hãy nhảy ra khỏi cái bóng của mình, đừng làm khủng long nữa, loại bỏ sĩ diện hão, đấy mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của người Trung Quốc.

- Trích từ tập Con sâu dậy sớm

Sùng Tây nhưng không sính ngoại

Phong Thần Bảng là bản *Anh hùng ca Iliat* của Trung Quốc, thần tiên nhiều như mây, yêu quái cũng đông như kiến. Tuy cuối cùng kết luận lại là tà không thắng được chính, nhưng trong khi đôi bên chiến đấu, có thể nói muôn màu muôn vẻ, oanh liệt vô cùng. Một nhân vật ghê gớm nhất trong *Phong Thần Bảng* là Ân Giao, ông này có chiếc Phiên Thiên ấn, có thể nói là bảo bối kỳ diệu hàng đầu trong thiên hạ. Chỉ cần lăm nhăm niệm chú, rồi hô một tiếng “Nhanh!”, thì bảo bối này lập tức bay lên không, rồi giáng xuống, đừng nói là xác thịt con người, mà ngay đến núi Himalaya cũng có thể chỉ một nhát là vỡ làm đôi. Nhưng như vậy vẫn chưa có gì đáng nể, đáng nể nhất là đến ngay ông Quảng Thành Tử - người dạy phép thuật cho ông ta, cũng không có cách nào chống cự nổi bảo bối ấy, vừa thấy Ân Giao trở mặt vô tình, giơ thứ đồ chơi đó ra, thì lập tức hồn bay phách lạc, chạy trốn vào rừng ngay.

Bách Dương tôi dạo này may mắn, tự nhiên lại được thấy một thứ bảo bối cái thế y như vậy, nhưng do thời đại khác rồi, cái Phiên Thiên ấn ngày nay không còn gọi là “Phiên Thiên ấn” nữa, mà đã thay tên đổi họ, tu luyện thành: “Sùng Tây sính ngoại”. Chỉ cần câu “Sùng Tây sính ngoại” được ông Ân Giao ngày nay long trọng tuyên lên, thì nó còn có sức mạnh lôi đình ngàn cân hơn cả Phiên Thiên ấn của ba ngàn năm trước. Trong một buổi gặp mặt ở Los Angeles, tôi đang gắng sức diễn thuyết, thì có vị thánh giả bỗng chuyển lên một mảnh giấy, trên đó viết: “Ông già, không ngờ rốt cuộc ông lại là kẻ sùng Tây sính ngoại, cho rằng

nước Mỹ tất cả đều hoàn mỹ. Nhưng nước Mỹ thực ra không hoàn mỹ như ông tưởng tượng đâu.” Không lâu sau đó, thời báo *Nam Hoa* ở Los Angeles có đăng bài viết của ông Đặc Dân, trong đó có một đoạn nói: “Quan niệm sùng Tây sính ngoại cần phải bị phê phán mạnh mẽ. Ông Bách Dương cũng giống như rất nhiều người Trung Quốc lớn tuổi vừa đặt chân đến đất Mỹ, bị lạc lối trong những biểu hiện tốt đẹp bề nổi xã hội, đầu tiên là thấy xấu hổ cho rằng mình thấp kém, sau đó là mù quáng tự coi thường mình. Nếu như ông ấy có thể ở đây ba năm, năm năm, tin rằng sự nhìn nhận và cảm giác của ông ấy sẽ khác.”

Món bảo bối kỳ diệu cái thế có tên “sùng Tây sính ngoại” có lẽ mới được luyện thành chính quả sau Chiến tranh Nha phiến hồi thập niên 40 của thế kỷ 19. Nội dung của món bảo bối kỳ quái này có thể khái quát bằng một câu kêu than của ông bạn tôi thế này: “Những kẻ sùng Tây sính ngoại các người (nói như vậy là còn lịch sự, có người còn gọi thẳng luôn là ‘Hán gian’, ‘nô lệ phương Tây’, ‘giặc bán nước’), nói bao nhiêu lời chung quy chỉ một câu, bất kể cái gì, cũng đều là ‘của Mỹ tốt’. Nếu nói khoa học của Mỹ tốt, tôi còn chấp nhận, còn nói ngay văn hóa của Mỹ cũng tốt hơn chúng ta, thì tôi không chấp nhận. Chẳng lẽ, ngay chuyện xử thế, làm người, chúng ta cũng phải học Mỹ?”

Không chỉ có ông bạn này giận dữ kêu gào, mà rất nhiều người, trên thực tế, rất nhiều bạn trẻ cũng giận dữ kêu gào, đến nỗi khiến huyết áp của tôi phải tăng vọt.

Ở đây đề cập đến một vấn đề quan trọng, có một số người có khả năng đem hai sự việc hoàn toàn khác nhau, và hai hành vi hoàn toàn không có quan hệ nhân quả gì với nhau, không cần phải suy nghĩ nhiều, lập tức nhổ bãi nước bọt dán chúng lại, quả là những kỹ thuật viên cấp cao. “Sùng Tây” và “sính ngoại” cách nhau xa đến mười vạn tám ngàn dặm, hoàn toàn không liên quan gì đến nhau, sau khi được người ta đem dán nghiền lại với nhau theo kiểu như vậy, rồi động việc gì lại lôi ra “phê bình mạnh mẽ”, thế là tai vạ không chạy đi đâu mà thoát được. Nhưng chịu tổn thương không phải người bị mạt sát là kẻ “sùng Tây sính ngoại”, mà là những người dân vì sợ “sính ngoại” mà không dám “sùng Tây”. Bách Dương tôi không có ý nói căn bản không ai “sùng Tây sính ngoại”, loài động vật này nhiều đến nỗi bạn cần mấy bò liền có ngay bấy nhiêu bò. Mà chỉ là muốn nói, phần đông các bạn ấy, chỉ có “sùng Tây” mà hoàn toàn không “sính ngoại”. Trong buổi nói chuyện ở Los Angeles, tôi có lúc hấp tấp, quên cả địa vị khách mời của mình, đã lau đi bộ mặt ngoài, làm lộ chân tướng của sự việc. Tôi đã hỏi lại những người tham dự buổi nói chuyện, vì sao mọi người không ngồi xe tay mà lại ngồi xe hơi đến xem một lão già là tôi? Đi ô tô đó là sùng Tây đấy. Vì sao mọi người không để đuôi sam, không búi tóc trên đỉnh đầu, mà lại chải ngôi? Kiểu chải tóc để ngôi, chính là sùng Tây đấy. Vì sao những bạn nữ không bó chân để có gót sen ba tấc, đi đường nghiêng nghiêng ngả ngả, mà lại để chân tự nhiên rồi đi giày cao gót? Để chân tự nhiên rồi đi giày cao gót, đó là sùng Tây đấy. Vì sao đàn ông không mặc áo dài, hoặc cổ hơn nữa là áo có tay rộng thùng thình như trong Kinh kịch mà lại mặc Âu phục? Mặc Âu phục chính là sùng Tây đấy. Vì sao không hút thuốc bằng ống điều nước, mà lại hút xì gà, thuốc lá? Hút xì gà, thuốc lá là sùng Tây đấy. Vì sao khi nấu cơm không dùng than viên, củi gỗ, rơm khô, rồi bỏ rạp xuống trước ông đầu rau để thổi lửa, mà lại dùng bếp ga, bếp điện? Dùng bếp ga, bếp điện chính là sùng Tây đấy. Vì sao không nằm ngủ trong ổ rơm, mà lại ngủ trên đệm nước, đệm lò xo? Ngủ trên đệm nước, đệm lò xo là sùng Tây đấy.

Vì sao khi gặp cấp trên, không quỳ xuống đất dập đầu côm cốp, mà chỉ bắt tay nói “Hi!”? Bắt tay chào “Hi!” là sùng Tây đấy. Vì sao không lấy bát dầu lạc đốt lấy ánh sáng, kêu đèn đọc sách, mà lại dùng đèn điện? Dùng đèn điện là sùng Tây đấy. Vì sao khi gửi thư không nhờ bạn bè tiện đường mang đi, mà lại mua cái tem dán vào, rồi ném vào thùng thư khóa kín? Dán tem thư cho vào thùng thư là sùng Tây đấy. Vì sao không đi xem rỗi bóng thoi, mà lại đi xem phim? Xem phim là sùng Tây đấy. Vì sao không bắc tay làm loa trên miệng để gọi nhau, mà lại đi bấm điện thoại. Bấm điện thoại là sùng Tây đấy. Thế nhưng, tôi không tin rằng các vị nam thanh nữ tú ngồi đây lại sính ngoại.

Về nước, trong lòng tôi càng thấy nặng như đá đeo, cảm thấy chuyện này cần phải được làm cho rõ ràng, mới có thể khỏi day dứt, không sợ ma đến gõ cửa nữa. Lễ duyệt binh vô cùng long trọng rầm rộ mới vừa qua, quý vị độc giả hẳn vẫn còn nhớ rất rõ, đủ cả súng Tây, pháo Tây, trống Tây kèn Tây, kiếm chỉ huy của Tây, đội quân nhạc kiểu Tây, có hạng mục nào là không phải sản phẩm của việc sùng Tây, thế nhưng, có hạng mục nào là sính ngoại đâu? Kiểu chia đội dưới đất, kiểu chia đội trên không, càng là sản phẩm học từ phương Tây, nhưng nó nào có họ hàng thân thích gì với sính ngoại đâu? Đi sâu vào đời sống gia đình, xã hội, càng thấy mình là con chim trúng đạn sợ làn cây cong. Viết thơ cũng được, viết văn cũng được, viết thư nặc danh tố cáo ông Bách Dương gây chia rẽ tình cảm giữa “nhân dân” và “chính phủ” cũng được, nhưng chỉ dùng bút bi, bút máy, không dùng bút lông. Bút bi, bút máy, (lại thêm máy chữ, máy in) là những thứ ta nỗ lực học từ phương Tây, nhưng có liên quan gì đến việc sính ngoại? Trong phòng khách, phòng làm việc, nơi công cộng, người ta chỉ ngồi ghế xô pha có đệm mềm, mà không ngồi ghế băng dài cứng đơ đơ. Ghế xô pha đệm mềm là nỗ lực học tập từ phương Tây, nhưng chẳng liên quan gì đến sính ngoại cả. Tuần trước tôi đến thăm nhà một người bạn, anh ấy nói thẳng vào mặt tôi là kẻ “sùng Tây sính ngoại”, rồi cứ ra rả mãi đến nỗi khiến tôi nổi điên, liền kiếm một khúc gỗ, đòi đập tan cái bồn vệ sinh có vòi giạt nước nhà anh ta ra. Vợ anh ta xin xỏ mãi, tôi cũng mặc kệ, nhất định thề không đội trời chung với các bồn vệ sinh “sùng Tây sính ngoại” kia, đập tan cái bồn vệ sinh rồi, tôi lại đòi đập cái ti vi, đập cái radio, đập cái tủ lạnh, đập bếp ga, đập điện thoại, đập đèn điện... Cuối cùng cô con gái anh ta, một sinh viên đã tốt nghiệp đại học, mắc phải căn bệnh “sùng Tây” quá nặng rồi, không biết kính lão trọng hiền, không biết lễ nghi nhường nhịn gì cả, phải viện đến cơ quan pháp luật, gọi cảnh sát đến lôi tôi ra khỏi cửa, mới chấm dứt được màn kịch náo nhiệt ấy. Nếu không thì, chỉ một lát nữa thôi, cái nhà trên lầu mười hai của anh ta sẽ lập tức chẳng còn chỗ nào mà đặt móng xuống nữa. Thế nhưng, nghĩ một hồi lâu, cũng không nghĩ ra cô con gái anh ta có chỗ nào sính ngoại cả.

Ồi chao, thực sự không dám tưởng tượng, nếu như ông trời một ngày nào đó thể hiện quyền uy của mình, đem tất cả những thứ mà người Trung Quốc có được nhờ việc “sùng Tây” xóa sạch cho bằng hết, thì không biết Trung Quốc còn lại được những thứ gì? Anh bạn Phiên Thiên án nói phả cả khói ra đằng mũi: “Chẳng lẽ chúng ta ngay đến việc xử thế, làm người, cũng phải học phương Tây?” Ôi, đúng là bát bã đậu, điều đó còn phải hỏi sao, về mặt xử thế làm người, tất nhiên chúng ta càng phải học phương Tây, càng phải học tập những ưu điểm của họ, nhưng điều đó với chuyện “sính ngoại” thì có dây mơ rễ má gì? Về mặt chế độ chính trị, Trung Quốc cũng đã học Tây hết mức rồi, trước tiên là việc xóa bỏ truyền thống đế vương thế tập suốt năm ngàn năm qua, học tập mạnh mẽ phương thức tuyển cử bỏ

phiếu của phương Tây. Tiếp theo là đá bay chế độ phong kiến, học tập chính trị dân chủ của phương Tây. Về mặt chế độ kinh tế, bỏ tư tưởng trọng nông khinh thương suốt năm ngàn năm, học tập phương Tây đưa công thương lên hàng đầu. Đặc biệt bỏ nhân sinh quan năm ngàn năm cho rằng làm quan là con đường duy nhất, học tập mạnh mẽ cách nhìn nhân sinh với kết cấu đa tầng, đa diện của người phương Tây. Về mặt văn hóa, toàn bộ hệ thống công cụ tuyên truyền đại chúng, bao gồm báo chí, ti vi; tất cả những sáng tác nghệ thuật, bao gồm tiểu thuyết, thơ ca, kịch, hội họa, âm nhạc... không có hoạt động nào không học tập phương Tây đến quay cuồng mê mết. Như thế, chẳng lẽ toàn quốc trên dưới đều là cam tâm tình nguyện sính ngoại cả sao?

Chiếc Phiên Thiên án “sùng Tây sính ngoại” đầy cảm tính là một sai lầm trong ngữ ý học, không thể nào phân tích hay suy nghĩ. Ông Đạc Dân nói: “Nếu như ở nước Mỹ trong ba năm, năm năm, thì tin rằng sự nhìn nhận và cảm giác sẽ khác.” Điều này có thể, nhưng cũng chưa chắc. Chúng ta mong muốn vũ khí của Trung Quốc tinh nhuệ hơn, nên cần học tập phương Tây. Chúng ta mong muốn Trung Quốc quản lý công thương nghiệp có hiệu quả hơn, nên cần học tập phương Tây. Chúng ta mong muốn người Trung Quốc là một tập thể hòa thuận hơn, nên cần học tập phương Tây, nói “xin lỗi”, “cảm ơn”. Chúng ta mong muốn người Trung Quốc biết xếp hàng, nên cần học tập phương Tây xếp thành một hàng dài. Chúng ta mong muốn người Trung Quốc tôn trọng vạch sang đường, nên cần học tập phương Tây chấp hành nghiêm chỉnh quy định giao thông. Chúng ta mong muốn người Trung Quốc khi qua cửa đàn hồi từ từ mới buông tay để khỏi đập vào người đi sau, nên cần học người phương Tây đứng lại chờ. Chúng ta mong muốn người Trung Quốc đều có lòng hào hiệp phóng khoáng, nên cần học người phương Tây luôn nở nụ cười, và thích giúp đỡ người khác. Chúng ta mong muốn người Trung Quốc có sức khỏe như hùm beo, nên cần học người phương Tây bỏ thời gian cho thể thao, mà không mất thời gian vào đấu đá ngầm. Tất cả những điều này, sao lại bị chụp lên cái mũ “sính ngoại”? Trước những người phương Tây nhẹ nhàng lịch sự, chúng ta lẽ nào không tự lấy làm xấu hổ về vẻ ngoài xấu xí của mình, mà còn có “không quên cội nguồn” đến cùng, giương mày trợn mắt đến cùng? Người xưa có câu: “*Tri sỉ cận hồ dĩng*” (biết xấu hổ cũng gần như dũng cảm). Chết cũng không chịu nhận sai, thì chỉ cần tâm trạng kích động, đấm ngực ngã lăn ra, thế là công đức viên mãn. Nhưng biết rõ điều gì là đáng xấu hổ, không những cần có dũng khí, mà còn cần hơn nữa trí tuệ.

Tiếp ngay sau “xấu hổ cho rằng mình thấp kém”, ông Đạc Dân nói đến “mù quáng tự coi thường mình”. Hai câu này cũng không có quan hệ nhân quả tất yếu. Xấu hổ vì cho rằng mình thấp kém tất nhiên có thể mù quáng tự coi thường mình, nhưng cũng có thể chợt tỉnh ngộ, phấn nộ mà mưu tính cho mình trở nên mạnh hơn. Công cuộc Minh trị Duy tân ở Nhật chính là bắt nguồn nhờ vậy. Bị bó buộc bởi tình cảm kích động, là một trong những đặc tính của người Trung Quốc. Một vị giáo sư người Mỹ đã viết cuốn sách tiêu đề *Nhật Bản số 1*, nhưng không có người Mỹ nào mắng nhiếc ông là sính ngoại. Bách Dương tôi chẳng qua chỉ viết mấy bài nói về những ấn tượng sơ bộ của mình, vậy mà Phiên Thiên án đã bay loạn xạ. Ôi chao, dù cho anh có bóp cổ tôi, tôi vẫn cứ phải kêu lên rằng: “Sùng Tây, nhưng tuyệt đối không sính ngoại!” Mong các vị độc giả suy nghĩ và đánh giá.

Kỳ thị chủng tộc

Sự kỳ thị chủng tộc giữa người da đen và người da trắng trên thế giới vốn là một mối thù sâu như biển, đã được khắc phục một cách lý tính bằng đại nghĩa nhân quyền và tấm lòng rộng mở. Vậy mà người Trung Quốc vốn vô cùng thông minh, vẫn còn dầm mình trong quan niệm cảm tính cục bộ địa phương, chỉ li tính toán, chỉ có thể nghĩ mà thở than phận mình mỏng như tờ giấy.

Người Trung Quốc căn bản không có tư cách chỉ trích người Mỹ da trắng kỳ thị chủng tộc, bởi vì người Trung Quốc còn có sự kỳ thị thấp cấp hơn cả kỳ thị chủng tộc - đó là kỳ thị khu vực. Tại bất kỳ một quốc gia có trình độ văn minh cao nào, quan niệm cục bộ địa phương đều dần dần mất đi, mà thay vào đó là lợi ích của các chính đảng! Anh đã từng nghe người Vigirnia bài xích người Arizona bao giờ chưa? Nghe thấy người Kyushu bài xích người Shikoku chưa? Thêm nữa, kỳ thị chủng tộc của người Trung Quốc so với kỳ thị chủng tộc của người Mỹ có lẽ còn tệ hại hơn. Nào là “con cháu Viêm Hoàng” “đại hán thiên uy”, nào là “không phải dòng dõi chúng ta lòng dạ tất khác biệt”. Xem ra cơ hội sống còn cho người khác, đã mong manh lại càng mong manh.

Một số bạn Trung Quốc đang sống ở Mỹ, rõ ràng cũng chỉ ở cùng vị thế với người da đen, nhưng trong lòng họ vẫn rất khó chấp nhận người da đen, cứ nhắc đến những người bạn da đen là lắc đầu quày quẩy y như mắc chứng cuồng lắc vậy. Bộ mặt khinh thường ấy có thể khiến người ta rút gân mà chết. Thực không thể tưởng tượng, nếu như trong số người Trung Quốc lại có 11% là người da đen hay người Anh điêng, thì những người bạn da vàng của chúng ta, chẳng hiểu sẽ phát sốt lên đến bao nhiêu độ? Chỉ cần là người khác tỉnh đã khó mà bao dung rồi, huống hồ là khác chủng tộc.

Kỳ thị chủng tộc là một quan niệm có tính kinh niên, chúng ta không cần lấy làm lạ lòng. Điều đáng để chúng ta lấy làm lạ chính là biện pháp mà người Mỹ xử lý căn bệnh kinh niên này. Biện pháp của họ khác với Trung Quốc, “kiêng bệnh kỵ thuốc” kiêm “xấu xa đây lại”. Trên thực tế đây là nguyên lý, không phải là biện pháp. Biện pháp thực sự là, một mặt cứ đi ngoài ra máu, một mặt lấy hai tay bưng đít mà kêu: “Tôi không bị trĩ đâu!” Ai mà nói tôi mắc bệnh trĩ, thì người ấy “có ý đồ khác” kiêm “có ý đồ gì đấy”. “Hai ý đồ” là phép bấu gia truyền, chỉ cần niệm câu thần chú phép bấu này, đối thủ sẽ khó thoát khỏi kiếp nạn, bệnh trĩ cũng tự nhiên mà khỏi. Ôi chao, lại nói quen mồm rồi, không phải là bệnh trĩ tự nhiên mà khỏi, mà là mình đang từ chỗ có bệnh trĩ bỗng nhiên trở thành không có bệnh trĩ. Mọi cố gắng của những người lệch lạc, những con dòi hũ tương, chỉ là bưng đít thật chặt, chứ không phải là đi chữa bệnh trĩ.

Nước Mỹ là một xã hội mạnh khỏe, hơn nữa, là một xã hội vô cùng cường tráng, cường tráng đến độ có thể tự mình điều chỉnh chính mình, cho nên phản ứng của nó không phải là bưng đít thật chặt, mà là chạy khắp nơi kêu ầm lên, không được rồi, mắc bệnh trĩ rồi, mỗi ngày chảy mất tám ngàn gallon máu, sắp phải đi hỏi thăm giá quan tài rồi. Ầm ỉ đến cả thiên hạ đều biết, khiến người ta giật mình kinh hãi, rồi sau đó là tiêm, là uống thuốc, là

phần thuật, đôi chiếc ghế băng cứng thành xô pha có tựa lưng, đôi tựa lưng cong thành tựa lưng thẳng.

Trực tiếp phơi bày sự kỳ thị chủng tộc trên văn chương và các công cụ tuyên truyền, chính là đánh động cho tất cả mọi người đều biết, khiến mọi người phải giật mình kinh sợ. Một xã hội cường tráng mạnh khỏe phải được xây dựng trên cơ sở một tâm lý cường tráng mạnh khỏe của nhân dân. Họ có đủ trí tuệ tôn trọng sự thật, có đủ dũng khí thừa nhận sai lầm, có đủ khả năng để sửa chữa, cải tiến. Kỳ thị chủng tộc là một việc có thật, và cũng là một việc sai lầm, người Mỹ đang dựa vào trí tuệ và dũng khí của họ để đi tìm con đường giải quyết ổn thỏa, họ đã áp dụng hàng loạt những bước đi lý tính, để sự kỳ thị chủng tộc dần dần giảm thiểu, cho đến khi hết hẳn.

Trích từ Đạp lên cái đuôi nó

Thiên hạ hiểm có

Xã hội với ý thức hệ thuộc địa luôn cho ngôn ngữ của mẫu quốc là ngôn ngữ cao cấp nhất, tôn quý nhất và thần thánh nhất. Tuy Trung Quốc chưa từng là đất thuộc địa, nhưng người Trung Quốc có ý thức của dân thuộc địa. Ông Bresciani - lưu học sinh tại Trung Quốc, là người Milan, Italia, sau khi ở Đài Loan tám năm, ông phát hiện khi đi mua đồ ở cửa hàng, nếu nói tiếng Trung Quốc thì người bán hàng chẳng coi ra gì, nhưng nếu nói bằng tiếng Anh, thì người ta lập tức niềm nở sẵn đón. Đến nỗi ông Bresciani tuy có thể nói tiếng Trung như gió, nhưng khi đi mua đồ, vẫn cứ nói bằng tiếng Anh. Ôi chao, chẳng qua là ông Bresciani ít thấy nên mới cho là lạ mà thôi, không chỉ mình người bán hàng là vậy, nếu ông tiếp xúc với những tầng lớp cao hơn nữa, có lẽ sẽ phát hiện ra tiếng Anh còn có uy lực mạnh không kham nổi. Trên tờ *Liên Hợp*, Đài Bắc ngày 24 tháng 6 năm nay (1978), có một mẫu tin vắn, tôi xin chép lại ra đây, không hề sửa chữ nào.

Tin cho biết:

Ngành bưu chính Đài Loan nổi tiếng về dịch vụ tốt, nhưng cũng có lúc chưa được chu đáo. Hiệu trưởng Đại học Tiểu bang New York - ông John Toll, gần đây đến thăm Đài Loan, từng hy vọng thông qua dịch vụ bưu chính rất tốt của Đài Loan, hẹn gặp một vị phụ huynh học sinh, nhưng đã phải thất vọng. (Bách Dương chú thích: đem câu “gửi một bức thư” viết thành “thông qua dịch vụ bưu chính rất tốt”, để tăng thêm áp lực, có thể nói là ngòi bút thần tình, xứng đáng để kính nể.)

Hiệu trưởng John Toll ở tại khách sạn Viên Sơn - Đài Bắc, ông viết một bức thư bằng tiếng Anh gửi phụ huynh học sinh La Ngọc Trân, hy vọng có thể gặp mặt để nói chuyện. Kết quả là, vì bức thư không có phụ chú địa chỉ bằng tiếng Trung, thời gian lơ dờ, đến khi ông La Minh Giám - cha của sinh viên La Ngọc Trân nhận được thư, thì đã quá thời gian hẹn gặp, ông Toll cũng đã về nước. Ông La Minh Giám cho rằng bưu cục trả lại bức thư này là rất không hợp lý. (Bách Dương chú thích: hay cho một câu không hợp lý.)

Hiệu trưởng Toll ngày 24 tháng 4, theo hiệu trưởng Đại học Hoa Kỳ đến thăm Đài

Loan, đến ngày 27 gửi thư cho phụ huynh sinh viên La Ngọc Trân đang học tại Đại học Tiểu bang New York, hẹn 7 giờ tối ngày 29 gặp mặt để nói chuyện, kết quả là đến đầu tháng 5, bức thư này mới đến tay gia đình La Ngọc Trân.

Ông La Minh Giám đã chỉ ra, khi ông nhận được bức thư, trên phong bì thư đã ghi thêm chú thích địa chỉ bằng tiếng Trung, nhưng bưu cục lại đóng con dấu “Trả lại”, bên trên ghi rõ dòng chữ: “Trên phong bì bưu kiện nước ngoài gửi trong nước, cần phụ chú địa chỉ bằng tiếng Trung”. Vậy rõ ràng là bức thư này sau khi trả lại khách sạn Viên Sơn, mới được người khác ghi chú thêm địa chỉ bằng tiếng Trung.

Ông La Minh Giám nói, người nước ngoài không nhất định biết viết tiếng Trung, quy định của bưu cục về việc thư từ trong nước cần phải chú thích địa chỉ bằng tiếng Trung, chỉ nên dành cho trường hợp người trong nước gửi thư từ cho nhau, còn đối với người nước ngoài, những bức thư chưa có phụ chú địa chỉ bằng tiếng Trung, về lý vẫn nên chuyển theo địa chỉ tiếng Anh viết trên đó.

Nhân viên bưu cục Đài Bắc cho biết, bức thư này có thể bị nhân viên bưu chính nhận lầm là thư do người trong nước gửi, sau này nhất định sẽ sửa đổi.

Đoạn tin trên đây thực sự là một chuyện hiếm có trong thiên hạ, ông La Minh Giám đáng kính chỉ vì không thể kịp thời tiếp kiến vị đại nhân người Tây, sau khi thất vọng tâm tình bộc phát đã bất ngờ nhảy lên mặt báo. Bưu cục rõ ràng có quy định: “Trên phong bì bưu kiện nước ngoài gửi ở trong nước, cần phụ chú địa chỉ bằng tiếng Trung”. Ông La Minh Giám lại giải thích rằng: “chỉ trong trường hợp người trong nước gửi thư từ cho nhau”, “đối với người nước ngoài, thư chưa có phụ chú bằng tiếng Trung, về lý...” Ôi chao, về lý, là về lý nào? Một bức thư tiếng Anh gửi đi, phải chăng ông bưu cục đều phải bóc ra xem, nếu là tên Tây thì vẫn cứ gửi, còn nếu là tên đơn âm tiết thì trả lại? Có một số người Mỹ gốc Hoa, như cha đẻ ngành khoa học nguyên tử Trung Quốc - ông Tôn Quan Hán, đi đâu cũng không đổi tên, ở đâu cũng không đổi họ, luôn chỉ viết tên là K.H. Sun, chứ cơ bản không có tên Tây, thì ông bưu cục biết phân biệt thế nào đây? Nếu như chỉ xem phong bì, cũng làm sao biết được anh ta là “người nước ngoài” hay “thằng nhóc trong nước giả Tây”? Đó là chưa nói, người Trung Quốc ở Mỹ dùng tiếng Trung viết thư, vậy được hay không? Người Á Rập ở Đài Loan dùng tiếng Á Rập viết thư, người Thái ở Đài Loan dùng chữ Thái viết thư, có được không? Ông bưu cục kia đang khi cấp bách chưa kịp suy nghĩ nên mới thừa nhận nhầm lẫn, thực sự không biết sai ở chỗ nào, nhầm ở chỗ nào? Lại còn vỗ ngực đảm bảo cải tiến, càng không biết là cải ở chỗ nào, mà tiến ở chỗ nào?

Trước những sự việc này, chúng ta chẳng có gì để nói, chỉ là nhắc nhở một chút, dưới áp lực của ý thức thuộc địa, ý thức nô lệ phương Tây mạnh mẽ như thế, mặt mũi mồm miệng của người Trung Quốc đã bị biến dạng, biến dạng đến đáng ghét!

PHẦN II

SÓNG GIẬN XÔ BỜ

CHÚNG TA VẪN CÓ THỂ LÀM MỘT NGƯỜI CON TỐT

Ý kiến của ông Giang Chu Phong đăng trên “Bản tin Hội đồng môn Trung Quốc - Đại học Iowa” ngày 8.10.1984

Buổi nói chuyện với chủ đề “Người Trung Quốc xấu xí” của ông Bách Dương tại OIES tối ngày 24 tháng 9 đã thu hút rất nhiều thính giả, là một dịp tụ tập anh em đồng môn Trung Quốc đông đảo hiếm thấy.

Trong suốt buổi nói chuyện kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ, ông Bách Dương đã thuật lại chi tiết thực tế mình từng trải qua, những mặt xấu trong tính cách của người Trung Quốc, như không có tự tôn (mà chỉ có tự đại hoặc tự ti), thiếu tinh thần tập thể (như người Nhật Bản đang có), cảm giác sợ hãi bẩm sinh, lòng dạ quá hẹp hòi, thiếu “khả năng giám định”, đấu đá nội bộ, v.v... Tôi đặc biệt chú ý đến sự mô tả về “thổi phồng” (swelling) của ông Bách Dương.

Chúng ta rất cảm kích khi có bạn từ cố hương đến, giống như một người cha người mẹ, nhắc nhở khuyên răn cho những đứa con xa ở hải ngoại chúng ta, cho chúng ta một cơ hội để tự xét lại mình một cách sâu sắc (không phải là đóng cửa ngấm lỏi). Đúng là chúng ta đã nghe quá nhiều lời nịnh nọt, chúng ta cần phải được cho những roi vọt như vậy!

Ông Bách Dương với cái nhìn của một nhà sử học đã tổng kết trải nghiệm về văn hóa năm ngàn năm của Trung Quốc và đưa ra vài câu nói kinh thiên động địa. Ông nói: xét đến gốc rễ, người Trung Quốc có những tính xấu này là do trong văn hóa Trung Quốc có một căn bệnh kinh niên, căn bệnh này không phải gì khác, chính là truyền thống Nho gia mà từ nhỏ chúng ta đã coi là khuôn phép. Tôi chưa đọc được nhiều sách sử, trải đời cũng không sâu, nhưng tôi thấy, luận điệu của ông không hề quá cách mạng, mà nói chính xác là quá táo bạo! Vô cùng táo bạo!

Giọng điệu ông Bách Dương đầy quan niệm số mệnh và bất lực, cho rằng người Trung Quốc sống trong môi trường như vậy, chịu xâm thực văn hóa xấu như vậy, không còn tự chủ được bản thân, cũng giống như chúng ta không thể lựa chọn được ai làm cha mình. Đúng vậy, chúng ta cố nhiên không thể từ bỏ một người cha xấu xí, nhưng chúng ta vẫn có thể làm một người con tốt!

DƯ ÂM BÁCH DƯƠNG

Ý kiến của ông Nam Nhật đăng trên “Bản tin Hội đồng môn Trung Quốc - Đại học Iowa”
ngày 8.10.1984

Trong buổi nói chuyện hôm 24 tháng 9, ông Bách Dương đã đem toàn bộ những mặt xấu trong tính cách của người Trung Quốc quy kết cho truyền thống Nho gia. Nếu một người bình thường nói như vậy thì cũng không có gì lạ, dầu sao “người Trung Quốc xấu xí” luôn thích việc người nói ta cũng nói, nhưng với một người nghiên cứu sâu về lịch sử Trung Quốc như ông Bách Dương mà lại có những phát biểu như vậy, thì không khỏi khiến tôi kinh ngạc!

“Đã đảo bè lũ Khổng nho” đã là giọng điệu cũ kỹ từ sáu bảy mươi năm trước, giới trí thức trong mấy năm gần đây đã không còn mặn mà với “món này” nữa. Tôi không nói rằng không mặn mà với “món này” có nghĩa là “món này” không đúng, nhưng ít nhất nó cho thấy một biểu hiện trưởng thành, bình tĩnh, suy nghĩ một cách lý trí của giới trí thức sau những hành động “cách mạng”, “phong trào” đầy cảm tính.

Hơn hai ngàn năm, quá trình tác động qua lại lẫn nhau giữa lịch sử, xã hội và nhân văn ở Trung Quốc là khá phức tạp, bất kỳ ai muốn đem một câu khẩu hiệu giản đơn hoặc một nguyên nhân đơn nhất giải thích cho tất cả các hiện tượng, đều vô cùng võ đoán (mệnh đề đầy đủ về mặt logic đặt vào trong hiện thực, căn bản vẫn thiếu ý nghĩa kinh nghiệm). Huống chi giá trị thời đại của phong trào “Ngũ Tứ”, không nằm ở chỗ nó có chỉ ra một con đường đúng đắn cho Trung Quốc hay không, mà nằm ở chỗ nó đã đem lại cho phần tử trí thức Trung Quốc một động lực tự xét lại. Trên thực tế, những người phê bình Nho gia trong thời kỳ “Ngũ Tứ” không hẳn nhất định hiểu hết về Nho gia, mà Khổng Tử chẳng qua chỉ là một “hình nhân thế mạng” để tranh thủ quần chúng trong “hành động cách mạng” mà thôi!

Nho gia có phải chịu trách nhiệm cho tất cả những tội ác của Trung Quốc trong hơn hai ngàn năm qua hay không, là một chủ đề rất nghiêm túc, trừ phi nghiên cứu một cách sâu sắc tinh thần bên trong của Nho gia, cộng thêm sự hiểu biết về tình hình lịch sử bên ngoài, nếu không rất khó đưa ra một phán đoán chính xác. Tôi cho rằng ông Bách Dương mới chỉ xoay quanh tình hình lịch sử bên ngoài, mà không hiểu hết tinh thần thực sự của Nho gia, cho nên đã đem rất nhiều thứ không phải Nho gia đều coi là Nho gia. Trên thực tế đây là căn bệnh phổ biến mà những phần tử trí thức “hiểu lịch sử mà không hiểu tư tưởng” thường phạm phải.

Tôi đề nghị ông Bách Dương nên nghiên cứu một chút tác phẩm *Lịch sử và Tư tưởng* của ông Dư Anh Thời, và tác phẩm *Bản chất Nho giáo* của ông Hùng Thập Lực, để có thể có được nhận thức tương đối rõ ràng về “nhà Nho là gì”, nếu không những nhân sĩ có tiếng như ông Bách Dương, đến một định nghĩa còn chưa làm rõ được, mà lại “nhặt chút trí tuệ

vụn của người”, phát ngôn ra những lời lẽ như vậy, thì há chẳng phải lại tự thêm một ví dụ cho “người Trung Quốc xấu xí” hay sao?

Ông Hùng Thập Lực là một nhà tư tưởng có “công lực” khá cao kể từ thời Dân Quốc đến nay (tất nhiên, điều này khác biệt rất lớn với một nhà tư tưởng khá “nổi tiếng”). Còn ông Dư Anh Thời là một nhân vật chủ chốt trong nghiên cứu lịch sử tư tưởng Trung Quốc hiện nay. Cả hai ông đều cùng cho rằng, Nho gia căn bản chưa từng xuất hiện với bộ mặt thật sự của mình trên vũ đài chính trị qua các thời đại của Trung Quốc. Hùng tiên sinh cho rằng, “kinh điển Nho gia đã bị sửa chữa”, còn Dư tiên sinh thì chỉ ra, lý luận Trung Quốc hơn hai ngàn năm qua đã thực hành, căn bản là Pháp gia chứ không phải Nho gia. Chế độ chính trị kiểu “Dương Nho Âm Pháp” đã khiến Nho gia phải mang trên mình danh tiếng xấu xa suốt hơn hai ngàn năm qua!

Là một phần tử trí thức, tôi tin tưởng những luận giải có tính học thuật nghiêm túc hơn là những phán đoán mang tính tình cảm, những lời nói bất chợt kiểu bàn luận vỉa hè. Không có ai lại đi trách cứ một nhà khoa học kiệt xuất có những kiến giải ấu trĩ về chính trị, nhưng người ta có thể coi thường nếu ông ta bắt người khác phải chấp nhận kiến giải chính trị của mình. Tôi cho rằng một người không thể hiểu được tất cả mọi thứ, “không hiểu thì không nên nói”, đó là sự thành thực với chính mình, sự tôn trọng với người nghe. Nếu như ông Bách Dương chỉ muốn làm một người viết tiểu thuyết, viết tạp văn, thì tôi không có ý kiến gì cả, nhưng nếu ông muốn nói một cách nghiêm túc về chủ đề truyền thống Nho gia, thì tôi đề nghị ông nên đọc nhiều hơn nữa những sách vở có tính học thuật, để tránh mắc phải câu mai mỉa “trày da tróc vảy”.



Hùng tiên sinh cho rằng, “kinh điển Nho gia đã bị sửa chữa”, còn Dư tiên sinh thì chỉ ra, lý luận Trung Quốc hơn hai ngàn năm qua đã thực hành, căn bản là Pháp gia chứ không phải Nho gia. Chế độ chính trị kiểu “Dương Nho Âm Pháp” đã khiến Nho gia phải mang trên mình danh tiếng xấu xa suốt hơn hai ngàn năm qua!

CŨNG LÀ “NGƯỜI TRUNG QUỐC XẤU XÍ”

Ý kiến của ông Dư Ba đăng trên “Bản tin Hội đồng môn Trung Quốc - Đại học Iowa” ngày 22.10.1984

Người Trung Quốc có một đặc tính, đó là tránh bệnh kỵ chữa (những chứng tộc khác có thể còn nghiêm trọng hơn, tôi không phải là người nghiên cứu nhân chủng học, cũng không làm công tác thống kê, nên không thể có số liệu về vấn đề này), ông Bách Dương đã chỉ ra vô vàn điểm xấu của người Trung Quốc, chính là đã phạm phải điều cấm kỵ của họ, chửi trách mà bị họ mắng chửi. Hơn nữa, ông đã nói một câu đụng đến hàng vạn người, nên bị chửi cũng đáng. Trong bản tin số trước, người đã vặc lại ông là một “tiểu tử hậu sinh”, có lẽ tuổi đời còn chưa bằng nửa tuổi đời của ông, tinh thần không sợ “quyền uy” (không phải là “quyền thế”) ấy rất đáng để mọi người tán thưởng. Có điều đọc toàn bộ bài viết, những chứng cứ mà anh Nam Nhật đưa ra để phản bác ông Bách Dương chỉ là luận điểm của hai ông Hùng Thập Lực và Dư Anh Thời. Anh nói, ông Hùng Thập Lực là một nhà tư tưởng khá có “công lực” kể từ thời Dân Quốc đến nay, ông Dư Anh Thời là nhân vật hàng đầu nghiên cứu lịch sử tư tưởng Trung Quốc hiện nay! Chỉ dựa vào việc một người khá có “công lực”, một người là nhân vật hàng đầu, anh liền tiếp nhận vô điều kiện

cách nhìn nhận của họ, dùng cách nhìn nhận của người khác để phê phán kiến giải của một người khác, đó chẳng phải là mắc vào căn bệnh tin tưởng mù quáng vào quyền uy sao? Hai ông Hùng, Dư là người như thế nào, tôi xin được thứ lỗi vì mình là người thô lậu, kiến thức còn hạn hẹp, chưa từng được nghe tên của hai ông. May mắn cho tôi, thứ nhất tôi không phải là người nghiên cứu triết học, thứ hai là không phải người nghiên cứu sử học, thứ ba tôi là hậu duệ của Hoa kiều Đông Nam Á, nên không hiểu sâu lắm về văn hóa Trung Quốc và lịch sử Trung Quốc. Theo nguyên tắc “không biết không nên nói” thì thực sự không nên viết bài viết này. Chỉ là tôi cảm thấy anh Nam Nhật hỏa khí hơi vượng mà khẩu khí cũng hơi lớn, thiếu đi tác phong kính lão tôn hiền, lớn nhỏ có trật tự của Nho gia, nên mới không dùng được phải thừa lại mấy câu.

“Nho gia căn bản không được xuất hiện với khuôn mặt thực sự của mình trên vũ đài lịch sử chính trị Trung Quốc”, “kinh điển Nho gia đã bị sửa đổi”, đưa ra những luận chứng này hoàn toàn không cần phải có trình độ quá cao, chỉ cần là người có một chút quan tâm đến lịch sử Trung Quốc thì đều hiểu, và cũng rất có sức thuyết phục. Còn luận chứng “Dư tiên sinh chỉ ra, học thuyết mà Trung Quốc thực hành suốt hai ngàn năm nay, cơ bản là Pháp gia chứ không phải Nho gia”, thì quá huyền hoặc, khiến người ta khó mà tin được, không biết anh Nam Nhật có thể giải thích thêm những điểm còn huyền bí chưa rõ ràng trong đó không?

“Những sách vở mang tính học thuật” tôi mới chỉ được đọc một ít, có thể đếm trên đầu ngón tay, nhưng những cuốn tạp thư dã sử có liên quan đến văn sử Trung Quốc thì đã đọc rất nhiều. Theo hiểu biết thô sơ của mình, tôi thấy Trung Quốc không phải là không có truyền thống dân chủ. Thời Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang thực hiện “thiên hạ là của chung”, hoàn toàn không thua chế độ tuyển cử dân chủ ngày nay. Thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc cũng là một thời đại mà không khí tự do lên rất cao, trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng, tinh thần dân chủ ấy thực sự khiến người Trung Quốc ngày nay phải ngưỡng mộ. Sau này, khi nhà Hán bãi truất bách gia, độc tôn Nho thuật, thì dân chủ ở Trung Quốc đã bị khóa lại trong nhà đá, cái mà Trung Quốc liên tục thực hành là hệ thống pháp luật của chủ nghĩa phong kiến chỉ cai trị bằng con người chứ không cai trị bằng pháp luật. Những kẻ thống trị ở rất cao bên trên, còn dân đen thì bò rạp bên dưới, nghe mệnh lệnh từ những vị lãnh tụ anh minh vĩ đại, và chỉ biết hô “vạn tuế”. Người dân dường như cũng đã thành thói quen, chỉ cần đưa ra một chút lợi ích, thì đại bộ phận dân chúng đều đồng ý làm kẻ phục tùng, tác dụng của tư tưởng Nho gia trong việc duy trì truyền thống phong kiến như vậy, thực sự không thể coi nhẹ.

Những điều tôi nói chỉ là của một kẻ ngoài lề, hy vọng có thể ném đi miếng ngói, thu về viên ngọc, chân lý càng bàn luận sẽ càng rõ thêm, sự thật không thể bắt người khác ngậm miệng không nói. Tôi rất hoài nghi việc anh Nam Nhật khi dạy dỗ ông Bách Dương cẩn thận “trày da tróc vảy”, về nhà đọc thêm những sách vở có tính học thuật cao. Không biết anh đã có chứng cứ xác thực nào để chứng minh đối phương là “bất học vô thuật”, là chưa từng đọc qua các tác phẩm lớn của Hùng Thập Lực, Dư Anh Thời? Tôi cảm thấy cách nhìn nhận khác nhau của hai người một già một trẻ, ngoài sự khác nhau về hình thái ý thức, còn có vấn đề thế hệ. Thế hệ trẻ hơn tuy cũng biết được người Trung Quốc mấy chục năm lại đây

đã phải chịu vô vàn cảnh ngộ bi thảm, nhưng không phải đích thân mình trải qua, nên không có cách nào để “phần nộ” lên được. Nếu như anh Nam Nhật cũng từng trải qua vô vàn khổ nạn như ông Bách Dương từng phải chịu, thì có lẽ khi phê phán những khuyết điểm của người Trung Quốc còn kịch liệt hơn nhiều! Ông Bách Dương có thể cũng đã công kích khá gay gắt, có yêu nhiều thì mới trách nhiều, chúng ta sao có thể trách ông ấy được? Những phần tử trí thức của Trung Quốc trong thời đại ngày nay thực sự cũng nên tỉnh ngộ rồi. Vì sao có nhiều người Trung Quốc phải rời bỏ quê hương ở nhờ đất khách đến vậy? Vì sao có nhiều nhân tài ưu tú phải “Sở tài Tấn dụng” đến vậy? Vì sao người Hoa ở Đông Nam Á lại phải chịu hết lần này đến lần khác những phong trào bài Hoa? Những phần tử trí thức cấp cao chịu ảnh hưởng sâu sắc của “nền văn hóa ưu tú truyền thống Trung Quốc” như chúng ta, không thể gánh nổi những trách nhiệm này sao?

HỮ TƯƠNG - CĂN BỆNH CỦA VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRUNG QUỐC

Ý kiến của ông Diêu Lập Dân đăng trên Tạp chí Thập kỷ Bảy mươi ngày 12.11.1973

Phàm là những người quan tâm đến tiền đồ của Trung Quốc, đều có thể sẽ nghĩ đến một vấn đề căn bản: Trung Quốc (từ năm 1842-1949) vì sao lại yếu đuối như vậy? Mỹ, Nhật vì sao lại mạnh như vậy?

Trung Quốc có diện tích rộng lớn (đứng thứ hai thế giới, chỉ kém Liên Xô), dân số đông (đứng đầu thế giới), nguồn tài nguyên khá phong phú, lại còn có nền văn hóa lâu đời năm ngàn năm mà nhiều người vẫn tự hào, theo lý mà nói, phải là một cường quốc đứng đầu thế giới mới phải, nhưng sự thật lại không phải như vậy! Từ cuộc Chiến tranh Nha phiến năm 1842 đến nay, các cường quốc thay nhau xâm lược Trung Quốc, cắt đất bồi thường chẳng phải một lần đã đủ, chỉ thiếu chút nữa là bị chia năm xẻ bảy. Ngày 7 tháng 7 năm 1937, bắt đầu cuộc thánh chiến chống Nhật để bảo vệ đất nước, quân phiệt Nhật Bản ở Trung Quốc giết người cướp của hãm hiếp, đã đến độ không còn chút tính người nào nữa. Trong tám năm kháng chiến, quân dân đồng bào Trung Quốc bị người Nhật Bản sát hại đã lên tới con số hàng chục triệu người, tổn thất về tài sản lại càng lớn hơn nữa. Giờ hết lịch sử cổ kim trong ngoài nước, số phận bi thảm mà một đất nước gặp phải giống như tình cảnh Trung Quốc sau cuộc Chiến tranh Nha phiến, thực sự là có một không hai. Một quốc gia văn minh cổ đại, như Ai Cập chẳng hạn, chẳng qua chỉ từng là thuộc địa của một đế quốc Anh, cho đến lục địa đen châu Phi mấy chục năm trước, sau khi các nước chủ nghĩa đế quốc hoạch định xong địa giới, cũng chỉ phải chịu ách áp bức của một ông chủ thực dân mà thôi. Không giống như Trung Quốc sau cuộc Chiến tranh Nha phiến, có rất nhiều ông chủ thực dân, bất kỳ một nước chủ nghĩa đế quốc nào, đều có thể thò một chân vào cắn Trung Quốc một miếng. Hai đế quốc Nga - Nhật, để tranh đoạt quyền lợi thực dân ở Trung Hoa, còn đánh nhau trên lãnh thổ Trung Quốc, đây chính là nguyên nhân khiến Tôn Trung Sơn đã đau đớn gọi Trung Quốc là thuộc địa hạng hai!

Sau khi trình bày sơ lược về thảm trạng của Trung Quốc gần một trăm năm nay, chúng ta hãy xem một sự đối lập mạnh mẽ: nước Mỹ mới được thành lập chưa đầy hai trăm năm, sự “lâu đời” trong văn hóa của họ thực sự không thể đem so với văn hóa Trung Hoa, nhưng hiện nay nước Mỹ là một cường quốc đứng đầu thế giới. Có người nói, nguồn tài nguyên của Mỹ quá phong phú, chúng ta thực sự không so sánh được. Vâng, vậy thì ta không so với Mỹ nữa, so với Nhật Bản thì chắc là được chứ. Đất đai, dân số và nguồn tài nguyên của Nhật Bản, có điểm nào sánh được với Trung Quốc? Hơn nữa, văn hóa Nhật Bản cũng là phát triển từ văn hóa Trung Quốc. Cho đến tận năm 1867, sau khi Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi, thực hiện phong trào Minh trị Duy tân, Nhật Bản mới có những thay đổi mang tính thời đại. Trong thập niên 1940, thế nước chấn hưng mạnh mẽ, chỉ một trận chiến mà đánh bại Trung Quốc, đánh một trận nữa thì hạ gục đế quốc Nga, nghiêm nhiên trở thành một

đại cường quốc trên thế giới (người viết kiên quyết phản đối chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản là một chuyện, nhưng việc thừa nhận Nhật Bản giàu mạnh, khiêm tốn tìm hiểu nguyên nhân nào giúp cho Nhật Bản có thể giàu mạnh như vậy, lại là một chuyện khác).

Xem xét sự lớn mạnh của Mỹ, Nhật, lại xem xét sự yếu đuối của Trung Quốc, người có tâm nhất định đặt câu hỏi: Vì sao? Vì sao? Vì sao?

Đáp án chỉ có hai khả năng: khả năng thứ nhất là, trí tuệ của người Trung Quốc không ổn; khả năng thứ hai là, văn hóa truyền thống của Trung Quốc có vấn đề.

Về khả năng thứ nhất, lại có hai cách giải thích từ hai phương diện khác nhau. Cách giải thích thứ nhất là: trí tuệ của người Trung Quốc căn bản không ổn, so với người Hung Nô, Đột Quyết trong quá khứ, và người da đen châu Phi hiện nay (hoàn toàn không chỉ cả tương lai) thì có thể hơn, nhưng rõ ràng nếu so với người dân các nước Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Nga, Nhật thì kém. Cách giải thích thứ hai là: tổ tiên của người Trung Quốc rất thông minh, cho nên mới có những triều đại thịnh trị Hán, Đường xưa kia, nhưng bất hạnh là, trí tuệ càng ngày lại càng giảm đi, đời sau kém đời trước, qua mấy trăm năm nữa, e rằng sẽ trở thành một dân tộc ngu si.

Giả sử đúng là trí tuệ kém cỏi, vậy thì người Trung Quốc chỉ còn biết chấp nhận, làm sao được khi bản thân chúng ta không có khả năng cạnh tranh? Theo quy luật lựa chọn tự nhiên, tốt thắng xấu bại, thì chúng ta phải làm một nước thuộc địa hạng hai, hạng ba, hạng bốn là xứng đáng lắm. Còn nếu ngược lại, giả sử không phải trí tuệ có vấn đề, mà là văn hóa có vấn đề, thì tiền đồ của chúng ta vẫn còn rộng mở, nhưng chúng ta cần phải thực sự tự xét lại chính mình, dũng cảm vứt bỏ những gánh nặng của mình đi mới được!

Khả năng thứ nhất nói ở trên (trí tuệ có vấn đề), chỉ là khả năng về lý thuyết, trên thực tế nó không tồn tại. Bởi vì, không có một người Trung Quốc nào thừa nhận trí tuệ của dân tộc Trung Hoa yếu kém cả. Điều này không chỉ dựa trên cảm tính, theo kiểu thấy người phù cho là béo, mà hoàn toàn dựa trên lý trí, có chứng cứ vững chắc. Những chứng cứ vững chắc này là gì? Phải nói đến hai lĩnh vực: những cống hiến về phát triển kinh tế bản địa của nhân sĩ gốc Hoa ở Đông Nam Á; và những thành tựu về học thuật của người Hoa ở Mỹ. Dù người da trắng có cảm giác ưu việt hơn, cũng không thể không thừa nhận dân tộc Trung Hoa có trí tuệ cá nhân rất cao. Chỉ có điều họ cho rằng: người Trung Quốc không đoàn kết, không hợp tác, tranh giành nội bộ quá hung tàn, không phát huy được sức mạnh tập thể mà thôi.

Bách Dương trong tập *Chết cũng không nhận sai (Đập bỏ hủ tư tưởng)* có một câu chuyện thiền rất hay thế này:

Người nọ đến thỉnh giáo một vị cao tăng, hỏi về kiếp trước và kiếp sau của ông ta. Vị cao tăng đáp: “Muốn biết nhân đời trước, xem đời này nhận chi; muốn biết quả đời sau, xem đời này làm gì!” Ông Bách Dương có than rằng: “Câu danh ngôn này, khiến chúng ta nghĩ đến truyền thống văn hóa năm ngàn năm. Nền văn hóa ấy tốt hay xấu, không cần phải vùi đầu vào đóng sách vở nghiên cứu mới biết, chỉ cần mở to hai mắt,

nhìn xem ngày nay chúng ta đang phải chịu tội tình gì, là hiểu được ngay. Rồi sau này chúng ta có thể phục hưng lại hay không, cũng không cần dùng đến ‘Thôi bối đồ’ của Lý Thuần Phong, và ‘Thiên Bính ca’ của Lưu Bá Ôn⁽¹⁾, chỉ cần nhìn xem hiện nay chúng ta đang làm gì là hiểu được ngay.”

Câu hỏi đã được đưa ra, đáp án sơ bộ - Văn hóa có vấn đề - cũng đã có rồi, sau đây chúng ta tiến thêm một bước phân tích sự việc.

Ông Tôn Quan Hán, người Bách Dương vô cùng khâm phục, trong bài viết “Môi trường và Địa khí” của mình có nhắc đến: *Nguyên nhân khiến Trung Quốc không thể xây dựng một đất nước mạnh khỏe hạnh phúc, không phải là vấn đề tiên thiên (bẩm sinh), mà là vấn đề hậu thiên (phát sinh sau đó). Nói như cách của người làm ruộng là, vấn đề không phải do “hạt giống”, mà là do “địa khí”. Đối với thực vật, địa khí chỉ thổ nhưỡng, nguồn nước, không khí, ánh sáng... Còn đối với một dân tộc, địa khí là môi trường, bao gồm cả những tập tục của con người. Cho đến nay, việc chúng ta không có sản phẩm cây trồng nào tốt là một sự thật, nếu như nguyên nhân không phải ở giống, thì chúng ta buộc phải thừa nhận, trong địa khí hay nói cách khác là môi trường của chúng ta, ít nhất có một thứ không thích hợp cho sự sinh trưởng của hạt giống... Tôi đã bắt đầu tin rằng, trong văn hóa và tập tục năm ngàn năm của Trung Quốc, trừ một bộ phận tốt ra, còn có một bộ phận tồi tệ. Bộ phận tồi tệ này chính là địa khí khiến cho một hạt giống tốt không thể sinh trưởng được. Bộ phận lớn văn hóa và tập tục xấu xí này chính là cái mà ông Bách Dương gọi một cách đơn giản là “Hũ tương”.*

Người viết cho rằng: nhân vật “AQ” mà Lỗ Tấn sáng tạo ra, “Mặt dày tâm đen” mà ông Lý Tông Ngô sáng tạo ra, cho đến “Hũ tương” mà ông Bách Dương sáng tạo ra, đều có thừa lý do để tồn tại vững chắc như kiềng ba chân.

Phải nói rằng, “AQ” đã vạch trần tính cách con người Trung Quốc, “Mặt dày tâm đen” đã vạch trần tính cách quan lại Trung Quốc, còn “Hũ tương” dường như gộp cả hai thứ nói trên lại. Vì sao lại có “AQ”? Bởi vì có “Hũ tương”. Vì sao bất kể ở thời nào cũng có “Mặt dày tâm đen” hoành hành? Cũng bởi vì có “Hũ tương”.

“Hũ tương” rốt cuộc là cái gì? Thành phần của nó ra sao? Bách Dương định nghĩa: “Hũ tương là một xã hội hỗn tạp với sức xâm thực và sức ngưng kết cực mạnh, nó cũng là một xã hội hỗn tạp bị nền chính trị nô dịch, đạo đức lệch lạc, nhân sinh quan cá thể và chủ nghĩa thế lợi trường kỳ vui dập, khiến cho bản tính đặc hữu của loài người trở nên khô cứng và tiêu vong.” Tiếp theo Bách Dương lại nói: “Nền chính trị nô dịch, đạo đức lệch lạc, nhân sinh quan cá thể và chủ nghĩa thế lợi, có lẽ là thành phần chủ yếu để cấu thành nên hũ tương, bởi những thành phần này, tự nhiên phơi bày ra mấy hiện tượng sau: ‘sùng bái điện cường đối với quyền thế’, ‘tính tự tư không thể phá vỡ’, ‘sự lừa dối về chữ nghĩa’, ‘sự sùng bái mê muội đối với một xác chết’, ‘sự bất hợp tác’, ‘sự tàn ác lạnh lùng, đồ kỵ tàn nhẫn’, ‘thói sĩ diện hảo’.”

Trước khi giới thiệu những sản phẩm của hũ tương, người viết xin được tranh thủ nói

mấy câu. Bởi vì một khi đã bắt đầu bước vào phần giới thiệu sản phẩm, e sẽ kéo dài tràng giang đại hải, tít tắp ngàn dặm, có muốn nói chen vào cũng không thể chen nổi.

Một số người yêu nước cho rằng: “Trung Quốc cần phải giàu mạnh. Không ai có thể phủ nhận điều ấy, nhưng làm thế nào để mưu cầu sự giàu mạnh, đó mới là nhiệm vụ cấp bách. Có ra sức vạch những vết thương của tổ tiên ra để làm gì? Ra sức chửi bới tổ tiên thì có tác dụng gì? Chẳng lẽ, chửi bới tổ tiên cho sưng miệng rồi, đất nước sẽ trở nên giàu mạnh sao?”

Người viết cho rằng, không thể nói như vậy được. Dân tộc Trung Hoa là một dân tộc “có bệnh”, tuổi tác càng cao, bệnh tình càng nặng. Căn bệnh này, nguyên nhân bắt nguồn từ việc Hán Vũ Đế độc tôn Nho thuật, lại thêm sau này bị mấy tay lang băm (như Chế độ khoa cử, như Lý học Tông - Minh) làm hại thêm, càng khiến cho năng lực của dân tộc Trung Hoa biến mất hoàn toàn, không còn thấy tăm hơi đâu nữa. Những kẻ địch trước đây như Hung Nô, Đột Quyết, Khiết Đan, Tây Hạ, thực sự là do cơ sở văn hóa quá kém, nên không cách nào chống lại chúng ta, dù cho đến Mông Cổ và Mãn Thanh sau này, cũng chỉ có thể chinh phục chúng ta bằng vũ lực, còn trên mặt văn hóa thì lại bị chúng ta chinh phục. Những điều kiện thuận lợi mà chúng ta từng có trên mặt văn hóa ấy, khiến chúng ta tuy mắc bệnh nặng mà vẫn không hề biết. Tận đến sau khi nhà Thanh mở cửa với phương Tây, đối thủ mà chúng ta gặp phải đã hoàn toàn khác với những đối thủ trước đây, thì căn bệnh mới bộc lộ rõ ra, bùng phát không cách gì che giấu nổi.

Một dân tộc có bệnh, cũng giống như một con người mắc bệnh, nếu không trị dứt bệnh trước, thì không thể nói đến chuyện gì khác được. Dân chủ, khoa học, thực sự là những liều thuốc đại bổ trên đời, nhưng đối với một người đang mắc bệnh đường ruột nghiêm trọng, thì thuốc bổ có tác dụng gì? Muốn trị bệnh trước tiên cần tìm nguyên nhân gây bệnh, bệnh nhân chẳng những không được giấu bệnh tránh thầy, mà còn không được sợ đau ngại cắt. Lúc bắt buộc, thậm chí phải tháo tay, cưa chân, cũng sẵn sàng chấp nhận; cắt dạ dày, thay thận, cũng không được nuôi tiếc. Cần phải đủ dũng cảm như vậy, mới có khả năng cải tử hoàn sinh, đây chính là lý do việc khiêm tốn kiểm điểm những chứng bệnh trong văn hóa truyền thống là rất quan trọng.

Căn bệnh ấy của dân tộc Trung Hoa rốt cuộc là gì? Lỗ Tấn, Lý Tông Ngô, Bách Dương... đã trước sau chỉ ra một cách sơ lược. Còn như cuối cùng nên cắt “phương thuốc” nào, thì càng là vấn đề lớn hơn nữa. Ba ông Lỗ, Lý, Bá dường như đều chưa cắt cho chúng ta một phương thuốc có thể uống vào mà dứt được bệnh. Nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy ý tứ ngầm ẩn bên trong lời nói của mấy ông có thể cho chúng ta những tham khảo nhất định. Ý của các ông là: chỉ ra tất cả những dấu hiệu của bệnh, kê ra tất cả những nguyên nhân gây bệnh, sau đó, mỗi một người Trung Quốc có tâm, từng giờ từng phút soi vào những dấu bệnh này để tự xét lại bản thân mình. Ai có bệnh thì sửa đổi đi, ai không bệnh thì thêm cố gắng. Nếu như những người có tâm càng ngày càng nhiều hơn, nỗ lực “sửa đổi” và “cố gắng” càng ngày càng lớn hơn, thì không bao năm sau, căn bệnh lâu đời này của dân tộc Trung Hoa có thể không cần thuốc mà khỏi. Điều này có lẽ còn liên quan đến vấn đề “biết thì dễ nhưng làm mới khó” hay “biết mới khó chứ làm thì dễ”, nhưng nó không nằm trong phạm trù thảo

luận của bài viết này.



“Nền chính trị nô dịch, đạo đức lệch lạc, nhân sinh quan cá thể và chủ nghĩa thể lợi, có lẽ là thành phần chủ yếu để cấu thành nên hủ tương, bởi những thành phần này, tự nhiên phơi bày ra mấy hiện tượng sau: ‘sùng bái điên cuồng đối với quyền thế’, ‘tính tự tư không thể phá vỡ’, ‘sự lừa dối về chữ nghĩa’, ‘sự sùng bái mê muội đối với một xác chết’, ‘sự bất hợp tác’, ‘sự tàn ác lạnh lùng, đố kỵ tàn nhẫn’, ‘thối sỉ diện mạo’.”

Trong tập *Chết cũng không nhận sai* của Bách Dương có đoạn:

Có người cho rằng, bản thân người Trung Quốc không cố gắng, nên đã khiến cho đất nước hóa ra bộ dạng thế này, không những không trách chính mình, mà ngược lại còn đường cùng rồi trí, đi trách tổ tiên, cái này không đúng, cái kia không đúng, khiến cho chúng ta bây giờ phải tội. Giá như xây dựng sẵn được non sông vững như thành đồng, cho chúng ta ngồi yên mà hưởng phúc thì đã tốt rồi. Với cách nói như vậy, Bách Dương tôi xin trả lời rằng: “Chuyện này cũng giống như cha với con vậy, nếu đứa con mạnh khỏe, thông minh lanh lợi, lại đã học xong đại học, thế mà cứ để ngày tháng trôi suông đi không làm được gì, thì tất nhiên không thể trách cứ cha, chỉ có thể trách bản thân mình không cố gắng. Thế nhưng, nếu như đứa con ấy vừa mới ra đời đã bị vi khuẩn giang mai làm mù hai mắt, bị di truyền bệnh động kinh, bị di truyền chứng mù màu, lại còn là một kẻ thiếu năng trí tuệ, sau này chỉ có nước ra đường ăn xin, thì trách nhiệm của nó rất nhỏ. Nếu như nó có trách cha nó không nên để bị mắc bệnh giang mai, trách mẹ nó không nên để bệnh phụ khoa viêm nhiễm không chữa, thì chúng ta có thể nhẫn tâm bắt nó câm miệng được không?”

Sản phẩm hủ tương mà ông Bách Dương vừa lấy ví dụ, tất nhiên không nhất định là hoàn toàn đúng, nhưng ít nhất nó cũng đúng một phần. Vẫn là một câu nói cũ, hy vọng những độc giả có tâm, thiết thực xét lại bản thân mình, có bệnh thì sửa đổi, không bệnh thêm cố gắng, như vậy dân tộc Trung Hoa đã may mắn lắm rồi.

Lối viết của ông Bách Dương vẫn luôn luôn mạch lạc, rõ ràng, tiếc rằng khi miêu tả về những sản phẩm của hủ tương, thì hành văn hơi rối loạn, có lúc vừa nói đã rời xa chủ đề

đến một vạn tám ngàn dặm, rồi sau đó lại vù một cái, cân đầu vùn trở lại chỗ cũ, một lúc sau, lại cân đầu vùn chạy đi. Đoạn giới thiệu dưới đây, đã được người viết chỉnh lý lại, trên nguyên tắc không trái nguyên ý của tác giả, mong các độc giả tinh tường không so sánh từng câu từng chữ với nguyên văn.

Một trong những sản phẩm của hủ tương, là sự sùng bái quyền thế đến điên cuồng.

Ở Trung Quốc cổ đại, người có quyền thế nhất tất nhiên là hoàng đế. Quan niệm luân lý có lẽ không phù hợp đối với hoàng đế, tất cả họ hàng thân thích trước mặt hoàng đế cũng đều chỉ là “bê tôi”, “nô tài” mà thôi. (Nếu như hoàng đế được cho làm con thừa tự, thì ngay cả cha mẹ đẻ của mình cũng không ngoại lệ.) Đạo đức lệch lạc, trái tự nhiên, nghịch luân lý đó (tính quan lớn hơn tính người), không những không có ai phản đối, mà ngược lại, được cho là thiên kinh địa nghĩa. Về phương diện cuộc sống hoang dâm trong cung đình thì vua chúa phương Tây càng không thể so sánh kịp vua chúa Trung Quốc. Chưa cần nói tới thời nhà Đường “hậu cung mỹ nữ ba ngàn người”, ngay ở thời nhà Chu, thiên tử cũng có thể có tới 121 vợ một cách hợp pháp. Thiên “Nội tắc” trong sách *Lễ ký* còn khổ công sắp xếp một lịch trình “phượng loan nghiêng ngửa” cho thiên tử, để cho hơn một trăm bà vợ ấy, ai cũng được ơn mưa móc, không phải chanh chua ghen ghét với nhau. Tất cả những bậc thánh nhân không những không phản đối việc này, ngược lại còn biến “tay dâm dăng” thành thiên tử thánh minh, biến “quan hệ tạp loạn” thành quy phạm xã hội, thành pháp chế chính thức của đất nước. Do vậy, Bách Dương cho rằng: thánh nhân không những là đồng phạm, mà thậm chí là thủ phạm, cùng phạm tội với những tay đại dâm dăng có quyền thế. Quyền lực cũng giống như dầu mỡ, thánh nhân không những không đặt ra quy định để phòng cháy cho nó, ngược lại còn tranh thủ châm lửa vào, thì làm sao không khiến nó bùng phát lên không thể dập nổi? Bách Dương cho rằng, quyền lực của các hoàng đế phương Tây liên tục bị hạn chế bởi các phân tử trí thức, nhưng thánh nhân Trung Quốc lại phát minh ra một thứ triết học lệch lạc cho những kẻ cầm quyền là: “khắp trong thiên hạ, đâu chẳng phải đất của nhà vua, người trên đất ấy, ai chẳng phải bê tôi của nhà vua”. Sinh mạng và tài sản vốn có của nhân dân, tất cả đều là sự ban phát của tay đại dâm dăng ấy, thì trách chi gã khách làng chơi đó chẳng muốn làm gì thì làm. Đã có cơ sở “lý luận” mà thánh nhân phát minh ra, sự rối loạn ấy trở nên chẳng những hợp pháp mà còn hợp lý, chẳng những thuận lẽ trời, mà còn hợp lòng người.

Văn hóa truyền thống năm ngàn năm lấy cơ sở là sự sùng bái quyền thế, khiến giữa người với người chỉ có cảm giác “kính sợ” mà rất ít cảm giác “tin yêu”. Cái gọi là “nhân” dường như chỉ có thể tìm trong sách vở, chứ rất khó thấy trong hành vi thực tế. Hơn nữa, “nhân” dường như cũng không mang tính bình đẳng cùng có lợi.

Kết quả của việc sùng bái tuyệt đối với quyền thế là thiếu đi khả năng dám nghĩ, dám nói, dám làm, tức khắc nảy sinh nền chính trị nô dịch, đạo đức lệch lạc. Không có tiêu chuẩn đúng và sai, chỉ có tiêu chuẩn công và lợi, không liên quan gì đến đúng sai. Chỉ có phú quý công danh mới là con đường phải, mọi người đều gọt đầu cho nhọn, ra sức khoan thủng vào quan trường, chỉ cần cho tôi làm quan, thì bảo tôi làm gì cũng được. Những

người không chịu khom lưng vì năm đầu gạo như Đào Uyên Minh, nào được mấy người? “Mười năm gian khổ”, không phải là để nghiên cứu phát minh, không phải là để đưa ra học thuyết, cũng không phải là để bôn ba cách mạng, mà chỉ là để “một ngày thành danh”. “Thành danh” ở đây chính là được làm quan.

Từ xưa đến nay, việc làm quan hấp dẫn người ta như điên như dại, là vì bốn nguyên nhân:

- Có quyền trong tay, có thể tùy ý làm gì mình muốn đến một mức nào đó (tùy vào chức quan lớn hay nhỏ).
- Được người khác sùng bái.
- Học vấn tự nhiên cao hơn. (Với người phương Tây thì tri thức là quyền lực, còn với người Trung Quốc thì quyền lực là tri thức.)
- Tài sản nhiều hơn. Người phương Tây lấy kinh doanh buôn bán là nguồn tạo ra giàu có, còn người Trung Quốc trọng sĩ khinh thương, lại chịu ảnh hưởng của quan niệm “hà tất nói lợi” của thầy Mạnh Tử, cho nên miệng thì không nói lợi, nhưng trong lòng lại muốn được lợi, muốn đến chết đi sống lại, bèn lấy việc làm quan làm nguồn tạo nên giàu có. Xưa tên ăn trộm Trịnh Chúng thời Nam Tống sau khi nhận chiếu chiêu an, ra làm quan triều đình, bị những người đồng liêu khinh bỉ, Trịnh Chúng bèn viết bài thơ rằng: “Các vị làm quan rồi làm giặc; Trịnh Chúng làm giặc mới làm quan”, có thể nói là một câu mà nói rõ hết thầy.

Dưới sự sùng bái quyền thế điên cuồng, chẳng cần phải nói chốn quan trường, ngay trong lĩnh vực học thuật vốn là nơi giữa người với người rất có tình hữu nghị, cũng đã biến chất: trở nên thiên cận, chỉ thấy thế và lợi.

Có người cho rằng: người Trung Quốc tuy thiếu lòng công đức, nhưng rất giàu tình người. Kỳ thực tình người ở đây, chỉ là a dua xu nịnh theo quyền thế thì nhiều, mà thực tâm giúp đỡ người khó khăn thì ít. Một “học giả” ở Mỹ về thăm Đài Loan trong thời gian ngắn (xin chú ý mấy chữ: thời gian ngắn), chỉ hận rằng một ngày không dài tới 48 tiếng đồng hồ để mà thù tiếp bạn bè, khi “học giả” trở về Mỹ, trở thành một “nhân chứng sống” cảm nhận được “tình người”. Nhưng một ông bác ở Đài Loan của người viết bài này, chơi cờ phiêu thất bại, tất cả tài sản cả đời tích lũy được ra sông ra biển hết, thế là bao nhiêu bạn bè cũ đều “kính nhi viễn chi”, có gặp nhau trên phố, cũng vờ như không thấy, muốn đánh mặt chược với nhau giải khuây, cũng không tìm nổi một ai (sợ ông ấy thua rồi không có tiền trả), “tình người” là như vậy sao?



Kết quả của việc sùng bái tuyệt đối với quyền thế là thiếu đi khả năng dám nghĩ, dám nói, dám làm, tức khắc nảy sinh nền chính trị nô dịch, đạo đức lệch lạc. Không có tiêu chuẩn đúng và sai, chỉ có tiêu chuẩn công và lợi, không liên quan gì đến đúng sai.

Sản phẩm thứ hai của hũ tương, là tự tư và bất hợp tác.

Về nguyên tắc, Nho gia chỉ đề xướng chủ nghĩa cá nhân mà không đề xướng chủ nghĩa tập thể. Cảnh giới lý tưởng cao nhất của Nho gia, dường như chỉ có hai thứ: một là “sáng suốt giữ mình” và “kẻ thức thời mới là tuấn kiệt”, cổ vũ người Trung Quốc chạy đến những nơi có sức đề kháng yếu nhất của xã hội. Hai là, “thực thi chính trị nhân đạo”, cầu xin những kẻ cầm quyền ra tay nương nhẹ, có áp bức dân đen thì cũng nhẹ tay một chút.

Ở đây xin chép ra mấy đoạn trong kinh điển Nho gia, để chứng minh cho triết lý “sáng suốt giữ mình” của họ:

“Không nắm chức vụ, thì không mưu việc chính trị.”

“Nước có đạo thì ra làm quan, nước vô đạo thì về ở ẩn.”

“Nước nguy không vào, nước loạn không ở. Thiên hạ có đạo thì ra, vô đạo thì ẩn.”

Về việc thực thi chính trị nhân đạo: nếu như hoàng đế nhất định không thực thi chính trị nhân đạo, mà chỉ thực thi bạo chính, thì phải làm thế nào? Nho gia dường như không hề có đối sách hữu hiệu, đối sách duy nhất chỉ là “can gián”, can gián mà không được nữa, thì chỉ còn một con đường duy nhất là “nước vô đạo thì về ở ẩn.”

Tính tự tư trong chế độ xã hội tư hữu chưa phải là lỗi quá lớn. Nhưng tự tư cũng không thể vượt quá mức độ nhất định, tư tưởng của Nho gia đã tự tư, lại không dám chấp nhận bất cứ mạo hiểm gì, thì nhất định sẽ trở thành một lực cản đối với tiến bộ xã hội.

Bách Dương cho rằng: ở Trung Quốc hiện nay, quan niệm tự tư lại tiến thêm một bước. Bất kể là một kế hoạch, một quyết sách, hay thậm chí một vụ kiện, những người tham gia vào đó dường như đều có chung ý niệm đầu tiên là: “Trong chuyện này, mình có thể kiếm được bao nhiêu lợi ích?”, “Mình có thể bớt được bao nhiêu trách nhiệm?” Mọi người đều như vậy, thì quốc gia còn tiền đồ gì nữa? *Nhị Thập Ngũ Sử* chính là bộ sử về chuyện quan lại kèn cựa quan lại, quan lại đấu đá quan lại (hoàng đế tất nhiên là viên quan lớn nhất). Nếu không phải là anh kèn cựa tôi, thì là tôi kèn cựa anh, không phải là anh đấu đá tôi, thì là tôi đấu đá anh! Ngoài việc động đao động kiếm, còn có vu cáo, hãm hại. Đao kiếm tất nhiên đáng sợ, nhưng vu cáo, hãm hại lại càng khó phòng bị hơn. Đau buồn lớn nhất của người Trung Quốc là, 99% tinh lực của họ được đem dùng vào việc đấu đá nội bộ. Bản tính đấu đá nội bộ xấu xa thâm căn cố đế, là nguyên nhân chủ yếu gây ra việc bất hợp tác. Ngoài ra, kẻ yếu thì “sáng suốt giữ mình”, kẻ mạnh thì “lấn lướt chuyên quyền”, hai loại tư tưởng khác nhau đó cũng cấu thành một phản ứng quen thuộc là bất hợp tác. “Kẻ mạnh” ở đây chỉ những người không chịu an phận, không sợ rủi ro mà lao vào nguy hiểm, cũng là kẻ “đánh lấy thiên hạ”. Còn “chuyên quyền” ở đây chỉ tính cách độc đoán độc hành, “phạm những nơi có mặt ta, thì tất cả đều phải nghe ta”.

Sản phẩm thứ ba của hũ tương, là sự lạnh nhạt, tàn nhẫn, đố kỵ.

Trong tác phẩm *New York - Những điều mắt thấy tai nghe* của nữ sĩ Chu Tú Quyên, có một

đoạn đại ý rằng: Nữ sĩ họ Chu mới đến New York, cùng chồng đi dạo phố, gặp một người lạ cũng tóc đen da vàng, vui mừng vì nơi đất khách gặp được cố nhân, mới vồn vã chào hỏi, nhưng người này làm như không thấy, đi lướt qua cô. Cô Chu không khỏi thất vọng, mới tự an ủi mình: “Ông ta chắc hẳn là người Nhật Bản.” Hơn mười phút sau, trong tàu điện ngầm, cô Chu lại gặp người đàn ông khi nãy, đang vui đầu đọc cuốn tiểu thuyết võ hiệp. Cô Chu lại tự an ủi mình, “Ông ta chắc hẳn cho mình là người Nhật.” Nữ sĩ họ Chu viết rất nhẹ nhàng, nhưng đọc xong, trong lòng ta cảm thấy thật buồn. Điều mà Bách Dương nói là lạnh nhạt, vô tình, phải chăng chính là điều này?!

Ở Mỹ, những người Do Thái đến sau luôn có được sự quan tâm của những người Do Thái đến trước. Ở Brazil, những người Nhật Bản đến trước luôn quan tâm đến những người Nhật Bản đến sau. Duy có đồng bào Trung Quốc ở nước ngoài, là phải một mình chạy đôn chạy đáo khắp nơi, nhiều nhất cũng chỉ có thể nhờ vả những mối quan hệ cá nhân, mà vĩnh viễn không tìm thấy được tình cảm dân tộc.

Trong những cơ quan lớn nhỏ của Đài Loan, đại đa số nhân viên làm việc đều mang bộ mặt khó khăn (Bách Dương từng lấy Ngân hàng, Sở quản lý Cục Đường bộ, Cơ quan công quyền địa phương... của Đài Loan làm ví dụ minh chứng). Số quan lại lớn nhỏ ấy tạm thời không nói đến, điều khiến người ta khó hiểu nhất là: ngay những cửa hàng buôn bán cần có hòa khí để sinh tài, đặt việc phục vụ khách hàng lên hàng đầu, mà nhân viên bán hàng nam nữ của rất nhiều công ty lớn, cũng đều mang bộ mặt nặng như chì, nhìn khách hàng mà không có một nụ cười, không có một chút nhẫn nại. Điều đó thực sự là một đòn chế nhạo không gì lớn bằng đối với câu cửa miệng “đất nước lễ nghĩa” mà chúng ta vẫn hô hào. Cho nên Bách Dương đề nghị, chúng ta tốt nhất không nên hô hào, còn nếu không chịu nổi mà phải hô hào thì nên hô hào một cách thật thà rằng, chúng ta là “đất nước lễ nghĩa trên giấy tờ”.

Đâu đâu cũng thấy thái độ lãnh đạm, thờ ơ, nên làm theo các bước thông thường thì khó mà tiến lên được dù chỉ một tấc, hiện tượng đặc quyền mọc lên khắp nơi. Lấy ví dụ như, cần một bản xác minh hộ khẩu, phải đợi một tuần, chẳng may nhờ có việc gấp thì dù khẩn cầu thế nào cũng vô ích, hoặc cần mua một chiếc vé xe, việc thì gấp như lửa cháy, nhưng cô bán vé lại nói, vé xe tốc hành mấy ngày tới đều bán hết cả rồi. Khi ấy thì, biện pháp tốt nhất là tìm lấy một tấm danh thiếp của giai cấp đặc quyền, hoặc tìm một người bạn làm việc “trong đó”, chiếu cố cho một chút, là tất cả mọi vướng mắc đều có thể giải quyết được. Xác minh hộ khẩu có thể lấy ngay trong vòng mười phút, vé xe tốc hành một giờ sau cũng nhanh chóng mỉm cười chạy lại.

Nói đến nghi kỵ, điều này tỷ lệ thuận với chức vụ. Bách Dương từng chỉ ra trong tập Nghe xong nổi giận:

Kết cục của những vị tướng giỏi tôi trung xưa nay, đa số là bi thảm đến độ không dám nhìn vào. Xin lấy ví dụ mấy trường hợp mọi người đều đã quen thuộc như Lý Mục nước Triệu, Mông Diễm nước Tần, Hàn Tín, Chu Á Phu, Lý Quảng thời Tiền Hán, Đậu Hiến thời Hậu Hán, Hầu Quân Tập, Cao Tiên Chi đời Đường, Dương Nghiệp, Nhạc Phi

đời Tống, Từ Đạt, Vũ Khiêm, Hùng Đình Bật, Viên Sùng Hoán đời Minh. Những ông vua hồ đồ thời ấy đều đã báo thù giúp kẻ địch của mình, khiến người ta phải than tiếc không thôi! Sở dĩ hoàng đế như vậy, hoàn toàn là do lòng nghi kỵ tác quái. Bao nhiêu tình lực, ngoài việc sử dụng cho đàn bà, toàn bộ số còn lại chỉ được dùng vào việc giết nhân tài, đề phòng phản bội, kỳ dư không có gì khác. Hoàng đế nghi kỵ bề tôi, quan lại nghi kỵ đồng僚, dân đen nghi kỵ bạn bè, trên dưới nghi kỵ lẫn nhau, còn quốc gia lâm nguy rồi!

Nói đến sự tàn nhẫn, Bách Dương càng thống thiết. Ông đề cập đến chuyện hoạn quan, đề cập đến chuyện phụ nữ bó chân. Người Trung Quốc không ngờ lại có thể nghĩ ra những thứ tàn nhẫn đến vậy, thực không còn sự sỉ nhục nào đối với người Trung Quốc hơn thế! Càng nghiêm trọng hơn nữa là:

Những ông thánh, bình thường thì lên mặt đạo mạo vênh vang, nói rất những điều đạo đức nhân nghĩa, bắt những kẻ dân đen nên làm cái này, không nên làm cái kia. Nhưng đối với việc không nên làm nhất là cắt đi dương vật của người đàn ông, bó gãy xương chân của người phụ nữ, cho đến việc giam cầm tuổi thanh xuân của bao nhiêu cô gái (hoàng đế hậu cung có tới ba ngàn người, các quan lớn cũng tì thiếp nhiều như mây) thì lại so đầu rứt cổ, không dám nói câu nào. Đối với chuyện hoạn quan, cung nữ, tì thiếp, họ chẳng những không dám nói, mà còn cho rằng đó là lẽ đương nhiên, điều này có liên quan đến vấn đề thiên cung sung bái quyền thế. Đối với chuyện phụ nữ bó chân, họ không những không phản đối, mà ngược lại còn tỏ ra tán thưởng, người viết văn nghiên cứu, người ngâm thơ tán mỹ, coi người phụ nữ thành món đồ chơi cho đàn ông, duy trì lòng tự tư kiêu có không gì phá vỡ nổi của đàn ông!

Bách Dương còn cho biết một biểu hiện tàn nhẫn khác của người Trung Quốc, mà người viết thấy cần phải nói thêm một chút, đó là hình pháp (tục gọi là tra tấn, Đài Loan thì quen gọi là “chỉnh đốn”). Chế độ hoạn quan đã chấm dứt cùng với sự kết thúc của triều đình Mãn Thanh, chuyện bó chân cũng bị bãi bỏ dưới ảnh hưởng của những tư tưởng mới, duy có hình pháp là vẫn còn tiếp tục chiếm thế thượng phong đến mãi về sau. Cùng với sự tiến bộ của khoa học hiện đại, phương pháp thi hành cũng có những bước tiến bộ theo, và đều là nội thương, bác sĩ có muốn kiểm tra thương tích cũng không kiểm tra ra được.

Trong lịch sử Trung Quốc có vô số vụ án oan. Án oan tuy chưa chắc do việc tra khảo bằng hình pháp gây ra, nhưng dùng hình tra khảo tất nhiên sẽ dẫn đến án oan, cho nên người ta mới nói: “Nọc cỏ đánh đòn, muốn gì chẳng được!” Thời xưa điều tra phá án, không dựa vào lý lẽ, không dựa vào chứng cứ, tự động bắt người đến xét án, toàn bộ chỉ dựa vào suy nghĩ chủ quan của thẩm phán, quan tòa. Thường thấy nhất là: bắt được một nghi phạm, dẫn lên công đường rồi, chưa cần hỏi han gì, trước hết đánh cho ba mươi trượng (nam hay nữ gì cũng vậy) rồi sau mới nói gì thì nói, coi đó là tỏ rõ quyền uy, nếu như không thấy cung khai được gì, thì màn “kịch” sau đó còn hay hơn nữa. Có một số người bị oan uống ngấm, đã không may lọt vào tay mấy ông Diêm vương sống này rồi, nhận tội chẳng qua cũng đến phải chết, mà không nhận thì cũng khó thoát khỏi chết, bị đau đớn lâu chẳng bằng đau đớn nhanh, không chịu tội sống mà bị đòn như thân chẳng bằng nhận tội chết đi cho xong.

Sau khi cung khai nhận tội rồi, không bị đòn vọt nữa, chỉ phải đợi đến mùa thu trăm quyết, phạt một đao thế là xong. Cũng có người may mắn gặp được “thanh thiên đại nhân” (như Bao Công chẳng hạn) đến xét lại vụ án, kết quả được minh oan, lại được thấy mặt trời (tất nhiên không có chuyện “bồi thường án oan sai”). Nhưng các vị “thanh thiên đại nhân” đã ít lại càng hiếm, cho nên ông Bao Chứng phủ doãn phủ Khai Phong mới được đám dân đen nhớ mãi đến tận ngày nay.

Những người từng ở Đài Loan chắc hẳn vẫn còn nhớ vụ thảm sát ở thôn Bát Đức hai mươi năm trước, vụ án thực sự chấn động một thời, cũng là một trong những vụ án oan lớn nhất Đài Loan. Chính bởi vụ án này vào thời ấy vô cùng chấn động, nên các cơ quan hữu trách không thể không nộp kết quả lên cấp trên, chính vì vậy, họ đã bắt những người như Mục Vạn Sâm, Tàn Đồng Dư... làm vật hiến tế. Kết quả là Tàn Đồng Dư bị “chinh đồn” quá tay, đã chết trong phòng giam của tổng đội cảnh sát hình sự. Mục Vạn Sâm tuy mọi người đều biết là tên lưu manh hạng nhất, nhưng mọi người cũng biết anh ta không liên quan đến vụ thảm án ở Bát Đức (được biết vụ thảm án Bát Đức là do một nhân viên đặc vụ cũ của cục Quân thông làm phản gây ra), may nhờ có sức vóc to khỏe, nên qua được cuộc “chinh đồn”, lại mời mấy vị luật sư giỏi, cuối cùng đã minh oan được. Còn vụ thảm án, do liên quan đến nhân viên đặc vụ, nên vĩnh viễn treo lại tại đó.

Ở Trung Quốc thời cổ đại, còn có những hình phạt tàn nhẫn hơn nhiều so với việc tra tấn, như “giết hết cả nhà”, “tru di cử tộc”, khiến người ta không lạnh mà run. May mắn là, cùng với sự kết thúc của những vương triều chuyên chế, những “quy chế” bất hợp lý này cũng theo đó mà biến mất.

Sản phẩm thứ tư của hũ tương, là sự trí trá trong chữ nghĩa.

Bách Dương cho rằng, trong văn hóa của chúng ta, dường như chỉ có “mỹ”, có “thiện” (theo kiểu trung thành với quyền thế), mà rất ít có “chân”.

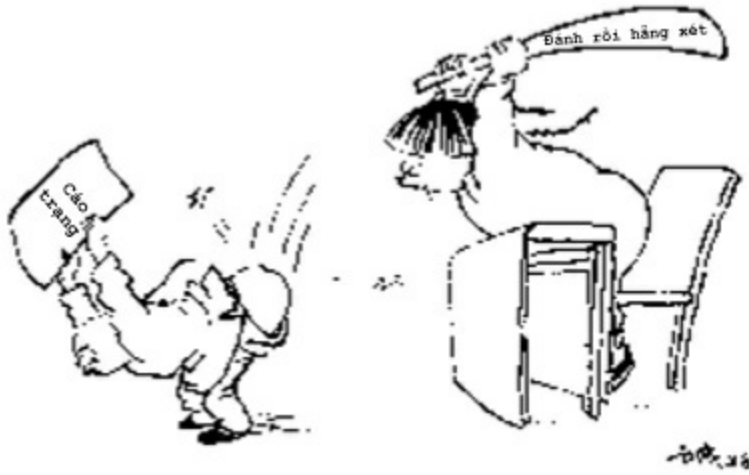
“Chân” dường như không có chỗ đứng trong những tư liệu lịch sử Trung Quốc. Khổng Tử, ông tổ sáng lập Nho gia trong tác phẩm lớn *Xuân Thu* của mình, đã ngang nhiên đề xướng sự lừa dối về chữ nghĩa, và các tín đồ của ông ta sau này còn tiến thêm một bước nữa, xây dựng chi tiết cho sự lừa dối đó. Thiên “Công Dương truyện” trong sách *Xuân Thu* nói: “Vi tôn giả húy, vi thân giả húy, vi hiền giả húy.” (Tránh nói người tôn quý, tránh nói người thân, tránh nói người hiền). “Húy” đó, chính là một sự lừa dối trong chữ nghĩa. Tránh đi tránh lại, phần không tránh còn lại (tức là “chân”) hỏi có thể được bao nhiêu?

Về sự trí trá chữ nghĩa một cách trắng trợn trong chính sử Trung Quốc, Bách Dương từng có riêng một cuốn sách, *Những câu chuyện của quý*. Trong cuốn sách đó, ông đã thu thập những ghi chép đội lột thần lột quý của đế vương Trung Quốc xưa nay (đặc biệt là những ông vua sáng lập vương triều), có thể nói đọc lên là thấy hoang đường. Ví dụ như đoạn dưới đây:

Mẹ Lưu Bang vì bị giao long quán ở ngoài đồng, về nhà có mang, sinh ra Lưu Bang. (Chú: tức là dòng giống rồng đấy!) Khi Triệu Khuông Dận sinh ra, khắp nhà có ánh

sáng đỏ tỏa bốn phía, trong phòng có mùi hương thơm nức. Sở dĩ họ nói hoang đường như vậy, là có ý cho thấy: thiên tử sở dĩ trở thành thiên tử, là do có sự khác biệt với mọi người. Các người là dân đen, không thể nảy sinh ra những suy nghĩ khác số phận của mình. Bà cụ thân sinh ra quý ngài, trước khi có mang, có dấu hiệu gì khác thường không? Đáp: “Không có!” Khi quý ngài sinh ra có hương thơm lạ đầy nhà không? Đáp: “Không có!” Nếu đã “Không có!”, “Không có!”, thì thôi quý ngài cứ an phận là hơn, chớ nên mộng mơ ngôi vị hoàng đế, đề tránh cái đầu phải chuyển nhà đi chơi, rồi gây họa cho chín họ. Có lúc cũng có một số tên lưu manh hay quân phiệt thông minh, biết được sự kỳ diệu trong đó, nên cứ nói bừa rằng khi mình sinh ra cũng có dấu hiệu như thế, vậy là ít ra cũng đã có điều kiện cần để được làm hoàng đế rồi.

Tiến thêm một bước phân tích hơn nữa, sự trí trá trong chữ nghĩa chính là đến từ sự sùng bái quyền thế. Cho nên các nhà sử học Trung Quốc không xét nguyên tắc, không xét đúng sai, chỉ xét công lao và lợi ích. Được thì làm vua, thua thì làm giặc.



Trong lịch sử Trung Quốc có vô số vụ án oan. Án oan tuy chưa chắc do việc tra khảo bằng hình pháp gây ra, nhưng dùng hình tra khảo tất nhiên sẽ dẫn đến án oan, cho nên người ta mới nói: “Nọc cổ đánh đòn, muốn gì chẳng được!”

Sản phẩm thứ năm của hủ tương, là sự mê muội xác khô và thói sĩ diện hão nông cạn.

Tưởng nhớ kính trọng tổ tiên, bản chất vốn rất thiêng liêng, nhưng đáng tiếc rằng nó đã bị biến chất, trở thành sự mê muội những cái xác khô.

Khổng Tử là người đầu tiên đem sùng bái tổ tiên gắn kết với chính trị, đó chính là tư tưởng “sửa đổi chế độ theo người xưa”. “Tổ tiên” và “xưa” liên hóa hợp thành một, đó là tai họa đầu tiên, sớm nhất giáng xuống đầu dân tộc Trung Hoa. Trong khi người nước ngoài suy nghĩ đề tiến lên phía trước một bước, thì riêng người Trung Quốc mỗi khi gặp chuyện gì lại lùi một bước ngẫm nghĩ. “Lùi một bước”, chính là thứ triết học “sáng suốt giữ mình” thể hiện sự thuần phục tuyệt đối trước quyền thế của Nho gia.

Hiện tượng đầu tiên của việc mê muội xác khô là: “thời xưa cái gì cũng có”, hiện tượng thứ hai còn tồi tệ hơn nữa: “thời xưa cái gì cũng tốt”, bao gồm cả nhân phẩm của người xưa

tốt, pháp luật quy chế của thời xưa tốt, sách xưa tốt, danh từ thời xưa tốt.

Lấy một ví dụ khá nổi bật trong lịch sử: ông Vương An Thạch - nhà chính trị nổi tiếng đời Tống, định nhảy ra khỏi hũ tương, đã nói mấy câu có sức công kích mạnh mẽ thế này: “Mệnh trời không đáng sợ. Tổ tiên không đáng theo. Người chê bai không đáng buồn.” Kết quả là, một số kẻ mê muội xác khô cùng nổi dậy công kích, lực lượng phản đối ấy âm ỉ kéo đến như dòi non lấp bể, khiến chính sách biến pháp của ông cuối cùng phải thất bại. Nếu như biến pháp của Vương An Thạch thành công, lịch sử của Trung Quốc có lẽ đã phải viết lại rồi.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHỮA CĂN BỆNH “CHẾT CŨNG KHÔNG NHẬN SAI”

Đăng trên báo Tin Nhanh Tiếng Hoa ngày 12.8.1981

Bách Dương - tác gia nổi tiếng của Đài Loan đến thăm Mỹ, hôm qua đã có buổi diễn thuyết tại văn phòng Trung Hoa ở New York, với tựa đề “Dân tộc Trung Hoa sở dĩ vẫn chưa thể chấn hưng, chủ yếu là do tính cách ‘có chết cũng không nhận sai’”. Cách nhìn nhận này của Bách Dương khá đúng đắn, tuy không có sáng kiến gì riêng biệt, nhưng cũng bao hàm những đạo lý rất sâu sắc. Chúng ta thử suy nghĩ xem, mấy chục năm lại đây, những biện pháp sai lầm, chính sách một mình một đường của Trung Quốc, phải chăng là do thói “chết cũng không nhận sai” gây ra? Điều này e rằng tuy không chính xác hoàn toàn nhưng cũng không sai lệch bao xa. Nhưng, nếu như chúng ta xem xét một cách rộng hơn, thì “chết vẫn giữ sĩ diện”, “chết cũng không nhận sai” dường như là tính cách phổ biến của toàn nhân loại, là khuyết điểm chung của các dân tộc. Trong *Kinh Thánh* của đạo Cơ Đốc cũng nói, mỗi người đều có hai chiếc túi, chiếc túi trước mặt đựng sai lầm của người khác, chiếc túi sau lưng đựng sai lầm của bản thân. Nói cách khác, mọi người đều thích trách lỗi người khác, mà không chịu thẳng thắn phê bình sai lầm của mình. Có thể thấy từ hai ngàn năm trước, thói quen “chết cũng không nhận sai” đã là căn bệnh phổ biến của mọi người rồi, không chỉ người Trung Quốc mới như vậy.

Lại hỏi, nếu như người trên toàn thế giới đều có tính chết không nhận sai, vậy vì sao chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật ở các nước phương Tây vẫn phát triển thần tốc, mà riêng Trung Quốc lại không được như vậy? Thế chẳng phải mâu thuẫn lắm sao? Theo cách nhìn nhận của chúng tôi, đáp án nằm ở vấn đề chế độ. Nếu như mỗi người đều có hai chiếc túi, túi đựng sai lầm của người khác thì ở phía trước, túi đựng sai lầm của mình thì ở phía sau, như vậy tất cả những sai lầm trong cái túi sau lưng mỗi người tất nhiên là chứa trong cái túi trước mặt người khác. Nếu như cho phép mỗi người được mở cái túi trước mặt mình ra, công bố những sai lầm trong túi đó, thì tất cả những sai lầm trong cái túi sau lưng mọi người cũng sẽ phơi bày toàn bộ trước ánh sáng, không còn gì giấu giếm, không thừa nhận cũng phải thừa nhận. Chế độ đó chính là tự do ngôn luận, chính là dân chủ. Chính vì vậy, tự do dân chủ là linh đan đặc hiệu để chữa trị căn bệnh phổ biến chết cũng không nhận sai của nhân loại. Ngược lại, không thực hành dân chủ, kẻ có quyền thế bịt miệng những người không có quyền thế, kẻ có quyền thế chỉ nhìn thấy cái túi trước mặt mình, còn cái túi trước mặt người không có quyền thế thì bị khóa chặt. Như vậy sai lầm của những kẻ có quyền thế sẽ vĩnh viễn không có cơ hội được đưa ra và sửa đổi. Sai lầm ấy sẽ kéo đến cùng, khiến cho cả xã hội theo đó mà gặp họa.

Các nước phương Tây có sai lầm không? Tất nhiên là có, thậm chí từng có những sai lầm rất lớn, đặc biệt lớn, ví dụ như việc bóc lột người lao động của chủ nghĩa tư bản sơ kỳ, sự áp bức người nước ngoài của chủ nghĩa đế quốc sơ kỳ ở phương Tây, đều là những sai lầm

lớn. Nhưng do họ thực hành dân chủ, không bịt miệng những người khác, Karl Marx có thể tổ chức đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ nhất ở Luân Đôn, công bố “Tuyên ngôn Cộng sản”, mà không bị cấm, chính là một minh chứng. Do vậy, dưới chế độ dân chủ và tự do, những sai lầm của họ không ngừng được phơi bày và sửa chữa, họ thành lập nghị viện, đặt ra những điều luật về bảo vệ công nhân, cuộc sống công nhân được cải thiện toàn diện. Sau bài học từ hai cuộc đại chiến, các nước thuộc địa cũng đã được độc lập. Khổng Tử khen ngợi Đại Vũ “nghe được điều sai của mình thì vui mừng”, lại nói “cái sai của thánh nhân, cũng thường thấy như mặt trời mặt trăng ngang qua trời”, và chỉ ra những người bình thường đều che giấu lỗi lầm. Khổng Tử hy vọng mỗi người đều có thể trở thành thánh nhân, nhưng ông chưa nghĩ ra biện pháp nào tốt có thể thực thi. Người phương Tây đã nghĩ ra, họ dùng chế độ dân chủ, khiến mỗi người cầm quyền đều trở thành thánh nhân. Ít nhất có thể khiến những sai lầm của người cầm quyền “như mặt trời mặt trăng ngang qua trời”, mọi người đều nhìn thấy rồi, không sửa cũng không được. Xin quý vị nhìn xem, tác dụng của chế độ lớn đến mức nào? Từ đó chúng ta có thể kết luận, muốn mỗi người đều tự động nhận sai thì đến thánh nhân cũng không làm được, biện pháp duy nhất là thực hành dân chủ, khiến mỗi cá nhân đều không thể che giấu sai lầm, chữa trị căn bệnh phổ biến chết cũng không nhận sai của nhân loại. Cho nên muốn cứu được Trung Quốc, biện pháp duy nhất, đó là dân chủ.

KHẢ NĂNG SUY LUẬN NẢY SINH RÀO CẢN

Đăng trên báo Tin Nhanh Tiếng Hoa ngày 13.8.1981

Trong buổi diễn thuyết của tác gia nổi tiếng Bách Dương ở New York hôm trước, có nói đến một khuyết điểm của người Trung Quốc là chết cũng không nhận sai. Hôm qua, chúng tôi đã đặc biệt đăng một bài xã luận, hưởng ứng Bách Dương, nói rõ muốn sửa chữa căn bệnh chết không nhận sai, thì không thể đặt hy vọng vào bất cứ một đương sự nào bỗng nhiên tỉnh ngộ, tự mình sửa chữa được. Bởi vì hy vọng vào bản thân tỉnh ngộ, cũng không khác gì việc hy vọng người người đều là Nghiêu Thuấn, là điều không bao giờ đạt được. Chỉ có thay đổi chế độ, lợi dụng áp lực của chế độ, khiến cho người không muốn sửa sai không thể trốn chạy đi đâu được, và không thể không sửa, đó mới là đáp án chính xác.

Nói đến khuyết điểm của người Trung Quốc, chúng ta lại liên tưởng đến một vấn đề khác, đó chính là suy luận logic của người Trung Quốc có lẽ kém một bậc so với người phương Tây. Mỗi một dân tộc đều có ưu điểm và khuyết điểm của mình, trực giác của người Trung Quốc có lẽ đứng đầu thế giới, người phương Tây không sánh kịp. Phàm là những việc có liên quan đến trực giác, người Trung Quốc đều thể hiện không thua kém ai, rất nhiều phát minh lớn như kim chỉ nam, thuốc súng, người Trung Quốc đều dựa vào trực giác của mình mà sáng tạo ra, sớm hơn các nước khác vài trăm năm hoặc ngàn năm có lẽ. Nhưng người Trung Quốc cho đến nay vẫn chưa thể sáng tạo ra khoa học lý luận, biết chế tạo kim chỉ nam và thuốc súng, nhưng không hiểu nguyên lý khoa học của những thứ ấy. Thậm chí Trung Quốc cho đến nay còn chưa có chuyên ngành khoa học suy luận (logic học), trong khi phương Tây từ thời Aristotle đã phát hiện nguyên lý logic, dùng nó làm công cụ để suy luận. Những điểm ấy dường như cho thấy khả năng suy luận của người Trung Quốc hơi kém một chút.

Lấy lại ví dụ của Bách Dương đưa ra, nói người Trung Quốc chết cũng không nhận sai, thực ra người Trung Quốc từ rất lâu đã phát hiện tầm quan trọng của việc sửa chữa sai lầm. Từ hơn hai ngàn năm trước, Khổng Tử đã nhắc nhở rành mạch: “Sai mà biết sửa, thì không gì tốt hơn”. Nhưng biện pháp mà Khổng Tử đưa ra là mỗi người hãy học theo Nghiêu Thuấn, lại chính là biện pháp giải quyết theo trực giác. Tất nhiên, nếu mỗi người đều có thể trở thành Nghiêu Thuấn, thì không còn gì tốt hơn nữa, nhưng đáng tiếc là trên thực tế điều đó mãi mãi không thể xảy ra. Do vậy biện pháp người người đều là Nghiêu Thuấn cũng chẳng khác nào không có biện pháp. Kết quả hô hào hơn hai ngàn năm, vẫn không có ai trở thành Nghiêu Thuấn.

Nếu như người Trung Quốc biết vận dụng suy luận logic, thì đã phát hiện ra chế độ dân chủ từ lâu, và sử dụng tự do ngôn luận để sửa chữa những sai lầm của tầng lớp thống trị. Nước Mỹ thực hành chế độ dân chủ, nên tổng thống Nixon mắc phải một lỗi nhỏ như hạt vừng là muốn lấy trộm những văn kiện phản đối đảng, kết quả bị báo *Bưu điện Washington* phát hiện, muốn che giấu cũng không che giấu nổi, cuối cùng bị buộc phải rời khỏi ghế

Tổng thống. Có thể thấy rõ, dưới chế độ dân chủ, không có cách nào che giấu được sai lầm, có lỗi thì buộc phải chịu trách nhiệm, không sửa đổi cũng không được. Ngược lại, không có chế độ dân chủ thì sẽ không có chân lý, không thể sửa chữa sai lầm, điều ấy chẳng phải rõ ràng lắm sao?

Thế nhưng cho đến ngày nay, vẫn còn rất nhiều người Trung Quốc tin tưởng rằng tầng lớp thống trị biết tự động biến thành Nghiêu Thuấn, mà không cần kiểm soát quyền lực, không cần giám sát dân chủ, cũng không cần tự do ngôn luận. Điều đó còn không đủ để chứng minh người Trung Quốc có khả năng suy luận kém sao? Bất cứ một kẻ thống trị nào cũng đều ra sức phản đối dân chủ, bởi vì một khi có dân chủ, đặc quyền của họ sẽ bị tước đoạt. Một điều kỳ quái là, những người bị thống trị cũng kêu gào theo, nói nền dân chủ phương Tây là dân chủ của giai cấp tư sản, là chế độ phản động, khả năng suy luận của những người này rõ ràng đã nảy sinh rào cản. Đó mới là những khuyết điểm mà chúng ta phải lo lắng.

NHẢY RA KHỎI HỮ TƯƠNG

Đăng trên báo Bắc Mỹ, New York ngày 24.8.1981

Ông Bách Dương là nhà phê bình xã hội được yêu chuộng một thời ở Đài Loan, ngài bút châm biếm ẩn chứa sự sắc sảo, giận dữ mắng chửi mà khiến người ta phải suy nghĩ, tiêu biểu cho một lối văn chương phê bình được sản sinh từ sau khi Trung Quốc thoát ly khỏi chế độ phong kiến trở lại đây. Việc ông bị bắt giam, cơ bản cũng là số phận của những người theo lối văn chương này, khi mà Trung Quốc vẫn chưa thoát khỏi thời kỳ chính trị văn hóa cũ. Chúng tôi ở đây, xin đánh liều trước khả năng bị những người yêu mến văn chương của Bách Dương bất mãn, bỏ qua những tao ngộ cá nhân mà Bách Dương gặp phải, dùng nhãn quang lịch sử để bình luận phương thức luận thuyết của Bách Dương có một vai trò như thế nào trong lịch sử phê bình xã hội Trung Quốc cận đại.

Vừa qua, Bách Dương có buổi diễn thuyết ở New York, với chủ đề “Người Trung Quốc và hũ tương”. Tất nhiên, “hũ tương” không phải là khái niệm duy nhất Bách Dương đúc kết nên, nhưng do Bách Dương trong quá khứ cũng như trong lần diễn thuyết này đều từng đem khái niệm “hũ tương” mà mình đúc kết ra để giải thích những hiện tượng bệnh tật trong xã hội Trung Quốc, nên chúng tôi ở đây cũng lấy “hũ tương” làm đối tượng.

Là một khái niệm, “hũ tương” vô cùng sống động, nó có thể chóc lát tổ hợp tất cả tâm trạng bất mãn, nghi hoặc trước rất nhiều hiện tượng bệnh trạng trong xã hội của mọi người thành một hình tượng thân thuộc thường ngày. Trên thực tế đó cũng là khả năng cơ bản của một nhà tư tưởng: đưa ra khái niệm, để mọi người có thể từ những phức tạp rối loạn, nhìn ra ý nghĩa. Ở phương diện này, công lao gợi mở dân trí của Bách Dương là không thể chối cãi. Ở đây, chúng tôi muốn chỉ ra rằng: khái niệm này có công năng so sánh những hiện tượng xã hội, nhưng không phải là một khái niệm giải thích hiện tượng xã hội. Nói như vậy là thế nào? Chúng ta hãy lấy tạm một ví dụ, nếu như có người có thể tìm ra mối quan hệ giữa việc phân phối của cải trong xã hội Trung Quốc, với vô số hiện tượng trong hũ tương, thì đó là dùng việc phân phối của cải để “giải thích” những hiện tượng xã hội đó. Chúng ta vì vậy có thể bắt đầu suy nghĩ, dùng các biện pháp như thu thuế, chế độ quản lý tài chính của chính phủ... để chấn chỉnh hiện tượng “hũ tương”. Ví dụ như, nếu trong một cơ quan, quyền phân phối của cải (lương thưởng) nằm trong tay một số người, hành vi tham ô hối lộ tự nhiên sẽ xuất hiện. Nếu không nhìn ra mối quan hệ giữa phương thức phân phối của cải, và hiện tượng tham ô, thì mặc dù rất nhiều người “ý thức” được hiện tượng “hũ tương”, nhưng hành vi “hũ tương” ấy e rằng vẫn cứ nằm trong khuôn phạm vi phân phối của cải ấy mà không được sửa đổi. Tất nhiên, phân phối của cải chỉ là một vấn đề, những vấn đề khác như trình tự tuyển cử, trình tự tố tụng... cũng đều thích hợp cả.

Ở đây, chúng tôi khẳng định ý nghĩa đối với xã hội của Bách Dương, không có những bài viết của ông, có lẽ Trung Quốc đâu có thêm hàng trăm tiến sĩ chính trị học, xã hội học, cũng không thể khiến nhiều người dân Trung Quốc ý thức đến những thói quen tích tụ trong xã

hội Trung Quốc đến vậy. Chúng tôi chỉ mong muốn phân biệt rõ hai điểm: trong quá trình cải cách hành vi, có tầng diện gọi mở ý thức cá nhân, có tầng diện xã hội nằm trên ý thức cá nhân. Xét trên tầng diện đầu tiên, Bách Dương đã mạo hiểm bị chê cười mắng chửi, có những cống hiến mà các “học giả” còn xa mới sánh kịp.

“VĂN HÓA HỮU TƯƠNG”

Ý kiến của ông Chu Chính Sinh đăng trên báo Bắc Mỹ, New York ngày 24 - 26.08.1981

“**M**ệnh trời không đáng sợ; Người chê bai không đáng buồn; Tổ tiên không đáng theo.” Đó là câu danh ngôn của Vương An Thạch (1021-1086), nhà thực hành cải cách chính trị dưới thời Tống Thần Tông. Nhà chính trị này có lẽ là người đầu tiên từ sau thời Tần Hán tiếp thời Thịnh Đường không chịu bảo thủ giữ truyền thống, mà dám khiêu chiến với lịch sử, tổ tiên. Dân tộc Trung Hoa chúng ta, từ thời nhà Tống, thế nước bắt đầu trở nên suy yếu, đến thế kỷ 19, cuối cùng đã gặp phải nguy cơ sống còn chưa từng có. Do phải chịu sự công kích của văn hóa phương Tây, những phần tử trí thức nước ta mới bắt đầu chú ý đến vấn đề văn hóa già nua của mình. Kể từ năm 1867 khi danh thần cuối đời Thanh là Văn Hoa điện Đại học sĩ, nhà Lý học Oa Nhân đưa ra ngôn luận phản đối các nhân sĩ tiếp thu Tây học, những tranh luận về văn hóa Trung Quốc khi ngưng nghỉ khi tiếp tục, kéo dài suốt hơn một trăm năm. Phong trào văn hóa mới “Ngũ Tứ” năm 1919 chính là một màn xung đột dữ dội do mâu thuẫn văn hóa giữa Trung Quốc và phương Tây gây nên.

Trung Quốc sở hữu diện tích rộng lớn, dân số đông, nhân dân cần cù, có trí tuệ cao, nhưng lại bị nước ngoài khống chế. Trong vòng một trăm năm kể từ sau Chiến tranh Nha phiến, Trung Quốc đã mấy lần rơi vào nguy cơ diệt chủng mất nước, chẳng phải là chuyện quái lạ lắm sao, thực sự khiến người ta không thể hiểu nổi. Bất cứ người con mang dòng máu Trung Hoa nào cũng đều vì vậy mà chú tâm tìm hiểu, mới biết nước ta suy yếu đến như vậy, nguyên nhân không phải gì khác mà chính bắt nguồn từ văn hóa. Trong vô vàn những nhân sĩ thách thức lại văn hóa truyền thống Trung Quốc, những người chúng ta quen thuộc nhất, trước có Lỗ Tấn, Hồ Thích, sau có Bách Dương. Họ đã tận mắt nhìn thấy sự trụy lạc của đạo đức xã hội, sự lạc hậu của quan niệm chính trị, sự tàn lụi của văn hóa học thuật, cùng nhau chữa trị những thói tệ trong xã hội, lên án những truyền thống trong văn hóa từ thời tổ tiên còn di chứng lại đến nay, như quyền thế dối trá, hám công tham lợi, a dua nói xấu, nệ cổ bảo thủ, làm việc giả dối... Chúng ta hãy nói về Bách Dương. Đây là một tác gia nổi tiếng về tạp văn, các tác phẩm của ông, trừ một số tiểu thuyết văn nghệ ra, phải kể đến những tạp văn ngắn như *Bách Dương tuyên tập* - 10 tập, *Bách Dương tùy bút* - 10 tập, và hai tập tiểu thuyết châm biếm *Cổ quốc quái ngộ ký*, *Lật giá chữ chì*. Toàn bộ các tác phẩm của ông đều dùng ngòi bút linh hoạt sắc bén, cười cợt trách mắng để triển khai những cuộc tấn công không thương tiếc vào những tính cách xấu xa của con người và đạo đức lệch lạc của xã hội Trung Quốc hiện nay, thu hút được vô số độc giả trung thực như ông Tôn Quan Hán, cô Hàn Vụ... Xuất phát điểm ban đầu của “ông già rách việc” ấy chính là “tôi yêu nước tôi, yêu tha thiết, nên mới trách đến thậm tệ”. Ông một mặt không bằng lòng với hiện trạng ngày nay, một mặt lo lắng, giận vì sắt không luyện thành thép, cảm thấy vô cùng đáng tiếc trước tiền đồ đất nước mình.

Hàng loạt những tính cách và thói quen xấu xa của người Trung Quốc, như trì trệ, bảo

thủ, mê tín, ngu muội, gian dối, đạo đức giả, tham ô, nô lệ, co cụm, thích hư vinh, ham thế lợi, dâm loạn, hiếu sát..., khó có thể khái quát hết trong một câu. Nhưng chúng tôi có thể khẳng định rằng, những hiện tượng nhân tâm sút giảm, đạo đức suy đồi này luôn luôn có quan hệ với văn hóa truyền thống của chúng ta, hoặc được di truyền trực tiếp từ tổ tiên chúng ta. Lỗ Tấn đã gọi chung những phản ứng biến thái tồn lưu về mặt tinh thần này của người Trung Quốc là “tinh thần AQ”. Lý Tông Ngô từ hình ảnh quan trường nước ta phát hiện ra một kiểu “triết học mặt dày tâm đen”, cho người ta biết phải mặt dày như tường thành, tâm đen như nhọ nồi, từng khiến mọi người ngay trong thời kỳ cuộc sống kháng chiến gian khổ, đọc lên vẫn thấy thích thú, ai ai cũng truyền tụng. Ngày nay, Bách Dương của chúng ta trước những văn hóa Bàn Cổ, tích sai thành đúng, muôn hình muôn vẻ nói trên, không biết phải gọi chúng thế nào, nên đã gọi chung lại là “Văn hóa hũ tương”.

Tương cũng như đậu hũ thối, là món ăn thường gặp, thường ăn nhất ở nông thôn nước ta. Làm hai món này đều phải trải qua quá trình ủ chua hóa học, sinh men nấm. Vì chúng có tác dụng tự mình chống hỏng nát bằng cách lấy độc trị độc, nên hai món ăn này đều rất dễ cất trữ, bất kể hạ nóng đông lạnh, đều có thể để được rất lâu mà không hỏng (thực tế là, bản thân chúng đã nát đến cực điểm rồi, cơ bản không thể nát hơn nữa). Đậu hũ thối là một món ăn kèm với cháo rất ngon. Còn tương được dùng rất phổ biến. Tương có thể làm thành món tương mì ngọt, tương ớt, làm gia vị cho bữa ăn ngon hơn. Khi chúng ta cho dưa chuột, củ cải, gừng... vào tương rồi ngâm ủ một thời gian, thì mùi vị vốn có của những món ăn này đều sẽ mất hết, chúng trở thành dưa dầm tương, củ cải dầm tương, gừng dầm tương... gọi chung là rau củ dầm tương. Những loại rau củ này sau khi đã trở thành rau củ dầm tương, cũng dễ bảo quản giống như tương, để lâu cũng không hỏng. Nhưng bất kể là tương hay rau, rốt cuộc đều là biện pháp bản cùng của dân gian Trung Quốc mà thôi, trong tình hình giá thịt quá cao, rau tươi thì không thể quanh năm có sẵn, chỉ có cách dùng tương, rau dầm tương, đậu hũ thối, củ muối, rau khô... là những món ăn thường ngày để qua bữa. Hơn nữa, người Trung Quốc xưa nay vẫn lấy gạo, mì làm món ăn chính, còn những món khác chỉ là thứ yếu. Nói thì như vậy, những món ăn như tương, ngẫu nhiên ăn một chút còn được, chứ nếu coi làm món chính, ăn lâu dài, thì bất cứ ai cũng phát ngán. Người viết đã đích thân trải qua tình huống này. Khi còn đi học trong thời gian kháng chiến, mỗi lần mang đồ ăn từ nhà đi, thì rau dầm tương là nhiều nhất, đến sau này, ăn thứ gì có mùi tương cũng thấy sợ.

Nói hết những đặc tính của tương rồi, những độc giả thông minh sẽ không khó lý giải nguyên do vì sao Bách Dương lại gọi văn hóa cổ của Trung Quốc là “Văn hóa hũ tương”. Những thứ cất trữ trong hũ tương, cố nhiên không phải toàn bộ đều là cặn bã không thể dùng, nhưng sự thật rằng bên trong của nó đã mục nát và vẫn đục thì nhất định không thể thay đổi được. Trong tập *Đập bỏ hũ tương* của mình, Bách Dương ngay mở đầu đã có một định nghĩa: “Hũ tương, là một xã hội hỗn độn với sức xâm thực và kết tủa cực mạnh. Nó cũng là một xã hội hỗn độn bị nền thống trị nô dịch, đạo đức lệch lạc, nhân sinh quan cá thể và chủ nghĩa thế lợi, vùi dập trong một thời gian dài, khiến cho khả năng đặc hữu của nhân loại bị xơ cứng và tiêu diệt.” Bách Dương ghét cay ghét đắng “văn hóa hũ tương”, thành kiến càng ngày càng sâu, lâu rồi ông dứt khoát coi hũ tương hỗn độn đó là một cái hố rác, đem tất cả những thứ có tiếng xấu xa tất tệt ném xuống đó.

Trên thế giới có hai hũ tương lớn, một cái nằm ở góc Tây Nam đại lục Á châu là Ấn Độ, cũng tức là nước Thiên Trúc xưa, hay còn gọi là nơi Đường Tăng Tây du thỉnh kinh. Một cái phía Đông giáp Thái Bình Dương, phía Nam đến Nam Hải, phía Tây đến dãy núi Côn Lôn, Himalaya, phía Bắc giáp Siberi, là Trung Quốc. Trong hũ tương Ấn Độ chứa văn hóa Ấn Độ giáo trốn tránh hiện thực cuộc sống. Trong hũ tương Trung Quốc chứa đạo thống của những Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu, Khổng, cố định vào một thứ là “văn hóa có hữu”. Hai quốc gia già nua này, cùng đất rộng, người đông, nhưng đều nước không ra nước, dân chết không có chỗ chôn, nghèo đói đứng đầu thế giới, thiếu chút nữa đều bị văn hóa của chính mình chôn vùi. Bất hạnh là, do điều kiện địa lý đóng, Trung Quốc từ xưa đến nay bị ngăn cách với thế giới, không có ngoại giao, cũng không có buôn bán, văn hóa của người khác không dễ dàng xâm nhập, mà bản thân cũng không sẵn lòng tiếp thu. Thứ từ ngoại quốc truyền vào và có thể nảy mầm bám rễ được ở Trung Quốc, không có gì ngoài Phật giáo - một liều thuốc phiện cho lòng người. Lại bởi dân tộc Hoa Hạ tự đại hão huyền, xưa nay luôn coi mình là thiên triều, phàm tất cả những nơi ngoài Trung Quốc đều coi là phiên thuộc hoặc man di. Đối phó với những dân tộc có văn hóa còn khá thấp này, không tiểu trù thì lại vỗ về, có thể nói là thừa sức dễ dàng. Nhưng đến thế kỷ 19, tình thế đã khác đi rất nhiều. Bởi vì khi ấy các nước Anh, Mỹ, Pháp đến Đông Nam Á quấy rầy, hoàn toàn không giống như những “dị tộc” Hung Nô, Yết, Chi, Khương, Tiên Ti, Mông Cổ, cướp biển Nhật Bản xưa kia. Chúng ta đã hùng cứ các hải cảng, cho pháo trấn các cửa ải quan trọng, vậy mà những kẻ mắt xanh đến từ thế giới khác, văn hóa khác kia, còn có thể từ cách xa mấy ngàn dặm biển, ngồi trên thuyền, đặt pháo súng, đánh cho những quân doanh thủy binh, bộ binh của thượng quốc chúng ta đang “lấy nhàn đợi mệt” trên bờ kia tan tác như hoa trôi nước chảy, phải cúi đầu xưng thần, thực là một sự vô dụng chưa từng có trong thiên hạ! Điều ấy mới thực sự khiến những vị đại nhân Mãn Thanh chẳng hiểu gì cả. Người viết mỗi khi đọc lại lịch sử, lấy nay nhìn xưa, mà vẫn cảm thấy nghi hoặc không thôi, bi phần vô cùng.

Cạnh tranh giữa dân tộc với dân tộc, cũng giống như cạnh tranh giữa cá nhân với cá nhân, để một trận phân thắng bại, không cần gì hơn ngoài hiểu biết và chiều sâu văn hóa. Vào những năm Gia Khánh, Đạo Quang, trong khi thế giới phương Tây đã có nền văn hóa cận đại hoàn thiện, thì thế giới phương Đông vẫn đình trệ ở thời kỳ trung cổ. Trong lúc tổ tiên chúng ta vẫn còn say sưa với bàn chân nhỏ, tóc đuôi sam, thái giám, vợ bé và khối thuốc phiện, thì ở phương Tây, từ giữa thế kỷ 18, nền khoa học kỹ thuật đã bắt đầu với việc chế tạo những con thuyền vững chắc và đại bác hỏa lực mạnh, sử dụng máy móc vào việc sản xuất và vận chuyển. Nông nghiệp, công nghiệp, quân sự của chúng ta khi ấy vẫn dừng lại ở thời kỳ Đường Tống, văn nhân và phần tử trí thức còn làm văn bát cổ, nói chuyện âm dương ngũ hành, thực sự rất lạc hậu! Thiên triều Trung Quốc, có lý do gì mà không diệt vong? Sau đó, có những người hiểu biết nghiên cứu đến căn nguyên gốc rễ, dần dần nhìn ra vấn đề của chúng ta nằm ở văn hóa truyền thống, thế nhưng luôn luôn có một số ông đồ gàn mê muội không tỉnh ngộ, giờ cao ngọn cờ “giữ đạo”, lệ thuộc vào Khổng Mạnh, khoác tấm áo “đạo thống” tuyên truyền Nho giáo, trong khi kỳ thực, “văn hóa bản vị” của chúng ta đã trở thành một hồ phân!

Chả trách hôm trước (ngày 16 tháng 8 năm 1981), khi Bách Dương nói chuyện “Người

Trung Quốc và hũ tương” ở hội trường tiểu học Dung Hồng trong khu người Hoa ở New York, mở đầu đã nhắc lại hai câu mà ông đã từng trích dẫn trong tập *Đập bỏ hũ tương* (“Muốn biết nhân đời trước, xem đời này nhận chi; Muốn biết quả đời sau, xem đời này làm gì.” - Câu này nguyên trong truyện *Liêu Trai Chí Dị* - Người viết), để thuyết minh cho luật nhân quả tuần hoàn. Có nền văn hóa như thế nào, sẽ có một dân tộc và đất nước như thế ấy. Sự thịnh suy, tươi tốt hay tàn lụi của một thời đại, há lại không có nguyên nhân gì sao? Ý của ông cũng chính là: truyền thống văn hóa năm ngàn năm của chúng ta là tốt hay xấu, không cần phải vùi đầu vào đóng sách vở nghiên cứu, chỉ cần mở to đôi mắt nhìn xem dân tộc chúng ta hiện nay phải chịu tội tình gì, là sẽ hiểu được ngay. Và chúng ta có thể phục hưng được hay không, không cần phải ra phố tìm thầy bói giỏi giải đoán, chỉ cần nhìn xem dân tộc chúng ta hiện nay đang làm gì, cũng có thể biết được!

“Văn hóa hũ tương” và “tinh thần AQ” tuy hai mà một. Vậy thế nào là “hũ tương”, nội dung chủ yếu trong “văn hóa hũ tương” là gì, nói hết ngày cũng vẫn mơ hồ càng thêm mơ hồ. Điều kỳ diệu của nó là ở chỗ có thể dùng tâm linh hội, mà rất khó truyền đạt bằng lời. Ông Bách Dương rất thông minh, trong buổi nói chuyện hôm ấy, sợ rằng mình vẽ rắn thêm chân, nên đã không đưa ra giải thích và giới thiệu. Nhưng, người viết cũng xin đưa ra hai giả định sơ bộ đối với vấn đề “văn hóa hũ tương” mà ông Bách Dương đã đặt ra:

Thứ nhất, ông Bách Dương giống như một chuyên gia bệnh lý, chứ không phải là một nhà sinh lý học. Trong vô số các tác phẩm của mình, ông đã chỉ ra rất nhiều căn bệnh nảy sinh từ văn hóa cổ lỗ của chúng ta, nhưng ông không đi thêm một bước suy nghĩ sâu hơn xem bản thân văn hóa, nội hàm của văn hóa, cũng như hàng loạt vấn đề học thuật của hiện tượng, biến động và mức độ phát sinh văn hóa... là gì. Ông cũng chưa bỏ công nghiên cứu xem tính chất đặc trưng của văn hóa Trung Quốc là gì, nguồn gốc ra sao, do vậy, vì không cẩn thận, chính bản thân ông cũng đã rơi vào cái bẫy của văn hóa.

Nội dung của văn hóa bao la muôn hình muôn vẻ. Nó là tổng thành quả của tất cả những cố gắng mà con người làm ra để giành lấy sinh tồn, và thích ứng với hoàn cảnh. Nó là một chỉnh thể hòa hợp với nhau không thể tách rời. Ai đem văn hóa tách thành “văn hóa tinh thần” và “văn hóa vật chất” thì chỉ là những phần tử ngoan cố, sĩ diện hão, vì không chịu tiếp thu văn hóa phương Tây, thậm chí không chịu thừa nhận một sự thật là “Tây di” cũng có văn hóa của mình, mà ra sức giả tạo nên phép nhị phân như vậy. Bách Dương và Hồ Thích có thái độ giống nhau đối với quan điểm này. Cho nên trong tập *Bổng nhiên nổi giận*, ông từng nói: “Đem văn minh chia ra thành Đông và Tây còn có lý một chút. Giả đem văn minh chia thành ‘vật chất’ và ‘tinh thần’, thì đúng là khôn kiếp. Nói một cách nghiêm túc, trên thế giới xét đến cùng không có văn minh tinh thần... văn minh tinh thần hoàn toàn không tồn tại, hay ít ra là không thể tồn tại một cách riêng lẻ. Nếu không có văn minh vật chất, sẽ không có văn minh tinh thần. Nếu cứ nhất định phải nói là có, thì đó không phải là văn minh tinh thần, mà là ‘văn minh thần kinh’.” Đó là một đoạn trong bài viết với tiêu đề “Văn minh thần kinh” ngày 23 tháng 12 năm 1965, tại Đài Bắc của ông. Chủ trương của ông hoàn toàn trái ngược với ý kiến đề xướng “lấy Trung Quốc học làm thể, Tây học làm dụng” của nhóm Trương Chi Động mà trong cốt lõi căn bản không thừa nhận văn hóa học thuật của phương Tây.

Thế nhưng mười lăm năm sau, ngày 16 tháng 8, khi hùng hồn nói về “hũ tương” ở New York, ông đã quên hẳn cách nói trước đây của mình. Người viết đã rất ngạc nhiên khi nghe ông Bách Dương lại phân biệt ra làm hai loại “văn minh vật chất” và “văn minh tinh thần”. Ông nói: “... Sự đột phá lớn ấy, đối với đất nước Trung Quốc và nền văn hóa hũ tương của chúng ta, không còn nghi ngờ gì, là một sự khiêu khích nghiêm trọng với văn hóa và lịch sử. Nó đã đem đến cho chúng ta một văn minh vật chất mới, cũng như một văn minh tinh thần mới. (...) Văn minh vật chất ở đây, ví dụ như những phương tiện hiện đại của phương Tây: máy bay, đại bác, ô tô, tàu điện ngầm... Người Trung Quốc chúng ta bỗng nhiên được thấy bên ngoài có một thế giới mới lạ như vậy, có nhiều thứ khác với chúng ta đến vậy, thì bắt đầu nhận thức lại về văn minh vật chất. Còn về văn minh tinh thần, tư tưởng chính trị, tư tưởng học thuật của phương Tây cũng đem lại cho chúng ta rất nhiều gợi mở và quan niệm mới, trước đây chúng ta không biết có dân chủ, tự do, nhân quyền, tất cả những cái đó đều là sản phẩm từ phương Tây đem tới.” (Xem báo Bắc Mỹ ngày 20 tháng 8 năm 1981.) Quý vị độc giả thân mến, quý vị xem những lời nói trên của ông ấy, với những câu nghiên rằng nghiên lợi phản đối sự tồn tại của “văn minh tinh thần” ở trên, có phải rõ ràng là xung đột và mâu thuẫn không? Có phải cuộc bút chiến lần trước của ông Bách Dương chỉ là sự “nổi máu” nhất thời, còn cuộc “khẩu chiến” lần này có một chút thần kinh rối loạn chăng?

Sau khi ông Bách Dương diễn thuyết xong, có hơn một tiếng đồng hồ dành cho hỏi đáp và thảo luận. Hôm ấy, người viết có đưa ra hai câu hỏi, một là câu hỏi về văn minh tinh thần và văn minh vật chất, như trên đã nói. Ông Bách Dương thừa nhận đó là sai lầm nảy sinh do phương tiện thông tin đưa lại. Câu hỏi thứ hai là: căn cứ vào những nghiên cứu của học giả phương Tây, sự phát sinh của văn hóa từ giai đoạn này sang giai đoạn khác tuân theo một trình tự khách quan, và hình thành nên các trình độ khác nhau về văn hóa. Tôi xin hỏi ông Bách Dương có đồng ý với quan điểm này không? Văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây có phải có một sự khác nhau về trình độ, hay nói cách khác, văn hóa phương Tây cao hơn văn hóa phương Đông một bậc? Câu hỏi này, ông Bách Dương không cho biết ý kiến của mình một cách rõ ràng, chỉ đưa ra những câu mơ hồ, trình bày những cái đã nói qua. Rất nhiều nhân sĩ trong và ngoài nước khi nói đến vấn đề văn hóa thường rất hùng hồn, nhưng khi suy xét thêm một bước, văn hóa là gì? Mọi người thường mau chóng cảm thấy hoang mang. Ông Lowell (1856-1943) nhà giáo dục người Mỹ, từng là hiệu trưởng trường Đại học Harvard đã nói rất hay thế này: “Trên thế giới này, không có thứ gì khó nắm bắt hơn văn hóa. Chúng ta không thể phân tích nó, bởi vì thành phần của nó vô cùng vô tận, chúng ta không thể miêu tả nó, bởi vì nó không có hình dáng cố định.” Nhưng, với trình độ nhận thức về văn hóa hiện nay của chúng ta, ít nhất có mấy điểm có thể khẳng định dưới đây:

1. Văn hóa Trung Quốc và phương Tây, ai hay ai dở, là vấn đề mà gần một trăm năm nay giới trí thức văn hóa vẫn không ngừng tranh luận. Điều kiện tiên quyết để giải quyết vấn đề này là phải tìm được tiêu chuẩn để đánh giá văn hóa hay dở là gì, khi tiêu chuẩn hay dở còn chưa được xác định, thì bất cứ tranh luận nào cũng không có ý nghĩa. Nếu như chúng ta đem nguyên tắc “kẻ thích ứng thì tồn tại” trong quy luật cạnh tranh sinh tồn của thế giới sinh vật, vận dụng vào lĩnh vực văn hóa, coi một loại hình văn hóa có thể thích ứng với áp lực của môi trường bên ngoài và yêu cầu bên trong của nó hay không để làm tiêu chuẩn

đánh giá tốt xấu, thì không cần phải nói cũng biết, văn hóa phương Tây hay hơn văn hóa phương Đông. Chúng ta vẫn thường nói, “văn minh tinh thần” của phương Đông hay hơn phương Tây, còn “văn minh vật chất” của phương Tây hay hơn phương Đông, đó là một cách nói vô căn cứ. Huống chi, văn hóa là cách gọi chung của việc thích ứng với môi trường và hoạt động sáng tạo cũng như thành quả sáng tạo của nhân loại, bao trùm các tầng thứ trong phát triển văn hóa. Nếu chỉ dùng cách phân biệt đơn giản và thô sơ là phân thành “vật chất” và “tinh thần”, thì không thể nói rõ được nội hàm của văn hóa.

2. Văn hóa nhân loại đã có lịch sử hơn một triệu năm, bất cứ nơi đâu có con người, thì ở đó có văn hóa. “Người văn minh” thì tất nhiên có văn hóa, nhưng “người man di” cũng có văn hóa của mình. Rốt cuộc ai là “văn minh”, ai là “man di”, đó là vấn đề giá trị quan của văn hóa. Trước khi những điển hình của văn hóa thế giới còn chưa xuất hiện, chúng ta rất khó có thể chỉ ra một cách chung nhất văn hóa của ai là ưu tú, văn hóa của ai là lạc hậu. Nhưng nhân loại luôn hoạt động, do vậy văn hóa cũng theo đó luôn chuyển động. Các nền văn hóa sẽ có những tiếp xúc qua lại với nhau, từ đó nảy sinh cạnh tranh với nhau, kết quả cạnh tranh là cái tốt sẽ thắng, cái xấu sẽ thua. Văn hóa lạc hậu sẽ bị đào thải, và chịu số phận diệt vong. Ví dụ như văn hóa Babylon, văn hóa Assyria đều là những danh từ trong lịch sử, cơ bản đã biến mất trên thế giới. Bộ tộc Inca của người Anh đìêng ở Nam Mỹ và bộ tộc Maya của người Anh đìêng ở Trung Mỹ đều từng có nền văn hóa phát triển rất cao, nhưng đến nay chỉ lưu lại một số di tích đáng thương tiếc. Lại nói đến văn hóa Ai Cập, đến nay đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt. Văn hóa Tây Á cổ đại, đến nay đã bị chìm ngập dưới những giếng dầu. Văn hóa Ấn Độ cũng đang trong quá trình lột xác. Còn văn hóa Trung Quốc của chúng ta từ sau cuộc Chiến tranh Nha phiến Trung-Anh, liên tục ở trong quá trình đấu tranh gian khổ.

3. Văn hóa hoàn toàn không phải là một hóa thạch bất di bất dịch, mà luôn luôn biến động thay đổi. Tuy nhiên có nền văn hóa thay đổi nhanh, có nền văn hóa thay đổi chậm. Bất kể người Trung Quốc từ trong tâm mình có bằng lòng hay không, thì trên thực tế, văn hóa Trung Quốc đã bị “tàu đồng đại bác” bức bách buộc phải đi vào con đường thay đổi. Không muốn thay đổi cũng phải thay đổi, mặc cho anh có yêu mến luyện tiếc bao nhiêu với văn hóa cổ hữu của mình, cũng không tác dụng gì. Văn hóa cũng giống như nước vậy, chỉ cần tìm được một lối thoát, là nó lập tức chảy vào, hoặc thấm thấu vào. Ví dụ như, cùng với sự thiết lập quan hệ ngoại giao, sau khi cây cầu nối giữa hai bờ Thái Bình Dương được thông suốt, cuộc sống ở Đại lục Trung Quốc nhanh chóng nảy sinh những thay đổi lớn không thể kháng cự, Coca-cola, phim ảnh màu, máy ghi âm, ti vi, máy tính điện tử... cùng chen nhau tới. Đàn ông thì Âu phục, cà vạt, phụ nữ thì váy áo, son môi, uốn tóc, tất tạt đều theo thời cuộc mà nảy sinh, ngày càng thời thượng. Cho nên, văn hóa sau khi đã trải qua giao lưu kết hợp, thì tốt xấu sẽ tự phân định. Vì vấn đề văn hóa mà chúng ta đã hao tâm tổn trí quá nhiều một cách vô nghĩa, cứ xoay quanh mãi trục trung tâm “thay đổi” hay “không thay đổi”, nào là thuyết “Trở về đầu nguồn”, thuyết “Trung thể Tây dụng”, thuyết “Bản thể văn hóa”, thuyết “Tây hóa toàn bộ”, thuyết “Trung học theo Tây”... tranh cãi nhau đến đỏ mặt tía tai, lưỡi rát miệng khô, ồn ào hồi lâu, cuối cùng nào có tác dụng gì? Những cái cần đến đã đến cả, và những cái không muốn đến chẳng phải cũng đã đến đó sao?

4. Văn hóa không những phải thay đổi, mà điểm đáng quý của nó chính là ở chỗ không ngừng duy trì tác dụng tốt đẹp thay những cái cũ kỹ bằng những cái mới, khiến những thứ văn hóa lỗi thời, không thể chấp nhận, lần lượt bị tước bỏ, lột xác, không ngừng sản sinh ra một nền văn hóa ở trình độ mới. Tồi tệ nhất là quá chuộng cổ, nệ cổ, đem đội lên đầu chiếc mũ “giáo hóa của thánh nhân” để trách cứ người khác là “bỏ kinh, phản đạo”, dẫn đến một đồng văn hóa cổ lỗ bất di bất dịch, thành ra một hũ tương hỗn độn lầy nhầy. Phải nói rằng, khi bản thể văn hóa của chúng ta bị xung đột với văn hóa ngoại lai, chúng ta không cần phải sợ hãi hoảng hốt, cũng không cần phải thực hiện cuộc “kháng chiến văn hóa” một cách mù quáng, nảy sinh ra một phong trào văn hóa bảo vệ quê hương kiểu Nghĩa Hòa Đoàn. Chúng ta phải biết rằng, văn hóa có những sự khác biệt về chủng tộc, khu vực, thời gian, giai đoạn, trình độ... Nhưng giữa văn hóa luôn có khuynh hướng nương tựa vào nhau. Sự nương tựa vào nhau đó bao gồm cả hai phương diện dọc và ngang. Ví dụ trong quá trình văn minh phương Đông chuyển biến phát triển, có lúc cần dựa vào tri thức trên các phương diện vật lý học, số học, sinh vật học, triết học tôn giáo, thiên văn địa lý, pháp luật chính trị... trong văn hóa phương Tây. Những cái tiến trong văn hóa phương Tây cũng có dựa vào nghệ thuật, luân lý, kỹ thuật nấu nướng, quyền cước công phu... của văn hóa phương Đông để bổ sung cho nội dung của mình. Xem xét trên góc độ toàn bộ nền văn minh nhân loại, các phân kỳ văn hóa trong khảo cổ học cũng có mối quan hệ mật thiết cái này nối tiếp cái kia. Không có thời đại đồ đá, sẽ không có thời đại đồ đồng và thời đại đồ sắt. Thời đại đồ đá cũng không thể không trải qua thời đại đồ đồng, nhảy một bước lên thời đại điện khí và thời đại vũ trụ ngày nay. Tóm lại, văn hóa không phải từ trên trời rơi xuống, mà là do nền văn hóa này và nền văn hóa kia trải qua thời kỳ này đến thời kỳ kia mà dần dần thay đổi, từng bước biến đổi phát triển.

Thứ hai, phạm trù tư tưởng, quan niệm hình thái trong vấn đề văn hóa Trung Quốc của ông Bách Dương đều chưa vượt qua mặt bằng của thời kỳ phong trào văn hóa mới “Ngũ Tứ”. Phong trào “Ngũ Tứ” trong lịch sử cận đại Trung Quốc là một sự kiện lớn có ý nghĩa nhất, ảnh hưởng to lớn đến Trung Quốc, không gì so sánh được, thực sự là thời đại hoàng kim trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng trong lịch sử văn hóa. Nếu như Bách Dương được sinh ra đúng thời như Lỗ Tấn, Hồ Thích, thì cũng không đến nỗi phải vì văn chương mà gặp họa tù tội. Nếu như phong trào “Ngũ Tứ” không xảy ra, e rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng không thành lập được thuận lợi như vậy. Thậm chí đến ngày nay, quay lại đọc những bài luận thuật, những cuộc bút chiến có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng văn hóa cũng như các vấn đề của Trung Quốc trên các tạp chí thường kỳ khi đó: *Tân Thanh Niên*, *Độc Lập Bình Luận* hay *Tân Nguyệt*, *Nhân gian thế...*, thực sự vẫn thấy rất nhiều màu sắc, khiến người ta không khỏi hoài niệm, tấm tắc!

Trong buổi diễn thuyết suốt một tiếng rưỡi đồng hồ ngày 16 tháng 8, ông Bách Dương đã đưa ra một số thói hũ tương mà ông từng chỉ trích trong những tác phẩm của mình. Cũng chính là những luận điểm mà các bậc kiện tướng trong phong trào Ngũ Tứ đã từng ra sức hét hào. Chúng ta đem nội dung diễn thuyết của ông quy nạp lại, đại để có thể chia ra mấy phương diện dưới đây:

1. Thiên hoạn và bó chân. Thiên hoạn là một chuyện thậm vô nhân đạo, một hành vi vô cùng độc ác, không còn gì phải bàn cãi nữa. Tổ tiên của chúng ta đã gây ra chuyện xấu hổ vô cùng ấy, khiến chúng ta con cháu đời sau, ai ai cũng phải xám mặt. Phụ nữ bó chân là một tập tục “bẻ cong giả tạo, giết chết tự nhiên”, nó bắt đầu từ việc hành lạc trong cung Lý Hậu chủ nhà Nam Đường, khi ấy có người cung tần tên là Yếu Nương, lấy lụa trắng bó chân mà múa, thế là người trên ưa chuộng, người dưới bắt chước, học nhau thành phong trào, làm cho việc bó chân trở nên tràn lan. Từ đó trở đi thì cuốn người ta vào con đường đâm ô gây họa, kéo dài đến một ngàn năm, các cuốn sách sử ghi chép liên quan đến vấn đề bó chân ở trong và ngoài nước thực sự rất nhiều, không thể kể hết. Tập quán hủ lậu này trong thời gian khoảng bốn năm trăm năm thời Đường, Tống, Nguyên, Minh còn phát triển không nhanh lắm, vợ Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương là một người phụ nữ chân to ở Phụng Dương, An Huy, có thể coi là một bằng chứng. Nhưng đến thời nhà Thanh, tập tục này phát triển nhanh chóng, trở thành một tập quán thâm căn cố đế. Trước thời kỳ Dân Quốc, trừ người dân tộc thiểu số Khách Gia ở khu vực biên giới Quảng Đông và Giang Tây ra, còn lại phụ nữ toàn quốc không ai là không bó chân.

2. Giá trị quan văn hóa “nhất nguyên hóa vinh dự”. Người Trung Quốc nếu muốn “*dương danh thanh, hiển phụ mẫu*” (tên tuổi nổi tiếng, cha mẹ vẻ vang), thì chỉ có một con đường duy nhất là, phải chui đầu bằng được vào chón quan trường. Làm quan rồi thì có thể phát tài, thì có quyền có thế, cùng với thân phận và địa vị, tất cả những vinh dự khác đều có. Con đường đi tìm vinh dự, lợi lộc của phần tử trí thức Trung Quốc hoàn toàn không phải là kinh doanh để làm giàu, hoặc chế tạo phát minh, mà là “*đề danh bằng vàng*”. Cho nên con đường đi tới giá trị của người Trung Quốc, luôn là “*vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao*” (mọi nghề đều là hạ cấp, chỉ có đọc sách là cao sang), mục đích của việc đọc sách “mười năm song lạnh” là chen chân vào con đường sĩ hoạn. “Sĩ” đứng đầu trong bốn hạng dân, coi thường thợ thuyền và nông dân, cũng coi thường cả những người buôn bán “chỉ biết mưu lợi”, con gái nhà dòng dõi không bao giờ chịu lấy người buôn bán. Trong văn hóa Trung Quốc, lớp bên ngoài của địa vị và danh tiếng chính là bộ mặt của một người, những “người đọc sách” ở Trung Quốc rất coi trọng “bộ mặt”. “Bộ mặt” là cuộc sống thứ hai của giới trí thức văn hóa Trung Quốc, cũng là biểu hiện cụ thể và tích cực nhất cho lòng tự tôn của họ. Cho nên, người ta mới nói rằng: tình cảm, thể diện và hình thức⁽¹⁾ là ba bát mì khó xoi nhất, nhưng vẫn phải ăn. Thậm chí ở Đài Loan, cho đến nay vẫn còn kiểu dạy học bằng roi vọt, giáo dục không quan tâm đến nội dung, không coi trọng dạy nghề và dạy công nghệ, từ nhà trẻ, lên tiểu học rồi trung học và đại học, mọi người chỉ biết chen nhau chui vào một cánh cửa hẹp. Số thí sinh tham gia thi tuyển hằng năm, khi lựa chọn nguyện vọng, đều chọn trường trước rồi sau mới chọn ngành học yêu thích. Bỏ công suy nghĩ lựa chọn trường có tiếng trước, điền tất cả các khoa của tất cả các trường đại học, chuyên nghiệp vào phiếu ghi danh dự thi, đến hết mới thôi. Mục đích của việc nhập học vẫn chịu sự tác quái của quan niệm hư vinh và danh lợi “*thư trung tự hữu nhan như ngọc, thư trung tự hữu hoàng kim ốc, thư trung tự hữu thiên chung túc*” (trong sách sẵn có nhan sắc như ngọc, trong sách sẵn có nhà vàng, trong sách sẵn có ngàn chung thóc).

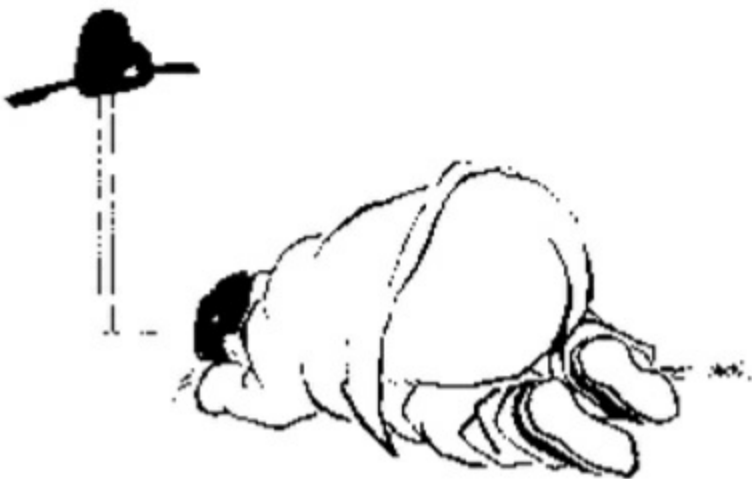
3. Đạo đức giả. Ý nghĩa của ba chữ này là lương tri hoàn toàn bị tiêu diệt, mọi việc không

phân biệt đúng sai, cong thẳng, không cần biết thật giả đen trắng, mà chỉ căn cứ vào quan hệ tốt xấu, lợi hại, ghét hay thích của cá nhân để xử lý. Loại người này bất kể làm việc gì đều không có chính nghĩa, thiếu dũng khí đạo đức, ở chỗ nào cũng xô đẩy, lôi kéo, vờ vịt với mọi người, không chịu trách nhiệm trước mọi việc. Cái gọi là “sáng suốt phòng thân”, “ôn hòa, lương thiện, kính cần, tiết kiệm, nhường nhịn” chẳng qua chỉ là câu nói cửa miệng, là một cách giải thích khác cho việc trốn tránh hiện thực.

4. Cuộc đấu tranh giữa “văn minh vật chất” và “văn minh tinh thần”. Vấn đề này người viết đã nói ở trên, xin không nhắc lại ở đây.

5. Nhân quyền, dân quyền và tự do. Những danh từ này đều là sản phẩm ngoại nhập, trong bản thân nền văn hóa Trung Quốc trước nay chưa từng có. Địa vị của nhân dân Trung Quốc trước mặt hoàng đế của mình còn không bằng một con chó. Những câu như “*dân vi quý, quân vi khinh*” chỉ nghe thấy, mà chưa bao giờ nhìn thấy trong thực tế. Người dân quanh năm chân tay chai sạn, vất vả cho vỏ ngoài hiếu kính của mình, không còn thời gian nào dành cho việc theo đuổi bất kỳ một hoạt động văn hóa cao cấp nào. Người nông dân nói chung chỉ có sự tự do theo kiểu tự sinh tự diệt “mặt trời mọc thì đi làm, mặt trời lặn mới được nghỉ”.

6. Tính bao dung. “Lòng dạ hẹp hòi” là nhược điểm thể hiện mạnh nhất trong văn hóa Trung Quốc chúng ta. Người Trung Quốc với quan điểm trung tâm là “chủ nghĩa dân tộc”, luôn cho rằng “chẳng phải đồng tộc với ta, thì lòng dạ tất khác”. Đối với những dân tộc “địch”, “bên ngoài vùng được giáo hóa” bị chinh phục, thì giết hại, cướp bóc, hãm hiếp, không có gì là không làm, chẳng hề nương tay. Đối với những sự khác biệt của văn hóa ngoại lai thì không thấy vừa mắt một điểm nào, hơn thế nữa, luôn tồn tại một cách hữu ý hay vô ý thái độ bài xích, khinh miệt. Chúng ta đứng trên góc độ này nhìn sang nước Mỹ, sẽ cảm thấy vô cùng xấu hổ. Họ đối xử với những thuyền nhân, nạn dân, bất kể là của nước có quan hệ hữu hảo, hay nước thù địch đều như nhau, không bao giờ cự tuyệt những người tìm đến. Không những cung cấp lương thực, quần áo, mà còn tổ chức cả giáo dục, bố trí nghề nghiệp. Lòng thông cảm và tính bao dung đó, mới vĩ đại biết bao!



Người Trung Quốc nếu muốn “dương danh thanh, hiển phụ mẫu” (tên tuổi nổi tiếng, cha mẹ vẻ vang), thì chỉ có một con đường duy nhất là, phải chui đầu bằng được vào chốn quan trường. Làm quan rồi thì có thể

phát tài, thì có quyền có thể, cùng với thân phận và địa vị, tất cả những vinh dự khác đều có.

7. Tính chịu đựng. Dân chủ, pháp trị, tự do là ba trụ cột lớn của chính trị hiện đại. Mà “chịu đựng” lại là cơ sở của “tự do”, không thể chịu đựng sẽ không có tự do. Hồ Thích Chi khi ở Đài Loan từng viết một áng văn rất nổi tiếng đăng trên tờ *Trung Quốc tự do* với tiêu đề là: “Chịu đựng và tự do”. Chủ trương của ông là: chính phủ biết chịu đựng thì nhân dân mới có tự do. Mỗi cá nhân phải biết chịu đựng thì mới không tổn hại đến tự do của người khác. Nếu quả được như vậy, thì đảng cầm quyền có thể chịu đựng đảng đối lập, trong đảng có thể chịu đựng ngoài đảng, đảng lớn có thể chịu đựng đảng nhỏ, mọi người đều có thể cùng tồn tại hòa bình, mỗi người đi trên một con đường phát triển tự do. Có một lần, trên tàu điện ngầm ở New York, tôi nhìn thấy một người da đen đang ngồi bắt chân chữ ngũ thật cao. Lúc ấy là buổi tối, hành khách trên tàu không nhiều, nên không ảnh hưởng gì đến hoạt động của người khác. Nhưng một viên cảnh sát đã đến trước mặt anh ta nhắc nhở, hai người đều rất khó chịu, người ấy bèn nói một câu: “Đây là chân của tôi!” (Chân tôi để đâu là tự do riêng của tôi!), anh ta không nể mặt viên cảnh sát, và vẫn bắt chân chữ ngũ ở đó. Người cảnh sát ấy chỉ còn cách lặng lẽ bỏ đi. Tôi thầm nghĩ, nước Mỹ quả không hổ danh là quốc gia nuôi dưỡng tự do và dân chủ! Nếu như việc này xảy ra ở Đài Loan, thì những ông cảnh sát với chiêu bài “Ba làm” (Từ của Bách Dương: làm vua, làm cha, làm thầy, gọi là “Ba làm”) có thể chịu đựng cái chân bắt chữ ngũ ấy không?

8. Nữ quyền. Theo truyền thống, rào cản giữa nam và nữ trong xã hội Trung Quốc đặc biệt vững chắc, quan niệm trọng nam khinh nữ đã ăn sâu vào lòng người. Vào thời phong kiến, người phụ nữ không được xuất đầu lộ diện, không thể có quyền lợi tài sản, không thể trở thành người chủ trong gia đình, nếu không liền bị gọi là “gà mái gáy”, là dị giáo, trái lễ thường. Phụ nữ bị coi tương đương như trẻ con, tiểu nhân. Khổng Tử nói: “Chỉ có phụ nữ và tiểu nhân là khó nuôi dưỡng. Gần thì nó nhờn, xa thì nó oán.” Lời dạy của ông thánh họ Khổng còn nhấn mạnh, phụ nữ không cần có tài năng, chỉ cần giữ nghiêm đạo làm vợ, theo một người đến cùng là tốt rồi. Cho nên nói: “Phụ nữ vô tài chính là đức.” Người phụ nữ ở nhà thì theo cha, lấy chồng thì theo chồng, chồng chết thì theo con trai, lại thêm: công, dung, ngôn, hạnh gọi là “tam tông tứ đức”, cũng chính là lễ luật đạo đức đè nén người phụ nữ trong xã hội khi ấy. Từ cổ đến nay, đàn ông nắm thế bầy thiếp nhiều như cơm bữa. Thế nhưng trong sự bó buộc của lễ giáo cũ, người phụ nữ nếu như không còn trinh tiết thì chỉ có một con đường duy nhất là chết. “Lễ giáo ăn thịt người” đã giết người ghê gớm hơn bất cứ thứ gì. Cái gọi là “tám bia trinh tiết” cổ vũ những người phụ nữ giữ lòng trinh liệt, chính là một trong những đại diện cho lễ giáo ăn thịt người đó.

PHẢI CHE XẤU, PHÔ ĐẸP, CHỜ CHÀ ĐÁP CHÍNH MÌNH - PHÊ BÌNH VÀ KIẾN NGHỊ VỚI ÔNG BÁCH DƯƠNG

Ý kiến của ông Từ Cán đăng trên báo Hoa Kiều, New York ngày 11.9.1981

Gần đây thấy trên báo chí đưa tin ông Bách Dương đến Mỹ. Cảnh ngộ mà ông Bách Dương gặp phải khiến mọi người đều hết sức thông cảm. Đến nay, ông ấy có thể sang được Mỹ, những người quan tâm đến ông đều rất vui mừng, nhiều người còn gửi gắm hy vọng vào Bách Dương, hy vọng ông có thể đưa ra gợi mở cho những mê lầm của người Trung Quốc ngày nay. Nhưng khi ông đến đây, thì vẫn chỉ là sự nhấn mạnh vào cái mà ông gọi là “văn hóa hũ tương”. Văn hóa năm ngàn năm của dân tộc Trung Hoa chúng ta, những gì được tổ tiên khai sáng từ đời Đường Tống, bị mũi nhọn của Bách Dương moi móc vào một điểm bụi bặm ở một góc nào đó, khiến cho niềm tin và lòng tự hào văn hóa của chúng ta bị gội một gáo nước lạnh. Cách nhìn nhận của ông Bách Dương chắc chắn xuất phát từ thâm tâm, bắt nguồn từ những bất bình mà bản thân ông gặp phải. Thế nhưng, với địa vị của ông hiện nay, đặc biệt là khi ông có thể gây ảnh hưởng đến rất nhiều người, thì không thể vẫn cứ chê cười chửi mắng thoải mái không kiêng nể gì cả. Lý luận về “hũ tương” của ông lần này khiến tôi không thể không đưa ra một số phê bình thiện ý. Ông Bách Dương không những chỉ gội gáo nước lạnh vào rất nhiều người, đã kích lòng tự tôn của mọi người đối với văn hóa của chính mình, mà hơn nữa còn khiến người ngoài đem chuyện hoạn quan, bó chân ra chê cười chúng ta.

Xét từ thực tế mà nói, cách nghĩ của Bách Dương cũng khá lệch lạc, cho nên đã hiểu lầm chuyện hoạn quan, bó chân là khiếm khuyết của văn hóa. Thực ra, tôi cho rằng những việc này chỉ là hành vi tàn bạo của đám hôn quân bạo chúa độc tài chuyên chế để thỏa mãn lòng ham muốn riêng, chứ hoàn toàn không thuộc về nền văn hóa Trung Quốc chân chính. Ví dụ như luật thơ trong thơ Đường bị người đời sau coi là trở ngại cho việc làm thơ. Nhưng thơ của người đời Đường vẫn sinh động tự nhiên, luật thơ Đường là căn cứ vào trình độ ngôn ngữ, văn tự khi ấy mà ra. Tinh thần của thơ chân chính coi trọng tự nhiên, có sáng tạo, người đời Đường hoàn toàn không bắt người đời sau lấy luật thơ của họ làm chuẩn tắc, mà đó là kết quả của việc bỏ gốc chạy theo ngọn của đời sau. Lại lấy tập quán sinh hoạt để nói, áo dài là trang phục của người Mãn, ung dung, đẹp đẽ, sang trọng, nhưng áo xường xám ngày nay hầu hết lại bó sát thân thể và xẻ tà cao, đánh mất đi khí chất vốn có của nó! Tất nhiên, bỏ qua việc tổ tiên chúng ta từng có những tập quán xấu như hoạn quan, bó chân, là không đúng. Nhưng chúng ta đều biết đến đức tính “tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại” trong truyền thống Trung Quốc. Câu chuyện nước Mỹ khai phá miền Tây, ngày nay được kể lại như là một bộ sử thi đấu tranh khai sáng, mắng đến tối tàn khốc của nó khi ấy tuy quan trọng song đều đã bị tước bỏ lược giảm đến thấp nhất, chỉ để lại một câu chuyện truyền kỳ lãng mạn.

Sự tinh vi huyền bí của văn hóa Trung Quốc, những người phương Tây nghiên cứu văn hóa Trung Quốc chân chính không chỉ khen ngợi, mà còn thần phục. Công cuộc Minh trị Duy tân ở Nhật Bản, tất cả đều học tập phương Tây, nhưng trước thời đại Edo, thì họ chẳng những khâm phục đến sát đất văn hóa Trung Quốc mà tinh thần cơ bản trong văn hóa của họ cũng đều bắt nguồn từ Trung Quốc. Họa sĩ lớn thế kỷ 18 là Tả Xuân Tinh, không những dùng tên họ Trung Quốc, vẽ tranh Trung Quốc, viết thơ Trung Quốc, mà còn coi câu khen ngợi cao nhất người khác dành cho mình là: “Đúng là người Hán vậy!” Đến nay, ở Nhật Bản, khắp hang cùng ngõ hẻm vẫn còn đầy những dấu vết chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Trung Quốc. Nhật Bản ngày nay được coi là tiên tiến trong văn minh thế giới, họ chưa từng dám bài xích văn hóa Trung Quốc, nhưng lại muốn vạch rõ ranh giới với người Trung Quốc, phủ nhận việc có quan hệ mật thiết về mặt huyết thống với người Trung Quốc. Trong thời kỳ Chiến tranh Trung-Nhật, họ vẫn nói chuyện “đồng văn đồng chủng”, hiện tại thì bỏ hẳn không nhắc đến. Vì sao vậy? Phải chăng người Trung Quốc chúng ta nên tự mình xét lại một chút, không phải là văn hóa Trung Quốc có vấn đề gì, mà là chúng ta đã hiểu nó được bao nhiêu! Vì sao chính mình phải chà đạp giày xéo lên nền văn hóa đẹp đẽ đến như vậy của mình, và đem tất cả những tai ách trong số mệnh của người Trung Quốc ngày nay, đổ lỗi cho “văn hóa hủ tương” trong cái lý luận tưởng như đúng mà hoàn toàn sai lầm ấy?

Trung Quốc ngày nay có tám trăm triệu người, nhiệm vụ cấp bách của Trung Quốc hiện nay là làm sao đoàn kết và đem lại hạnh phúc cho tám trăm triệu người ấy, dù là người Trung Quốc ở Đài Loan cũng nên có quan niệm như vậy. Tám trăm triệu người này về mặt quốc phòng đã đủ điều kiện tự bảo vệ mình, nhân dân cũng có cơ hội học tập tri thức, cái duy nhất có thể khiến cho rất nhiều con người này chạm đến được văn minh hiện đại, có chỗ đi về cho tinh thần, không phải là văn hóa phương Đông hay phương Tây, mà là truyền thống lâu đời của chính chúng ta. Truyền thống ấy có kinh nghiệm nhân sinh sâu sắc, có tư tưởng khoa học phong phú, có chữ nghĩa thơ ca đẹp đẽ, có nền mỹ thuật, công nghệ, kiến trúc, âm nhạc, trang phục biến hóa vô cùng... Chỉ có nó mới có thể đưa chúng ta đi tới con đường văn minh, con đường hạnh phúc cho tám trăm triệu người một cách chính xác. Người Nhật Bản đã sử dụng, và đã thu được lợi ích. Người phương Tây cũng đang học tập nó. Chúng ta thuộc về nền văn hóa của chính chúng ta, hoàn toàn không nên ra sức bêu riếu nó. Nếu không, chẳng những nguy hại cho tiền đồ của quốc gia, dân tộc, mà còn tạo ra những đứa con lạc loài cho dân tộc Trung Hoa.

Chớ để cho người Nhật Bản nói họ mới là con cháu kế thừa chính thức nền văn hóa Trung Quốc! Chúng ta hãy mở to mắt mà xem xét thật kỹ, suy nghĩ thật nhiều, phán đoán thật nhiều, giống như ông Bách Dương đã nói vậy, phải suy xét và bồi dưỡng một khả năng giám định chính xác, vì hạnh phúc của chính mình, và vì hạnh phúc của cả tám trăm triệu người Trung Quốc.

MỘT NGƯỜI ĐÊ TIỆN

Ý kiến của ông Vương Diệc Linh đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 2.1; tạp chí Bách Tính, Hong Kong ngày 16.1; Tin Nhanh Tiếng Hoa, New York ngày 21.1.1985

Đọc bài viết dài tiêu đề: “Người Trung Quốc xấu xí” của tác giả Bách Dương, trong lòng tôi thấy rất bất bình, khó có thể nói ra cho hết được.

Người Trung Quốc hàng trăm năm nay đúng là rất khổ, rất đáng thương, hơn nữa ngày càng xuống dốc. Ban đầu có thuyết “Lấy Trung Quốc học làm thể, Tây học làm dụng” của phái theo Tây, thực ra cũng không có gì quá xấu, bất kể chủ trương của nó có thiết thực khả thi hay không, thì ít nhất trong mắt trong lòng những người đề xuất vẫn muốn duy trì một “bản thể” Trung Quốc. Sau đó thuyết này không còn đúng nữa, dần dần, cái “thể” ấy cũng thành đồ thừa, người ta chỉ hận sao cha mẹ lại cho mình một mái tóc đen, một bộ da vàng, tấm gò đến đâu cũng không hết được, muốn vứt đi cũng không vứt được, thế là họ quay ra hưởng ứng câu than thở: “Đến trắng nước ngoài cũng tròn hơn trắng của mình”, một mực coi việc chửi cha chửi mẹ chửi tổ chửi tiên là tài giỏi. Truyền thống “Ngũ Tứ” chính là như vậy. Đó là tình hình từ mấy chục năm về trước, nếu so với hiện nay thì vẫn còn có thể chấp nhận, bởi khi ấy họ mới chỉ cho rằng “trắng nước ngoài tròn hơn”, chứ chưa đến mức độ “nước đái nước ngoài cũng thơm”. Đó là vì kỹ thuật thông tin còn chưa phát triển hiện đại, người ta không có cách nào tiếp cận với người phương Tây. Ngày nay tin tức nhanh chóng, chuyện gì cũng có thể biết ngay lập tức. Vì vậy, người Mỹ người ta tự coi mình là “xấu xí”, người Nhật người ta tự coi mình là “xấu xí”, thế là người Trung Quốc cũng lập tức có kẻ chạy theo, âm ỉ lấy tiêu đề “Người Trung Quốc xấu xí” làm một công trình lớn.

Tất cả những kẻ chửi làng chửi chợ lung tung ở Trung Quốc đều là những kẻ rối việc. Mấy chục năm về trước, đám “người Ngũ Tứ” ra sức hô hào “đánh đổ”, tự coi mình là “tiến bộ” ấy đều là những tác gia lớn, lấy việc yêu nước yêu dân làm trách nhiệm của mình. Họ người thì bỏ tên, người thì bỏ họ, hoặc lấy việc căm thù sâu sắc với những “gia”, “xuân”, “thu” trong truyền thống Trung Quốc để dương danh lập thế. Đến nay lại xuất hiện một ông Bách Dương, cũng tự xưng là đại tác gia vô cùng yêu thương nhân dân, đã phát huy truyền thống “Ngũ Tứ”, đầu tiên là hô hào “văn hóa hủ tương”, tiếp đó là phỉ báng “người Trung Quốc xấu xí”.

Tôi là người Trung Quốc, tôi có rất nhiều sai lầm khuyết điểm, thậm chí là những sai lầm lớn, nhưng tôi tuyệt nhiên không xấu xí, càng không thể thừa nhận tất cả những người Trung Quốc đều xấu xí. Ông Bách Dương không biết có coi mình là người Trung Quốc không, nếu như ông vẫn tính mình là người Trung Quốc, thì ông ấy thừa nhận mình là xấu xí đó là quyền tự do của ông, nhưng ông chớ có tự ý lôi người khác theo mình.

Tôi không đồng ý với luận điệu cũng như chủ ý trong bài viết “Người Trung Quốc xấu xí”, nhưng cũng không có ý phủ nhận toàn bộ bài viết

chẳng có điểm nào đúng. Cũng có những câu chính xác, ví dụ như Bách Dương cho rằng: “Người Trung Quốc là một trong những dân tộc thông minh nhất thế giới. Trong các trường đại học của Mỹ, những sinh viên đứng đầu các kỳ thi thường là người Trung Quốc; rất nhiều nhà khoa học lớn, trong đó bao gồm Tôn Quan Hán - cha đẻ của ngành khoa học nguyên tử Trung Quốc, Dương Chấn Ninh, Lý Chính Đạo - chủ nhân của các giải Nobel, ... đều là những bộ óc hàng đầu. Hoàn toàn không có chuyện phẩm chất của người Trung Quốc không tốt, phẩm chất của người Trung Quốc đủ để đưa Trung Quốc trở thành một đất nước hạnh phúc, mạnh mẽ. Chúng ta có đủ điều kiện làm được như vậy, và có thể kỳ vọng Trung Quốc trở thành một quốc gia thật tốt đẹp.” Đoạn văn ở trên, tôi nhận thấy rất đúng. Đáng tiếc rằng chủ ý của bài viết lại không phải là những câu bàn luận đúng đắn như trên, mà là về sự xấu xí của người Trung Quốc, đó là điều tôi hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Đọc xong toàn bộ bài viết rồi, rốt cuộc người Trung Quốc có điểm gì xấu xí? Đúng là Bách Dương cũng không chỉ nói suông không bằng có. Ông đã lôi ra hàng đống những ví dụ thực tế, chứng minh người Trung Quốc: “bẩn thỉu, bừa bãi, âm ỉ, đánh lén sau lưng”. Tôi tin là Bách Dương không hề đặt điều, nhưng dù cho là như vậy, thì có thể nói lên điều gì? Trên thế giới này, có dân tộc nào, có quốc gia nào là 100% không âm ỉ, không đánh lén sau lưng? Người Mỹ có bẩn hay không? Tàu điện ngầm ở New York có rối loạn hay không? Chính trường ở Âu Mỹ, Nhật Bản đâu ít những chuyện xấu cãi vã âm ỉ, câu kết đấu đá lẫn nhau? Có ngóc ngách nào mà không có đánh lén sau lưng? Cứ theo logic của Bách Dương, thì nên đổi tiêu đề bài viết thành: “Loài người xấu xí”.

Hoang đường nhất là, ngay đến chuyện người Trung Quốc có giọng nói to, cũng bị Bách Dương nghiêm túc đưa ra, làm bằng chứng cho sự “xấu xí” của người Trung Quốc. Đúng là, phải *“đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục”*, phàm những người Trung Quốc đến Mỹ (bao gồm cả bản thân tôi trong đó) đều nên sửa đổi thói quen nói to khi còn ở Trung Quốc, ra sức học tập những nhân sĩ được giáo dục trong tầng lớp thượng lưu ở Mỹ, nói chuyện nhỏ nhẹ từ tốn, thậm chí ngay khi nói chuyện điện thoại cũng nhỏ nhẹ như tiếng muỗi kêu vậy. Đó là tất yếu. Nhưng nếu như có người nào nhất thời chưa sửa đổi được thói quen cũ của mình, thì cũng không phải là tội lỗi gì ghê gớm lắm, sao có thể cho đó là sự xấu xa? Chỉ một điểm đó cũng có thể thấy trong lòng ông Bách Dương, sự căm ghét đối với người Trung Quốc đã lên đến mức độ nào. Thực sự là muốn cho thêm tội, thì nào thiếu chi lời!

Vì sao một người vẫn luôn tự coi mình (đồng thời cũng được cô Lý Lê tán dương) là một đại tác gia yêu dân yêu nước, lại có thể dễ tâm lo tính, dùng những hiện tượng vụn vặt mọi móc được từ khắp mọi nơi, để mạt sát đồng bào của chính mình? Tôi không có duyên để được biết mặt biết người, nhưng theo những ghi chép phỏng vấn thực tế của cô Lý Lê, cũng có thể ông Bách Dương thực sự có trái tim của một người con đất nước, thực sự rất yêu Trung Quốc, thực sự có một tấm lòng lo lắng cho sắt không luyện được thành thép, từ đó mà phát ra tiếng nói, trở thành sự giận dữ oán trời hận người, không khỏi có lời rửa mắt. Nguyên nhân cơ bản là ở chỗ, Bách Dương đã có những nhận thức xa rời quỹ đạo thực sự đối với văn hóa truyền thống của Trung Quốc, đi lạc vào đường rẽ, cũng có thể bị cái “văn hóa hủ tương” mà chính ông hò dô đưa ra làm làm lạc trái tim, bị thứ “virus” mà chính ông nuôi dưỡng nên xâm nhập vào thần kinh.

Văn hóa Trung Quốc sâu sắc rộng lớn, có vương đạo, có bá đạo, có nhân nghĩa đạo đức, có trộm nam điểm nữ, có chính tâm thành ý, có phong hoa tuyết nguyệt, bất kể ở phương diện nào đều có những đỉnh cao. Hơn nữa, nó muôn hình vạn trạng, cái gì cũng có, chớ nói anh chỉ chuyên muốn tìm “hũ tương” và “virus” trong văn hóa Trung Quốc, mà ngay cả anh muốn chuyên tìm hũ phân và vi khuẩn trong đó, cũng có thể tìm được. Nếu anh lại căn cứ vào đó để quả quyết rằng văn hóa Trung Quốc là hũ phân và vi khuẩn, thì nó cũng chẳng hề tổn hại gì cho văn hóa Trung Quốc, mà chỉ nói lên rằng bản thân con người anh thối tha không ngửi nổi và không thể có thuốc chữa mà thôi.

Ví như cùng nói về một bộ sách *Tư Trị Thông Giám*, có một số người đọc nó, có thể học được cách trị quốc bình thiên hạ, một số người đọc nó lại tích lũy thêm cho mình những thủ đoạn tàn độc để hãm hại chĩnh đốn người khác. Tác dụng của văn hóa truyền thống Trung Quốc cũng giống như vậy, nó giống như một con dao sắc, tùy thuộc vào việc bạn có dùng nó hay không và dùng nó như thế nào. Bạn có thể dùng nó để trị bệnh cứu người, cũng có thể dùng nó để giết người, và tất nhiên cũng có thể dùng nó để tự sát. Cho nên, bất kỳ người nào nếu có ý đi lệch hướng, muốn tìm ra “hũ tương” và “virus” từ trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, thì rất có thể sẽ mắc phải những virus mà mình đã lọc ra. Không phải là do văn hóa Trung Quốc, mà chính là do bản thân tác giả đã đi lệch hướng ấy.

Tôi còn chưa được đọc cuốn *Tư Trị Thông Giám của Bách Dương*, và cũng không muốn đọc nó. Bởi vì, tôi tin rằng, với tâm thái “đánh đổ tất cả, chửi hết tất cả” ấy của ông, thì việc dịch giải *Tư Trị Thông Giám* không thể không làm biến dạng nó. Tôi rất khâm phục Tư Mã Ôn Công⁽¹⁾. Cuốn *Tư Trị Thông Giám* của ông dạy cho những kẻ làm vua biết cách trị nước như thế nào, dạy cho những kẻ làm quan biết làm việc như thế nào, thậm chí dạy muôn dân trăm họ biết phú quý thì cư xử thế nào, nghèo khổ thì cư xử thế nào, khi nước có đạo thì cư xử ra sao, nước vô đạo thì cư xử ra sao. Trong một xã hội Trung Quốc như vậy, đem cuốn *Tư Trị Thông Giám* nghiên cứu một cách nghiêm túc thì thực sự có tác dụng vô cùng, ít ra là không đến nỗi phải ngồi tù của Quốc dân Đảng.

Xin nói thêm mấy câu ngoài lề. Gần trăm năm nay, do tình hình đen tối của chính trị Trung Quốc, những tác gia, văn sĩ bị giết hại cũng có, bị giam giữ lâu dài trong tù ngục cũng có, đây là do nhà cầm quyền mà ra. Mọi người xuất phát từ sự chối bỏ khinh bỉ đối với chính trị tàn bạo, thường tỏ ra sùng kính, đồng tình với những người phản đối chính trị tàn bạo, khiến trên đầu những người từng bị giam cầm trong tù ngục dường như đều tự nhiên xuất hiện một vầng hào quang.

Nhưng tôi cho rằng không hẳn là như vậy, ít ra là không thể tóm chung cả lại như vậy. Từ xưa tới nay, người ta bị sát hại hay giam cầm vì một số tai họa thì đáng được tôn kính, ví dụ như: những vị sử quan dám mạo hiểm trước búa rìu mà viết nên sự thật, hay như gần đây là những nhà báo không sợ quyền thế mà vạch trần thông tin của các đại gia họ Khổng, họ Tống. Cái chết hay quãng thời gian tù ngục của những con người đó tất nhiên là có ý nghĩa, có giá trị, khiến người ta phải kính cẩn nghiêng mình.

Trên cơ sở lý luận này, tôi cho rằng, ông Bách Dương mở miệng ra ngậm miệng vào là

nói mình ngồi tù chín năm lẻ mấy ngày, dường như nhà tù giống như là nơi ông tôi luyện vậy, không hẳn nằm trong danh sách này. Nếu theo logic này của Bách Dương, ở Đài Loan có tay nhà văn này, giỏi hơn cả Bách Dương, sau khi anh ta ở tù ra, đến nay vẫn ở Đài Loan vung bút chửi lớn, không hề giảm chút sắc bén nào, vẫn cứ chửi hết mười tám đời tiên tổ. Nhưng trong mắt tôi, thế có gì là tài giỏi? Cùng lắm đó chẳng qua chỉ là một nhà văn văng mạng mà thôi.

Cuối cùng, quy nạp lại một câu: người Trung Quốc, xấu xí thì chưa chắc, nhưng trong số những người Trung Quốc thì không thiếu những kẻ đê tiện.

Viết ở gác Thê Vân, bang California, Mỹ, mùa đông năm Giáp Tý

VƯƠNG DIỆC LINH XẤU XÍ

Ý kiến của ông Giang Lặc đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 30.1.1985

Vừa qua ông Bách Dương đã có một bài nói chuyện với nhan đề “Người Trung Quốc xấu xí”, ông Vương Diệc Linh sau khi đọc được ở gác Thê Vân, California, đã rất bức tức. Bị tư tưởng “hữu khuynh” làm mê muội tâm trí, ông đã mắng chửi Bách Dương cũng như những người có cùng ý kiến là những “người dê tiện”.

Vương Diệc Linh không đọc sách, càng không thể nói là “có hiểu biết”. Kỳ lạ ở chỗ, ông ta đi nhặt nhanh được vài ân huệ còn con con từ những tập đoàn lợi ích phái hữu, liền múa may chữ nghĩa, không những đem truyền thống đề xướng dân chủ và khoa học của phong trào “Ngũ Tứ” bẻ cong thành “một mực chửi cha chửi mẹ chửi tổ chửi tông”, mà còn đem thuyết “lấy Trung Quốc học làm thể, Tây học làm dụng” đã được chứng minh là không khả thi, ra coi là “còn khả dĩ”.

Trong tiếng Trung không có quán từ, khi Bách Dương nói chuyện về “Người Trung Quốc xấu xí” không sử dụng quán từ, và cũng không sử dụng từ lượng hóa (qualifier), tất nhiên không nói rõ bao nhiêu phần trăm người Trung Quốc là “xấu xí”, nhưng cũng không nói tất cả người Trung Quốc đều không ai ngoại lệ. Vương Diệc Linh một mặt thừa nhận sự xấu xí mà Bách Dương nói hoàn toàn không phải bịa đặt, một mặt khác lại bày hầy hỏi lại, “trên thế giới này, có dân tộc nào, có quốc gia nào 100% là sạch sẽ, 100% là không rối loạn, 100% là không âm ỉ, không có đánh lén sau lưng”? Rõ ràng ông ta muốn mượn “100%” để mặt sát sự thật phổ biến. Xin hỏi Vương Diệc Linh, khi nào và ở đâu Bách Dương nói “100%”? Giấy trắng mực đen, sao có thể gian dối được?

Vương Diệc Linh nói như một con vẹt: “Văn hóa Trung Quốc sâu sắc rộng lớn, có vương đạo, có bá đạo, có nhân nghĩa đạo đức, có trộm nam điểm nữ, có chính tâm thành ý, có phong hoa tuyết nguyệt, bất kể ở phương diện nào, đều có những đỉnh cao. Hơn nữa, nó muôn hình vạn trạng, cái gì cũng có, chớ nói anh chỉ chuyên muốn tìm ‘hũ tương’ và ‘virus’ trong văn hóa Trung Quốc, mà ngay cả anh muốn chuyên tìm hũ phân và vi khuẩn trong đó, thì nó cũng chẳng hề tổn hại gì cho văn hóa Trung Quốc, mà chỉ nói lên rằng bản thân con người anh thôi tha không nghĩ nổi và không thể có thuốc chữa mà thôi.”

Ở đây, chẳng phải Vương Diệc Linh đã thừa nhận về một phương diện nào đó văn hóa Trung Quốc có hũ tương đó sao? Bách Dương đã bao giờ từng nói, “văn hóa Trung Quốc không có thứ gì khác, mà toàn bộ đều là hũ tương”? Phàm bất cứ người nào hiểu biết chút ít về Bách Dương, có ai không biết rằng “hũ tương” mà ông nói là chuyên chỉ di chứng độc hại của chính trị chuyên chế? Vương Diệc Linh lại mở to mắt mà nói bừa, tăng bốc “trong văn hóa Trung Quốc... cái gì cũng có.” Xin hỏi: trong văn hóa Trung Quốc có chính trị dân chủ không? Có nhân quyền thiên phú không? Có tự do ngôn luận không? Ông không cần

phải bày ra những “vương đạo” hay “dân vi quý” vốn chỉ có trên chót lưỡi đầu môi, đó cơ bản không phải là chính trị dân chủ mà bản thân ông Vương Diệc Linh được sống trong đó. Trong cái “thể” của chế độ chính trị chuyên chế, xin hỏi Vương Diệc Linh cần có cái “dụng” gì? Lẽ nào phải “dụng” đại bác súng Tây để trấn áp đồng bào của chính mình?

Vương Diệc Linh chưa từng đọc qua *Tư Trị Thông Giám của Bách Dương*, mà ông “cũng không muốn đọc”. Thế nhưng lại chỉ cần dựa vào thành kiến mà phái hữu trang bị cho mình, liền vu khống và miệt thị Bách Dương là có tâm thái “đánh đổ hết tất cả, chửi hết tất cả”, và liền “tin rằng” Bách Dương “dịch giải *Tư Trị Thông Giám* không thể không làm biến dạng nó”. Các bạn độc giả tinh tường, xin hãy xem đó là thái độ gì? Vương Diệc Linh đã định tội cho Bách Dương, mà không hề có biện giải gì khác, dù cho Bách Dương có đem cuốn *Tư Trị Thông Giám của Bách Dương* lại trước mặt Vương Diệc Linh, chỉ cần ông ta nói một câu: “không cần có”, thì Bách Dương dù không muốn đưa cổ ra chịu chém, hỏi có thể được không?

Vương Diệc Linh nói, ông rất khâm phục Tư Mã Quang. Ông ta nói: “Cuốn *Tư Trị Thông Giám* của Tư Mã Quang dạy cho những kẻ làm vua biết cách trị nước như thế nào, dạy cho những kẻ làm quan biết làm việc như thế nào, thậm chí dạy muôn dân trăm họ biết phú quý thì cư xử thế nào, nghèo khổ thì cư xử thế nào, khi nước có đạo thì cư xử ra sao, nước vô đạo thì cư xử ra sao. Trong một xã hội Trung Quốc như vậy, đem cuốn *Tư Trị Thông Giám* nghiên cứu một cách nghiêm túc thì thực sự có tác dụng vô cùng, ít ra là không đến nỗi phải ngồi tù của Quốc dân Đảng.”

Người cùng họ với Vương Diệc Linh là Vương Nghênh Tiên⁽¹⁾, sở dĩ phải phơi thây dưới cầu Tú Lương, hóa ra là bởi vì ông không có “nghiên cứu một cách nghiêm túc cuốn *Tư Trị Thông Giám*”! Trong cuốn sách của mình, Tư Mã Quang đã rất coi trọng Nhậm Thành vương Thác Bạt Vân nhà Bắc Ngụy. Thế mà cuối cùng Thác Bạt Vân đức cao vọng trọng, giỏi tránh tai họa cũng vẫn không tránh khỏi “bị hại” mà chết, phải chăng là ông ta đã sinh ra quá sớm, chưa được “nghiên cứu một cách nghiêm túc” cuốn *Tư Trị Thông Giám*? Những án oan chịu tù ngục trong văn hóa Trung Quốc kéo dài liên miên suốt mấy ngàn năm, đến nay vẫn không dứt. Trước thế kỷ 11, Vương Diệc Linh có thể mượn cớ rằng họ chưa được “nghiên cứu một cách nghiêm túc cuốn *Tư Trị Thông Giám*”. Thế còn, từ thế kỷ 11 về sau thì sao? Đều là không “nghiên cứu một cách nghiêm túc cuốn *Tư Trị Thông Giám*” sao? Vương Diệc Linh trốn trên gác Thê Vân buông ra câu này, hưởng trọn tự do không phải lo sợ mầm họa từ ngôn luận, Tư Mã Quang có chút công lao nào trong đó không?

Tự do, dân chủ, nhân quyền, pháp trị, đều là từ đấu tranh mà có được. Vương Diệc Linh biết “tôn kính” với “những vị sử quan dám mạo hiểm trước búa rìu mà viết nên sự thật, hay như gần đây là những nhà báo không sợ quyền thế mà vạch trần thông tin của các đại gia họ Khổng, họ Tống”, nhưng đồng thời lại đem Bách Dương - một người đấu tranh cho tự do ngôn luận, mạt sát là “nhà văn văng mạng”, “không cần phải có”. Đó là logic gì vậy? Vương Diệc Linh không có trách nhiệm với lời nói của mình, nhưng lại mạt sát việc có trách nhiệm với lời nói của mình là “giành lấy tai họa gây hại cho mình mà chẳng có ích gì cho nhân dân.” Nếu như Vương Diệc Linh “thức thời”, ngậm chặt miệng lại, sáng suốt giữ mình,

thì thôi cũng được, hơn nữa những người Trung Quốc như thế nhiều lắm, thêm một ông ta cũng không nhiều nhận gì. Nhưng ông ta không muốn như vậy, mà lại vung bút lên, dững cảm chửi mắng những người vì đấu tranh cho tự do ngôn luận mà phải ngồi tù “nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì, đáng đời”! Nếu như muốn tìm trong số những tên bọm Trung Quốc xấu xí ra một tay đại bọm, thì còn ai vào đây nữa ngoài Vương Diệc Linh!

VỀ BÀI VIẾT “MỘT NGƯỜI ĐÊ TIÊN” CỦA VƯƠNG DIỆC LINH

Ý kiến của ông Trương Thiệu Thiên đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 6.2.1985

Trước việc ông Bách Dương vạch ra những vết thương “bẩn thỉu, rối loạn, âm ỉ, đánh lén sau lưng” của người Trung Quốc, ông Vương Diệc Linh đã vô cùng phần nộ, và lập tức chỉ ra người phương Tây cũng chẳng phải 100% là không có những khuyết điểm ấy.

Tôi cho rằng, cách nói như vậy của ông Vương Diệc Linh gần như một sự đôi co, không phải là thảo luận vấn đề một cách nghiêm túc. Không nghi ngờ gì, trên thế giới này, bất kỳ quốc gia nào cũng đều có cả người tốt và người xấu. Trung Quốc tất nhiên cũng có rất nhiều người thích sạch sẽ, và Hoa Kỳ tất nhiên cũng có rất nhiều tay không thích tắm gội. Nhưng chỉ dựa vào điểm đó thì hoàn toàn không thể chứng minh người Trung Quốc không bẩn, không loạn. Xin ông Vương hãy bình tĩnh suy nghĩ một chút, ít ra thì so với người Mỹ, người Nhật, phải chăng người Trung Quốc chúng ta tính một cách bình quân là bẩn và loạn hơn? Tôi từng có thời gian cho rằng, chuyện bẩn thỉu và rối loạn của người Trung Quốc hoàn toàn là do nghèo đói tạo ra, sau này mới biết là mình sai. Người Hoa ở Mỹ, thu nhập bình quân không thấp hơn người da trắng, nhưng người da trắng thông thường thực sự là sạch sẽ hơn so với chúng ta.

Ông Vương cho rằng, điểm hoang đường nhất của Bách Dương là: “Ngay đến chuyện người Trung Quốc có giọng nói to, cũng bị Bách Dương nghiêm túc đưa ra, làm một bằng chứng cho sự ‘xấu xí’ của người Trung Quốc.” Tôi cho rằng điểm này rất đáng được thảo luận. Một người hay một nhóm bạn bè khi đóng cửa ở trong nhà mình mà hò hét to tiếng, thì đúng là không vấn đề gì. Nhưng khi ở nơi công cộng lại vẫn nói to, thì không những là vấn đề giáo dục và lịch sự, mà còn ảnh hưởng đến sự yên tĩnh của người khác. Bản thân tôi thường vừa đi vừa suy nghĩ, nếu tự nhiên bên cạnh có người bỗng nói chuyện lớn tiếng, thì không nói đến chuyện bị giật mình, mà luồng suy nghĩ tự nhiên cũng bị gián đoạn. Tôi cho rằng nói chuyện lớn tiếng ở nơi công cộng và thói bóp còi xe âm ỉ, mở máy hát vang trời, vào phòng người khác mà không gõ cửa... đều có thể cùng quy về một loại - đó là: đặt tự do của mình lên trên quyền lợi của người khác. Người phương Tây giáo dục trẻ em khi ở nơi công cộng phải ăn nói nhỏ nhẹ, cho các cháu biết rằng người khác có quyền không bị quấy rầy. Các em từ nhỏ đã được học tôn trọng người khác (dù là người không có quyền có thể gì), tư tưởng nhân quyền của người phương Tây đã có gốc rễ sâu bền như vậy. Người Trung Quốc xưa nay thiếu tư tưởng nhân quyền, cho nên trước sau không thể thực hành dân chủ thực sự. Nếu chúng ta đem hy vọng về dân chủ gửi gắm vào thế hệ sau, thì trước hết cần phải cho các em thấm đẫm trong tư tưởng nhân quyền. Tôi cho rằng bước đầu tiên, đơn giản nhất là giáo dục cho các em biết nói nhỏ ở nơi công cộng, biết gõ cửa trước khi vào phòng người khác, khi cùng ra hay vào qua một cửa đi, biết giữ cánh cửa cho người phía

sau. Người lớn sai trẻ nhỏ làm việc phải biết “nhờ”, khi trẻ làm xong rồi phải biết “cám ơn” chúng, để trẻ lĩnh hội được rằng người có địa vị cao cũng phải giữ sự tôn trọng đúng mức với người có địa vị thấp.

Tình yêu với Trung Quốc và người Trung Quốc của Bách Dương, tôi tin tưởng rằng không kém gì những nhân vật “hộ pháp vệ đạo” gương cao tám bảng “bản vị Trung Hoa”. Ông đau lòng vì nước không mạnh, dân không giàu, muốn tìm ra căn nguyên làm cho nước không mạnh dân không giàu từ trên tính cách của người Trung Quốc. Để đánh vào chúng, ông thích dùng cách châm biếm sâu cay, đem những câu chữ chói mắt để hình dung hàng loạt khuyết điểm của người Trung Quốc, khiến cho rất nhiều người “nghe rồi nổi nóng” mà cảm tức ông mãi.

Cách nhìn nhận của tôi là: nếu những điểm “xấu xí” của người Trung Quốc mà Bách Dương chỉ ra thực sự tồn tại, thì bất kể ông dùng câu chữ khiến chúng ta phải đỏ mặt thề nào, chúng ta cũng không thể trách cứ được ông. Nếu bởi ảnh hưởng của ông mà người Trung Quốc có thể sửa chữa được một chút nào thì chúng ta càng nên cảm ơn ông. Nên biết rằng, phát hiện khuyết điểm của mình, cần phải có trí tuệ, thừa nhận khuyết điểm, cần phải có dũng khí; sửa chữa khuyết điểm, càng cần phải có quyết tâm. Do vậy từ hang ổ của những thói quen xấu bò ra, thường là một quá trình gian khổ. Nhưng nếu như chúng ta không muốn sửa chữa những thói quen xấu, thì dễ dàng hơn nhiều, chúng ta chỉ cần hình dung một cách chung chung rằng văn hóa Trung Quốc “sâu sắc rộng lớn”, cần bản không thừa nhận sự tồn tại của “hủ tương”, và đem những người đưa ra ý kiến trái chiều mắng là “đê tiện”, là có thể giành được toàn thắng về mặt tinh thần.

Bản thân tôi cũng rất khâm phục những thành tựu về sử học, văn học của Tư Mã Quang. Nhưng về trí tuệ chính trị của ông thì lại rất hoài nghi. Ông phản đối tất cả những biện pháp chính trị mới, cho rằng vương pháp mà tổ tiên đã lập ra là tuyệt đối không thể thay đổi. Mong mỗi lớn nhất của ông là đưa Trung Quốc trở lại thời đại Nghiêu Thuấn kiểu như Utopia mà ông tưởng tượng ra. Tư Mã Quang hoàn toàn không hiểu rằng do sự tích lũy của trí tuệ và phát triển của công nghệ, những sự vật mới không ngừng nảy sinh ra, chỉ có tạo ra một biện pháp mới mới có thể ứng phó với những yêu cầu mới của xã hội. Đối với sự yếu đuối tích tụ đến nỗi không thể chấn hưng lên nổi của thời Tống, những bậc sĩ đại phu kiểu như Tư Mã Quang phải chịu trách nhiệm rất lớn.

Ông Vương không muốn đọc bản *Tư Trị Thông Giám* mà Bách Dương chú giải, là tự do cá nhân của ông. Nhưng ông nói một cách võ đoán rằng, Bách Dương nhất định đã diễn giải sai lệch *Thông Giám* thì không tránh khỏi cái lỗi vì người mà bỏ lời. Bản *Thông Giám* của Bách Dương rất trung thực với sử liệu, những điểm Bách Dương không đồng ý với Tư Mã Quang chỉ là những quan điểm lịch sử. Ông Vương nếu muốn phê bình bản *Thông Giám* của Bách Dương, thì trước tiên hãy đọc một hai tập của nó, rồi phê sau cũng không muộn.

Nói đến võ đoán, tôi cũng không dùng được phải phê bình Bách Dương. Mấy năm trước, khi Bách Dương nói chuyện ở thành phố Monterey Park, có một thính giả hỏi ông về cách nhìn nhận đối với các tác phẩm của nữ sĩ Quỳnh Dao. Bách Dương nói ông chưa từng đọc

những tác phẩm của Quỳnh Dao, trong lời nói có ý khinh thường. Tuy rất nhiều người nói ngòi bút của Quỳnh Dao thiếu sự sáng tạo, không thể được coi là tiểu thuyết gia hàng đầu. Nhưng lượng độc giả của bà nhiều như vậy, nếu như tôi ở vào địa vị của Bách Dương, thì ít nhất cũng đọc kỹ đôi ba tác phẩm của bà để xem xem sự kỳ diệu là ở điểm gì.

Trong bài viết của ông Vương có một điểm mà tôi rất đồng cảm, đó là Bách Dương đã được trả tự do rất lâu rồi, không nên cứ nói mãi trước mặt hay sau lưng mọi người về chuyện “chín năm hai mươi sáu ngày” ngồi trong nhà lao. Án oan của Bách Dương, những người cùng thời đại chúng ta đều đã thấy rõ, và cũng còn nhớ mãi. Nhưng đứng trên lập trường của một người hâm mộ Bách Dương, cá nhân tôi lại tự ý mong muốn rằng Bách Dương hãy quên đi những năm tháng gian khổ đó, để lòng dạ mình thật trong sáng, quan sát thật khách quan, và suy nghĩ càng nâng cao thêm một bậc.

VƯƠNG DIỆC LINH CÀNG VẾ CÀNG XẤU

Ý kiến của ông Giang Lặc đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 20.3.1985

Mấy ngày trước, ông Bách Dương, người từng phải ngồi tù nhiều năm vì vụ án văn chương ở Đài Loan, đã có một bài nói chuyện với nhan đề: “Người Trung Quốc xấu xí”. Ông Vương Diệc Linh sau khi xem, “đọc không hiểu” và “không vừa mắt”, đã có bài viết: “Một người đê tiện” phản đối gay gắt. Nhiều bạn đọc thực sự không thể chấp nhận cách nói của ông Vương, đã đưa ra ý kiến tranh luận lại cho đúng. Không ngờ, ông Vương Diệc Linh núp bóng việc “xin sửa chữa ngay, mong được chỉ giáo”, nhưng bên trong thì vẫn tiếp tục miệt thị những dũng sĩ, nghĩa sĩ đã không tiếc thân mình tranh đấu cho một nền pháp trị, nhân quyền, tự do, dân chủ của Trung Quốc.

Vương Diệc Linh cũng giống những phần tử trung kiên cánh hữu, như đám Hùng Giới, chỉ cần anh giẫm vào cái chân đau của ông ta, ông ta liền “cả đời chưa viết đơn kiện, bây giờ cũng không ngoại lệ”. Vương Diệc Linh học theo y như thế, ông ta nói: “Ngẫu nhiên gặp bạn văn, kêu với tôi rằng: ‘Trên báo có người phê bình ông, sao không thấy ông có ý kiến phản hồi?’ Khi ấy tôi chỉ cười ha hả. Bởi vì cơ bản tôi không muốn phản đối, không muốn vì có bút chiến mà mình cũng bút chiến. Tôi viết văn xưa nay chỉ là nói lên ý kiến của mình, đem hết những suy nghĩ trong lòng thể hiện ra, thế là được rồi. Người khác đọc có hiểu hay không hiểu, vừa mắt hay không vừa mắt, hiểu mình hay trách tội mình, đều không phải điều tôi lo lắng.”

Đáng tiếc là, đạo hạnh của Vương Diệc Linh so với đám Hùng Giới còn kém rất xa. Ông ta không có đủ bản lĩnh để quán triệt chiến thuật giả chết (Toischweigentaktik) của mình; ông ta “càng nghĩ càng không ra gì”; sau khi tiếp thu “chỉ trích”, “bái lĩnh” “góp ý”, thì cuối cùng “không phân biệt xanh đỏ trắng đen, không cần hỏi phải trái ngay cong, lập tức đưa ra phản đối”.

Trong bài viết “Một người đê tiện”, mực đen của Vương Diệc Linh vẫn còn rõ trên giấy trắng, cho biết ông “tôn kính” những người anh em với Tề Thái sử, dám “mạo hiểm tính mạng dưới búa rìu” mà viết ra “Thôi Trữ giết vua”, ông cũng “tôn kính” “những nhà báo vạch trần thông tin của các đại gia họ Khổng, họ Tống”. Thế nhưng với Bách Dương - người không quản nguy hiểm về tính mạng, công kích vào chính trị tàn bạo, đấu tranh cho tự do ngôn luận như vậy, thì ông lại ra sức sỉ nhục. Xin hỏi Vương Diệc Linh, tiêu chuẩn (criterion) của ông là gì? Kẻ trộm cũng có đạo, còn “đạo” của Vương Diệc Linh ngài là ở chỗ nào? Đại công tử Thẩm Quân Sơn của Quốc dân Đảng khi thấy ông Ân Hải Quang còn biết xấu hổ. Thế mà Vương Diệc Linh ngài lại không biết xấu hổ, vẫn còn đưa ra điều thứ nhất trong Hiến pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ để làm vỏ bọc cho mình. Hiến pháp nước Mỹ tất nhiên cho phép Vương Diệc Linh ngài tự do lớn tiếng nói những lời đó, nhưng hiến pháp nước Mỹ hoàn toàn không tự bộc lộ sự xấu xí của mình thay cho Vương Diệc Linh. Vương Diệc Linh có tự do phát biểu bất cứ điều gì, nhưng ông ta cũng phải chịu trách

nhệm đối với lời nói của mình.

Để che đậy sự miệt thị đối với những “nhà văn văng mạng” của mình, Vương Diệc Linh đã không ngại ngần tự phong mình là “nhà văn nhát gan”, tự cho là ông ta không có dũng khí để liều mạng, ông ta nói: “Chỉ dám phát biểu những lời này trên đất Mỹ.” Ông nói: “Nếu như bây giờ tôi đang ở trên hòn đảo Đài Loan yên bình hạnh phúc, tôi quyết không có đủ can đảm viết những bài này. Dưới ngòi bút của tôi chỉ có thể lặp đi lặp lại hai câu: ‘Bệ hạ thánh minh’, ‘Hạ thần tội đáng muôn chết’.” Thế đó, các vị đã thấy cả chưa! Loại người như Vương Diệc Linh, miệt thị những người dám viết bài viết phê bình bạo chính là “văn nhân văng mạng”, lại nói những người dám không viết “Bệ hạ thánh minh”, “Hạ thần tội đáng chết” không có gì tài giỏi cả, rồi cho rằng, cái gọi là “nhà văn văng mạng” và “nhà văn nhát gan” không có gì khác nhau, ... mỗi người một chí hướng... Nếu đã như vậy, thì Vương Diệc Linh dựa vào cái gì để mắng chửi người khác là “người Trung Quốc dê tiện”? Trong mắt trong lòng Vương Diệc Linh còn có “xanh đỏ trắng đen”, còn có “đúng sai công thẳng” nữa không?

Cuối cùng, xin có lời khuyên với Vương Diệc Linh: hãy học tập thêm một cách nghiêm túc ở nhóm Hùng Giỏi đi, tuân thủ nghiêm túc theo chiến thuật “giả chết” đi nhé, để tránh việc càng tô vẽ càng thêm xấu!

KHÔNG HIỂU HÀI HƯỚC

Ý kiến của ông Hôi Toàn Xứ đăng trên báo Tin, Hồng Kông ngày 23.1.1985

Tạp chí *Bách Tính* kỳ này có một bài bút chiến của tác giả Vương Diệc Linh với nhan đề “Một người đê tiện”, phản đối mạnh mẽ ông Bách Dương. Tác giả cho biết: “Trong lòng bất bình, khó có thể nói ra cho hết được.” Đọc kỹ toàn văn, thấy ngòi bút gay gắt, không hề có chút nào mềm mỏng đôn hậu như truyền thống tốt đẹp cao quý của Trung Quốc. Ông ta đã dùng những câu như: “thối tha không thể ngủ”, “không có thuốc chữa”, “đê tiện”, “coi ngòi tù là nơi rèn luyện”..., có thể nói là vô cùng cay nghiệt. Nếu thuyết “Người Trung Quốc xấu xí” của Bách Dương có thể thành lập, thì bài viết của ông Vương vừa vặn đã tự phơi bày cái xấu của mình ra, bề ngoài thì là ý kiến trái chiều, nhưng thực tế chính là cung cấp một bằng chứng cụ thể cho lý luận của Bách Dương.

Thực ra, sự xấu xí của Vương Diệc Linh chính là bộ mặt thật của người Trung Quốc từ xưa đến nay - thiếu một chút “hài hước”. Bách Dương mắng người Trung Quốc xấu xí, anh cho là ông ấy làm công tác nghiên cứu nhân chủng học, mong muốn được giải Nobel ư? Nhà văn viết tạp văn, cốt là để tạo ra phản ứng, gây nên tranh luận, không giống như những công trình chuyên môn học thuật có chứng cứ xác đáng. Vương Diệc Linh không thể chấp nhận quan điểm của Bách Dương, mà lửa giận bốc lên, có thể nói vừa khéo đúng ý Bách Dương. Người Trung Quốc xấu xí hay không, không quan trọng. Có người tức giận kêu ca ầm ĩ lên, tự dung chết mất bao nhiêu tế bào, đó mới là điều quan trọng.

Cùng trong kỳ này, *Bách Tính* còn đăng một lá thư độc giả. Độc giả Lương Quân sau khi đọc xong bài nói chuyện “Người Trung Quốc xấu xí” của Bách Dương, cho biết đã cảm động sâu sắc, vì bài viết ấy mà buồn bã, mà lặng người, mà rơi lệ! Nhưng với cách nhìn của tôi, nước mắt của anh cũng như sự phẫn nộ của Vương Diệc Linh, chẳng qua chỉ là sự so sánh giữa năm mươi bước với một trăm bước mà thôi. Hai người đều mang tâm tình của một ông thầy đạo học, chứa đầy nhân sinh quan thanh sạch ngay thẳng, mà chưa thể từ trong những con chữ của Bách Dương lĩnh hội ra cái thú vị của sự hài hước, rồi cuộc lại tròng thêm vào những ví dụ sinh động đẹp đẽ ấy những phê bình chú thích cở quai, hoang đường.

Đọc văn chương của Bách Dương, thực sự cần một chút “khieu hài hước”. Ông ấy chỉ đang đùa mà thôi, con dao trí tuệ nhẹ nhàng múa lượn trước mắt chúng ta, người có đầu óc linh hoạt thì có thể nắm bắt cốt tủy, còn những người quần chúng áo dài thường thức với thái độ nghiêm cẩn, chừng như nghiêm trọng lắm, lại thường hay bỏ lỡ mất sự đặc sắc trong đó.

Nói thật lòng, dân tộc Trung Hoa có lịch sử lâu đời, thì làm sao có thể hoàn mỹ không tì vết? Ông Bách Dương tìm ra một số khiếm khuyết để kêu ca thực sự chỉ là tự trào có tác dụng cảnh tỉnh chúng ta một chút. Hơn nữa, nói xấu mà không nói đẹp cũng là một kiểu tự khiêm. Không hiểu hài hước, cho rằng ông cố ý đi vạch vết sẹo của mình ra, thì đúng là phụ

công vất vả của Bách Dương. Và nữa, khóc lóc thở than có lẽ cũng không phải là điều mà Bách Dương muốn thấy.

Nói tóm lại, dân tộc Trung Hoa là một dân tộc vĩ đại, nếu nói về đẹp, thì đẹp hơn bất cứ một dân tộc nào, nếu nói về xấu thì cũng xấu hơn bất cứ một dân tộc nào. Nhưng ca ngợi nét đẹp, chẳng bằng khắc họa nên mặt xấu. Nói nhượng đi thì là, dù có xấu xí, cũng có cái đẹp của xấu xí vậy!

MƯỜI TÍNH CÁCH XẤU XÍ CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC

(Bàn về sự xấu xí của người Trung Quốc, gửi ông Bách Dương)

Ý kiến của ông Bá Nhân đăng trên tạp chí Bách Tính, Hồng Kông ngày 1.4.1985

Kính thưa ông Bách Dương:

Vì sao người Trung Quốc có thể chịu được sự thống trị của những bạo quân bạo quan? Đó là bởi tính cách nô lệ trong con người Trung Quốc quá lớn. Trong tạp văn *Tản mạn dưới đèn*, Lỗ Tấn cho rằng, toàn bộ lịch sử Trung Quốc chỉ có thể chia thành hai thời đại, một thời đại được gọi là “thời đại muốn làm nô lệ nhưng không được”, và thời đại kia là “thời đại tạm thời yên thân làm nô lệ”. Lỗ Tấn mổ xẻ mới sâu sắc làm sao! Người Trung Quốc từ xưa tới nay, chưa bao giờ biết chính mình là chủ nhân trên mảnh đất này, mà chỉ biết làm nô lệ. Bởi vì “văn hóa hủ tương” nói với họ: non sông là của các bậc vua chúa tướng lĩnh, anh hùng hào kiệt, còn nhân dân chỉ có thân phận làm nô lệ. Hy vọng của người Trung Quốc cũng chỉ là làm một người nô lệ trong thời đại “thái bình thịnh thế”, bằng lòng với việc cống nạp lương thực và lao dịch. Bởi vì những cơ hội như thế cũng không phải dễ dàng mà có được, cho nên một khi đã có được tất nhiên sẽ chấp tay vái tạ chúc mừng, cảm ơn ông trời, xin nguyện làm người dân thuận tòng đến cùng.

Tính nô lệ của người Trung Quốc có mười biểu hiện lớn:

1. Người Trung Quốc có chứng nghiện “muôn năm”. Từ cổ xưa kêu gào “muôn năm” quen rồi, cho nên đã mắc chứng nghiện “muôn năm” mang tính di truyền, gọi hoàng đế là “vạn tuế gia”. Bất kể ông ta là ai, không cần biết là lưu manh, ác ôn, hay cường đạo, chỉ cần có được thiên hạ, ngồi trên điện Kim Loan, là nhân dân sẽ quỳ rạp bái lạy, hô ba lần “vạn tuế”.

2. Người Trung Quốc có chứng mê tín. Đó cũng là tính di truyền, sinh ra liền mê tín hoàng đế, đưa hoàng đế lên tận trời cao, còn đặt mình xuống tận dưới âm phủ, từ xưa đến nay chưa bao giờ dám nói mình với hoàng đế cũng như nhau, mà mê tín coi hoàng đế là thần nhà trời giáng thế, là con rồng hạ phạm.

3. Trước những bạo quân bạo quan, người Trung Quốc xưa nay chỉ biết thực hiện theo triết lý chữ “nhẫn”. Bất kể là bắt bớ trai tráng, hay trưng thu vợ vét, cho đến giết hại tràn lan, người Trung Quốc cũng đều chỉ nhẫn! Nhẫn! Nhẫn! Trước tất cả thiên tai hay nhân họa, người có thể nhẫn thì sẽ được yên - triết học nhân sinh truyền thống ấy, chẳng cần ai dạy cũng tự biết!

4. Người Trung Quốc không hiểu dân chủ một cách thực sự, mà chỉ thực hiện “dân chủ

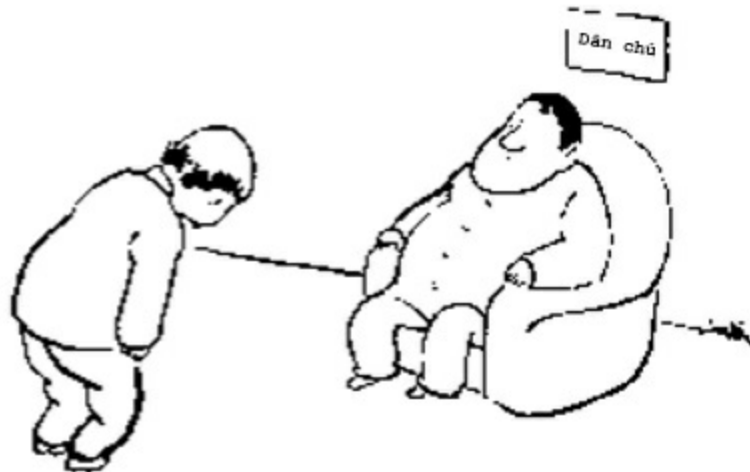
mang tính nô lệ” - “thiếu số phải phục tùng đấng”, đa số mọi người đều chấp nhận làm nô lệ, thì sẽ không cho phép thiếu số còn lại không chịu làm nô lệ. Về điểm này, Lỗ Tấn từ lâu đã có kiến giải vô cùng sâu sắc và sinh động. Ông nói, nếu như những con khỉ có thể biến thành người, vì sao những con khỉ hiện nay không muốn biến thành người? Hoàn toàn không phải chúng đều không muốn biến thành người, cũng có một số ít những con khỉ muốn biến thành người, chúng từng đứng lên bằng hai chân sau, học cách đi của người, và nói chúng muốn làm người. Nhưng những đồng loại của chúng không cho phép, nói chúng đã phản bội bản tính của khỉ, và cắn chết chúng! Người Trung Quốc cũng không phải tất cả đều bằng lòng làm nô lệ, cũng có một số ít người không bằng lòng, họ muốn làm chủ nhân, thế nhưng những đồng bào của họ không cho phép, phát giác họ, tố cáo họ, thế là họ bị bắt, bị nhốt, bị chặt đầu.

5. Người Trung Quốc đã quen với việc đồng loại tương tàn, điều này đại khái là một hình thức biểu hiện của “đấu đá nội bộ”. Trước sự đàn áp và giết hại của bạo quân bạo quan, phản ứng của người Trung Quốc không phải là đoàn kết nhất trí, đứng lên chống lại, mà ngược lại là đồng loại tương tàn. Quan phủ một khi đã chỉ vào ai coi là “giặc” là “phi”, thì mọi người sẽ hòa theo chủ là giặc, là phi, và hiệp trợ cho quan phủ cùng truy bắt. Điểm này cũng truyền lại cho đến ngày nay, và còn phát triển ác tính hơn nữa. Việc đồng loại tương tàn, đồng loại tàn hại lẫn nhau còn mãi, thì người giành thắng lợi mãi mãi sẽ là lũ bạo quân bạo quan.

6. Người Trung Quốc ưa chuộng sáng suốt giữ mình. Sáng suốt giữ mình là gì? Ở Trung Quốc có hai cách giải thích: một là tuyệt đối không xúc phạm “ông trời”; hai là trong hoàn cảnh tuyệt đối không đồng tình với bất kỳ ai. Nói thẳng ra, đó là làm một tên nô lệ thông minh. Thực sự thì họ không làm hại người vô tội, nhưng cũng tuyệt nhiên không chống lại những kẻ gian ác, họ chỉ mong muốn được yên ổn, được sống qua ngày. Để được tạm yên, khi bức tường hồng bị mọi người xô đổ thì họ cũng xô theo, cái trống vỡ mọi người đâm thủng họ cũng đâm cùng. Đó chính là sáng suốt giữ mình.

7. Người Trung Quốc dựa vào niềm hy vọng mà sống qua ngày. Bởi vì số phận của người Trung Quốc không phải nằm trong tay họ mà là nằm trong tay bạo quân bạo quan. Cho nên từ xưa đến nay họ không nghĩ đến việc làm thế nào dựa vào trí tuệ và sức mạnh của mình để mở ra tương lai cho chính mình, mà chỉ gửi hy vọng vào những bạo quân bạo quan, hy vọng “bạo quân” biến thành “minh quân”, bạo quan biến thành “thanh thiên đại lão gia”, như vậy thì họ mới có thể có được ấm no. Đó cũng là một truyền thống của người Trung Quốc. Các vua chúa xưa nay không kẻ nào không lợi dụng truyền thống này, thực hiện chính sách ngu dân.

8. Người Trung Quốc thực sự có bệnh sợ hãi kinh niên. Điểm này ông đưa ra hoàn toàn chính xác, đây cũng là một thuộc tính di truyền, bởi vì đời đời kiếp kiếp bị bạo quân bạo quan đàn áp, luôn cảm thấy bất cứ lúc nào cũng có thể có đại họa từ trên trời giáng xuống. Một khi tai họa rơi vào đầu mình, chẳng những bản thân mất đầu, mà cả nhà cũng đều bị chém cả.



Người Trung Quốc không hiểu dân chủ một cách thực sự, mà chỉ thực hiện “dân chủ mang tính nô lệ” - “thiếu số phải phục tùng đa số”, đa số mọi người đều chấp nhận làm nô lệ, thì sẽ không cho phép thiểu số còn lại không chịu làm nô lệ.

9. Người Trung Quốc thích rập khuôn. Điều này cũng là từ cổ xưa truyền lại, ông nói đến chuyện phản tử trí thức thời Đông Hán viết văn chương rất sành việc “học tập theo thầy”, bắt buộc phải theo phạm vi thầy giáo đã chỉ định mà viết, nếu không sẽ là vi phạm quy định, đó là khuôn mẫu thời xưa. Còn khuôn mẫu thời nay đã vượt xa rất nhiều so với thời xưa, không chỉ là viết văn, nói chuyện, dạy học phải tuân thủ theo khuôn mẫu, ngay chuyện ma chay cưới hỏi, cho đến tìm hiểu yêu đương, đều không thể vượt qua khuôn mẫu. Khuôn mẫu ấy là một thứ vô hình, nhưng tuyệt nhiên không thể vượt qua! Không biết bao nhiêu nhà văn, học giả, tác gia vì vượt qua khuôn mẫu mà mắc vòng lao lý, thậm chí mất mạng! Vì sao đại đa số người Trung Quốc đều thích rập khuôn? Bởi vì thích nó thì sẽ không vượt qua nó, như vậy sẽ rất an toàn. Cho nên rất nhiều người tập quen mãi thành tự nhiên, thực sự yêu thích việc rập khuôn! Chẳng những bản thân mình không vượt qua, mà còn không cho phép người khác vượt qua.

10. Người Trung Quốc là một con tắc kè hoa. Tác gia kiệt xuất người Nga - Tchekhop có một tác phẩm nổi tiếng với nhan đề *Tắc kè hoa*, trong đó ông châm biếm tính cách “tắc kè hoa” của người Nga. Kỳ thực, tính cách “tắc kè hoa” của người Trung Quốc cũng không kém gì người Nga. Đó cũng là điều mà những bạo quân bạo quan thích thú.

Thưa ông Bách Dương, những điều tôi nói trên đây chỉ là những gì cá nhân tôi nhìn thấy, cảm thấy, nó hoàn toàn không phải là tất cả, nhưng ông hoàn toàn có thể nhìn ra một cách sơ lược đúng không?

Bao nhiêu năm nay, mỗi khi nói đến sự xấu xí của người Trung Quốc, tôi thường cho rằng đó là do sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc tạo ra. Nhưng lịch sử chứng minh, đó không phải do đế quốc chủ nghĩa tạo ra, mà là do “văn hóa hủ tương” của chúng ta tạo ra. Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến này của ông. Nếu như không phải là “văn hóa hủ tương” tạo nên những mặt xấu xí của người Trung Quốc, thì chủ nghĩa đế quốc sao dám đến xâm lược?

Chính là “văn hóa hủ tương” đã tạo nên một lũ bạo quân bạo quan, để rồi chúng không

coi pháp luật và trời đất ra gì; và lại tạo nên dân đen trăm họ cho họ mang nặng tính cách nô lệ. Hai cái đó cùng tạo nên tai họa, và cùng thể hiện sự xấu xí của mình trong tai họa đó.

Biết làm thế nào? Đó là câu hỏi khiến người ta phải đau đầu nhất. Ông nói, chỉ có người Trung Quốc mới có thể cải tạo người Trung Quốc, tôi đồng ý. Nhưng chúng ta từ xưa đến nay chưa từng biết tự tỉnh ngộ, từ xưa đến nay chưa từng phát hiện ra mình xấu xí đến mức nào.

Gần đây, Trung Quốc ngày càng mở cửa, rất nhiều người đã đi ra nước ngoài, đặc biệt là một lượng lớn thanh niên ra nước ngoài học tập, họ nhìn thấy thế giới bên ngoài đất nước mình, so sánh với bản thân, cũng có thể phát hiện sự xấu xí của mình mà quyết tâm sửa đổi. Đó có thể coi là một hy vọng. Nhưng, như vậy phải chăng chúng ta lại đang dựa vào hy vọng để qua ngày?

KHÔNG CÓ VĂN MINH LÀM SAO CÓ VĂN HÓA?

Ý kiến của ông Hồ Cúc Nhân đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 6.2.1985

“**V**ăn minh” và “văn hóa” là hai từ khá mập mờ, rốt cuộc thế nào gọi là văn minh, thế nào gọi là văn hóa? Định nghĩa về hai phạm trù này là thế nào? Thường thường mỗi người nói một cách. Một số phần tử trí thức Trung Quốc nhiễm phải thói tự đại điên rồ của văn hóa Trung Quốc còn có cách nói ly kỳ cổ quái, rằng phương Tây không có văn hóa, chỉ có văn minh. Hoặc lại vung tay nói một cách coi thường, nước Mỹ không có văn hóa, nhưng chưa từng nói nước Mỹ không có văn minh.

Nếu như chúng ta hỏi lại một câu rằng: “Trung Quốc có nền văn hóa ưu tú, nhưng có văn minh hay không?”

Lại hỏi: Văn minh quan trọng hay văn hóa quan trọng? Không có văn minh, thì có văn hóa hay không?

Kỳ thực văn minh và văn hóa là chuyện tuy hai mà một, tuy một mà hai. Chúng vốn không thể tách rời nhau được. Tôi thấy rằng, có thể dùng một câu kết hợp cả hai lại với nhau, đó là: Văn minh là sự thể hiện của văn hóa, và văn hóa là người bảo mẫu cho văn minh.

Quan niệm về văn hóa biểu hiện trong xã hội và đời sống cụ thể thì đó là văn minh. Một ví dụ đơn giản nhất, như phép lịch sự, chính là một biểu hiện của văn minh. Còn việc Khổng Tử đặt ra “Lễ” chính là văn hóa. Cái “Lễ” này của ông, trong suốt hơn hai ngàn năm ở Trung Quốc, được biểu hiện trong chế độ xã hội của đất nước, ở mỗi hành động lời nói trong cuộc sống bình thường của nhân dân, trong những nghi thức lễ tiết của một năm bốn mùa, như vậy đó chính là văn minh của Trung Quốc, văn minh chính là cuộc sống.

Nếu như chúng ta thừa nhận cách nói này, thì người Trung Quốc sẽ trở nên rất tức cười. Bởi vì chúng ta, ngay cả nền văn minh Trung Quốc cũng không có, chứ đừng nói đến văn hóa Trung Quốc nữa? Bởi vì văn minh của chúng ta (nếu như có), thì rất xa rời với văn hóa của chúng ta, điều đó có thể coi là sự thể hiện của văn hóa gì?

Tức là, những điều chúng ta thể hiện trong cuộc sống không phải là quan niệm giá trị trong văn hóa Trung Quốc, mà bắt nguồn từ một nền văn hóa khác. Do đó, văn minh thực tế hiện nay của người Trung Quốc (nếu như nói là có), thì chẳng qua cũng chỉ là một đứa con riêng, không có quan hệ huyết thống gì mấy đối với người mẹ của nó - là văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Gần đây được đọc cuốn sách *Đạp lên cái đuôi nó* của Bách Dương, trong đó có nói đến ấn tượng của ông trong một lần đến thăm Mỹ, người Mỹ so với người Trung Quốc lịch sự hơn rất nhiều. Đó cũng là ấn tượng của bản thân tôi khi đến thăm Mỹ. Nếu so với người

Mỹ, thì người Trung Quốc trong cuộc sống thường nhật gần như trở thành “người nguyên thủy”, “người man di”. Bởi vì chúng ta ngay những câu “cảm ơn”, “xin lỗi” cũng không biết nói. Điều này hoàn toàn không hề bịa đặt. Phép lịch sự của người Trung Quốc - một biểu hiện của văn minh, không những vô cùng kém so với người Mỹ, mà còn thua cả người Nhật Bản, Hàn Quốc. Không có văn minh cơ bản trong cuộc sống, mà chỉ biết khoe khoang nền văn hóa của tổ tiên đã chết từ lâu, thì hỏi có được không?

Không có văn minh, làm sao có văn hóa được? Nếu như có văn minh, đó cũng chỉ là một đứa con riêng, chứ làm sao nói đến văn hóa Trung Quốc được!

KHÔNG ĐƯỢC BÔI ĐEN VĂN HÓA TRUNG QUỐC

Ý kiến của ông Lưu Tiền Mẫn đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 6.3.1985

Ở Đài Loan, những người biết đến tên tuổi ông Bách Dương có thể nói là không ít. Ví như người viết bài này, tuy trước nay không hề đọc văn chương của Bách Dương, nhưng chỉ nghe bàn tán ngoài đường, cũng có thể biết rất rõ về tiểu sử cũng như cảnh ngộ mà Bách Dương đã trải qua. Hai mươi năm trước, Bách Dương viết tạp văn ở Đài Loan, khi đó xã hội Đài Loan là một xã hội khép kín, khô cứng và tẻ nhạt, tạp văn của Bách Dương trước lòng người trầm buồn lúc bấy giờ, chính là một liều thuốc thanh mát khiến mọi người đều phải thích thú, nhờ đó đã đem lại sự nổi tiếng cho Bách Dương. Phàm những thứ dễ dàng có được, thì rủi ro tất sẽ lớn. Văn chương viết khắp mọi lĩnh vực nhiều rồi, những câu không che giấu cũng đã nói đủ rồi, không tránh khỏi có những chỗ xúc phạm đến những kỵ húy đương thời. Cuối cùng Bách Dương bị tống lên Đảo Xanh đóng cửa suy nghĩ. Đến khi ông được tha ra, tiếng tăm lại càng nổi, nhân đà nước lên thuyền lên, tính nét danh đá chua ngoa cũng trở nên đặc biệt ghê gớm. Chửi một nhóm người không đã miệng, ông bèn vung roi phê nay đánh xưa, ngay cả đến truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của người Trung Quốc cũng không thoát được.

Gần đây đọc tờ *Luận Đàn*, tôi có dịp được xem bài nói “Người Trung Quốc xấu xí” của Bách Dương khi đến diễn giảng ở Đại học Iowa. Đọc xong, cảm xúc vô cùng sâu sắc. Có câu “người hèn chí đoản”, một quốc gia rộng lớn, nếu phải chịu cảnh nghèo khó lâu dài, thì chắc chắn cuối cùng sẽ tan vỡ, ly khai, vĩnh viễn không thể thống nhất. Hiện nay chẳng phải cũng đã có một bộ phận người Hoa không ra gì, có trình độ đại học, cao đẳng, không chịu thừa nhận mình là người Trung Quốc, mà ngược lại còn kêu gào vạch rõ ranh giới với Trung Quốc đó sao!

Có người nhìn thấy sự giàu mạnh của nước ngoài, thì đã vì mình nghèo mà nịnh bợ, tự đáy lòng cho rằng trắng nước ngoài tròn hơn trắng Trung Quốc. Rồi nhìn lại bản thân mình nghèo khó như vậy, lại bởi mình nghèo mà oán hận, từ thâm tâm chửi rủa người Trung Quốc, văn hóa Trung Quốc đến không còn đáng một xu nào cả. Có thể nói cho đến nay, trên thế giới, trừ loại người như Bách Dương ra, chưa có người dân của một nước nghèo nào khác, bởi lòng xiểm nịnh và oán hận của mình mà vội vã phỉ báng đồng bào cũng như nền văn hóa gắn liền với cuộc sống của mình. Nhà khoa học Hy Lạp cổ đại vĩ đại Archimedes từng nói: “Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi có thể nhấc bổng trái đất.” Bách Dương có lẽ trong khi ngủ mơ đã tìm thấy điểm tựa này - đó là “văn hóa hũ tương”. Ông ta lấy làm đặc ý, đem cái điểm tựa này đánh vào vận mệnh đất nước văn hóa của một tỷ người chúng ta.

Ở các nước giàu có, cũng từng có hai cuốn sách nói về mặt xấu của họ được phát hành.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đã có một người Mỹ viết cuốn *Người Mỹ xấu xí*. Một người Nhật Bản cũng không chịu kém, viết một cuốn *Người Nhật xấu xí*. Hai tác giả này hoặc cảm tác trước tính xa xỉ, kiêu ngạo của người dân nước mình, hay xúc cảm trước sự thiếu thốn về lễ nghi, kém cỏi về tu dưỡng, nên đã viết sách để cảnh báo và nhắc nhở. Đặc biệt là tác giả người Nhật, đại để nhằm cường điệu những câu nói trái tai của mình, đã không dẫn đo cho xuất bản cuốn sách khi còn là đại sứ ở nước ngoài. Không nghi ngờ gì, hành động của vị công chức này đã làm hại đến chức vụ của ông ta, nhưng từ đó cũng có thể thấy rõ thành ý làm việc vì đất nước của ông.

Tôi đã sống ở Mỹ hơn mười năm, theo như tôi biết, cuộc sống hằng ngày của người Mỹ khá bận rộn, mỗi ngày họ đều vì việc này hay việc khác bận bịu đến không có điểm dừng. Nên có lẽ, một cuốn sách nhỏ nhoi không có gì hấp dẫn với người bình thường như cuốn sách *Người Mỹ xấu xí* chắc chắn số người biết về nó sẽ không nhiều, và những người Mỹ đọc nó, e rằng còn hiếm hoi hơn nữa. Tình hình ở Đài Loan lại khác hẳn, tuy hoạt động công thương nghiệp ở đó đang phát triển mạnh mẽ, nhưng cuộc sống hằng ngày của người dân vẫn chưa mất đi vẻ nhàn nhã, mối quan tâm đến những chuyện ồn ào vẫn chưa giảm nhiều so với trước đây. Nếu như quý bạn nào không tin, có thể đến khu vui chơi mua sắm Tây Môn Đình vừa đi vừa ngoái cổ nhìn về một bên, đảm bảo chỉ trong chốc lát, tất cả những người bên cạnh cũng đều ngoái cổ nhìn trời theo bạn. Người dân sống ở Đài Loan đều rất hiếu kỳ đối với những sự vật xung quanh mình. Cho nên cuốn sách xấu xí của Bách Dương vừa ra đời, chưa hẳn đã là đắt ở giấy quý, nhưng việc bán chạy thì có thể kỳ vọng được rồi. Rất nhiều người Trung Quốc khi cãi nhau, thường không kiêng từ ngữ gì cả. Chửi cả tổ tiên ba đời nhà người ta, nguyên nhân không gì khác, chính là do người Trung Quốc coi trọng chữ hiếu, chửi tổ tiên người ta, được coi như phương thức khiến người ta tức giận một cách hiệu quả nhất. Trong cuốn sách này của Bách Dương, có thể nói nghệ thuật chửi rất uyên thâm, cách thức phi báng văn hóa của người khác, quả đúng là phép chọc giận hay nhất, một mẻ lưới vét hết sạch cả ao cá. Với công thức của Bách Dương: “thổ nhượng thế nào thì sản sinh ra hoa quả thế ấy, xã hội thế nào thì sản sinh ra nhân tài thế ấy”, thực sự có thể làm bất cứ gì mình muốn, chửi tất ráo những người Hoa trong thiên hạ.

Lịch sử hiện đại của Trung Quốc thực sự là một cuốn sử về hoạn nạn thù trong giặc ngoài. Suốt một thời kỳ dài sống trong khổ nạn nghèo khó đã khiến cho lòng tự tin dân tộc của người Trung Quốc chúng ta bị che phủ bởi một bóng đen. Đất nước của chúng ta, bất kể là Đại lục hay Đài Loan, so với các quốc gia phát triển còn cách rất xa. Cho nên xét trên tình thế tổng thể, điều người Trung Quốc cần chú ý trong giai đoạn hiện nay vẫn là “*bần nhi vô xiêm*” (nghèo mà không xu nịnh), còn những chuyện không vội vàng gì kiểu “*phú vô kiêu*”, “*phú nhi hiếu lễ*” (giàu mà không kiêu, giàu mà hiếu lễ), thì có lẽ cần phải đợi thêm nửa thế kỷ nữa. Đến thời gian đó, có viết lại một cuốn “*Người Trung Quốc xấu xí*” cũng chưa muộn. Thế nhưng ông Bách Dương tham danh háms lợi đã không làm như thế, mà chỉ sợ không hơn được Mỹ được Nhật, đem những mặt xấu của người Trung Quốc phơi bày ra càng sớm càng tốt. Kế hoạch của ông ta lớn lắm, không phải chỉ chuẩn bị súng đạn cho một mình mình, mà còn hy vọng nhiều người đồng loạt tham gia, cùng giúp cho việc bôi xấu Trung Quốc được rầm rộ. Có lẽ đã có trải nghiệm không vui một lần, biết rằng việc gì cũng phải lo xa tính kỹ, mời mọi người viết, một là có thể gây được tiếng vang lớn, tăng

thêm hiệu quả bôi xấu, hai là có thể loại trừ được hậu họa phải phiên người khác đưa com mang nước thăm nuôi. Đúng là nhất cử tam tứ tiện.

Bây giờ chúng ta hãy quan sát một chút, việc bôi xấu văn hóa Trung Quốc có thể sẽ gây nên những ảnh hưởng xấu đối với người dân lương thiện. Chúng ta có thể dùng chính những chuyện của bản thân ông Bách Dương để làm ví dụ thực tế. Theo như Bách Dương nói, vợ chồng ông đến Iowa là do ông Bùi Trúc Chương, chủ nhà hàng Yên Kinh bỏ tiền mời. Ông Bùi nói với Bách Dương: “Trước khi tôi được đọc cuốn sách của ông, tôi cảm thấy người Trung Quốc rất tài giỏi. Sau khi đọc cuốn sách của ông, mới thấy không phải là như vậy, cho nên tôi muốn mời ông đến để được gặp mặt.” Bách Dương nói: “Sau khi ông Bùi phát hiện văn hóa của chúng ta có vấn đề, đã suy nghĩ sâu hơn đến việc phải chăng phẩm chất của người Trung Quốc chúng ta có vấn đề?” Với nghi vấn của ông Bùi, cao kiến của Bách Dương là: “Tôi nghĩ vấn đề không nằm ở phẩm chất. Nói không phải tự an ủi, người Trung Quốc có thể nói là một trong những dân tộc thông minh nhất thế giới. Trong các trường đại học của Mỹ, những sinh viên đứng đầu các kỳ thi thường là người Trung Quốc. Rất nhiều nhà khoa học lớn, trong đó bao gồm Tôn Quan Hán - cha đẻ của ngành khoa học nguyên tử Trung Quốc, Dương Chấn Ninh, Lý Chính Đạo - chủ nhân của các giải Nobel... đều là những bộ óc hàng đầu. (...) Tôi nghĩ người Trung Quốc chúng ta có phẩm chất rất cao quý.” Hay cho một câu phẩm chất cao quý! Hóa ra phẩm chất mà ông ta nói tới, là chỉ phẩm chất sinh lý, chứ không phải là phẩm chất văn hóa. Theo quan điểm của sinh vật học, kích thước bộ não trong đầu các dân tộc, các chủng tộc người trên thế giới đều không hơn kém nhau là mấy. Các nhà khoa học đều không cho rằng chất lượng đại não giữa các dân tộc có sự sai biệt lớn. Vì sao có dân tộc trong một thời kỳ nào đó thể hiện đặc biệt thông minh, sau đó lại tàn lụi và diệt vong? Vì sao nước Anh ở thời đại của Newton xuất hiện hàng loạt nhân tài, mà hiện nay lại như ngọn đèn tàn trước gió, không còn sức sống nữa? Lẽ nào chất lượng bộ não của người Anh bây giờ và người Anh thời đại Newton lại khác nhau sao? Khi chúng ta gặp những người mù, thường rất thán phục khả năng nghe siêu phàm của họ. Thực ra thì tế bào thính giác của người mù cũng như những người bình thường, chẳng qua chỉ là người mù có thể phát huy những khả năng tiềm tàng của thính giác giỏi hơn người bình thường mà thôi. Người Trung Quốc học rất giỏi, thể hiện một trí tuệ hàng đầu. Rất nhiều nhà xã hội học, tâm lý học và giáo dục học đều đang nghiên cứu, hy vọng có thể tìm ra nguyên nhân từ phẩm chất văn hóa của người Trung Quốc. Bất kỳ dân tộc nào tiếp nhận nền văn hóa cứng rắn có sức bền và giàu tính mềm dẻo của người Trung Quốc, đều có thể chữa trị bệnh lười nhác và ngu muội. Nhật Bản, Hàn Quốc đều là những ví dụ sinh động ngay trước mắt. Mở những tạp chí khoa học có uy tín của Mỹ như tạp chí *Quan sát Vật lý*, mỗi kỳ, những bài viết của người Trung Quốc đăng trên đó đều nhiều đến đáng ngạc nhiên. Cho nên nói, văn hóa là yếu tố quan trọng của chất lượng trí tuệ. Khi chúng ta bước đi trên bất cứ một nẻo đường nào của đất nước Trung Hoa, trước mỗi một vùng tập trung dân cư, thì sâu thẳm trong tâm linh thường trỗi dậy một cảm giác về một biển trí tuệ mênh mông không bờ bến. Bách Dương với lý luận về “văn hóa hủ tương”, tâm ý chà đạp lên nền văn hóa Trung Quốc thì có thừa, nhưng muốn làm tổn hại trí thông minh của người Trung Quốc thì sức lại không đủ, nên chỉ còn cách đem trí thông minh của người Trung Quốc tách ra khỏi phẩm chất văn hóa. Đó chính là hệ lụy của việc nhìn nhận sai lầm,

là kết quả của việc “giám thưởng” không xem xét vấn đề từ nhiều phương diện khác nhau.

Bách Dương nói, người Trung Quốc có rất ít cống hiến cho văn hóa nhân loại, mấy ngàn năm kể từ Khổng Tử trở về sau này không hề xuất hiện một nhà tư tưởng nào, nền văn hóa đó giống như một đầm nước chết, cũng chính là hủ tương văn hóa Trung Quốc. Hủ tương ấy bốc mùi, khiến người Trung Quốc trở nên xấu xí. Hành động mà chúng ta chứng kiến này, nói khách sáo một chút thì là kiến thức hạn hẹp, còn nói không khách sáo thì là tỏ ra nguy hiểm. Một học sinh cấp hai cũng biết rằng, sau Khổng Tử thì có Mạnh Tử, sau nữa còn có các bậc thầy về Lý học như Chu Hi, Vương Dương Minh, những vị này đều là những nhà tư tưởng lớn đếm trên đầu ngón tay. Chúng ta hãy nói một chút về Mạnh Tử! Tư tưởng chính trị của Khổng Tử, trong sách Lễ Ký, thiên Lễ Vận, đã nói rất cụ thể, và rất hệ thống. Nhưng hệ thống tư tưởng này hoàn toàn không phải không có khiếm khuyết, nó có đứng vững nổi hay không còn phụ thuộc vào vấn đề cần có sự điều chỉnh. Khổng Tử bàn về vua và dân, đáng tiếc là chưa đem quan hệ giữa vua và dân trao đổi một cách rõ ràng. Đến Mạnh Tử, lý luận chính trị của Nho gia đã tiến thêm một bước phát triển đột phá. Mạnh Tử nói: “Vua có lỗi lớn thì phải can gián, nếu phản đối mà không nghe theo, thì thay người khác lên ngôi.” “Chư hầu mà nguy hại cho xã tắc, thì đặt lại (chư hầu khác).” “Dân là trọng, xã tắc là thứ hai, còn vua chỉ là nhẹ.” Mạnh Tử đã làm rõ, quốc gia hay vua chúa đều được dựng lên vì người dân, nếu như nhà nước hay vua chúa mà không xứng đáng với vị trí của mình thì đều đáng phải thay đổi. Tinh thần cơ bản nhất trong tư tưởng chính trị trác tuyệt của Khổng Tử là câu “Thiên hạ là chung”, còn chủ nghĩa dân bản (lấy dân làm gốc) của Mạnh Tử, đã nói một cách rõ ràng rằng cái gọi là “chung” ấy chính là “dân”, do vậy “thiên hạ là chung” có đầy đủ lý luận dân có, dân hưởng ở trong đó. Người Trung Quốc hai ngàn năm nay gọi chung Khổng Mạnh, chính là bởi vì Mạnh Tử đã phát triển sâu rộng thêm tư tưởng của Khổng Tử.

Còn vấn đề người Trung Quốc có rất ít cống hiến cho nền văn hóa nhân loại, ta cần phải lý giải điều này từ một góc độ khác. Trong việc truyền bá văn hóa nhân loại, thì quan trọng hàng đầu là sự nghiệp thông tin. Mà thông tin dưới thời đại cổ xưa, hoàn toàn phụ thuộc vào sức người, giao lưu với nhau thông qua đường thủy hoặc đường bộ. Do vậy nhân tố địa lý có tác động quan trọng đối với việc mở mang và truyền bá nền văn minh cổ đại. (Hiện nay cũng vẫn như vậy, xin hỏi đất nước Butan nhỏ bé nằm trên sườn dãy Himalaya có phát triển công thương nghiệp được như Đài Loan, Hồng Kông, hay Singapore không?) Trung Quốc nằm trên đại lục Đông Á, phía Tây là sa mạc mênh mông, con đường giao thông với phương Tây vừa xa xôi lại hiểm trở, điều kiện bất lợi về địa lý như vậy, khiến cho phạm vi hoạt động của người Trung Quốc bị giới hạn ở một góc của châu Á. Mấy ngàn năm nay, hầu hết mọi việc, người Trung Quốc đều phải tự lực cánh sinh, trong môi trường thiếu giao lưu với thế giới bên ngoài, đã trở thành một hộ cô đơn về văn hóa. Còn thế giới phương Tây thì lại hoàn toàn khác hẳn, văn hóa của các dân tộc, các khu vực mấy ngàn năm nay giao lưu qua lại với nhau, kết nối những thế mạnh hay thế yếu của nhau. Kết quả của việc tập hợp những ý tưởng khác nhau mang lại hiệu quả lớn, là văn hóa phát triển đột phá thêm bước mới, cuối cùng có được thành tựu như ngày nay. Nếu chúng ta giả định rằng, không tồn tại nhân tố địa lý gây trở ngại cho việc truyền bá văn hóa giữa phương Tây và phương Đông, hoặc giả thiết rằng từ cổ xưa Trung Quốc là một quốc gia

nằm trong lục địa châu Âu, chúng ta có lý do để tin rằng, người Trung Quốc sẽ có cống hiến rất nhiều, rất quan trọng cho nền văn hóa nhân loại. Tư tưởng dân bản chủ nghĩa của Nho gia Trung Quốc hai ngàn năm nay nhất định sẽ phát sinh những ảnh hưởng tích cực đối với việc giải phóng xã hội nô lệ ở La Mã, Hy Lạp khi ấy. Và người Trung Quốc, sau khi Tần Thủy Hoàng phế bỏ chế độ phong kiến, phát triển ra một loạt chế độ chính trị cho những người bình dân tham gia chính quyền, chắc chắn cũng sẽ thức tỉnh châu Âu vào thời kỳ Trung cổ còn chìm đắm trong nền chính trị phong kiến. Ngoài ra còn có những phát minh vĩ đại của người Trung Quốc như kỹ thuật in ấn, cũng sẽ được ứng dụng mạnh mẽ ở châu Âu sớm hơn trên dưới năm trăm năm. Do đó thế giới thế kỷ 20 chắc chắn cũng tuyệt đối không phải chỉ có bộ mặt như hiện nay.

Văn hóa của người Trung Quốc phát triển đến một đỉnh cao nào đó thì lại không tiếp tục đột phá, phát triển thêm một tầng cao mới, ở trên đã nói, nguyên nhân chủ yếu là bị hạn chế bởi điều kiện địa lý, phải chịu thiệt thòi cô đơn văn hóa. Thế nhưng, người Trung Quốc không phải là một dân tộc đóng cửa bảo thủ, mà trên thực tế, người Trung Quốc có thể là một dân tộc sức bài xích tư tưởng văn hóa ngoại lai yếu nhất thế giới. Một trăm năm lại đây, hàng loạt những sự kiện lịch sử phát sinh ở Trung Quốc đều mang đậm chất hí kịch: truyền thống đế chế có gốc rễ sâu xa suốt mấy ngàn năm, chỉ cần một tiếng súng của cuộc khởi nghĩa Vũ Xương cách đây hơn bảy mươi năm lập tức bị phế bỏ; địa vị chí tôn mà Khổng Phu tử đã chôn sâu vào lòng người suốt hai ngàn năm qua, cũng không vượt qua nổi những tiếng hô hào của một nhóm thanh niên tân học trong phong trào “Ngũ Tứ”, nhanh chóng bị lật nhào; chủ nghĩa Marx vốn bắt nguồn từ châu Âu, từ sau phong trào “Ngũ Tứ”, vừa được đề xướng, lập tức vang dậy khắp toàn quốc, trở thành học thuyết nổi tiếng của các phân tử trí thức. Người Trung Quốc dám làm, dám nhận, dám thay đổi, người Trung Quốc tạo dựng được vị trí như ngày nay, tuyệt nhiên không phải vì có sống có chết ôm cái “hũ tương” không chịu bỏ, mà chính là vì đã đập nát cái “hũ tương” đó.

Bách Dương nói, người Trung Quốc bản là một trong những đặc trưng cho sự xấu xí của người Trung Quốc, và nói cái bản của người Trung Quốc “so với người Ấn Độ thì có thể tốt hơn được một chút”. Người viết cảm thấy rằng, tuyệt đại đa số người Trung Quốc đều sẽ không đồng ý với cách nhìn nhận như vậy của Bách Dương. So với các nước châu Á ở phương Đông, độ sạch sẽ của người Nhật Bản có thể nói là ở mức thế giới, tình hình ở Trung Quốc thì kém hơn, nhưng Ấn Độ thì tồi tệ nhất. Mấy năm trước, tổng thống Mỹ Carter đến thăm Ấn Độ, trong bữa tiệc quốc yến được đưa tin trên chương trình thời sự buổi tối ở Mỹ, có thể thấy hình ảnh sau lưng tổng thống Carter có một nhân viên phục vụ người Ấn, tay cầm cái vỉ đập ruồi để đuổi ruồi cho vị khách VIP này. Nếu như lấy điều kiện kinh tế để so sánh thì, Nhật Bản là ở cấp thế giới, Trung Quốc kém hơn một chút, còn Ấn Độ thì lạc hậu nhất. Do vậy chúng ta không khó khăn gì nhìn ra rằng, điều kiện vệ sinh của nhân dân các khu vực có quan hệ đối ứng với điều kiện kinh tế. Los Angeles có hai khu phố Tàu, một nằm ở khu vực trung tâm thành phố Los Angeles (khu trung tâm của các thành phố lớn đều có xu hướng trở nên bẩn thỉu), một nằm ở thành phố Monterey Park. Khu phố Tàu ở Monterey Park có đủ tiêu chuẩn vệ sinh sạch sẽ, còn khu phố Tàu ở Los Angeles thì kém hơn một chút. Những người mở cửa hàng buôn bán ở hai nơi này đều là người Trung Quốc, sự khác biệt giữa họ chỉ là ở sự khác nhau về mức độ giáo dục và thu nhập gia đình

mà thôi.

Người Trung Quốc khi trò chuyện giọng nói rất to, sự khác thường về phương diện ngôn ngữ ấy cũng không tránh khỏi bị Bách Dương quét vào trong những đặc trưng xấu xí của người Trung Quốc. Ông ta cho rằng: “Vì sao người Trung Quốc nói to? Bởi vì không có cảm giác an toàn, cho nên người Trung Quốc có giọng nói lớn đặc biệt, cảm thấy giọng lớn thì cái lý cũng lớn. Chỉ cần giọng nói lớn, cổ họng to, cái lý lẽ sẽ chạy đến chỗ mình, nếu không làm sao lại phải giận dữ đến vậy?” Lương Thực Thu trong *Nhã Xá tiêu phẩm* có nói đến chuyện người Trung Quốc có giọng nói lớn, có thể do liên quan đến xã hội nông nghiệp trước đây, sáng sớm người ta gặp nhau trên đồng ruộng, từ rất xa đã chào hỏi nhau thật lớn. Cũng có người cho rằng người Trung Quốc có giọng nói lớn, là liên quan đến âm điệu. Ví dụ như người Tô Châu, giọng nói nhẹ nhàng êm ái, âm điệu rất thấp, dù cho có cãi nhau, giọng nói cũng không to lên được. Người viết cho rằng, văn tự Trung Quốc mỗi một chữ có một âm, chữ đồng âm quá nhiều, hơn nữa, mỗi một âm lại có sự phân biệt bởi bốn thanh: *bình, thượng, khứ, nhập*, nên khi nói, nếu âm lượng không đủ lớn sẽ rất khó nghe rõ, đặc biệt là khi nói nhanh, nên ngoài cách nói cho thật to, chẳng còn cách nào khác tốt hơn. Khi chúng ta đến rạp xem phim tiếng Trung Quốc, đều có một trải nghiệm thế này, nếu như bộ phim không có phụ đề tiếng Hoa, thì lời thoại thường nghe không rõ. Với văn viết, tiếng Trung cũng khác với các ngôn ngữ khác, tiếng Trung không có trọng âm như tiếng Anh, điều ấy cũng khiến cho người Trung Quốc thường phải mượn điệu bộ của tay hay sự cao thấp của giọng nói để biểu đạt rõ ý của mình. Nói tiếng Trung Quốc nếu muốn nói nhỏ xuống thì chỉ có cách duy nhất là nói thật chậm, kéo dài hết sức việc phát âm từng từ một, thì mới có thể đảm bảo đối phương có thể nghe rõ. Theo ý người viết thì, giọng nói to của người Trung Quốc không có thuốc nào chữa được. Đã là không thể chữa được, thì cứ coi tính cách nói chuyện “tiếng như chuông đồng” là một nét đẹp của người Trung Quốc chúng ta, cũng được chứ sao!

Sự hỗn loạn trong giao thông ở Đài Loan là một sự thật mà mọi người đều có thể tự mình trải qua hay trông thấy. Chúng ta hãy xem một người việc gì cũng lấy sự xấu xí làm xuất phát điểm như Bách Dương, đã đem nó quy tội cho văn hóa Trung Quốc như thế nào. Bách Dương nói: “Chính bởi hủ tương này sâu không thể lường hết được, dẫn đến rất nhiều vấn đề không thể tự mình tư duy mà giải quyết được, chỉ có cách dùng tư duy của người khác để giải quyết, và chỉ huy. Với thứ nước tù đọng như vậy, hủ tương như vậy, dầu là ném trái đào tươi vào cũng sẽ phải khô quắt. Những thứ từ bên ngoài cứ đến Trung Quốc là liền biến chất... Anh có vạch cho người đi bộ sang đường, tôi cũng có vạch sang đường, có điều, vạch sang đường của tôi chuyên dùng để nhử anh cho xe đâm chết.” Trở lại vấn đề an toàn giao thông ở Đài Loan, người viết đã nghĩ ngợi nhiều năm, xin đem một đôi điều tâm đắc, trình bày với các bạn quan tâm. Trật tự giao thông ở Đài Loan hàng năm đều có tiến bộ, người viết nhận thấy rằng, nguyên nhân lớn nhất là số người sở hữu xe cơ giới càng ngày càng nhiều, trên đường có số lượng phương tiện lưu thông nhiều như vậy, một điều tất nhiên là sẽ khiến cho tâm lý người điều khiển phải chịu một áp lực, buộc người lái xe không thể không tuân thủ các quy tắc giao thông, đem lại một hiệu quả mà chúng ta vẫn gọi là “giáo dục từ cuộc sống”. Ở Mỹ, trừ những người lái xe thông thường, chúng ta còn thỉnh thoảng nghe thấy nhắc đến thuật ngữ lái xe phòng ngự (defensive driver). Người lái

xe phòng ngự ngoài việc là một người lái xe đạt tiêu chuẩn thông thường, còn phải có hai điều kiện không thể thiếu: một là không chăm chăm giành quyền ưu tiên; hai là trước những lỗi vi phạm của người khác, phải giữ được thái độ hòa nhã không nóng giận. Những người lái xe thông thường ở Đài Loan hoặc nhiều hoặc ít đều có một hay hai điều kiện này, nhưng bản thân lại không phải là một lái xe đạt chuẩn bình thường. Đặc điểm lái xe như vậy, khiến cho giao thông ở Đài Loan có một hiện trạng khác lạ là: trong hỗn loạn lại có trật tự, và trong trật tự lại có hỗn loạn. Vì sao người Trung Quốc lái xe lại có sự khác biệt với người Mỹ như vậy? Nếu chúng ta đi sâu vào tìm hiểu từ góc độ thi lấy bằng lái xe ở hai bờ Thái Bình Dương này, sẽ không khó khăn gì phát hiện ra đầu mối sự việc. Người Mỹ học lái xe là luyện tập trên đường quốc lộ, từ lúc bắt đầu đã phải học tại thực địa, tuân thủ theo các quy tắc an toàn giao thông. Khi thi lấy bằng lái, cũng là tiến hành trên đường quốc lộ. Thi trên đường ngoài việc kiểm tra về thao tác trên vô lăng, hay phanh thắng xe, còn bao gồm cả việc tuân thủ tốc độ đi xe, khoảng cách với xe trước và xe sau, cách đi qua ngã tư đường, chuyển làn đường trái phải, đổi làn đường, quyền ưu tiên... Đến khi thi được bằng lái, thì trong đầu người thi cũng đã đồng thời hình thành một mô thức tiêu chuẩn của một lái xe, để sau này người ấy dùng làm căn cứ cho việc lái xe thật sự của mình. Có đôi khi tình huống lái xe thực tế không hoàn toàn giống như tình huống thi lái xe trên đường, ví dụ như khi vào giờ đi làm hay tan tầm, lưu lượng xe ô tô tập trung nhiều, người lái xe không thể áp dụng được đúng yêu cầu như khi thi trên đường, nếu không sẽ không thể đi đến nơi về đến chốn. Trong tình huống này, người lái xe phải lấy mô thức lái xe được hình thành qua việc thi đó, xem xét sự cần thiết mà có những thay đổi nào đó, kết quả từ việc vận dụng linh hoạt ấy, sẽ giúp giao thông được an toàn và thông suốt. Ở Đài Loan thì không như vậy, học lái xe là luyện tập lái ở bãi tập xe cố định của trường dạy lái xe, người học lái chỉ học động tác sử dụng vô lăng, phanh và ga. Còn việc thi lấy bằng trên đường, cũng chỉ là thi thao tác kỹ thuật lái xe, ga, phanh ở khu vực thi điện tử của cơ quan quản lý. Kiểu dạy và thi lái xe như vậy cũng giống như học sinh cấp một học toán, chỉ biết cộng trừ nhân chia về mặt số học, mà không biết làm thế nào để giải những bài tập toán học ứng dụng. Thi thực hành qua rồi, nhận được tấm bằng, bảo đấy là bằng lái xe thì chỉ bằng gọi là chúng nhận thao tác có lẽ phù hợp hơn. Đến khi lái xe ra đường, trong đầu người lái hầu như không có một mô thức lái xe nào, lao ngang lao dọc, cứ y như một người rừng không biết quy tắc gì. Ở Đài Loan, mô thức lái xe trong đầu của tuyệt đại đa số những tay lái lão luyện hàng chục, mấy chục năm, đều không tiêu chuẩn, mà có thể thay đổi tùy lúc. Người viết gọi đùa mô thức lái xe này là mô thức cao su. Cho nên nói, vấn đề giao thông ở Đài Loan xét đến căn nguyên cuối cùng không phải là vấn đề con người, càng không phải là vấn đề văn hóa nào, mà đó là vấn đề chính sách. Do chính sách không xác đáng, đã dẫn đến những cải tiến về trật tự giao thông không thu được hiệu quả.

Viết đến đây, có lẽ khiến mọi người nhớ đến câu chuyện xảy ra cách đây mấy năm với chủ nhân giải Nobel Văn học, Solzhenitsyn, bị chính quyền Nga-Xô trục xuất sang Mỹ. Trong một lần tham gia lễ kỷ niệm, Solzhenitsyn nhận lời mời diễn thuyết. Mọi người đều hy vọng ông ta có một bài diễn thuyết thật hay về tự do, nhân quyền, ai ngờ ông ấy đã chuyển mũi nhọn của mình sang phê bình chế độ kinh tế của Mỹ. Ông công kích vào sự tâng tặn lương tâm của những thương nhân Mỹ, vì lợi nhuận mà không ngần ngại cho vào thực

phẩm những chất bảo quản có hại cho sức khỏe con người.

Sau bài diễn thuyết ấy, lập tức có những ý kiến phản hồi, tờ báo có số lượng phát hành lớn nhất ở Mỹ, *Thời báo New York* đã có bài viết rất gay gắt rằng, tuy ông Solzhenitsyn khi ở Nga-Xô đã không hề khuất phục, chịu đủ mọi gian khổ vì niềm tin của mình, khiến chúng ta phải kính phục, nhưng không thể vì thế mà ông ta có quyền tùy tiện phê bình xã hội Mỹ. Từ đó về sau, không còn nghe thấy Solzhenitsyn có bài diễn thuyết nào tương tự như vậy nữa. Có thể là ông ta đã cảm như ve mùa lạnh, cũng có thể không còn ai mời ông ta nói chuyện nữa. Ở một đất nước có tự do ngôn luận, chuyện thuận miệng nói bừa, làm tổn hại đến người khác, chính phủ và pháp luật không thể làm gì được, nhưng sức mạnh kiểm soát của những tờ báo uy quyền, thường khiến người ta phải ăn trái đắng mà rút lui. Người Trung Quốc chúng ta còn chưa có một tờ báo uy quyền như vậy, nhưng chúng ta có dư luận, mong rằng những người Trung Quốc có lương tâm hãy đứng lên nói những lời công tâm cho người Trung Quốc, văn hóa Trung Quốc của chúng ta.

VĂN HÓA TRUNG QUỐC - “BÔI ĐEN” VÀ “TÔ HỒNG”

Ý kiến của ông Trương Thiệu Thiên đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 3 - 9.4.1985

Mấy tháng trước đây, ông Bách Dương đã có bài diễn thuyết với tên gọi: “Người Trung Quốc xấu xí” ở bang Iowa, gây ra không ít xôn xao trong xã hội người Hoa ở Mỹ, và đến nay vẫn còn nhiều dư âm. Trên báo *Luận Đàn* hai tháng lại đây, gần như kỳ nào cũng có một hai bài bàn luận về Bách Dương cũng như chữ nghĩa “xấu xí” của ông. Trên số báo gần đây nhất, người viết có đọc được bài: “Không được bôi đen văn hóa Trung Quốc” của tác giả Lưu Tiền Mẫn, bài viết ngoài việc chỉ trích Bách Dương cố ý bôi xấu văn hóa Trung Quốc, còn đưa ra rất nhiều giải thích cũng như biện minh cho những khuyết điểm của người Trung Quốc.

Bài viết của ông Lưu khá dài, cho thấy ông đã bỏ rất nhiều công phu để suy nghĩ về vấn đề văn hóa Trung Quốc, và từng câu từng chữ đều thể hiện rõ tình yêu với văn hóa Trung Quốc của ông. Tình yêu và tinh thần nghiên cứu của ông Lưu khiến tôi rất kính phục. Tuy nhiên rất nhiều luận điểm của ông, khiến tôi không thể đồng ý được, xin được trao đổi lại ở đây.

1. Ông Lưu nói, người Trung Quốc trước tiên nên “nghèo mà không nịnh” đã, còn chuyện “giàu mà không kiêu” thì chưa phải nhiệm vụ cấp bách hiện nay.

Theo ngu kiến của tôi, hai thái độ này có quan hệ nhân quả rất lớn. Nếu những người có tiền có quyền lại ngạo mạn, thích được nịnh bợ, thì những người vây quanh anh ta nhất định sẽ là những chuyên gia bợ đỡ (cũng chính như Bách Dương gọi là “hệ thống vầy đuôi”). Chỉ khi những người có tiền có quyền hiểu được việc tôn trọng bạn bè, thậm chí ngay cả khi bạn nghèo trước, thì chuyện “không nịnh” mới có thể được phát huy.

2. Ông Lưu nói nước Anh ở thời đại Newton có hàng loạt nhân tài xuất hiện, còn nay thì không còn sức sống nữa.

Để thử xem nước Anh đã “như ngọn đèn tàn trước gió” đến mức độ nào, tiện tay tôi xem lại danh sách những chủ nhân giải Nobel từ năm 1960-1984 (trước năm 1960, đế quốc Anh còn rất hùng mạnh, tỷ lệ được giải thưởng rất cao, không cần phải nói lại nữa), thì phát hiện trong 25 năm qua, tổng cộng có 153 vị đoạt giải Nobel về khoa học (ba hạng mục: Vật lý, Hóa học và Sinh học), trong đó người Anh chiếm đến 25,5 vị vừa đúng chiếm 1/6, tỷ lệ đoạt giải chỉ kém có Mỹ. (Chủ nhân giải Nobel Hóa học năm 1975 John Cornforth là người quốc tịch Áo, nhưng trước sau đều tiến hành việc nghiên cứu ở Anh, cho nên một nửa vinh dự thuộc về nước Anh. Những năm lại đây, người gốc Hoa giành giải Nobel Vật lý có 3 vị, nhưng vì vừa là quốc tịch Mỹ, lại thực hiện việc nghiên cứu ở Mỹ, nên trong danh sách

không nhắc đến gốc gác Trung Quốc của họ.) Tất nhiên, sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nước Anh đã mất đi địa vị hàng đầu về khoa học kỹ thuật có từ thời đại Newton, nhưng nếu nói rằng họ đã đến mức “không còn sức sống” thì có lẽ chỉ là một sự ngoa dụ.

3. Ông Lưu nói phạm vi hoạt động của người Trung Quốc chỉ hạn chế ở một góc của châu Á, không có lợi cho sự phát triển văn hóa.

Cách nói này rất lý thú, trước khi thực hiện chính sách thực dân mạnh mẽ tới Tân Đại lục, chẳng phải phạm vi hoạt động của người phương Tây cũng chỉ hạn chế ở một góc châu Âu sao? Đất đai, dân số của chỉ một nước Trung Quốc đã có thể so với toàn châu Âu gộp lại. Thêm nữa, trong lịch sử Trung Quốc, có một nửa thời gian là thống nhất (không giống như châu Âu ở thời thời kỳ Trung cổ về sau này, hàng loạt các nước nhỏ được dựng lên, giữa các nước với nhau đều có hàng loạt ngăn cách về ngôn ngữ, văn hóa, chính trị, tôn giáo), sự giao lưu văn hóa giữa các khu vực càng dễ dàng hơn mới phải. Nhưng vì sao văn nghệ Phục hưng, phong trào Khai sáng, chính trị dân chủ lập hiến, cách mạng sản xuất... lại đều sản sinh ra ở một góc châu Âu?

Ngu kiến của người viết là: văn hóa và công nghệ của Trung Quốc đến đời Tống thì ngưng trệ không phát triển nữa, do tư tưởng lúc này bị bó buộc bởi Lý học Tống nho. Vốn từ đời Hán, Nho học đã xác lập được vị trí chí tôn, trở thành một trở ngại rất lớn với tư tưởng tự do học thuật. Các bậc thầy Lý học đời Tống như Trình Di, Chu Hi lại thu hẹp thêm phạm vi của Nho gia, cho rằng mỗi một người, ít nhất là mỗi một học trò, đều nên trọn đời không theo đuổi một việc gì khác ngoài việc học làm một thánh nhân. Đến khi Lý học trở thành một dòng chính của Nho học, thì tinh thần của văn hóa Trung Quốc vô tình phải chịu hủy hoại. Đồng thời tầng lớp sĩ đại phu để củng cố vai trò quyền lực của mình đã tự ý vạch ra sự phân biệt bốn giai cấp trong xã hội là: Sĩ, Nông, Công, Thương, đẩy địa vị xã hội của những nhân tài trong các ngành nghề (công) cũng như tầng lớp thương nhân xuống vị trí thấp nhất. Những phát minh về công nghệ thường bị coi là: “*tranh dân đấu xảo*” (tranh đua khoe khéo để người khác thêm muốn), “*điều trùng tiểu kỹ*” (nghề mọn vẽ vờ), rất ít khi có được sự bù đắp xứng đáng. Dưới thái độ xã hội như vậy, người có tài năng đều muốn được làm quan, không được như vậy mới đi làm các ngành công thương. Xã hội coi thường công thương như vậy, thì làm sao hy vọng khoa học kỹ thuật, công nghệ có sự đột phá? Sự thực, vào thời Nam Tống, Trung Quốc đã có những điều kiện thô sơ cho sự phát triển của xã hội tư bản chủ nghĩa, nếu như khi ấy học thuật được tự do, nhà nước cổ vũ cho công thương, thì cách mạng sản xuất có thể đã nảy sinh ở Trung Quốc trước.

4. Ông Lưu nói: “Đất nước Butan nằm trên sườn núi Himalaya có thể phát triển công thương nghiệp như khu vực Đài Loan được không?”

Câu trả lời của tôi là: “Mọi việc đều là ở con người!” Anh không thấy đất nước Thụy Sĩ nằm trên sườn núi Alpes, diện tích còn nhỏ hơn Butan, nhưng không những phát triển công thương nghiệp, mà trong nhiều ngành nghề còn đứng đầu thế giới. Nếu theo lý luận về nguyên nhân địa lý như ông Lưu nói, thì những nước nằm ở vị trí trọng yếu về giao thông thủy lục như Tây Ban Nha, Italia, Hy Lạp, Ai Cập, các ngành công thương nghiệp phải

phát triển thịnh vượng hơn mới phải, vậy vì sao các nước này lại không phát triển bằng Thụy Sĩ, một đất nước núi đồi trong lục địa, hay Na Uy, Thụy Điển, những nước thực sự nằm trong một góc của châu Âu?

5. Ông Lưu cho rằng Trung Quốc thay đổi thể chế đất nước, chính thể hay chính sách kinh tế đều rất dễ dàng hoàn thành, có thể cho thấy sự bài xích đối với những tư tưởng ngoại lai của người Trung Quốc không cao.

Xin được thỉnh giáo ông Lưu, hàng loạt những cải cách được nói ở trên có được toàn thể nhân dân Trung Quốc bỏ phiếu thông qua không, hay là được một quốc hội thực sự do dân bầu ra, trải qua trình tự hợp pháp để thông qua không? Nếu như câu trả lời là có, thì luận điểm của ông Lưu mới đứng vững được. Còn nếu những thay đổi đó chỉ dựa vào một tờ pháp lệnh của những người cầm quyền, hoặc chỉ là dùng “con dấu củ khoai” của một quốc hội ngự dụng để thông qua, thì điều đó chỉ có thể chứng minh rằng Trung Quốc thiếu dân quyền. Sau khi những người thống trị dùng nòng súng giành được chính quyền, chọn bất kỳ một chính thể nào, thực hiện bất kỳ một chính sách nào đều được, không cần phải suy xét xem nhân dân có đồng ý hay không.

6. Ông Lưu nói, người Trung Quốc nói chuyện có giọng nói to là vì trong tiếng Hán, những từ dị thanh không đủ, cần phải dựa vào động tác tay và nói to mới biểu đạt hết được ý tứ.

Nếu như ý kiến của ông Lưu là đúng, thì chúng ta thật không dám tưởng tượng người Trung Quốc làm thế nào để gọi điện thoại? Trong tình huống không thể biểu đạt bằng động tác tay được, phải nói to đến mức nào để đối phương có thể hiểu được? Các bạn đọc có thể gọi điện thoại ngay cho người thân của mình, nếu như không cần phải nói to mà vẫn có thể trao đổi với nhau được thì có thể thấy lý luận của ông Lưu thiếu tính thuyết phục.

Theo ý kiến của tôi thì, người Trung Quốc thiếu sự đào tạo về trình tự thảo luận, không biết tôn trọng phát ngôn của người khác, nên thường không đợi đối phương nói xong, đã phản bác luận điểm của họ. Hiện tượng cắt ngang giữa chừng lời nói của người khác như vậy, cũng thường xuất hiện trong nói chuyện xã giao thông thường. Do mọi người đều muốn tranh được phát ngôn, cho nên mới hình thành thói quen nói to.

7. Ông Lưu bỏ ra rất nhiều công sức để nói về việc rối loạn trong giao thông của người Trung Quốc là do khi học lái xe ở trường dạy lái chỉ được học lý thuyết, nên không có hiệu quả như người Mỹ được học thực tế trên đường. Vì vậy người Trung Quốc tuy thi được bằng lái, vẫn còn coi quốc lộ là nơi tập lái xe, chạy xe đâm ngang đâm dọc.

Tuy tôi không hiểu lắm về chuyện dạy và học ở những trường dạy lái xe Đài Loan, nhưng trong tưởng tượng của tôi, khi tập lái xe, cơ hội dùng còi sẽ không nhiều, và cũng không có chuyện đến vạch sang đường lại không nhường đường cho người đi bộ sang ngang (nếu không thì có lẽ sẽ không lấy được bằng lái). Thế nhưng đến lúc đi ra đường rồi, thì liền bấm còi inh ỏi, và không tôn trọng vạch sang đường nữa? Vậy mong Lưu tiên sinh giải thích lý do giùm tôi.

Trên đây là mấy dòng cảm nhận sau khi đọc bài viết của ông Lưu, ông Lưu nói Bách Dương đang bôi đen văn hóa Trung Quốc, tôi thì cho rằng ông Lưu đang tô hồng cho những vết bẩn của văn hóa Trung Quốc. Nhưng bất kể là cường điệu khuyết điểm trong văn hóa của chúng ta, hay tô vẽ trang trí cho nó, tôi đều tin tưởng rằng động cơ của tác giả là trong sáng. Do vậy, riêng với chuyện ông Lưu nói Bách Dương là nịnh bợ bên ngoài, tôi thấy không những làm tổn thương đến tâm lòng của người khác, mà còn không hợp logic. Nếu như Bách Dương là một kẻ nịnh bợ, thì đối tượng đáng để ông bợ đỡ phải là Quốc dân Đảng, chứ không phải người nước ngoài. Với tài năng và xuất thân từ Đoàn Cứu quốc của Bách Dương (ông từng đảm nhiệm chức vụ Tổng cán sự Hiệp hội Văn nghệ Thanh niên, dưới sự lãnh đạo của Đoàn Cứu quốc), nếu ông chịu luồn cúi một chút với nhà đương cục, thì có thể đã sớm là một hạt nhân trên chính đàn rồi. Nhưng Bách Dương lại lựa chọn việc viết tạp văn phê phán những thói tệ đoan xã hội để mưu sinh, dẫn tới việc chọc giận Quốc dân Đảng, phải chịu tù đầy chín năm trời. Một người có tiết tháo như vậy, có thể cũng kiêu ngạo, nhưng tin chắc rằng tuyệt không có chuyện nịnh bợ, không biết Lưu tiên sinh thấy thế nào?

NGƯỜI TRUNG QUỐC VĨ ĐẠI

Ý kiến của ông Chu Quế đăng trên báo Luận Đàn, Los Angeles ngày 13.3; báo Độc Lập, Đài Bắc ngày 12.4, và tạp chí Bách Tinh, Hồng Kông ngày 16.5.1985.

Ông Bách Dương có một bài nói chuyện với tiêu đề: “Người Trung Quốc xấu xí”, ý kiến của tôi thì hoàn toàn trái ngược, đó là: “Người Trung Quốc vĩ đại!”

Phàm những nơi có người Trung Quốc sinh sống, thì tin chắc rằng, biểu hiện đầu tiên, đó là: “Chen chúc, ồn ào, bản thủ, rối loạn”. “Chen chúc” là vì xem tụ tập, “ồn ào” là vì tranh nhau nói trước, “bản thủ” là vì cùng lẫn lộn với bụi bặm, “rối loạn” là vì tự do tự tại.

Người Trung Quốc quan tâm đến nỗi khổ của người khác, biểu hiện ở chỗ thích xem tụ tập đông người. Giết người phải xem, người chết phải xem, cháy nhà phải xem, chết đuối phải xem, tai nạn giao thông nghiêm trọng càng phải xem. Cảnh ngộ người khác gặp phải càng thê thảm, thì càng phải xem bằng được, nếu không thì đã bỏ mất một thời cơ tốt để hưởng thụ hạnh phúc trong đời. “Thương thay đời này, thật nhiều hoạn nạn!” Xem nỗi đau buồn của người khác, mà mừng cho mình được may mắn, đúng là một sự hưởng thụ lớn nhất đời.

Mười mấy năm trước, khi đường cao tốc xuyên suốt Nam Bắc đảo Đài Loan đang được xây dựng, giữa Đài Bắc và Cơ Long chỉ có một con đường duy nhất. Có một lần, trước cửa trường tiểu học Tịch Chi xảy ra một vụ tai nạn giao thông. Một học sinh đi ngang qua đường quốc lộ, bị một chiếc ô tô đang phóng nhanh cán chết. Chiếc xe gây tai nạn đã ung dung chạy đi trước ánh mắt thao láo của những người đứng xem. Hàng trăm người mục kích, mà không có một ai đứng ra cung cấp bất cứ một manh mối nào về hung thủ cho cơ quan cảnh sát hay chính quyền, chứ đừng nói là còn ghi lại được biển số của chiếc xe gây họa. Mọi người chỉ tụ tập đứng xem hiện trường ồn ào như một bầy ong vỡ tổ, nhân viên cảnh sát phải dùng hết tất cả những cách thức chống bạo động, ra sức ngăn chặn, mà quân chúng vẫn như sóng xô lũ cuốn tiến đến, khiến cho chỉ trong chốc lát con đường đã tắc nghẽn đến nỗi con chim bay không lọt. Trong đám người có một người đàn ông khỏe mạnh ước độ bốn mươi tuổi, gương mặt hớn hờ, miệng chửi tục: “Đ. mẹ nó! Lại cán chết người rồi!” Rồi hào hứng chen lấn biển người vào xem, như sắp được thấy một quang cảnh tuyệt vời hiếm có. Cho đến khi ông ta chen được qua biển người vòng trong vòng ngoài ngó vào tận nơi, thì bỗng nhiên như bị điện giật, gào lên khóc thật lớn... Đã mười mấy năm rồi, tôi cứ nhắm mắt lại, thì cảnh tượng ấy lại hiện lên rõ mồn một trong đầu.

Mấy năm trước, tại đoạn Tam Nghĩa đường cao tốc Đài Loan từng xảy ra một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, sáu bảy mươi xe ô tô lớn nhỏ đâm vào nhau. Nguyên nhân ban đầu chỉ là vì một chiếc xe bị nạn, những xe đi ngang qua dừng lại xem, khiến cho chiếc xe tiếp sau phanh không kịp, đâm liên tiếp vào nhau, khiến cả một quãng dài ồn ào rối loạn. Ở những nơi có người Trung

Quốc, chỉ cần có tai nạn xảy ra, thì không thể thiếu những khán giả tụ tập đến xem. Cột lửa rừng rực thiêu rụi nhà cửa, lưới lửa bốc lên không trung, những người bị mắc kẹt trong đám cháy kêu trời gào đất, nhưng giữa biển lửa và đội cứu hỏa luôn bị ngăn cách bởi một bức tường rào những người đứng xem. Trong rừng, khi một hầm mỏ xảy ra tai nạn, rất nhiều thợ mỏ bị mắc kẹt dưới hầm, sống chết mắt còn chỉ trong thời gian một nhịp thở. Khi ấy, nhất định sẽ có rất nhiều “người hảo tâm”, không ngại đường xa núi cao, vượt muôn dặm đến, làm thành từng đoàn người hỗn loạn, vít chặt lấy cửa hầm mỏ, giành mất cả đường của nhân viên cứu hộ. Chỉ cần một chỗ có mật, không cần biết là kín đáo thế nào, những đàn kiến đều ngửi mùi mò đến. Xe lửa trật bánh, máy bay có sự cố, nước lớn vỡ đê, có người tự sát, xử bắn phạm nhân, ... người Trung Quốc đều giống như những con kiến thấy mùi mật chạy đến xem ngay.

Hơn hai mươi năm trước, có một người đàn ông vì nhất thời nghĩ không thông đã trèo lên nóc tòa nhà khách sạn mười tầng trên con đường phía trước Tòa thị chính Đài Bắc, kêu rằng muốn tự sát. Lập tức thu hút những khán giả đến xem đứng chật khắp các hang cùng ngõ hẻm. Nhân viên cảnh sát như gặp phải cường địch, vừa phải căng lưới cứu hộ an toàn dưới tòa nhà, vừa phải cho người lên nóc nhà khuyên giải, các phóng viên giương máy ảnh, ngấm sẵn khuôn hình, sẵn sàng chớp lấy khoảnh khắc quý giá nhất. Người đàn ông ấy lại cũng kỳ lạ, mặc viên cảnh sát nói đến vã bọt mép, anh ta vẫn một mực tự sát, nhưng lại không chịu nhảy xuống liền, mà cứ như vậy suốt một giờ đồng hồ, rồi hai giờ đồng hồ trôi qua. Sự kiên nhẫn khi đứng xem chuyện náo nhiệt của người Trung Quốc có thể nói là nhất thiên hạ, ngoài đầu lên nhìn suốt hai ba tiếng đồng hồ, cổ đã mỏi cả rồi vẫn không chịu nghỉ một lúc nào. Chiếc đồng hồ trên nóc nhà ga đối diện đã điểm mười một tiếng, mà người nhảy vẫn chưa chịu nhảy, người xem vẫn chưa chịu đi, lúc ấy có một bà nội trợ tay xách cái làn không, miệng lầm bầm bảo: “Muốn nhảy thì không nhảy nhanh đi, để bà đứng đợi xem xong còn đi mua rau!”

Vì sao người Trung Quốc thích xem hiện trường những vụ tai nạn? Bởi vì cả cuộc đời người Trung Quốc chính là một tai nạn. Một lần làm người Trung Quốc là một lần trải qua kiếp nạn. Tai nạn mãi mãi là anh em song sinh với người Trung Quốc, không trừ một ai cả, vấn đề chỉ là nó đến khi nào và đến ở đâu mà thôi. Đạo Đức kinh nói: “*Cố hữu vô tương sinh, nan dị tương thành, trường đoản tương hình, cao hạ tương khuynh, âm thanh tương hòa, tiền hậu tương tùy*” (Cho nên, có và không sinh ra lẫn nhau, khó và dễ tạo nên nhau, dài và ngắn hình dung lẫn nhau, cao và thấp nghiêng dựa vào nhau, âm và thanh hòa với nhau, trước và sau theo nhau). Khổ và sướng, hạnh phúc và tai nạn đều chỉ là tương đối, không phải là tuyệt đối. Người cười ngửa thì ta cười lùa, “nhìn lên thấy chẳng bằng ai, nhìn xuống thấy cũng chẳng ai bằng mình”. Người khác gặp phải nỗi đau khổ rất lớn, mà mình may mắn thoát được, trông thấy cảnh ngộ bị thảm của người khác, nghĩ đến mình may mắn được sung sướng thoát nạn, sự hưởng thụ ấy trong cuộc đời khó mà gặp được mấy lần, không nắm lấy thời cơ mà hưởng thụ cho đã, chẳng uống lăm sao? Người Trung Quốc nào cũng là nhân vật chính của một vở bi kịch, một khi gặp được bi kịch người khác đang diễn, thì làm sao dễ dàng bỏ qua được?

Còn nhớ trong thời kháng chiến, vào mùa đông nước cạn, bên bờ sông ngoài cửa Triều

Thiên ở Trùng Khánh, phà không thể trực tiếp cập vào bờ để đón hành khách, mà phải bắc một chiếc cầu phao tạm. Phà cứ vừa đến là tất cả hành khách theo lệ thường, thể hiện hết kỹ năng truyền thống của người Trung Quốc, chen lấn nhau lên như ong vỡ tổ. Có một bà cụ bị chen rơi xuống sông, ngoi lên chìm xuống, trên bờ hàng ngàn vạn người đứng xem, trên sông hàng trăm chiếc thuyền lớn nhỏ cũng đứng xem, mà không hề có ai nghĩ đến chuyện cứu người. Khi ấy trong đám đông có một quân nhân người Mỹ đi đến, cởi phăng áo khoác, tung người nhảy xuống sông, qua rất nhiều vất vả, cuối cùng mới cứu được bà lão lên khỏi mặt nước. Người quân nhân Mỹ ấy, sau khi hoàn thành nghĩa cử cứu người, đi tìm lại chiếc áo khoác thì không biết nó đã biến đi đằng nào mất rồi.

Người lính ấy chỉ mất một chiếc áo khoác, chứ cảnh ngộ dưới đây còn thê thảm hơn nhiều. Ba mươi năm năm trước, ở nhà ga xe lửa Đài Trung tôi đã gặp một sự việc ảnh hưởng đến cả cuộc đời mình. Có một người độc thân không quen biết bỗng nhiên ôm ngã lăn ra ngay trước cửa nhà ga, tình huống khi đó vô cùng khẩn cấp, tôi vội gọi một chiếc xe ba bánh, đưa anh ta đến bệnh viện cấp cứu. Đến bệnh viện, vẫn còn chưa làm xong thủ tục, thì người không quen biết đó đã tắt thở. Bệnh viện yêu cầu tôi lập tức đưa thi thể đi, để tránh ảnh hưởng đến hoạt động làm ăn của họ. Tôi một thân một mình, lạ nước lạ cái, bảo tôi phải đưa thi thể của một người chết không biết tên đi đâu? May mắn là bệnh viện đã mời cảnh sát tới, cảnh sát yêu cầu tôi cho biết tên tuổi của người chết, nguyên nhân tử vong, còn bắt tôi đem thi thể để ở một khu vực thích hợp, đợi cán bộ kiểm sát đến khám nghiệm. Chật vật suốt một ngày, khó khăn lắm mới tìm được người nhà của người chết, họ vừa đến liền đưa ra một vấn đề nghiêm trọng hơn, rằng trên người người chết có 50 đồng, giờ không thấy đâu cả. Tôi lại bị cảnh sát bắt lại tra khẩu cung, viết tường trình, tìm người bảo lãnh, bận rộn suốt một tháng trời, may mà tổ tiên phúc đức, cuối cùng gia quyến người chết đã nói thật rằng họ vốn chỉ là sợ tôi bắt phải trả tiền xe, phí gửi nhà xác, cho nên đã nói dối rằng bị mất 50 đồng, để ra tay trước tôi một bước. Đúng là vô cùng may mắn! Người nhà quê vốn thật thà, nên chỉ nói là mất 50 đồng. Nếu họ mà nói mất năm vạn đồng thì có lẽ tôi đã phải ngồi tù cả đời.

Người Trung Quốc trước khổ nạn của người khác, thường chỉ biết khoanh tay giương mắt, hào hứng đứng xem náo nhiệt để thể hiện sự đồng tình, còn trước thành tựu hay hạnh phúc của người khác thì lại đối đãi bằng lòng đố kỵ, né tránh, vô cùng độc ác. Người Trung Quốc bao dung đại lượng tuyệt đối không thể chấp nhận những người mà mình quen biết lại mạnh hơn mình. Đặc biệt là những người bạn cùng trong hàng ngũ khổ nạn thì tuyệt đối không thể chấp nhận một phần tử nào trong đó thoát ra khỏi bể khổ, gọi là: “không chấp nhận được cháo của người nghèo có váng”. Mọi người đều cùng nghèo khổ đến nỗi chỉ có ăn cháo qua ngày, nếu như lại có một người nào cho được nhiều gạo hơn một chút, cháo nấu lên đặc hơn một chút, trên miệng bát cháo sẽ có một lớp váng mỏng. Như thế là không được rồi, thế mà chịu được à, ai mà chịu được. Không thể không chinh cho nó một trận. Tất cả mọi người đều ăn mì thì vui vẻ, yên lành vô sự, nhưng một khi tình hình thay đổi, tôi chỉ được ăn mì thịt băm, còn anh lại được ăn mì sườn hầm, thế thì tôi làm sao có thể sống được qua những ngày như thế? Mình đói người đói, thì sẽ không thấy đói, mình yếu người yếu thì sẽ không thấy yếu, nhảy xuống giếng cũng phải tìm người chia sẻ cùng. Trong xã hội của người Trung Quốc, từ miệng của những kẻ thất bại chúng ta có thể biết được: những kẻ

thành công vĩnh viễn không có cái tình như kẻ thất bại. Những bạn bè cũ tuyệt không thể làm thuộc hạ tốt của những kẻ thành công, những kẻ thành công cũng tuyệt không dùng bạn bè cũ làm thuộc hạ, Trần Thiệp giết hết bạn bè xưa cũ, cuối cùng bản thân mình cũng chịu họa sát thân.

Trung Quốc là một dân tộc không sùng bái anh hùng, người Trung Quốc sùng bái đều là những kẻ xui xẻo thất bại! Quan Công sơ ý làm mất Kinh Châu mới được người ta đốt nhang khấn vái. Sở Bá vương vì tự vẫn ở Ô Giang mới được suy tôn là anh hùng cái thế. Gia Cát Lượng cức cung tận tụy mới được tôn là diệu toán thần cơ. Nếu như Quan Công giữ vững được Kinh Châu, Sở Bá vương giành được thiên hạ, Gia Cát Lượng phục hưng được nhà Hán, người đời sau không biết liệu có còn sùng bái họ như vậy không, quả thật rất khó nói. Đối với người đã chết còn như vậy, thì đối với người đang sống, lại là những người cùng xuất thân tương tự như mình, thế mà hấn dám trèo lên cao, thì mình không kéo hấn xuống hỏi có được không? Cái tinh thần “đấu đá nội bộ” ấy là một trong những truyền thống ưu tú mấy ngàn năm nay của dân tộc Trung Hoa.

Trước những kẻ mạnh bên ngoài, người Trung Quốc, từ xưa đến nay một mực giữ hòa bình, đặc biệt là đối với những ngoại địch hung hãn, thì dù chúng có cưỡi lên đầu lên cổ, rồi ia đá lên đây, cũng vẫn khoan hồng đại lượng, thản nhiên chịu đựng. Riêng chỉ có với người nhà mình, thì trong mắt không cho một hạt bụi bay vào, trong lòng không chứa nửa câu nói vu vơ. Đánh đập đòn roi, hạ độc dược, bắn ám tiễn, những ngón nghề đấu đá ngầm này chẳng từ một cái gì là không dùng. Đặc biệt là viết thư nặc danh tố cáo, được coi là tuyệt kỹ quán tuyệt cổ kim, riêng có trong thiên hạ của người Trung Quốc. Người Trung Quốc có một ham thích thể này, bất kể là một chính quyền theo hình thức nào, chỉ cần nắm trong tay quyền sinh quyền sát, là liền giống như những tên nghiện ma túy, rất nhiệt tình yêu thích môn viết thư tố cáo, nghe theo lời tố cáo một cách mù quáng. Nghe nói rằng, xưa Thương Ưởng có phép “vu cáo sẽ phải chịu chính tội mình vu cáo”, nhưng người Trung Quốc bảo lưu lại tất cả mọi thứ, duy chỉ có điểm này là không. Người bạn cũ của tôi là ông Trường Cung, giỏi thư họa triện khắc, là một người hứng thú với đạo của người xưa, tính ngay thẳng xởi lởi. Dưới thời kỳ chính phủ Bắc Dương, bị một kẻ tố cáo, mắc phải tội danh tham gia đảng cách mạng, bị phán xử tử hình, còn chưa kịp thi hành án thì công cuộc Bắc phạt thành công. Dưới thời nước Ngụy Mãn Châu, lại bị tố cáo là “phản tử Trùng Khánh” (theo Quốc dân Đảng), và lại bị xử tử hình. Chỉ còn một ngày nữa là phán quyết, thì người Nhật đầu hàng, nếu không thì chết chắc không còn nghi ngờ gì nữa. Đến Đài Loan rồi, lại bị tố cáo là gián điệp, bị xử bảy năm tù. Đến nay ông Trường Cung đã tám mươi hai tuổi, không biết có còn phải đội cái mũ nào của người khác nữa không.

Một người Trung Quốc, thông minh tài trí, mọi năng lực thể hiện ra đều thuộc hàng đầu, nhưng chế ngự cả một tỷ người Trung Quốc lại dễ như lừa một đàn cừu. Anh chỉ cần để cho họ cùng chịu khổ như nhau, cùng chịu tức giận như nhau, thì chắc chắn họ sẽ có thể chịu được nỗi khổ mà người khác không thể chịu, chấp nhận được nỗi tức giận mà người khác không thể chấp nhận. Nếu có cuộc thi về chịu khổ chịu tội, ngâm hờn nhẫn nhục, người Trung Quốc nhất định giành giải quán quân. Họ cũng chỉ biết có vậy, ngoài ra thì thêm cả bị người ta dùng roi da vạt lưng, tụ tập lại thành đoàn hàng ngàn hàng vạn người

đắp thành đào sông, giống như lũy kiến thợ trong đàn kiến. Tuyệt đối đừng nghĩ đến chuyện tìm cách cải thiện cuộc sống của họ, biện pháp thông minh nhất là, nhẫn nại lắng nghe lời kể khổ của họ, rồi ra bộ như mình là người đồng cảnh ngộ, cùng thân phận, như thế là đã đủ rồi.

Chuyện “không ăn được thì đập đồ” người Trung Quốc ai ai cũng biết làm; “ba cây chụm lại nên hòn núi cao” thì lại cảm giác như làm không nổi.

Ở rạp chiếu phim, khi chiếu đến cảnh bi thảm, những em bé mồ côi, những quả phụ cùng đường khổ sở thì tất cả khán giả ở dưới người lau nước mắt, người chùi nước mũi, hết thấy khán phòng đều sụt sùi tầm tặc, như thể trên màn bạc đang chiếu những gì chính họ phải chịu. Người Trung Quốc khi ấy đã phát huy đến hết mức sự cảm thông đồng tình: “người đói mình đói, người yếu mình yếu”. Bộ phim chiếu xong, khán giả giải tán, ra ngoài khán phòng, đi qua chỗ những trẻ em tàn tật, những ông bà già bệnh hoạn nằm ngả bên đường, khản giọng xin xỏ, nhưng những nhà hảo tâm mắt vẫn còn đỏ vì khóc ấy cứ thản nhiên đi qua, coi như không thấy gì cả. Đó chính là người Trung Quốc, sống ở hai thế giới khác nhau, vĩnh viễn có hai nhân cách khác nhau. Một là thế giới lý tưởng, tràn ngập nhân nghĩa đạo đức, ai ai cũng hiểu rõ trung hiếu tiết nghĩa; và một là thế giới hiện thực, tràn ngập chiến tranh, đói khát, đau khổ, chết chóc, giữa người với người sát phạt lẫn nhau đến một mất một còn, Đường Nghiêu Ngu Thuấn không thể làm nổi một cái bánh vẽ, “Kinh Thi nói rằng..., Khổng Tử nói rằng...”, cũng không cho vào nồi mà ăn được, “tu tề trị bình” là chuyện của người khác, cái bụng đói thì chỉ có tự mình biết mà thôi.

Trung Quốc rớt cuộc là một dân tộc già nua, lịch sử văn hóa năm ngàn năm cũng là năm ngàn năm kinh nghiệm thực tế về một cuộc sống khôn khéo. Các bậc thánh hiền xưa đã để lại cho chúng ta một hệ thống lý luận nên làm một con người như thế nào, đồng thời cuộc sống gian khó năm ngàn năm đã tôi luyện nên một kho kinh nghiệm quý báu về việc phải làm thế nào mới sống được. Trên lý luận thì phải làm thế này mới là đúng đắn, nhưng trên thực tế phải làm thế kia mới có hy vọng sống. “Lý tưởng” và “hiện thực” vĩnh viễn đối lập với nhau, nhưng ta không thể bỏ lý tưởng, lại cũng không thể không nhìn nhận hiện thực. Vì thế chỉ có cách phải phân biệt ra hai cuộc sống trong thế giới lý tưởng và trong thế giới hiện thực, một con người nhưng có hai tầng nhân cách. Người Trung Quốc trong thế giới lý tưởng hiểu đạo đức, hay nhân nghĩa, có đầy đủ những đức tính tốt đẹp trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình. Người Trung Quốc trong thế giới hiện thực liên tục phải đấu tranh trên trận tuyến đối nghèo, chấp chơi trên ranh giới giữa sự sống và cái chết, việc lớn nhất trong đời không gì bằng bảo vệ được mạng sống của mình, lừa lọc dối trá, cầu thả qua ngày, chỉ cần có thể giữ được mạng sống của mình thì không có chuyện gì là không thể làm. Đạo lý làm người trong thế giới lý tưởng, chỉ là nói cho người khác nghe, còn hành động trong thế giới hiện thực là thực tiễn của mình. Cho nên anh vĩnh viễn không thể đoán ra được ý tứ của người Trung Quốc thông qua những gì anh ta nói. Anh ta nói anh ta ghét nhất là khách sáo, nhưng anh không thể tùy tiện chút nào. Anh ta nói hôm nay anh ta không muốn nói chuyện, nhưng anh không mời anh ta nói là không được. Nếu chỉ có như vậy thì cũng đơn giản, chúng ta chỉ cần làm ngược lại những gì anh ta nói là được. Nhưng không, người Trung Quốc nói chuyện, có lúc thì là ngược lại, có lúc lại vẫn là

thật, dù anh có là con giun trong bụng anh ta, cũng không có cách nào hiểu được ý tứ thực sự của anh ta.

Ông Trương và ông Vương là hai người bạn cũ, con trai cả ông Trương lấy vợ, nhưng không đưa thiệp mời ông Vương, chuyện ấy ông Vương đã nắm chắc lý rồi. Sau lần ấy, có bữa gặp ông Trương, ông Vương liền hùng hổ hỏi tội:

“Anh không coi tôi ra gì phải không? Làm sao con giai lấy vợ cũng không báo cho tôi một tiếng?”

“Chuyện của trẻ con, không dám làm vật vả đến bác!”

“Anh nói gì thế? Chúng ta chơi với nhau thế nào, sao lại không báo cho tôi một câu.”

“Xin lỗi! Xin lỗi! Chủ nhật tuần sau, tôi cưới vợ cho thằng thứ hai, bất kể thế nào cũng mời bác nhất định phải có mặt nhá!”

“À! Ừ!”

Thế là ông Vương đến chỗ nào cũng rêu rao rằng ông Trương liên tục mượn lý do cưới vợ cho hai con giai để trục lợi! Rồi lại ngậm tở cáo lên phòng hành chính dân sự rằng ông Trương vi phạm Mười quy định đối mới đối với nhân viên công chức.



Thế giới lý tưởng của người Trung Quốc tràn ngập nhân nghĩa đạo đức, ai ai cũng hiểu rõ nhân hiếu tiết nghĩa; thế giới hiện thực của người Trung Quốc tràn ngập chiến tranh, đói khát, đau khổ, chết chóc, giữa người với người sát phạt lẫn nhau đến một mất một còn.

Những bậc hiền triết Trung Quốc xưa đã nâng con người lên vị thế quá cao, yêu cầu đối với con người cũng quá hà khắc, rất nhiều quy phạm hành vi mà họ đặt ra không phải một

người bằng xương bằng thịt có thể hoàn toàn tuân thủ được, và cũng không thể thực hiện được thông suốt trong xã hội hiện thực. Nếu có một người nào đó lại làm đúng theo những quy tắc ấy từng li từng tí một, thì nếu chẳng bị người ta gọi là ngốc, cũng chắc chắn cũng tự diệt vong. Thế mà họ còn khăng khăng: “Chẳng làm thánh hiền, thì là cầm thú!” Thánh hiền thì chỉ có những bức tượng được chạm đặt trong miếu thờ mới có thể làm được, còn cầm thú và người lại vẫn có sự khác biệt. Người là người! Tuy rằng họ có khuynh hướng làm một bậc thánh hiền, nhưng rốt cuộc vẫn không phải thánh hiền. Con người cũng có xu hướng làm cầm thú, nhưng cũng không phải là cầm thú, người là một động vật có thất tình lục dục. Chuyện lớn nhất trong cuộc đời con người là phải sống, cuộc sống gian khổ mấy ngàn năm đã tôi luyện cho người Trung Quốc trở nên vô cùng khéo léo. Cái gì là nguyên tắc cao nhất, cái gì là lý tưởng lớn nhất, duy trì mạng sống chính là lý tưởng lớn nhất. Người Trung Quốc hy vọng mọi người ai ai cũng vô tư hiếu nghĩa, giúp đỡ kẻ yếu, lấy việc thiên hạ làm phận sự của mình, ít nhất là “giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha”, trọng nghĩa giữ lời, gìn giữ công bằng. Thế nhưng sự thật mấy ngàn năm nay lại dạy mọi người rằng, dù thế nào cũng không nên xía vào chuyện không phải phận sự của mình, kết quả của việc hay quan tâm đến chuyện người khác, nặng thì mất mạng, nhẹ thì mắc phiền. Muốn được sống thì phương cách duy nhất là học theo con rùa, lúc nào cần phải rút đầu thì phải rút đầu vào. “Cửa nhà mình tuyết rơi tự quét; Nóc nhà ai sương giá mặc bay”, “Nghề giúp nuôi thân nên chú ý; Việc chẳng liên can chớ để tâm”. Trừ phi thấy cuộc sống phiền không chịu nổi nữa rồi, thì hãy đi làm Kinh Kha, Nhiếp Chính.

Ở ngã tư đường, một người đi xe máy bị tông ngã giữa đường, máu chảy lênh láng, vô cùng nguy cấp, kẻ gây tai nạn đã chạy mất hút từ lâu, những chiếc xe đi qua đều vòng sang bên đường chạy biển, không một ai chịu phiền đến thân mình. Bỗng có một người lái xe taxi tốt bụng đi ngang qua đó, quá đổi thương tâm, anh đã dừng xe lại, đỡ người bị thương lên xe, đưa tới bệnh viện cấp cứu, nộp giúp tiền bảo lãnh, cuối cùng cũng cứu được một mạng sống. Đến khi người bị thương từ cửa tử trở về, lập tức khăng khăng vu cho ân nhân cứu mạng chính là hung thủ đã đâm anh ta bị thương. Lý do rất đơn giản: nếu không phải là anh ta đâm, hai người cả đời chưa từng biết nhau, vì sao lại vô cớ đưa một người gần chết máu me bê bết lên xe mình, đưa đến bệnh viện cấp cứu, lại còn nộp giúp tiền thuốc thang? Quan tòa cũng tin rằng lý do ấy là xác đáng, thế là người lái xe tốt bụng kia cuối cùng lại bị ác báo, phải bán cả xe của mình để bồi thường cho cái lỗi đã cứu người của mình, lại còn bị xử tù sáu tháng.

Những ngày trời mưa, trên xe buýt công cộng đông chật hành khách, cửa sổ lại đóng chặt đến không lọt một sợi gió, khi ấy một tên lưu manh rít thuốc lá trên xe, khói thuốc khiến hành khách trên xe người chảy nước mắt, người chảy nước mũi, ho đến lạc giọng, nhưng không một ai dám khuyên can tên hút thuốc ấy không được hút thuốc nữa. Ở Trung Quốc, khi có một việc xâm phạm đến quyền lợi của hai người trở lên, thì chắc chắn sẽ không có ai đứng ra lên tiếng kiến nghị. “Người bị thiệt có phải một mình mình đâu, người khác đều chịu được thì làm sao mình phải xuất đầu lộ diện, lại mắc tội với người ta.” Nếu có cuộc thi về khả năng nhẫn nại, thì không ai có thể bì được với người Trung Quốc.

Với việc quyền lợi của mình bị xâm phạm, chỉ cần có người khác cũng cùng bị hại, thì

người Trung Quốc sẽ luôn nhẫn nhịn chịu đựng, “lùi một bước biển rộng trời cao”, tuyệt đối không được đãng nhác lại còn ngốc hơn, để mình mắc tội với người khác, còn người ta lại thuận lợi. Còn với những việc chẳng liên quan gì tới quyền lợi của mình, người Trung Quốc rất biết sáng suốt giữ mình, đặt mình ra ngoài sự việc, làm một người đứng bên cạnh xem trò vui, tuyệt nhiên không lộ qua nước đục! Tay đang sạch lẽ nào lại để dính phân chó, anh bảo hấn ta máu lạnh ư? Không máu lạnh thì hấn làm sao sống lâu trăm tuổi được!

Bất kể là khi nào, làm một người Trung Quốc vĩnh viễn là một tai nạn. Năm ngàn năm nay, người Trung Quốc liên tục đấu tranh trên trận tuyến đói khát, liên tục chấp chới trước cửa âm ty, “com no áo ấm rồi sau mới biết đến đâu là vinh nhục, khô đụn đầy sẵn rồi sau mới biết lễ tiết”. Trong khi sống chết tồn vong chỉ trong một hơi thở, sao có chỗ cho anh ung dung nhường nhịn. Khi anh bốn năm ngày chưa có thứ gì ăn, đói vàng cả hai mắt, làm sao lại có thể không ăn thịt chó, không ăn thịt bò, đến thịt người cũng còn phải ăn ấy chứ! Thánh nhân Trung Quốc nói: “Không sợ ít, chỉ sợ không công bằng; Không lo nghèo, chỉ sợ không yên ổn.” Đó là hai câu hồ đồ nhất trong thiên hạ, đã “ít” thì làm sao mà “công bằng được”? Một quả táo chia cho một vạn người ăn, anh làm sao có cách chia cho đều được? Đã “nghèo” rồi thì yên làm sao được. Một người mà năm sáu ngày chưa có cái gì cho vào mồm, thì anh ta làm sao có thể nhường nhịn cho người khác, còn mình thì lùi lại mà chờ chết? “Không sợ ít, chỉ sợ không công bằng”, là muốn mọi người cùng nhau chịu đói chịu khổ, “Không sợ nghèo, chỉ sợ không yên ổn” là yêu cầu mỗi người Trung Quốc chấp nhận đi từ trận tuyến đói nghèo đến cửa âm ty. Người giàu có thì không hấn là đã khẳng khái, nhưng bần cùng và ky bo chắc chắn là anh em song sinh, hơn nữa còn là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng cho tính “tự tư”. Người Trung Quốc có tự tư hay không tôi không biết. Năm 1949, có một viên công chức nhỏ trong một công xưởng nhà nước, để giày anh ta thủng một chỗ, muốn tìm một miếng da để vá vào, anh ta nhìn thấy sợi dây da to dài hơn hai trượng trong cái máy, nhân lúc đêm khuya xưởng đã nghỉ, liền cắt trộm lấy hai thước. Giày da thì vá tốt rồi, nhưng toàn bộ máy móc ở xưởng thì bị đình đốn không làm việc được. Thời gian ấy, loại dây cu-roa này còn phải nhập khẩu từ nước ngoài, chỉ một nhát cắt của anh chàng kia, đã báo hại cả xưởng phải nghỉ việc hai tháng. Người nhân viên này do không được giáo dục tốt, việc khâu giày lại là việc gấp của bản thân, tất nhiên sự việc kia có thể hiểu được. Nhưng ngay cả những giáo sư đại học cũng cần phải giáo dục! Năm ấy, có đoàn giáo sư nọ đến tham quan một cơ quan, thấy trên mái đình hóng mát trong vườn hoa của người ta, hoa lăng tiêu nở rất đẹp. Loại lăng tiêu này chỉ có một gốc chính mọc từ đất lên, rồi leo lên mái đình, mới chia ra nhiều nhánh nhỏ, làm thành một cái mái che mát trên nóc đình. Có một vị giáo sư trông thấy rất thích, nhân lúc mọi người không chú ý mới lấy kéo, tách một cái, cắt ngang thân cây lấy một đoạn mang về nhà trồng. Người Trung Quốc chỉ cần tiện cho mình, lợi ích cho mình, thì dù có gây ra tai họa lớn thế nào cho cộng đồng, cũng chẳng đắn đo gì. Đê điều là cái quan trọng đối với tài sản và tính mạng của hàng triệu người, mà có người chỉ vì mấy đồng tiền, không ngần ngại cắt dây thép trên lòng đá kê đê để bán sắt vụn, đến khi có lũ lụt xảy ra, khiến cho hàng triệu người tử vong, hàng trăm triệu tài sản bị tổn thất, thì “chuyện của nhà anh, tôi không liên quan”. Trận lũ ngày 7 tháng 8 năm 1959 chính là một bằng chứng đanh thép. Mọi người chắc vẫn còn nhớ chuyện mấy năm trước, có cơ quan bán penicillin dùng cho thú y với giá quy định, có

người mua được rồi, mới giả làm penicillin dùng cho người để bán, khiến có người tiêm bị chết, sau đây là hàng loạt những trường hợp tương tự kéo dài mãi. Bây giờ trên thị trường chẳng phải vẫn có rất nhiều đồ nhựa tái chế từ phế liệu y tế đấy thôi? Một dàn máy móc giá trị mấy triệu đô la Mỹ là của chung mọi người, tôi chỉ lấy có mỗi đoạn ống sắt xuống làm gậy chống, tuy chẳng đáng giá mấy chục đồng, nhưng đó là của tôi, không hiểu điều này thì không phải là người Trung Quốc.

May mắn là ở những nơi công cộng hiện nay đều dùng cửa tự động, khiến người Trung Quốc mất đi một cơ hội đập vào mặt người khác! Trước đây khi phổ biến cửa lò xo, hề người Trung Quốc đi qua, là một chân đập cửa, hùng dũng bước vào, không cần nhìn lại phía sau, cứ buông tay mạnh, mặc cho cánh cửa đập bốp vào mũi người đi ngay sau mình. Đó chính là đức tính của người Trung Quốc.

Hiện nay Đài Loan cũng đã giàu lên, cũng đã phát triển ngành du lịch, người Trung Quốc lại có thêm cơ hội thể hiện truyền thống tốt đẹp của mình. Việc ăn uống cho khách du lịch phần lớn dùng hình thức ăn tự chọn. Người Trung Quốc tuy ngoài miệng ai cũng nói “chịu thiệt là phúc”, nhưng thực tế thì lại là rất sợ bị thiệt. Khi lấy đồ ăn, chẳng cần biết chua cay ngọt đắng thế nào, cũng không cần nghĩ xem mình ăn được bao nhiêu, cứ thấy đồ ăn là xúc đầy vào đĩa của mình, đồ ăn trong đĩa cao như núi có thể xô chết cả một con voi, nhưng đến khi ăn thì cũng không hơn gì người khác, đồ ăn đầy trong đĩa chỉ có nước đổ vào thùng nước gạo.

“Trời đất là quán trọ của muôn loài”. Người Trung Quốc coi đất nước của mình là quán trọ, mình chỉ ở qua một đêm, nên chưa từng có những tính toán lâu dài. Việc gì cũng chỉ cốt lợi trước mắt, qua một ngày là được một ngày. “Làm quan không sửa nha môn” là vì không muốn để kẻ khác hưởng thành quả của mình làm ra. “Trẻ trông na, già trông chuối”, vì na phải hàng chục năm mới ra quả được. Vật liệu mà người Trung Quốc dùng để xây dựng nhà cửa đều là gỗ, gạch ngói đã là những vật liệu lâu bền lắm rồi, chứ nói gì đến sắt đá. Trung Quốc tuy có mấy ngàn năm lịch sử, nhưng có rất ít kiến trúc tuổi đời vài trăm năm, còn người phương Tây tuy chỉ có lịch sử mấy trăm năm, nhưng khắp nơi đều có những kiến trúc còn cổ kính hơn lịch sử của họ. Rất nhiều nhà thờ ở nước ngoài từ lúc thiết kế đến lúc hoàn công, hầu như phải mất đến một hai trăm năm. Còn những đền miếu thông thường ở Trung Quốc, trong vòng một hai trăm năm, không biết đã phải trải qua bao nhiêu kiếp nạn.

Đối với quán trọ lớn mà mình ở tạm là trời đất, người Trung Quốc không hề luyện tiếc một chút nào, họ chưa bao giờ có suy nghĩ cho những khách trọ đến sau. Đó cũng là vì lý do quá nghèo, nghèo đến nỗi bất cứ ở đâu, bất cứ khi nào cũng mấp mé bờ vực của chết đói, nên hầu như không còn kịp nghĩ đến một việc gì khác. Đối với tất cả mọi thứ mà nhân loại trong trời đất cần cho cuộc sống của mình, thì người Trung Quốc đều sử dụng cách thức: giết gà vợ luôn ổ trứng, tát ao vét sạch cá tôm, chỉ nhằm ứng phó với sự khẩn cấp trước mắt mà không hề có tính toán dài kỳ như kiểu nuôi cừ lấy lông vậy. Phàm là những nơi có người Trung Quốc từng cư trú, đất đai bị khai khẩn quá mức, rừng rậm bị chặt đốn quá mức, chim thú bị săn bắn quá mức, tôm cá bị câu bắt quá mức. Mảnh đất vốn có thể nuôi

đường được muôn loài đã bị người Trung Quốc bóc lột đến tro tro, biến thành muôn dặm cát vàng.

“Người quân tử dù thích tài vật, nhưng cũng chỉ lấy có mức độ”. Không sai chút nào, con người nên truy cầu chính nghĩa, cũng nên truy cầu lợi ích. “Nghĩa” và “lợi” vốn song hành với nhau mà không hề trái ngược, thậm chí là hỗ trợ tạo lập lẫn nhau. Nhưng có một số bậc thánh nhân ở Trung Quốc lại khẳng định “nghĩa” và “lợi” là đối nghịch lẫn nhau, không dung hòa nhau. “*Chính kỳ nghị bất mưu kỳ lợi; Minh kỳ đạo bất kế kỳ công*” (Làm việc chính nghĩa, không vì mưu lợi; Làm tỏ đạo lý, không tính đến công lao). Bắt con người ta phải nói một đằng nghĩ một nẻo, nào là nói thấy nghĩa quên lợi, nào là nói không cầu được trả công, ngoài đầu lưỡi thì nói những điều to tát, cao tới tận mây xanh, nhưng trong cuộc sống thực tế lại hoàn toàn không phải vậy.

Người Trung Quốc mấy đời nay lớn lên trong sự giáo dục của “Nghĩa Hòa Đoàn”, cứ mở miệng ra là nói: “Do sự lan tràn của chủ nghĩa công lợi phương Tây, mới khiến cho đạo đức của người Trung Quốc bị vùi dập.” Sự thật hoàn toàn trái ngược, những kẻ trọng thực lợi nhất trên thế giới không ai hơn được người Trung Quốc. Người Trung Quốc bất kể làm việc gì, thì câu hỏi đầu tiên trong đầu luôn là: “Cái này có tác dụng gì?” Trước khi Newton phát hiện ra định luật vạn vật hấp dẫn, đại tiện phân vẫn rơi xuống hố, sau khi phát hiện ra định luật này, đại tiện phân vẫn cứ rơi xuống hố, chứ đâu phải trước khi phát hiện ra cái định luật này, thì đại tiện phân bay khắp trời? Cho nên trong mắt những người Trung Quốc, vĩnh viễn không có một kẻ đại ngốc như Newton. Việc phát hiện ra nguyên lý về rơi tự do của Galilei, với người Trung Quốc, thì chỉ là chuyện ham chơi quên chí hướng, không có giá trị thực dụng, bậc hiền nhân không ai làm.

Người Trung Quốc vái lạy Bồ tát, nếu Bồ tát phù hộ cho anh ta trúng xổ số, anh ta liền diễn kịch tạ lễ, còn nếu không thể phù hộ cho anh trúng số, thì anh ta sẽ ném cả tượng gỗ đi. Chỉ cần có cái tốt cho mình, thì thần thánh gì người Trung Quốc cũng tin. Còn nếu như không có gì tốt cho mình, thì thần thánh gì, người Trung Quốc cũng không tin. Với quan điểm phải đặt nền móng trên chủ nghĩa thực lợi, người Trung Quốc không phải tin đồ cuồng tín của một tôn giáo nào, không có vị thánh tử đạo nào, và cũng không hề nảy sinh chiến tranh tôn giáo.

Người Trung Quốc càng không có những câu chuyện tình mà người ta yêu nhau đến chết đi sống lại, người Trung Quốc chỉ nói về “trung dung”, nói về “khắc chế”, nói về “đến chỗ thích hợp thì dừng lại”. Nói hết rồi, vẫn chỉ là lấy thực lợi làm xuất phát điểm. Không chịu để cho lòng nhiệt thành được bay bổng, càng không chịu nắm vững vào một điểm nào đó, mà tất cả mọi việc đều được đặt lên bàn cân lợi hại để cân nhắc, tính toán thử xem nó có được hay không.

“Sao phải thế?” là nguyên tắc chỉ đạo tối cao khi người Trung Quốc khuất phục trước những thế lực xấu xa. Anh bị người ta chụp cho một cái mũ oan vào đầu rồi chính đốn vùi dập đến độ nhà tan cửa nát, vợ con ly tán, anh muốn báo thù, anh muốn tìm lại lẽ công bằng. Nhưng bạn bè anh nhất định sẽ khuyên anh rằng: “Sao phải thế? Việc đã thành ra thế

này, anh có thể giải được nỗi oan của mình, báo được mối thù của mình, nhưng người chết cũng không sống lại được, người tan không thể tụ về được, nó chẳng có tác dụng gì với anh cả.” Chính hai câu nói: “Sao phải thế” và “Nó chẳng có tác dụng gì cả” này đã khiến cho xã hội Trung Quốc vĩnh viễn không có chính nghĩa, khiến cho người Trung Quốc vĩnh viễn không thể nắm vững nguyên tắc.

Dưới sự chi phối của chủ nghĩa thực lợi, một số người làm công việc mạo hiểm khó khăn dưới con mắt của người Trung Quốc đều là những kẻ điên rồ đang lên cơn. “Tám thân ngàn vàng, không ngồi mép cửa”; “Những kẻ tay không bắt hổ, vượt sông, chết mà không hối, vũ dũng vô mưu, ta không thích gàn”. Trên thế giới có rất nhiều công việc mạo hiểm, như nhảy dù từ trên không, hay nhảy xuống thác nước, lái xe qua tường lửa... Những chuyện ngu ngốc si đàn như vậy một người Trung Quốc chân chính sẽ không làm. Bởi vì những chuyện ấy ngoài việc tìm lấy kích thích ra, không có một lợi ích thực tế nào cả.

Người Trung Quốc khi hội họp tuyệt nhiên không chịu nói ra ý kiến của mình, nhưng sau hội nghị thì tuyệt nhiên không chịu vứt bỏ ý kiến của mình. Nói chuyện lý lẽ với người Trung Quốc chỉ có phí lời. Trước mỗi sự việc trung cầu ý kiến mọi người, thì không ai có ý kiến gì. Sau khi sự việc đã quyết định rồi thì ai cũng có ý kiến. Nói tóm lại một câu là, người Trung Quốc vĩnh viễn không thể đoàn kết một lòng, người Trung Quốc vĩnh viễn không biết chủ động giữ quy tắc, cho nên nơi nào có người Trung Quốc thì chắc chắn có rối loạn. Người Trung Quốc mãi mãi không nghĩ đến cảm tưởng của người khác, mãi mãi không ngó ngang đến sự sống chết của người khác. Khi mình nói thì hy vọng toàn thế giới đều nghe được, khi mình nói thì cho rằng tất cả mọi người trên toàn thế giới đều đang nghe, cho nên phải nói to vang cả nhà, lớn tiếng át mọi người, chỉ cần có hai người Trung Quốc ngồi với nhau là cãi nhau đến chết thì thôi. Những nơi người Trung Quốc đến thì không chỗ nào không bần. Toàn thế giới có hơn một tỷ người Trung Quốc, làm sao mà không chen chúc cho được? Ngoài ồn ào, chen chúc, bần thiêu, rối loạn, lại còn thêm tính “thích xem tụ tập” và “cửa nhà mình tuyết rơi tự quét; Nóc nhà ai sương giá mặc bay”. Nói thì rất những nhân nghĩa, nhưng lại tự tư tự lợi, ngoài mặt thì gương cao ngọn cờ “đồng bào ruột thịt”, nhưng lại ngày ngày đấu đá ngầm lẫn nhau.

Tóm lại, người Trung Quốc thực sự là một dân tộc vĩ đại, vĩ đại đến độ khiến người ta không thể hiểu nổi vì sao mà họ có thể sinh tồn trên trái đất suốt năm ngàn năm qua?



“Người quân tử dù thích tài vật, nhưng cũng chỉ lấy có mức độ”. Không sai chút nào, con người nên truy cầu chính nghĩa, cũng nên truy cầu lợi ích. “Nghĩa” và “lợi” vốn song hành với nhau mà không hề trái ngược, thậm chí là hỗ trợ tạo lập lẫn nhau. Nhưng có một số bậc thánh nhân ở Trung Quốc lại khẳng định “nghĩa” và “lợi” là đối nghịch lẫn nhau, không dung hòa nhau. “Chính kỳ nghị bất mưu kỳ lợi; Minh kỳ đạo bất kế kỳ công” (Làm việc chính nghĩa, không vì mưu lợi; Làm tỏ đạo lý, không tính đến công lao). Bất con người ta phải nói một đằng nghĩ một nẻo, nào là nói thấy nghĩa quên lợi, nào là nói không cầu được trả công, ngoài đầu lưỡi thì nói những điều to tát, cao tới tận mây xanh, nhưng trong cuộc sống thực tế lại hoàn toàn không phải vậy.

NGƯỜI TRẢ LỜI NHƯ VẬY Ừ?

Linh mục Tư Lễ Nghĩa người Mỹ gốc Bỉ nói về “Người Trung Quốc xấu xí”.

Bài viết của bà Trương Hương Hoa đăng trên tờ Tự lập, Đài Bắc ngày 12.6, và tạp chí Bách tính, Hồng Kông ngày 1.7.1985.

Jesus đã nói một câu, và một tên nha dịch đứng bên cạnh lấy tay đánh vào Người mà nói: “Người trả lời quan tòa như vậy sao?” Jesus nói: “Nếu tôi nói không đúng, ông có thể chỉ ra đó là không đúng; nếu tôi nói đúng, vì sao ông lại đánh tôi?” “*Phúc âm John*” - *Tiết 22 Chương 18*

Tiếp xúc với đức Cha Tư, thường đem lại cho bạn những kinh nghiệm kỳ lạ.

Ở trong khách sạn, cô phục vụ với nét mặt không chút biểu cảm cầm tập menu ném xuống trước mặt chúng tôi, đức Cha hỏi nhỏ tôi: “Cô có biết vì sao cô ta có thái độ như vậy không?” Tôi còn chưa tìm ra được đáp án thích đáng, ông đã nói hóm hỉnh: “Vì cô ấy không thích tôi.”

Trên đường, có mấy cô gái trẻ đi đến gần, Cha Tư trông theo cô gái mặc chiếc áo phông có in chữ nước ngoài, bảo tôi nhìn xem, tôi nói tôi không biết tiếng Pháp. Đức Cha liền dịch cho tôi, ý nghĩa mấy chữ đó là: “Hãy làm tình với tôi thoải mái!” Ông lắc đầu than thở: “Cô ấy nhất định không biết dòng chữ có ý nghĩa như thế.”

Cha Tư ở kế bên đường Vạn Đại, thành phố Đài Bắc, khu vực ấy không khí lễ bái rất đông đúc, đường lớn ngõ nhỏ chỗ nào cũng có đền miếu, và những bệ thờ thần người ta tự

lập ra. Đức Cha nói với tôi: “Tôi qua ở đây có màn diễn tạ thần, cô biết họ diễn gì không?” Tôi đáp: “Múa rối,” trong bụng nghĩ lần này chắc là trả lời đúng rồi. Ai ngờ đáp án của đức Cha là: “Họ biểu diễn thoát y vũ.”

Đức Cha Tư năm nay đã hơn bảy mươi tuổi, ông là người Mỹ gốc Bỉ, từng có hơn mười năm trải nghiệm cuộc sống ở Trung Quốc Đại lục và Đài Loan. Trung Quốc đối với ông vô cùng quen thuộc, thêm nữa, ông lại là học giả nghiên cứu văn tự Ân Khư (chữ Giáp cốt) ở Viện nghiên cứu Trung ương, nên đã có hơn năm mươi năm nghiên cứu về ngôn ngữ, văn tự và phong tục dân gian Trung Quốc. Bắt đầu từ năm 1930, đức Cha đã bắt đầu học Trung văn, từng là học trò của hai nhà ngôn ngữ học Triệu Nguyên Nhậm và Trần Thế Như. Năm 1955, ông giành được học vị Tiến sĩ Ngôn ngữ học phương Đông của Đại học California tại Berkeley, ông tinh thông tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Hy Lạp, tiếng Latinh, hiểu rất rõ về tiếng Trung Quốc, tiếng Tây Tạng, tiếng Mông Cổ, tiếng Phạn, tiếng Nhật. Năm 1937, ông đến miền Bắc Trung Quốc Đại lục, vừa truyền giáo, vừa làm công tác nghiên cứu về phong tục dân gian và sưu tầm ca dao của người Trung Quốc, ông đã viết hơn ba mươi tham luận học thuật bằng nhiều ngôn ngữ như Anh, Pháp, Đức...

Tôi nói với đức Cha, tôi rất ngạc nhiên là, ông luôn nhắc nhở tôi - một người Trung Quốc về rất nhiều điều ngay bên mình nhưng mình chỉ làm theo thói quen mà không quan sát, hoặc quan sát mà không nhận ra. Trong lòng tôi nghĩ, vì sao lại không mời ông nói về cách nhìn nhận của mình quanh chủ đề “Người Trung Quốc xấu xí”. Với những hiểu biết sâu sắc về người Trung Quốc, những tình cảm nồng hậu với người Trung Quốc của ông, lại thêm tinh thần của một người đến từ thế giới văn minh phương Tây như ông, với những rèn luyện và học thức phong phú của mình, nhất định ông sẽ đem lại cho chúng ta một sự gợi ý mang tính vượt ra ngoài phạm vi dân tộc và quốc gia.

Đức Cha bảo: “Cô không phật ý nếu những lời tôi nói làm cô kinh ngạc chứ?”

Tôi nói: “Con đang mong muốn được nghe những lời kinh ngạc nhất của Cha đây!”

Đức Cha vốn tên là Paul L-M. Serruys, Tư Lễ Nghĩa là tên Trung Quốc của ông, từ cái tên này, có thể thấy ông chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc thế nào. Nhưng khi tôi hỏi Cha Tư về vấn đề lễ nghĩa, thì câu trả lời của đức Cha lại là: “*Lễ* là một thứ rất tốt, là quy phạm cho hành vi của nhân loại. Nhưng người Trung Quốc chỉ nói đến *lễ* mà không nói đến *lý*. Vì thế những điểm tốt của *lễ* liền bị biến chất. Bởi vì *lễ* phải chịu sự chỉ đạo của *lý* - một nguyên nhân đúng đắn (the right reason).”

“Lễ nào *nghĩa* lại không phải là một nguyên nhân đúng đắn sao?” tôi nói. “Người Trung Quốc chúng tôi trước nay vẫn tự gọi nước mình là *Đất nước lễ nghĩa*.”

“Đất nước của lễ nghĩa ư?” đức Cha có vẻ trầm ngâm. “Tôi chưa từng nghe điều này. Chữ *nghĩa* dịch ra tiếng Anh có lẽ là ‘right’ hoặc là một từ gần nghĩa với nó là ‘justice’. Nhưng tôi cho rằng cái mà người Trung Quốc thiếu nhất, đó là quan niệm về đúng sai trong xã hội (social justice). *Nghĩa* mà người Trung Quốc nói đến, là thứ được đặt ra để yêu cầu người khác, và tất cả mọi người đều cho rằng mình là ngoại lệ, có thể không cần phải tuân theo.

Nói một cách khác là, *nghĩa* của người Trung Quốc là một tiêu chuẩn hai mặt.”

Tôi hỏi: “Từ việc gì, mà khiến Cha nảy sinh ấn tượng như vậy về người Trung Quốc?”

“Hiện tượng giao thông chính là một bức tranh về xã hội Trung Quốc.” đức Cha nói. “Đối với việc là một công dân của đất nước cần phải có nghĩa vụ gì, người Trung Quốc hoàn toàn không có khái niệm nào cả. Quy tắc giao thông ở Trung Quốc chỉ là đặt ra để yêu cầu người khác phải tuân thủ, còn mình không những không tuân thủ, mà nếu bị chỉ trích, lập tức cảm thấy mất mặt. Nói ví như, hôm nay tôi phê phán người Trung Quốc như thế này, thì phản ứng của đại đa số người Trung Quốc có lẽ sẽ là nổi giận với tôi. Bình thường, vẫn thường có người nói tôi quá kiêu ngạo, hoặc có người lại khuyên tôi, không thể đem tiêu chuẩn của thế giới văn minh phương Tây đàm luận về người Trung Quốc. Thực ra tôi rất không muốn làm tổn hại đến tình cảm của người Trung Quốc.”

“Không phải ai cũng đều nổi giận với Cha đâu, ví như con chẳng hạn.” tôi nói. “Con cũng không sợ bị tổn thương tình cảm, con rất mong muốn được nghe những lời làm ‘tổn thương trái tim người Trung Quốc’ của Cha, xem nó có lý hay không.”

Đức Cha đưa ra một ví dụ: có một lần, trong quá trình thảo luận của một hội nghị học thuật, đức Cha có đưa ra một ý kiến bất đồng với một vị học giả Trung Quốc, nhưng đối phương từ đầu đến cuối đều không thèm quan tâm, thậm chí từ lúc bắt đầu, vị học giả này nghe được ý kiến bất đồng của Cha đã rất không vui, và lập tức tỏ vẻ giận dữ, từ chối thảo luận với ông. Ngày hôm sau, đức Cha đích thân tới phòng làm việc của vị học giả kia, cố gắng để trao đổi thêm với ông ta. Ai ngờ, vị học giả rõ ràng là ở trong phòng làm việc, nhưng lại bảo cô thư ký ra nói: “Không có ở văn phòng.” Đức Cha đành tự biết khó mà rút lui.

“Cho nên,” đức Cha nói, “tôi cảm thấy rằng, nói lý với người Trung Quốc còn khó hơn lên trời. Có lúc, bạn thực sự bất lực. Bởi vì, anh ta đón tiếp bạn với thái độ trốn tránh vấn đề, khiến bạn không làm cách nào được. Thực ra, nguyên nhân căn bản là, anh ta không muốn nói lý, bởi vì nói đến lý sẽ khiến anh ta mất mặt. Bạn hãy nghĩ xem, ngay đến giới học thuật cũng chỉ quan tâm đến thể diện, không chịu nói lý, tạo ra một thứ quyền uy và lũng đoạn, thì làm sao có thể yêu cầu những người bình thường có thể nói lý được?” Đức Cha lại nói tiếp: “Tất nhiên, cũng có trường hợp, tôi cùng các học giả Trung Quốc thảo luận, khi tôi đưa ra ý kiến trái chiều, có học giả nói: ‘Tôi không đồng ý với ông, nhưng hiện giờ tôi chưa nói rõ được lý do, đợi tôi suy nghĩ thêm, sẽ trở lại thảo luận với ông về chuyện này.’ Thế nhưng, những người có thái độ như vậy trong việc thảo luận, thực sự không có mấy.”

Tôi hỏi: “Cha có cho rằng, người Trung Quốc nói lễ, nên làm trở ngại đến chuyện nói lý không?”

“Thực ra, nói lễ và nói lý hoàn toàn có thể đi đôi với nhau.” đức Cha nhấn mạnh. “Nhưng cần phải trải qua học tập, đồng thời phải có sự tôn trọng lẫn nhau một cách tối thiểu, khả năng cũng phải tương xứng với nhau, thì mới có thể nói đến lý. Vì vậy, *đất nước*

của lễ nghĩa có lẽ là cách nói mà người Trung Quốc vẽ ra sau này, nên nói là *đất nước của lễ nhạc* mới đúng. Bởi vì lịch sử của Trung Quốc có nói rằng 'Chu Công đặt ra Lễ, soạn ra Nhạc'."

Đức Cha hiểu rất sâu về thư tịch cổ của Trung Quốc khiến tôi vô cùng kinh ngạc.

"Thế kỷ 5 trước Công nguyên, dưới thời đại Socrates, người Hy Lạp tự xưng là *Đất nước của lý và nhạc*" - đức Cha lấy bút viết rõ chữ "lý" bằng Trung văn, cho rõ không phải là "lễ". "Họ đã rất coi trọng âm nhạc, cho rằng âm nhạc là sự biểu hiện hoàn mỹ nhất của lý, nếu như lý tách rời khỏi âm nhạc thì cũng giống như cuộc sống mất đi cái đẹp. Triết học nhân sinh của người Hy Lạp có thể gói gọn trong một câu: *Kalos k'agathos*. Chữ *Kalos* phía trước nghĩa là 'cái đẹp' (mỹ), còn chữ *agathos* phía sau nghĩa là 'cái thiện' (thiện), chữ *k'* ở giữa là viết tắt của 'kai', nghĩa là 'và'. Người Hy Lạp cho rằng, cảnh giới cao nhất của cuộc đời là đạt tới *Kalos k'agathos*, sự hợp nhất giữa mỹ và thiện. Thiện tồn tại ở trong lý, còn mỹ biểu hiện ở trong âm nhạc, cho nên người Hy Lạp mới tự xưng là *đất nước của lý và nhạc*, đem so với người Trung Quốc tự xưng là *đất nước của lễ nghĩa*, là một sự đối chiếu về văn hóa Đông Tây rất lý thú."

Tôi lặng lẽ ngồi nghe.

"Nhưng," đức Cha nói, "người Trung Quốc nói *lễ*, thì chỉ là cái *lễ* trống rỗng, ngoài mặt, còn *lý* thì bị đè nén, không thể vươn lên được. Và chẳng tác dụng nghệ thuật của âm nhạc, trong tổng thể sự phát triển văn hóa Trung Quốc, liên tục không được coi trọng, sự kết hợp với những vở kịch, hí khúc văn học, cũng phát triển rất chậm. Tận đến thời nhà Nguyên, thế kỷ 13, giai cấp thống trị Mông Cổ còn chưa hiểu rõ việc phải đem những nắm đấm chính trị trấn áp mạnh mẽ nghệ thuật dân gian Trung Quốc thì hí khúc Trung Quốc mới bắt đầu được mạnh nha."

Lễ của người Trung Quốc chính là mặt mũi, lời nói của đức Cha như một tiếng sấm vang rền.

"Ngoài ra, một thể loại có liên quan đến âm nhạc là thi ca, thì thi ca ở Trung Quốc cũng rất khác so với thi ca của Hy Lạp." đức Cha nói. "Người Trung Quốc không có sử thi (epic), không có những sử thi hùng tráng kiểu như Homer. Thơ của người Trung Quốc thường chỉ viết nên sự cảm nhận của một người, trong một lúc, ở một địa điểm. Ý thơ (image) tuy đẹp, nhưng chỉ chú trọng đến cá nhân, không coi trọng sự quan sát và miêu tả thế giới tự nhiên. Cho dù có viết, cũng chỉ là dùng nó để thổi vào cảm thụ của cá nhân, chứ đừng nói đến những sử thi phản ánh trong đó cả một dân tộc. Còn có một điểm kỳ lạ nữa là, người Mông Cổ khác với người Hán, người Mông Cổ có sử thi."

"Nguyên nhân là gì?" tôi hỏi.

"Tôi cũng không rõ lắm, chỉ là phát hiện hiện tượng này. Có khi cô có thể nói cho tôi biết, vì sao người Trung Quốc lại coi thường thể loại ấy?"

Nghe câu hỏi của đức Cha, nhưng tâm tư tôi vẫn cứ vẩn vơ quay xung quanh câu nói “*Lẽ của người Trung Quốc, chính là mặt mũi*”, mãi không dứt ra được. Tôi nhớ lại một lần mình dùng bữa chung với đức Cha cách đây không lâu. Ở đoạn hai đường Trung Sơn Bắc thành phố Đài Bắc, có một quán ăn trang hoàng hết sức cao nhã đẹp đẽ, lấy tên Tây là Royal, tên tiếng Trung dịch là Lão Gia, sành Minh Cung ở lâu ba chuyên về đồ ăn Trung Quốc. Hôm chúng tôi tới đó, quán rất đông khách, đợi một lúc rồi cuộc cũng có một bàn trống. Đức Cha và tôi ổn định chỗ ngồi xong xuôi, cô phục vụ dọn đồ ăn thừa của khách trước đi, phủ một cái khăn nhỏ màu đỏ lên trên tấm khăn trải làm dính đầy mỡ và tương xì dầu rồi bày luôn bát đĩa của chúng tôi lên. Động tác của cô lão luyện mà tự nhiên vô cùng. Đức Cha đợi cô phục vụ đi khỏi, chỉ vào tấm khăn trải bàn trắng lộ ra vết mỡ và tương, nói:

“Cô xem, đây chính là mặt mũi! Phủ lên một tấm khăn đỏ nho nhỏ, là có ‘mặt mũi’ rồi, bên dưới là cái gì, bản hay không bản thì không cần tính toán chi li.”

Bình thường, hay nghe người ta nói:

“Thế này thì không nể mặt quá rồi...”

“Không nể mặt, tức là trong lòng có ý gây khó dễ cho tôi phải không!”

“Nếu nể mặt, xin...”

“Làm vậy, thật là mất mặt...”

Những câu như thế, trong cuộc sống thường nhật của chúng ta há chẳng phải ở khắp mọi nơi hay sao! Bên dưới những cái “mặt” này, người Trung Quốc chúng ta phải chẳng đã bỏ qua “thứ bên trong?” Trong cuộc sống của chúng ta, bên dưới sự huy hoàng rực rỡ giống như nhà hàng Lão Gia này, che đậy bao nhiêu dầu mỡ nước tương bản thủ, rồi có bao nhiêu người chú ý đến?

Ngơ ngẩn tới đây, tôi mới sực nhớ ra mình không thể trả lời câu hỏi của đức Cha, bèn hỏi:

“Cha là nhà ngôn ngữ học, trên phương diện ngôn ngữ, phương thức tư duy của người Trung Quốc và người phương Tây có gì khác nhau không ạ?”

“Ngôn ngữ Trung Quốc và ngôn ngữ của các quốc gia khác, chẳng có gì khác biệt cả.” đức Cha nói ngắn gọn. “Người Trung Quốc thường thích nói một cách tự phụ, ngôn ngữ Trung Quốc là độc nhất vô nhị, thái độ này giống với thái độ của người ở rất nhiều quốc gia khác trên thế giới, kỳ thực, đây là cách nói hết sức nông cạn, ấu trĩ.”

“Động từ trong ngôn ngữ Trung Quốc không chia thời,” tôi nói, “danh từ không có sự phân biệt số ít số nhiều, không phải khác với ngôn ngữ phương Tây sao?”

“Đấy chỉ là khác về phương thức biểu đạt, không phải khác biệt về hệ thống ngôn ngữ, tư duy logic. Chẳng hạn, người Trung Quốc dùng ‘qua’, ‘rồi’ để biểu thị thời gian, dùng ‘hai

cái’, ‘ba cái’ biểu thị số lượng, chứ không phải người Trung Quốc không có quan niệm về thời gian và số lượng. Người Trung Quốc có thể dùng ngôn ngữ để biểu đạt tư tưởng một cách hết sức chính xác. Mấu chốt của vấn đề ở chỗ, người Trung Quốc có muốn biểu đạt một cách chính xác hay không? Nếu anh ta không muốn biểu đạt chính xác, anh ta có thể biểu đạt một cách rất mơ hồ.”

“Xin Cha nói rõ hơn được không ạ?” tôi hỏi.

“Trong ngữ pháp tiếng Trung Quốc, có thể tính lược chủ ngữ, tiếng Anh thì tuyệt đối không thể. Vì vậy, nếu cô có ý nói không rõ ràng, cũng có thể dùng ngôn ngữ khiến người khác hiểu lầm.” Đức Cha nói, “Về mặt ngôn ngữ, người Trung Quốc không có gì đặc thù, tôi cho rằng, điểm đặc biệt thực sự là văn học của Trung Quốc, là tinh thần đặc hữu của người Trung Quốc. Thế nhưng, những người Trung Quốc nghiên cứu văn học của nước mình hiện nay lại cứ lấy văn học Trung Quốc ra đặt ngang với văn học phương Tây, dùng phương thức nghiên cứu văn học của người phương Tây để ‘so sánh văn học’, dùng cách này để nghiên cứu văn học Trung Quốc thì không thể làm được.”

“Ý của Cha là, ngôn ngữ chỉ là công cụ truyền đạt quan niệm, quan niệm sai biệt, ngôn ngữ sẽ có sai biệt, phải không ạ?” tôi hỏi.

Đức Cha gật đầu.

“Cha cho rằng quan niệm nào ảnh hưởng đến hình thái cuộc sống của người Trung Quốc nhiều nhất?” tôi hỏi tiếp.

Đức Cha trả lời ngắn gọn, dứt khoát, đi thẳng vào chủ đề tôi đang mong mỏi được nghe:

“Tôi cho rằng một trong các nguyên nhân khiến cho xã hội Trung Quốc lạc hậu, là người Trung Quốc chịu ảnh hưởng quá lớn của tư tưởng Nho gia. Mạnh Tử nói: ‘Kẻ lao tâm, trị người; kẻ lao lực, bị người trị; kẻ bị người trị, nuôi người; kẻ trị người, được người nuôi.’ Câu nói này đã chi phối tư tưởng và hành vi của các phân tử trí thức Trung Quốc, khiến tri thức của Trung Quốc không thể thực nghiệm, tri thức và kỹ thuật không thể vận dụng trong đời sống thường nhật. Còn các học giả phương Tây toàn là những người cầm búa, cầm rìu làm việc. Trước khi cơn gió phương Tây lùa tới phương Đông, học giả Trung Quốc không bao giờ cầm công cụ, không bao giờ làm việc trong phòng thí nghiệm. Tri thức, kỹ thuật của phương Tây không ngừng được sửa chữa và có đột phá trong quá trình sử dụng thực tiễn. Trong khi đó, người Trung Quốc mặc dù có năng lực tư duy tốt, tinh thông tính toán, phát minh ra thuốc nổ, la bàn, cung tên từ rất sớm, song lại không thể thúc đẩy khoa học kỹ thuật, phát triển nền văn minh cơ khí. Bởi vì, tầng lớp lãnh đạo bao gồm các phân tử trí thức cấp cao chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho gia, coi thường lao động chân tay. Việc phát minh và vận dụng máy móc chỉ giới hạn trong giai tầng bình dân, gây trở ngại rất lớn cho sự phát triển của tri thức.”

Tôi thừa nhận đây là đặc trưng của tầng lớp sĩ đại phu Trung Quốc.

“Các phân tử trí thức ở vị trí lãnh đạo, ngồi mãi trên cao, tách rời khỏi cuộc sống của quần chúng, trí thức bị đứt gãy, khiến tư duy và hành vi của người Trung Quốc chia ngã, gây trở ngại nghiêm trọng đến sự tiến bộ của xã hội Trung Quốc.”

Đức Cha nhắc đến một nhà khảo cổ Trung Quốc đã qua đời là ông Lý Tế. Ông nói: “Kỳ thực, kiến giải tôi vừa nhắc đến ở trên là do ông Lý Tế nói, tôi chỉ đồng ý với ý kiến của ông ấy mà thôi.”

Ông Lý Tế năm đó từng đích thân tham dự khai quật cổ vật ở An Dương, Hà Nam, kết quả, kinh nghiệm bị người ta hiểu lầm là hạng cu li làm việc nặng nhọc đã khiến ông nói ra những lời trên. Còn đức Cha, thời còn ở mạn Đại Đồng, Sơn Tây, làm công tác nghiên cứu dân tộc, ca dao, ngôn ngữ, đã nhờ một người ăn mày dẫn mình thâm nhập vào dân chúng, đi khắp nơi hỏi thăm. Ông từng dùng cách một đồng tiền đổi lấy một câu phương ngôn để trao đổi với đám trẻ con Trung Quốc vây xung quanh mình. Trước cách làm này của ông, người địa phương đều coi là quái đản, thậm chí còn coi ông như một kẻ điên. Vì vậy, đức Cha cảm thấy học vấn của người Trung Quốc hoàn toàn đã bị quan niệm truyền thống của giới sĩ đại phu Nho gia cho đi tàu bay giấy.

“Ngoài ra, nguyên nhân ngăn trở Trung Quốc trở thành một quốc gia hiện đại, ấy là thiếu quan niệm pháp trị và dân chủ,” đức Cha tiếp lời, “luật pháp của Trung Quốc, từ thuở xa xưa đã có Đường luật, Tống luật, Minh luật, Thanh luật... nhưng, quan niệm cơ bản chỉ có một, ấy là ‘phạm tội pháp’, tức là người vi phạm pháp luật thì phải chịu hình phạt như thế nào. Còn luật pháp La Mã lại có hai quan niệm cơ bản: một là ‘công dân pháp’, để nhân dân biết, từ khi sinh ra mình đã có quyền lợi gì, còn lại mới là ‘phạm tội pháp’, để nhân dân biết, nếu phạm luật sẽ bị xử phạt như thế nào. Hai thứ này bổ trợ lẫn nhau, vừa bảo vệ chính mình, đồng thời cũng bảo vệ người khác. Vì vậy, nhân dân có tâm lý tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

“Ngược lại ở Trung Quốc, trước khi Tây hóa, nhân dân hoàn toàn không có khái niệm gì về quyền lợi của mình, thậm chí cả tính mạng của bản thân cũng cho rằng ấy là của đấng quân vương ban cho, càng khỏi phải nói đến những thứ khác. Trong xã hội Trung Quốc truyền thống, quyền thế mượn danh đạo đức để thống trị, giai tầng lãnh đạo xưng là cha mẹ của dân, nhân dân chỉ biết phục tùng trước quyền uy, hoàn toàn không có quan niệm pháp trị hiện đại, đây là một sai lầm cơ bản rất lớn.

“Dưới sự thống trị của thứ luật pháp đơn tuyến này, người Trung Quốc không biết luật pháp là quy tắc có thể bảo vệ mình. Vì vậy, họ nảy sinh cảm giác sợ hãi, né tránh, thậm chí là vi phạm, làm trái pháp luật, về cơ bản là vì không biết nguyên do phải tôn trọng pháp luật.”

Đức Cha đưa ra nhận định: “Trong xã hội hiện đại, lý luận chính trị ‘lấy đức dạy dân’ đã hoàn toàn không còn chỗ đứng.” Ngưng lại giây lát, thấy tôi vẫn trầm mặc, ông tiếp lời: “Một quốc gia được quản lý bằng pháp luật đơn tuyến như thế suốt năm nghìn năm, không phải một đời, hai đời là có thể thay đổi được, vì nhân dân không thể chỉ trong ngày một ngày hai vút bỏ được tư tưởng đã thâm căn cố đế. Vì vậy, cũng không thể trách nhân dân,

đây thực chất là kết quả tích lũy của lịch sử văn hóa. Chẳng hạn, người Trung Quốc hôm nay vẫn hoàn toàn không có khái niệm gì về dân chủ vậy.”

“Chúng tôi đã có cơ cấu tuyển cử và lập pháp.” tôi nói.

“Dân chủ là phương thức để hiện đại hóa đời sống công dân, nhân dân cần phải biết làm một công dân như thế nào. Chịu khổ phải biết phấn đấu, tranh thủ như thế nào, không phải ngồi một chỗ chờ chính phủ đến cải thiện. Tôi thường nghe nhân dân Trung Quốc than phiền về những chuyện bất hợp lý, nhiều nhất là câu: ‘Hết cách rồi!’ Đối với việc không khí ô nhiễm như thế, đối với việc giao thông hỗn loạn cũng như thế nốt, tất cả đều ‘hết cách rồi’.”

Đức Cha cảm khái nói: “Xét cho cùng, nhân dân Trung Quốc không hề thực lòng muốn cải thiện.”

“Xin Cha nói thêm,” tôi nói, “người Trung Quốc chịu bao nhiêu là khổ nạn, chuyên chế, hủ bại, chiến tranh, nghèo khó, ngoại xâm, nội loạn... tầng tầng lớp lớp, phải chăng những thứ này ngăn cản không cho Trung Quốc tiến bộ? Ngoài ra, các nước trên thế giới sau khi gặp nạn, thường phục hưng nhanh chóng, tại sao Trung Quốc không thể?”

Đức Cha, thể hiện sự quan sát sâu sắc của ông đối với Trung Quốc, lòng kỳ vọng của ông đối với người Trung Quốc. Nghe thấy tôi đưa ra vấn đề này, ông nói một mạch, đưa ra mấy cách nhìn nhận dưới đây.

Ông cho rằng, Trung Quốc phục hưng muộn, ít nhất có mấy nguyên nhân.

Thứ nhất, người Trung Quốc chỉ có quan niệm nhà, không có quan niệm nước, mỹ đức, lòng trung thành, lòng yêu thương, sức mạnh bảo vệ của người Trung Quốc, đều lấy nhà làm mục tiêu, tất cả mọi nỗ lực, chỉ đến đó mà thôi.

Đức Cha nói: “Trong lòng người Trung Quốc, đất nước là một cỗ máy thu thuế, cũng là một cỗ máy bóc lột nhân dân. Vì vậy, người nắm chức quyền mặc kệ nhân dân sống thế nào, bản thân y là người hưởng lợi từ cỗ máy ấy; nhân dân ở dưới, là người bị cỗ máy ấy bóc lột, họ không có cách nào để kháng cự lại sự bóc lột ấy. Tất cả trở thành một vòng tuần hoàn ác tính (Vicious Circle).”

“Có phải Cha hơi bi quan quá không ạ?” tôi hỏi. “Cha không cảm thấy người Trung Quốc đang tiến bộ sao?”

“Có lẽ hơi bi quan, nhưng xét một cách đại thể, tôi cảm thấy Trung Quốc tiến bộ quá chậm. Ít nhất, quan niệm của người Trung Quốc với quốc gia, đến nay vẫn không hề thay đổi.” Đức Cha nói với tâm trạng nặng nề, “Trung Quốc có một số nhân vật thuộc tầng lớp thượng tầng lãnh đạo, bản thân vốn là người tốt, nhưng bọn họ không hiểu người khác sống như thế nào. Hiện tượng tầng cao và tầng thấp không thể kết nối này là rất đáng buồn. Lại có một số người xuất thân bản cùng, nhưng một khi nắm quyền, chẳng những không đặt mình vào hoàn cảnh người khác, không đứng trên lập trường của giai tầng mình xuất thân

để phát ngôn, thậm chí còn cố ý không nhắc đến xuất thân, cho rằng người nghèo là đám lười nhác, đáng đời.”

Đức Cha lấy mình ra làm ví dụ để chứng tỏ người Trung Quốc rất sợ đối mặt với nhược điểm của mình. Ông lấy một tập tài liệu trên giá sách, lật tìm thơ của Dương Quân, một nhà thơ nổi tiếng ở Đài Bắc, đưa cho tôi xem. “Con biết ông ấy, Dương Quân là bút danh ông ấy dùng để làm thơ, ông ấy họ Vương, từng ở Đại học Đài Bắc...” tôi vẫn chưa nói dứt lời.

“Đây là bài thơ ông ấy viết tặng tôi ở Đại học Washington, Seattle, năm 1976: ‘Tặng nhà Hán học người Bỉ’. Vì khi đó, ông ta cần một công việc dạy học, muốn tôi giới thiệu đến Đại học Washington làm việc. Vốn dĩ, ông ấy rất tôn kính và cũng rất cảm kích tôi. Nhưng, có một lần, khi ông ấy đang giảng về thi ca trên giảng đường, sinh viên có thắc mắc về cách giảng bài của ông ấy, đã đến hỏi tôi, mà cách giải thích của tôi lại có chút mâu thuẫn với ông ấy, từ đó, ông ấy không buồn nhìn mặt tôi nữa. Lần này, trước khi tôi đến Đài Loan, từng viết thư cho nhà thơ Dương Quân đã về Đài Loan dạy học trước tôi, nhưng ông ấy không trả lời, điều này khiến tôi cảm thấy bài thơ hồi trước ông ấy tặng là một thứ tác phẩm ngẫu tạo.” Đức Cha vừa nói, vừa vuốt lên bài thơ Dương Quân viết tặng ông. Tôi đón lấy, trong bài thơ có câu:

*Ông hãy nhìn mỗi gốc cây đều đang lớn lên sum suê héo tàn
Vẫn cùng chống đỡ bảo vệ cho nhau.*

Tôi cảm nhận được, nhà thơ Trung Quốc Dương Quân từng được đức Cha giới thiệu này, đã khô tàn trong lòng ông rồi.

Đức Cha đột nhiên phấn chấn nói:

“Chúng ta tiếp tục nói chuyện quốc gia nhé.”

“Thứ hai, văn minh Trung Quốc phát triển đến đầu thời Thanh đã đạt cực điểm, tự cho rằng trong bốn biển này, chỉ có mình ta độc tôn, tâm thái phong bế ấy khiến Trung Quốc hoàn toàn không có chuẩn bị tâm lý tiếp nhận mọi thứ từ bên ngoài, chính sự kè cả và ngoan cố ấy đã phong tỏa năng lực học tập từ bên ngoài của người Trung Quốc.

“Thứ ba, khi người Trung Quốc bị sự thật ‘tàu khỏe pháo mạnh’ thuyết phục, phát hiện rằng mình phải mau tiếp thu khoa học kỹ thuật từ phương Tây, thì mâu thuẫn và xung đột trong nội chính Trung Quốc đã chồng chất, ngay trên chủ trương phái người đến phương Tây học tập khoa học kỹ thuật cũng thiếu một chính sách thống nhất. So với Trung Quốc, người Nhật có kế hoạch hơn nhiều. Họ vừa nhận định đây là đạo sinh tồn, liền lập tức phái ngay những nhân tài giỏi nhất đến phương Tây tiếp nhận đào tạo chuyên sâu.”

“Tôi từng tận mắt nhìn thấy các lưu học sinh Trung Quốc được phái sang Bỉ thời bấy giờ,” đức Cha nói, “một số người tư chất không tốt, không qua được kỳ thi, bị nhà trường đào thải, liền định cư luôn lại đó, chính phủ Trung Quốc cũng chẳng nghĩ cách thay đổi. Nhật Bản thì khác, khi chọn lựa nhân tài phái đi, họ đã tuyển lọc hết sức nghiêm khắc, chỉ

cần thành tích ở nước ngoài không tốt sẽ lập tức phải người khác thay thế, và lại, sau khi học thành tài nhất định phải về nước xây dựng đất nước. Lĩnh vực giáo dục du học của Trung Quốc chính là thiếu một phương cách hiệu quả như thế.”

“Thứ tư, tính dân tộc của Trung Quốc không mạnh bằng Israel, người Trung Quốc tất thấy đều nghe theo mệnh trời đã quen, còn người Israel thì có lực phản kích (fight back) rất mạnh, gặp phải khổ nạn họ biết vùng vẫy, buộc đối phương phải trả giá. Người Trung Quốc lại ‘thôi cho qua, cho qua’. Một câu nói, phủ nhận tất cả.

“Thứ năm, người Trung Quốc không biết pháp trị là gì, người Đức thì xưa nay chỉ tuân thủ pháp luật, coi trọng kỷ luật đến độ không ai so bì được. Vì vậy, Hitler chẳng qua chỉ là thừa thời đắc thế, xây dựng công huân của mình dựa trên những người Giéc mạnh ưu tú mà thôi, chẳng phải bản thân ông ta giỏi giang gì, mà là nhân dân của ông ta có tố chất. Chính vì vậy, nước Đức sau khi thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai, đã nhanh chóng tìm được quỹ đạo phục hưng. ‘Hết cách’ của người Trung Quốc, cùng với ‘tuân thủ pháp luật’ của người Đức, vừa khéo tương phản nhau.

“Từ năm điểm trên đây, có thể thấy sờ dĩ người Trung Quốc phục hưng chậm chạp, cũng là có duyên có cả.”

Đức Cha kết thúc ý kiến dài, trầm ngâm không nói một hồi lâu.

“Cô biết không?” Sau một hồi im lặng, đức Cha cất tiếng, “tôi đến Trung Quốc vào năm 1937. Trước khi đến Trung Quốc, tôi đã có thiện cảm và hiếu kỳ với đất nước này từ rất sớm. Năm 14 tuổi, lần đầu tiên đọc được câu chuyện Matteo Ricci đến Trung Quốc, hạt giống mong muốn sau này tôi đến Trung Quốc đã được trồng xuống rồi. Ngoài ra, còn một chuyện khiến tôi cảm thấy nghi hoặc khó hiểu đối với người Trung Quốc, và đã trở thành động cơ thúc giục tôi đích thân đến với đất nước này.”

Đức Cha từng đọc một bài báo, nói khi ở New York, Pearl Buck đã nhận lời mời dự tiệc của lưu học sinh Trung Quốc. Trong bữa tiệc, khi bà tuyên bố chuẩn bị dịch cuốn tiểu thuyết cổ điển *Thủy Hử* của Trung Quốc sang tiếng Anh nhằm giới thiệu văn học Trung Quốc với phương Tây, các lưu học sinh Trung Quốc ở New York lập tức đưa ra ý kiến. Những lưu học sinh này cho rằng giới thiệu mặt đen tối của tầng đáy xã hội Trung Quốc, cùng các hành vi tàn khốc như đánh nhau, giết người cướp hàng, ăn thịt người... với nước ngoài rõ ràng là chuyện mất hết mặt mũi, họ hy vọng Pearl Buck dịch một cuốn sách miêu tả người Trung Quốc thuần khiết vô tà. Đức Cha cảm thấy hết sức kinh ngạc trước ý kiến của những lưu học sinh này, ông nói:

“Họ là phân tử trí thức cấp cao, mà lại có cách nhìn nhận như vậy, cho rằng *Thủy Hử* là nỗi sỉ nhục của người Trung Quốc, chẳng lẽ họ không biết bất kể là người ở đâu trên thế giới này cũng đều có dục vọng, đều có mặt đen tối trong nhân tính hay sao? Có ai vì Shakespeare viết về những nhân vật tà ác, những người đàn bà dâm dăng mà coi thường văn hóa nước Anh không? Vì thế, ấn tượng những lưu học sinh Trung Quốc này để lại trong tôi là, bọn họ đã tự dối mình đến mức ghê gớm rồi. Tự dối mình (selfdelusion), thực ra

chính là nguyên nhân căn bản của việc người Trung Quốc sĩ diện, thích che đậy mọi chân tướng.”

“Người Trung Quốc có ưu điểm không?” Tôi muốn nghe sự đánh giá của người ngoại quốc này về người Trung Quốc từ một góc độ khác.

“Dĩ nhiên là có.” Đầu tiên, đức Cha nêu lên,

“Lòng trung thành” (loyalty). “Khi ở với người Trung Quốc, ban đầu họ rất đa nghi, nhưng khi ở lâu rồi, họ sẽ rất trung thành.”

“Lòng trung thành đó là gì?” tôi hỏi.

“Chẳng hạn, họ sẽ tận lực giúp đỡ cô, giúp cô, bảo vệ cô, một khi đã coi cô là bạn bè chân chính... Tuy nhiên, phải trải qua một thời gian rất dài để đạt được điều đó... Họ sẽ giúp cô rất nhiều chuyện một cách vô điều kiện, không hề đòi báo đáp.

“Kể đó, người Trung Quốc rất giỏi ngoại giao. Người Trung Quốc bẩm sinh đã có khẩu tài, người nào người nấy đều là một nhà ngoại giao. Cho dù là người mù chữ, nửa chữ bẻ đôi không biết, họ cũng vẫn có sức thuyết phục rất mạnh, người nào cũng có bản lĩnh khiến người ta khó lòng từ chối, khiến cô cảm thấy vô cùng ngại ngùng khi nói một chữ ‘không’.”

“Đó cũng coi là ưu điểm ư?” tôi hỏi.

“Ít nhất, đó là một phẩm chất (quality) của tính cách,” đức Cha nói, “khả năng nhẫn nại của người Trung Quốc cũng rất đáng kinh ngạc, phải nói là vô cùng to lớn.” “Sau khi quan sát diện mạo bản cùng của cuộc sống ở nông thôn Trung Quốc, thể nghiệm những biến thiên rối loạn liên tiếp của người Trung Quốc cận đại,” đức Cha nói, “tôi chưa từng thấy dân tộc nào giỏi chịu khổ như người Trung Quốc.”

“Ngoài ra còn một điểm nữa,” đức Cha tiếp lời, “người Trung Quốc rất sùng kính tri thức, học vấn, học tập được coi là điều rất quan trọng.”

“Ông Bách Dương nói, người Trung Quốc thích đi học nhưng không thích đọc sách,” tôi chất vấn, “Cha cho rằng vì sao ạ?”

“Đúng là người Trung Quốc thích đi học, thậm chí còn sùng kính việc học tập, nhưng, động cơ của họ thì tôi còn chưa rõ lắm.”

Đức Cha đã nghiên cứu ngôn ngữ học và văn tự Giáp cốt mấy chục năm, chen chân trong giới học thuật tầm cao Trung Quốc (Viện nghiên cứu Trung ương), nói: “Ở Trung Quốc, tuyệt đại đa số thời gian, tôi đều ở cùng với những người ở tầng lớp trung lưu và hạ lưu, thi thoảng mới qua lại với người Trung Quốc trong xã hội thượng lưu. Tôi phát hiện, trong những nhân sĩ thượng lưu này, có rất nhiều người chính trực, cao thượng và nhân từ, thế nhưng, có một sự thật bất biến là, những nhân sĩ thượng lưu này hoàn toàn không có cảm nhận gì đối với việc thể chế truyền thống của Trung Quốc gây ra bất công nghiêm

trọng. Thể chế xã hội này đến nay vẫn được tiếp tục duy trì. Tuy rằng, có lúc bọn họ từ bi, nhưng, là phần tử trí thức cấp cao, bọn họ lẽ ra phải có trách nhiệm đối với sự bất công này, lẽ ra phải thay đổi, vậy mà họ lại hoàn toàn không có khái niệm gì về nó. Từ đầu chí cuối, suy nghĩ nhất quán của họ, chính là không cần bất cứ cải cách gì.”

Tôi nhớ đến Tư Mã Quang, tác giả của *Tư Trị Thông Giám*, ông chính là một điển hình như thế.

“Duy trì cái cũ, không cần thay đổi, chính là tinh thần của Nho gia,” đức Cha thấy tôi chìm vào trầm tư, tiếp tục nói vang, “tầng lớp tiểu thị dân hạ và trung lưu đương nhiên cũng không phải hoàn toàn không có trách nhiệm trong công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc gia, nhưng, tinh thần đảm đương khổ nạn, và không ngừng không nghỉ làm những công việc khổ cực của họ, cùng với sự khiêm tốn và ân cần bẩm sinh, quả thực khiến tôi khâm phục. Mặc dù bọn họ nói năng thô lỗ, nhưng, trước mặt tôi, họ chưa từng mất đi sự miễn cảm và tỉnh tề.”

Sau khi đức Cha đưa ra những lời bàn nội dung phong phú như vậy dành cho văn hóa truyền thống Trung Quốc từ lập trường khách quan, tôi muốn nghe ông nói thêm về Nho gia.

“Cha có hoàn toàn phủ định Nho gia không?” tôi hỏi.

“Nên nói thế này,” đức Cha bổ sung, “về cách nhìn nhận với ảnh hưởng tiêu cực của Nho gia, tôi từng bị phản đối rất mạnh mẽ. Tôi phải thừa nhận, có rất nhiều góc độ khác nhau để nhìn nhận vấn đề này. Nhưng, tổng quát lại, học phái Nho gia về sau hoàn toàn không có ích lợi gì đối với xã hội Trung Quốc. Tuy nhiên, trong các trước tác Nho gia thời kỳ đầu, tư tưởng ‘có quyền làm cách mạng với bạo chính’ thì thoáng cũng lóe lên, nhưng, lại không có người kế tục, mà dẫu có, thì cũng chưa từng gây ảnh hưởng lớn!”

“Nêu lên nhiều khuyết điểm của người Trung Quốc như vậy, tôi nghĩ mình nhất định là tiêu rồi, hẳn có rất nhiều người vì chuyện này mà phần nộ không thôi,” đức Cha nhắc lại mối lo của mình, ông cho rằng một người nước ngoài phê bình người Trung Quốc là một chuyện nguy hiểm, vì lời ngay thì hay trái tai, “có điều, những ‘lời xấu’ này của tôi hoàn toàn không có ý muốn ‘bôi xấu’ người Trung Quốc. Tuy thế, có một số người sẽ chẳng thể nào hiểu được, giống như những khi không tìm thấy đồ đạc, tôi sẽ nói đùa với người bên cạnh: ‘Đúng là tôi cần kiếm một bà đến giúp rồi!’ lập tức sẽ có người cảm thấy tôi nói câu này thật là kinh khủng, coi tôi là một ông cha cố không biết kiểm điểm hành vi, cô nói xem có hỏng bét không!”

“Con hiểu được lời đức Cha,” tôi nói với đức Cha, “con hoàn toàn hiểu được ý của Cha, bởi vì, con cũng thường hay mất đồ, con còn cần một bà đến giúp hơn đức Cha nhiều.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>